

MỘNG BÌNH SƠN

PHONG THẦN DIỄN NGHĨA

3



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MỘNG BÌNH SƠN

PHÒNG THẦN DIỄN NGHĨA

(TÁI BẢN)

TẬP III

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HỘI THỨ SÁU MƯƠI LĂM

ÂN GIAO MẮC LỜI THỀ BỎ MẠNG

Quảng Thành Tử giao cờ cho Tử Nha rồi hóa hào quang bay sang Tây phương Cực lạc quốc.

Nơi đây phong cảnh tốt tươi, cỏ hoa như vẽ.

Có bài thơ khen cảnh Cực Lạc Tây phương:

Non Bồng phong cảnh đẹp như mơ,

Hoa cỏ bốn mùa gió phát phơ.

Nước gợn sườn non như lụa trôi

Mây đùn mặt nước đá xây bờ

Cá nghe chuông mõ ngừng bơi lội,

Chim lắng mùi hương cánh lừng lơ.

Đây cảnh Tây Phương, miền Cực Lạc,

Xa mùi thế tục, lánh mùi nhơ.

Quảng Thành Tử đến trước cửa chùa nhưng không dám vào, chờ một lúc thấy một đạo đồng bước ra hỏi:

– Đạo sĩ từ đâu đến.

Quảng Thành Tử nói:

– Xin làm ơn vào thưa với thầy có Quảng Thành Tử đến cầu ra mắt.

Đồng tử vào một lúc rồi trở ra, nói:

– Thầy tôi xin thỉnh đạo huynh vào.

Quảng Thành Tử bước vào thấy một vị sư mình cao một trượng sáu, da mặt vàng lườm, đầu trọc lóc. Đó là vị Tiếp Dẫn đạo nhân.

Tiếp Dẫn đạo nhân bái chào Quảng Thành Tử và hỏi:

– Nghe tiếng đạo huynh là người cung Ngọc Hư, lòng hằng ước vọng, nay được gặp mặt, còn gì may mắn bằng?

Quảng Thành Tử nói:

– Đệ tử vì phạm tội sát sanh, bị đày xuống thế. Nay Ân Giao cải mệnh trời, đánh Khương Thượng làm trê kỳ đăng đàn bái tướng, nên tôi phải đến đây yết kiến cao sư, mượn cớ Thanh liên bữu sắc để trị nó.

Tiếp Dẫn đạo sư nói:

– Bản đạo là vô vi thanh tịnh, dưỡng tánh tại Tây Phương, không nghĩ đến chuyện chinh phạt, hằng lo độ thế chúng sinh. Nay đạo huynh mượn cớ ấy làm việc hồng trần, thật tôi chẳng dám.

Quảng Thành Tử nói:

– Chúng tôi và cao sư tuy khác đạo mặc lòng, song cùng một tông chỉ là thuận thiên hành đạo. Nay Châu Vô là chân chúa, phật Trụ cứu dân, số trời đã định, chúng ta tuy ở trong tam giáo cũng như một nhà, lẽ phải giúp nhau, xin cao sư mở lòng từ bi rộng lượng.

Tiếp Dẫn đạo sư nói:

– Không phải tôi hẹp hòi, song chốn từ bi không nhúng tay vào việc sanh sát. Công việc hồng trần là của hồng trần, chúng tôi chỉ có tế độ mà không có trừng phạt.

Quảng Thành Tử nói:

– Nếu cao sư không ra tay từ bi cứu vua nhân đức, diệt vua bạo ngược thì làm sao tế độ chúng sanh.

Tiếp Dẫn đạo sư mỉm cười đáp:

– Đó là chủ trương quý giáo phái, còn chúng tôi thiết tưởng chỉ có tế độ người ra khỏi bến mê thôi, chứ không trừng phạt người sa ngã trong bến mê. Vả lại, cờ Thanh liên bửu sắc không chịu nhuộm hồng trần, biết làm sao được?

Hai người còn đang bàn luận, xảy thấy Chuẩn Đề Đại Sư đến. Tiếp Dẫn mời ngồi và thuật chuyện lại. Chuẩn Đề nói với Quảng Thành Tử:

– Đạo huynh đi mượn, vì việc đó trái với chính nghĩa Từ bi chúng tôi. Song có một điều, chúng tôi có thể giúp đạo huynh được.

Nói rồi quay qua bàn với Tiếp Dẫn đạo sư:

– Trước đây tôi đã có nói với đạo huynh là phía bên Đông, và Nam hiện có ba ngàn trượng hào quang chiếu sáng, đó là những người có duyên phận về chốn Tây Phương. Họ là người lương thiện, cần được chúng ta tiếp dẫn họ. Nhân dịp này, chúng ta cũng nên cho mượn cờ, để Khương Thượng chinh Đông, và chúng ta có dịp đến đó rước họ về Cực lạc.

Tuy chúng ta là người phương Tây, song cũng nên đón nhận người phương Đông và phương Nam mới phải.

Tiếp Dẫn đạo sư nói:

– Đạo sư dạy như vậy cũng phải.

Liên lấy cờ trao cho Quảng Thành Tử và dặn:

– Xin đạo huynh đem trả lại gấp cho chúng tôi, đừng để nhuộm hồng trần nhiều.

Quảng Thành Tử tạ ơn, bái biệt, trở lại Tây Kỳ vào ra mắt Nhiên Đăng, thuật hết các việc. Nhiên Đăng nói:

– Nếu vậy thì xong rồi. Nay hướng Nam dùng cờ Ly địa diêm quang, hướng Đông dùng cờ Thanh Liên bửu sắc, hướng Tây dùng cờ Tô sắc vân giới, chính giữa dùng Hạnh huỳnh kỳ, chùa hướng Bắc cho Ân Giao vào thì trị được.

Quảng Thành Tử hỏi:

– Đạo sư dùng phép ấy dụng ý thế nào. Nhiên Đăng làm thỉnh không đáp. Quảng Thành Tử buồn bã, còn các tướng đều lui về hết.

Nhiên Đăng lại nói với Quảng Thành Tử:

– Chúng ta đã có ba cây cờ, còn thiếu một, chưa biết tính sao?

Quảng Thành Tử hỏi:

– Cờ Tô Sắc ở đâu mà có?

Nhiên Đăng buồn bã ngồi lặng thỉnh. Thổ Hành Tôn thấy vậy trở về phòng mình, nói với Đặng Thiển Ngọc.

– Chúng ta còn lâu mới ra binh.

Đặng Thiển Ngọc hỏi:

– Tại sao vậy?

Thổ Hành Tôn nói:

– Còn thiếu một cây cờ Tô Sắc vân giới nữa mới lập trận bắt Ân Giao được, nhưng Nhiên Đăng đạo sư không biết cờ ấy ở đâu.

Long Kiết Công chúa ở sát vách tường Đặng Thiển Ngọc, nghe Thổ Hành Tôn nói như vậy, liền bước sang nói với Đặng Thiển Ngọc:

– Cờ Tô Sắc là cờ của mẹ ta, người khác không có được. Cờ ấy cũng gọi là Tụ tiên kỳ. Khi nào mẹ ta làm hội Diêu Trì thì dựng cờ ấy lên cho các tiên tụt tới.

Đặng Thiển Ngọc nói:

– Thế thì may lắm, nay Khương Thừa tướng đã mượn được hai cây rồi còn thiếu một cây Tô sắc nữa, để tôi đến trình với Thừa tướng biết.

Long Kiết Công chúa nói:

– Cờ ấy không ai mượn được, chỉ trừ có Nam Cực tiên ông mới mượn được mà thôi.

Thổ Hành Tôn vội vàng đến vương phủ thưa với Nhiên Đăng:

– Đệ tử bàn luận với Thiên Ngọc về việc mượn cờ Tô sắc, Long Kiết Công chúa có nói cờ ấy là của mẹ nàng, chỉ có Nam Cực tiên ông mới đến mượn được.

Nhiên Đăng nghe nói chực nhớ lại cờ Tụ tiên của Tây vương mẫu, liền sai Quảng Thành Tử đến cậy Nam Cực tiên ông mượn giùm.

Quảng Thành Tử tuân lệnh, hiện hào quang đến núi Kỳ Lân, vào viếng Nam Cực tiên ông thuật rõ mọi điều.

Nam Cực tiên ông nói:

– Đạo huynh cứ trở về nghỉ, để việc ấy tôi lo cho.

Quảng Thành Tử cảm ơn, từ tạ trở về Tây Kỳ. Còn Nam Cực tiên ông thay đổi y quan, mặc triều phục, cầm cái hốt, đeo chuỗi ngọc, cỡi hạc, bay qua cung Diêu Trì, thấy cửa đóng kín, liền quì xuống trước thềm tâu:

– Tôi là Nam Cực tiên ông xin trình tấu một việc. Hiện nay non Kỳ phụng gáy, thánh chúa ra đời, các tiên phải phạm tội sát sanh, nên các Giáo chủ hội nhau lập bản Phong thần và xuống phò Châu diệt Trụ. Chẳng ngờ Ân Giao cãi lời thầy, nghịch lòng trời, đem binh đón Khương Thượng, làm trễ kỳ bái tướng, lỡ cuộc Phong thần, nên tôi vâng lệnh cung Ngọc Hư đến cầu Vương Mẫu, xin mượn cờ Vân Giới đặng trị tội Ân Giao. Tâu rồi cứ quì đợi lệnh.

Giây phút nghe có tiếng nhạc nổi lên, bốn nàng tiên mở cửa, đem cờ Vân Giới đưa cho Nam Cực tiên ông và truyền rằng:

– Vương mẫu bảo xong việc phải đem trả gấp, không nên để xài mãi mà nhẹ thể cờ tiên.

Nam Cực tiên ông tạ ơn, lãnh cờ trở lại Tây Kỳ.

Khi đến trước trưởng phủ, Dương Tiên trông thấy liền chạy vào báo lại. Tử Nha và Quảng Thành Tử đều ra ngoài đón rước, và tạ ơn.

Nam Cực tiên ông nói:

– Ngày bá tửng của Tử Nha đã gần đến, phải lo trừ Ân Giao cho sớm.

Nói rồi già biệt trở về động, các tiên đưa ra khỏi thành.

Nhiên Đăng trở về trưởng hội các tướng bàn luận:

– Nay tuy đã có cờ Tụ tiên, song phải nhờ ba vị chơn Nhơn, thì mới đủ sức bắt Ân Giao.

Bỗng có Na Tra từ ngoài cửa chạy vào báo:

– Có Xích Tinh Tử đến ra mắt.

Tử Nha mừng rỡ ra đón rước, và nói với Nhiên Đăng:

– Việc này nhờ Xích Tinh Tử đạo huynh một tay thì tiện lắm.

Xích Tinh Tử vào đến nơi, Quảng Thành Tử nói:

– Tôi với anh đều mắc cái họa để học trò làm bậy, vậy anh phải giúp tôi trận này.

Bỗng thấy Dương Tiên vào báo:

– Có Văn Thù đến nữa.

Tử Nha cùng ra rước vào. Văn Thù cười ha hả nói với Tử Nha:

- Tôi kính chúc mừng ông đây.

Tử Nha nói:

- Tôi định chinh phạt mấy năm nay, ngày đêm ăn ngủ không yên, biết chừng nào cho được về núi đang hưởng thanh nhàn?

Văn Thù nói:

- Đã gần tới ngày dâng đàn bá tánh, thì ông sắp thành công lớn rồi.

Nhiên Đăng nói:

- Hãy gác chuyện tâm tình để lo công vụ đã.

Quảng Thành Tử nói:

- Nay đã đủ mặt các vị đạo huynh, xin đạo trưởng phân công chỉ dạy:

Nhiên Đăng nói:

- Nay Văn Thù đạo hữu đem cờ Thanh Liên bửu sắc dựng bên phía Đông núi Tây Kỳ, Xích Tinh Tử dựng cờ Ly Địa Diễm Quang bên phía Nam, còn tôi cầm cờ Hạnh Huỳnh ở giữa. Còn cờ Tụ Tiên nơi phía Tây phải nhờ đến Vô Vương mới được.

Tử Nha biết ý Vô Vương, nếu hay việc bắt Ân Giao sẽ không bằng lòng, nên nói dối:

- Xin đại vương đi với tôi đến Tây Kỳ lược trận, vì trận này cần phải nhờ hồng phúc của chúa công mới được.

Vô Vương nói:

- Thượng phụ đã dùng đến, ta lẽ nào từ chối.

Tử Nha truyền các tướng giống trống, kiểm điểm binh mã, sai Hoàng Phi Hổ phá cửa trại Ân Giao, Đặng Cửu Công phá trại lương bên tả, Nam Cung Hoát phá trại lương bên hữu. Na Tra, Dương Tiễn đồng tiếp ứng tả dinh. Vi Hộ, Lôi

Chấn Tử tiếp ứng hậu dinh, Kim Tra, Mộc Tra và Lý Tịnh theo sau làm hậu tập.

Điều binh khiến tướng xong, Tử Nha qua phía Tây dựng cờ với vua Võ.

Bấy giờ Trương Sơn và Lý Cẩm đang ngồi trong dinh bàn luận xảy thấy hơi dữ vương vất trước thềm, liền vào bẩm với Ân Giao:

– Binh đóng tại đây đã lâu mà không thắng, xin diện hạ lui về triều ca, chinh đồn thực lực rồi sẽ chinh phạt.

Ân Giao nói:

– Ta chưa được lệnh phụ vương ta giao sứ mệnh chinh phạt Tây Kỳ, để ta viết biểu xin viện binh, phá thành rồi sẽ trở về triều ca yết kiến.

Trương Sơn nói:

– Khương Thượng dùng binh rất giỏi, lại có chư tiên trợ lực tôi e một mình diện hạ không hạ nổi.

Ân Giao nói:

– Chẳng sợ gì. Thấy ta mà còn sợ Phiên thiên ấn, huống chi những tay tầm thường.

Ba người bàn luận đến hết canh hai, bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang trời, cha con Hoàng Phi Hổ xông vào cửa trước, Ân Giao cầm kiếm lên ngựa thúc quân ủa ra.

Ân Giao gọi Hoàng Phi Hổ nói lớn:

– Hoàng Phi Hổ! Người dám cướp dinh ta thật đã tới số rồi.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tôi vâng lệnh chủ tướng, không dám cãi lời.

Nói rồi đâm Ân Giao một giáo, Ân Giao đỡ ra rồi đánh

lại. Mấy cha con Hoàng Phi Hổ cùng xáp chiến một lượt vây Ân Giao vào giữa.

Còn Đặng Cửu Công, Thái Loan, Đặng Tú, Triệu Thăng, Tôn Diệm Hồng đồng xông vào phá dinh bên tả chỉ gặp một mình Trương Sơn ra sức chống lại.

Bên phía hữu, Nam Cung Hoát, Tân Giáp, Tân Miên, Thái Diên, Hoàng Yêu đều xông vào một lượt, chỉ gặp một mình Lý Cẩm một người một ngựa đón ngăn.

Tiếp đó, Na Tra và Dương Tiễn vào trợ lực với cha con Hoàng Phi Hổ đánh Ân Giao. Ân Giao thấy Na Tra hành hung, liền lấy chuông lạc hồn rung hai ba lượt, song Na Tra vẫn đứng yên. Ân Giao ngỡ phép ấy hết linh cất chuông phép múa kích giao đầu.

Dương Tiễn xông vào, dùng giáo dài đâm túi bụi, Ân Giao nổi giận lấy Phiên thiên ấn quăng lên, chẳng ngờ Dương Tiễn có Thất thập nhị huyền công, Phiên thiên ấn đánh không phỉ, Ân Giao quăng chuông lạc hồ lên nữa, Na Tra liệng cục Kim chuyên đánh chuông đổ hào quang làm cho Ân Giao kinh hãi.

Bấy giờ, Nam Cung Hoát chém được Lý Cẩm, nên dẫn binh vào giữa đánh tiếp, vây Ân Giao.

Bên tả Trương Sơn cự với Đặng Cửu Công, bị Tôn Diệm Hồng phun lửa vào mặt luyñh quỳnh bị Đặng Cửu Công chém một dao rụng đầu. Đặng Cửu Công cũng dẫn các tướng xông vào vây Ân Giao. Thương hại một mình Ân Giao mà bị binh tướng vây nhiều lớn, dẫu có ba đầu sáu tay đánh đỡ cũng không kịp. Ân Giao thấy binh mình hỗn loạn, Lý Cẩm và Trương Sơn đều chết hết, dẫu liều mình chống cự cũng chẳng ích chi, liền đưa chuông lạc hồn ngay mặt Hoàng Thiên Hóa

rung một cái. Hoàng Thiên Hóa té xuống ngọc Kỳ Lân, tạo thành một chỗ trống. Ân Giao thoát ra nơi ấy chạy thẳng về núi Kỳ Sơn. Các tướng kéo binh đuổi theo hơn ba mươi dặm mới trở về dinh.

Còn Ân Giao chạy riết một hồi, xem thấy trời đã rạng đông, quân sĩ quanh mình chỉ còn một số ít, mình mấy đầy thương tích. Ân Giao than:

– Ta không dè thành lĩnh bị thất trận, tổn thương hao binh như vậy. Nay phải vượt năm ải, trở lại triều ca, ra mắt phụ vương, chỉnh đốn binh lực, rồi sẽ tính kế báo thù.

Nghĩ rồi giục ngựa tiến về phía chân núi, theo con đường trở về ải Tị Thủy.

Vừa đi được mấy dặm. Bỗng có Văn Thù chạy đến đón đường, và nói:

– Ân Giao! Người trốn đi đâu được?

Ân Giao bái và thưa:

– Sư thúc! Nay đệ tử trở về triều, sư thúc đón đường làm chi?

Văn Thù nói:

– Người đã sa vào lưới, hãy xuống ngựa mà chịu tội để khỏi bị lưới cày xoi lưng bụng.

Ân Giao nghe nói nổi xung, đâm Văn Thù một kích. Văn Thù đưa gươm ra đỡ. Ân Giao quăng Phiến thiên ấy lên, Văn Thù xô cờ Thanh Liên bữu sắc, chiếu muôn đạo hào quang hiện ra hết xá lợi.

Có bài thơ rằng:

*Muôn đạo hào quang thấu chín trùng
Mới hay xá lợi phép vô cùng.*

Ngọn cờ tế độ Tây phương Phật.

Cái ấn Phiên thiên khó vấy vùng.

Khi ấy hột xá lợi đánh ấn Phiên thiên sa xuống. Ân Giao thất kinh thâu ấn lại chạy qua phía Nam, bỗng thấy Xích Tinh Tử kêu lớn:

– Ân Giao! Người chạy đi đâu? Người đã phụ lời thầy, thế sao chịu vậy.

Nói rồi, xông vào hỗn chiến. Ân Giao đưa kích ra đỡ rồi quăng Phiên thiên ấn lên, Xích Tinh Tử lập tức xô cờ Ly Địa Diệm Quang. Vật này là báu vật của cung Huyền Đô, trị ngũ hành các phép, hào quang muôn trượng, cản Phiên thiên ấn lại.

Ân Giao thất kinh thâu ấn cầm đầu chạy vào giữa.

Nhiên Đăng thấy Ân Giao chạy đến, quát lớn:

– Ân Giao! Bởi người cãi lời thầy nên một trăm cái cày chờ sẵn người đằng kia đó.

Ân Giao nói:

– Tôi chưa hề phạm gì đến các vị Sư Tôn, sao hôm nay đón khắp nẻo đường không cho tôi đi?

Nhiên Đăng nói:

– Trước kia người thầy cùng trời đất, nên hôm nay chúng ta bắt người trị tội, Ân Giao nổi giận giục ngựa xông vào đánh Nhiên Đăng đưa gươm ra đỡ và khen:

– Hay lắm!

Đánh được ba hiệp, Ân Giao quăng Phiên thiên ấn lên. Nhiên Đăng xô cờ Hạnh Huỳnh ra, tức thì hàng trăm hoa sen rớt xuống, làm cho Phiên thiên ấy lừng lơ trên trời.

Ân Giao thấy vậy, sợ Nhiên Đăng thâu mất ấn, vội thâu lại và cầm đầu chạy nữa.

Vừa chạy, Ân Giao vừa nghĩ thầm:

– Các nơi đều có người mai phục cả, chỉ còn có hướng Tây thôi. Vậy ta cứ chạy về hướng đó xem sao.

Nghĩ rồi, liền quay ngựa chạy qua hướng Tây, thì thấy Tử Nha đứng dưới cờ Long Phụng, Ân Giao gặp được cừu nhơn, nổi giận, giục ngựa xông vào hét lớn:

– Khương Thượng! Có ta đến đây! Ngươi đừng hòng chạy trốn.

Vô Vương thấy Ân Giao ba đầu sáu tay, cầm kích xông tới, không biết lành dữ thế nào, kinh hãi than:

– Hôm nay chắc ta phải chết tại đây rồi!

Tử Nha nói:

– Đại vương đừng sợ, người ấy là Ân Giao diện hạ!

Vô Vương nói:

– Đã gặp từ quân, ta phải mau xuống ngựa làm lễ ra mắt kéo mang tội.

Tử Nha căn lại nói:

– Nay đang giữa chiến trường, xin đại vương chớ nên làm vậy mà mang họa vào thân. Hơn nữa đã cổ tôi ở đây thì có gì mà đại vương lo sợ.

Tử Nha vừa dứt lời thì Ân Giao ở đằng xa phóng ngựa tới đây liền. Tử Nha đưa gươm ra đỡ. Đánh được bốn hiệp thì Ân Giao quăng Phiến thiên ấy lên, Tử Nha xốc cờ Tụ tiên ra, mùi hương thơm ngào ngạt, chiếu hào quang cản Phiến thiên ấn lại, và quăng roi Đả thần tiên lên. Ân Giao thất kinh, vội thâu ấn lại, và cầm đầu chạy trốn về phương Bắc.

Nhiên Đăng thấy vậy liền vỗ tay một cái, sấm nổ vang rền, các tướng đuổi theo sát gót.

Ân Giao chạy một lúc thì cùng đường, quay lại thì thấy phía sau binh tướng đuổi theo quá đông, than:

– Nếu phụ vương tôi còn trị vì thiên hạ, thì khi tôi quăng Phiên thiên ấn lên núi nứt làm hai có đường tôi chạy. Còn nếu nhà Thương hết thì núi không nứt hai.

Dứt lời. Ân Giao quăng Phiên thiên ấn lên, tức thì hòn núi nứt làm hai, Ân Giao mừng quá, nói:

– Thế thì số nhà Thương ta chưa dứt?

Nói rồi, liền xuống ngựa, một mình chạy theo đường tắt. Chạy được một lúc, Ân Giao quay đầu lại thì thấy quân tướng đã tới chân núi cùng với Nhiên Đăng, Ân Giao liền hốt một nắm đất quăng lên dọn thổ bay đi.

Nhưng không ngờ khi ló đầu ra khỏi núi thì Nhiên Đăng vỗ tay ba cái, hai bên núi khép lại, kẹp Ân Giao chỉ còn chừa cái đầu ló ra ngoài thôi.

LỜI BÀN:

Các tin đồ Xiển giáo tin tưởng vào số trời, làm việc gì cũng là số trời. Cái số trời ấy do các nhà lãnh đạo của họ nói ra, và được các tin đồ tin tưởng.

Vì vậy khi một kẻ phản thấy, làm trái với ý định của kẻ chủ trương đều được gọi là hành động chống chính nghĩa, ngược lại số mệnh.

Ân Giao thề với Quảng Thành Tử, nếu trái ý thấy sẽ bị lưỡi cây đâm lủng bụng, thế mà lúc các tiên xúm lại giết Ân Giao đều cho là Ân Giao chết vì tại số trời chứ không tại họ giết. Thậm chí đến nỗi họ lấy lưỡi cây đâm vào đầu Ân Giao cho đúng với lời thề, và bảo là Ân Giao vì thề nên mắc tội, chứ không phải họ giết.

Lý luận như thế quá sức hàm hồ và độc đoán.

Nhưng tại sao tác giả Phong thần lại tạo nên những sự việc quá buồn cười như vậy. Có phải tác giả châm biếm một phái hệ thần tiên nào đó không?

Đĩ nhiên tác giả không có ý châm biếm thần tiên, vì thần tiên không làm cho tác giả cay đắng đến nỗi phải dùng lời nói mỉa mai như vậy. Chính là lớp người phàm tục, lớp người đã mù quáng làm nô lệ cho một lớp người giả nhân giả nghĩa và độc tài. Tác giả sống với thời mà lớp người trí thức nằm trong các giai cấp quyền quý, cậy thần cậy thế, bài xích các lớp trí thức khác, nhưng tác giả không dám nói tận mặt, phải đem thần tiên ra mà nói cho vơi nỗi đau buồn. Bởi vì, nếu tác giả nói thẳng thì cũng chẳng khác một Thân Công Báo, một Ân Giao, Ân Hồng, trái ý trời, và nhất định sẽ phải chết vì ý trời.

Ngoài ý tưởng và hành động của phe Xiển giáo, tác giả còn cho chúng ta thấy một phe nữa, trung lập giữa lý thuyết và hành động của Xiển giáo, như vậy giáo hệ này đã không theo đúng mệnh trời hay sao?

Nếu Tiếp Dẫn đạo sư không cho Quảng Thành Tử mượn cờ thì Tiếp Dẫn đạo sư có từng phạm với Ân Giao và bị trời phạt không.

Hai giáo phái chống nhau, mà có một giáo phái trung lập chứng tỏ lẽ phải của hai giáo phái kia chưa biết đảng nào hơn. Tác giả trong lúc trình bày hai mâu thuẫn giữa hai giáo phái cũng có thái độ trung lập không để cao giáo phái nào cả, chứng tỏ tác giả là người đứng ngoài vòng tranh chấp của hai nhóm người trong xã hội đương thời vậy.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU

HỒNG CẨM VÂN ĐẸP SỐ XE DUYÊN

Bấy giờ binh tướng Châu đều kéo lên núi, Vô Vương thấy Ân Giao bị núi kẹp, liền xuống ngựa quì lạy bẩm rằng:

– Tiểu thần là Cơ Phát, vâng theo phép nước gìn giữ Tây Kỳ, chẳng dám khi quân phạm thượng, nay Thừa tướng làm cho Điện hạ ra thân thể như vậy, khiến tiểu thần mang tiếng muôn đời.

Tử Nha vội đỡ Vô Vương dậy, và nói:

– Ân Giao cãi lệnh trời, chết là do số mạng. Đại vương giữ đạo làm tôi như vậy, cũng đã đủ lắm rồi.

Vô Vương nói:

– Thượng phụ kẹp điện hạ trong núi, tội ấy về ta. Xin các tiên trưởng mở lòng từ bi, tha cho điện hạ khỏi nạn.

Nhiên Đăng cười lớn:

– Hiền vương không biết số trời, Ân Giao bị trời phạt cứu làm sao được?

Vô Vương nằng nằng, năn nỉ đôi ba phen. Tử Nha làm mặt nghiêm, nói:

– Tôi thuận theo lòng trời cứu thiên hạ, chẳng dám trái mệnh để làm hại chúa công.

Vô Vương không biết làm sao, quỳ lạy khóc lớn:

– Tôi hết lòng cầu khẩn, xin tha cho điện hạ, ngắt các vị tiên trưởng cứ bảo là thuận theo lòng trời, tôi không biết làm sao hơn.

Nhiên Đăng thấy Vô Vương lay rồi liền mời xuống núi, lại truyền Vô Kiệt đem cây lên. Quảng Thành Tử thấy học trò như vậy động lòng rơi lụy. Vô Kiệt dùng cây, cày vào đầu Ân Giao làm cho Ân Giao lũng đầu chết.

Có bài thơ rằng:

Vì em bỏ xác nghĩ càng thương,

Ơn mẹ chưa đền nát thịt xương.

Tuy chưa trả thù Tô Đắc Kỷ.

Cũng đã đáp nghĩa Vô Thành Vương,

Lưỡi cày bạc mạng thể linh hiển,

Cái án khi sư tội chán chường.

Chớ trách họ Thân bày phần phúc,

Thiệt là vua Trụ để tai ương.

Vô Kiệt giết Ân Giao rồi, thần Bá Giám đem phương rước Ân Giao lên đài Phong thần. Hồn Ân Giao chưa chịu phép hóa ra trận gió bay về triều ca, nhằm lúc vua Trụ đang uống rượu trên Lộc đài với Đắc Kỷ. Trụ Vương nghe trận gió ngầy ngật nằm mê, thấy một người ba đầu sáu tay đến trước mặt tâu:

– Con là Ân Giao, vì nước bị lưỡi cày đâm chết, xin phụ vương tu nhân tích đức, lánh dữ tìm lành, để cho cơ nghiệp Thành Thang khỏi rơi vào tay kẻ khác. Nay nên lựa tước hiền tài, phong làm Nguyên soái, đi dẹp Tây Kỳ, nếu không chẳng bao lâu Khương Thượng vào lấy năm ải. Đợi binh Châu đến triều ca thì ăn năn không kịp. Con muốn tâu cho hết ý, song sợ trễ giờ không vào được đài Phong thần, vậy xin bái biệt.

Vua Trụ giật mình tỉnh dậy, nói:

– Lạ quá! Ta vừa thấy điềm mộng chẳng lành.

Đắc Kỷ hỏi:

– Bệ hạ mộng thấy việc gì mà lạ?

Vua Trụ thuật lại điềm chiêm bao. Đắc Kỷ tâu:

– Hễ trong bụng tướng gì thì chiêm bao thấy việc. Xin bệ hạ chớ nghi.

Vua Trụ trấn an lòng sợ sệt của mình bằng những chén rượu của Đắc Kỷ dâng mãi cho đến khuya.

Bấy giờ Hàng Vinh trấn ải Tị Thủy, hay tin sai người đem sớ về triều, nhằm lúc Vi Tử xem sớ. Vi Tử thất kinh, ôm sớ lên Lộc đài làm lễ, rồi dâng cho vua Trụ.

Vua Trụ nói:

– Trương Sơn tử trận, Ân Giao chết tại Tây Kỳ thật là chuyện chẳng lành.

Nói rồi lâm triều, hội các tướng. Văn võ bá quan đến châu đủ mặt, vua Trụ phán:

– Cơ Phát xưng Vô Vương lại giết tướng triều đình, sanh lòng oán nghịch. Nay nên cử ai làm đại tướng thay Trương Sơn cầm binh chinh phạt?

Quan đại phu Lý Dã tâu:

– Đã mười mấy năm bốn phương dấy loạn, dẹp mãi không yên. Tuy vậy các mũi giặc khác không đáng kể, chỉ ngặt Tây Kỳ Khương Thượng trợ Cơ Phát làm loạn, mà các tướng tài đều một dạ quy hàng. Binh thế Tây Kỳ đánh mạnh, nội triều ca tòng nhăm không tướng nào cử nổi, xin bệ hạ sai Hồng Cẩm hiện làm tổng binh trấn ải Tam Sơn cầm binh dẹp loạn. Tôi biết Hồng Cẩm tài cao phép lạ, có hy vọng dẹp loạn Tây Kỳ.

Vua Trụ liền giáng chỉ, sai sứ ra ải Tam Sơn.

Thiên sứ vâng chiếu, đến nơi thì trời đã tối, bèn vào quán

trợ nghỉ ngơi. Rạng ngày có quân vào báo. Hồng Cẩm dẫn hai tướng ra tiếp thánh chỉ đem về dinh. Đọc chiếu xong Hồng Cẩm tạ ơn, giao ải cho Khổng Tiên trấn giữ, còn mình kéo binh mười vạn, sai Quý Khương và Bá Hiến Trung làm chánh phó tiên phong, thẳng đến Tây Kỳ đóng trại.

Hôm sau Hồng Cẩm ra khách, nói với Quý Khương và Bá Hiến Trung.

– Nay ta vâng chiếu chỉ chinh Tây, các người phải hết lòng báo quốc. Khương Thượng là người tài cao trí rộng, chẳng phải tầm thường dùng để chúng khinh để mà nhẹ uy Thiên tử.

Rạng ngày, Quý Khương vâng lệnh đến thành khiêu chiến. Từ Nha nghe quân báo, mừng rỡ nói:

– Ba mươi sáu đạo quân đã đủ rồi, trừ được tướng này nữa là hết giặc. Nay ai muốn trở tài?

Nam Cung Hoát xin xuất trận. Từ Nha nói:

– Tướng quân phải cẩn thận lắm mới được.

Nam Cung Hoát dẫn binh ra, thấy tướng Thương mặt đen như than hầm, liền hỏi:

– Tướng kia tên họ là gì?

Quý Khương nói:

– Ta là Quý Khương, bộ tướng tiên phong của Hồng Nguyên soái, vâng chiếu chinh Tây. Người là phản tặc, sao chưa xuống ngựa hàng đầu?

Nam Cung Hoát cười lớn:

– Tây Kỳ đã giết biết bao nhiêu tướng Trụ, sao các người không sợ còn dám đến đây?

Quý Khương nghe nói nổi giận, chém một đao. Nam Cung Hoát đưa gươm ra đỡ rồi rước đánh. Hai tướng đánh ba mươi

hiệp vẫn cầm đồng. Quý Khương niệm thần chú, trên đầu hiện một khóm mây đen, khóm mây ấy lại hiện ra một con chó nhảy tấp vào lưng Nam Cung Hoát một miếng. Nam Cung Hoát bị rách áo, đứt dây đai, thất kinh bại tẩu về thừa lại các việc với Tử Nha, Tử Nha buồn bã vô cùng.

Còn Quý Khương về thừa lại với Hồng Cẩm, Hồng Cẩm khen:

– Trận đầu thắng ắt sẽ gây uy tín cho đại binh chúng ta nhiều lắm.

Hôm sau Bá Hiển Trung vâng lệnh khiêu chiến. Tử Nha sai Đặng Cửu Công ra trận.

Đặng Cửu Công vốn biết mặt Bá Hiển Trung, nên trông thấy liền gọi lớn:

– Bá Hiển Trung! Nay thiên hạ đều đầu Châu chúa, sao ngươi chưa chịu phép, còn bẻ nạn chống trời?

Bá Hiển Trung đáp:

– Ta không phải là đứa thất phu như ngươi, quên nghĩa quên ơn, bỏ vua đầu giặc.

Đặng Cửu Công nổi giận đâm Bá Hiển Trung một giáo. Hai tướng đánh vù với nhau một trận, tối tăm trời đất. Được ba mươi hiệp, Đặng Cửu Công chém trái một đao. Bá Hiển Trung đỡ không kịp bị đứt làm hai đoạn. Đặng Cửu Công chặt lấy thủ cấp đem về nạp cho Tử Nha. Tử Nha truyền bêu lên trước mặt thành làm lệnh.

Hồng Cẩm hay tin Bá Hiển Trung bị giết, lòng nóng như đốt, muốn bắt Tử Nha báo thù, nên rạng ngày dẫn binh đến thành khiêu chiến. Quân vào báo, Tử Nha lật đật dẫn binh tướng ra nghinh địch.

Lúc Tử Nha đi chưa tới, Hồng Cẩm đã thoáng thấy xa xa nhiều hồ tướng theo phò, uy phong lắm liệt, thì biết ngay

không phải là dễ thắng. Đợi Tử Nha đến gần, Hồng Cẩm ôn tồn nói:

– Người có phải là Khương Thượng không?

Tử Nha đáp:

– Phải! Còn người là ai?

Hồng Cẩm nói:

– Ta là Hồng Cẩm, lãnh chức Đại Nguyên soái chinh Tây. Bởi các người chẳng giữ gìn bốn phận, lỗi đạo làm tôi, kháng cự với binh trời, nên ta quyết giết các người cho hết loài phản phúc.

Tử Nha cười lớn:

– Hồng Cẩm! Người xưng là đại tướng sao chẳng biết thời cơ. Nay tướng tài đều quy tụ về Châu, chư hầu một lòng phò Minh Chúa. Sức người một gáo nước, lẽ nào chống nổi muôn xa? Tám trăm chư hầu chẳng bao lâu sẽ họp nhau tại Mạnh Tân kéo về triều ca vắn tội. Nếu người trái ý trời, phò kẻ nịnh e mang họa tức thì.

Hồng Cẩm nổi xung, múa siêu đao xông tới. Cơ Thúc Minh hét lên một tiếng, cầm thương giục ngựa xông ra đánh với Hồng Cẩm. Hai tướng hỗn chiến một hồi. Cơ Thúc Minh là con thứ bảy mươi hai của Văn Vương, tánh nóng như lửa sức mạnh như hùm, đánh ba chục hiệp Hồng Cẩm tay chân lúnh quýnh, liền giục ngựa chạy trái qua một bên, rút cây cờ giắt sau lưng rung lên một cái. Cờ ấy hóa ra cái cửa nhỏ, còn Hồng Cẩm đứng đằng sau. Cơ Thúc Minh xông vào cửa đuổi theo, bị Hồng Cẩm chém một đao rơi đầu xuống đất.

Tử Nha xem thấy thất kinh hồn, Hồng Cẩm thu cờ giục ngựa lướt tới kêu lớn:

– Kẻ nào có tài trí thì ra đánh với ta?

Đặng Thiên Ngọc lướt tới, vung kiếm chém Hồng Cẩm, và nói:

– Có ta đây, người đừng khoe giỏi.

Hồng Cẩm thấy nữ tướng, liền chém trái một đao, Đặng Thiên Ngọc đánh được vài hiệp, Hồng Cẩm lại rung cờ làm theo lối cũ. Chẳng ngờ Đặng Thiên Ngọc không đuổi, ném cục đá vào sống mũi Hồng Cẩm kêu một tiếng bốp. Hồng Cẩm mặt mày đỏ hào quang, thất kinh thâu cờ bại tẩu.

Tử Nha thâu binh vào thành, nghĩ đến cái chết của Điện hạ, lòng buồn bực vô cùng, sai người ra ngoài thành lượm thầy Cơ Thúc Minh đem vào tận liệm.

Hồng Cẩm bị thương về đến dinh lấy thuốc thoa lên suốt đêm mới xẹp sống mũi. Rạng ngày đem quân đến thành khiêu chiến, quyết bắt cho được nữ tướng báo thù, nên kêu đích danh Thiên Ngọc.

Quân vào báo Tử Nha, Tử Nha không biết tính sao phải sai quân thông tin với Thiên Ngọc, khiến Thiên Ngọc ra trận.

Thổ Hành Tôn dặn vợ:

– Hồng Cẩm có cây cờ phép, nếu nó có dùng miếng cù chớ nên đuổi vào cửa cờ.

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Thiếp đánh giặc tại ải Tam sơn đã hơn mấy năm, lẽ nào không biết bản lĩnh tướng của Trụ. Kẻ nào muốn bỏ mạng mới vào cửa cờ ấy, tướng quân không cần dặn thiếp làm chi.

Long Kiết Công chúa ở sát vách nghe được, liền bước qua nói:

– Hai vợ chồng trù tính chuyện gì đó?

Thổ Hành Tôn nói:

– Đại tướng bên Thương là Hồng Cẩm, dùng cờ biến thành cửa dinh, diện hạ Cơ Thúc Minh xông vào bị nó chém chết. Vợ tôi sắp ra giao chiến, nên tôi phải dặn dò.

Long Kiết Công chúa mỉm cười nói:

– Ấy là Kỳ Môn độ pháp, phép ấy cũng chẳng hay gì, để ta ra bắt nó.

Thổ Hành Tôn mừng rỡ vào thưa với Tử Nha. Tử Nha liền mời công chúa ra tướng phủ, tỏ ý cảm ơn. Long Kiết Công chúa bái Tử Nha, nói:

– Xin cho tôi mượn một con ngựa ra trận bắt tướng.

Tử Nha truyền đem ngựa hồng để công chúa lên yên xuất trận.

Hồng Cẩm xem thấy không phải tướng cũ, liền hỏi:

– Nữ tướng là ai vậy?

Long Kiết Công chúa nói:

– Người hỏi làm gì? Ta có xưng tên người cũng không biết. Hãy xuống ngựa chịu trói cho rồi.

Hồng Cẩm nổi giận mắng:

– Con a hoàn này dám khinh ta đường ấy?

Nói rồi chém một dao, Công chúa đưa song kiếm ra đỡ. Đánh được bốn hiệp. Hồng Cẩm cũng lấy cờ ra rung, Long Kiết Công chúa liền lấy cây cờ trắng vụt tới, cầm gươm chỉ một cái, hóa ra một khung cửa ngoài, rồi độn thổ vào cửa trong theo chủ. Hồng Cẩm không thấy nữ tướng đâu, đang kinh hãi, bị công chúa độn theo sau lưng, chém vào vai một nhát.

Hồng Cẩm thất kinh bỏ phép chạy dài, Long Kiết Công chúa thấy Hồng Cẩm chạy về phía Bắc liền đuổi theo gọi lớn:

– Hồng Cẩm hãy xuống yên chịu chết. Ta là Long Kiết

Công chúa, con gái bà Diêu Trì Kim Mẫu xuống đây trợ lực với Tử Nha. Dầu người chun xuống đất, hay bay lên trời, ta cũng quyết theo lấy dầu cho được.

Nói rồi đuổi theo mãi. Hồng Cẩm thất kinh chạy đến xơ xác, phần bị thương đau quá, phần mệt đã hết hơi, liền dộn thổ mà trốn. Long Kiết Công chúa cười ngất nói:

– Ta lạ gì năm phép dộn mà người biểu diễn với ta.

Nói rồi dộn thổ đuổi theo. Hai người chạy một đôi thì đến biển Bắc. Mặt biển mông mênh, sóng vỗ ầm ầm. Hồng Cẩm nhớ lại phép báo trong mình, mừng thầm tự nhủ:

– May ta có báo vật Kinh long, nếu không ắt mạng khốn.

Nói rồi quăng Kinh Long xuống biển, hóa ra một con cá to lớn phi thường. Hồng Cẩm cỡi trên lưng cá kinh lợi ra giữa biển.

Long Kiết Công chúa cười lớn:

– Tài mọn mà cũng đem khoe.

Nói rồi lấy Thần kinh trong túi quăng xuống biển, Thần kinh hiện ra một hòn núi to như núi Thái Sơn, nổi trên mặt nước. Công chúa leo lên hòn núi, đuổi theo Hồng Cẩm.

Kinh long thấy Thần kinh thì sợ hãi, vì nhỏ phải thua lớn, phàm phải sợ thần. Long Kiết Công chúa đuổi gần đến quăng dây Khốn long ra trói Hồng Cẩm, sai Huỳnh Cân lực sĩ đem về nạp Tây Kỳ. Huỳnh Cân lực sĩ tuân lệnh xách Hồng Cẩm về thành ném xuống trước sân. Tử Nha và các tướng xem thấy đều mừng rỡ.

LỜI BÀN

– Những kẻ có mưu lớn, định bá đồ vương
đều có những thủ đoạn mị dân.

Võ Vương muốn thu giang sơn vua Trụ, tự mình đã xưng vương tiếm vị, rồi lại mua chuộc chư hầu. Trong lúc vua Trụ dâm bạo, tàn ác với dân chúng thì Võ Vương luôn nói đến dân, và làm nhiều hành động tỏ ra mình không tham lam tiếm đoạt ngôi Thiên tử.

Kể ra Khương và Châu chỉ là hai bộ lạc trong thời bấy giờ, chẳng phải ràng buộc vì đạo vua tôi cả, nhưng tác giả vì trọng về ý thức chánh thống nên đã coi Võ Vương như một chư hầu.

Võ Vương thật tình khóc cái chết của Ân Giao không? Cũng có thể là Võ Vương khóc, nhưng khóc không phải thương Ân Giao, mà khóc để lấy giang sơn nhà Thương cũng như Lưu Bị từ chối đất Tây Thục của Lưu Chương, và đất Kinh Châu của Lưu Biểu thời Tam Quốc.

Muốn dùng kẻ sĩ phải chiêu hiền đãi sĩ, muốn được làm vua phải kính trọng ngôi vua, thời xưa, chính trị không phải thấp, cái kẻ thấp, thì việc khóc Ân Giao chắc gì không nằm trong kế hoạch mua chuộc lòng người.

Việc làm của các bậc vua chúa thời xưa thường hay đổ tội cho các kẻ hầu mình, nhưng thực tình đó chỉ là bộ mặt giả tạo để tránh những tiếng dị nghị đời sau.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY

ĐÀN KIM ĐÀI, TỬ NHA BÁI TƯỢNG

Tử nha thấy Hồng Cẩm bị trôi từ trên sa xuống biết là công chúa đã bắt được đem về. Chẳng bao lâu, Long Kiết Công chúa vào phủ, Tử Nha đứng dậy thưa:

– Nhờ công chúa cứu độ, xã tắc và muôn dân đều mang ơn.
Long Kiết Công chúa nói:

– Từ lúc tôi xuống Tây Kỳ đến nay chưa lập được công chi, nay bắt Hồng Cẩm đem về đó, tùy ý Thừa tướng xử định.

Nói rồi vào phòng an nghỉ. Tử Nha truyền dẫn Hồng Cẩm đến, nói:

– Những tướng nghịch mạng như ngươi chẳng người nào trở về được.

Liên truyền Nam Cung Hoát đem ra pháp trường xử trảm. Nam Cung Hoát vâng lệnh vừa dẫn ra, bỗng có một ông già vừa chạy đến thở hổn hển, la lớn:

– Hãy khoan chém dâ.

Nam Cung Hoát thấy ông già ấy dung mạo như một đạo sĩ, nên không dám trái lời, vội chạy vào phủ thưa lại với Tử Nha.

– Có một vị đạo nhơn đến cản trở, không cho chém Hồng Cẩm, xin Thừa tướng quyết định lẽ nào?

Tử Nha truyền mời đạo sĩ vào đạo Sĩ nói với Tử Nha:

– Tôi là Nguyệt Hiệp lão nhơn (Nguyệt lão) đến đây vì Phù Nguyên tiên ông có nói Long Kiết Công chúa và Hồng Cẩm trời định mối lương duyên và Thừa tướng sẽ có thêm tướng phá năm ải, vì vậy lão phu đến đây, xin Thừa tướng chớ cãi lời.

Tử Nha nghĩ thầm:

– Long Kiết là một vị tiên cô trên thượng giới, lẽ nào lại sánh duyên với Hồng Cẩm là một người phạm tặc?

Nghĩ rồi đòi Đặng Thiển Ngọc đến thuật hết mọi điều và dạy Thiển Ngọc trao lời lại với Long Kiết Công chúa, xem công chúa quyết định ra sao.

Đặng Thiên Ngọc tuân lệnh, mời công chúa qua phòng mình đàm đạo. Công chúa hỏi Thiên Ngọc:

– Cô nương mời ta qua đây nói chuyện chi?

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Nay Nguyệt Lão đến đây bảo công chúa có nhơn duyên với Hồng Cẩm, vì tơ hồng đã buộc chân, Thừa tướng và Nguyệt Lão đang bàn luận trong trướng.

Long Kiết Công chúa hỏi:

– Vì sao cô nương lại nói chuyện ấy với ta?

Thiên Ngọc nói:

– Thừa tướng cho đòi tôi đến, bảo tôi thưa lại với công chúa, xem ý kiến công chúa quyết định lẽ nào cho biết.

Long Kiết Công chúa than:

– Vì ta phạm tội, bị đày xuống núi Phụng Hoàng không được về cung tiên Diêu Trì hầu hạ mẹ ta là Vương Mẫu. Nay xuống đây giúp Thừa tướng chinh Đông, lập công chuộc tội để sớm được về tiên, không ngờ lại mắc dây oan nghiệt!

Đặng Thiên Ngọc không dám nói nữa. Bỗng có Tử Nha và Nguyệt Lão bước đến, Long Kiết và Thiên Ngọc ra chào. Nguyệt Hiệp lão quân nói:

– Bởi công chúa vương chút duyên trần nên phải dọa vào cảnh tục, nợ trần thế xong rồi mai sau cùng trở về tiên. Và Tử Nha nay cũng gần bách tướng đăng đàn, vào lầy Ngũ quan, công chúa và Hồng Cẩm đều có sức giúp đời, lưu tiếng ngàn thu, cũng nên lập chút công cho tiêu tội, mai sau Diêu Trì Vương Mẫu sẽ có chiếu chỉ rước về. Số trời định như vậy, chẳng lẽ làm trái được. Bần đạo tuân lệnh Phù Nguyên tiên ông đến đây tác hợp, nếu trễ chút nữa, Hồng Cẩm bị chém đầu thì cuộc nhơn duyên lỡ làng, và chúng tôi mang tội.

Long Kiết Công chúa nói:

– Không ngờ đây oan trái tìm đến vấn vương. Tiên ông là người coi việc nhơn duyên trong thiên hạ, ta làm sao cãi lời.

Nguyệt lão và Tử Nha mừng rỡ, liền tha Hồng Cẩm, đem thuốc tiên đơn xức lành các vết thương, định ngày phối ngẫu.

Hồng Cẩm được xe duyên với công chúa tiên bồng, còn gì hạnh phúc hơn, vội ra ngoài thành bảo Quý Khương đem binh đến hàng Châu.

Đêm Hồng Cẩm và Long Kiết Công chúa động phòng hoa chúc vào ngày mồng ba tháng ba, năm thứ ba mươi theo niên hiệu vua Trụ.

Rạng ngày, Vô Vương lâm triều, bá quan châu chực, Tử Nha dâng biểu như sau:

“Tôi dâng sớ là Thừa tướng Khương Thượng, trộm nghe trời đất là cha mẹ muôn loài, con người khôn ngoan hơn vạn vật. Làm vua trị nước làm thầy dạy dân, giúp Thượng Đế trấn bốn phương, vỗ an trăm họ.

Nay Ân Thọ bỏ nghiệp Thành Thang, bá tánh không an, trời đất đều giận. Trụ Vương giết tôi can gián, bỏ đạo luân thường, xa kẻ trung lương, mê đường tửu sắc, cứ việc ăn chơi, sống trên đau khổ của trăm họ. Tám trăm chư hầu quyết hội nơi Mạnh Tân. Cầu chúa thượng kéo binh hung qua Tị Thủy. Người vô đạo phải trị, dân bất hạnh cũng nên thương, xin chọn ngày tốt buông cương kéo chư hầu hoài vọng.

Xin trên xuống lệnh để dưới thi hành.

Nay sớ”.

Vô Vương nghe xong, ngấm nghĩ một lúc rồi nói:

– Thượng phụ kết tội Trụ Vương vô đạo, bất nhân, cũng nên chinh phạt, song tiên vương lúc chết có di ngôn: Làm con

không được cãi cha, làm tôi không được đánh chúa. Ta không thể trái lời Tiên vương được. Vậy chư hầu ai muốn phạt Trụ mặc họ, ta với Thượng phụ cũng nên giữ lời di chúc cho tròn đạo là hơn.

Tử Nha tâu:

– Tôi không dám cãi lời Tiên vương di chúc, song hiện nay chu hầu đều họp mặt ở Mạnh Tân, quyết mời Chua công dẫn binh phạt Trụ, cứu dân, nếu chư hầu nào chẳng nghe theo, chư hầu sẽ cho kẻ ấy là đồng đảng với vua Trụ, và họ sẽ đem binh chinh phạt nước nghịch trước rồi mới phạt hôn quân sau. Tôi e nước ta mắc tội với mấy trăm chư hầu, nên phải làm biểu xuất sư.

Vô Vương nói:

– Những chư hầu đòi phạt Trụ là chư hầu nào?

Tử Nha tâu:

– Cả tám trăm chư hầu, trong đó có ba trấn chư hầu lớn như Đông bá hầu, Nam bá hầu, Bắc bá hầu.

Vô Vương nói:

– Đã có ba chư hầu lớn ấy thì họ thay mặt ta phạt Trụ cũng được rồi. Thượng phụ cần phải chinh phạt làm gì cho nhọc công, đã trái lời Tiên vương, lại không trọn niềm thần tử. Ta xét thấy các chư hầu sẽ không hẹp hòi vấn tội ta đâu.

Tử Nha tâu:

– Trời đất là cha mẹ loài người. Nơi trần gian kẻ có đức, có tài được ủy nhiệm chăn dân, làm cha mẹ thiên hạ. Nay Trụ Vương độc ác, làm hại muôn dân, trời muốn đưa Chúa công lên trị vì thiên hạ đem lại ấm no cho dân lành. Nếu Chúa công trái ý trời đất, không đổi loạn làm yên, chắc sau này tội ấy về Chúa công gánh chịu.

Táng Nghi Sanh tâu:

– Thừa tướng luận rất phải. Hiện nay các chư hầu họp mặt ở Mạnh Tân, truyền hịch phạt Trụ, nếu Chúa công không tham dự tỏ ra Chúa công khinh để chư hầu lăm. Như vậy e tám trăm trấn chư hầu sẽ không phục và còn đổ tội cho Chúa công giúp Trụ làm loạn. Nếu tám trăm trấn chư hầu nổi giận đem binh đến phạt Tây Kỳ thì chừng đó Chúa công có ăn năn cũng không kịp. Và lại Trụ Vương nghe lời sàm tấu đem binh phạt Tây Kỳ cho ta hao binh tổn tướng và nhiều phen suýt bỏ mạng. Nay thái bình một buổi, mai giặc giã ngàn ngày, biết chừng nào Trụ hết đánh Châu, và để cho muôn dân an cư lạc nghiệp. Theo ý hạ thần thì Chúa công nên nghe theo lời Thừa tướng mà đến Mạnh Tân họp chư hầu. Trước thì oai để cho Trụ Vương khiếp sợ cải thiện, sau không làm hạ nhục khí của muôn dân và tiếng tăm của Tiên vương. Xin Chúa công xét lại cho, đừng để mất cơ hội.

Võ Vương ngồi suy nghĩ một lúc rồi gật đầu, nói:

– Quan đại phu bàn rất chí lý. Nhưng hôm nay muốn xuất quân phải dùng bao nhiêu nhơn mã?

Táng Nghi Sanh tâu:

– Chúa công muốn kéo quân vào ngũ ải thì phải phong Thừa tướng làm Đại Nguyên soái, cấp cờ mao, ban búa việt, cai trị muôn binh như vậy mới đi được.

Võ Vương nói:

– Theo lời quan đại phu thì phải phong Tướng phụ là làm Đại tướng quân dạng cầm quyền chinh phạt.

Táng Nghi Sanh tâu:

– Ngày xưa vua Huỳnh Đế phong chức ấy cho Phong Hậu, có làm lễ bái tướng như có lập một cái đài cao để tế trời đất

cùng non sông thánh thần. Xin chúa công làm theo đó.

Võ Vương nói:

– Mọi việc đều nhờ ở quan đại phu định đoạt giúp trẫm.

Nói rồi truyền bãi châu. Táng Nghi Sanh liền đến ngay dinh Tử Nha báo tin mừng. Các tướng nghe tin hoan hỉ vô cùng.

Rạng ngày Táng Nghi Sanh bàn với Tử Nha, sai Nam Cung Hoát và Tân Giáp qua Kỳ Sơn coi lập tướng đài. Hai tướng vâng lệnh ra Kỳ Sơn xem lập đài xong về báo lại với Tử Nha.

Táng Nghi Sanh nghe tin, vào tâu với Võ Vương:

– Tướng đài đã lập xong, hạ thần định ngày rằm tháng ba Chúa công bái tướng.

Võ Vương nói:

– Được, các khanh lo cho chu đáo để đến ngày bái tướng.

Đến ngày mười ba tháng ba, Tử Nha sai Tân Giáp đem treo bản điều lệ. Bản điều lệ gồm có mười sáu khoản kể sau:

1. Nghe trống chẳng tới, nghe chiêng chẳng lui, giờ cờ chẳng dậy, hạ cờ chẳng mọp. Ấy là lờn phép, phạm thì xử trảm.

2. Kêu tên chẳng dạ, hỏi tên không đúng dậy. Ấy là khí phép, phạm thì xử trảm.

3. Đêm canh, nghe hiệu lệnh dấu phải đánh tiếp theo. Nếu đến trái giờ, hoặc không đúng phép, làm cho việc tuần hàng bị trễ nải, bắt được xử trảm.

4. Buông lời thù oán, chê bai chủ tướng, không nghe theo lời dạy, ấy là ngang ngạnh, bắt được xử trảm.

5. Cười reo giỡn cợt trước công chúng, đánh lộn ngoài đường, ấy là khinh phép, phạm thì xử trảm.

6. Khí giới không chịu sẵn sóc, cung đứt quăng không thay, tên hết không sắm, gươm giáo bỏ mặc không mài, cờ rách không may. Lấy tiền công quỹ đem về xài. Ấy là quân tham làm biếng nhác, bắt được xử trảm.

7. Đặt lời ca giễu, đặt điều để gạt dân chúng, bày chuyện tà mị làm loạn lòng binh. Ấy là quân yếu, phạm xử trảm.

8. Thầy lay sanh chuyện, xúi giục người làm bậy. Ấy là quân thầy lay bắt được xử trảm.

9. Tới đâu hiếp dân tới đó, khuấy phá đàn bà con gái. Ấy là quân dâm ô, bắt được xử trảm.

10. Đứng rình bên rèm, nghe trộm việc người khác, bắt được xử trảm.

11. Dem cơ mưu, hiệu lệnh mật báo cáo giặc biết. Đó là đồ phản, bắt được xử trảm.

12. Có việc cần đến thì rút cổ co đầu không chịu phục tùng. Đó là đồ nhát, phạm đến xử trảm.

13. Binh sĩ đi không hàng ngũ, lạ ó, đánh lộn làm ồn ào, đó là đoạn quân, phạm xử trảm.

14. Không đau giả bệnh, giả bị thương để khỏi đi đánh giặc, giả chết để trốn đi. Đó là quân gian, phạm thì xử trảm.

15. Phát lương không đều. Thuế má thì người ngoài thầu nhiều người trong họ thầu ít làm cho quân sĩ, dân chúng oán than. Đó là quân tệ, phạm là xử trảm.

16. Thăm thính không rõ về báo không rành, thấy ít nói nhiều thấy nhiều lại nói ít, giặc chưa tới thì nói giặc tới, tới sát đến nơi mà nói chưa tới. Đó là quân xốn xác, phạm đến thì xử trảm.

Qua ngày thứ mười bốn tháng ba. Táng Nghi Sanh vào châu thừa:

– Sáng mai xin Chúa công thỉnh Thừa tướng lên dài dặng bái tướng.

Vô Vương hỏi:

– Bái tướng phải làm như thế nào?

Táng Nghi Sanh tâu:

– Xin Chúa công cứ làm như Huỳnh Đế bái tướng Phong Hậu thì được.

Vô Vương nói:

– Như thế thì tốt lắm.

Rạng ngày rằm tháng ba, Vô Vương đem bá quan đến ngoài trường phủ. Xảy nghe lạc đồ ba lần, pháo nổ ba tiếng, cánh cửa từ từ mở ra, Táng Nghi Sanh từ trong bước ra hộ giá vào trong.

Trong lúc đó thì quân vào báo với Từ Nha:

– Bẩm Thừa tướng! Có Đại Vương đem xa giá đến thỉnh Thừa tướng.

Từ Nha vội mặc áo bát quái rồi bước ra, Vô Vương báo và nói:

– Trẫm xin thỉnh Nguyên soái lên xe.

Từ Nha đáp lễ rồi theo Vô Vương ra ngoài cửa trường phủ. Đến đây, Vô Vương lại bái Từ Nha lần nữa rồi truyền quân đỡ Từ Nha lên xe.

Táng Nghi Sanh đứng hầu ở sau nói nhỏ với Vô Vương:

– Chúa công nhớ truyền quân đẩy xe đi ba vòng nhé.

Vô Vương gật đầu. Người sau có làm bài thơ khen Từ Nha hiển vinh như sau:

*Vua Vô chinh Đông cày tướng tài,
Từ Nha mây bạc rẽ cân đai.*

*Đầy trời phướng phát mùi hương khói;
Rợp đất cờ treo phỉ chi trai
Bái tướng hiển vinh thêm tuổi hạc,
Cầm binh rạng rỡ khách mây ngài.
Tám trăm năm lẻ gầy từ đấy,
Trần thế anh hùng ai biết ai.*

Tử Nha xem thấy cờ đỏ cắm ở hai hàng, từ cửa thành đến tướng đài suốt bảy mươi dặm trai gái già trẻ, đông nức kéo nhau đến xem. Tử Nha đến Kỳ Sơn, thấy trên tướng đài có treo một câu đối.

*Ba ngàn xã tắc về Châu chúa
Một mối sơn hà thuộc Võ Vương*

Võ Vương thấy đài cao ba trượng, rộng đến hai mươi bốn trượng, gồm có ba tầng lầu. Tầng thứ nhất, chính giữa có hai mươi lăm người mặc áo vàng, cầm phướng vàng, bên trong có hai mươi lăm người mặc áo xanh, cầm phướng xanh. Bên tây có hai mươi lăm người bận bạch y, cầm phướng trắng. Bên nam có hai mươi lăm người mặc áo hồng, cầm phướng đỏ. Bên bắc có hai mươi lăm người bận áo đen, cầm cờ đen. Tầng thứ nhì có ba trăm sáu lăm người, mỗi người cầm một cây cờ đỏ.

Tầng thứ ba có bảy mươi hai tướng mạnh, cầm gươm, giáo, đao, chùy. Mỗi tầng có bàn hương án và đồ lễ.

Táng Nghi Sanh liền thỉnh Võ Vương xuống kiệu, rồi dẫn Võ Vương đến mời Tử Nha xuống xe. Võ Vương đến trước xe Tử Nha bái và thưa:

– Xin mời Nguyên soái đăng đàn.

Tử Nha lên đài. Táng Nghi Sanh đóng vai trò lễ bộ, đọc bản văn cáo với thần linh năm non bốn biển, rằng:

“Hỡi ôi!

Trời sanh muôn loài.

Xưa Thành Thang mở vận, nay truyền ngôi đến Ân Thọ, khí số đã mỗi mòn.

Ân Thọ nghe lời vợ dữ, trọng khách khinh hiền, giết hại tôi ngay, cội mạng người như cỏ rác.

Trời buồn đất thảm, trăm họ như rơi vào đồng bùn nhơ, té trong lửa đỏ.

Nay Cơ Phát chuộng hiền lánh dữ, đem nhơn đức mà hủy bỏ bạo tàn, cậy Tử Nha là kẻ anh hùng, ra công giúp thế.

Cầu thần linh ngưỡng mộ, ra giúp phò trì. Non nước chứng tri nhờ ơn cổ vũ.

Cúi xin nhận lễ”.

Khi Táng Nghi Sanh đọc bản văn tế xong, Châu Công Đáng thỉnh Tử Nha lên tầng thừa hai, rồi cũng xướng lên một bài văn như sau:

“Năm thứ mười ba, tháng ba, ngày vọng, Tây Bá khiến Châu Công Đáng cáo với Nhật nguyệt Tinh Tú, Thần gió, Thần mưa, và các vị Hoàng đế thuở xưa.

Hỡi ôi!

Càn khôn che muôn vật, Nhật Nguyệt sáng muôn lời.

Nay Ân Thọ chẳng thờ Thượng đế thần tri, lại không tế tiên tông miếu:

Ham mê tầu sắc, không biết trọng tôi hiền, chỉ lo trang điểm lâu đài để hoan lạc, lại chọn những tôi nịnh làm muôn dân điều đứng.

Chẳng biết thương vợ con, đem hành hình thăm thiết. Thuế má trâu rất nặng làm cho muôn dân đói khổ.

Chẳng những thế, lại còn hung hăng sai tướng đem binh

phạt nơi này nơi khác gây cho dân cảnh màn trời chiếu đất, vợ xa chồng, con mất cha, mẹ mất con.

Nay Cơ Phát động lòng, phong Tử Nha làm Nguyên soái, noi theo Y Doãn thay mình dẹp loạn để cứu muôn dân trong cảnh lầm than.

Cúi xin Thượng đế ban ơn mưa móc, bốn biển thẳng bình, gương nhật nguyệt chói lòa bốn biển.

Cúi xin nhận lễ”.

Châu Công Đắc đọc văn tế xong, rước Tử Nha lên từng lầu trên. Mao Công Toại bước ra tay cầm vót vàng, cờ trắng chúc:

– Từ nay Nguyên soái phải lấy hết mình ra giúp dân, vâng lệnh trời trừ gian diệt bạo và ban phước khắp dân chúng.

Tử Nha quỳ xuống lạy búa việt cờ mao rồi trao cho tả hữu.

Quan Lễ nói:

– Xin Nguyên soái quay mặt về hướng Bắc đặng lảnh ấn.

Tử Nha quỳ xuống, tức thì kèn trống trỗi lên. Triệu Công Thích đọc bài văn tế như sau:

Năm thứ mười ba, tháng ba. Tây Bá Hưu khiến Triệu Công Thích cáo cùng Hoàng thiên, hậu thổ cùng Thần Kỳ.

“Hỡi ôi!

Hễ người làm lành thì trời ban phước đức.

Nay Trụ Vương bất cần ông bà, không thêm cúng tế, không biết tu thân.

Khoét mắt Chánh cung Hoàng hậu, phanh thây Quốc Trưởng tức là phạm tội can thường, mổ bụng Hoàng Thúc móc tim dâng trị bệnh cho Đắc Kỷ thật là điều bạo ngược.

Lại xuất kho tiêu xài những chuyện phung phí gây cho binh sĩ, dân chúng nhiều chuyện phiền toái.

Nay Trụ Vương lỗi đạo với dân, vô nghì với trên trước, nên Cơ Phát vâng lệnh thiên công, Khương Thượng đem hết tài mưu lược để giành lại sự ấm no cho dân chúng.

Vậy cúi xin Thượng đế giúp vận giải nạn cho dân, chỉ dạy đường đi nước bước.

Cúi xin Thượng đế chứng kiến”.

Triệu Công Thích đọc văn tế xong, ba từng đồng đốt sớ một lượt. Từ Nha đứng giữa, liền gióng trống dựng cờ.

Tân Giáp bưng mâm sơn đồ có để mao kim khôi, hồng bào, Kim Giáp dâng ngọc đá lên cho Nguyên soái. Từ Nha đội mũ mặc áo, nai nịt dăng hoàng, liền đứng giữa đài đội dăng kim ấn.

Tân Giáp lại đem lên một cái giám, có móc ba móc đồ là ba món báu vật của Thiên Tử dùng để hiệp với chư hầu:

Thứ nhất lệnh Thiên tử kỳ.

Thứ nhì lệnh Thiên tử ấn.

Thứ ba lệnh Thiên tử kiếm.

Kế đó Tân Giáp cầm ấn, gươm dâng lên cho Từ Nha. Từ Nha cầm gươm ấn đưa lên ngang mày. Táng Nghi Sanh nhắc Vô Vương bái tướng. Vô Vương làm lễ lạy hai lạy dưới đài.

Có bài thơ rằng:

Ấn vàng vương vực lớn bằng đồng,

Chinh phạt thần kinh quỷ cũng sầu.

Lữ Vọng từ nay làm chủ soái.

Giang sơn tay Trụ thuộc tay Châu.

Vô Vương lạy rồi, Khương Nguyên soái lấy cờ lệnh Thiên tử trao cho Tân Giáo, truyền đem cờ ấy xuống thỉnh Vô Vương.

Tân Giáp vâng lệnh, cầm cờ xuống đài kêu lớn:

– Tôi vâng lệnh Nguyên soái thỉnh Đại vương lên đài.

Vô Vương y lệnh Nguyên soái truyền Tân Giáp mở gươm và ấn ra, rồi thỉnh Vô Vương ngồi giữa, Từ Nha quỳ lại tạ ơn, và tâu:

– Trị nước không bắt đầu từ bên ngoài, cầm binh không bắt đầu từ bên trong. Hai lòng thì khó thờ vua, nghi ngại thì khó đánh giặc. Tôi đã lãnh cờ búa nên phải ráng đền ơn tri ngộ Chúa công.

Vô Vương nói:

– Thượng phụ nay làm Nguyên soái chinh Đông, còn ta chỉ đến Mạnh Tân hội chư hầu rồi trở về nước.

Từ Nha tạ ơn, Vô Vương xuống đài. Các tướng đều làm lễ ra mắt. Từ Nha truyền lệnh rằng:

– Ba hôm nữa các tướng sẽ tựu lại diễn trường để nghe hiệu lệnh, còn hôm nay ta mắc tiếp rước bằng hữu, vì các vị tiên trưởng đến đưa ta.

Vô Vương cùng các tướng ở lại Kim đài, còn Từ Nha đến Lư Bồng họp mặt các vị tiên. Hai mươi vị tiên trưởng thấy Từ Nha đến, vỗ tay cười lớn:

– Tướng già mà oai nghi thay! Ăn mặc xem càng mạnh.

Từ Nha bái và thưa:

– Nhờ các vị sư huynh trợ lực, tôi mới được thế này.

Các vị tiên bàn rằng:

– Chờ Giáo chủ đến đây chúng ta sẽ rót rượu tiễn hành mới phải.

Bồng nghe tiếng nhạc vang trời, mọi người biết Nguyên Thi Thiên Tôn giáng hạ, liền xuống khỏi Lư Bồng quỳ lạy

ngành tiếp. Nguyên Thi lên ngôi giữ Lư Bồng, đệ tử đồng làm lễ. Tử Nha quỳ lạy, đợi lời chỉ dạy. Nguyên Thi nói:

– Khương Thượng, công người ở núi bốn mươi năm, chứa nhiều âm đức, bây giờ làm thầy một bậc Đế vương không phải chuyện nhỏ. Nhờ phước lâu dài, phật Trụ có công, sau được vinh hoa phú quý, con cháu triền miên toại hưởng. Nay bản đạo tiền hành ba chén rượu.

Nói rồi truyền Bạch Hạc đồng tử rót một chén trao cho Tử Nha và nói:

– Chén này khuyên người gắng công phò chúa.

Tử Nha tiếp lấy chén rượu uống cạn.

Nguyên Thi truyền rót thêm chén nữa và nói:

– Chén này khuyên người trị nước cho công minh.

Tử Nha cũng lãnh lấy và uống. Nguyên Thi truyền rót chén thứ ba, rồi nói tiếp:

– Chén này khuyên người sớm họp mặt chư hầu.

Thấy Tử Nha đã uống hết ba chén rượu mà chưa chịu đứng dậy, Nguyên Thi hỏi:

– Người còn muốn hỏi điều gì?

Tử Nha thưa:

– Nhờ ơn sư phụ dạy dỗ, đệ tử mới dám lãnh ấn chinh Đông, song chẳng biết đường đi hung kiết lẽ nào, xin sư phụ chỉ dạy.

Nguyên Thi nói:

– Người đừng ngại gì cả, hãy nhớ bài kệ này là đủ.

Nói rồi ngâm rằng:

Âi Giới Bài, Tru tiên lập trận.

Xuyên Vân sao khỏi gặp Ôn Hoàng.

*Giữ gìn Đạt, Triệt, Quang, Tiên, Đức.
Qua trận Vân Tiêu thân mới an.* ~

Tử Nha nghe xong tạ ơn:

– Đệ tử không dám quên bài kệ.

Nguyên Thi nói:

– Thôi các người ở lại mà đưa đón, ta trở về cung.

Nói rồi dằng vân lên không trung, các đệ tử đồng lay đưa.

Tiếp đó Nam Cực Tiên ông tới, mỗi ông tiên đồng rót ba chén rượu đưa Tử Nha lên đường. Tử Nha vị tình uống hết.

Còn các trò nhỏ thấy Tử Nha hỏi Nguyên Thi về số mạng cũng bắt chước theo, hỏi thầy mình.

Kim Tra lay Văn Thù thưa:

– Chẳng hay đệ tử đi chinh chiến, hung kiết thế nào?

Văn Thù ngâm:

Đã sẵn có công về tám cõi,

Lo chi không thoát khỏi năm thành.

Na Tra cũng lay và hỏi như vậy. Thái Ất ngâm:

Khi vào Tị Thủy càng thêm phép,

Mới biết liên hoa lại hóa hình.

Mộc Tra cũng lay thầy và hỏi như vậy. Phổ Hiền ngâm:

Gươm báu Ngõ câu là phép mạnh,

Đường trường quan ái dễ ai ngăn.

Vì Hộ cũng lay thầy hỏi như vậy. Đạo Hạnh ngâm:

Dẫu bao nhiêu bạn tu hành kỹ,

Có một mình người quá vị thành.

Lôi Chấn Tử cũng lay thầy hỏi như vậy. Vân Trung Tử ngâm:

*Rõ ràng trái hạnh sanh hai cánh,
Bảo hộ nhà Châu dựng tám trăm.*

Dương Tiễn cũng lay thầy hỏi như vậy. Ngọc Đảnh chơn
nhơn cười và nói:

– Người khác người ta xa lắm.

Tập luyện huyền công ai sánh kịp.

Tung hoành thế giới bực nào hơn?

Lý Tịnh cũng lại Nhiên Đăng hỏi về số mạng, Nhiên
Đăng đáp:

– Người lại khác người ta xa lắm.

Nói rồi ngâm rằng:

*Thành luôn phần xác về tiên cánh,
Chẳng những phần hồn đến ngọc kinh.*

Hoàng Thiên Hóa cũng lay thầy hỏi như vậy. Đạo Đức
chơn quân biết học trò mình chết non, nhưng chẳng nỡ nói,
ngồi làm thinh một lúc, thâm nghĩ:

Nếu không nói cũng không tránh khỏi số trời.

Liền ngâm rằng:

*Tài giỏi thì xông tới,
Phép cao khá chạy ngay,
Gà vàng không biết gáy,
Ong nghệ lại ưa bay.
Một trận ghi công trọng,
Ngàn năm để tiếng hay,
Nếu quen nghề tự phụ,
Đâu chắc rủi cùng may?*

Tuy Đạo Đức chơn quân căn dặn mặc dầu, song Hoàng
Thiên Hóa ý tại không lấy gì làm sợ.

Thổ Hành Tôn cũng lạy thầy hỏi như vậy, Cù Lưu Tôn biết học trò mình vào được ải, mà sau bị Trương Khuê giết đi, nên cũng ngâm một bài kệ rằng.

*Địa hành phép ấy cũng là thông,
Song chó gâu hơn muốn dựng công,
Bắt được con heo liền cắn cổ,
Trước non thú dữ huyết rơi hồng.*

Cù Lưu Tôn ngâm rồi, Thổ Hành Tôn lạy tạ. Các tiên từ già về non.

Khi ấy Tử Nha xuống Lư Bồng, trở lại trưởng đài mời Vô Vương về cung, còn các quan ai về dinh nấy.

Rạng ngày Tử Nha làm sớ vào tạ ơn vua, và tâu:

– Thần nhờ ơn Tiên vương đem về, chưa đền bồi một mảy. Nay cảm ơn đại vương bá tướng, tri ngộ mười phần, dầu thịt nát xương tan, phải đem thân làm trâu ngựa, tôi cũng quyết không sờn lòng. Vậy xin dâng lá biểu này, xin Chúa công thuận theo lòng trời, cho đẹp lòng thiên hạ.

Vô Vương nói:

– Ta đã trao quyền Nguyên soái cho Thượng phụ định đoạt việc binh lễ nào ta dám cãi lời.

Nói rồi liền xem sớ. Trong sớ đại khái như sau:

“Đại Châu năm thứ mười ba, tôi là Nguyên Soái Khương Thượng từng nghe đạo thánh, hưng vong là máy tuần hoàn.

Nay Ân Thọ chẳng noi Nghiêu, Thuấn, vô đạo lỗi nghi, nên Tây Châu phải học theo Thang, Y, cứu dân phạt tội. Chư hầu gần mở đại hội, Chúa công phải thân chinh, làm cho bốn biển thái bình, muôn dân lạc nghiệp”.

Vô Vương xem sớ xong, hỏi:

– Thượng phụ định ngày nào xuất binh?

Tử Nha tâu:

– Để thần tập binh xong, lựa ngày tốt sẽ tâu lại.

Vô Vương truyền tả hữu dọn yến đãi đằng.

Hôm sau, Tử Nha đến diễn trường điểm tướng, truyền Tân Giáp đòi Nam Cung Hoát, Vô Kiết, Na Tra, Hoàng Thiên Hóa, bốn tướng đồng lên đài. Khương Thượng nói:

– Binh ta sáu mươi vạn, nên phải phong bốn tướng đi tiên phuông, chia ra làm tiền, hậu, tả, hữu. Các người ai bắt thăm trúng nhiệm vụ nào thì lãnh ấn thi hành.

Bốn tướng vâng lệnh bắt thăm. Hoàng Thiên Hóa bắt trúng tiền đội tiên phuông, Nam Cung Hoát làm tả tiên phuông, Vô Kiết làm hữu tiên phuông, Na Tra làm hậu đội. Tử Nha ban ấn tiên phuông cho bốn tướng, thưởng mỗi người ba chung rượu. Bốn tướng tạ ơn.

Tử Nha lại đòi Dương Tiễn, Thổ Hành Tôn, Trịnh Luân cho ba người này làm chức đốc lương, cũng bắt thăm, nhất, nhì, ba cho biết. Dương Tiễn bắt được số một, Thổ Hành Tôn số hai, Trịnh Luân số ba. Tử Nha thưởng mỗi người ba chén rượu.

Kế đó Tử Nha đem sổ bộ ra kiểm tướng. Các tướng Tây Kỳ hiện có như sau:

Hoàng Phi Hổ, Hoàng Phi Bưu, Hoàng Phi Báo, Hoàng Minh, Châu Kỳ, Long Hoàn, Ngô Khiêm, Hoàng Thiên Tước, Hoàng Thiên Lộc, Hoàng Thiên Tường, Tân Miễn, Thái Điền, Hoàng Yên, Kỳ Công, Doãn Công.

Ngoài các tướng ấy còn có Tứ Hiền và Bát Tuấn.

Tứ Hiền là Châu Công Đáng, Triệu Công Thích, Mao Công Toại, Tất Công Cao.

Bát Tuấn là:

Bát Đạt, Trọng Hốt, Quỷ Tòa, Bá Hoát, Thục Đa, Quý Hoa.

Bát tuần gồm có tám người, nhưng đã mất hết hai nay chỉ còn sáu.

Còn các vị diện hạ con Văn Vương là:

Cơ Thúc Kiên, Cơ Thúc Khôn, Cơ Thúc Khương, Cơ Thúc Chánh, Cơ Thúc Khải, Cơ Thúc Đằng, Cơ Thúc Nguyên, Cơ Thúc Trung, Cơ Thúc Liêm, Cơ Thúc Đức, Cơ Thúc Mỹ, Cơ Thúc Kỳ, Cơ Thúc Thuận, Cơ Thúc Bình, Cơ Thúc Quảng, Cơ Thúc Trí, Cơ Thúc Đồng, Cơ Thúc Kinh, Cơ Thúc Sùng, Cơ Thúc An.

Cộng là hai mươi người có võ nghệ. Nguyên Văn Vương có chín mươi chín người con, tính thêm Lôi Chấn Tử là một trăm chẵn. Tuy vậy chỉ có ba mươi sáu người, nay chỉ còn hai mươi vị.

Còn các tướng hàng đầu là:

Đặng Cửu Công, Thái Loan, Đặng Tú, Trịnh Thăng, Tô Diệm Hồng, Triều Điền, Triều Lôi, Hồng Cẩm, Quý Khương, Tô Hộ, Tô Toàn Trung, Triệu Bình, Tôn Tử Vô.

Có hai nữ tướng là:

Long Kiệt Công chúa và Đặng Thiển Ngọc.

Từ Nha gọi tên các tướng đủ mặt rồi đòi Hoàng Phi Hồ, Đặng Cửu Công. Hồng Cẩm lên đài, nói:

– Khi số Trụ Vương tuy đã kiệt, song tướng năm ải có tài, ta chẳng nên khinh địch, phải tập luyện binh cơ đồ trận cho tinh thông.

Nói rồi truyền Tân Giáp đem binh thợ lên đài, truyền bá tướng theo cách thức tập luyện các trận sau:

1. Nhất tự trường xà trận.
2. Nhị long xuất thủy trận.
3. Tam Sơn nguyệt nhị trận.
4. Tứ môn đấu đẩu trận.
5. Ngũ hổ ba sơn trận.
6. Lục giáp mê hồn trận.
7. Thất túng thất cầm trận.
8. Bát quái âm dương tử mẫu trận.
9. Cửu cung bát môn trận.
10. Thập đại minh vương trận.

Và hai trận bí hiểm là:

11. Thiên địa nhưn tam tài trận.
12. Bao la vạn tượng trận.

Tử Nha lại nói tiếp:

– Trong mười hai trận có sáu thao ta đã giải nghĩa rõ ràng, ba vị tướng quân cứ theo đó tập quân tiến thoái. Bắt đầu tập từ trận thứ nhất đến trận thứ mười hai.

Ba tướng tuân lệnh xuống đài, truyền quân lập trận, từ trận Trường Xà đến trận Ngũ hổ hàng ngũ rất chỉnh tề, qua đến trận Lục giáp mê hồn binh ngũ lộn xộn. Tử Nha đòi ba tướng lên đài dạy:

– Việc chinh Đông không phải dễ, nếu hàng ngũ không chỉnh tề thì không thể nào thắng giặc nổi. Các tướng phải tập luyện cho tinh mới được.

Ba tướng tuân lệnh xuống đài ngày đêm cố công luyện tập. Còn Khương Tử Nha trở về trường phủ.

LỜI BÀN:

– Người ta ai cũng có tham vọng, nhưng tham vọng làm điều phải, mà có ích cho thiên hạ thì tham vọng ấy chính đáng, nên khuyến khích..

Trong lúc Trụ Vương dâm bạo, gần nịnh, xa trung, chỉ biết vui riêng, không kể đến đời sống của dân chúng, mọi người đều oán hận, mong có được một ông vua khoan nhân đại độ, đức rai muôn phương, để cho ai nấy ấm no, vui hưởng thái bình, thì Võ Vương đã đứng ra thực hiện đúng với lòng mong muốn ấy.

Nếu bảo là Võ Vương không muốn chiếm giang san nhà Thương thật không đúng. Chẳng qua tác giả muốn diễn tả Châu vương, một ông vua nhân từ đức độ, không muốn việc chinh chiến làm khổ dân, cũng

không muốn mang tiếng chiếm đoạt của riêng người làm của mình. Cũng có khi đó là đòn chính trị thời xưa, để mị dân, làm cho dân chúng thấy lòng nhân đạo của nhà vua mà thôi. Cái bề ngoài của một kẻ định bá đồ vương thường hay có những cái khó tưởng tượng.

Cũng vì muốn cho Võ Vương diễn hình một kẻ không tham quyền quý, mà cuộc dâng đàn bài tượng của Tử Nha sai lạc ý nghĩa.

Sở dĩ có cuộc dâng đàn bài tượng, nhà vua phải lập đài, lay vị tượng của mình, vì nhà vua đã chọn người tài, gởi gắm cả nguyện vọng mình, thể lực mình cho một người, người ấy sẽ thay mặt mình lo việc chinh phạt.

Đối với vị tướng được vua dâng đàn là một việc khẩn cầu, đem thân mình hy sinh để phục vụ cho sự nghiệp nhà

vua, được thì vua thưởng, bại thì kẻ ấy mất mạng trước.

Với ý nghĩa như vậy mới có chuyện nhà vua dùng ra bãi tướng. Mục đích phụ là làm tăng uy tín của vị tướng cầm binh, để tướng sĩ bậc dưới phục tùng, dễ điều khiển.

Thế mà, trong truyện Phong Thần vì tác giả quá thiên lệch về cái đạo đức của Võ Vương làm cho việc dâng đàn bãi tướng là do triều thần bày vẽ, còn nhà vua chỉ là con bù nhìn.

Đáng lẽ Võ Vương phải cầu khẩn Tử Nha để ủy thác nguyện vọng và giao phó trách nhiệm, thì ở đây ngược lại chúng ta thấy Tử Nha ép buộc Võ Vương phải làm theo ý muốn của Tử Nha, việc dâng đàn là do Tử

Nha muốn vẽ bùa tự đeo lấy chứ không phải do Võ Vương cầu khẩn.

Ở các bộ truyện khác như Hán Sở Tranh Hùng chẳng hạn, Lưu Bang chọn Hàn Tín làm Nguyên soái, cử binh đi đánh Hạng Vũ, Lưu Bang đã làm nổi bật ý nghĩa của việc chọn tướng.

Ở bộ Phong Thần này, chúng ta thấy có cái sai ấy không phải sự thật Võ Vương không muốn tranh sự nghiệp nhà Thương, không phải Võ Vương không cầu khẩn Tử Nha thay mặt mình phạt Trụ, chỉ vì tác giả đã diễn tả sai ý nghĩa ấy.

Võ Vương muốn diệt Trụ không phải là tham tâm, là xấu xa. Lợi cho mình mà có lợi chung cho thiên hạ thì lòng tham ấy đáng khuyến khích.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

NÚI THỨ DƯƠNG NGHĨA SĨ CẦM CƯỜNG

Vài hôm sau, Khương Thượng vào chầu, tâu với Vô Vương:

— Binh tướng đã kiểm điểm xong, xin Đại vương ngự giá thân chinh!

Vô Vương hỏi:

— Thượng phụ định bao giờ xuất quân, và việc nước giao cho ai coi sóc?

Tử Nha tâu:

— Tôi nhắm Táng Nghi Sanh là người đủ mưu trí, có thể đảm đương việc ấy.

Vô Vương hỏi:

— Còn việc binh bị trong nước thì giao cho ai?

Tử Nha tâu:

— Hoàng Cồn là tướng trải việc, có thể tin cậy được.

Vô Vương nói:

— Thượng phụ chọn rất đúng. Thế thì ta an lòng.

Kế đó Vô Vương vào hậu cung tâu với Thái Ti rằng:

— Nay Tử Nha hội chư hầu tại Mạnh Tân để phạt Trụ, con phải thân chinh đến đó cho đủ mặt, chừng nào xong việc,

con xin trở về gấp không dám trễ nải, và không dám trái lời di chúc của phụ vương.

Thái Tử dạy:

– Thượng phụ đã được tiên vương phó thác, mỗi con phải nghe theo lời Thượng phụ mới được, vì Thượng phụ là người từng trải, lại dày mưu trí.

Nói rồi dọn yến tiền hành.

Rạng ngày Vô Vương và Khương Nguyên soái kéo sáu mươi muôn binh thẳng đến trường đình, thấy các vị ngự đệ đã sẵn sàng dọn tiệc đưa đón. Anh em, chúa tôi ăn uống xong già biệt lên đường quân quân tiền hô hậu ủng, tướng sĩ hăng say dưới cờ phật trụ. Lúc đó vào ngày 24 năm thứ 30 của vua Trụ.

Đoàn quân qua khỏi núi Yên Sơn, đến núi Thú Dương bỗng gặp Bá Di, Thúc Tề chặn đường, không cho binh mã đi tới. Quân sĩ thấy hai người không khí giới, đứng cản đường không hiểu việc chi, mặt ngơ ngác.

Bá Di và Thúc Tề nói:

– Bấy hầy báo với Chúa công, hai ta là Bá Di, Thúc Tề xin ra mắt!

Vô Vương và Tử Nha nghe báo đồng đến trước xem, và hỏi:

– Hai vị đón đường nói chuyện chi?

Bá Di, Thúc Tề hỏi:

– Hiền hầu cùng ông Tử Nha kéo quân đi đâu vậy?

Tử Nha thay lời Vô Vương đáp:

– Vua Trụ vô đạo, chẳng sợ oai trời, làm hại muôn dân, giết tột trung đãi kẻ nịnh, không kể đến giếng mối Thành Thang. coi chư hầu như cừ địch. Chúa công nay hội chư hầu nơi Mạnh Tân, đồng kéo đến triều ca vãn tội.

Bá Di, Thúc Tề đồng nói:

– Chúng tôi có nghe đạo làm người thì con không hại tội của cha, tôi không thể kể lỗi chúa. Hễ chúa sai thì tôi giận, cha không phải thì con can, thà chúa đức còn cảm động lòng vua chớ nên lấy oai làm tội chúa. Xưa Văn Vương vì một lòng thờ chúa nức tiếng nhân đạo, không có lòng tham quyền quý nên thiên hạ mới theo về, nay Võ Vương đem quân phạt Trụ, tỏ cho thiên hạ thấy mình thiếu đức, muốn chiếm đoạt cơ nghiệp Thành Thang, bao nhiêu cảm tình thiên hạ đối với nước Châu ta trước kia sẽ vì thế mà mất hết. Hễ có nhân thì dân phục, thất đức thì dân chẳng ưa, xin Chúa công nghe lời chúng tôi kéo binh trở về, kéo sau này mang tiếng với thiên hạ.

Võ Vương dừng ngựa làm thỉnh. Tử Nha nói:

– Hai ông nói cũng phải, song ý kiến của hai ông chưa được cầu xa. Sở dĩ thiên hạ phục Châu là thấy Chúa công ta nhân đức, có thể đem lại cho họ một đời sống thịnh vượng, ấm no. Nếu Chúa công không đem đức độ mình trừ kẻ bạo tàn, cứu dân độ thế, thì té ra Chúa công ta đã phụ ơn của thiên hạ sao? Thiên hạ đang ra trong nước lửa, cố cầu cạnh người hiền đứng ra cứu vớt mà mình cứ tị hiềm bo bo giữ chút lòng trung nhỏ hẹp, thì sao gọi là nhân đạo.

Tử Nha vừa nói vừa Võ Vương đi. Bá Di, Thúc Tề thấy vậy vội nắm cương ngựa của Võ Vương níu lại và nói:

– Con cãi cha là bất hiếu, tôi đánh chúa là bất trung. Chúng tôi e đời sau làm như tiếng hiền đức của Chúa công, nên nhất định can ngăn, không cho Chúa công làm chuyện ấy.

Tả hữu nổi giận muốn đâm chết hai người ấy. Tử Nha không cho và nói:

– Hai người này chính là nghĩa sĩ trên đời phải trọng họ.

Nói rồi truyền quân gỡ tay Bá Di, Thúc Tề ra cho Vô Vương qua.

Khi Từ Nha kéo quân đến Kim Kê Lĩnh, quân thám thính thấy một đạo binh xông ra đón đường đằng trước có hai cây cờ đỏ, liền báo với Từ Nha:

– Trước mặt có một đạo binh ngăn đón.

Từ Nha truyền quân đóng trại để tìm kế đối phó. Nhưng chưa lâu đã có tin:

– Tướng giặc dẫn binh khiêu chiến.

Từ Nha không rõ đạo binh nào liền hỏi các tướng:

– Có ai dám ra binh để xem tướng giặc là ai không?

Tả tiên phuông Nam Cung Hoát xin đi. Từ Nha nhận lời và dặn:

– Trận đấu phải giữ gìn cho chu đáo, kéo nhẹ uy quân ta.

Nam Cung Hoát vâng lệnh kéo quân, vừa ra trước dinh thấy một tướng uy vũ phi thường, liền hỏi lớn:

– Người là ai mà dám kéo quân đến đây đón đường quân ta?

Người kia đáp:

– Ta là Ngụy Bôn. Còn người là tướng gì, và cử binh đi đâu đó?

Nam Cung Hoát nói:

– Ta là tiên phuông của Khương Nguyên soái đem binh phạt Trụ cứu dân. Người tài cán gì mà đón đường nhân mã?

Nói rồi chém một đao. Ngụy Bôn đưa thương ra đỡ. Hai tướng đánh được ba mươi hiệp, Nam Cung Hoát toát mồ hôi, tay chân bủn rủn nghiễm:

– Binh hùng vừa kéo ra, lại gặp tướng dữ đón đường. Nếu nhịn thua bỏ chạy, thì phạm quân luật, bằng đánh nữa chắc phải chết.

Trong lúc đang lúng túng, Nam Cung Hoát bị Ngụy Bôn chém cho một đao, Nam Cung Hoát đỡ không nổi rơi thương xuống đất. Ngụy Bôn nắm Nam Cung Hoát vạt xuống ngựa và nói:

– Ta không cần giết ngươi, hãy về kêu Khương Tử Nha ra đây nói chuyện.

Nam Cung Hoát ôm đầu chạy về dinh chịu tội, thuật lại mọi điều. Tử Nha nổi giận hết lớn:

– Ngươi dẫn đầu sáu mươi muôn binh, mới ra trận đầu đã bị bắt còn gì uy vũ của Chúa công. Sao không tự sát còn về đây ra mắt ta làm gì?

Nói rồi truyền quân đem Nam Cung Hoát ra ngoài xử trảm. Quân sĩ tuân lệnh dẫn Nam Cung Hoát ra trước cửa dinh toan chém. Bỗng Ngụy Bôn lướt ngựa tới kêu lớn:

– Đừng chém tiên phuông. Hãy mời Khương Nguyên soái ra dặng ta bàn luận.

Quân vào báo. Tử Nha nổi giận mắng thắm:

– Quân thất phu! Đã không chém tướng ta, lại cũng can ngăn không cho ta chém tướng. Thật lạ lòng!

Nói rồi dẫn các tướng ra trận. Ngụy Bôn xem thấy Tử Nha cỡi Tứ bát tướng, áo mào chỉnh tề, liền hỏi lớn:

– Tướng kia có phải Khương Tử Nha không?

Tử Nha đáp:

– Ngươi là ai đó? Mời ta ra có việc chi?

Ngụy Bôn liền xuống ngựa, quỳ dưới đất thưa:

– Tôi nghe Nguyên soái hưng binh phạt Trụ cứu dân,

muốn theo phò dưới trướng, song chưa thấy mặt nên chưa biết uy đức thế nào. Nay xem hàng ngũ nghiêm trang, đáng mặt làm đầu muôn tướng. Tôi xin hết sức theo phò, đánh một người vô đạo, cứu trăm họ lầm than.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ liền thân binh vào trại. Ngụy Bôn theo vào, quỳ trước trướng thưa:

– Lâu nay tôi chiêu dụ được một số binh mã, rèn tập đao thương chờ lúc cứu dân nhưng chưa gặp chúa. Bây giờ được Nguyên soái thu dùng theo chúa thánh, tôi rất phỉ nguyện. Còn Nam Cung Hoát rui ro thất trận, xin Nguyên soái rộng lượng khoan dung, để khỏi mang tiếng mới ra binh đã giết tướng.

Tử Nha nói:

– Tuy Nam Cung Hoát thất trận mà được Ngụy tướng quân ấy là điềm tiền hung hậu kiết.

Nói rồi tha Nam Cung Hoát. Nam Cung Hoát vào lạy tạ ơn, Tử Nha nói:

– Người là tướng tiên phuông, mới ra trận đầu đã bại, xử trăm rất đúng, song có Ngụy Bôn đầu Châu, lại xin lỗi cho người, người mới khỏi chết. Như vậy, người phải giao soái ấn cho Ngụy Bôn, để theo hầu sai khiến. Chừng nào đoái công chuộc tội sẽ hay.

Nam Cung Hoát vâng lệnh, giao ấn Tả tiên phuông cho Ngụy Bôn. Tử Nha truyền lệnh tiến binh.



Nhắc lại từ khi Hồng Cẩm đầu Châu, quân về báo lại với Hàng Vinh nơi ải Tị Thủy. Hàng Vinh vội tiếp sứ sai người đem về triều ca khẩn tấu, Vi Tử xem sổ vào trình với Trụ Vương.

Trụ Vương xem thấy thất kinh, liền lâm triều hội bá quan thương nghị. Bá quan châu chực đủ mặt, Trụ Vương phán:

– Nay Cơ Phát làm phản, càng ngày càng bất tuân chính lệnh, lại có ý muốn xâm lấn cõi bờ, các khanh biết mưu gì hay trừ được Tây Kỳ, thì trăm sẽ gia ân không nhỏ.

Quan đại phu Phi Liêm quỳ tâu:

– Khương Thượng là người có phép tiên, lại được các đệ tử tiên gia giúp sức. Tướng thường không thể ngăn nổi. Xin bệ hạ xuống chiếu sai Khổng Tuyên, hiện trấn tại ải Tam Sơn cử binh đi đánh Tây Kỳ. Người này biết độn ngũ hành, lại có học phép tiên, chắc trừ được Khương Thượng.

Vua Trụ nghe nói liền viết chiếu sai sứ đem đến ải Tam Sơn lập tức.

Sứ thần đem chiếu đến ải Tam Sơn, Khổng Tuyên đặt bàn hương án, và quỳ nghe đọc chiếu như sau:

“Thiên tử cầm quyền chinh phạt, Nguyên Nhung có trách nhiệm trông thành. Nay Khương Thượng hoành hành, phò Vô Vương phản nghịch. Tướng tráo không ai cự lại, quân giặc mỗi lúc một thêm uy. Nghe khanh là kẻ có phép tài lại thắm nhuần mưu lược, nên trăm ban gươm ấn, khanh khá trở tài ra sức dẹp Tây Kỳ, nếu dặng ban sư, trăm sẽ phong vương cho”.

Nay chiếu.

Khổng Tuyên tạ ơn, mở tiệc dài đằng thiên sứ, kiểm điểm binh mã mười vạn kéo qua Tây Châu.

Khi đến ải Tị Thủy, Hàng Vinh ra rước vào mở tiệc khoản đãi và nói:

– Nguyên soái đến đây trễ lắm rồi!

Khổng Tuyên hỏi:

– Có nào mà tướng quân gọi là trễ.

Hàng Vinh nói:

– Vô Vương có ý vượt qua năm ải, xâm phạm triều ca, nên đã dâng đàn bái tướng, phong Tử Nha làm nguyên soái, điều khiển quân viễn chinh. Hiện nay Tử Nha đã kéo đại binh ra khỏi Tây Kỳ không bao lâu cũng đến Tị Thủy này. Không Tuyên nói:

– Ta nhắm Khương Thượng cũng chẳng tài năng gì mấy. Để ta bắt hết chúa tột Cơ Phát giải về triều ca, kéo lâu nay nó đã nhiều lần làm nhục Thiên triều.

Nói rồi truyền mở cửa ải, kéo binh thẳng đến Tây Kỳ, nhưng mới đi được hai bữa, đến Kim Kê Lãnh thì có quân thám mã về báo:

Đại binh Tây Kỳ kéo tới, cách đây hai dặm.

Không Tuyên truyền đóng trại đón đường.

LỜI BÀN:

– Mọi vật có hai thứ mâu thuẫn nằm trong quy luật thiên nhiên. Đó là mâu thuẫn nội tại của cá thể và mâu thuẫn giữa cá thể và cá thể.

Những gì hư hỏng của con người đều phát sinh ra do tham vọng vô cùng vô tận của ý muốn.

Một ông vua lúc chưa được làm chúa thiên hạ muốn mưu đồ đại sự, đem lại sự nghiệp riêng cho mình, dĩ nhiên phải trọng vọng những kẻ cộng tác với mình, làm bộ mặt mến dân chuộng đức. Nhưng đến lúc họ đã nắm được uy quyền thì con người họ tự nhiên đổi khác, mọi sung sướng đã đạt được vẫn chưa đủ và họ còn mong muốn mãi mãi vì thế mà trở thành độc tài bất công.

Lúc loạn lạc chính những kẻ có tài là những người đã giúp cho các bậc vua chúa được thành công, thế mà lúc thái bình những kẻ có tài đối với nhà vua trở thành những chướng ngại vật mà nhà vua nơm nớp lo lắng sợ họ làm mất chiếc ngai báu của mình.

Lưu Bang dùng Trương Lương, Hàn Tín lấy cơ nghiệp nhà Tả, tranh với Hạng Vũ nhưng lúc thành công Trương Lương thấy trước dã tâm của vua chúa phải tránh xa, Hàn Tín phải bỏ mạng vì cái vô dụng mà có hại của mình trong thời bình.

Cho nên trong xã hội loài người trải không biết bao nhiêu thế hệ, không biết bao nhiêu cuộc chiến tranh.

Chiến Tranh là hiện tượng tiến bộ tất nhiên của loài người không thể tránh khỏi. Bởi vậy loài người ai cũng muốn không có chiến tranh mà chiến tranh không bao giờ chấm dứt được. Nếu một thời thái bình nào đó chẳng qua đó là trạng thái tiềm tiến của xã hội để vươn mình đến một thế chiến mới hợp với đà tiến của xã hội.

Chính những độc tài, tham vọng của nhà vua là những bước thoái hóa ngăn cản bước tiến của xã hội thời bấy giờ nên phải có chiến tranh và chỉ có chiến tranh mới giải quyết được tình trạng cản trở ấy.

HOÀI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

KHÔNG TUYÊN RA TÀI BẮT TƯỚNG

Bấy giờ Tư Nha đang kéo quân đi, bỗng nghe quân thám mã đến báo:

– Có một đạo binh Thương kéo đến đón tại Kim Kê Lạnh.

Tử Nha truyền quân hạ trại, và ngầm nghĩ:

– Ba mươi sáu đạo binh đã đủ rồi, tại sao còn có kẻ đón đường? Hay là còn thiếu số, nên đạo binh này bổ khuyết chẳng?

Bỗng có quân vào báo:

– Tướng Thương đến trước dinh khiêu chiến.

Tử Nha hỏi các tướng:

– Ai dám ra binh?

Hoàng Thiên Hóa xin ra trận, Tử Nha dặn:

– Phải đề phòng, chớ nên khinh địch.

Hoàng Thiên Hóa tuân lệnh, cỡi kỳ lân, cầm song chùy xông ra thấy tướng Thương đang chống kích đứng chờ, Hoàng Thiên Hóa hét lớn:

– Nghịch tặc! Người là ai mà dám ngăn cản binh trời?

Tướng Thương nói:

– Ta là Trần Canh, bộ tướng của Khổng Nguyên soái, vâng lệnh Thiên tử đến đây trừ loài phản tặc. Còn người tên họ là chỉ dám khoe khoang như vậy?

Hoàng Thiên Hóa nói:

– Ta là tiên phuông của Khương Nguyên soái, tên Hoàng Thiên Hóa. Nếu người đã nghe tên thì cũng nên xuống ngựa để quân sĩ ta bắt trời cho rồi khỏi nhọc ta ra sức.

Trần Canh nổi giận đâm Hoàng Thiên Hóa một kích, Hoàng Thiên Hóa đỡ ra rồi rước đánh, đánh được ba mươi hiệp, Hoàng Thiên Hóa trá bại chạy dài, Trần Canh đuổi theo bị Hoàng Thiên Hóa lấy Hòa long phiêu vạt lại, trúng nhằm vai bất tỉnh, rơi xuống ngựa. Hoàng Thiên Hóa cắt lấy thủ cấp đem về dinh.

Tử Nha thấy Hoàng Thiên Hóa trở về ra mắt liền hỏi:

– Người ra trận thắng bại ra sao?

Hoàng Thiên Hóa thưa:

– Nhờ uy Nguyên soái, tôi đã lấy được thủ cấp tướng tiên phuông của địch là Trần Canh đem về trước dinh.

Tử Nha mừng rỡ liền lấy bút ghi tên Hoàng Thiên Hóa chiếm công đầu. Nhưng vừa rút nắp viết ra thì ngòi viết rơi lòng thông, Tử Nha cắm chặt ngòi bút vào mối ghi công được.

(Đó là điềm Hoàng Thiên Hóa bị chết non, chỉ lập công được trận này mà thôi).

Binh Thương thua trận, về báo lại với Khổng Tuyên.

Tiên phuông thất cơ bị Hoàng Thiên Hóa chém đầu bêu ngoài cửa.

Khổng Tuyên cười cay đắng, nói:

– Đứa thất phu, bất tài thì chết cũng đáng.

Hôm sau, Khổng Tuyên lại sai Tôn Hiệp ra khiêu chiến. Quân vào báo, Tử Nha chưa định sai ai đi thì Võ Kiệt bước đến thưa:

– Đệ tử xin ra trận.

Nói rồi cầm thương lên ngựa phát pháo dẫn binh ra, thấy Tôn Hiệp mặc áo đỏ, cầm siêu đao, cỡi ngựa đậm, liền hét lớn:

– Tướng nào đó?

Tôn Hiệp nói:

– Ta là bộ hạ của Khổng Nguyên soái. Còn người có phải là kẻ đã giết tướng tiên phuông của ta không?

Võ Kiệt nói:

– Ta là hữu tiên phuông của Nguyên soái, tên Võ Kiệt.

Tôn Hiệp cười lớn:

– A, té ra Tử Nha là ông cậu, còn người là lão tiểu thủ xưa. Hai thầy trò đứng chung một bức họa đồ thì xứng lắm.

Vô Kiệt nổi giận mắg:

– Người là đứa thất phu sao dám giỡn cợt.

Nói rồi đâm Tôn Hiệp một thương, Tôn Hiệp đưa đao ra đỡ. Hai người đánh nhau được ba mươi hiệp chưa phân thắng bại. Vô Kiệt giả thua bỏ chạy, Tôn Hiệp khinh Vô Kiệt là gã tiểu phu dốn củi ở Bàn Khê, nên giục ngựa đuổi theo. Chẳng ngờ Vô Kiệt trước kia nhờ Tử Nha rèn luyện võ nghệ tinh thực, thấy Tôn Hiệp đuổi kịp, liền đâm trái một giáo. Tôn Hiệp bất ngờ đỡ không nổi, nhào xuống ngựa chết tươi. Vô Kiệt cắt thủ cấp đem về. Tử Nha khen ngợi vô cùng.

Na Tra thấy Hoàng Thiên Hóa và Vô Kiệt đều được ghi công đầu, nên lòng nóng nảy muốn sớm lập công.

Bấy giờ binh Thương về báo với Khổng Tuyền:

– Tôn tướng quân sa cơ, bị Vô Kiệt đâm chết ngoài trận.

Khổng Tuyền nổi giận hét:

– Ta vâng lệnh chinh Tây, không ngờ bị đánh hai trận mà thiệt mất hai tướng.

Liền quay lại hỏi thủ hạ:

– Có ai muốn ra trận lập công chẳng?

Tướng hậu tập là Cao Kế Năng xin ra đánh, Khổng Tuyền dặn:

– Người phải đề phòng, chẳng nên khinh địch.

Cao Kế Năng tuân lệnh cầm thương lên ngựa đến dinh Châu đứng trước cửa khiêu chiến.

Quân vào báo lại, Na Tra xin đi, liền lên xe lướt ra cửa trại kêu Cao Kế Năng mắg lớn:

– Thất phu! Không sợ chết hay sao mà còn dám đem đầu đến nạp.

Cao Kế Năng nói:

– Na Tra! Người đừng ỷ tài, có ta đây thì mạng người khó giữ.

Na Tra nói:

– Người đã biết tên ta sao chưa xuống ngựa?

Cao Kế Năng cười ngất, nói:

– Ta nghe đồn người tài cao phép giỏi, song đã gặp ta thì danh tiếng ấy không còn.

Na Tra nổi xung vung giáo đánh nhau. Cao Kế Năng sợ Na Tra dùng phép trước, liền trấ bại bỏ chạy, có ý nhử Na Tra vào kế. Chẳng ngờ Na Tra lẹ tay, quăng Càn khôn quện lên đánh trúng bả vai.

Cao Kế Năng thất kinh chạy thẳng về trại. Na Tra tức mình vì không giết được địch, buồn bã trở về thuật chuyện với Tử Nha.

Còn Cao Kế Năng ôm vai chạy về soái phủ, thưa lại với Khổng Tuyền, Khổng Tuyền ngồi làm thỉnh đưa cho Cao Kế Năng vài viên thuốc bảo xúc vào vết thương sẽ lành.

Rạng ngày Khổng Tuyền dẫn binh tướng ra trận kêu lớn:

– Các người vào báo với Tử Nha, bảo nó ra đây cho ta dạy việc.

Quân vào báo, Tử Nha nai nịt chỉnh tề, dẫn binh tướng ra trận, thấy sau lưng Khổng Tuyền chiếu hào quang ngũ sắc.

Khổng Tuyền hỏi:

– Người phái Khương Tử Nha không?

Tử Nha đáp:

– Phải!

Không Tuyên hỏi:

– Trước kia người là tôi nhà Thương, sao nay trở lòng làm phản, đã không giữ bốn phận, còn cất binh muốn lấy ngũ quan? Nay ta vâng lệnh đến đây, nếu người nghe lời ta kéo binh trở về thì yên nhà lợi nước, bằng trái lời ắt Tây Kỳ bị hại, ăn năn không kịp.

Tử Nha nói:

– Ai có đức thì được thiên hạ. Trụ Vương vô đạo, dân chúng khổ sở, trời giận đất hờn, tám trăm chư hầu đồng ý hưng binh vấn tội, tướng quân là kẻ cầm binh phải thông vận nước, sao không quy thuận cho sớm?

Khổng Tuyên nói:

– Người phò vua nước nhỏ đánh nước lớn, đó là tội nghịch thiên, đừng dùng lời xảo quyệt mà phỉnh phờ thiên hạ.

Nói rồi chém một đao. Hồng Cẩm lướt tới đỡ thương và nói:

– Có ta đây, Khổng Tuyên đừng vô lễ.

Khổng Tuyên thấy mặt Hồng Cẩm nổi giận mắng lớn:

– Phản tặc dám cự với ta sao?

Hồng Cẩm nói:

– Tám trăm chư hầu theo đầu Châu, dầu một mình người có đem lòng trung vui xương trái mật cũng chẳng ích gì.

Khổng Tuyên chém Hồng Cẩm một đao, Hồng Cẩm cự lại được năm hiệp liền thò vào túi lấy cờ phép ra rung. Khổng Tuyên cười lớn, nói:

– Phép đó của người chẳng khác hạt thóc, tài phép bao nhiêu mà khoe.

Nói rồi, xoay người chiếu đạo hào quang ra, tức thì Hồng Cẩm và cờ lệnh đầu mất. Các tướng đột nhiên thấy mất Hồng Cẩm ai nấy đều ngơ ngác. Khổng Tuyên thừa thắng lướt tới vùng giáo chém Tử Nha. Tử Nha đưa gươm ra đỡ. Đặng Cửu Công xông vào trợ chiến.

Ba người quần nhau đánh ba hiệp, Tử Nha quăng roi Đả thần tiên lên, không ngờ vừa quăng roi lên thì bị năm đạo hào quang của Khổng Tuyên thấu mất. Tử Nha kinh hãi liền tháo binh về trại.

Tử Nha về đến trướng, lòng buồn bực, nghĩ thầm:

- Chẳng biết Khổng Tuyên là người như thế nào mà có năm đạo hào quang lợi hại đến thế. Nay Hồng Cẩm bị nó thấu mất chẳng biết hung kiết thế nào. Ta chỉ còn có cách là tối nay thừa lúc nó thờ ơ cướp trại e mới thắng nổi.

Nghĩ rồi, liền gọi Na Tra, Hoàng Thiên Hóa, Lôi Chấn Tử vào dặn:

- Tối nay ba người đến cướp trại địch. Na Tra đánh vào ngô trước, Hoàng Thiên Hóa cướp dinh bên tả, Lôi Chấn Tử lướt đánh thốc vào dinh bên hữu.

Ba tướng vâng lệnh đem quân kéo đi.

Nói về Khổng Tuyên sau khi thắng trận về dinh chiếu hào quang sáng lòa. Hồng Cẩm té xuống đất nằm ngay như chết. Roi Đả thần tiên cũng rớt nằm bên Hồng Cẩm. Khổng Tuyên bước đến lấy roi cất rồi truyền quân đem giam Hồng Cẩm vào tù xa.

Bỗng một trận gió từ đâu thổi lên cuốn ngọn cờ lại. Khổng Tuyên giật mình đánh tay xem quẻ biết được tối nay binh Châu đến cướp trại nên sai Cao Kế Năng mai phục bên tả, Châu Tín mai phục bên hữu rồi nói với các tướng:

– Đêm nay binh Châu đến cướp trại nhưng không có Khương Thượng theo thật là uổng.

Qua canh hai bỗng pháo nổ vang trời, ba tướng xông vào, Na Tra đánh thuốc vào cửa dinh thì thấy Khổng Tuyền ngồi trước cửa cười nói:

– Na Tra! Đêm nay ngươi đến cướp dinh chắc phải nộp mạng ở đây quá.

Dứt lời, Khổng Tuyền lên ngựa xông ra, Na Tra chưa biết Khổng Tuyền lợi hại thế nào nên chặn lại mắng:

– Đêm nay ta quyết bắt ngươi đem về dâng cho Nguyên soái, ngươi đừng hòng chạy thoát.

Nói rồi giục xe đến hỏa chiến.

Lúc này Lôi Chấn Tử cũng vỗ cánh bay vào thì gặp Châu Tín liền sà xuống lấy gậy đập vào đầu Châu Tín. Châu Tín thấy thế không tránh né kịp bị một gậy nhào xuống ngựa hồn lìa khỏi xác. Lôi Chấn Tử thừa thắng xông vào trợ chiến với Na Tra, Khổng Tuyền nhắm cự không lại nên chiếu hào quang bắt Lôi Chấn Tử, Na Tra trông thấy thất kinh bỏ chạy. Nhưng không còn kịp nữa bị hào quang chiếu vào người thâu di.

Lúc này Hoàng Thiên Hóa không hay biết gì cả cứ việc giao đấu với Cao Kế Năng, Hoàng Thiên Hóa có cặp song chùy khá nặng, nên khi đánh tới Cao Kế Năng vung giáo ra đỡ, hai vũ khí chạm vào nhau tóe hào quang. Cao Kế Năng thất kinh bỏ chạy, Hoàng Thiên Hóa thừa thắng vung chùy đánh bồi thêm một chùy nữa không ngờ Cao Kế Năng chạy kịp khiến chùy đập vào đầu kỳ lân bể nát ngã ra chết, Hoàng Thiên Hóa nhào xuống bị Cao Kế Năng xông vào đâm chết.

Khổng Tuyền thừa thắng xua quân giết quân Châu không còn một mạng. Rồi chiếu hào quang xuống Na Tra, Lôi Chấn Tử rơi xuống nằm mê man. Khổng Tuyền truyền quân sĩ đem

Na Tra, Lôi Chấn Tử giam vào tù xa cùng với Hồng Cẩm.

Đêm ấy, Tử Nha không sao nhắm mắt được, nằm nghe trên núi bình tường la hét vang trời. Rạng ngày thì có quân vào báo:

– Trước cửa dinh Thương có treo đầu Hoàng Thiên Hóa, còn Lôi Chấn Tử và Na Tra mất tích không thấy dấu cả.

Tử Nha thất kinh ngồi cúi mặt làm thình. Còn Hoàng Phi Hổ nghe tin khóc lớn:

– Ta chưa lấy một tác đất nhà Thương mà Hoàng Thiên Hóa đã bỏ mạng.

Tất cả gia quyến của Hoàng Phi Hổ khi nghe hung tin, ai nấy đều khóc thảm thiết. Nam Cung Hoát thấy vậy khuyên:

– Xin Hoàng tướng quân đừng quá bi lụy. Hoàng Thiên Hóa chết như thế danh tiếng vang khắp đó đây. Hoàng tướng quân phải bình tĩnh tìm cách báo thù chứ khóc có ích gì đâu. Hiện giờ Hoàng tướng quân nên đi cầu Sùng Hắc Hổ đến thì ắt bắt nó được.

Hoàng Phi Hổ nghe nói, nín khóc, liền bước đến xin phép Tử Nha đến thỉnh Sùng Hắc Hổ. Tử Nha thấy Hoàng Phi Hổ quá nóng lòng vì con nên vị tình thông cảm.

Hoàng Phi Hổ lên lưng thần ngưu nhắm hướng Sùng thành đi thẳng. Đi được nửa đường thì đến núi Phi Phụng xây gặp ba người đang quây quần đánh nhau cát bụi bay mù trời. Nhưng ba người đánh với nhau đến cả trăm hiệp nhưng bất phân thắng bại. Đánh một lúc, không ai thắng ai, họ nhìn nhau cười ngất. Hoàng Phi Hổ thấy chuyện lạ nên nghĩ thầm:

– Vì cớ gì lại có chuyện lạ như thế này? Ta hãy làm bạn hỏi nguyên cớ xem sao.

Nghĩ rồi, Hoàng Phi Hổ cho thần ngưu đi tới. Tức thì người cầm chìa quay lại, thấy Hoàng Phi Hổ dung mạo khác

thường, lại mặc triều phục, nên kêu hai người kia, nói:

– Hai em hãy dừng tay, khoan tranh cao thấp.

Nói rồi, bước tới bái Hoàng Phi Hổ và hỏi:

– Có phải ngài là Võ Thành Vương chăng?

Hoàng Phi Hổ đáp lễ hỏi lại:

– Vì cơ gì mà các người biết tên tôi?

Hoàng Phi Hổ nói dứt lời thì cả ba người kia vội xuống ngựa và nói:

– Chúng tôi nghe thiên hạ đồn ngài, nên hồ nghi vậy thôi, chẳng ngờ lại thật. Vậy xin mời Đại vương ghé vào trại chúng tôi đàm đạo cho vui.

Hoàng Phi Hổ bước xuống lưng thần ngựa theo ba người vào trại, và hỏi:

– Vì cơ nào mà ba ông vậy đánh với nhau quá lâu như vậy?

Ba người thưa:

– Ba anh em chúng tôi ở đây buồn quá không có chuyện gì làm nên đấu võ với nhau giải sầu. Chẳng ngờ Đại vương qua đây chúng tôi cam thất lễ.

Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Chẳng hay danh tánh ba người là chi?

Một người thưa:

– Tôi là Văn Sinh. Người này là Thôi Sinh, còn người này là Trương Hùng.

(Về sau ba người này hợp với Hoàng Phi Hổ và Sùng Hắc Hổ thành năm vị thần gọi là thần Ngũ Nhạc).

Văn Sinh truyền dọn tiệc thết đãi và hỏi thăm:

– Chẳng hay Đại vương đi đâu đây?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ta vâng lệnh Khương Nguyên soái đến cầu Sùng Hắc Hổ giúp binh phạt Khổng Tuyên tại núi Kim Kê.

Văn Sinh nói:

– Tôi e Sùng Hắc Hổ không đi được.

Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Vì sao tướng quân biết trước?

Văn Sinh nói:

– Sùng Hắc Hổ đang luyện binh tướng, lo lấy ải Trần Đường để kịp hội chư hầu tại Mạnh Tân. Nếu đi giúp thì trễ việc.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Nếu không nhờ các ông cho biết, tôi đến đó uống công.

Thôi Sinh nói:

– Tuy vậy, song Sùng Hắc Hổ vào Mạnh Tân cũng phải đợi Vô Vương. Nếu Vô Vương chưa đến thì Sùng Hắc Hổ đến trước cũng chẳng ích gì. Vậy thì đại vương nghỉ chờ nơi đây một đêm, sáng mai anh em tôi cùng đi với, may ra Sùng Hắc Hổ bằng lòng trợ chiến.

Hoàng Phi Hổ bằng lòng lưu lại trại Văn Sinh một đêm.

Rạng ngày, bốn người đồng lên yên đến trước thành. Quân trên thành trông thấy liền vào báo với Sùng Hắc Hổ:

– Có ba vị tướng ở núi Phi Phụng đến thăm.

Sùng Hắc Hổ vội truyền mời vào. Ba tướng bước đến, ra mắt. Thôi Anh nói:

– Có Vô Thanh Vương chờ ngoài ngõ.

Sùng Hắc Hổ vội vàng ra rước vào, mời ngồi nơi trượng phủ, và nói:

– Tôi không hay Đại vương đến đây, nên không kịp đón tiếp, xin đại vương rộng dung.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tôi được gặp mặt hiền hầu thật may mắn biết chừng nào.

Sùng Hắc Hổ truyền quân dọn tiệc thết đãi. Trong bữa tiệc Văn Sinh thuật chuyện Võ Thành Vương đi cầu viện, Sùng Hắc Hổ thở ra không nói.

Thôi Anh hỏi:

– Có lẽ Sùng Hầu đang tính chuyện vào ải Trần Đường chăng? Dầu hiền hầu có đến Mạnh Tân trước cũng phải đợi Võ Vương đến đó mới khai hội được. Nay Khương nguyên soái bị Khổng Tuyên tại Kim Kê Lân, tốt hơn hiền hầu qua đó giết Cao Kế Năng rồi sẽ về lấy ải Trần Đường cũng không trễ.

Sùng Hắc Hổ gật đầu nói:

– Nếu vậy thì mai sáng chúng ta sẽ đi.

Rạng ngày, năm người vội vã lên yên. Hơn mấy ngày mới tới núi Kim Kê, Hoàng Phi Hổ vào trước thưa với Tử Nha:

– Tôi đi thỉnh một người được đến bốn người, hiện còn đứng trước cửa dinh chờ lệnh.

Tử Nha truyền đem cờ lệnh rước vào. Bốn vị vào làm lễ ra mắt Tử Nha. Tử Nha mời ngồi và nói:

– Nay Khổng Tuyên đón đường, phải cậy đến hiền hầu giúp sức. Tôi thật mang ơn.

Sùng Hắc Hổ yêu cầu Tử Nha đưa đến ra mắt Võ Vương. Võ Vương tiếp đãi Sùng Hắc Hổ rất trọng. Sùng Hắc Hổ nói:

– Nay Đại vương đem binh phạt Trụ, cứu dân, ơn đức vô cùng. Khổng Tuyên đón đường chỉ là việc nhỏ.

Vô Vương nói:

– Ta tài mọn, đức mỏng, được các vị đại vương khuyên bảo nên mới cất nghĩa binh. Nay đi chưa khỏi nước đã có sự ngăn trở. Ta chắc lòng trời chẳng thuận, nên muốn lui binh để sửa mình tu nhơn tích đức.

Sùng Hắc Hổ nói:

– Đại vương nghĩ sai rồi. Nay Trụ Vương đáng tội thiên hạ đều than oán, tám trăm trấn chư hầu đều ước vọng có một minh quân, sá gì Khổng Tuyên mà làm ngã lòng các tướng, thất vọng mọi người.

Vô Vương nghe nói mừng rỡ vội rót rượu đãi Sùng Hắc Hổ. Sùng Hắc Hổ uống thêm ít chén rồi ra ngoài.

Hôm sau Sùng Hắc Hổ hợp lực với ba tướng ở núi Phi Phụng kéo binh ra trận gọi tên Cao Kế Năng ra ứng chiến.

Khổng Tuyên nghe quân báo, liền sai Cao Kế Năng ra trận.

Cao Kế Năng thấy mặt Sùng Hắc Hổ nổi giận mắng lớn:

– Sao ngươi lại trợ Tây Kỳ? Té ra chúng bây muốn gom lại một chỗ để ta dễ bắt.

Sùng Hắc Hổ nói:

– Thất phu! Không biết lợi hại. Nay bốn cõi đều một lòng bỏ Trụ, ngươi tài năng gì dám chống mệnh trời? Có phải hôm trước ngươi dám chết Hoàng Thiên Hóa không?

Cao Kế Năng cười lớn:

– Chẳng phải một Hoàng Thiên Hóa không đâu. Cả lũ bây không đứa nào khỏi rơi đầu.

Nói rồi đâm một thương, Sùng Hắc Hổ đưa búa ra đỡ. Đánh được ít hiệp Văn Sinh cầm chia ba lượt tới, Thôi Anh, Trương Hùng cùng áp vào trợ lực vây Cao Kế Năng vào giữa.

Bấy giờ Tử Nha nghe binh la ó, gọi Hoàng Phi Hổ đến nói:

– Sùng Quân hầu đến giúp ta sao tướng quân chẳng ra trợ chiến?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Tôi buồn bực vì đứa con, nên quên mất công việc.

Nói rồi cỡi thần ngưu ra trận, gọi lớn:

– Sùng quân hầu! Có tôi trợ lực đây, quyết giết cho được cừu nhơn.

Nói rồi xông vào hỗn chiến.

LỜI BÀN:

– Những mâu thuẫn trong đời cần thiết cho tiến bộ chung của xã hội. Nếu không có mâu thuẫn thì xã hội không có tiến bộ.

Đời sống loài người ngoài cái đau đớn, đói khát, chết chóc lại còn thêm cảnh náo lòng nữa là chiến tranh. Chiến tranh là sự mâu thuẫn giữa loài người, tiêu diệt lẫn nhau, giành lẽ sống, không ai thích chiến tranh cả, nhưng cuối cùng ai cũng phải lâm vào chiến tranh.

Quan niệm xã hội là một cá thể của vũ trụ, thì cá thể ấy tất nhiên phải nằm trong luật mâu thuẫn tương quan, không thể tách rời định luật vũ trụ.

Mọi vật trong vũ trụ đều có một sức mâu thuẫn tất nhiên để bảo tồn và tiến bộ, sức mâu thuẫn ấy không ngừng, giúp cho vũ trụ hoạt động, sinh ra hình thức sinh hoạt, vô cùng vô tận.

Không có cá thể nào được sinh ra mà không bị hủy diệt. Cũng như không một cá thể nào tự độc lập lấy mình mà không có sự hủy hoại bởi những cá thể khác. Xã hội là một cá thể vũ trụ, tất phải có sinh, có hoại. Sinh để giải quyết một tình trạng tiến bộ mà loài người đòi hỏi, diệt cũng để giải quyết một tình trạng tiến bộ hiện hữu mà loài người cần thiết. Chính sự sinh diệt của xã hội mà xảy ra chiến tranh.

Cá thể con người cũng thế. Không ai muốn đau đớn, chết chóc mà vẫn phải chịu trong quy luật thiên nhiên sinh hoạt ấy. Loài người không thể sinh mãi mà không chết, cũng như không thể chết mãi mà không sinh.

Tóm lại, sự sinh hoạt của mọi cá thể trong vũ trụ đều nằm trong luật mâu thuẫn quân bình của vũ trụ mà thôi.

Vũ trụ cần phải có sức mâu thuẫn quân bình của nội tại để duy trì và phát triển, thì cá thể trong vũ trụ cũng phải sinh diệt trong sức quân bình ấy. Sức mâu thuẫn quân bình là sự tồn tại của mọi cá thể, nếu cá thể nào mất sức mâu thuẫn quân bình, thì cá thể ấy bị hủy diệt ngay, ngược lại, cá thể nào hội đủ sức quân bình thì được phát sinh và nảy nở.

Thường thường mỗi cá thể phát sinh tìm đến chỗ mâu thuẫn quân bình, sức mâu thuẫn quân bình ấy bảo vệ cá thể ấy chống lại mọi hủy diệt từ nội tại, và từ bên ngoài xâm nhập vào. Đến lúc cá thể ấy bị sức mâu thuẫn bên ngoài tiêu diệt lần không còn quân bình nữa, trở thành diệt vong.

Chiến tranh trong xã hội loài người là một hình thức phát sinh và tiêu diệt cá thể, cho nên một chế độ xã hội cần cỗi, già nua, không hợp thời, nhất định phải nhường chỗ cho một chế độ xã hội mới có thể chứa đựng và quân bình được mọi mâu thuẫn thực tại đối nội và đối ngoại.

Trong truyện Phong Thần, tác giả đặt vào tình trạng diên bình hội bằng quan niệm thiên số. Mọi việc đều do số trời định cả.

Thật ra những tư tưởng thời xưa của Á Đông không phải không sâu sắc, nhưng giữa lúc thế hệ khoa học chưa tiến bộ mà bộ óc con người đã thấy được sự chuyển biến tất nhiên của vũ trụ như vậy không phải là điều dễ.

Vì khoa học chưa tiến bộ, chưa khám phá được mọi cơ năng của vũ trụ để giúp họ minh định luồng tư tưởng họ một cách khoa học hơn, nên họ phải giải thích vũ trụ quan bằng đáng tạo hóa, tức là đáng lãnh đạo vũ trụ, dựa trên thuyết thần quyền.

Tuy vậy, những tư tưởng Á Đông thời xưa không phải dễ hiểu tuy là mơ hồ song rất sâu xa mà người thời nay muốn hiểu những tư tưởng của họ không phải dễ.

Trên đây chỉ là một bài khảo luận, đánh giá cái suy vi của xã hội nhà Thương, và cái phát sinh của xã hội nhà Châu mà thôi.

Theo sử Trung Hoa thì ý thức thống nhất đất nước Trung Hoa bắt đầu từ nhà Châu. Trước nhà Châu, nhà Thương chỉ là một xã hội bộ lạc, thời kỳ bộ lạc ấy là thời kỳ quá độ, trong đó các chư hầu là những bộ lạc nhỏ, quy thuận một bộ lạc lớn. Khả năng kinh tế phát triển, nước Trung Hoa cần có sự thống nhất chính quyền trung ương để tạo một nền kinh tế quốc gia vững mạnh, có một lễ luật chung bảo vệ sự phát triển ấy.

Trụ Vương dâm bạo, yếu đuối, bê tha, không quân bình nổi mọi mâu thuẫn đương thời, nên trong nước sanh ra loạn lạc, các chư hầu không phục và phá vỡ chế độ bộ lạc để đưa lên một chế độ tập quyền. Nhà

Châu đã đi đúng với nhu cầu phát triển của xã hội

nên giành được thiên hạ, và tổ chức một chế độ trung ương tập quyền.

Tuy nhiên thời kỳ tập quyền của nhà Châu vẫn trong vòng phôi thai, nên sau tám trăm năm cai trị, nhà Châu phải sa vào cuộc loạn Xuân Thu chiến quốc, và nhà Tần gồm thiên hạ, thống nhất sơn hà, thời kỳ ấy mới quyết định tình trạng quá độ của thể hệ bộ lạc nước Tàu.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI

CHUẨN ĐỀ HÓA PHÉP CỒI CÔNG

Cao Kế Năng cự không lại năm tướng, liền nhay trái ra ngoài bỏ chạy. Năm tướng đốc quân đuổi theo, Cao Kế Năng quen miếng cũ, liền mở túi ong thả ra, con ong bay nườm nượp như mây mù, rợp cả trời đất.

Văn Sinh sợ ong cắn, giục ngựa chạy như bay. Sùng Hắc Hổ gọi lớn:

– Đã có ta đây còn sợ gì loài ong!

Nói rồi mở nắp hồ lô, khói đen bay ra, hóa thành con thần ưng rất lớn, bay liệng một vùng, bắt loài ong ăn hết, Cao Kế Năng thấy ong phép mình bị chim thần ăn hết, tức giận trở lại giao chiến một hồi nữa, năm tướng lại xúm nhau vây Cao Kế Năng vào giữa.

Khổng Tuyên lúc đó ở trong dinh, nghe tiếng quân ó vang trời liền hỏi tả hữu:

– Quân ta giao đấu với tướng nào mà không thắng được?

Tả hữu thưa:

– Đó là quân Cao tướng quân đánh với Hắc Hồ đó.

Khổng Tuyên liền lên ngựa ra khỏi dinh, thấy năm tướng vây Cao Kế Năng vào giữa, còn Cao Kế Năng tay chân đã quỳnh quáng, đỡ không nổi nữa. Khổng Tuyên liền phi ngựa tới trợ lực, nhưng không kịp, Hoàng Phi Hổ đã lanh tay chém Cao Kế Năng một đao bay đầu, trả thù cho Hoàng Thiên Hóa.

Khổng Tuyên thấy Đại tướng mình tử trận, giận đỏ mặt, hét lớn:

– Lũ chuột này dám vô lễ như thế sao?

Hoàng Phi Hổ thấy Khổng Tuyên ra trận, nói lớn:

– Khổng Tuyên, ngươi không biết cơ trời nên phải bỏ mình.

Khổng Tuyên cười lớn:

– Ta cần gì phải nói chuyện với chúng bây là loài cây cỏ?

Năm tướng áp lại vây Khổng Tuyên vào giữa. Khổng Tuyên thấy năm tướng sức mạnh phi thường, không dám đánh lâu, liền chuyển mình hóa thành năm đạo hào quang chụp xuống, bắt hết năm tướng đem về trại.

Binh Châu thấy mất năm tướng, thất kinh chạy vào báo với Tử Nha:

– Vô Thành Vương dâm chết Cao Kế Năng, nhưng bị Khổng Tuyên hóa hào quang bắt hết năm tướng.

Tử Nha thất kinh nói:

– Giết được một tướng mà mất hết năm tướng thì tai hại quá nhiều, chúng ta không nên giao đấu nữa.

Khổng Tuyên thấy trong dinh Châu không có tướng ra trận, liền đem năm tướng về dinh, ném xuống đất, năm tướng

đều mê man, bất tỉnh. Khổng Tuyên truyền nhốt hết vào ngục, chờ giải về Triều ca.

Kế đó, Khổng Tuyên kiểm điểm quân binh, thấy không còn một tướng nào để sai khiến nữa, tính đồn binh tại đó, đợi xin thêm vài người tướng phụ, rồi sẽ tính chuyện giao binh.

Bấy giờ Tử Nha phiền não vô cùng, vì không biết cách nào để trừ được Khổng Tuyên. Kịp lúc Dương Tiễn vừa giải lương tới, thấy dinh trại quân hai bên đóng sát nhau mà không giao chiến lấy làm lạ, nghĩ thầm:

– Nguyên soái kéo binh đi đã lâu, sa chưa qua khỏi Kim Kê Lãnh. Còn đạo binh nào đóng nơi đây cản đường, có vẻ hùng dũng thế kia.

Quân sĩ trông thấy Dương Tiễn liền vào báo với Tử Nha:

– Dương tướng quân đi giải lương về đến.

Tử Nha nghe tin mừng rỡ truyền đòi vào Dương Tiễn thưa:

– Tôi vận lương đủ số ba ngàn斛, không trễ ngày giờ.

Tử Nha khen:

– Quan Đốc lương có công lắm.

Dương Tiễn nói:

– Chẳng hay đạo binh nào cản đường mà binh ta không tiến nổi?

Tử Nha thuật chuyện Khổng Tuyên có hào quang lợi hại bất một lúc năm tướng, nên không dám ai xuất quân.

Dương Tiễn nghe Hoàng Thiên Hóa tử trận, vừa buồn vừa giận, nói:

– Nó là loài yêu nào lại thần thông như vậy. Tôi còn cất kiếng chiếu yêu của Vân Trung Tử sư thúc đây, để ngày mai

Nguyên soái ra binh, tôi đem kiếng chiếu thử coi nó thuộc giống gì hóa hình thì trừ không khó.

Tử Nha nói:

– Tướng quân tính rất phải. Để sáng mai ta cùng tướng quân ra binh.

Nam Cung Hoát và Võ Kiết nói với Dương Tiễn:

– Chẳng biết Khổng Tuyên bắt năm tướng đem đi đâu. Nó có năm sắc hào quang lợi hại lắm, chúng ta làm sao cứu được năm tướng ấy?

Dương Tiễn nói:

– Phải xem thử nó là giống yêu quái nào mới định kế được. Các anh cứ yên tâm, ngày mai sẽ định liệu.

Ngày hôm sau, trời vừa rạng sáng, Tử Nha kéo binh ra trước trận kêu Khổng Tuyên ra đấu chiến. Quân vào báo lại, Khổng Tuyên liền cầm thương lên ngựa ra trước dinh, kêu Tử Nha mắng:

– Khương Thượng, người dám cả gan hội chư hầu tại Mạnh Tân để mưu phản. Ta nói thật, dầu người có mọc cánh cũng không qua khỏi Kiêm Kê Lành, này, đừng nói chuyện đến Mạnh Tân.

Trong lúc Tử Nha đứng nói chuyện với Khổng Tuyên thì Dương Tiễn lén lấy kiếng chiếu yêu ra chiếu vào mặt, nhưng lạ lùng làm sao, trong kiếng chỉ thấy một khối ngũ sắc quay tròn như một quả cầu, không rõ là vật gì cả. Khổng Tuyên trông thấy Dương Tiễn lén dùng chiếu yêu dám rọi mình, nổi giận hét lớn:

– Dương Tiễn, ta cho người đem kiếng lại gần mà soi, kéo ở xa không trông thấy rõ. Việc gì phải lén lút? Đại trượng phu làm việc gì cũng phải minh bạch chứ.

Dương Tiễn nghe nói biết lậu chuyện liền đem kiếng tới gần rọi vào Khổng Tuyên, nhưng vẫn thấy như lúc trước, không hiểu là vật gì.

Khổng Tuyên đợi Dương Tiễn soi một lúc xem chừng Dương Tiễn thất vọng, nên lướt ngựa tới chém một nhát và nói:

– Người đã biết ta là ai rồi, bây giờ hãy thử sức với ta.

Dương Tiễn đưa dao ra đỡ, đánh bốn mươi hiệp vẫn cầm đồng, liền nghĩ thầm:

– Nó cho ta rọi Chiếu yêu giám mà ta vẫn không tìm ra nó là giống gì, thật lạ. Như vậy khó thắng nó được.

Nghĩ vậy Dương Tiễn nổi giận quăng Hạo thiên khuyến lên, Khổng Tuyên trông thấy liền dùng hào quang ngũ sắc chụp cả Dương Tiễn. Dương Tiễn thất kinh thâu chó lại, hóa hào quang từng dấu bay đi.

Khổng Tuyên cười lớn nói:

– Dương Tiễn, người khoe có thất thập nhị huyền công, sao không ở đây giao đấu lại trốn chạy?

Vi Hộ thấy thế tức giận xông vào, ném Gián ma xử lên, Bị Khổng Tuyên dùng hào quang thu mất. Vi Hộ thất kinh, chun xuống dưới cờ trốn. Khổng Tuyên kêu lớn:

– Khương Thượng, hôm nay ta với người giao đấu một trận cho biết thấp cao.

Vừa dứt tiếng, Khổng Tuyên đã giục ngựa tới chém liền, Lý Tịnh xông ra mắng:

– Thất phu, người tài cán bậc nào mà dám vô lễ?

Nói rồi cự với Khổng Tuyên. Đánh được một lúc, Lý Tịnh quăng Linh lung tháp lên, Khổng Tuyên vận năm sắc hào quang thâu cả bầu trời và bắt Lý Tịnh.

Kim Tra, Mộc Tra thấy Khổng Tuyên bắt mất cha mình

liền hét lớn xông vào hỗn chiến, đánh được ba hiệp Kim Tra quăng Độn lung thun, Mộc Tra quăng Ngô câu kiếm hai báu vật ấy cũng đều bị hào quang thu mất, Kim Tra và Mộc Tra không chạy kịp bị Khổng Tuyên bắt liền.

Tử Nha thấy Khổng Tuyên bắt tướng nhiều quá, nổi giận mắng:

– Ta đã từng cự với nhiều tay phép tắc lẽ nào lại sợ một Khổng Tuyên.

Nói rồi xông vào giao đấu. Đánh được ba hiệp Khổng Tuyên hiện hào quang chụp xuống Tử Nha thất kinh xô cây Hạnh Huynh kỳ che thân, hàng ngàn bông sen rũ xuống bảo vệ khắp thân thể, khiến hào quang của Khổng Tuyên không phạm vào mình. Ấy là phép của Cung Ngọc Hư thuộc vào loại siêu đẳng nên mới nhiệm màu như thế.

Khổng Tuyên bắt Tử Nha không được giận quá giục ngựa tới đánh nhậu. Đặng Thiển Ngọc đứng đằng xa lược trận thấy vậy ném một cục ngũ quang thạch trúng nhằm sống mũi của Khổng Tuyên làm cho Khổng Tuyên đổ hào quang bỏ chạy về trại, công chúa Long Kiết ném phi loan bừa kiếm rồi chém, nhưng chỉ chém trượt sau vai, không làm cho Khổng Tuyên thiệt mạng. Khổng Tuyên về đến dinh lấy thuốc xức lành vết thương rồi truyền giam ba cha con Lý Tịnh vào ngục chờ xin được tướng đến phụ giúp sẽ giải cả tù nhân bắt được về triều xử tội một lượt.

Tử Nha về đến dinh thấy Dương Tiễn ra nghênh tiếp liền hỏi:

– Ta thấy người bị nó dùng hào quang bắt được người làm sao trốn thoát về đây?

Dương Tiễn nói:

– Tôi có thất thập nhị huyền công, nên lúc nó hóa hào

quang tôi cũng hóa hào quang từng theo dấu mà thoát nạn.

Tử Nha thấy an lòng một chút, vì các tướng tuy bị bắt hết, mà còn Dương Tiễn thì có thể tìm ra kế hay để trừ địch.

Tử Nha, hỏi Dương Tiễn:

– Kiếng chiếu yêu không tìm biết được Khổng Tuyên, nay liệu lẽ nào?

Dương Tiễn cúi đầu suy nghĩ, không biết kế gì hơn. Tử Nha than:

– Thấy ta bảo là đến ải Giới Bài mới có trận Tru tiên, sao nay tới núi Kim Kê đã sanh chuyện bất thường?

Bỗng có quân vào thưa:

– Chúa công cho mời Nguyên soái.

Tử Nha tuân lệnh vào chầu. Vô Vương hỏi:

– Nghe Nguyên soái hơn mấy ngày nay không thắng, tổn tướng hao binh. Ta nghĩ rằng vì lời ước hẹn với chư hầu nơi Mạnh Tân mà làm cho tánh mạng các tướng phải mất, binh sĩ xa gia đình, bỏ cha mẹ, lia con thơ, đau khổ. Đến như ta cũng xa mẹ già, bỏ lời di chúc của Tiên vương, thật lỗi đạo làm con. Vậy xin Nguyên soái vui lòng nghe lời ta lui binh về nước, mặc chư hầu đủ sức tranh đua, làm gì thì làm? Còn ta và Nguyên soái chỉ nên giữ lấy sự nghiệp mà thôi.

Khương Tử Nha nói:

– Đại vương thương dân, trọng tướng, nói cũng phải, nhưng thà khổ một lúc mà cứu thiên hạ còn hơn để thiên hạ phải chịu cảnh lầm than mãi mãi.

Vô Vương nói:

– Nếu trời sai ta cứu dân thì trời không bắt dân chúng khổ sở trong đao binh, Nguyên soái đừng cãi lời ta.

Tử Nha thấy Vô Vương nhất quyết không chịu đi, không

biết làm sao, đành truyền lệnh lui binh. Các binh tướng được lệnh, vội xếp cờ cuốn giáo, dẹp trống, dẹp chiêng.

Bấy giờ lúc canh hai, trong khi Tử Nha đang sắp xếp, xảy thấy có Lục Yểm đến kêu cửa.

Quân vào báo:

– Có Lục Yểm đạo nhân tìm đến.

Tử Nha cho mời vào, thấy Lục Yểm thở hào hển, vội hỏi:

– Đạo huynh có việc gì cần kíp?

Lục Yểm nói:

– Tôi nghe ông sắp lui binh, nên sợ trễ, đến đây khuyên giải. Tại sao ông lại làm cái chuyện phi thường như vậy?

Tử Nha nói:

– Đạo huynh không phải là tôi của chúa, nên tự ý muốn, còn tôi bây giờ là kẻ hầu hạ của Võ Vương, vua khiến mà tôi không nghe thì trái đạo, làm sao tôi có quyền hành điều khiển ba quân.

Lục Yểm nói:

– Để tôi vào thưa lại với Võ Vương đã.

Nói rồi cậy Tử Nha đưa vào yết kiến Võ Vương, và nói:

– Đại vương lui binh lúc này thật tai hại. Thứ nhất các tướng vừa bị bắt phải chết hết, thứ hai trời đã khiến nhà Châu phật Trụ cứu dân, nếu Đại vương không thuận theo mệnh trời sẽ bị trời phạt. Việc chinh Đông có nhiều khó khăn, không phải dễ, nay mới đánh trận đầu chưa ra khỏi nước mà đại vương đã chán nản sao?

Võ Vương nghe Lục Yểm nói ngồi làm thinh. Tử Nha truyền các tướng bỏ lệnh lui binh, dẫu vào đó chờ lệnh mới.

Lục Yểm nói:

– Người tài còn có người tài hơn trị, Đại vương cho ra trận trừ Khổng Tuyên để đại binh kịp tiến bước.

Vô Vương nghe Lục Yểm nói không dám cãi.

Hôm sau Lục Yểm đến trước cửa dinh kêu Khổng Tuyên ra đối địch. Quân vào báo, Khổng Tuyên nói:

– Lũ chuột bầy này, ta đã định dung cho chúng một thời gian không giết vội, thế mà không biết phận lại cứ đòi ta phải ra tay.

Nói rồi lên ngựa ra trước dinh. Lục Yểm trông thấy hỏi lớn:

– Người có phải là Khổng Tuyên chăng?

Khổng Tuyên nói:

– Người mới ở xứ nào đến đây mà chưa biết ta?

Lục Yểm nói:

– Tướng quân làm Nguyên soái há không biết thời trời? Trụ Vương vô đạo, trăm họ xa rời, lẽ nào một mình tướng quân chống lại?

Khổng Tuyên nói:

– Ta bình sanh không muốn nghe lời xảo ngữ. Nếu có giỏi đánh thắng ta thì kéo binh qua Kim Kê Lĩnh này.

Lục Yểm nói:

– Tướng quân chớ cậy tài. Người hay có người khác hay hơn nữa. Gặp kẻ bản lĩnh hơn, tướng quân ăn năn sao kịp?

Khổng Tuyên nói:

– Ta không cần nghe nhiều lời.

Nói rồi lướt tới chém Lục Yểm. Lục Yểm đưa gươm ra đỡ. Hai đảng đánh với nhau được ít hiệp. Lục Yểm muốn phóng gươm trăm tiên lên, xảy thấy hào quang Khổng Tuyên chụp xuống. Lục Yểm thất kinh hóa mống bay mất.

Lục Yểm bay vào dinh, nói với Tử Nha:

– Hào quang của Khổng Tuyên mạnh lắm, tôi không hiểu nó là vật gì nên phải bại tẩu trở về đây.

Tử Nha nghe nói thêm buồn, ngồi làm thinh suy nghĩ. Bên ngoài có tin Khổng Tuyên khiêu chiến nữa. Tử Nha nói với Lục Yểm:

– Các tướng phân đông đều bị Khổng Tuyên bắt chưa biết số mệnh ra sao, nay nếu sai tướng khác ra trận cũng chẳng ích gì.

Lục Yểm nói:

– Chúng ta chờ xem thế nào cũng có người cao kiến đến giúp sức.

Bên ngoài Khổng Tuyên gọi lớn:

– Tử Nha! Người có tài làm tướng mà không có gan đánh giặc. Hãy ra đây thí thí với ta, bằng không hãy lui binh về, để binh tướng khỏi khổ cực.

Tử Nha ngồi làm thinh, không biết giải quyết cách nào. Giữa lúc đó có Thổ Hành Tôn vận lương về đến, thấy Khổng Tuyên đứng trước cửa dinh điệu võ dương oai, mắng chửi nhiều lời, tức mình hét lớn:

– Thất phu! Người tài cán gì mà dám nhục mạ Nguyên soái ta?

Khổng Tuyên coi lại là một tướng lùn, cười ngất nói:

– Người đến đây làm gì, và muốn nói chuyện gì đó?

Thổ Hành Tôn không thềm đáp, vung gậy đập vào cẳng ngựa của Khổng Tuyên, khiến con ngựa Khổng Tuyên đau quá chạy bậy. Khổng Tuyên nổi xung vung đao chém, nhưng Thổ Hành Tôn đã lùn, lại đứng dưới đất, Khổng Tuyên chém không

tới. Hai người đánh với nhau một hồi, chẳng ai đánh trúng ai cái nào mà mệt đổ mồ hôi.

Thổ Hành Tôn nói:

– Người cao, ta thấp, ngồi trên ngựa khó đánh, hãy bỏ ngựa xuống đất cùng ta tranh cao thấp.

Khổng Tuyên bị khiêu thích, chẳng nghĩ gì lợi hại, liền xuống ngựa và nói:

– Ta lại sợ người sao?

Hai người hỗn đấu một hồi, cát bụi bay nghịt đất.

Tử Nha đang ở trong trường, nghe tiếng binh khí chạm nhau liền hỏi tả hữu:

– Ai đánh với Khổng Tuyên vậy?

Tả hữu thưa:

– Đó là Thổ Hành Tôn tướng quân vận lương về, gặp Khổng Tuyên giao đấu đó.

Tử Nha kinh hãi, nói:

– Thổ Hành Tôn lo vận lương, sao lại đánh giặc? Nếu bị giặc bắt thì ai vận lương?

Liền sai Đặng Thiển Ngọc ra ngoài trợ chiến.

Đặng Thiển Ngọc tuân lệnh cỡi ngựa cầm kiếm ra lược trận, thấy Thổ Hành Tôn nhảy nhót lung tung, còn Khổng Tuyên đánh bộ không quen xoay trở rất khó nhọc. Thổ Hành Tôn dùng gậy đập vào đùi Khổng Tuyên mấy cái đau muốn hựt hơi, Khổng Tuyên nổi giận hóa hào quang chụp xuống, không ngờ Thổ Hành Tôn có tài về địa hành, dộn thổ đi mất. Khổng Tuyên thấy tướng lùn đang đánh bỗng đau mắt, lầy làm lạ, dáo dác nhìn quanh bị Đặng Thiển Ngọc ném trúng một cục đá vào sống mũi sưng vù. Khổng Tuyên ngược mặt lên chửi lớn:

– Nghịch tặc! Dám quăng lén ta sao?

Nhưng nói chưa dứt lời đã bị Thiên Ngọc quăng tiếp một cục đá nữa trúng nhằm cổ, Khổng Tuyên thất kinh chạy tuốt về dinh.

Vợ chồng Thổ Hành Tôn vào thuật chuyện với Tử Nha, Tử Nha vui mừng dọn tiệc ăn mừng, ghi công vợ chồng Thiên Ngọc. Trong bữa tiệc, Tử Nha thuật lại cno Thổ Hành Tôn nghe việc Khổng Tuyên có sắc hào quang, bắt gần hết tướng. Thổ Hành Tôn nghe như vậy cũng le lưỡi lắc đầu sợ hãi.

Còn Khổng Tuyên chạy về tức giận vô cùng, vì hôm trước đã bị Thiên Ngọc quăng một cục đá xep mũi, nay lại bị đến hai cục. Cũng may là hai cục đá một cục trúng mũi, một cục trúng cổ, chứ nếu hai cục trúng nhằm một chỗ thì bẽ mũi rồi. Khổng Tuyên lấy thuốc xức lành, sáng hôm sau dẫn binh ra trước trại kêu đích danh Thiên Ngọc ra trận để đánh báo thù.

Quân vào báo, Thiên Ngọc xin ra binh, Tử Nha cản lại nói.

– Không xong đâu! Cô nương quăng hai lần đá, Khổng Tuyên thù tận xương, nếu ra trận thế nào cũng bị hại.

Nói rồi truyền treo miễn chiến bài. Khổng Tuyên thấy treo miễn chiến bài nuốt hận trở về trường phủ, ngày đêm đợi tin triều ca phái tướng tới giúp sức. Cách mấy hôm sau có Nhiên Đăng đến ra mắt Tử Nha. Tử Nha được tin mừng ra rước vào kể chuyện Khổng Tuyên cản đường và bắt tướng, Nhiên Đăng, nói:

– Ta biết việc ấy rồi nên mới đến đây trừ Khổng Tuyên để Nguyên soái tiến binh.

Tử Nha liền truyền quân gỡ bằng miễn chiến bài. Quân Thương trông thấy về báo với Khổng Tuyên. Khổng Tuyên nghiễm:

– Đã mấy ngày không dám ra binh, nay bỏ bằng miễn chiến chắc là có người đến giúp. Tuy nhiên ta há sợ gì.

Liên điểm binh đến trước dinh khiêu chiến. Nhiên Đăng ra trận, Khổng Tuyên trông thấy biết mặt ngay, liền cười lớn, hỏi:

– Nhiên Đăng đạo nhân là người thần thông quảng đại, sao không ở nơi thanh nhàn, lại đến chỗ lửa binh?

Nhiên Đăng nói:

– Người đã biết ta, sao chẳng đầu Châu phạt Trụ? Ý muốn chống lại ta sao?

Khổng Tuyên cười to hơn nữa, nói:

– Chẳng gặp tri âm, chẳng muốn nói chuyện. Nay ta nhìn nhận đạo hữu là kẻ thần thông, nên muốn thử nhau một chút. Vậy Nhiên Đăng đạo hữu có biết ta là ai chẳng?

Nhiên Đăng không rõ Khổng Tuyên lai lịch thế nào cả, đứng làm thinh không đáp. Khổng Tuyên nói:

– Phàm kẻ thần thông phải biết người, hiểu mình, nếu chỉ biết mình mà không hiểu người sao gọi là tài? Đạo hữu đã không biết ta là ai, thôi để ta ngâm bài kệ này, đạo hữu đoán thử.

Nói rồi Khổng Tuyên ngâm:

*Có đất, có trời đã có ta,
Thần thông tập luyện sức bao la,
Thuở nay đủ biết trong mùi đạo,
Từ già non tiên giúp nước nhà.*

Nhiên Đăng nghe bài kệ ấy vẫn không biết nguồn gốc của Khổng Tuyên ra sao cả, tìm lời nói đỡ:

– Người là người thông thái, sao không hiểu lẽ trời, đem sức mình chống lại thiên mệnh?

Khổng Tuyên nói:

– Các người chớ mượn tiếng mà dòi dối. Nếu mệnh trời thì trước kia trời đã định thiên hạ thuộc về nhà Thương, sao nay các người dám làm trái? Trời có bảo làm tôi đánh Chứa không?

Nhiên Đăng nói:

– Người không biết vận số, ăn nói hồ đồ. Trời đã định thì không thể đổi dời được.

Khổng Tuyên nổi giận chém Nhiên Đăng một đao. Nhiên Đăng đưa gươm ra đỡ. Đánh được ba mươi hiệp, Nhiên Đăng quăng Định hải châu lên. Khổng Tuyên vận hào quang thu râu chuôi ấy tức thì. Nhiên Đăng thất kinh quăng bình bát lên cao, Khổng Tuyên cũng vận hào quang thu nữa.

Nhiên Đăng liền kêu lớn:

– Đệ tử của ta đâu?

Tức thì một con chim đại bàng bay đến xòe cánh rợp cả một góc trời. Khổng Tuyên xem thấy liền vỗ vào chiếc kim khôi một cái, năm sắc hào quang chiếu thấu mây xanh. Nhiên Đăng lòm cả mắt coi không rõ, chỉ nghe trên không trung ầm ầm như sấm qua một lúc một tiếng nổ vang lên tức thì chim đại bàng sa xuống, lông lá rối bời.

Khổng Tuyên vận hào quang muốn bắt Nhiên Đăng, Nhiên Đăng thất kinh hiện hào quang trốn mất. Khổng Tuyên cười lớn rồi kéo binh về trại.

Còn Nhiên Đăng về trưởng phủ ra mắt Tử Nha, nói:

– Thật không ngờ Khổng Tuyên này tài phép lạ thường chưa từng thấy. Chẳng biết nó là giống gì mà hào quang mạnh như vậy. Hèn chi nó bắt tướng, thâu báu vật như trò chơi.

Tử Nha và Nhiên Đăng đang bàn luận bỗng thấy đại bàng hiện hình người vào ra mắt.

Nhiên Đăng hỏi:

– Người biết Khổng Tuyền là vật gì hóa hình chẳng?

Đại bàng thưa:

– Đệ tử ở trên mây trông thấy hào quang xông lên năm sắc chói vào người đệ tử như muốn nứt thịt, gãy xương, đệ tử chỉ thấy lơ mơ, hình như nó có hai cánh, không rõ là giống chim gì.

Nhiên Đăng thở dài:

– Thế này chúng ta khó định rồi. Biết làm sao?

Bỗng nghe quân vào báo:

– Có một Đạo sư xin vào ra mắt.

Tử Nha và Nhiên Đăng đồng ra ngoài nghinh tiếp, thấy một người cao ốm, mặt vàng, đầu chừa hai vá có giắt hai cành bông, tay cầm nhánh cây bước tới thi lễ.

Nhiên Đăng mừng rỡ hỏi:

– Đạo huynh từ đâu đến?

Đạo sư nói:

– Tôi ở Tây phương qua Đông độ, Nam độ nhân đi ngang qua đây thấy Khổng Tuyền là người phước đức, tu luyện lâu năm nên muốn rước về nước Cực Lạc.

Tử Nha mời vào trướng phủ, Nhiên Đăng hỏi:

– Đạo sư danh hiệu là chi?

Đạo sư nói:

– Tôi là Chuẩn Đề. Khi trước Quảng Thành Tử có một lần đến mượn cờ Bửu sắc. Tuy chúng ta chưa gặp mặt nhau song cũng như đã quen biết. Tôi muốn giúp Khổng Tuyền trọn kiếp tu hành.

Nhiên Đăng nói:

- Nếu Đạo huynh bắt Khổng Tuyên về Tây phương thì cuộc chinh Đông chúng tôi chàng trễ.

Chuẩn Đề từ giã ra trận, đến chân núi Kim Kê kêu lớn:

- Mời Khổng Tuyên ra đây nói chuyện.

Quân vào báo lại. Khổng Tuyên ra trận, hỏi:

- Đạo sĩ từ đâu đến? Muốn nói với ta điều gì?

Chuẩn Đề nói:

- Người cùng bản đạo có duyên phận, nên ta đến đây thỉnh người về Cực lạc. Người là kẻ có phước, tu hành lâu năm, đáng được hưởng cảnh thanh nhàn. Ở đây cõi trần, không phải chỗ người cạnh tranh đường sanh tử.

Khổng Tuyên cười lớn:

- Người dùng lời ấy dối gạt ta sao được?

Chuẩn Đề nói:

- Người hãy nghe ta đọc bài kệ này thì rõ:

Tây phương vui vẻ gọi Thiên đường

Tích đức, tu nhân mới được nương

Giới cấm năm điều nêu sáng rõ

Từ bi hai chữ giữ hiền lương.

Khá theo thanh tịnh nơi am tự.

Chớ mến công danh giữa chiến trường.

Đôi cánh rặng lông thành chánh quả.

Múa men chi lắm chốn biên cương.

Khổng Tuyên nghe bài kệ nổi giận vung dao chém. Chuẩn Đề. Chuẩn Đề cầm nhánh cây gạt dao rơi xuống đất. Khổng Tuyên lấy roi vàng đánh tiếp, cũng bị Chuẩn Đề dùng nhánh cây Thất Bửu gạt phăng đi. Khổng Tuyên còn hai tay không, tức giận vận hào quang chụp Chuẩn Đề. Chuẩn Đề đứng trơ

trơ chịu trận, không tránh né, ai nấy đều thất kinh, vì hào quang bao trùm cả Chuẩn Đề. Mọi người tưởng Chuẩn Đề bị Khổng Tuyên bắt rồi, nào ngờ xem lại thấy Chuẩn Đề đứng giữa hào quang, hiện ra mười tám tay, cầm cung, tên, gươm, kích, cờ, phướng, lọng, lục lạc, cành cây Thất Bửu, v.v... Rồi lại nghe trong hào quang nổ lên một tiếng. Chẳng biết Chuẩn Đề làm phép thế nào mà áo mào Khổng Tuyên rã rời, rớt đầy lưng ngựa còn Khổng Tuyên đứng sững như trời trồng.

Chuẩn Đề hiện lại hình thường, tới đứng trước mặt Khổng Tuyên nói:

– Khuyên chớ sa mê niềm thế tục, hãy cùng ta trở lại miền Cực lạc.

Dứt lời mở dây lưng cột cổ Khổng Tuyên lấy Thiết Tiên gác trên vai và bảo:

– Xin đạo hữu hãy hiện nguyên hình cùng nhau về Tây phương cho tiêu diêu khoái lạc.

Tức thì thấy Khổng Tuyên hiện hình ra con công một mắt, mình mẩy đỏ tươi cao lớn vô cùng.

Chuẩn Đề cỡi Châu Khổng Tước đi đến cửa dinh Châu từ già mọi người:

– Tiện đây tôi xin về luôn nhé.

Tử Nha nói:

– Đạo sư thần thông quảng đại mới thấu được Khổng Tuyên, ngặt Khổng Tuyên bắt các tướng Châu không biết giam cầm nơi đâu.

Chuẩn Đề nói với Khổng Tuyên:

– Đạo hữu nay đã tu hành phải trả các tướng lại cho Nguyên soái.

Khổng Tuyên thưa:

– Tôi cảm các tướng tại dinh.

Chuẩn Đề liền từ già vỗ lên đầu con công một cái, chim ấy xò hai cánh bay lên chiếu hào quang sáng chói cả một góc trời.

LỜI BÀN:

– Tư tưởng bao giờ cũng hướng thiện, chỉ có dục vọng con người ngăn trở mà thôi.

Võ Vương khởi binh phạt Trụ, hội chư hầu tại Mạnh Tân nhưng mới kéo binh đến Kim Kê Lân đã bị Khổng Tuyên cản trở làm cho Võ Vương phải chán nản đòi rút quân về.

Như vậy Võ Vương có phải là kẻ có một tinh thần cầu an không?

Nếu thấy dễ thì mò tới, thấy khó thì chùn bước chứng tỏ con người Võ Vương cầu an rồi.

Nhưng thật ra Võ Vương không phải người có tinh thần cầu an như tác giả diễn tả, chính Võ Vương đã có ý tưởng đoạt giang sơn nhà Thương, trong lúc tự mình xưng vương tiếm vị thu nạp Tử Nha đang đàn bái tướng bao nhiêu công việc làm đó há không chứng tỏ tham vọng của Võ Vương sao?

Nếu bảo do triều thần dẫn dắt thì cũng chỉ đúng một phần nào vì trước một món mồi ngon (giang sơn nhà Thương) đang sắp rơi vào tay kẻ khác, chiếc ngai vàng chông chênh ấy nằm trước miệng các chư hầu, kẻ nào đủ ưu thế thì được hưởng, những người ra phò vua giúp nước sao khỏi tham vọng đốc thúc chúa mình đoạt ngôi cao để mình thêm quyền cao lộc cả.

Tuy nhiên về phần Võ Vương, kẻ có ưu thế nhất trong các trấn chư hầu, đủ điều kiện hưởng miếng mồi ngon kia

lẽ nào không nghĩ đến nếu có tỏ ra mình không tham vọng, chẳng qua đó là mảnh khoe mua chuộc, biểu dương lòng nhân đạo của mình đối với thiên hạ thời bấy giờ mà thôi.

Xét về mặt biến chuyển xã hội thì xưa cũng như nay, xã hội loài người luôn luôn biến chuyển đi đến chỗ thỏa mãn nhu cầu của cuộc sống loài người. Xã hội Trung Hoa từ Nghiêu, Thuấn, truyền xuống đời Hạ là một xã hội nô lệ, cuộc sống phát triển, nô lệ tranh giành nhau để mà sống, xã hội cần có những tổ chức cai quản để trật tự xã hội được điều hòa. Thời Nghiêu, Thuấn là cái thời con người phải hợp quần để chiến đấu với tai họa thiên nhiên, giữa loài người chưa có những mâu thuẫn sâu sắc về kinh tế, xã hội đòi hỏi một tập đoàn lãnh đạo đứng ra giúp đỡ dân, tìm cách này cách kia để chiến thắng tai ương, cho nên không xảy ra những sự chém giết ác độc. Trong sử có chép lại những cuộc chiến như vua Huỳnh Đế dẹp loạn Xi Vưu, chẳng qua đó là cuộc chiến giành nô lệ, và chế phục nô lệ mà thôi, không phải là cuộc chiến tranh trên nền tảng quốc gia, dân tộc.

Thời đó, chính Nghiêu, Thuấn đã đứng ra thỏa mãn sự giúp đỡ ấy, cho nên đem lại thái bình. Bảo rằng thời Nghiêu Thuấn nhiều đạo đức cũng chưa phải, vì thời đó cuộc sống còn phôi thai, tổ chức xã hội sơ sài, không có những yếu tố làm cho người ác. Ngược lại, chúng ta cũng thấy Nghiêu, Thuấn là những vị lãnh đạo có uy tín, biết lo cho dân, biết dạy dân những phương pháp để bảo tồn lễ sống bằng cách luôn luôn chống lại tai họa thiên nhiên.

Đến đời Thương là thời xã hội bộ lạc. Trung Hoa chia ra trên tám trăm bộ tộc mỗi bộ tộc đều có một tù trưởng lãnh đạo tuy chưa phải thời kỳ khan hiếm đất đai nhưng quyền lợi giữa các bộ lạc bắt đầu nảy nở, và thời kỳ đó đã là thời kỳ quá độ của chế độ nô lệ, nên sanh ra giai cấp

quan liêu. Những kẻ cầm đầu dân chúng bắt đầu tiến lên con đường tham nhũng, và bắt kẻ bị trị phụng sự mình đến lúc tối đa.

Mặt khác, tư tưởng con nười đã biết tìm những lạc thú riêng tận hưởng cho từng người, từng nhóm. Chính ý thức và hành động ấy đã tạo thành mâu thuẫn giai cấp, và đi đến chỗ phân hóa.

Xã hội Thương lúc bấy giờ còn mang nặng tính chất nô lệ mà nó chính là thời kỳ quá độ của nô lệ, cho nên chúng ta thấy có những cuộc chém giết vô cùng độc tài dã man. Giai cấp sĩ phu thời ấy đã tiến bộ, thấy chế độ nô lệ đã đến hồi cáo chung, trước việc chém giết độc tài của Trụ Vương, nên đã bỏ Trụ sang giúp một bộ lạc khác đánh đổ xã hội nhà Thương.

Đáng lẽ nhà Châu lên ngôi là xóa bỏ chế độ bộ tộc nhưng công việc có một chế độ không thể một sớm mà sửa đổi được, nên nhà Châu chỉ chấm dứt được chế độ nô lệ, và chế độ bộ tộc vẫn còn phải duy trì, cho đến Xuân thu Chiến quốc mới hết cuộc tranh giành bộ tộc, mở đầu chế độ phong kiến sơ khai.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT

TỬ NHA KÉO BINH QUA HAI ẢI

Sau khi trừ được Khổng Tuyên, Tử Nha, Lục Yểm, Vi Hộ đốc binh kéo lên núi Kim Kê phá trại. Binh Thương thấy chủ tướng đi đâu mất liền mở cửa dinh đầu hàng. Tử Nha thả các tướng bị bắt, cùng nhau mở tiệc ăn mừng.

Rạng ngày Lục Yểm, Nhiên Đăng đồng già từ về núi, Dương Tiễn lo đi vận lương, Sùng Hắc Hồ cũng già biệt trở lại Sùng Thành.

Tử Nha truyền kéo binh qua núi, đến gần ải Tị Thủy đồn binh, lại phong Na Tra làm chánh ấn Tiên phuông, còn Nam Cung Hoát bỏ vào hậu đội.

Bấy giờ tướng giữ ải Tị Thủy là Hàng Vinh, nghe Khổng Tuyên thất cơ, binh Châu kéo gần đến ải, liền lên mặt thành dò xét. Khi thấy Tử Nha đóng trại cách thành hai dặm, thì thất kinh, một mặt viết sớ dâng về Triều ca cáo cấp, một mặt truyền các tướng ngày đêm thủ thành.

Tử Nha đồn binh ba bữa, không khiêu chiến, Na Tra nóng lòng vào thưa:

– Binh đến đã ba ngày, sao sư thúc không sai tướng khiêu chiến?

Tử Nha nói:

– Đây là yếu điểm của ải địa đầu. ải Tị Thủy còn có ải Giai Mộng và ải Thanh Long kèm hai bên, cách nhau không xa lắm.

Nếu chúng ta đánh Tị Thủy thế nào binh Thanh Long và Giai Mộng cũng đến cứu, một mình ta cự với ba đạo binh sao lại.

Na Tra hỏi:

– Thế thì sư thúc liệu định làm sao?

Tử Nha nói:

– Nay phải chia binh làm ba đạo. Ta sẽ cầm binh đánh Tị Thủy, còn một đạo đi đánh Giai Mộng một đạo đi đánh Thanh Long.

Nói rồi viết lệnh tiễn đòi Võ Thành Vương Hoàng Phi Hổ và Hồng Cẩm đến trường, nói:

– Nay hai người phải lãnh mỗi người một đạo binh đi đánh Giai Mộng và Thanh Long. Việc này ta nhắm chỉ có hai người đảm đương nổi mà thôi. Vậy ta viết hai lá thăm, ai bắt được ả nào đi đánh ả nấy.

Hai tướng tuân lệnh bắt thăm. Hồng Cẩm bắt trúng ả Giai Mộng, còn Hoàng Phi Hổ trúng ả Thanh Long. Hai tướng đồng lãnh binh mười vạn kéo đi.

Hoàng Phi Hổ cử Đặng Cửu Công làm Tiên phong, các bộ tướng gồm có: Hoàng Minh, Châu Kỳ, Long Hòa, Ngô Khiêm, Hoàng Phi Báo, Hoàng Phi Bưu, Hoàng Thiên Lộc, Hoàng Thiên Tước, Hoàng Thiên Tường, Thái Loan, Đặng Tú, Triệu Thăng, Tôn Diệm Hồng.

Còn Hồng Cẩm sai Quý Khương làm Tiên phong các bộ tướng là: Nam Cung Hoát, Tô Hộ, Tô Toàn Trung, Tân Miên, Thái Điền, Hoàng Yêu, Kỳ Công, Doãn Công.

Khi Hồng Cẩm kéo binh đến ả Giai Mộng truyền quân đóng trại thì trời đã tối. Hồng Cẩm nói với các tướng:

– Đi đường xa quân sĩ mỗi mệt vậy chớ rạng ngày sẽ khiêu chiến.

Các tướng tuân lệnh đâu đó nghỉ ngơi dưỡng sức.

Chủ tướng trần ả Giai Mộng bấy giờ là Hồ Thăng, nghe tin Từ Nha kéo đại binh đến ả Tị Thủy, đang bàn luận với các tướng là Hồ Lôi, Từ Khôn và Hồ Văn Bằng bỗng nghe quân báo:

– Có binh Châu đến bên thành đóng trại.

Hồ Thăng truyền quân sĩ canh phòng cẩn mật để dò xét địch tình. Trời vừa tảng sáng đã có quân vào báo:

- Tướng địch đến khiêu chiến.

Từ Khôn nói:

- Tôi xin ra binh bắt tướng Châu cho.

Hồ Thăng nhận lời. Từ Khôn lên ngựa cầm thương mở cửa thành xông ra, thấy Quý Khương liền mắng lớn:

- Quý Khương, ngươi là bộ hạ của Hồng Cẩm chúng bây toàn là loạn phản chúa. Ta quyết bắt ngươi chém đầu cho đã giận.

Quý Khương nói:

- Nay thiên hạ về Châu hết các người đại gì không tiếc thân. Mau dâng ai đầu hàng cho sớm.

Từ Khôn nổi giận chém một dao, Quý Khương đưa giáo ra đỡ. Hai bên đánh nhau mười hiệp chưa phân thắng bại. Quý Khương liền niệm chú trên đầu bay ra một làn khói đen, làn khói ấy hóa ra một con chó nhảy đến tấp vào mặt Từ Khôn một miếng. Từ Khôn bị đau quá lờ quờ bị Quý Khương chém một dao rụng đầu. Quý Khương xách thủ cấp trở về dinh ra mắt Hồng Cẩm.

Quân thua chạy về báo lại. Hồ Thăng bị mất tướng buồn bã vô cùng suốt đêm lo nghĩ kế thủ thành.

Sáng hôm sau Hồng Cẩm lại sai Tô Toàn Trung đến khiêu chiến. Hồ Văn Bàng nổi giận xin ra trận. Hồ Thăng nói:

- Chúng ta vừa mất một tướng, nếu tướng quân ra thành phải giữ gìn cho cẩn thận mới được.

Hồ Văn Bàng liền xách búa lên ngựa xông ra, thấy Tô Toàn Trung, vụt miệng mắng lớn:

- Phản tặc! Ngươi là Quốc cữu, em gái ngươi làm đến Chánh cung, đầu thiên hạ có trở lòng, ngươi cũng không nên phản. Nay ngươi đầu giặc, không kể tình tôi chúa, lại bỏ

nghĩa chị em, trời nào cho người sống. Ta quyết giết người cho khỏi gai mắt.

Nói rồi chém một búa. Tô Toàn Trung đưa giáo ra đỡ. Hai dằng đánh với nhau hơn bốn mươi hiệp, Tô Toàn Trung càng đánh càng thêm sức mạnh, còn Vân Bàng càng đánh càng đuối sức, mồ hôi ra ướt giáp, hơi thở khò khè. Tô Toàn Trung thấy vậy càng dùng sức áp đảo.

Đánh thêm được vài mươi hiệp nữa, Hồ Vân Bàng đỡ không nổi, bị Tô Toàn Trung chém một đao đứt làm hai khúc. Tô Toàn Trung cất lấy thủ cấp, thu binh trở về trình với Hồng Cẩm.

Quân thua chạy vào thành báo tin:

– Hồ Vân Bàng đã thất cơ, bị Tô Toàn Trung giết rồi.

Hồ Thăng điếng người, nói với em là Hồ Lôi:

– Chúng ta giao binh hai trận thiệt mạng hết hai tướng. Đó là điềm trời khiến nhà Thương phải mất. Nay thiên hạ mười phần đã về Châu hết tám, anh em mình tính trước, dâng ai đầu hàng để khỏi lụy thân, và cứu dân chúng trong thành khỏi nạn binh đao.

Hồ Lôi nói:

– Anh em ta nhờ ơn vua, hưởng quyền cao đức trọng, nay vận nước gặp tai biến, là phải liều thân đền bù, sao anh lại nghĩ như vậy. Mỗi người có một hoàn cảnh riêng, anh không nên phân bì kẻ khác.

Hồ Thăng nói:

– Nhưng đem sức dóm chống lại với ánh sáng mặt trời, ích gì. Đã giữ thành không được, còn làm hại đến muôn binh.

Hồ Lôi nói:

– Nếu không giữ thành được thì chúng ta giao thành cho

tướng khác, anh em ta vào rừng núi dung thân còn hơn mang tiếng đầu giặc trong lúc thất thủ.

Hồ Thăng làm thỉnh không nói. Hồ Lôi nói tiếp:

– Để mai em ra trận xem thử sức địch thế nào cho biết.

Rạng ngày Hồ Lôi dẫn binh đến trước trại khiêu chiến. Quân vào bảo lại. Hồng Cẩm sai Nam Cung hoát.

Nam Cung Hoát ra đánh với Hồ Lôi hơn bốn mươi hiệp. Hai bên sức cầm đồng. Nam Cung Hoát giả kể sa thương, để cho Hồ Lôi chém một dao rồi tràn qua một bên tránh khỏi đoạn nắm cổ Hồ Lôi ném xuống đất hồi quân trối lại dẫn về nạp cho Hồng Cẩm. Hồng Cẩm thấy Hồ Lôi bị bắt mà chẳng chịu quỳ nạt lớn:

– Thất phu! Người đã bị ta bắt sinh mạng ở trong tay ta sao dám vô lễ?

Hồ Lôi trợn mắt nói:

– Người là quân phản chúa chẳng kể ơn vua đầu giặc không biết nhục còn bảo ta trở thành đứa thất phu như người sao?

Hồng Cẩm bị mắng nổi giận truyền đem Hồ Lôi ra ngoài chém:

Tả dao vâng lệnh dẫn Hồ Lôi ra ngoài chém một dao bay đầu và bêu trước sân. Hồng Cẩm rất đắc ý truyền mở tiệc ăn mừng thắng trận.

Trong lúc các tướng đang say sưa tiệc rượu bỗng có quân vào báo:

– Có Hồ Lôi đến khiêu chiến trước sân.

Hồng Cẩm nạt lớn:

– Hồ Lôi đã bị chém còn Hồ Lôi nào khiêu chiến nữa?

Chúng bây chỉ mê ăn mê ngủ không ngó trước xem sau?

Nói rồi truyền đem tên quân ra chém để làm gương.

Tên quân khóc lóc kêu oan, Hồng Cẩm nói:

– Người không coi xét cho mình bạch tội chết đã đáng còn oan ức gì?

Tên quân thưa:

– Quả thật Hồ Lôi, xin chủ tướng xem lại.

Nam Cung Hoát tức giận nói:

– Để tôi ra xem thử chân giả thế nào?

Vừa nói vừa lên ngựa cầm cương ra trước dinh quả thấy Hồ Lôi đang múa men, mắng chửi. Nam Cung Hoát giục ngựa tới chỉ vào mặt Hồ Lôi nói:

– Loài yêu quái! Dám dùng tà thuật gạt ta? Ta đổ người chạy đi đâu cho khỏi.

Nói rồi vung đao hỗn chiến.

Hồ Lôi đánh không lại Nam Cung Hoát nên chỉ đánh được ba mươi hiệp bị Nam Cung Hoát bắt sống lần nữa dẫn vào nạp cho Hồng Cẩm.

Các tướng đều ngạc nhiên, thì thầm:

– Không biết Hồ Lôi học phép chi, đã bị chém còn sống lại.

Long Kiết Công chúa nghe xì xầm bước ra hỏi duyên cớ. Hồng Cẩm thuật lại đầu đuôi, Long Kiết Công chúa nhìn Hồ Lôi một lúc rồi mỉm cười nói:

– Ấy là phép thế thân, không lấy gì làm lạ.

Nói rồi truyền quân rẽ tóc Hồ Lôi, dùng kim Càn khôn dài ba tấc rưỡi, đóng trên xoáy Hồ Lôi, đoạn truyền dẫn ra xử trảm.

Lần này thì Hồ Lôi chết thật, quân sĩ đem đầu Hồ Lôi

bêu trước cửa dinh, quân Thương xem thấy về báo với Hồ Thăng:

– Nhị gia tử trận, bị bêu thủ cấp ngoài cửa dinh.

Hồ Thăng thất kinh, than:

– Em ta cãi lời nên bỏ mạng. Nay thiên hạ về Châu, mười phần hết tám, ta phải quy hàng để cứu dân.

Nói rồi liền viết thư, định sáng hôm sau dâng ải cho Hồng Cẩm.

Bây giờ Hồng Cẩm đang ăn tiệc với các tướng, bỗng có tin vào báo:

– ải Giai Mộng sai sứ dâng hàng thư.

Hồng Cẩm truyền đòi vào, lấy thư xem, thì thấy thư ấy viết như sau:

“Tổng binh ải Giai Mộng là Hồ Thăng, xin dâng hàng thư cho Đại Châu Nguyên soái.

Chúng tôi là tiểu tướng, mấy năm ra phò Trụ Vương, được sai trấn giữ biên cương. Bởi cơ trời muốn dứt cơ nghiệp Thành Thang, nên khiến Trụ Vương không tu nhơn tích đức, làm cho bá tánh đảo huyền, dân tình oán hận. Nay chờ Đại châu ra sức phạt tội cứu dân ấy là lẽ công bằng, chỉ tại á dệ liễu thân, nghịch thiên cự địch nên mới bỏ mình. Mặt tướng biết lỗi, nên dâng thư nạp thành, xin Nguyên soái dung dể bỏ cờ, xếp giáo, thu nạp thành trì, để dân trong thành khỏi hại, dung cho kẻ sa cơ”.

Hồng Cẩm xem thư mừng rỡ, ban thưởng sứ thần, rồi dặn:

– Ta không kịp viết thư phúc đáp. Vậy ngày mai ta sẽ kéo binh vào ải chiêu an.

Sứ thần tạ ơn, trở về thành thưa lại với Hồ Thăng:

– Hồng tống binh thấy thuận nhưng không kịp viết thư hẹn sáng mai đem quân vào lấy ải.

Hồ Thăng lật đặt truyền quân sĩ dẹp bỏ cờ Thương dụng cờ Châu kiểm điểm số bộ lương tiền chuẩn bị ngày mai dâng ải.

Chẳng ngờ tối hôm ấy có quân vào báo:

– Ngoài thành có một đạo cô xin vào ra mắt.

Hồ Thăng ngạc nhiên không rõ là ai, truyền mời vào xem thử, thì thấy đó là một người đàn bà đã lớn tuổi ăn mặc theo lối đạo sĩ, đôi mắt sáng quắc cử chỉ rất quắc thước.

Hồ Thăng hỏi:

– Đạo bà từ đâu đến, có việc gì chỉ dạy?

Đạo cô nói:

– Ta là Hòa Linh thánh mẫu, ở núi Khuu Minh. Hồ Lôi là em người mà cũng là học trò của ta, vừa rồi bị Hồng Cẩm hại mạng nên ta xuống đây báo thù. Sao người nữ quên nghĩa đồng bào không tưởng tình thù tặc. Người ta giết em lại không trả thù còn muốn phò người cứu địch. Ấy là bất nghĩa, bất trung.

Hồ Thăng nghe nói liền bái vào thưa:

– Đệ tử không biết tiên bà đến, nên trễ việc tiếp nghinh, xin niệm tình dung thứ. Chẳng phải tôi muốn đầu cứu địch ngật ải này ít binh tướng, châu châu không nổi đá xe. Và lại thiên hạ đều một dạ phò Châu, tôi nghĩ lại nếu một mình giữ ải cũng vô ích.

Hòa Linh Thánh mẫu nói:

– Nay đã có ta đến đây người khỏi lo thiếu binh thiếu tướng. Ta sẽ hét lòng ra sức giúp người đánh lui quân địch báo thù cho em người.

Hồ Thăng tuân lời, truyền quân dựng cờ Thương như trước.

Sáng hôm sau Hồng Cẩm truyền quân sửa soạn kéo vào thành, bỗng có tin vào báo:

– Ai Giai Mộng đã bỏ cờ Châu dựng cờ Thương trở lại.

Hồng Cẩm nổi giận mắng:

– Hồ Thăng là đứa thất phu! Nó đã dám gạt ta, quyết bắt nó banh xương xử thịt mới hả giận.

Trong lúc đó Hỏa Linh Thánh mẫu ở trong thành bàn định với Hồ Thăng mưu kế đánh lui Hồng Cẩm. Hỏa Linh Thánh mẫu hỏi Hồ Thăng:

– Trong thành này được bao nhiêu quân mã?

Hồ Thăng đáp:

– Cộng tất cả độ hai muôn.

Hỏa Linh Thánh mẫu nói:

– Người chọn cho ta ba ngàn binh mạnh để ta luyện tập cách bố trận.

Hồ Thăng tuân lệnh điểm binh mã đem dâng. Hỏa Linh Thánh mẫu truyền quân mặc áo đỏ, bỏ tóc xòa, cắt trái bầu bằng giấy đỏ dán sau lưng, có họa bùa ấn, tay cầm đao, phượng, người người đều giống như nhau.

Sau khi kiểm điểm xong, Hỏa Linh Thánh mẫu mới bắt đầu tập luyện.

Hôm sau Hồng Cẩm sai Tô Toàn Trung ra khiêu chiến. Hồ Thăng treo miễn chiến bài, Tô Toàn Trung phải kéo binh về thừa lại với Hồng Cẩm, Hồng Cẩm tức tối vô cùng.

Còn Hỏa Linh Thánh mẫu luyện tập độ bảy ngày thì quân sĩ đã thành thục, sai khiên dễ dàng, liền ra lệnh cho Hồ Thăng dẹp bỏ miễn chiến bài, mở cửa thành kéo binh ra

khieu chiến. Hồ Thăng cỡi ngựa đi trước, Hỏa Linh Thánh mẫu cỡi hạc theo sau, quân sĩ đâu đó rất có thứ lớp.

Hồ Thăng đến trước dinh Châu kêu Hồng Cẩm ra nói chuyện.

Quân vào báo, Hồng Cẩm liền nai nịt hân hoi, kéo quân ra, mắng lớn:

– Hồ Thăng! Ngươi là đồ nghịch tặc, sớm đầu tôi đánh, nói chẳng dám nhận lời, nay còn mặt mũi nào nhìn thấy ta?

Rồi không đợi Hồ Thăng giải bày, vung đao tới chém. Hồ Thăng đưa đao ra đỡ, chưa kịp đánh lại thì thấy Hỏa Linh thánh mẫu cỡi hạc tới, múa song kiếm, nói:

– Hồng Cẩm! Nay có ta đến đây, ngươi chạy đi đâu cho khỏi.

Hồng Cẩm xem lại thấy một đạo cô đồ như than lửa, vì da mặt đỏ, lại mặc áo hồng, liền hỏi:

– Đạo cô là ai vậy?

Hỏa Linh thánh mẫu đáp:

– Ta là Hỏa Linh Thánh mẫu ở núi Khuu Minh, người giết Hồ Lô là học trò của ta, nên ta xuống đây báo oán. Nếu biết điều, xuống ngựa dâng đầu để khỏi liên can đến mười muôn binh mã.

Nói rồi chém một gươm. Hồng Cẩm đỡ ra rồi đánh lại. Ước chừng được vài hiệp, Hồng Cẩm lấy cờ đen làm phép, chẳng ngờ Hỏa Linh thánh mẫu đội mão kim hà, trên mão có lúp vàng phủ xuống. Hỏa Linh Thánh mẫu giở cái lúp ấy, hào quang hiện ra cao mười lăm trượng, che khuất mình mấy khiến Hồng Cẩm nhìn vào chóa mắt như nhìn vào mặt trời vậy. Hỏa Linh Thánh mẫu đến gần mà Hồng Cẩm vẫn không biết, nên bị Hỏa Linh Thánh mẫu chém một gươm sả giáp,

máu chảy đầm dề. Hồng Cẩm la lên một tiếng ôm cổ ngựa chạy dài.

Hỏa Linh Thánh mẩu truyền ba ngàn binh hỏa lâm kéo vào đốt trại. Binh đến đâu lửa cháy đến đó. Thương hại binh Châu chết thối vô số.

Long Kiệt Công chúa ở sau dinh thấy lửa cháy, liền chạy ra xem gặp Hồng Cẩm đang bị thương ôm cổ ngựa chạy về. Long Kiệt Công chúa hỏi:

– Vì sao thất trận?

Hồng Cẩm chưa kịp đáp thì vùng hào quang đã hiện tới sáng lòa, Long Kiệt Công chúa chóa mắt, bị Hỏa Linh Thánh mẩu chém một gươm sả trước ngực. Hai vợ chồng đồng la thất thanh chạy về hướng Bắc.

Hỏa Linh Thánh mẩu xua quân đuổi hơn bảy chục dặm mới trở về. Trận này binh Châu hao hơn một vạn. Hồ Thăng hớn hở, rước Hỏa Linh Thánh mẩu về dinh đãi đằng.

LỜI BÀN:

***– Lấy đất đoạt thành phải dùng vũ lực.
Nhưng muốn giữ thành giữ đất phải
dùng nhân đạo.***

Thời xưa, việc tranh thắng bại ở chiến trường chỉ tùy thuộc vào tài năng của một viên võ tướng. Viên tướng tài có thể thu thành đoạt lũy một cách dễ dàng nhưng về mặt trị dân giữ đất nhất định không phải nhờ ở sức mạnh.

Có tướng mạnh binh hùng mà không có chính nghĩa thì không đủ tranh thiên hạ.

Như vậy muốn định bá đồ vương tranh thiên hạ nhất định phải có hai thứ: sức mạnh và chính nghĩa.

Sức mạnh là binh hùng tướng giỏi, là vũ khí tối tân, là kế hoạch quân sự nhưng chính nghĩa thì lại phức tạp hơn.

Có nhân đạo chưa phải là đã có chính nghĩa. Chính nghĩa là sự ước muốn của đời sống dân chúng lúc bấy giờ. Mỗi giai đoạn xã hội có những nhu cầu sinh hoạt cần phải được giải quyết.

Sau thời Xuân Thu chiến quốc loạn chư hầu luôn luôn tranh chấp lẫn nhau làm cho dân chúng khổ sở, nhu cầu xã hội đòi hỏi phải có một cuộc thống nhất lãnh đạo, thống nhất để tiêu diệt chủ nghĩa tranh chấp bộ phận. Tần Thi Hoàng đã làm được việc đó là nhờ đi đúng với như cầu xã hội được giai cấp sĩ phu giúp đỡ. Nhưng Tần Thi Hoàng thống nhất giang sơn rồi, không biết cách cai trị, dùng cái uy của lúc đột lũy thu thành mà cai trị dân lẽ ra phải dùng nhân đạo cởi mở tất cả những gì khổ cực của nhân gian. Đến lúc Hạng Vũ dùng sức mạnh thu đoạt giang sơn nhà Tần, cũng lại không đáp ứng nhu cầu xã hội nghĩa là cởi mở những gì đau khổ về pháp luật đè nặng trên đầu dân, đi theo bước chân của Tần Thi Hoàng dùng cái uy để trị nước nên thất bại. Lưu Bang giải quyết thỏa mãn ấy nên thành công trong thời Hán Sở, ấy là thống nhất nước nhà, bãi bỏ nghiêm khắc.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI

QUẢNG THÀNH TỬ BA LẦN LẠY GIÁO CHỦ

Long Kiết Công chúa vốn là tiên mắc nợ, nên bị nạn một gươm, hai vợ chồng chạy hơn bốn mươi dặm

đường mới lần về trại. Nhờ có thuốc tiên rất hay, nên hai vợ chồng thoa vào chẳng bao lâu khỏi bệnh.

Thấy binh sĩ hao hơn quá nửa, dinh trại tan hoang, Hồng Cẩm liền sắm sửa đồn binh rồi viết thư về cáo cấp với Tử Nha.

Bây giờ Tử Nha đang bàn tính việc binh, bỗng có quân vào báo:

– Bộ hạ của Hồng tướng quân đem thư về dâng Nguyên soái đang đứng ngoài dinh chờ đợi.

Tử Nha dò vào, mở thư ra xem. Trong thư viết như sau:

“Phó tướng vâng lệnh đánh ải Giai Mộng là Hồng Cẩm trăm lạy dâng thư lên Nguyên soái.”

Tôi tài sơ trí thiếu, xấu hổ vì lãnh việc nặng nề, hết lòng lo lắng, trông cho công việc vẹn toàn. Khi đến ải Giai Mộng, nhờ Nam Cung Hoát bắt được Hồ Lô, nhưng chém không chết, phải dùng phép linh mới trừ được. Chẳng ngờ Hỏa Linh Thánh mẫu là thầy của Hồ Lô, xuống núi báo cứu, dùng lửa đốt binh trại ra tro, uy thế tan rã.

Nay nhờ Nguyên soái tính kế hay trừ Hỏa Linh cho kịp. Nếu không, ải Giai Mộng khó đoạt được”.

Tử Nha xem thư xong thất kinh, nói với các tướng:

– Thế này ta phải đi mới tiện.

Liền giao công việc cho Lý Tịnh rồi dặn:

– Người cứ thủ dinh, không nên xuất trận, đợi ta về sẽ tính kế lấy ải Tị Thủy.

Lý Tịnh vâng lệnh. Tử Nha dẫn Na Tra, Vi Hộ và ba ngàn binh mã thẳng đến Giai Mộng quan.

Khi đến nơi thấy dinh Hồng Cẩm xơ xác. Vợ chồng Hồng Cẩm cúi đầu chịu tội, kể lại mọi việc Tử Nha nói:

- Minh làm đại tướng coi việc chiến chinh, phải tùy cơ tiền thối sao lại để đến nỗi dinh trại tan tành?

Hồng Cẩm nói:

- Ba trận đầu đều thắng, giết ba tướng như chơi. Ngặt có thầy Hồ Lô là Hỏa Linh Thánh Mẫu đến giúp Hồ Thăng báo thù cho đệ tử. Bà ấy dội mào Kim Hà, hào quang chiếu ra mấy trượng, ai nhìn cũng không trông thấy, vì con mắt chói lòa. Lại có ba ngàn binh hỏa lâm kéo tới như hòn núi lửa. Vì vậy tôi phải thất cơ.

Tử Nha nghe nói lạnh lùng, không biết phép gì để phá sào huyệt ấy.

Bây giờ Hỏa Linh Thánh Mẫu dợt hơn mấy ngày không thấy Hồng Cẩm trở lại khiêu chiến, bỗng nghe có tin Khương Thượng cầm binh đến giao phong, lòng mừng rỡ nói với Hồ Thăng:

- Khương Thượng đã đem thân đến đây mà nạp, ta xuống thế gian lần này cũng chẳng uổng công. Vậy ngươi hãy chuẩn bị ra binh để ta giết nó cho rồi.

Hồ Thăng tuân lệnh điểm binh khai thành. Hỏa Linh Thánh Mẫu dẫn ba ngàn binh hỏa lâm đến trước trại kêu Tử Nha ra nói chuyện.

Tử Nha nghe quân báo liền dẫn binh tướng ra ngoài. Hỏa Linh Thánh Mẫu trông thấy hỏi lớn:

- Ngươi phải Khương Thượng không?

Tử Nha đáp:

- Phải. Đạo hữu là người thông thái lẽ phải, hiểu cơ trời. Bởi Tru Vương vô đạo, khí số đã hết, thiên hạ đồng về Châu để vấn tội hôn quân, sao đạo hữu lại giúp kẻ dữ, trái mệnh trời? Và lại không phải tôi tự ý phạt Thương, mà vâng lệnh cung Ngọc Hư dẹp loạn.

Hỏa Linh Thánh Mẫu cười lớn:

– Người chớ uốn lưỡi khinh dễ ta ngu si. Tài cán chỉ một gã câu cá mà dám đem binh đánh Trụ. Bất quá người đặt diêm dôi thế mê hoặc lòng dân, trước mặt ta người khoe khoang sao được.

Nói rồi bước tới chém một gươm. Tử Nha đưa kiếm ra đỡ. Na Tra và Vi Hộ đồng áp vào trợ lực đánh Hỏa Linh Thánh Mẫu như mưa bắc.

Hỏa Linh Thánh Mẫu một mình cự với ba người không nổi, liền lui ra ba bước, giở lúp mào vàng, hào quang sáng chói một vùng, ai nấy bị chói lòa, không trông thấy gì cả. Hỏa Linh Thánh Mẫu chém Tử Nha một gươm sả ngực; máu chảy đầm dề. Tử Nha kinh hồn, giục Tứ bất tướng chạy qua hướng Tây, Hỏa Linh Thánh Mẫu đuổi theo kêu lớn:

– Ta đố người phen này chạy đi đâu cho khỏi?

Vừa nói vừa ra lệnh cho đám quân hỏa lâm ào tới, đốt dinh trại Tử Nha tan hoang, còn mình thì đuổi theo Tử Nha bèn gót.

Thương hại, Tử Nha già yếu lại bị thương, nên chạy không kịp, bị Hỏa Linh Thánh Mẫu ném một trái Hồ nguyên chùy trúng nhằm lưng nhào xuống Tứ bất tướng chết tươi.

Hỏa Linh Thánh Mẫu lướt tới chặt thủ cấp, bỗng có người từ trong rừng bước ra đỡ gươm và nói:

– Không được giết sư đệ ta.

Hỏa Linh Thánh Mẫu xem lại thấy Quảng Thành Tử, nổi giận hét lớn:

– Quảng Thành Tử, sao người dám đến đây?

Quảng Thành Tử nói:

– Ta vâng lệnh cung Ngọc Hư, đến đây chờ người đã lâu.

Hỏa Linh Thánh Mẫu nói:

– Đừng phách lối! Ta há sợ bọn đệ tử cung Ngọc Hư sao?

Nói rồi vung gươm chém tới. Quảng Thành Tử múa kiếm đỡ ra rồi đánh lại. Hai bên chẳng ai nhìn ai, cuộc chiến mỗi lúc một gay gắt.

Đánh được năm mươi hiệp, Hỏa Linh Thánh Mẫu giờ lúp mù vàng, hào quang tỏa ra sáng chói. Quảng Thành Tử liền giũ áo Tảo Chấn, tức thì hào quang tan biến.

Hỏa Linh Thánh Mẫu nổi giận mắg:

– Ngươi phá phép ta, nhất định phải một còn một mất.

Lửa giận bùng bùng, Hỏa Linh Thánh Mẫu đánh với Quảng Thành Tử một hồi. Quảng Thành Tử biết trận này nhứt tử nhứt sanh, liền lấy Phiến thiên ấn quăng lên, Hỏa Linh Thánh Mẫu đỡ không nổi bị Phiến thiên ấn đánh bể đầu, chết tại chỗ, linh hồn bay thẳng lên đài Phong Thần.

Quảng Thành Tử thâu Phiến thiên ấn và mào Kim Hà của Hỏa Linh Thánh Mẫu, rồi xuống suối mức nước, hòa với tiên đơn đổ vào miệng Tử Nha. Giây phút Tử Nha tỉnh hồn mở mắt thấy Quảng Thành Tử, liền tạ ơn:

– Nếu không có đạo huynh đến đây chắc tôi phải chết. Ôn này xin tạ dạ ghi xương.

Quảng Thành Tử nói:

– Tôi vâng lệnh thầy đón đường giết Hỏa Linh Thánh Mẫu. Nay việc đã xong. Nguyên soái trở về dinh lo việc nước.

Tử Nha hỏi:

– Bây giờ đạo huynh đi đâu?

Quảng Thành Tử nói:

– Tôi phải đến Bích Du cung, là chỗ ông Thông Thiên giáo chủ để trả lại mào Kim Hà.

Dứt lời liền từ giả. Còn Tử Nha về đến nửa đường, xảy nghe một trận gió lớn làm rạp cây, bay cát, biết là có kẻ cỡi cộc đến.

Quả nhiên, loáng mắt đã thấy Thân Công Báo cỡi hùm chạy tới. Tử Nha kinh hãi nghĩ thầm:

– Người này sâu độc hơn loài thú dữ. Nó khuyên ta theo Trụ không được nên đem lòng cừ oán. Trước kia nó nhờ ta mới thoát chết, lại lấy nghĩa làm thù. Nó là kẻ không lương tâm, ta lánh mặt kéo sanh sự nữa.

Nghĩ rồi cỡi Tứ bát tướng chạy vào rừng. Chẳng ngờ Thân Công Báo con mắt lạnh lăm, cất tiếng gọi lớn:

– Khương Tử Nha! Ta đã thấy mặt rồi, ngươi trốn đâu cho khỏi?

Tử Nha túng thế phải ra mặt bái chào:

– Chẳng hay đạo huynh đi đâu?

Thân Công Báo cười lớn:

– Ta đi tìm ngươi đây. Tử Nha, nay ngươi gặp ta chạy đi đâu cho khỏi.

Tử Nha nói:

– Tôi không thù oán với đạo huynh, tại sao lại giận dữ?

Thân Công Báo đáp:

– Người bảo người không làm mích lòng ta sao? Hồi ở núi Côn Lôn, ngươi và Nam Cực tiên ông ý thế khinh ta là bàng môn tả đạo, lại sỉ nhục ta, bảo Bạch Hạc đồng tử tha dầu ta cho chết. Như thế sao lại không cừ? Nay ngươi dâng đàn bái tướng kéo quân chinh phạt Trụ, ta e chưa vào đặng ngũ quan mà bỏ mạng rồi.

Nói rồi liền chém một gươm. Khương Thượng đỡ gươm và nói:

– Đạo huynh với tôi dù sao trước kia cũng là bạn một thầy, nữ nào phụ nhau? Còn lúc đạo huynh làm phép tại núi Côn Lôn, Nam Cực tiên ông khinh đạo huynh dùng tà thuật, sai Bạch Hạc tha đầu, tôi phải năn nỉ ba phen Nam Cực tiên ông mới trả. Sao đạo huynh không cảm nghĩa ấy, mà lại cố thù?

Thân Công Báo nói:

– Chúng bây khinh ta, nay ngươi lại sợ chết tìm lời đỡ gạt.

Nói rồi chém tiếp một gươm nữa. Tử Nha đỡ ra, và nổi giận nói:

– Không phải ta sợ chết, chỉ sợ thiên hạ chê chúng ta bạn học cùng thầy lại đánh nhau. Sao ngươi hiếp bức ta như vậy?

Thân Công Báo không thềm nói chém tiếp gươm thứ ba. Tử Nha đỡ ra và đánh lại.

Nhưng Tử Nha mới tu luyện bốn mươi năm, công lực sao bằng Thân Công Báo, nên đánh ít hiệp bị Thân Công Báo ném cho một trái thiên châu, nhào xuống đất chết ngay.

Thân Công Báo toan bắt bỏ lên lưng cạp, xảy có Cù Lưu Tôn hối hả chạy tới kêu rằng:

– Thân Công Báo! Ngươi đừng làm ẩu, có ta đến đây.

Thân Công Báo thấy Cù Lưu Tôn, biết là do Nguyên Thi sai xuống, liền nhảy lên lưng cạp bỏ chạy.

Cù Lưu Tôn cười lớn:

– Thân Công Báo, mi muốn trốn thoát sao?

Nói rồi quăng dây Khốn tiên lên, trói Thân Công Báo, sai Huỳnh Cân lực sĩ đem bỏ tại núi Kỳ Lân. Còn Cù Lưu Tôn đỡ Tử Nha dậy, để tựa cội tùng, cho uống tiên đơn mới tỉnh lại.

Tử Nha thưa:

– Tôi nhờ đạo huynh cứu mạng, cũng bởi số tôi mang nhiều tai ương, nên phải chết đi sống lại nhiều lần.

Nói rồi từ Giã Cù Lưu Tôn, lên lưng Tứ bất tướng, trở về ải Giai Mộng.

Còn Cù Lưu Tôn hiện hào quang về đến núi Kỳ Lân, thì Huỳnh Cân lực sĩ còn giữ Thân Công Báo ở đấy.

Lại nghe mùi hương thơm ngát, ngọn phượng phát phơ. Tiếp đó Nguyên Thi bước ra khỏi động. Cù Lưu Tôn vội vã quỳ mọp xuống đất thưa:

– Tôi vâng lệnh tôn sư đón bắt Thân Công Báo đem về nạp.

Nguyên Thi nói:

– Người cũng gần xong việc tục, không bao lâu sẽ trở lại chính quả như xưa.

Rồi quay sang Thân Công Báo, chỉ vào mặt mắng:

– Khương Thượng có thù oán gì với người mà người rủ nhiều người chinh phạt. Đã vậy người còn chưa đã giận, lại đón đường giết nó. Nếu ta chẳng sai Cù Lưu Tôn đến kịp thì người đã cắt đầu Khương Thượng rồi. Khương Thượng là người thay mặt ta, phong các vị thần, nếu người giết nó lấy ai phò Vô Vương phạt Trụ?

Dứt lời quay bảo Huỳnh Cân lực sĩ:

– Người đem thang quý này dè dưới chân núi Kỳ Lân đợi Khương Thượng phong đủ ba trăm sáu mươi lăm vị thần rồi sẽ giờ núi cho nó ra.

Thân Công Báo nghe nói thất kinh nếu bị dè dưới núi cho đến lúc Khương Thượng phong thần thì lỡ mất công việc đã dự tính, liền kêu lớn:

– Tôi làm gì mà trừng phạt như vậy?

Nguyên Thi nói:

– Rõ ràng ngươi quyết giết Tử Nha, sao còn kêu oan? Nếu ta đè ngươi dưới chân núi thế nào ngươi cũng cho ta là bênh Khương Thượng. Thôi, nếu ngươi không làm hại Tử Nha nữa thì thế ta mới tin.

Thân Công Báo thể rằng:

– Nếu tôi còn kêu người đánh Tử Nha thì thân tôi sẽ bị thông xuống biển Bắc.

Nguyên Thi nghe thế rồi liền tha Thân Công Báo. Thân Công Báo lạy tạ bỏ đi, còn Cù Lưu Tôn cũng lạy thầy về động.

Nhắc lại Quảng Thành Tử sau khi đánh chết Hỏa Linh Thánh Mẫu liền đem mao Kim Hà thẳng đến cung Bích Du giao nạp. Nhưng đến nơi không dám vào đứng chờ ngoài cửa động. Giây phút đồng tử trong động bước ra. Quảng Thành Tử nói với đồng tử:

– Cảm phiền đạo hữu vào bẩm với lão gia có Quảng Thành Tử đến xin ra mắt.

Đồng tử vào thưa lại, Thông Thiên giáo chủ cho vào động. Quảng Thành Tử vào cung bái yết vị giáo chủ Triệt giáo xong, Thông Thiên giáo chủ hỏi:

– Quảng Thành Tử! Ngươi đến đây có việc chi?

Quảng Thành Tử dâng mao Kim Hà và thưa:

– Bạch sư thúc, bởi Tru Vương vô đạo nên Võ Vương phạt tội cứu dân. Khương Thượng đem binh chinh Đông đến ải Giai Mộng không dè dặt tử sư thúc là Hỏa Linh Thánh Mẫu cạy có mao Kim Hà đốt giết binh Châu chết vô số. Trận thứ nhất chém Hồng Cẩm và Long Kiệt công chúa bị thương. Trận thứ nhì đánh Khương Thượng chết hụt. Tôi vâng lệnh

cung Ngọc Hư xuống núi can Hòa Linh Thánh Mẫu nhiều lời mà Thánh Mẫu chẳng nghe cây phép hành hung quyết chém đệ tử. Túng thế đệ tử phải quăng Phiến thiên ấn, rui nhằm chỗ huyết nên Thánh Mẫu bỏ mình. Nay đệ tử dâng mào Kim Hà, xin sư thúc thứ tội.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Việc phạt Trụ hàng giáo chủ ta đã nghị bản Phong Thần, dặng phong người trung nghĩa, hoặc những người tu hành mà ít đức hạnh không thành tiên. Tùy công trạng ít nhiều, định ngôi cao thấp. Đệ tử ta có tên trong bản Phong Thần nhiều lắm, ấy là số trời định trước, người chẳng tội chi. Người về có gặp Khương Thượng thì bảo: “Nếu có đệ tử ta đón đường, thì lấy Đả thần tiên đánh chết”. Bởi trước kia ta có dán đôi liễn tại Tây Kỳ để ngăn ngừa đệ tử ta, nhưng chúng không nghe, thì chúng phải tội. Thôi, người hãy về đi.

Quảng Thành Tử vâng lời ra khỏi cung Bích Du, nét mặt hiu hiu tự đắc. Các đệ tử Triệt giáo trông thấy đã bất bình, lại nghe vị giáo chủ mình nói: “Học trò không nghe lời thầy, cho phép Tử Nha đánh chết” thì lòng không phục, đồng kéo ra ngoài đón Quảng Thành Tử lại để trả đũa. Nhứt là Kim Linh Thánh Mẫu, cay cú vô cùng, cầm tay các bạn nói:

– Hòa Linh Thánh Mẫu là học trò của Đa Bửu đạo nhân, mà Quảng Thành Tử đánh chết thì cũng như đánh chúng ta tất cả. Còn nó đem mào Kim Hà đến trả ấy là khi dễ đạo ta. Thầy mình chẳng xét suy, làm cho giáo phái chúng ta hạ thế quá.

Qui Linh thánh mẫu cũng hần học:

– Vị giáo chủ ta mấy lần họp mặt tam giáo đều có ý thiên vị, trọng giáo khác hơn giáo mình. Bởi vậy các đồ đệ của Xiển giáo mới có ý kiêu ngạo, lên mặt. Cứ coi như Quảng Thành Tử

đánh chết học trò, đem mao trả lại cho thầy, khác nào nó đến đây mắng vồn? Tại sao cùng tu hành, mà giáo phái mình chịu ít phúc đức, nên bản Phong Thần đăng nhiều tên hơn các giáo phái khác.

Kim Linh thánh mẫu nói:

– Thầy chúng ta dầu trọng nó, song phần chúng ta cũng nên bắt nó lại mắng vài câu cho bõ ghét.

Nói rồi thoát ra khỏi động, đón Quảng Thành Tử nói:

– Quảng Thành Tử người đừng làm mặt tự cao.

Quảng Thành Tử thấy mặt của các đệ tử Triệt giáo hầm hầm, biết sắp có chuyện chẳng lành, liền làm ra vẻ ôn hòa, nói:

– Đạo hữu muốn nói chuyện chi?

Qui Linh thánh mẫu, bước tới nói:

– Người đã giết chết người trong đạo của ta, lại còn đến đây khoe tài trả mao, rõ ràng người có ý khinh để Triệt giáo ta. Ta quyết báo thù cho Hỏa Linh thánh mẫu.

Nói rồi chém một nhát, Quảng Thành Tử rút gươm ra đỡ, và nói:

– Ấy là tại Hỏa Linh thánh mẫu gây việc, và cũng do số trời, xin quý vị đạo hữu chớ phiền. Nếu quý đạo hữu quyết đánh báo thù, thật không suy xét.

Qui Linh thánh mẫu nói:

– Chúng ta không phải cãi lời thầy, nhưng đánh người vì cái tội đến đây ngạo mạn mà thôi.

Quảng Thành Tử nói:

– Tôi làm gì mà ngạo mạn?

Qui Linh thánh mẫu nói:

– Người đã giết đệ tử của cung Bích Du, còn đến trả bấu vật, đó là hành động ngạo mạn rồi.

Dứt lời Qui Linh thánh mẩu chém một nhát kiếm nữa.

Quảng Thành Tử đỡ kiếm, rồi làm bộ nghiêm mặt, nói:

– Tôi lấy lẽ phải quấy nói với quý đạo hữu mà quý đạo hữu chẳng biết nghe. Tôi chỉ đủ sức nhượng hai gươm thôi, không thể dằn lòng hơn nữa.

Qui Linh thánh mẩu chém tiếp một gươm. Quảng Thành Tử giận đỏ mặt vung kiếm đánh lại. Đánh được vài hiệp, Quảng Thành Tử sợ đồ đệ của cung Bích Du nhảy ra đông vội lấy Phiên thiên ấn quăng lên, Qui Linh thánh mẩu sợ Phiên thiên ấn rút nhằm đầu, hiện nguyên hình con rùa quạ rất lớn, vỏ cứng hơn thép dúc. Phiên thiên ấn đánh toát hào quang, vỏ rùa vẫn không hề chi.

(Nguyên con rùa quạ từ đời Phục Hy, do Thương Hiệt làm chủ, vì lâu năm quá nên mới thành người).

Khi ấy Kim Linh thánh mẩu và Đa Bửu đạo nhơn đồng, áp vào chém Quảng Thành Tử. Quảng Thành Tử nghĩ thầm:

– Mình đến nhà người mà đánh lộn thì thất thế, dù tài phép đến đâu, ít cũng không chống lại đông. Chi bằng vào bạch lại với Thông Thiên giáo chủ, để Thông Thiên giáo chủ răn dạy học trò.

Nghĩ rồi chạy trở vào cung Bích Du. Thông Thiên giáo chủ trông thấy lấy làm lạ, hỏi:

– Quảng Thành Tử! Người còn trở lại làm chi?

Quảng Thành Tử quỳ lạy rồi thưa:

– Sư tôn cho tôi trở về, nhưng ra khỏi cửa lịnh đồ Qui Linh Thánh mẩu và các lịnh đồ khác lại đón tôi đánh trả thù.

Tôi không biết chạy ngõ nào nên phải trở lại, xin Sư tôn tha tội.

Thông Thiên giáo chủ sai Thủy Hỏa đồng tử ra gọi Qui Linh vào trách:

– Sao chúng bây làm ngang như vậy?

Bấy giờ Qui Linh Thánh mẫu đã hiện lại hình người, quỳ trước phép đài, cúi đầu thưa:

– Quảng Thành Tử giết đồ đệ Triệt giáo, lại đem mao Kim Hà giao trả, thật có ý khinh Triệt giáo chúng ta, xin tôn sư xét lại.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Ta là giáo chủ lẽ nào không rõ việc hơn các người? Ấy là tại Hòa Linh cãi lời ta nên mắc họa. Còn Quảng Thành Tử nạp mao là biết điều, không dám lấy báu vật của ta mà dùng. Chúng bây quen thói rừng rú, dám lên ta gây thù kết oán. Từ nay về sau ta đuổi Qui Linh ra ngoài, không cho vào cung nghe giảng kinh nữa.

Các đệ tử đứng ngoài nghe nói đều xầm xì:

– Thầy bỉnh Quảng Thành Tử, kết tội học trò mình thật mất lễ công bằng. Hèn chi các giáo phái khác khinh Triệt giáo ta là phải.

Thông Thiên giáo chủ bảo Quảng Thành Tử:

– Thôi, ngươi về đi.

Quảng Thành Tử lay tạ lui ra khỏi cung thì các đệ tử Triệt giáo đón lại, và nói:

– Tôn sư ta tha tội cho ngươi, nhưng chúng ta nhất định không để cho ngươi tự do ra khỏi chốn này.

Quảng Thành Tử mặt buồn xo, biết phen này không dễ gì yên thân được. Nếu bước thêm một bước nữa thì khó lòng, chỉ bằng lùi vào thưa lại.

LỜI BÀN

Ở các hồi trước độc giả chỉ thấy hoạt động của vị Giáo chủ Xiển giáo, và hành động phản ứng của các đệ tử Triệt giáo. Ở hồi này chúng ta mới thấy vị Giáo chủ Triệt giáo xuất hiện.

Tác giả diễn tả lối khát khe của Thông Thiên giáo chủ đối với tín đồ Triệt giáo không phải không dụng ý. Chúng ta thấy Thông Thiên giáo chủ tánh tình vị tha hơn vị kỷ. Như đồ đệ phái khác, giết đệ tử phái mình mà còn đến trình với tư cách như mắng vốn, thế mà Thông Thiên giáo chủ vẫn ôn tồn xét việc rất điềm tĩnh, không có chút gì tư vị đồ đệ mình cả. Đã vậy còn đuổi đồ đệ mình không cho nghe kinh.

Qui Linh thánh mẫu chỉ nóng giận gây với Quảng Thành Tử mà đã bị Thông Thiên giáo chủ phạt như vậy, thì lối xử phạt của Triệt giáo không phải không gắt gao. Những hành động phản ứng của đồ đệ Triệt giáo nhất định không phải khinh lời Giáo chủ, cũng không phải vô kỷ luật, mà chính do một ý thức hệ, mâu thuẫn giữa giáo đạo mà thôi.

Trong lúc đó, ở các hồi trước chúng ta cũng thấy tác giả trình bày về lối lãnh đạo của Xiển Giáo, như lúc vào trận Thập Tuyệt, các đồ đệ Xiển giáo đã dùng người phạm tục chết thế cho mình để lót đường, trong lúc đang lẽ họ phải đem tài và sinh mạng ra gánh chịu, ăn thua với kẻ ngang hành mình. Đến như việc giết Ân Giao, Ân Hồng, Xiển giáo tỏ ra hẹp hòi, câu chấp, muốn giết ai thì giết, rồi

đổ cho số trời. Thực ra nếu họ là những kẻ thần thông thì thiếu gì cách giải quyết? Đến như việc Thân Công Báo, đồ đệ của cung Ngọc Hư, phản thầy, kêu người Triệt giáo chống lại chủ trương mình, thế mà lúc bắt được cũng chỉ nghe một lời thề rồi thả đi, có phải dung túng học trò mình đi quyến rũ người khác làm bậy rồi đổ lỗi cho người ta không? Học trò mình làm bậy sao không trừng trị, lại đổ cho kẻ khác. Tội Thân Công Báo so với tội anh em Ân Giao, Ân Hồng, ai nặng hơn?

Đến như Nhiên Đăng là vị tuổi tác, nhiều bản lãnh ở phái Xiên giáo, thế mà cũng dễ ngọn đèn lưu ly xuống trần phá phách, đến lúc thu về cũng chỉ cười hì hì mà trừ.

Thái độ thả nha trảo mình làm bậy, rồi không trừng phạt, lại cứ kết tội kẻ khác, giết hại kẻ khác, đổ cho mệnh trời là sao?

Tuy là những ý tứ rất đơn giản, nhưng rất có ý nghĩa, tác giả Phong Thần đã có một dụng ý rất sâu sắc vậy.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

GIÀ TRẺ, ĐÔI HÙM TRANH CAO THẤP

Quảng Thành Tử liền chạy vọt vào pháp đài, quỳ xuống trước mặt Thông Thiên chủ thờ hỗn hển nói không ra tiếng. Thông Thương giáo hỏi:

– Quảng Thành Tử! Vì có gì người lại trở vào với gương mặt hơ hải như vậy? Người lại không giữ phép chạy ngang trước mặt ta?

Quảng Thành Tử thưa:

– Tôi lấy lòng tôn kính tôn sư đem dâng mao Kim Hà, chẳng ngờ cầu vịnh lại bị nhục. Đệ tử vâng lệnh tôn sư ra về nhưng ra khỏi cửa cung bị các lệnh đồ đón lại bao vây, đòi đánh. Nếu tôi giữ lệ không chạy thì đã bị ăn đòn rồi. Xin tôn sư từ bi, dạy tôi dùng phép nào về cho được.

Thông Thiên giáo chủ nổi giận nói lớn:

– Thủy Hỏa đồng tử! Mau gọi bọn súc sanh vào đây.

Thủy Hỏa đồng tử vâng lệnh ra ngoài gọi lớn:

– Chư vị sư huynh! Tôn sư đang giận đòi chư vị vào lập tức.

Các đệ tử đồng bước vào quỳ gối cúi mặt xuống đất. Thông Thiên giáo chủ hét:

– Chúng bây dám trái lệnh ta đón đường Quảng Thành Tử gây chuyện. Quảng Thành Tử vâng lệnh chung trợ Châu diệt Trụ, còn Hòa Linh vì nghịch thiên nên phải chết. Các ngươi lấy đó làm cừ oán sao phải.

Các đệ tử cúi đầu chịu mắng. Thông Thiên giáo chủ nói:

– Quảng Thành Tử cứ tuân theo phép chẳng tranh đua với chúng nó làm gì. Thôi ngươi hãy về, để ta trị tội chúng nó.

Quảng Thành Tử lạy tạ lui ra, để ta trị tội chúng nó.

Quảng Thành Tử lạy tạ lui ra trở về núi Cửu Tiên. Các đệ tử cung Hạnh Du lấm lét, nhìn nhau, trong lòng không nguôi tức giận.

Đợi cho Quảng Thành Tử đi khỏi động, phò Châu diệt Trụ. Trong bản Phong Thần ngoài những kẻ trần tục trung hiếu tiết nghĩa, thì Xiển giáo cũng như Triệt giáo đều có tên các vị tiên tu hành, nhưng thiếu đức, phải làm Thần để trời sai khiến. Hòa Linh cãi lời ta, xuống thế gian sanh sự nên

mới bị dọa vào Phong Thần. Đâu phải người ta đi tìm mình giết, chính mình đem thân đến chỗ hiểm nguy không nên đổ lỗi kẻ khác mà giận hờn. Các người đón đường Quảng Thành Tử tức là làm xấu ta đó.

Đa Bửu đạo nhân quỳ xuống thưa:

– Linh thầy đã truyền, chúng tôi đâu dám cãi, chỉ vì Quảng Thành Tử khinh đạo Triệt giáo, khoe phép Ngọc Hư, nói nhục chúng tôi nhiều lần, song tôn sư không hay nên mới nghe lời nói quả phạt oan ức chúng tôi như vậy.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Tam giáo như một cành sen, lá xanh, ngó trắng, hòa màu thắm. Tuy chia làm ba mà cũng như một. Quảng Thành Tử lẽ nào không thông hiểu điều ấy mà chê Triệt giáo chúng ta?

Các người đừng sanh sự.

Đa Bửu đạo nhân thưa:

– Tôi sợ lỗi với Tôn sư nên không dám thuật lại, chứ Quảng Thành Tử vừa rồi chê Triệt giáo chúng ta là bàng môn tả đạo, những loài có lông mọc sừng, chim cá cũng ở chung với tôn sư một chỗ, sao bằng Ngọc Hư là chánh đạo, thanh tịnh, vô vi. Bởi nó khi dễ, kiêu căng nên chúng tôi chẳng phục.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Ta thấy Quảng Thành Tử là người lễ phép, hiền lương lẽ nào dám ngạo ta, chắc các người nghe lầm, nói bậy.

Đa Bửu đạo nhân nói:

– Quả thật Quảng Thành Tử có nói như vậy, chúng tôi đâu dám đặt điều dối tôn sư.

Cả những đồ đệ có mặt nơi đó, sợ Thông Thiên giáo chủ quả rầy, nên đồng một lời nói dối:

– Bạch Tôn sư, Quảng Thành Tử rõ ràng có nói như vậy, chúng tôi đều nghe cả.

Thông Thiên giáo chủ vừa cười vừa nói:

– Ta cùng ở loài cầm thú, còn giáo chủ của chúng nó không ở lẫn lộn với loài có lông có sừng sao? Thật đứa súc sanh dám buông lời vô lễ.

Dứt lời quay lại bảo Kim Linh thánh mẫu:

– Người ra đằng sau lấy bốn cây gươm báu đem đây cho ta.

Kim Linh thánh mẫu vâng lời mang túi gươm đem vào để trước án. Thông Thiên giáo chủ nói:

– Đa Bửu đạo nhân nghe ta dặn: Nó đã chê ta dở hơn nó, vậy thì người hãy đem bốn cây bửu kiếm đến Giới Bài quan lập trận Tru tiên coi học trò cùng Ngọc Hư phá được hay không cho biết. Nếu có điều gì lạ, ta sẽ xuống phân xử.

Đa Bửu đạo nhân thưa:

– Bốn cây gươm ấy phép tắc thế nào xin tôn sư chỉ dạy.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Bốn thanh gươm này là: Tru tiên kiếm, Lục thiên kiếm, Hâm thiên kiếm, Tuyết thiên kiếm. Dem nó treo nơi bốn cửa trận thì sấm vang gió dậy, Thần Tiên cùng phải rụng đầu.

Xưa có bài thơ khen rằng:

*Chẳng phải vàng, đồng, hay sắt, gang
Ngàn xưa luyện dưới núi Linh San
Không dùng nước lửa rèn trui bén,
Nhờ khí âm dương chế luyện toàn.
Hâm, Tuyết, hai cây bay sát khí,
Lục, Tru, một cặp chiếu hào quang,*

*Thần tiên muôn kiếp tuy linh hiển
Gặp bốn gương này cũng dứt ngang.*

Thông Thiên giáo chủ ngâm xong bài kệ trao gương cho Đa Bửu đạo nhân và gói bức họa đồ Tru tiên trận, dặn:

– Người coi theo đây lập trận Tru tiên tại ải Giới Bài xem chúng nó phá làm sao cho biết.

Đa Bửu đạo nhân tuân lệnh mang gương phép tạ từ đến ải Giới Bài.



Nhắc lại, tại ải Giai Mộng, Khương Tử Nha bị thất trận bỏ chạy, Na Tra phải lặn lội tìm mà không gặp, vì lúc ấy Vi Hộ đã tìm được Tử Nha giữa đường, dẫn về trại. Tử Nha hỏi thăm dinh trại, Vi Hộ nói:

– Lúc binh Hỏa Long xông tới đốt dinh tan vỡ thì Hỏa Linh Thánh mẫu mắc đuổi theo Nguyên soái, không ai làm phép nữa. nên lửa tắt hết. Xem thấy bọn Hỏa Long lơ láo, chúng tôi dẫn quân trở lại giết quân ấy sạch trơn. Nay Na Tra và tôi chia nhau mỗi người đi tìm sư thúc.

Tử Nha mừng rỡ theo Vi Hộ về dinh.

Quân vào báo Hồng Cẩm ra ngoài nghênh tiếp kiểm điểm binh mã thấy hao hết năm ngàn. Tử Nha thuật lại chuyện Hỏa Linh Thánh mẫu và Thân Công Báo cho các tướng nghe, ai nấy đều mừng rỡ, vì tuy Tử Nha bị đại nạn mà vẫn gặp may.

Tử Nha truyền lui binh đóng trại cách ải năm mươi dặm để cho quân sĩ nghỉ ngơi và cũng có ý chờ Hồ Thăng dâng ải đầu hàng.

Nhưng cách ba ngày qua vẫn vắng tin, Tử Nha phải truyền lệnh kéo binh đến trước ải.

Bấy giờ Hồ Thăng qua mấy ngày không hay tin tức Hỏa Linh Thánh Mẫu ra sao hết, xảy thấy quân vào báo:

– Khương Tử Nha kéo binh đến.

Hồ Thăng kinh hãi bàn với viên phó tướng:

– Tử Nha kéo binh đến chắc là Hỏa Linh Thánh mẫu chết rồi. Trước đây ta đã hứa dầu Châu dâng thành nhưng bị Hỏa Linh Thánh mẫu đến cản trở. Tuy vừa thắng được hai trận nhưng cũng chẳng ích gì, trong tình thế này ta còn mặt mũi nào nói chuyện dầu hàng?

Viên phó tướng là Vương Tín thưa:

– Nếu Tổng binh đổ lỗi cho Hỏa Linh Thánh mẫu ngăn trở việc dầu hàng tôi chắc Tử Nha không trách đâu.

Hồ Thăng nói:

– Vậy ta viết hàng thư nhờ tướng quân đem tài thuyết phục xem sao?

Vương Tín bằng lòng, Hồ Thăng viết hàng thư lập tức sai Vương Tín đến dinh Tử Nha dâng nạp.

Hàng thư đại ý như sau:

“Tướng nạp ải Giai Mộng là Hồ Thăng và các tướng lớn nhỏ cúi đầu dâng cho Đại Nguyên soái Tây Châu xem rõ.

Nay lửa binh dấy động, khí số nhà Thương đã hết tuy là số trời nhưng cũng bởi Trụ Vương vô đạo. Tôi đã có ý dầu Châu từ lâu song trước đây bị em là Hồ Lôi ngăn trở sau lại Hỏa Linh Thánh mẫu lộng hành. Trăm dầu đổ dầu tầm, mũi đại quy tội người cầm lái. Xin Nguyên soái sáng soi như nhật nguyệt dầu muôn chấu úp không qua. Lượng cả như hải hà, dầu biển mòn sông cạn nghĩa chẳng quên. Nay xin sai Vương Tín đệ hàng thư giữa mong lời ngọc.

Hồ Thăng đón thư.”

Tử Nha xem hàng thư xong, nói với Vương Tín:

– Chủ tướng người đã đầu hàng ta không chấp trách việc cũ. Vậy ta hẹn ngày mai đến thâu ải.

Hồng Cẩm thưa:

– Hồ Thăng tánh không chừng, sớm đầu tối đánh. Trước đã gạt tôi một lần như vậy, xin Nguyên soái chờ tin.

Tử Nha nói:

– Trước kia tại Hồ Lô cản trở, sau bị Hỏa Linh Thánh mẫu hoành hành. Ta xét Hồ Thăng chơn chất, tướng quân chờ luận bàn.

Nói rồi truyền Vương Tín về ải, định ngày mai nhập thành.

Vương Tín từ tạ trở về thuật hết mọi việc với Hồ Thăng, Hồ Thăng mừng rỡ, truyền dựng cờ Châu lập tức.

Rạng ngày Hồ Thăng dẫn các tướng cầm cờ hàng ra trước ải đón rước đại binh của Tử Nha. Tử Nha vào ngồi trước trướng phủ. Hồ Thăng lay mừng và thưa:

– Trước tôi có ý đầu Châu, ngặt em tôi là Hồ Lô không chịu, đến lúc Hồ Lô chết thì lại có Hỏa Linh Thánh mẫu đến, quyết đánh báo thù, vì vậy tôi mắc tội vào với Nguyên soái, xin Nguyên soái lấy lượng trời biển dung tha.

Tử Nha nói:

– Tánh người phản phúc bất thường. Ban đầu không chịu thật tâm hàng đầu, chỉ vì hết tướng nên phải chịu phép. Sau đó có Hỏa Linh Thánh mẫu đến, người lại hy vọng đánh Châu, trở lòng theo gió. Người là đứa tiểu nhân, xu thời, nếu để người ắt sanh hậu họa.

Nói rồi truyền tả hữu dẫn Hồ Thăng ra pháp trường xử trảm. Hồ Thăng ăn năn quá sức, nhưng đã muộn. Quân sĩ

chém đầu Hồ Thăng bêu trước cửa ải.

Tử Nha lấy được ải Giai Mộng rồi giao cho Kỳ Công trấn giữ đại binh kéo về ải Tị Thủy. Lý Tịnh hay tin ra nghênh tiếp, Tử Nha vào ra mắt Võ Vương tâu lại các việc. Võ Vương truyền bày yến tiệc khao thưởng.

Bấy giờ nói đến việc Hoàng Phi Hổ dẫn binh đánh ải Thanh Long, Khi đại binh đến nơi, Hoàng Phi Hổ truyền quân hạ trại nghỉ ngơi.

Chủ tướng ải Thanh Long là Khuu Dẫn các bộ tướng là Mã Phương, Cao Quý, Tôn Bửu, Dư Thành, nghe quân báo có binh Châu đến ải liền họp mặt bàn luận.

Khuu Dẫn nói:

– Tử Nha ý tài, đem lòng phản Trụ, cố vượt ngũ quan, xâm chiếm cõi bờ, chúng ta phải hết lòng giữ ải mới được.

Các tướng đồng nói:

– Xin chủ tướng an lòng, chúng tôi nguyện một thác để đền đáp nghĩa quân vương.

Hôm sau, Hoàng Phi Hổ ra khách, hỏi các tướng:

– Nay binh đến ải Thanh Long, tướng nào dám ra trận?

Đặng Cửu Công xin đi, Hoàng Phi Hổ nói:

– Nếu tướng quân trở tài chắc lập được công thứ nhất.

Đặng Cửu Công phát pháo lên yên, dẫn binh đến trước thành khiêu chiến.

Quân vào báo, Khuu Dẫn sai Mã Phương ra binh đánh trận đầu. Mã Phương cầm đao kéo quân ra, thấy Đặng Cửu Công liền hét lớn:

– Phản tặc! Có ta đến đây, ngươi chớ hàm hồ mà bỏ mạng.

Đặng Cửu Công nói:

– Mã Phương! Người thật chẳng hiểu thời trời. Hiện nay ai nấy đều phò Châu đánh Trụ, người tài cán gì dám cản ngăn?

Mã Phương mắng:

– Người là đứa phản tặc, đừng nói nhiều lời làm bẩn tai ta.

Nói rồi giục ngựa tới giao tranh. Hai đảng đánh nhau hơn ba mươi hiệp, Đặng Cửu Công là tay dũng tướng, đã nhiều kinh nghiệm chiến trường, Mã Phương sa cơ, bị Đặng Cửu Công chém rơi đầu.

Đặng Cửu Công đem thủ cấp về nạp, Hoàng Phi Hổ mừng rỡ, dọn tiệc khao thưởng.

Còn binh bại trận chạy vào ai báo tin với Khưu Dẫn:

– Mã tướng quân thất cơ bị Đặng Cửu Công chém giữa trận, cắt thủ cấp rồi.

Khưu Dẫn nghe báo nổi giận, mặt đỏ phừng phừng.

Rạng ngày Khưu Dẫn đích thân đem binh khiêu chiến, quân vào báo lại, Hoàng Phi Hổ nghe tin đại binh xuất trận liền dẫn các tướng ra khỏi dinh nghênh địch.

Khưu Dẫn thấy Hoàng Phi Hổ, gọi lớn nói:

– Người là đứa quên nghĩa, quên ơn, không cha, không chúa, trốn ra năm ai, giết tướng triều đình, trợ Cơ Phát làm loạn, nay còn dám đem binh xâm phạm cõi bờ.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Nay chư hầu hội binh nơi Mạnh Tân để bắt tội Trụ Vương, người còn nói đến việc trung nghĩa nữa sao?

Dứt lời quay lại hỏi tá hữu:

– Tướng nào dám ra tay bắt Khuu Dẫn?

Hoàng Thiên Tường bước ra thưa:

– Con xin bắt nghịch tặc cho.

Hoàng Thiên Tường lúc này mới mười bảy tuổi. Nghé to đầu biết sợ uy hùm. Tuy vậy Hoàng Thiên Tường có sức mạnh siêu quần, anh hùng tốt chúng. Bên kia Cao Quý xông ra ngăn đỡ, mới đánh được vài hiệp, Hoàng Thiên Tường đâm Cao Quý một thương nhào xuống ngựa.

Khuu Dẫn nổi giận hét lên một tiếng xông vào. Hoàng Thiên Tường thấy Khuu Dẫn đội kim khôi, mặc giáp bạc, cầm dao bạc, cỡi ngựa kim, xông vào như gió lướt, thì mừng thầm, tự nhủ:

– Nó chịu đánh với ta thế nào ta cũng chiếm được công to.

Liên vùng thương cản lại đánh liên. Cây thương Hoàng Thiên Tường lẹ làng như chớp giạt, Khuu Dẫn chỉ có tài đỡ chứ không đâm lại được một nhát nào. Bộ tướng của Khuu Dẫn thấy thế liền áp vào hai người là Tôn Bữu và Dư Thành trợ chiến. Nhưng bên Châu, Đặng Cửu Công xông ra đón lại giao công. Đánh được vài hiệp, Đặng Cửu Công chém giết Dư Thành, rồi hỗn chiến với Tôn Bữu. Còn Khuu Dẫn bị Hoàng Thiên Tường đánh mãi, không hớ tay mà dụng phép tà, lại thấy Đặng Cửu Công chém Dư Thành, lòng thêm hoảng hốt, lỡ quờ bị Hoàng Thiên Tường đâm trúng một thương nhằm đùi, Khuu Dẫn thất kinh bại tẩu. Hoàng Thiên Tường lấy cung tên bắn tiếp nhằm vai.

Tôn Bữu thấy chủ tướng bị thương bại tẩu, tay chân rũ liệt, bị Cửu Công chém một dao đứt làm hai đoạn.

Hoàng Phi Hổ thắng trận, thu binh về trại.

Bấy giờ Khuu Dẫn chạy về thành, giận dữ hét lên:

- Đã bại trận còn hai tướng lại chết sạch, bốn mạng không còn một, thật xấu hổ, đã bị thằng nhỏ đâm một thương, còn tiếp thêm một mũi tên nữa. Ngày mai nhất định ta phải báo thù này.

Khuu Dẫn nguyên là con lươn tu lâu năm thành người, nên mặc dù bị thương, chỉ cần xúc thuốc qua một đêm là khỏi hẳn.

Rạng ngày Khuu Dẫn khai thành khiêu chiến, gọi quyết tên Hoàng Thiên Tường ra binh, Quân vào báo lại, Hoàng Thiên Tường tình nguyện ra trận, Hoàng Phi Hổ hết sức dặn dò cẩn thận, Hoàng Thiên Tường kéo quân ra, Khuu Dẫn thấy Hoàng Thiên Tường thì giận lắm, xông vào hỗn chiến tức thì. Đánh được ba mươi hiệp, Hoàng Thiên Tường thấy trên đầu Khuu Dẫn ngoài Kim Khôi lộ ra mớ tóc, biết là người có phép tà mị, liệu thể đánh lâu bất tiện, liền sanh ra một kế cầm giáo phóng tới, Khuu Dẫn thất kinh tràn qua một bên né khỏi, rồi múa thương đâm lại. Hoàng Thiên Tường lẹ tay chụp lấy cây thương, một tay rút giắt đập vào ngực Khuu Dẫn một cái, Khuu Dẫn hộc máu, ôm cổ ngựa chạy về thành đóng cửa không dám ra nữa. Hoàng Thiên Tường thắng trận về dinh. Hoàng Phi Hổ mừng rỡ khen ngợi chẳng cùng, bàn với Đặng Cửu Công quyết lấy ả Thanh Long cho sớm.

Hôm sau, Hoàng Phi Hổ đem quân khiêu chiến Khuu Dẫn còn tại bệnh không dám ra ngoài, lên mặt thành xem xét, rồi truyền quân đóng chặt cửa thành cố thủ. Hoàng Phi Hổ nổi giận chia binh bốn mặt công phá, nhưng ả này là ả địa đầu, thành quá chắc, binh Châu phá suốt ba ngày vẫn không hề nao núng. Thấy không làm gì được Hoàng Phi Hổ đành thu binh về trại tính mưu kế khác.

Khuu Dẫn thấy binh Châu không công thành nữa mới dám vào trướng ngồi nghỉ dưỡng bệnh, bỗng có quân vào báo:

– Quân Đốc lương Trần Kỳ đã về đến nơi, xin vào ra mắt.

Khưu Dẫn truyền dò vào phủ, Trần Kỳ bước vào ra mắt, và thưa:

– Tôi vận lương đủ số và đúng kỳ.

Khưu Dẫn khen:

– Tướng quân làm việc rất chuyên cần.

Trần Kỳ hỏi:

– Chẳng hay chủ tướng cự với binh Châu mấy ngày nay thắng bại lẽ nào?

Khưu Dẫn nói:

– Khương Thượng chia binh ba mặt cùng một lúc đánh cả ba ải Tị Thủy, Giai Mộng và Thanh Long mục đích làm chúng ta tuyệt đường lương. Riêng về ải ta thì mấy trận vừa rồi bị hao binh tổn tướng quá nặng. Chúng nó quả là những kiện tướng. Đặng Cửu Công giết Mã Phương, Dư Thành, Tôn Bưu, còn Hoàng Thiên Tường giết Cao Quý, lại đâm ta một giáo, bắn ta một mũi tên. Thật là đại thù. Nếu ta bắt được thằng nhỏ ấy sẽ moi gan mổ ruột mới đã giận.

Trần Kỳ nói:

– Xin chủ tướng tạm nguôi lòng. Ngày mai tôi xin ra binh bắt tướng giặc báo cừu.

Rạng ngày Trần Kỳ cỡi thú mất lửa trông vàng tay cầm Đao ma xử, dẫn binh đến trước dinh Châu khiêu chiến. Quân vào báo, Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Tướng nào muốn ra trận?

Đặng Cửu công xin đi. Khi kéo binh ra đến nơi, thấy Trần Kỳ cỡi thú, tướng mạo phi thường, Đặng Cửu Công liền hỏi:

– Người là ai mà dám múa men làm phách?

Trần Kỳ đáp:

– Ta là Trần Kỳ, làm chức Đốc lương. Còn ngươi là tên chi hãy khai tên họ rồi chịu chết.

Đặng Cửu Công nói:

– Ta là phó tướng Đặng Cửu Công. Qua mấy trận Khuu Dẫn đại bại sao chẳng thấy oai trời, còn bảo ngươi ra đây nạp mạng?

Trần Kỳ cười lớn:

– Ta xem tướng ngươi chẳng qua là đứa lỗ mãng chứ không phải kẻ tài năng.

Nói rồi vung Đao ma xử chém tới. Hai bên hỗn chiến với nhau một hồi. Đặng Cửu Công sức mạnh như hùm, múa đao vun vút, còn Trần Kỳ dùng Đao ma xử ngắn thất lợi, nên đánh không lại. Biết không thể cầm cự được lâu, Trần Kỳ liền gỡ Đao ma xử lên, ba ngàn binh phi báo kéo tới tên nào cũng cầm dây và câu móc chực sẵn. Đặng Cửu Công ngỡ, chưa biết chúng làm gì, thì Trần Kỳ đã hả miệng hà ra một luồng hơi vàng.

Đặng Cửu Công bị luồng hơi ấy hôn mê, té nhào xuống ngựa bất tỉnh. Đoàn quân phi báo áp đến bắt trói lại dẫn vào thành.

Quân thắng trận về báo với Khuu Dẫn.

Khuu Dẫn truyền dẫn vào trước trưởng. Bây giờ Đặng Cửu Công đã tỉnh lại, thấy mình bị trói, nổi giận mắng lớn:

– Súc sanh! Chúng bây dùng tà thuật bắt ta thật hèn hạ.

Khuu Dẫn nói:

– Ngươi giết ba tên phó tướng của ta, nay đền mạng là đáng lắm.

Nói rồi truyền quân dân ra ngoài xử trảm. Tả đao văng lệnh chém Đặng Cửu Công bêu đầu trước ải.

Binh Châu thấy thủ cấp Đặng Cửu Công bị bêu trên thành, thất kinh chạy về báo với Hoàng Phi Hổ:

– Đặng lão tướng bị Trần Kỳ hà hơi vàng làm cho hôn mê rồi bắt trời đem về thành bêu đầu trước ải.

Hoàng Phi Hổ thất kinh nói: - Đặng Cửu Công là tướng đại tài không ngờ bị phép tà bỏ mạng. Thật tội nghiệp!

Đặng Tú khóc than thảm thiết. Thái Loan và các tướng đều nghiêng rặng cừu hận.

Hôm sau Trần Kỳ lại dẫn quân ra khiêu chiến. Quân vào báo lại, Thái Loan nóng lòng báo thù cho chủ, thưa với Hoàng Phi Hổ:

– Xin cho tôi ra trận.

Hoàng Phi Hổ nhận lời, Thái Loan dẫn binh ra đánh vù với Trần Kỳ một lúc. Trần Kỳ thấy Thái Loan liêu lĩnh vội đưa Đoàn ma xử lên, đoàn quân phi báo kéo tới rồi Trần Kỳ cũng hà hơi vào làm cho Thái Loan hôn mê té xuống ngựa, Trần Kỳ khiến quân bắt trời dẫn về nấp Khuu Dẫn.

Khuu Dẫn nói:

– Thái Loan là tướng phụ, không giết làm gì. Nên giam nó lại đợi bắt thêm đảng gởi về triều ca luôn thể.

Kế đó truyền dọn tiệc ăn mừng:

– Còn Hoàng Phi Hổ nghe tin Thái Loan bị bắt nữa, lòng buồn bã mười phần. Hôm sau nghe quân vào báo:

– Trần Kỳ đến khiêu chiến.

Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Có ai dám ra binh chăng?

Hoàng Thiên Lộc, Hoàng Thiên Tước, Hoàng Thiên Tường đồng thưa:

– Xin phụ thân cho ba con ra trận.

Hoàng Phi Hổ dặn:

– Ba con phải giữ gìn chớ nên khinh địch.

Ba anh em tuân lệnh cỡi ngựa ra trận. Trần Kỳ trông thấy hỏi lớn:

– Bà viên tiểu tướng tên chi đó?

Hoàng Thiên Lộc nói:

– Ba anh em ta là con Võ Thành Vương tên Hoàng Thiên Lộc, Hoàng Thiên Tước, Hoàng Thiên Tường.

Trần Kỳ nghe nói có Hoàng Thiên Tường thì mừng thầm:

– Ta bắt được thằng nhỏ này trả thù cho chủ tướng.

Liên Vung Đoàn ma xử lên hỗn chiến.

LỜI BÀN:

Trung thành theo thuyết định mệnh, tác giả Phong thần đều gán cho số trời định tất cả mọi việc xảy ra. Như trận Tru tiên, cái nguyên nhân là do Thông Thiên giáo chủ nghe lời đồ đệ nói gièm, nổi giận sai Đa Bửu đạo nhân xuống đi Giới Bài tập trận, thế mà trước kia, lúc Tử Nha mới đăng đàn bái tướng, chưa xuất quân đã có cái tiên đoán ấy.

Thế thì tác giả chủ trương thuyết nhân quả, rồi lại vì nặng với thuyết định mệnh an bài đã làm sai lạc thuyết nhân quả. Nếu không có thông thiên giáo chủ nghe lời gièm pha của đệ tử làm gì có trận Tru tiên mà Nguyên Thi biết trước nói với Tử Nha.

Mọi việc đều có nguyên nhân, nếu không có nguyên nhân chẳng bao giờ có kết quả.

Vì vậy, khi dùng thuyết định mệnh thì trái với thuyết nhân quả, vì thuyết nhân quả tuy là việc tất nhiên, song nếu người ta tìm cái nhân sửa đổi thì cái quả sẽ đổi khác. Kể theo thuyết định mệnh thường tiêu cực, trái lại kể theo thuyết nhân quả có lúc cũng tích cực.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN

KHÓI TRẮNG, HƠI VÀNG, HAI PHÉP ĐỒNG NHAU

Anh em Hoàng Thiên Lộc vây phủ, Trần Kỳ chống cự không lại bị thương nơi đùi, thất kinh giục thú bỏ chạy. Hoàng Thiên Lộc đuổi theo, Trần Kỳ thấy vậy liền hà hơi vàng trong miệng ra. Hoàng Thiên Lộc hôn mê té xuống ngựa bị quân phi báo bắt trói, Hoàng Thiên Tước và Hoàng Thiên Tường đuổi theo, nhưng không kịp, Trần Kỳ đã giải Hoàng Thiên Lộc vào thành nạp cho Khưu Dẫn. Khưu Dẫn truyền giam lại sau dinh.

Hoàng Phi Hổ được tin Hoàng Thiên Lộc bị bắt, lòng đau như cắt, vội sai người đến trước thành thám thính tin tức, được biết Khưu Dẫn chưa chém con mình, Hoàng Phi Hổ mới tạm an tâm.

Bấy giờ Khưu Dẫn vẫn còn đau, chưa ra trận được. Sáng hôm sau Trần Kỳ vẫn điều khiển đoàn phi báo kéo ra trận

khieu chiến. Lần này Trần Kỳ không đội mào, chỉ cài tóc, để đầu trần, quyết bắt cho được Hoàng Thiên Tường mà trả thù.

Quân vào báo với Hoàng Phi Hổ. Hoàng Thiên Tường tình nguyện ra trận. Hoàng Phi Hổ can không được, phải nhận lời.

Hoàng Thiên Tường cỡi ngựa ra thành hét lớn:

– Trần Kỳ, nay ta quyết bắt người về lập công.

Nói rồi vung dao hỗn chiến. Hai tướng đánh nhau một lúc, Hoàng Thiên Tường sợ Trần Kỳ hà hơi vàng, liền ra miếng dâm Trần Kỳ một gương trúng nhằm bắp vế phía tả, Trần Kỳ bại tẩu vào thành.

Khuu Dẫn nghe báo tức giận, quyết ra trận bắt Hoàng Thiên Tường liền cỡi thú chạy ra nạt lớn:

– Hoàng Thiên Tường! Ngươi chó ý tài.

Hoàng Thiên Tường nói:

– Ta quyết chuyến này chém đầu ngươi cho biết.

Nói rồi dâm tới một dao. Hai tướng hỗn chiến. Cây giáo Hoàng Thiên Tường đánh như dông bão. Khuu Dẫn đỡ không kịp liền quày ngựa chạy dài. Hoàng Thiên Tường đuổi theo, bỗng trên đầu Khuu Dẫn chiếu một đạo hào quang, trong hào quang hiện ra trái châu bằng cái bát. Khuu Dẫn kêu lớn:

– Hoàng Thiên Tường! Coi bừa phép của ta.

Hoàng Thiên Tường thấy hồng châu liền mê sảng té xuống ngựa, bị quân bắt trói khiêng về ải Thanh Long.

Khi tỉnh lại, mở mắt ra thấy mình bị trói, lại thấy Khuu Dẫn đứng trước mặt, giận quá hét:

– Khuu Dẫn! Ngươi dùng tà thuật gì để bắt ta? Thật là quân hèn nhất. Dầu ta có chết đi, quyết hiện hồn về đây dặng báo cừu. Nếu ta không báo cừu được một ngày kia Khương

Nguyên soái hay được thì ta e rằng thịt xương của người không còn gì cả. Khuu Dẫn nổi giận mắg:

– Súc sanh! Người đánh, đâm, chém ta nhiều phen suýt bỏ mạng như thế không đủ sao? Hôm nay bị bắt không năn nỉ dặng toàn thân còn lớn tiếng hạ nhục ta nữa!

Hoàng Thiên Tường vẫn không nhin:

– Ta tức vì đâm người một giáo chưa lòi phèo, bắn người một mũi chưa thấu tim, đánh người một giã, chưa bể sọ. Nay bắt ta thì cứ giết đừng nói nhiều lời vô ích.

Khuu Dẫn không còn dằn nổi nữa truyền quân đem Hoàng Thiên Tường ra chặt đầu bêu ngoài thành quăng thây cho quạ ăn. Tả đạo vâng lệnh lòi Hoàng Thiên Tường ra chém đầu.

Quân thám thính thấy thủ cấp Hoàng Thiên Tường bêu ngoài thành vội chạy về báo với Hoàng Phi Hổ:

– Tứ công tử bị Khuu Dẫn bêu đầu trên thành và phơi xác trước cửa.

Hoàng Phi Hổ nghe tin thất kinh hét lên một tiếng rồi ngã ngựa ngất lịm. Các tướng lật dật đỡ dậy phút chốc Hoàng Phi Hổ tỉnh dậy khóc lớn:

– Ta chỉ có bốn đứa con võ nghệ song toàn, đồng ra phò Võ Vương. Nhưng chưa hội được chư hầu thì đã bỏ mạng hết hai còn một đứa bị giam chẳng biết chết sống lẽ nào. Ôi! Thật là cảnh đau lòng.

Hoàng Phi Hổ buồn con chết, ngâm bốn câu thơ rằng:

Vì nước liêu thân đến chiến trường,

Oai hùng giết tướng mấy ai đương?

Chư hầu chưa hội, nguyên chưa phi

Tả đạo bêu đầu xiết nỗi thương.

Than thở một hồi, Hoàng Phi Hổ liền viết thư đến Tử Nha viện binh.

Bấy giờ Khương Thượng đang ngồi trong dinh xảy nghe quân vào báo có quân Hoàng Phi Hổ đến dâng thư. Tử Nha truyền cho vào lấy thư đọc thất kinh nói với chư tướng:

– Đặng Cửu Công và Hoàng Thiên Tường đều là dũng tướng, lại tử trận.

Đặng Thiên Ngọc khóc òa, nói với Tử Nha:

– Xin Nguyên soái cho tôi đi báo thù.

Tử Nha nhận lời, lại khiến Na Tra đi trợ chiến với Võ Thành Vương nữa. Na Tra đi xe đến trước, còn Đặng Thiên Ngọc đi ngựa nên đến sau.

Hoàng Phi Hổ nghe tin Na Tra đến, liền ra nghinh tiếp và nói:

– Tôi vâng lệnh lãnh binh ra ải, giết tướng địch cũng nhiều, chẳng ngờ bọn chúng dùng tà đạo hại Đặng Cửu Công và con tôi, tôi chưa biết cách gì đối phó. Nay có Tiên Phuông đến đây trợ chiến may mắn biết chừng nào.

Na Tra an ủi:

– Tiểu tướng quân vì nước bỏ mình, ngàn năm lưu tên, xin tướng quân chớ ưu phiền.

Hôm sau, Na Tra đến nơi thành khiêu chiến, thấy có bêu thây Hoàng Thiên Tường trên thành, nổi giận hết lớn:

– Ta bắt được Khưu Dẫn cũng trị tội như vậy. Hãy biểu nó ra đây chịu chết.

Quân vào báo lại. Khưu Dẫn vội kéo quân ra hỏi lớn:

– Tướng kia phải Na Tra không?

Na Tra đáp:

– Thất phu đã biết tên ta sao còn phách lối, Hoàng Thiên Tường với người ai vì chúa nấy, bất quá thì bêu đầu, có tội chi mà bêu thây như vậy?

Nói rồi lướt tới đâm Khuu Dẫn một giáo, Khuu Dẫn cầm cự được ba chục hiệp nhắm bề không chống lại liền trá bại bỏ chạy. Na Tra đuổi theo. Khuu Dẫn vận bạch quang trên đầu hiện ra hồng châu như trước, rồi kêu Na Tra nói:

– Hãy coi phép báu ta kìa.

Na Tra trông thấy cười lớn:

– Nó là trái châu, lạ lùng gì mà phải nói!

Khuu Dẫn thấy vậy kinh hãi nghĩ thầm:

– Ta tu luyện lâu năm mới được trái châu này tưởng nào trông thấy cũng hôn mê bất tỉnh, sao nay Na Tra nhìn hoài không té?

Nghĩ rồi quay ngựa lại đánh với Na Tra, bị Na Tra liệng Càn khôn quyền lên trúng nhằm chỗ vai, Khuu Dẫn đứt gân gãy xương, nằm mẹp trên yên ngựa chạy về ải, truyền quân sĩ bế thành. Còn Na Tra thắng trận về dinh thuật chuyện với Hoàng Phi Hổ.



Bây giờ nói về Thổ Thành Tôn vận lương về ải Tị Thủy nạp cho Tử Nha. Xem xét xong rồi, Thổ Hành Tôn ra sau dinh không thấy Đặng Thiên Ngọc, liền hỏi thăm Võ Kiệt:

Võ Kiệt nói:

– Hoàng Phi Hổ vừa gửi thư viện binh, trong thư báo tin nhạc phục của tướng quân bị tử trận, nên Đặng Tiểu thư đi báo cứu.

Thổ Hành Tôn nghe nói buồn rầu, vội vàng xin đi vận

lượng để có dịp ghé sang ải Thanh Long thăm vợ và báo cừu cha.

Vì vậy, trong lúc Hoàng Phi Hổ và Na Tra đang bàn luận việc binh, có tin Thổ Hành Tôn xin vào ra mắt.

Hoàng Phi Hổ mời vào, thuật chuyện lại với Thổ Hành Tôn.

Thổ Hành Tôn nói:

– Để đêm nay tôi lén vào thành trộm cây Hoàng Thiên Tường đem về tấn liệm, rồi sáng mai tôi sẽ ra bắt Khuu Dẫn báo cừu.

Nói rồi ra sau dinh thăm Thiên Ngọc. Đêm ấy vào lối canh hai, Thổ Hành Tôn dùng phép địa hành vào ải Thanh Long, tìm đến chỗ cầm tù hai tướng, thấy Thái Loan và Hoàng Thiên Lộc ở chung một chỗ, Thổ Hành Tôn liền chun lên, nói nhỏ với Hoàng Thiên Lộc:

– Có ta đến đây, tướng quân đừng buồn bực. Chẳng bao lâu sẽ lấy được ải này, và cứu hai vị tướng quân ra khỏi.

Hoàng Thiên Lộc biết tiếng Thổ Hành Tôn, mừng rỡ dặn nhỏ:

– Phải tính cho mau mới tiện.

Thổ Hành Tôn nói:

– Ta biết không cần dặn làm chi.

Nói rồi lén lên thành cắt dây, kéo cây Hoàng Thiên Tường đưa ra ngoài ải.

Khi ấy Hoàng Phi Hổ đã sai Châu Kỳ ở ngoài chờ, nên đem cây Thiên Tường về trại. Hoàng Phi Hổ xem thấy đau lòng khóc lớn:

– Tuổi xanh vì nước bỏ mình, thật tội nghiệp.

Nói rồi liệm vào quan tài. Hoàng Phi Hổ lại nghĩ:

– Bây giờ ta còn một đứa con là Thiên Tước, thôi để ta sai nó đem linh cữu về Tây Kỳ, một là có người chăm sóc cha mình, hai nữa khỏi tuyệt tự.

Tính rồi thực hiện theo kế hoạch ấy. Hoàng Thiên Tước tuân lệnh phò linh cữu về Tây Kỳ lập tức.

Khuu Dẫn từ khi bị Na Tra đánh một Càn khôn quyền, bế thành dưỡng bệnh không ra. Ngày kia nghe quân báo:

– Không biết ai trộm mất thầy Hoàng Thiên Tường trên mặt thành mà dấu dây bị cắt còn rõ ràng.

Khuu Dẫn nghe nói thêm buồn. Trần Kỳ nổi giận thưa:

– Để tôi ra bắt tướng Châu báo cừu cho chủ tướng.

Nói rồi kéo binh ra khiêu chiến.

Quân vào báo với Hoàng Phi Hổ. Thổ Hành Tôn tình nguyện xin đi. Đặng Thiển Ngọc cũng quyết theo lược trận để báo thù cha.

Thổ Thành Tôn liền ra trước dinh, trông thấy Trần Kỳ đã mắng lớn:

– Thất phu! Người dùng tà thuật gì mà giết nhạc phụ ta. Thù này quyết chẳng đội trời chung.

Trần Kỳ cười ngất, nói:

– Thăng lùn vô dụng! Người ra đây làm gì cho chướng mắt? Hãy để nữ tướng kia đến đây đánh với ta.

Thổ Hành Tôn giận đỏ mặt lướt tới đập một gậy. Trần Kỳ đưa Đoãn ma xử ra đỡ. Hai bên đánh nhau vài mươi hiệp, Trần Kỳ thấy đánh với tướng lùn khó khăn lắm, nên ra hiệu cho đoàn binh phi báo áp tới, rồi hà hơi vàng trong miệng, làm cho Thổ Hành Tôn mê man ngã lăn xuống đất, bị binh phi báo bắt trói.

Đặng Thiển Ngọc nóng lòng, vội liệng vào mặt Trần Kỳ

một cục đá. Trần Kỳ bất ngờ bị xẹp sống mũi và gãy hai răng cửa, thất kinh ôm đầu chạy thẳng. Thiển Ngọc đuổi theo quăng bồi thêm một cục đá nữa trúng nhằm lưng, Trần Kỳ nằm mẹp, ôm cổ ngựa chạy vào thành.

Quân phi báo đem Thổ Hành Tôn vào nạp cho Khuu Dẫn, Thổ Thành Tôn mở mắt ra như ngủ mê mới tỉnh, xem lại thấy mình bị trói, nhìn qua một bên thấy Trần Kỳ gãy răng, sưng mũi, thì biết vợ mình đã liệng đá nên người ngất nói:

- Bộ mặt của người cũng làm cho ta giải buồn được.

Trần Kỳ thưa với chủ tướng:

- Trận này may mà rui.

Khuu Dẫn thấy Trần Kỳ sưng mặt, gãy răng, đứt đai số giáp, liền hỏi:

- Vì cơ nào vậy?

Trần Kỳ nói:

- Tôi đang lo bắt thằng lùn này bất ngờ bị nữ tướng quăng hai cục đá.

Khuu Dẫn nói:

- Té ra nó đem thằng lùn này làm con mồi để liệng đá. Tướng quân lầm kế nó rồi. Vậy thì bắt thằng lùn này đem chém cho hả giận.

Trần Kỳ nói:

- Thằng lùn vô dụng chém cũng chẳng tiếc chi.

Khuu Dẫn nói:

- Nó là con mồi. Giết con mồi nó đi để lần sau nó khỏi nhử kẻ khác.

Tả đao vâng lệnh dẫn Thổ Hành Tôn ra trước cửa xử trảm, nhưng vừa giờ gươm muốn chém thì Thổ Hành Tôn đã lúi xuống đất di mất.

Bọn tả đao thấy Thổ Hành Tôn đột nhiên biến mất tay chân rụng rời, vội trở vào thưa lại. Khuu Dẫn nghe nói sùng sốt, than:

– Bên Tây Kỳ có nhiều tướng lạ lùng hèn chi không đạo binh nào trị lại. Chắc tướng này vào trộm thây Hoàng Thiên Tướng.

Nói rồi liền khiến quân sĩ canh phòng cho nghiêm nhặt.

Còn Thổ Hành Tôn trở về dinh báo lại các việc với Hoàng Phi Hổ và trù tính lấy ải Thanh Long.

Sáng hôm có quân báo:

– Trịnh Luân đến xin ra mặt.

Hoàng Phi Hổ truyền lệnh mời vào. Trịnh Luân trước đến trưởng phủ, nói:

– Tôi vâng lệnh Nguyên soái đi giải lương cho tướng quân, và nếu cần cũng xin trợ chiến.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Trong lúc này tôi đang cần người tài. Tướng quân đến đây rất may mắn.

Trịnh Luân thấy Thổ Hành Tôn đứng trước trưởng, lấy làm lạ hỏi:

– Tướng quân không có lệnh vận lương ở đây tại sao lại có mặt.

Thổ Hành Tôn đáp:

– Vì Trần Kỳ có phép lạ, giết nhạc phụ tôi nên tôi phải lên đến đây trả thù rồi sẽ vận lương.

Trịnh Luân nói:

– Thế thì tướng quân đã giết được Trần Kỳ chưa?

Thổ Hành Tôn nói:

– Tôi vừa bị nó bắt được, đem ra pháp trường xử trảm, nên vuột chạy về đây.

Trịnh Luân hỏi:

– Trần Kỳ có phép gì lạ?

Thổ Hành Tôn nói:

– Phép nó cũng như phép của tướng quân vậy, chỉ khác là tướng quân thì khi hơi trắng ra lỗ mũi còn nó thì hà hơi vàng ra miệng. Ai bị hơi độc ấy cũng phải mê man nhào xuống ngựa.

Trịnh Luân nói:

– Theo tôi nói thì phép nhiếp hồn trên thế gian này chỉ một mình tôi có mà thôi. Sao hôm nay cũng có người truyền phép ấy? Để ngày mai tôi ra bình đánh với nó xem sao?

Bây giờ Trần Kỳ uống thuốc dã mạnh, tuy bị răng gãy nhưng sống mũi đã hết sưng, liền dẫn binh ra thành khiêu chiến.

Trịnh Luân xin ra trận, Hoàng Phi Hổ nói:

– Việc vận lương rất trọng, nếu tướng quân ra trận rủi ro bề nào e bị Nguyên soái quở trách chăng?

Trịnh Luân nói:

– Đánh giặc, vận lương đều là công việc triều đình cả, có can chi mà sợ.

Hoàng Phi Hổ ngăn trở không được để cho Trịnh Luân ra trận.

Trịnh Luân cầm Gián ma xử, cỡi thú ra dinh dẫn theo ba ngàn binh ô nha, tất cả đều mặc đồ đen. Còn Trần Kỳ cũng cỡi thú cầm Đoãn ma xử, dẫn ba ngàn binh phi báo mặc toàn đồ vàng.

Trịnh Luân trông thấy lấy làm lạ kêu lớn:

– Tướng nào khiêu chiến đó?

Trần Kỳ đáp:

– Ta là quan Đốc lương Trần Kỳ. Còn người tên họ là chi?

Trịnh Luân đáp:

– Ta cũng là quan vận lương Trịnh Luân, nghe đồn người có phép hốt hồn, nên ta đánh chơi cho biết sức.

Nói rồi giục thú tới, hai tướng hồn chiến với nhau. Hai con thú mất đồ trông vàng xông qua, nhảy lại.

Hai người cùng giống nhau như một, lối đánh chẳng khác gì cả nên xem không rõ ai là ai.

Trịnh Luân vừa đánh vừa nghĩ thầm:

– Sức nó ngang với mình, đánh mãi chưa chắc đã thắng, chi bằng dùng phép trước là hay hơn.

Nói rồi ngoắt đoàn binh ô nha đem câu móc và dây tới, Trần Kỳ xem thấy cũng ngoắt đoàn quân phi báo của mình cầm dây và câu móc lại.

Trịnh Luân gầm lên một tiếng, hai luồng khói trắng từ trong lỗ mũi bay ra, nghe như tiếng chuông ngân. Còn Trần Kỳ há miệng hà hơi vàng nghi ngút. Tức thì cùng một lúc hai tướng đều mê man lảo đảo xuống đất.

Binh ô nha sợ chúng bắt chủ mình liền khiêng Trịnh Luân về ải. Binh phi báo sợ Trần Kỳ bị bại, vội công về dinh.

Té ra không ai bắt ai, chỉ là một trận đấu phép giống nhau. Các tướng Châu vỗ tay cười ngất, Trịnh Luân than:

– Không ngờ Trần Kỳ có phép giống như mình. Thôi để ngày mai dùng sức giao tranh một trận.

Còn Trần Kỳ về đến ải thuật mọi việc cho Khuu Dẫn nghe. Khuu Dẫn buồn bã vì chưa biết kế nào hay để thủ thành.

Rạng ngày Trịnh Luân dẫn quân ra khiêu chiến, Khuu Dân sai Trần Kỳ ra nghênh địch. Trần Kỳ ra trước trận nói lớn:

– Trịnh Luân! Nay ta giao ước với ngươi, hai bên không dùng phép, chỉ đấu sức mà thôi.

Trịnh Luân đáp:

– Ta há sợ ngươi sao.

Hai tướng đánh trọn một ngày, sức vẫn cầm đồng. Đến tối, ai về dinh ấy.

Na Tra bàn với Hoàng Phi Hổ:

– Sẵn có Thổ Hành Tôn ở đây, đêm nay chúng ta làm kế cướp thành, cùng cách trong ứng ngoài hiệp chẳng là được việc.

Hoàng Phi Hổ y lời, sắp đặt binh tướng đầu đó chỉnh tề, đợi đúng canh ba khởi sự.

Đêm ấy Khuu Dân viết biểu sai người về triều ca cầu cứu. Trong thành không có một chút gì đề phòng.

Vào canh hai, Thổ Hành Tôn dùng phép địa hành vào ải Thanh Long, lên tới chỗ giam Hoàng Thiên Lộc đứng chờ, đợi lúc nào Na Tra phá cửa thành sẽ thả hai tướng làm nội công.

Tiếng trống canh ba vừa điểm, Na Tra đến trước cửa ải quảng cục Kim chuyên lên, bừa bới va vào cửa thành đánh bể. Quân canh thất kinh bỏ chạy, Na Tra giục xe lướt vào, binh kéo theo sau, trống trận ầm ầm, đèn đuốc sáng như ban ngày, các tướng Châu đồng áp tới một lượt. Binh Thương biết Hoàng Phi Hổ đã cướp thành, vỡ chạy như ong, ai lo thân nấy.

Bên trong, Thổ Hành Tôn mở xiềng cho Thái Loan và Hoàng Thiên Lộc, ba tướng từ trong đánh ra, nội công ngoại kích thế mạnh như cọp.

Bấy giờ Khuu Dẫn còn thức, cầm thương lên ngựa ra ngoài, thấy Hoàng Phi Hổ mặc áo đỏ giáp vàng, và Na Tra đứng trên xe cầm thương phá ải, liền nổi giận hét lên một tiếng, xông vào hỗn đấu. Các tướng Châu áp vào vây Khuu Dẫn ở giữa.

Còn Trịnh Luân gặp Trần Kỳ, hai tướng hỗn chiến một hồi. Kế đó Hoàng Thiên Lộc, Thái Loan, Thổ Hành Tôn cũng áp tới, Thổ Hành Tôn đánh trúng cẳng ngựa của Khuu Dẫn, con ngựa ấy nhảy lồng lên, làm cho Khuu Dẫn rớt xuống ngựa bị Hoàng Phi Hổ chém một giáo, Khuu Dẫn độn thổ trốn mất.

Na Tra đứng sau trông thấy Trần Kỳ liền quăng Càn khôn quyen lên, đánh trúng Trần Kỳ sả chả vai, tiếp đó lại bị Hoàng Phi Hổ đâm một giáo vào sườn chết tươi.

Hoàng Phi Hổ xua quân đánh tới trời gần sáng thì lấy được ải Thanh Long. Hoàng Phi Hổ liền chiêu an, xem xét lương tiền xong xuôi rồi giao cho tướng cạnh thủ ải. Còn mình cùng với các tướng trở về Tị Thủy báo cho Tử Nha hay. Còn Thổ Hành Tôn tiếp tục việc vận lương.

Nói về Tử Nha lúc này đang bàn luận việc binh với chư tướng, xảy nghe quân vào báo:

– Có Na Tra xin vào ra mắt.

Tử Nha cho mời vào. Na Tra vào thưa hết các việc, và nói:

– Tôi đi xe đến trước báo tin, còn Hoàng Phi Hổ cũng sắp về đến.

Tử Nha mừng rỡ nói:

– Ta lấy được hai ải trước thì thông đường vận lương, nếu không binh Thương ngăn cản tới lui không tiện. Hễ làm tướng phải thấy xa mới khỏi hại. Nay hai ải đã lấy rồi, vậy thì ngày mai ta bắt đầu đánh lấy Tị Thủy quan không khó.

Chẳng bao lâu có quân vào báo:

– Hoàng Phi Hổ đã về đến trước dinh, xin vào ra mắt.

Khương Tử Nha mời vào. Hoàng Phi Hổ đến trước trưởng làm lễ và thưa:

– Nhờ hồng phúc của Chúa công và Nguyên soái, tôi đã lấy được ải Thanh Long.

Tử Nha ghi công vào bộ, rồi than:

– Tiếc thay Đặng Cửu Công anh hùng, Hoàng Thiên Tường dũng cảm, thế mà không hưởng lộc nhà Châu.

Bèn truyền dọn yến tiệc đãi dăng các tướng, rồi sai Tân Giáp đi hạ chiến thư.

Bấy giờ Hàng Vinh thấy binh Châu kéo đến đóng trại mà không khiêu chiến, sau nghe hai ải Giai Mộng và Thanh Long đều bị mất, thì thất kinh, than:

– Nay binh Châu đã thu được hai ải kia rồi, ải Tị Thủy ở chính giữa thất thế, ta chỉ nên thủ thành thôi, nếu dẫn quân ra đối địch khác nào như lấy trứng chọi đá.

Các tướng nghe Hàng Vinh than như vậy đều không bằng lòng thưa:

– Chúng tôi theo quan tổng binh trấn giữ ải này lâu nay, ăn cơm vua, hưởng lộc nước, xin cho chúng tôi ra cự địch, chùng nào chúng tôi chết hết sẽ hay.

Các tướng đang bàn luận, xảy thấy quân vào báo:

– Tử Nha sai tướng hạ chiến thư.

Hàng Vinh truyền cho vào, Tân Giáp dâng thư dưới trưởng, Hàng Vinh khai thư xem thấy như vậy:

“Nguyên soái Tây Châu là Khương Thượng, gởi thư này cho Tị Thủy tổng binh rõ:

Ngôi vua hay đổi dời, ai có đức thì được, lòng người cũng phải tùy theo, và phải biết thời vận. Bởi Trụ Vương vô đạo bất công, nên Vô Vương phải thân chinh phạt tội. Chư hầu đồng hội, thiên hạ đều theo. Binh tướng Thương đem binh đi phạt Tây Kỳ mấy phen đều bị hiểm nghèo, tan rã. Nay binh Châu rần rộ kéo qua phạt tội thì thành Giai Mộng đã bị dẹp yên và dựng cờ hồng, ả Thanh Long cũng bị binh Châu cướp. Nay ả Tị Thủy là chốn địa đầu, hoặc đánh hoặc hàng phải nói cho mình bạch”.

Hàng Vinh đọc xong chiến thư liền phê vào mấy chữ:

“Ngày mai ra trận giao công”.

Tân Giáp lãnh thư về dinh trình lại với Tử Nha, Tử Nha thấy Hàng Vinh bằng lòng giao đấu liền truyền các tướng chỉnh đốn binh mã đợi ngày giao công.

Hôm sau Tử Nha phát pháo, binh tướng đến trước thành khiêu chiến, Hàng Vinh được tin cũng phát pháo khai thành dẫn binh tướng ra trận.

Hàng Vinh thấy Tử Nha cỡi Tứ bát tướng oai phong lắm liệt liền lướt tới hội:

– Cả thiên hạ đều là đất của nhà Thương nay vì có gì nguyên soái cất binh phản chúa? Tôi thật tình chê điều ấy.

Tử Nha nói:

– Tướng quân nghĩ sai đó, hễ vua chánh thì trị thiên hạ, vua bất minh thì phải nhường ngôi cho kẻ khác kế. Xưa nhà Hạ, vua Kiệt vô đạo nên Thành Thang chiếm cả giang sơn. Nay Trụ Vương bạo ngược hơn vua Kiệt, nên ta phải phạt Trụ cứu dân, các chư hầu đều thuận theo trời đất đầu Châu phản Trụ tướng quân không thấy hay sao?

Hàng Vinh nổi giận mắg:

– Tử Nha! Ta ngỡ ngươi thông thái nói điều trung hiếu, ai ngờ ngươi chẳng là một tướng cướp lý lẽ hồ đồ. Tài ngươi dám sánh Y Doãn hay sao mà kể vua Châu vào bậc Thành Thang.

Dứt lời quay qua hỏi các tướng:

– Có ai dám ra bắt nó cho ta không?

Nói vừa dứt, tướng tiên phong là Vương Hồ múa siêu đao xông ra chém Tử Nha. Na Tra lướt tới cản lại. Hai tướng đánh nhau được mấy hiệp Na Tra đâm Vương Hồ chết tươi.

Nguy Bôn thấy Na Tra giết tướng cũng ngựa nghê lướt tới chém Hàng Vinh. Hàng Vinh đưa kích ra đỡ hai tướng hỗn chiến một hồi. Hàng Vinh thấy mới ra trận đầu mà Vương Hồ đã tử trận thế binh không lợi nên chịu thua giục ngựa vào thành. Tử Nha sợ có phục binh nên không dám đuổi theo thâm binh vào trại.

Hàng Vinh vào thành thấy binh thế của Tử Nha mạnh lắm, liền viết sớ về triều ca cầu cứu.

Giữa lúc đó bỗng có quân vào báo:

– Có Thất thủ tướng quân Dư Hóa mới về.

Hàng Vinh được tin mừng rỡ vô cùng truyền mời vào lập tức. Dư Hóa bước vào làm lễ, Hàng Vinh mời ngồi và nói:

– Từ mấy năm xưa tướng quân bại tẩu ta hằng trông ngóng chẳng an, không biết tướng quân đi đâu mà biệt tích?

Dư Hóa nói:

– Năm ấy tôi bại trận, tự xét mình phép thuật còn non, nên trở lại non bồng là chỗ thầy tôi ở, để tập luyện. Nay tôi đã luyện xong phép màu, và nghe Khương Thượng kéo binh xâm lấn biên cương nên trở về báo oán.

Hàng Vinh nói:

– Binh Châu khí thế mạnh lắm. Chúng vừa đoạt luôn hai ải Giai Mộng và Thanh Long, nay đem đại binh đánh Tị Thủy ta nữa.

Dư Hóa hỏi:

– Tổng Binh đã ra trận nào chưa?

Hàng Vinh nói:

– Ta mới đánh trận đầu, tướng tiên phuông Vương Hồ bị bỏ mạng, ta chưa biết phải làm sao với Tử Nha.

Dư Hóa nói:

– Tuy Khương Thượng đông binh đông tướng, sẽ giết chúng không còn một mạng.

Hàng Vinh nghe nói mừng rỡ hồi quân bày tiệc rượu vui vầy.

Hôm sau, Dư Hóa đến trước dinh Châu khiêu chiến. Tử Nha nghe tin liền hỏi các tướng:

– Ai muốn ra trận?

Na Tra vội vã xin đi. Vừa ra khỏi dinh thấy mặt Dư Hóa. Na Tra biết ngay, liền gọi lớn:

– Dư Hóa! Đừng khoe tài! Người còn nhớ ta chăng?

Dư Hóa nói:

– Người là Na Tra, người thù của ta thuở xưa, làm sao ta không nhớ?

Nói rồi lướt tới đâm Na Tra một kích, Na Tra đưa giáo ra đỡ và rước đánh. Cây giáo Na Tra lạnh lẽo như thần, nên Dư Hóa đánh được ba mươi hiệp thấy bối rối, liền quăng Họa huyết thần đao lên hào quang chiếu sáng lòe. Nếu người phạm bị hào quang ấy thì mình mấy tan ra máu tức thì.

Có bài thơ rằng:

Hóa huyết trừ người tục
Thần đao luyện phép tiên
Hào quang bay rất lẹ
Độc khí thấm không hiền.
Thấu giáp tiêu như rũ,
Nhằm mình nát tợ nghiền.
Na Tra tuy chẳng chết,
Nhưng cũng đã gần nghiền.

Na Tra tránh không kịp, bị đao Hóa huyết chém nhằm mình, may nhờ bông sen hóa thân, nên Na Tra không bị tiêu ra huyết, liền sa lên một tiếng, chạy về đến trước trại té nhào.

Quân vào báo, Tử Nha thất kinh truyền khiêng Na Tra vào trướng. Thấy Na Tra nằm thiếp, Tử Nha biết bệnh nặng, truyền khiêng ra sau trại để tịnh dưỡng.

LỜI BÀN

Thời xưa, cái thời khoa học chưa tiến bộ, ý thức con người đã phát sinh nhiều tư tưởng lạ lùng. Tất cả những việc gì khó khăn trọng đại, họ đều cho là phải có những bàn tay phi thường tạo nên.

Thật vậy, trong lúc họ chưa giải thích được tại sao có giông gió, sấm chớp, mưa bão thì làm sao họ không bảo đó là những bàn tay của những thần linh hoạt động?

Cũng như một ông vua lên ngôi, thân cả xã tắc, sơn hà, cai trị thiên hạ, làm sao không do một đấng quyền uy của vũ trụ định đoạt mà nên. Cũng như một vị anh hùng

thu thành đoạt di, nếu không có thần tiên giúp sức thì làm gì nên chuyện.

Thành thử mọi việc lớn nhỏ trong đời đều do sự định đoạt của trời đất, thánh thần cả, mà loài phạm tục chỉ là những sinh vật hèn yếu, chịu theo một định mệnh vào đó mà thôi.

Tuy nhiên, trong lúc đề cao vai trò của tiên phật, thánh thần những đấng thiêng liêng ấy, họ lại còn có một tư tưởng lạ lùng nữa, là quan niệm rằng mọi sinh vật trong vũ trụ, nếu tu luyện theo đường lối nào đó cũng thành thiêng liêng được. Chẳng hạn như một ngọn đèn, một con cá, một con cua, một con lươn, cũng có thể biến hình thành sinh vật thiêng liêng, trở nên bất diệt, và cũng có những tài phép phi phạm. Quan niệm như vậy tất nhiên không phải đề cao giá trị các đấng thiêng liêng ấy, mà chỉ đề cao phương pháp tu luyện thôi. Bởi vì dù một sinh vật nhỏ bé đến đâu mà biết tu luyện cũng trở thành siêu sinh được. Từ chỗ một con vật, một côn trùng một hòn đá có thể tu luyện để hóa kiếp thành một con người, thì thật là sự tưởng quá đáng. Tuy vậy, những tưởng tượng không phải không có nguyên nhân, mà nhiều tưởng tượng đã trở thành gần gũi với sự thật. Ngày nay khoa học chưa tìm ra hết thấy mọi thực trạng biến hóa của sinh vật và vật thể trong vũ trụ thì cũng không thể nào hoàn toàn bác bỏ được. Nếu bao thể chất con người là một tụ hội của tế bào đến một mức độ nào đó, theo quy luật nào đó, thì biết đâu sự tu luyện xa xưa nhằm vào phương pháp góp nhặt những tế bào đúng mức độ và qui luật tất yếu để thành con người. Con người chết đi là một tan biến vào vũ trụ, thì tại sao không tin có một sự tụ họp để trở lại con người.

Chúng tôi không phải bàn chuyện hoang đường, vì tưởng tượng của người ngàn xưa đã có, nên chúng ta phải bàn đến nó mà thôi.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM

THỎ HÀNH TÔN TRỘM THÚ DƯ NGUYÊN

Rạng ngày Dư Hóa dẫn binh ra khiêu chiến. Quân vào báo lại. Tử Nha hỏi các tướng:

– Ai dám ra binh cự với Dư Hóa chăng?

Lôi Chấn Tử bước ra xin đi. Tử Nha nhận lời. Lôi Chấn Tử ra trận thấy một tướng mặt vàng, râu đỏ, liền hỏi:

– Ngươi có phải là Dư Hóa không?

Dư Hóa mừng lớn:

– Tặc tử, ngươi không biết ta sao?

Lôi Chấn Tử vỗ cánh bay lên, cầm kim côn đánh xuống, Dư Hóa đỡ ra rồi đâm lại, hai bên hỗn chiến một hồi, bởi Lôi Chấn Tử từ trên cao đánh xuống, còn Dư Hóa từ dưới đánh lên nên thất thế cự không lại, Dư Hóa biết đánh lâu bất tiện liền quăng đao Hóa huyết lên trợ lực. Đao ấy chém nhằm cánh Lôi Chấn Tử, nhờ cánh ấy là trái hạnh đào háo ra, nên Lôi Chấn Tử chỉ bị thương chớ không chết, liền sa xuống đất, bại tẩu về dinh.

Tử Nha thấy vậy lòng buồn bực, không biết mưu gì trừ Dư Hóa.

Hôm sau, Dư Hóa lại dẫn binh đến khiêu chiến nữa, Tử Nha hay tin nói với các tướng:

– Hai tướng vừa bị phi đao nằm mê chưa tỉnh, nếu sai tướng khác giao chinh thì tánh mạng chẳng còn.

Nói rồi ra lệnh treo miễn chiến bài đợi tính kế trừ địch.

Dư Hóa thấy trước dinh Châu treo miễn chiến bài, biết tướng Châu không còn ai dám ra binh, cười ngất, rồi kéo binh về thành.

Bấy giờ Dương Tiễn giải lương về đến, thấy cửa dinh treo miễn chiến bài thì lấy làm lạ, không biết sự việc ra sao nghĩ thầm:

– Đãng đàn bá tướng từ hôm rằm tháng ba, nay gần đến tháng mười rồi mà chưa lấy xong ải Tị Thủy, lại treo miễn chiến bài là có sự gì?

Quân vào báo:

– Có Dương Tiễn giải lương về.

Tử Nha mừng rỡ truyền mời vào. Dương Tiễn ra mắt rồi thưa:

– Tôi đi kỳ này không trễ, vận lương đủ số.

Tử Nha buồn bã nói:

– Binh lương ta không thiếu, hiện nay chỉ thiếu người tài để trừ tướng địch.

Dương Tiễn nói:

– Hiện nay tướng nào ngăn cản?

Tử Nha nói:

– Dư Hóa có gươm phép vừa chém Na Tra và Lôi Chấn Tử bị thương nằm mê man sau dinh, ngực chỉ còn thoi thóp, không biết lành dữ ra sao, ta phải treo miễn chiến bài, không dám cho ai dương cự.

Dương Tiễn nghe nói Na Tra và Lôi Chấn Tử bị thương

liền bước ra hậu dinh thăm viếng, rồi trở vào nói với Tử Nha:

– Đệ tử chưa từng thấy loại gươm nào độc hại như vậy, xin sư thúc dẹp bỏ miễn chiến bài, để đệ tử ra binh xem thử loại đao phép thì mới tìm cách chữa trị cho hai vị đạo huynh được.

Tử Nha nói:

– Tướng quân bàn như vậy cũng phải. Việc cần kíp là phải lo chữa trị cho Na Tra và Lôi Chấn Tử đã.

Còn đang bàn luận, bỗng có quân vào báo:

– Có một đạo đồng đến trước dinh, xin vào ra mắt.

Tử Nha truyền mời vào. Đạo Đồng bước vào thi lễ và nói:

– Tôi là đệ tử Thái Ất chơn nhơn, vâng lệnh thầy đến đây công Na Tra sư huynh đem về núi lo chữa thuốc.

Tử Nha liền dẫn đạo đồng ra sau dinh. Kim Hà đồng tử thấy Na Tra nằm thiêm thiếp, nước vàng rỉ ra cùng mình, liền kê vai công đi.

Chỉ còn lại Lôi Chấn Tử, mắt nhắm nghiền, chỗ vết thương máu rỉ ra đen như mực, Dương Tiễn biết đó là loại gươm có tẩm thuốc độc, cần có loại thuốc trừ độc mới chữa được, nhưng không biết thuốc gì.

Hôm sau, Dư Hóa thấy dinh Châu gỡ bỏ miễn chiến bài, liền dẫn quân đến khiêu chiến. Dương Tiễn liền giục ngựa ra trước dinh nạt lớn:

– Người có phải là Dư Hóa không?

Dư Hóa đáp:

– Ta đã chém hai tướng Châu, vang danh thiên hạ, người ở đâu mới đến mà không biết? Người tên họ là chi?

Dương Tiễn đáp:

– Ta là Dương Tiễn, sư đệ của Khương Nguyên soái.

Nói rồi lướt tới chém Dư Hóa, Dư Hóa đỡ ra đánh lại. Hai bên hỗn chiến độ hai mươi hiệp, Dư Hóa quảng đao Hóa huyết lên, hào quang chiếu xanh lè, Dương Tiễn liền xuất hồn, đưa cánh tay cho đao phép chém một nhát rồi bỏ chạy về dinh.

Tử Nha thấy Dương Tiễn chạy về liền hỏi:

– Người đánh với Dư Hóa thế nào?

Dương Tiễn nói:

– Tôi thấy thần đao dữ quá nhờ có phép huyền công của thầy tôi truyền dạy nên xuất hồn ra ngoài cho nó chém một nhát để xem thử loại đao gì. Nay tay tôi đã có vết thương rồi xin sư thúc cho tôi về núi Ngọc Tuyền động Kim Hà hỏi thầy tôi thì rõ.

Tử Nha nhận lời, Dương Tiễn liền độn thổ ra đi.

Ngọc Đánh chơn nhơn thấy Dương Tiễn về động vào làm lễ liền hỏi:

– Dương Tiễn! Người về đây có việc chi?

Dương Tiễn thưa:

– Đệ tử phò sư thúc đến ải Tị thủy bị Dư Hóa dùng cây đao thần chém Lôi Chấn Tử và Na Tra bị thương nặng không biết thuốc gì chữa được. Hai tướng ấy nói năng không được nằm run lấy bầy mình mẩy chảy nước vàng chỗ vết thương chảy máu đen, đệ tử ra trận nhờ phép huyền công của thầy truyền xuất thần trước chịu một vết thương bên cánh tay tả nay đến đây xin thầy chỉ dạy.

Ngọc Đánh chơn nhơn bảo Dương Tiễn đưa cánh tay bị thương ra xem thử. Sau khi xem kỹ vết thương, Ngọc Đánh chơn nhơn nói:

– Ấy là đao Hóa huyết người thường bị chém trúng thì

tiêu ra máu. Bởi Na Tra là cốt bông sen còn Lôi Chấn Tử hai cánh tay là hai trái hạnh đào nên tuy bị thương nặng mà chẳng hề gì.

Dương Tiễn nghe nói thất kinh hỏi:

– Bây giờ làm cách nào chữa trị cho hai tướng ấy?

Ngọc Đánh chơn nhơn nói:

– Loại thuốc ấy là thuốc độc chắc không ai luyện làm gì mà vết thương này nếu không dùng đúng thuốc của nó thì không thể chữa lành.

Dương Tiễn nói:

– Nếu vậy tánh mạng Na Tra và Lôi Chấn Tử phải nguy rồi sao?

Ngọc Đánh chơn nhơn nói:

– Thế nào cũng phải tìm ra thuốc để chữa. Ta biết cây gương Hóa huyết là của Nhất khí tiên Dư Nguyên ở núi Bồng lai luyện trong lò thuốc độc hàng mấy trăm năm nay. Bởi vậy gương ấy độc dữ lắm phải loại thuốc luyện độc mới chữa được.

Ngọc Đánh chơn nhơn ngồi làm thỉnh suy nghĩ một lát rồi nói nhỏ với Dương Tiễn:

– Ta bày cho người cách này có thể cứu lành hai tướng song người phải khôn ngoan và cẩn thận lắm mới được.

Dương Tiễn tuân lời, Ngọc Đánh chơn nhơn kể tai nói nhỏ với Dương Tiễn một hồi, Dương Tiễn liền động thổ qua núi Bồng Lai.

Đến nơi, Dương Tiễn dùng phép huyền công biến ra hình Dư Hóa vào động làm lễ ra mắt Dư Nguyên.

Dư Nguyên thấy Dư Hóa liền hỏi:

– Người về đây có việc gì?

Dư Hóa thưa:

– Đệ tử nhờ đao phép, xuống ải Tị Thủy giúp Hàng Tổng binh, Tử Nha dẫn binh phá ải, đệ tử ra trận ba lần. Lần trước Hóa huyết đao chém nhằm Na Tra, lần thứ nhì đâm nhằm Lôi Chấn Tử, lần thứ ba bị Dương Tiễn chỉ một cái, đao Hóa huyết bay trở về chém nhằm cánh tay của đệ tử, vì vậy đệ tử vội vã, trở về đây, xin sư phụ cho thuốc cứu mạng.

Dư Nguyên nói:

– Khá khen Dương Tiễn thần thông quảng đại, chỉ đao Hóa huyết bay trở về. Đao ấy ta luyện trong lò thuốc độc trên mấy trăm năm, chưa hề có một ai trừ được. Nay thuốc ta còn dư, để cũng vô dụng, vậy ngươi lấy hết bầu thuốc đó đem theo phòng thân.

Dư Hóa tạ ơn, lãnh bầu thuốc, và hỏi:

– Sao thầy có dư thuốc nhiều vậy?

Dư Nguyên nói:

– Ta còn định luyện đao ấy thêm vài trăm năm nữa mới hoàn tất, nên có dự trữ chín hoàn thuốc trong bầu ấy. Nay ngươi cần dùng đao phép, ta phải cho ngươi đó.

Dương Tiễn lay tạ lui ra khỏi động. Dư Nguyên ngồi một mình buồn bã nghĩ thầm:

– Dương Tiễn là học trò của Ngọc Đảnh chơn nhưn chỉ có thất thập nhị huyền công, làm gì có phép thần thông mà chỉ gươm báu bay trở về? Hay là có duyên cớ gì chăng?

Nghĩ rồi đánh tay mới biết Dương Tiễn đã dùng phép huyền công giả Dư Hóa đến gạt mình lấy bầu thuốc. Dư Nguyên nổi giận hét lên một tiếng, nói:

– Quân thất phu! Dám cả gan lừa linh.

Liên cười Lạc đà mắt vàng, đuổi theo Dương Tiễn để đoạt bầu thuốc lại.

Bây giờ Dương Tiễn dộn thổ đi một đôi, nghe đằng sau có tiếng gió đuổi theo, biết Dư Nguyên đoán được việc mình, theo bắt lại, liền vội vã trút bầu, lấy một viên thuốc uống cho chắc ý, rồi đeo bầu thuốc vào lưng, thả con Hạo thiên khuyến ra chực chờ Dư Nguyên nhảy đến làm hỏn.

Dư Nguyên đuổi theo kịp, trông thấy Dương Tiễn thì giận lắm, xông vào nắm đầu, chẳng ngờ Dương Tiễn đã thả con chó thần ra sẵn, Hạo Thiên khuyến nhảy chồm lên, cắn vào chũm vai Dư Nguyên một miếng rút thịt, làm rách cả áo Bạch hạc, Dư Nguyên thất kinh la lên một tiếng rồi chạy trở lại, không dám đuổi theo Dương Tiễn nữa. Dương Tiễn thấy Dư Nguyên bị chó cắn chạy về, mừng rỡ thẳng đến ải Tị Thủy, vào ra mắt Tử Nha thuật hết mọi việc.

Tử Nha khen:

– Dương tướng quân thật gan dạ và có công. Nếu không làm như vậy biết thuốc gì chữa thương cho hai tướng?

Liên truyền đem thuốc cho Lôi Chấn Tử uống, lại sai Mộc Tra đem một hoàn đến Kim quang động chữa bệnh cho Na Tra nữa.

Rạng ngày Dương Tiễn khiêu chiến, Lôi Chấn Tử xin theo trả thù. Quân vào báo lại, Dư Hóa lấy làm lạ lùng, cười thú ra thành, thấy mặt Dương Tiễn hét:

– Lũ chuột này chưa chết hay sao mà còn dám ra đây?

Dương Tiễn cười nói lớn:

Người dùng dao Hóa huyết chém ta, may ta có luyện thân đơn, nếu không đã nguy đến tính mạng rồi.

Dư Hóa nghĩ thầm:

– Chỉ có loại thuốc độc của thầy ta luyện mới chữa trị được vết thương này, chúng nó làm sao có được thuốc ấy? Nếu trong đời cũng luyện được, thì đạo Hóa huyết còn quý gì nữa?

Nghĩ rồi giục thú đến hỗn chiến. Hai đảng đánh nhau được ba mươi hiệp, Lôi Chấn Tử đứng ngoài chịu không nổi vô cánh bay đến hết lớn:

– Dư hóa! Người dùng dao tẩm độc chém ta, nếu ta không có sẵn thuốc để trị thì đã mất mạng rồi. Nay ta đánh với người một trận để trả thù.

Nói rồi vùng thiết côn trợ chiến với Dương Tiễn. Dư Hóa một mình phải cự với hai tướng, lại bị Lôi Chấn Tử ở trên cao đánh xuống nên đỡ gặt khó khăn. Chẳng bao lâu, Lôi Chấn Tử vùng gươm đánh nhằm đầu con thú của Dư Hóa cười, làm con thú té nhào, Dư Hóa rơi xuống đất, bị Dương Tiễn chém một dao linh hồn bay lên đài Phong Thần.

Dương Tiễn cắt thủ cấp Dư Hóa thâu binh trở về ra mắt Tử Nha. Tử Nha mừng rỡ bêu đầu Dư Hóa trước cửa rồi làm tiệc ăn mừng.

Hàng Vinh nghe tin Dư Hóa tử trận mặt biến sắc, tay chân như rời rã, phần xin binh cứu viện tại triều ca, vẫn chưa thấy tin tức gì hết. Giữa lúc đang bồi rối lại có tin báo:

– Có một đạo sĩ đến trước thành xin vào yết kiến.

Hàng Vinh cho thỉnh vào, thì thấy đạo sĩ ấy có cặp ranh nanh dài hình thù cao lớn, mặt xanh tóc đỏ, trông có vẻ dữ tợn. Hàng Vinh thủ lễ và hỏi:

– Chẳng hay thầy ở núi nào, động nào đến đây dạy việc, xin cho mặt tướng biết?

Đạo sĩ nói:

– Ta là Nhất Khí Tiên, tên Dư Nguyên, ở núi Bồng Lai.

thầy của Dư Hóa. Bởi Dương Tiễn khi ta, giả hình Dư Hóa vào động gạt tá lầy Tiễn đơn về chữa bệnh, nên ta phải xuống đây bắt nó trừng trị.

Hàng Vinh nghe nói mừng rỡ vô cùng, liền hồi quân dọn tiệc thết đãi.

Rạng ngày Dư Nguyên cười hạc đà mất thau đến kêu Tử Nha nói chuyện. Tử Nha liền dẫn binh tướng ra khỏi dinh Dư Nguyên kêu lớn:

– Khương Thượng. Hãy bảo Dương Tiễn ra đây cho ta vấn tội.

Tử Nha nói:

– Dương Tiễn đi vận lương, không có mặt trong dinh. Đạo huynh muốn nói gì tôi xin thay mặt.

Dư Nguyên nói:

– Ta đến đây có hai việc, trước là hỏi Dương Tiễn về tội ăn cắp, hai là trả thù việc Dương Tiễn giết học trò ta là Dư Hóa.

Tử Nha nói:

Hai việc ấy đều do đạo huynh không biết xét khí số trong đất mà gây ra cả, sao lại oán Dương Tiễn? Đạo huynh để học trò đem gươm phép xuống chém tướng nhà Châu, đó là trái lẽ trời, dĩ nhiên đạo huynh phải có trách nhiệm. Dương Tiễn lấy thuốc chữa độc cũng chỉ vì đạo huynh để học trò làm bậy. Còn việc Dương Tiễn chém Dư Hóa đi phò kẻ dữ, đánh lại người nhân, số trời đã định Dư Hóa phải chết, sao lại cố thù Dương Tiễn?

Dư Nguyên nổi giận mắng:

– Chúng bây đi ăn cắp của, giết người, rồi mỗi đồ thừa cho thiên mệnh. Thật là lối bào chữa hồ đồ mê hoặc lòng

người trái tai gai mắt. Nếu ta không giết người thì thiên hạ còn loạn lạc mãi.

Nói rồi giục đà mất thau chém Tử Nha, Tử Nha đưa gươm ra đỡ, bên trái có Lý Tịnh, bên hữu có Vi Hộ đồng trợ lực.

Dư Nguyên một mình đánh không lại, liền lấy Kim quang tỏa cao một thước ba tấc trong núi Càn khôn mà liệng Tử Nha, Tử Nha thấy hào quang dữ, liền trở cờ Hạnh huỳnh che thân. Cờ Hạnh huỳnh hóa bông sen tua tủa, làm cho Kim quang tỏa không rót xuống được. Dư Nguyên thấy vậy liền thu phép ấy về quảng Lý Tịnh. Chẳng ngờ Tử Nha lẹ tay hơn, quảng Đả thần tiên ra trước đánh Dư Nguyên, còn Lý Tịnh cũng lẹ tay, đâm Dư Nguyên một kích sả đùi.

Dư Nguyên thất kinh, vỗ trên đầu con lạc đà mất thau một cái, bốn chân còn thú sanh mây, chiếu hào quang bay mất. Tử Nha thấy Dư Nguyên bị thương bại tẩu, liền kéo quân về trại.

Trong lúc hai bên giao chiến, Thổ Hành Tôn giải lương về đến, lên xem thắng bại, thấy Dư Nguyên cười con lạc đà bay rất nhanh, lòng ao ước:

– Nếu ta được con lạc đà này dùng vận lương thì khỏe lắm.

Nghĩ rồi, Thổ Hành Tôn liền vào dinh ra mắt Tử Nha thuật lại công việc giải lương, Tử Nha thấy Thổ Hành Tôn giải lương đúng kỳ và đầy đủ, khen:

– Tướng quân có rất nhiều công lao khổ cực. Vậy hãy ra sau dinh an nghỉ.

Thổ Hành Tôn tạ ơn, vào phòng Đặng Thiển Ngọc tâm tình. Đặng Thiển Ngọc thấy chồng về mừng rỡ kể lại việc Dư Hóa dùng dao Hóa huyết chém một lúc hai tướng, may nhờ Dương Tiên lấy trộm được thuốc của Dư Nguyên mới chữa nổi.

Thổ Hành Tôn nghe vợ kể lại việc Dương Tiên ăn trộm thuốc, thích chí vô cùng nói với vợ:

– Ta thấy con lạc đà của Dư Nguyên bốn cẳng sinh mây, chiếu hào quang ngũ sắc, bay như chớp, chạy lẹ như tên, để đêm nay ta lên vào định bắt trộm con lạc đà ấy đem về cưới đi vận lương thì tiện lắm.

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Quân pháp rất nghiêm, làm việc gì cũng phải bám với Nguyên soái đừng tự ý mà phạm tội.

Tổ Hành Tôn nói:

– Chuyện đi ăn trộm ai cho phép mà xin. Ta đi chơi chút về liền, không ai hay biết đâu mà sợ.

Nửa canh hai, dùng phép địa hành lén vào ải, thấy Dư Nguyên đang lim dim, hình như tham thiền, nên chưa dám làm hồn, đứng núp ngoài hiên. Còn Dư Nguyên cảm thấy trong người khác lạ, liền đánh tay xem, biết Thổ Hành Tôn đến ăn trộm lạc đà, bèn xuất hồn giả ngủ để rình bắt kẻ gian.

Chẳng bao lâu, Thổ Hành Tôn thấy Dư Nguyên ngáy ro ro, lòng mừng thầm, thế nào cũng được việc, liền lén đến chỗ cột con lạc đà mở dây, leo lên lưng cưới thử. Nhưng lại nghĩ thầm:

– Ta chưa từng cưới thú, chưa quen lối điều khiển, nếu rủi ro. Dư Nguyên hay được đuổi bắt, phải lợi bộ chạy về, bỏ con thú lại thì uổng lắm. Vả lại ta đã lén vào đây, trong lúc nó đang ngủ say, tiếc gì mà không kết thúc sinh mạng nó cho yên, để khỏi lo hậu hoạn.

Nghĩ rồi liền xuống lưng lạc đà, xách thiết côn lén vào đập trên đầu Dư Nguyên một cái nẩy lửa. Những tưởng cái đập ấy ít ra Dư Nguyên cũng phải nát óc, ngờ đâu cái đầu Dư Nguyên chỉ văng lửa ra rồi trơ trơ như sắt đá. Coi lại Dư

Nguyên vẫn ngáy pho pho. Thổ Hành Tôn lấy làm lạ, nghĩ thầm:

– Thằng này sao lại cứng đầu như vậy? Có lẽ nó mình đồng da sắt chăng? Thôi thì cứ cười lạc đà về cho sớm kéo Thiên Ngọc ở nhà hồi hộp, đợi trông.

Nghĩ rồi ra trước hiên, leo lên lưng con lạc đà, vỗ lên đầu nó một cái, lạc đà bốn cẳng sanh mây, bay tuốt lên cao. Thổ Hành Tôn mừng lắm, song thấy lạc đà bay mãi mà không ra khỏi ải, lấy làm lạ, nói:

– Bưu bối! Người hãy ra khỏi ải cho mau.

Nói chưa dứt, lạc đà liền sa xuống đất. Thổ Hành Tôn toan nhảy xuống lưng, nhưng không kịp, bị Dư Nguyên nắm đầu xách bổng lên la lớn:

– Bắt được thằng ăn trộm rồi.

Binh tướng trong thành nghe la đều thức dậy, quân sĩ đốt đèn lên thấy Dư Nguyên đang xách đầu một thằng lùn giở hông đất. Hàng Vinh nói:

– Thằng lùn ấy chạy đi đâu mà đạo trưởng xách mãi nó trên tay cho khổ vậy? Hãy để cho quân sĩ trói nó tống cổ vào ngục, sáng sẽ hay.

Dư Nguyên nói:

– Quan tổng binh không rõ chứ thằng này có địa hành giỏi phi thường, nếu bỏ nó xuống đất nó nhập thổ trốn mất.

Hàng Vinh hỏi:

– Như vậy chẳng lẽ xách hoài trên tay sao? Hay là đem chém quách cho rảnh.

Dư nguyên nói:

– Tôi đã có cách trị nó. Nhờ Quan Tổng Binh vào phòng

tôi lấy cái túi Càn khôn đem ra đây, tôi bỏ nó vào đốt cho tiêu xác thì mới dứt hậu họa.

Hàng Vinh vâng lời lấy túi Càn khôn đem ra, Dư Nguyên bỏ Thổ Hành Tôn vào túi ấy, chờ sáng ngày đem đốt.



Bấy giờ, Cù Lưu Tôn đang ngồi trong động, bỗng thấy Bạch Hạc đồng tử đến ra mắt và thưa:

– Tôi vâng lệnh Giáo chủ đến tin đạo huynh hay, Thổ Hành Tôn hiện lâm nạn tại ải Tị Thủy, đạo huynh phải mau mau xuống đó cứu mới kịp. Cù Lưu Tôn tuân lệnh đi liền. Khi đến ải Tị Thủy thì trời đã mờ sáng, kịp lúc Dư Nguyên mang túi Càn khôn ra ngoài nổi lửa đốt. Thổ Hành Tôn nằm trong túi la hoảng:

– Nóng chết tôi rồi! Nóng chết tôi rồi!

Cù Lưu Tôn ở trên mây nghe tiếng kêu nóng lòng, hóa trận gió bay xuống, đỡ lấy túi Càn khôn bay mất.

Dư Nguyên nghe gió liền đánh tay biết Cù Lưu Tôn đến cứu học trò nhưng cản lại không kịp, mắng lớn:

– Số đệ tử ngươi chưa chết, ngươi đến cứu kịp thì thôi, sao không trả túi Càn khôn cho ta, lại lấy luôn đi. Cả thầy trò bây tham lam quá vậy?

Còn Thổ Hành Tôn đang bị lửa đốt nóng bức, bỗng nghe mát rượi, không hiểu lý do làm sao cả. Nằm trong túi, Thổ Hành Tôn lại có cảm giác như kẻ nào đã xách mình bay lên không trung vậy.

Khi Cù Lưu Tôn xách túi Càn khôn đến cửa dinh, gặp Nam Cung Hoát, vội nói:

– Xin vào thưa với Nguyên soái, có tôi đến ra mắt.

Nam Cung Hoát vào thưa lại, Tử Nha truyền mời vào, Cù Lưu Tôn khệ nệ xách cái túi lớn đem bỏ trước phủ, Tử Nha không hiểu gì cả hỏi:

– Đạo huynh xách vật gì nặng thế?

Cù Lưu Tôn nói:

– Thổ Hành Tôn bị nạn lửa thiêu, nên tôi phải đến giải cứu.

Tử Nha ngơ ngác:

– Thổ Hành Tôn vừa giải lương về hồi hôm, tôi cho phép nghỉ ngơi ở hậu dinh mà?

Cù Lưu Tôn mở túi càn khôn, Thổ Hành Tôn lò mò chun ra, các tướng sĩ đều cười rộ lên, Tử Nha hỏi:

– Tại sao lại bị Dư Nguyên bỏ vào túi mà đốt.

Thổ Hành Tôn sợ hãi, quì trước trưởng khai thật mọi việc Tử Nha nổi giận mắng:

– Người không kể đến quân luật, dám tự ý làm vậy sao? Nói rồi truyền quân dẫn ra ngoài xử trảm.

Cù Lưu Tôn nói:

– Thổ Hành Tôn bất tuân quân kỷ, tội chết đã đành, song lúc này Nguyên soái đang cần người xin dung cho nó để nó doái công chuộc tội.

Tử Nha nói:

– Nếu không có đạo huynh xin tội cho nó thì tôi cứ chiếu quân luật, chẳng vị tình.

Nói rồi truyền tha Thổ Hành Tôn khỏi chết chém. Thổ Hành Tôn lạy tạ Cù Lưu Tôn và Tử Nha, rồi thẹn thùng ra sau dinh mếu máo, nói với Thiên Ngọc.

– Ta không nghe lời phu nhân, đã đi ăn trộm không xong

lại bị chúng đốt, may sư phụ ta đến cứu kịp, không thì bỏ mạng rồi. Sư phụ ta lại xin tội ta trước mặt Nguyên soái nữa...

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Tướng công không chịu nghe lời tôi, cứ bướng bỉnh mãi suốt đời.

Đêm ấy nơi dinh Châu, tướng sĩ canh phòng cẩn mật. Suốt đêm không ngủ, ai cũng sợ Dư Nguyên lập kế cướp dinh.

Nhưng không, Dư Nguyên bị vụ Thổ Hành Tôn đến ăn trộm, mãi đến trưa mới đem binh khiêu chiến. Dư Nguyên kêu đích danh Cù Lưu Tôn ra trận. Quân vào báo, Cù Lưu Tôn nói với Tử Nha:

– Nó gọi tôi ra để đòi cái dây Càn khôn như ý đấy. Tôi chẳng thèm ra làm gì cho anh sanh sự lôi thôi, Nguyên soái cứ làm theo kế hoạch của tôi thì bắt nó được.

Tử Nha tuân lệnh dẫn binh tướng ra ngoài dinh, kêu Dư Nguyên hết lớn:

– Dư Nguyên, người không biết thời vận, ta e tránh không khỏi số trời.

Dư Nguyên nói:

– Hãy bảo thầy trò thành ăn trộm ra đây cho ta bảo.

Tử Nha nói:

– Người bắt Thổ Hành Tôn bỏ trong túi mà đốt, tội ấy người phải đền bằng mạng sống của người, chớ cái túi Càn khôn như ý kia có nghĩa gì mà người tiếc?

Dư Nguyên hần học:

– Chúng bây ý mình là học trò cung Ngọc Hư, thần thông quảng đại, thanh tịnh vô vi... nhưng trước mắt ta, ta thấy toàn là quân trộm cướp. Dương Tiễn đến động ta lấy trộm

thuốc, Thổ Hành Tôn vào ải ăn trộm lạc đà, Cù Lưu Tôn cướp giạt túi Càn khôn, bao nhiêu hành động đó chúng bây còn dám cho mình là chánh đạo không?

Tử Nha nói:

– Đó không phải trộm cướp, mà là đoạt lấy vũ khí những kẻ bất lương, để những kẻ ấy không làm bậy.

Dư Nguyên nổi giận mắng:

– Người là đứa già mồm, sanh sự, tìm lời mê hoặc dân chúng.

Nói rồi lướt tới chém Tử Nha, Tử Nha đưa gươm ra đỡ. Hai người đánh nhau vài mươi hiệp, Cù Lưu Tôn núp trông quân, quăng dây Khốn tiên trời Dư Nguyên, sai Huỳnh Càn lực sĩ xách bỏ trước dinh, còn lạc đà mất thau của Dư Nguyên không chủ, bỏ chạy vào thành.

Cù Lưu Tôn truyền quân dẫn Dư Nguyên tới, Dư Nguyên trợn mắt mắng:

– Thằng ăn cướp, nếu không trả túi Càn khôn như ý cho ta, ta quyết băm thầy ra từng mảnh.

Cù Lưu Tôn nói:

– Người đã bị bắt còn hăm dọa ai?

Tử Nha truyền dẫn Dư Nguyên ra ngoài hạ sát. Lý Tịnh tuân lệnh đem Dư Nguyên đến trước cửa dinh khai đao, chẳng ngờ chém một nhát nghe một tiếng keng, đầu Dư Nguyên vẫn như không, mà lưỡi gươm mẻ một miếng lớn bằng hai ngón tay.

Lý Tịnh hãi kinh vào thưa lại với Tử Nha:

– Dư Nguyên có tài thật, chém không rụng đầu mà gươm mẻ một miếng lớn.

Tử Nha bước ra xem rồi sai Vi Hộ đánh.

Vì Hộ tuân lệnh, lấy Giác ma xử đánh vào đầu Dư Nguyên một nhát thì lửa bắn ra tung tóe, kế đó lại nghe Dư Nguyên ngâm một bài thơ rằng:

*Từ thuở Thiên Hoàng sống đến nay,
Cải công tu luyện rất cao dày.
Đầu vàng đầu ngọc va không bể,
Mình sắt mình vàng rúng chẳng lay.
Học đạo Bích Du nhiều kẻ nể.
Theo miển Triệt Giáo mấy ai tây?
Bao nhiêu chí giới cho bay thử,
Mới thấy lời ta thiệt nói ngay.*

Tử Nha nghe ngâm, tức giận mặt đỏ phừng phừng, trợn mắt nhìn Dư Nguyên. Cù Lưu Tôn bước đến nói:

– Cách này giết nó không được, vậy ta hãy đóng một cái cũi sắt, bỏ nó vào đem ném xuống biển Bắc thì xong. Tử Nha y lời, truyền quân đóng cũi sắt bỏ Dư Nguyên vào đó. Cù Lưu Tôn liền sai Huỳnh Cân lực sĩ đem quăng xuống biển tức thì.

Dư Nguyên bị bỏ xuống, may nhờ có cũi sắt có lỗ hổng nên dộn thủy về cung Bích Du. Nhưng ngặt vì dây Khốn tiên không sao mở được nên đi rất chậm và khổ sở.

Dư Nguyên dộn thổ vừa đến núi Tử Chi xảy nghe một đạo đồng ca ngâm ngao rằng:

*Nước bích non xanh rất phỉ tình.
Thảnh thơi ngồi dựa đọc huỳnh đình.
Trường sanh bất lão vui mùi đạo,
Phủ quý công danh chẳng buộc ràng.
Dư Nguyên liền lộ đầu lên kêu lớn.*

– Xin sư huynh làm ơn cứu mạng.

Thủy Hòa đồng tử quay lại thì thấy một người đạo sĩ mặt

xanh, tóc đỏ miệng rộng, mắt lồi, nanh bạc, mình mẩy, tay chân bị trói, liền hỏi:

– Người là ai? Tại sao lại bị nạn?

Dư Nguyên nói:

– Tôi là Nhứt khí tiên Dư Nguyên, học trò của Kim Linh thánh mẫu, nay bị Tử Nha trói tôi thông xuống biển Bắc, nhờ phép dộn thổ thủy tôi mới về được nơi đây, xin đạo huynh thừa giùm lại với thầy tôi một chút.

Thủy Hỏa đồng tử vào thưa với Kim Linh thánh mẫu. Kim Linh thánh mẫu nổi giận đến núi Tử Chi thấy Dư Nguyên như vậy tức tối vô cùng, bèn trở vào ra mắt Thông Thiên giáo chủ, thưa:

– Lâu nay tiếng đồn học trò cung Ngọc Hư khi dễ triệt giáo, thật quả không sai. Nay Dư Nguyên không tội gì mà Khương Thượng với Cù Lưu Tôn dùng dây Khốn tiên trói bỏ xuống biển Bắc. May nhờ nó biết dộn thủy mới về được nơi đây. Xin tôn sư từ bi cứu thể diện đệ tử.

Thông Thiên giáo chủ cho vào. Các đệ tử Bích Du cung trông Dư Nguyên ai cũng động lòng thương:

– Thật học trò Xiển Giáo khinh dễ chúng ta thái quá.

Thông Thiên giáo chủ trông thấy cũng động lòng, liền họa một lá bùa dán trên mình Dư Nguyên, tức thì dây Khốn tiên bay mất.

Thông Thiên giáo chủ lấy một vật trao cho Dư Nguyên và nói:

– Người đem phép này bắt Cù Lưu Tôn về đây cho ta hành tội, không nên hại mạng nó.

Dư Nguyên vâng lệnh lạy tạ ra đi cầm Xuyên tâm tảo dộn thổ đến ải Tị Thủy. Quân trong thành trông thấy vào báo:

– Có Dư Nguyên trở lại.

Hàng Vinh mừng rỡ ra rước vào, hỏi:

– Nghe nói đạo trưởng bị sa cơ, chúng bắt dẫn về dinh tôi ăn ngủ không yên, nay thấy đạo trưởng về đây, tôi mới hết lo sợ.

Dư Nguyên nói:

– Khương Thượng bỏ ta vào cũi sắt thông xuống biển Bắc cho ta thấy ngộp, ta dộn thủy về Bích Du cung mượn phép bấu của thầy ta xuống đây chắc trận này thế nào cũng bắt hần. Hãy đem lạc đà cho ta cưỡi, đặt ta đi báo thù.

Hàng Vinh truyền dắt lạc đà tới, Dư Nguyên thẳng ra dinh Châu kêu Cù Lưu Tôn ra nói chuyện.

Quân vào báo:

– Có Dư Nguyên trở lại khiêu chiến, kêu tên Cù Lưu Tôn lão gia.

Tử Nha nghe nói thất kinh hỏi Cù Lưu Tôn:

– Vì cớ gì nó trốn được.

Cù Lưu Tôn nói:

– Chắc là Dư Nguyên dộn thủy về động, được Thông Thiên giáo chủ giải cứu, nên đây Khổn tiên mới tự nhiên bay trở về. Tuy vậy chẳng can chi mà sợ, Nguyên soái ra trận đánh cầm chừng để tôi trời nó lần nữa rồi sẽ liệu cách xử trí. Chứ tôi ra trận nó quảng phép bấu thì khó lòng.

Tử Nha y lời dẫn binh ra cự chiến. Dư Nguyên nói:

– Tử Nha, sao ngươi không để Cù Lưu Tôn ra đây cho ta dạy việc.

Tử Nha không đáp, xông vào hỗn chiến. Lúc đó Cù Lưu Tôn núp trong cung, lén quăng dây Khổn tiên lên, bắt Dư Nguyên như cũ.

Dư Nguyên chưa kịp quăng Xuyên tâm tảo thì đã bị dây Khổn Tiên trói rồi. Thật ra kẻ nào lẹ tay thì.... Và lại Cù Lưu Tôn núp trong quân đánh lén, làm sao Dư Nguyên đề phòng kịp.

Tử Nha thấy Dư Nguyên bị trói, liền trở về dinh, bàn với Cù Lưu Tôn:

– Nếu dùng ngũ hành giết Dư Nguyên thì không được, còn để nó sẩy ra một lần nữa chắc sanh chuyện thị phi.

Hai người bàn tính một hồi, không biết cách nào giết Dư Nguyên cho được. Bỗng có quân vào báo:

– Lúc Yểm đạo nhơn xin mắt.

Tử Nha mừng rỡ rước vào. Dư Nguyên thấy Lục Yểm bước vào mặt mày thất sắc, ăn năn đã muộn, liền năn nỉ: - Xin Lục đạo huynh lấy lòng từ bi, kéo uống công tôi tu luyện được một ngàn năm. Từ nay tôi biết lỗi, chẳng dám phạm đến dinh Châu nữa.

Lục Yểm nói:

– Người nghịch thiên sanh sự, chạy sao khỏi số trời. Tên người đã đứng bản Phong Thần, muốn thành tiên sao được. Ta thế trời mà trị tội. Người hãy nghe bài thơ này:

Tu hành không ở chốn non cao

Trong chỗ lửa binh lại bước vào

Phép giỏi tài hay sao khỏi số?

Từ nay đã đến chốn phương nào.

Lục Yểm truyền dọn bàn hương án, thấp nhang lạy về núi Côn Lôn, rồi giở nút bầu Phi dao ra, trong bầu chiếu một sợi hào quang, trên ngọn hào quang ấy hiện ra một vật, coi lại là cây gươm có hai cánh, và có cặp mắt như mắt chim, bề dài độ bảy tấc năm phân, Lục Yểm nói:

– Bữa bối hây bay lượn đi.

Tức thì phi đao lượn lại trên cao chừng ba bốn bận, đã thấy đầu Dư Nguyên rụng rồi.

Có bài thơ rằng:

*Thanh gươm Lục Yểm báu vô cùng,
Có cánh như chim cũng lạ lùng.
Bay lượn trên cao, đầu tướng rụng,
Trừ yêu chém quái rất thung dung.*

Tử Nha thấy Dư Nguyên rụng đầu muốn truyền đem bêu ngoài thành làm lệnh. Lục Yểm can:

– Không nên! Dư Nguyên là một vị thần tiên, chớ nên vô lễ, phải chôn cho ấm thân người.

Tử Nha truyền đem chôn cất tử tế. Cù Lưu Tôn và Lục Yểm đồng từ giã về động.

Hàng Vinh nghe tin Dư Nguyên chết liền thương nghị với các tướng:

– Nay đạo trưởng đã chết, trong thành hết tướng giỏi, làm sao lại với Tử Nha. Hai ải kia mất, ải Tị Thủy lại không có viện binh, ta muốn nạp thành cho Vô Vương, để trăm họ khỏi khổ sở. Nhưng làm như vậy ta không đành.

Các tướng nói:

– Chủ tướng đã không nỡ phụ Thành Thang thì nỡ nào dâng ải. Chi bằng treo ấn lạy về triều ca, rồi bỏ thành đi cho trọn tình trung nghĩa.

Hàng Vinh thấy nói cũng phải, truyền các tướng gói đồ đạc chở lên xe, tính chuyển bỏ trốn.

Bấy giờ hai người con trai của Hàng Vinh là Hàng Thăng, Hàng Biên đang tập ngoài vườn hoa, có ý muốn cự với Khương

Thượng bồng thấy quan quân dọn đồ đạc, liền hỏi nguyên do. Gia tướng thuật chuyện lại, hai anh em đồng la lớn:

– Không nên làm như vậy.

LỜI BÀN

Trụ Vương bạo ngược trăm họ lâm than, Võ Vương nhân từ, cử binh trừ kẻ dữ cứu dân, vì vậy mà Võ Vương có một sức mạnh, ấy là thuận lòng trời vậy.

Nắm được cái sức mạnh tất thắng ấy, các tướng Châu đều tỏ vẻ công thần, coi đối thủ hèn hạ hơn mình, ý thức ấy ở trong giới lãnh đạo Xiển giáo, vì vậy mà gây thành mâu thuẫn giữa hai giáo phái. Cái gì của Xiển giáo hành động đều gọi là thiên mệnh cả.

Thực ra, ở Xiển giáo cũng có những hành động không được chính đáng, như trước đây giết anh em Ân Hồng, Ân Giao, tha Thân Công Báo, thì đã nói rồi, nay Dương Tiễn giả học trò người ta đi ăn trộm linh đơn. Thổ Hành Tôn vào thành bắt trộm lạc đà, Cù Lưu Tôn cướp túi Càn khôn của Dư Nguyên không trả lại lên lút trong quân quăng dây Khốn tiên bắt Dư Nguyên hai lần, những hành động đó nếu bảo là chân chính thì thật khó nghe.

Biết rằng ra trận thì mưu mô xảo quyết, cũng là một phương pháp để thắng địch. Nhưng có những mưu mô chính đáng và những mưu mô bất tiện. Người biết tự trọng không làm những việc mất danh dự, nhất là kẻ tu hành, tượng trưng một đạo giáo mà không biết tự trọng thì giá trị đạo giáo đó bị ảnh hưởng.

Đến như chuyện Dư Nguyên trước khi chết đã hối hận, thế mà các đồ đệ cung Ngọc Hư vẫn cứ chêm. Kể ra như thế thật tội. Tại sao lại đi giết một kẻ hối hận trước khi chết mà mình là người tu hành.

Nếu bảo rằng do số trời thì nếu Dư Nguyên không xuống núi, không giúp Hàng Vinh, số trời có bắt phải chết như vậy không? Từ lúc Dương Tiễn ăn cắp thuốc làm cho Dư Nguyên nổi giận xuống theo, chỉ trong thời gian ngắn, đệ tử cung Ngọc Hư làm gì rõ được số trời?

Tuy luận như vậy, nhưng đây là vấn đề sản phẩm tưởng tượng của tác giả, chúng ta luận như thế để xem tác giả có dụng ý gì, đưa ra những hành động và tư tưởng của một giáo đạo (Xiển giáo) mà tác giả cho là chân chính.

Trong cái mà tác giả gọi là chân chính thì tác giả lại gài vào đó những gút thắt nhỏ nhặt để bảo là không chân chính, thế thì tác giả muốn nói rằng cái nhân đức, cái nhân đạo mà chúng ta thường thấy trước mặt và được xã hội loài người tán dương nó chỉ là một thể tướng, chứ không phải một chân tướng sao?

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

TRÌNH LUẬN BẮT TƯỚNG THẬU TỊ THỦY

Lúc Hàng Vinh đang ở sau dinh coi quân thâu dọn đồ đạc, Hàng Thăng và Hàng Biên bước vào hỏi cha:

– Chẳng hay phụ thân dọn đồ đi đâu?

Hàng Vinh nói:

– Hai con còn nhỏ, không biết gì mà hỏi. Hãy mau áp lại dọn đồ mà chạy giặc.

– Cha nói thật khó hiểu. Nếu thiên hạ nghe được chuyện này thì danh tiếng của cha còn gì nữa. Cha hiện quyền cao

chức trọng đeo ấn mang gươm, vợ hưởng con nhờ, tướng hầu quân lay. Hơn nữa làm một ông tướng không phải tầm thường. Thiên tử tin cậy cha một tòi lương đồng nên mới giao giữ ải địa đầu. Nay giặc mới tới, cha lại tham sanh quý tử, không trọn tiết cùng vua thì còn gì cái tiếng “đáng trọng phu” bấy lâu nay thiên hạ ai cũng đều kêu. Lời xưa lại có câu: “Ở Triều ca thì chết tại Triều ca, còn trấn ải phải thác nơi ải”. Sao cha nỡ làm như vậy? Anh em con nhờ cha chỉ dạy kiếm cung, lại gặp tuyên truyền phép bấu, mấy bữa rày quyết tập trận cho tinh dạn dẹp giặc, không dè cha lại lo dọn đồ chạy giặc. Thôi, nếu cha chạy thì chạy đi, anh em con quyết ra một trận sống còn với quân giặc. Nếu có chết cũng không ân hận.

Hàng Vinh nghe con nói, than:

– Há dễ cha không biết hai chữ trung nghĩa hay sao? Song ngặt vì thiên tử hôn mê vô đạo, đắm say tửu sắc, bỏ việc nước bê bối khiến cho trăm họ lầm than nên thương để khiến xã tắc nhà Thương về Châu. Nếu trời đã định như vậy thì chúng ta có cự cũng chỉ làm hao binh tổn tướng mà thôi, chẳng lợi gì đâu. Chỉ bằng bỏ thành lên núi mai danh ẩn tích để cứu dân trong thành khỏi cảnh chết chóc là hơn. Hơn nữa binh tướng Tử Nha mạnh như rồng, oai của Cơ Phát vang lừng tợ sấm chớp, đến như Dư Nguyên còn phải bỏ mạng, huống chi binh trần tướng tục thì làm gì chống nổi. Hai anh em con có lòng trung nghĩa như vậy cha mừng lắm. Nhưng cha chỉ sợ hai con về cạp không xong, khi ấy ngã ngựa ra thì khó mà bào chữa.

Hàng Thăng tức giận đỏ mặt cúi đầu thưa:

– Sao cha lại nói như vậy? Đã ăn lộc chúa thì phải gánh nạn dân. Nếu ải nào cũng tính như cha thì Triều ca dụng Tống binh uống của lắm. Con nguyện ra trận sống chết với Tử

Nha. Xin cha đợi đây coi phép của anh em con hay dở thế nào cho biết.

Hàng Vinh tuy nói thế, song trong bụng mừng khắp khởi vì có được hai đứa con trung trinh tiết nghĩa.

Hàng Thăng vội vã vào thư phòng, lấy một cái xe bằng giấy, chính giữa có bốn cây phương đề: “Địa thủy hỏa phong” chung quanh đều có bùa ấn, gọi là Vạn nhân xa thổi gió lồng vào tự nhiên chạy đến trước mặt Hàng Vinh.

Hàng Vinh trông thấy vỗ tay cười lớn nói:

– Ấy là đồ chơi của con nít đem ra đây làm gì?

Hàng Thăng thưa:

– Cha chưa rõ phép mầu nhiệm của xe này mới khinh dể nó. Để con làm phép cho cha xem.

Hàng Thăng nói xong đẩy xe đến giáo trường.

Hàng Vinh nghe con nói nửa tin nửa nghi nên cũng bước theo hai con đến giáo trường xem thử. Xảy thấy hai con đẩy xe để giữa giáo trường, rồi cỡi ngựa cầm gươm, bỏ tóc xòa xuống miệng lâm râm niệm thần chú. Tức thì mây bay ngàn ngút, lửa cháy dậy trời, gió thổi ào ào, gươm bay chặt đất, làm cho Hàng Vinh thất kinh hồn vía, mặt tái nhợt.

Anh em Hàng Thăng thấy cha thất kinh, vội thâu phép về. Hàng Vinh hỏi:

– Ai truyền phép ấy cho con vậy?

Hàng Thăng thưa:

– Năm trước cha đi châu thiên tử, anh em còn ở nhà thì có một ông đến xin cơm, anh em con thấy người khác thường nên đãi đằng tử tế. Khi ăn uống xong thì ông ấy hỏi hai con có muốn làm đệ tử của ông không. Chúng con thấy tướng mạo biết không phải người tầm thường nên nhận làm thầy.

Thầy con nói:

– Ngày sau Khương Thượng đánh Tị thủy nên truyền phép ấy để sau này giữ ải.

Quả nhiên, ngày hôm nay xảy ra chuyện này, thật thầy con nói không sai. Chúng con quyết bắt Khương Thượng để lập công.

Hàng Vinh mừng rỡ hỏi:

– Con muốn dùng nhân mã bao nhiêu?

Hàng Thăng nói:

– Xin dùng ba ngàn binh, bởi vì chúng con có ba ngàn cỗ xe giấy. Nội bao nhiêu cũng đủ phá sau mười muôn binh Khương Thượng, cần gì phải chế cho nhiều.

Hàng Vinh mừng rỡ, phát đủ số ba ngàn, anh em Hàng Thăng dẫn binh luyện tập ở giáo trường.

Khi thấy hai anh em Hàng Thăng điều khiển ba ngàn binh bỏ tóc xỏa, cầm gươm, mỗi đứa cầm trên tay mỗi chiếc xe bằng giấy, luyện tập trong ba ngày thì thuần thục.

Hàng Thăng trở vào thưa lại với cha mọi việc. Hàng Vinh hỏi:

– Giờ đây hai con tính sao?

Hàng Thăng nói:

– Cha đem đại binh đến trước dinh Châu khiêu chiến, hai con theo bảo hộ.

Hàng Vinh theo lời dẫn quân đến kêu Tử Nha ra nói chuyện. Tử Nha được tin liền dẫn binh ra khỏi dinh, nói:

– Hàng Vinh, hãy liệu cơ trời mà đầu hàng kéo liên quan cả thành, ăn năn sao kịp?

Hàng Vinh cười lớn nói:

– Tử Nha, người chớ cậy binh rồng tướng mạnh, ta e người có ngày phải thịt nát xương tan.

Tử Nha nổi giận quay qua hỏi các tướng:

– Tướng nào ra bắt Hàng Vinh cho ta.

Nguy Bôn liền xông tới. Hàng Thăng, Hàng Biên vội ngăn lại.

Nguy Bôn hỏi:

– Các người là ai vậy?

Hàng Thăng nói:

– Anh em ta là con trai Hàng Tổng binh, quyết ra đây giết các người để trừ loài bội nghịch.

Nguy Bôn nổi giận đâm một dao, hai tướng hiệp lực giao tranh. Đánh được ít hiệp, Hàng Thăng và Hàng Biên bỏ chạy. Nguy Bôn thừa thắng đuổi theo, hai tướng Thương cầm đao ngoắt một cái, ba ngàn cỗ xe Vạn nhân dấy tới như đông bão, lửa cháy bùng bùng. Binh Châu bị lửa chạy tán loạn, bị quân Hàng Vinh chém tới bởi, lớp bị lửa thiêu, lớp bị chết chém đạp nhau mà chạy, các tướng có phép thì dộn thổ trốn, còn những tướng thường tuy khỏi chết cũng không khỏi bị thương, thây chất đầy non, máu tuôn như suối.

Hàng Vinh thấy binh Châu chết quá nhiều, tướng Châu trốn chạy hết liền gióng kiểng thu quân. Anh em Hàng Thăng nghe lệnh kiểng liền thâu phép, kéo ba ngàn quân vào thành ra mắt Hàng Vinh.

Hàng Thăng hỏi cha:

– Chúng con đang đốt binh địch, sao cha thâu quân làm gì?

Hàng Vinh nói:

– Bữa nay tuy có gió, song là ban ngày, chúng ta chỉ giết

được một mớ quân hỗn độn mà thôi, còn các tướng tài trốn hết. Nếu ta dùng phép này đốt dinh trại địch trong lúc ban đêm, binh tướng không biết đằng nào mà chạy, thì chỉ cần một trận là trọn thắng.

Hàng Thăng khen:

– Cha tính mưu rất hay.

Bấy giờ Khương Thượng hội các tướng về dinh, kiểm điểm thấy hao hơn tám ngàn quân mã, kinh hoàng hỏi các tướng:

– Có ai biết trận này là trận gì chẳng?

Các tướng đều lắc đầu, không ai hiểu trận gì lạ như vậy, Tử Nha ngồi buồn bực nghĩ thầm:

– Trận này chắc của Triệt giáo bày ra, chẳng biết kế gì trừ được.

Mãi lo các việc, Tử Nha quên chuyện cướp dinh, còn binh tướng qua một trận chạy lửa, người người đều mỏi mệt, nằm vui, ngủ thiếp.

Lúc này cha con Hàng Vinh chờ đến canh một liền đem quân tướng và xe phép đến ải. Hàng Thăng, Hàng Biên xòa tóc làm phép nổi lửa đốt cửa dinh.

Tử Nha đang nằm, bỗng nghe binh ó vang trời, liền cỡi Tứ bát tướng ra trước. Còn các tướng hộ giá theo sau. Ra đến cửa dinh thấy lửa cháy rần rần, khói đen bốc lên ngùn ngụt, các tướng thất kinh nên mạnh ai nấy chạy.

Châu Công Đáng và Mao Công Toại thấy lửa cháy đến dinh, gọi Võ Vương ra cửa sau dinh. Còn binh sĩ mạnh ai nấy chạy thoát thân.

Phần trời tối, phần mới ngủ dậy nên trận này quân Tử Nha chết rất nhiều. Tử Nha nhờ có Hạnh huynh kỳ nên khỏi chết ngạt.

Cha con Hàng Vinh thừa thắng, xua quân đuổi theo Tử Nha cho đến sáng. Hàng Thắng đắc chí nói lớn:

– Hôm nay nếu không bắt được Khương Thượng, ta thề quyết không trở về dinh.

Nói rồi, quay lại khuyến khích quân sĩ:

– Chúng bây phải đuổi cho tận ổ bọn nó. Nếu không vào hang cọp thì làm sao bắt được hùm.

Dứt lời xua quân đuổi bèn gót theo Tử Nha.

Thương hại cho binh tướng, Tử Nha chạy đến núi Kim Kê thì người ngựa đã mỏi mệt, song chẳng dám dừng lại vì sau lưng hai tướng đuổi theo đốt chém.

Bỗng Tử Nha thấy từ trong núi có hai cây cờ kéo ra, nhìn kỹ là Trịnh Luân. Tử Nha mừng rỡ hết lo, Trịnh Luân vừa giải lương đến đây thấy Tử Nha vội phi ngựa tới, hỏi:

– Vì có gì mà Nguyên soái lại bại tẩu đến nơi này.

Tử Nha nói:

– Đàng sau có hai tướng đang dùng lửa phép đuổi theo đốt phá. Người hãy xua binh đi ngõ khác kéo bị phép lạ của bọn chúng đốt lương thì nguy.

Trịnh Luân tức giận, giục thú đến xem thì thấy có hai tướng nhỏ cỡi ngựa đi trước, đàng sau có ba ngàn binh phép chạy như bay. Trịnh Luân đón lại nạt lớn:

– Bọn này là lũ vô danh tiểu tốt sao dám vô lễ rượt đốt binh của Nguyên soái ta?

Hàng Thắng nói:

– Dầu người có đem mạng đến nạp dâng thế mạng cho Tử Nha cũng không được đâu. Hãy tránh đường cho mau kéo mang họa vào thân.

Nói rồi, vung gươm chém liền. Trịnh Luân đưa kích ra đỡ và liếc nhìn thấy xe lửa đã đến gần, liền giơ Gián ma xử triệu binh Ô Nha, gầm lên một tiếng, tức thì hai đạo hào quang trắng xóa từ trong lỗ mũi bay ra làm cho Hàng Thăng và Hàng Biên mê man té nhào xuống ngựa bị quân Ô Nha bắt trói.

Đến khi Hàng Thăng và Hàng Biên tỉnh dậy thì thấy mình bị trói, cất tiếng than:

– Thật là trời hại tôi rồi.

Còn ba ngàn binh thấy chủ tướng bị bắt, quay lại thì thấy lửa cũng đã tắt hết, chỉ còn những chiếc xe giấy nằm ngổn ngang ngoài đường, thất kinh mạng ai nấy chạy để thoát chết.

Hàng Vinh đứng trong thành thấy binh chạy về mà không thấy hai con đầu cả, liền hỏi binh sĩ:

– Hai vị tiểu tướng quân đâu?

Quân sĩ bẩm:

– Hai cậu đuổi theo Khương Thượng đến núi Kim Kê bỗng có một tướng từ trong rừng xông ra chặn lại, dùng phép bắt sống hai cậu trói đem đến nạp cho Tử Nha rồi. Chúng tôi quay lại thì thấy lửa gươm tắt hết nên vội chạy về đây báo lại.

Hàng Vinh nghe tin thất kinh đứng chết đứng một lúc rồi tỉnh lại, thu binh về ải.

Nói về Trịnh Luân bắt được hai tướng truyền quân đem nạp cho Tử Nha. Tử Nha mừng rỡ khen ngợi rồi truyền quân đem bỏ vào xe lương giải về trại.

Đi được nửa đường, bỗng gặp Vô Vương. Tử Nha vội xuống ngựa lạy tạ và hỏi thăm dinh trại. Vô Vương nói:

– Ta sợ đến gần chết nên chẳng biết gì cả. May nhờ có

Ngự đệ và Mao tướng quân hộ giá nên mới còn sống đến bây giờ.

Tử Nha buồn rầu nói:

– Tội này đều do tôi gây ra tất cả.

Nói rồi, vua tôi đưa nhau về trại sửa soạn dinh cung, kiểm điểm binh mã thì thấy hao hơn hai lần trước.

Rạng ngày, Tử Nha dẫn binh tướng đến trước thành khiêu chiến. Trên mặt tướng, quân của Tử Nha ai nấy đều đờng đờng sát khí, Tử Nha kêu lớn:

– Tử Nha mời Hàng Tổng binh ra đây nói chuyện.

Lúc này Hàng Vinh đã nghe tin Tử Nha kéo binh về dựng lại dinh trại, thì biết hai con mình bị hại, buồn bực vô cùng, xảy nghe Tử Nha kêu mình ra trận. liền lên mặt thành hỏi vọng xuống:

– Tử Nha, ngươi là tướng bại binh, sao hôm nay còn đến đây khoác lác nữa?

Tử Nha cười ha hả nói:

– Ta tuy mắc mưu kế của ngươi, song chưa phải là bại đâu. Ngươi có biết hiện giờ hai tướng của ngươi bị ta bắt trời không?

Nói rồi truyền quân sĩ xách cổ anh em Hàng Thăng ra trước trận, Hàng Vinh nhìn thấy con bị trói, lòng đau như cắt, nói:

– Khương Nguyên soái ôi! Bởi hai con ta khờ dại nên phạm đến Nguyên soái, song tôi xin dâng ải để cứu mạng hai con. Xin Nguyên soái rộng lòng từ bi cho hai con tôi toàn mạng.

Hàng Thăng thấy cha đòi dâng ải để cứu con, liền la lớn:

– Xin phụ thân đừng dâng ải. Bởi phụ thân là tay chân

Thiên tử, lẽ nào thương con mà đem ải dăng cho kẻ giặc. Phụ thân hãy cố thủ quan ải cho nghiêm ngặt chờ viện binh đến. Khi đã có viện binh thì con tin chắc thế nào cha cũng bắt được tên phản tặc Khương Thượng để báo thù cho con. Được như thế thì dầu có đứt đầu, chúng con không ân hận tí nào nơi chín suối.

Tử Nha nổi giận, liền sai Nam Cung Hoát lôi cổ anh em Hàng Thăng ra chém đầu. Hàng Vinh đứng trên lầu nhìn xuống thấy hai con bị rụng đầu, lòng đau như kim chích, la lên một tiếng thất thanh rồi nhào xuống thành chết tươi.

Người sau có làm bài thơ khen cha con Hàng Vinh trung nghĩa như sau:

*Họ hàng trung nghĩa cả vừa ba
Tị Thủy thơm danh trẻ lẫn già
Con vẹn thờ vua ngay cổ chịu
Cha đền nghĩa chúa hủy mình sa.
Thành xiêu để tiếng sầu non biển
Nước mất liêu thân ủ cỏ hoa
Khẳng khái lúc này nên vị tướng.
Khi xưa sao học thói dân bà?*

Ba cha con Hàng Vinh chết, linh hồn lên đài Phong Thần. Còn binh tướng mở cửa ải rước Vô Vương và Tử Nha vào.

Tử Nha lấy được ải Tị Thủy, tra xét lương thảo, treo bảng chiêu an bá tánh, chôn cất ba cha con Hàng Vinh, rồi dọn yến khao thưởng binh sĩ.

Nói về Thái Ất chơn Nhơn đang ngồi trong động, thấy Kim Hà đồng tử vào thưa:

– Có Bạch Hạc đồng tử đến xin ra mắt.

Thái Ất chơn nhờn mời vào. Bạch Hạc cầm thẻ ngọc, nói với Thái Ất:

– Tôn sư sai tôi đến đây thỉnh Sư thúc xuống phá trận Tru tiên.

Thái Ất chơn nhờn lạy về núi Côn Lôn, nói:

– Đệ tử xin tuân lệnh.

Bạch Hạc đồng tử từ già lui về.

Thái Ất liền sai Kim Hà đồng tử đòi Na Tra vào dạy rằng:

– Nay ngươi đã mạnh, hãy xuống ải Tị Thủy trước, ta cũng sẽ theo sau phá trận Tru tiên.

Na Tra vâng lệnh sửa soạn ra đi. Thái Ất bảo:

– Ngày xưa Tử Nha vâng lệnh chinh đông, Nguyên Thi thiên tôn có tiền ba chén rượu, nay ngươi xuống ải Tị Thủy, ta cũng tặng ngươi ba chung.

Nói rồi truyền Kim Hà đồng tử rót rượu, Thái Ất lấy ba trái táo trong túi đưa ra, bảo Na Tra cứ ăn một trái uống một chén.

Na Tra ăn ba trái, uống đủ ba chung, lạy thầy già bạn ra đi.

Thái Ất theo đưa ra khỏi động, rồi trở vào. Na Tra vừa bước lên xe, bỗng thấy trong mình ngứa ngáy, rồi hai bên nách mọc ra thêm hai cánh tay. Na Tra sửng sốt, không biết cơ gì. Chỉ chốc lát Na tra mọc đủ sáu tay hai đầu, cộng là ba đầu tám tay. Na Tra vội trở lại hỏi thầy, thì đã thấy Thái Ất bước ra cửa động, vỗ tay cười lớn ngâm:

Táo hồng ba trái rượu ba chung,

Biến hóa xem ra rất lạ lùng,

Tám cánh đã thành tay diệu thuật,

Ba đầu mới sợ mặt anh hùng,
Thâu thâu biến biến tùy lòng muốn,
Sắc sắc không không tự ý dùng,
Chớ trách Tây Kỳ nhiều tướng dữ,
Trời xanh ghét Trụ giết tôi trung.

Na Tra quỳ thưa:

– Tôi nhiều tay quá, chống chọi với nhau làm sau đánh giặc?

Thái Ất nói:

– Trong dinh Tử Nha rất nhiều tướng dị, có kẻ hai cánh, có kẻ một chân, có người giỏi địa hành, có người thông biến hóa. Nay ta cho người ba đầu tám tay, để địch với các dị tướng khác cho thiên hạ thấy học trò ta mạnh bạo. Ta truyền cho người phép thâu, phép biến, tùy ý người muốn dùng cách nào cũng được.

Nói rồi truyền mấy câu thần chú. Na Tra cúi lạy tạ ơn, một tay cầm Hỗn thiên lân, một tay cầm Càn khôn quyền, hai tay cầm hai cây giáo, một tay cầm Kim chuyên, còn ba tay không, Thái Ất cho thêm ba món báu bồi là: Cửu long thần hỏa, và Song kiếm âm dương. Cộng đủ tám món binh khí.

Na Tra bái tạ lên xe, đi thẳng qua ải Tị Thủy.



Bấy giờ Tử Nha được dương binh ba ngày, tính kéo rốc qua ải Giới Bài, sức nhớ bài kệ của Nguyên Thi trước kia có dặn, đến ải Giới Bài thì gặp trận tru tiên. không biết lành dữ thế nào, nên chưa dám quyết định.

Bỗng có quân vào báo:

– Có Huỳnh Long chơn nhơn đến trước ải xin vào ra mắt.

Tử Nha mừng rỡ rước vào. Huỳnh Long chơn nhơn nói:

– Trước ải Giới Bài có trận Tru tiên, chẳng nên kéo đại binh đến vội. Phải truyền cất lưu bổng cách xa ải, đợi các vị chơn nhơn và tôn sư đến đây phá trận ấy đã.

Tử Nha vâng lời truyền Nam Cung Hoát và Võ Kiết đem binh cất một cái Lư bổng rất rộng rãi, đẹp đẽ vô cùng.

Còn Na Tra về đến ải Tị Thủy, quân sĩ nhìn không biết là ai, vì Na Tra bây giờ ba đầu tám tay, lại trở ra mặt xanh tóc đỏ.

Na Tra xin vào yết kiến. Quân sĩ vào báo với Tử Nha:

– Có một tướng kỳ dị, cũng đi xe như Na Tra mà ba đầu tám tay mặt xanh tóc đỏ, đến trước cửa thành.

Khương Thượng lấy làm lạ, sai Lý Tịnh ra ngoài coi thử, Lý Tịnh lên cửa ải thấy người kỳ dị, liền hỏi lớn:

– Ai đứng ngoài đó?

Na Tra bái và thưa:

– Con là Na Tra, phụ thân không nhận ra sao?

Lý Tịnh kinh hãi hỏi:

– Con làm sao biến hóa ra như vậy?

Na Tra thuật hết các việc, Lý Tịnh vào thưa lại với Tử Nha. Tử Nha mừng rỡ đòi vào, các tướng ai nấy đều xầm xì và khen ngợi.

Cách ba hôm sau, Nam Cung Hoát và Võ Kiết đã làm xong Lư bổng, trở về báo lại với Tử Nha.

Huỳnh Long chơn nhơn nói:

– Trên Lư bổng chỉ có các đệ tử tiên gia được đến đó mà thôi, còn người phàm tục thì cấm hẳn.

Tử Nha y lời truyền các tướng:

– Các người phải bảo vệ chúa công ở trong ải không được ra ngoài. Còn ta và các đệ tử tiên gia phải lên Lư bông đợi chuông giáo và các vị tiên trưởng đến phá trận Tru tiên. Nếu tướng nào cãi lệnh sẽ bị quân pháp gia hình.

Các tướng đều tuân lệnh, ai nấy đều ở trong ải chứ không dám ló ra ngoài.

Tử Nha lại vào tâu với Võ Vương:

– Nay tôi và các vị tiên trưởng hợp lực đánh ải Giới Bài, xin đại vương ở đây với các tướng, đợi tôi lấy ải xong sẽ sai quan tiếp giá.

Võ Vương nói:

– Thượng phụ nên giữ gìn sức khỏe, nhờ ơn trời đến ải thì thành công.

Tử Nha từ tạ Võ Vương, cùng với Huỳnh Long chơn nhơn và các đệ tử ra khỏi ải Tị Thủy chừng bốn mươi dặm thì đến Lư bông. Trên Lư bông đã treo đèn xông hương, trái nệm nhung gấm, đầu đó rất thơm tất.

Tử Nha đến chẳng bao lâu thì Quảng Thành Tử từ trên mây sa xuống, Xích Tinh Tử từ dưới đất chun lên, các tiên hội nhau chào hỏi chuyện trò.

Sáng hôm sau, Cù Lưu Tôn, Văn Thù quảng pháp, Phổ Hiền chơn nhơn, Từ Hàng đạo nhơn, Ngọc Đảnh chơn nhơn đồng đến Lư bông một lượt. Kế đó, Vân Trung Tử, Thái Ất chơn nhơn, Đạo Hạnh thiên tôn, Linh Bửu đại pháp cũng đồng hội đến.

Tử Nha nghinh tiếp đủ lễ. Lục Yểm đạo nhơn bước đến bái các tiên và nói:

– Chỉ còn trận Tru tiên này, và trận Vạn tiên nữa thì chúng ta được về núi thung dung, lo tu luyện như xưa.

Các tiên nói:

– Phải rồi! Chúng ta chỉ còn hai lần khổ nữa là hết trách nhiệm phạm trần.

Chư tiên đồng ngồi đàm đạo chờ chuông giáo tôn sư.

Cách vài giờ, nghe khua tiếng ngọc trên mây, các tiên biết Nhiên Đăng đã đến, bèn xuống Lư bông rước vào.

Thiên Đăng hỏi:

– Trận Tru tiên trước mặt, quý đạo hữu có thấy không?

Các tiên đồng nói:

– Chúng tôi không thấy gì cả.

Nhiên Đăng chỉ tay phía trước và nói:

– Trận Tru tiên ở chỗ có hồng quang chiếu năm sắc đó.

Các tiên đều bước ra xem.

Lúc đó Đa Bửu đạo nhơn thấy Lư bông hào quang tỏa chiếu biết các tiên Xiển giáo đã đến, muốn biểu diễn trận thế, liền vỗ tay một cái, sấm nổ vang trời, hào quang bốc lên ngàn ngút, hiện ra một trận rõ ràng.

Các tiên ở trên Lư bông thấy mây bay mịt mịt, ngút tỏa trùng trùng, gió lạnh ghê mình, chớp giáng chói mắt, hoặc hiện ra, hoặc biến mất, khi hạ xuống khi nổi lên. Thật là một trận dữ, xưa nay chưa từng thấy.

Huỳnh Long chơn nhơn nói:

– Chúng ta gặp trận dữ này không đến xem cũng uổng.

Nhiên Đăng sợ chư tiên ham xem trận, hại đến thân mình, nên tìm lời ngăn cản. Mặc dù vậy, các tiên ai cũng thích xem nên mười hai vị tiên đã có chín vị đứng dậy, Nhiên Đăng không thể nào cản nổi.

LỜI BÀN

Trong nguy nan mới rõ lòng người.

Về phương diện phò vua giúp nước, hưởng lộc cả quyền cao, ai cũng tự cho mình là trung trinh, nhân nghĩa. Kẻ phản nịnh, được lòng vua, cũng cho mình là có công với vua, kẻ can gián, làm mất lòng vua, cũng cho mình là có công với nước. Thực ra đó cũng chỉ là vấn đề tư tưởng? Nếu kẻ nịnh biết mình nịnh thì chẳng ai nịnh làm gì, vì nịnh là xấu xa, hèn hạ.

Cho nên, khi làm một việc, ai cũng cho việc làm mình là phải cả, chỉ có người đứng ngoài cuộc mới thấy rõ được lẽ phải trái mà thôi.

Như cha con Hàng Vinh, cố tình giữ ải cho đến chết, xét ra thì đó là việc làm vô nghĩa, vì giúp một kẻ hung bạo là nối giáo cho kẻ ấy hại dân, hại nước. Tuy nhiên, cha con Hàng Vinh lại tự cho mình là đúng vì lúc thái bình hưởng lộc vua, lúc hữu sự bỏ vua hùa theo giặc là hèn hạ. Như vậy lý luận của Hàng Vinh cũng không phải sai. Nếu biết vua dữ thì không phò, hoặc đã phò lỡ thì từ chức trong lúc chưa xảy ra nguy biến, đảng này lúc chưa có nguy biến thì nằm lì hưởng lạc, đến lúc thất thủ, sợ hại đến sinh mạng mình, lại luận chuyện vua ác, vua hiền. Như vậy chỉ là kẻ cơ hội chủ nghĩa, trở gió phát cò, theo dóm ăn tàn chứ đâu phải bậc anh hùng nghĩa khí?

Vì như Đặng Cửu Công, trước kia chống lại Nam bá hầu, trấn ải bao nhiêu lâu không nói chuyện đầu giặc, sau đó thất cơ lại đầu Châu, chứng tỏ vì sợ chết mà đầu chó đầu phải vì Trư Vương vô đạo.

Thật buồn cười cho những kẻ theo gió trở cò, chỉ biết nói dễ chạy theo chén cơm manh áo, cái phải, cái trái của họ là như thế đấy.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

LÃO TỬ HÓA TAM THANH, ĐÁNH GIÁO CHỦ

Các tiên đến xem trận một hồi đều ngây ngất, không ai muốn về cả. Trước mặt họ thấy nhiều lạ lùng, nhưng vòn vẹn bên cửa Đông có treo Tru tiên kiếm, cửa Bắc có treo Lục tiên kiếm, cửa Tây có treo Hâm tiên kiếm, cửa Nam có treo Tuyệt tiên kiếm. Chỉ có chừng đó thôi mà khí độc lên ngất trời, gió thổi ghê mình, biến hóa trăm ngàn thứ lạ.

Bồng trong trận có tiếng ca:

*Làm sao cho khỏi trận Tru tiên
Tánh lửa không dần khiến đảo điên
Giết hóa linh tiên dành rấm họa,
Trối Dư Nguyên nữa lại thêm duyên
Dem dây kết oán ai mà nhịn,
Tìm đến gây hờn, đó chó phiền.
Đừng cậy Ngọc Hư nhiều phép lạ,
Thử xem Triệt giáo dữ hay hiền?*

Nhiên Đăng nghe ca, nói với các tiên:

– Người ca lời đó không phải kẻ hiền. Thôi chúng ta trở về Lư bồng xem Tôn sư đến dạy thế nào?

Nói chưa dứt lời, đã thấy Đa Bửu đạo nhân ở trong trận nhẩy ra cầm gươm lướt tới nói:

– Quảng Thành Tử, chạy đi đâu cho khỏi, có ta đến đây.

Quảng Thành Tử nổi giận nói:

– Trước kia ở bên Bích Du cung, người ý đông khinh dễ ta. Rất đổi Giáo chủ của người rắn dạy người cũng chẳng nghe lời, nay lại lập trận Tru tiên quyết lòng làm dữ. Ta là kẻ phạm sát sanh người không biết hay sao?

Hai người hỗn đấu với nhau, kẻ thì thật thần thông quảng đại, một kẻ bửu pháp vô cùng, Ngọc Hư không nhin Bích Du, Triệt giáo không nhường Xiển giáo.

Quảng Thành Tử quăng Phiến thiên ấn lên, Đa Bửu đạo nhân né không kịp, bị ấn đánh nhằm lưng té nhào xuống đất, vội bỏ chạy vào trận. Nhiên Đăng sợ Quảng Thành Tử nóng giận đuổi theo vào trận nguy đến tánh mạng liền gọi lớn:

– Thôi, chúng ta trở về Lư bông rồi sẽ thương nghị.

Cũng may, Quảng Thành Tử dần được cơn giận, nếu không, bước vào cửa trận thì tiêu mạng rồi!

Các tiên trở về đến Lư bông một lúc thì bông nghe tiếng nhạc trôi vang, mùi hương bay bát ngát, các tiên biết Chuởng giáo sư tôn giáng hạ, liền bước xuống Lư bông quỳ lạy nghênh tiếp.

Nguyên Thi ngồi trên Trầm hương liên, bay đến Lư bông, các tiên đều làm lễ, Nguyên Thi nói:

– Nay phá trận Tru tiên mới biết ai cao thấp.

Nói rồi ngồi im lặng. Các tiên đứng bên hầu hạ. Qua đến giờ Tí, trên đầu Nguyên Thi hiện ra hào quang, trên hào quang có mây ngũ sắc, hột châu và bông vàng nhều xuống, nói chuyện như những hạt mưa sa.

Đa Bửu đạo nhân ở trong trận nhìn lên Lư bông xem thấy, biết Nguyên Thi giáng trần, nghĩ thầm:

– Nhắm lại trận này có thấy mình xuống đây mới cự nổi, chứ sức mình đánh sao kịp với Chuồng giáo sư tôn?

Hôm sau, trên nền trời xanh thẫm, trước trận Tru tiên tiếng nhạc vang trời, Đa Bửu đạo nhân biết Thông Thiên giáo chủ dắt đồ đệ xuống trận, liền ra nghênh tiếp, rước vào Bát quái. Thông Thiên giáo chủ ngồi giữa, bốn vị đệ tử hầu cận là Đa Bửu đạo nhân, Kim Linh thánh mẫu, Vô Dương Thánh mẫu, Quy Linh Thánh mẫu. Còn các tiên nhỏ đều đứng hầu ở từng dưới.

Thông Thiên giáo chủ tu nhiều kiếp nên phép tắc vô cùng. Đến canh ba trên đầu Thông Thiên giáo chủ hiện hào quang ngun ngút tới mây xanh tỏa ra năm sắc hực hỡ.

Các tiên ở Lư bông trông thấy trong trận Tru tiên nổi lên hào quang lạ, Nhiên Đăng bạch với Nguyên Thi:

– Hồi khuya tôi thấy trong trận Tru tiên hiện lên ngũ sắc hào quang chắc là Thông Thiên giáo chủ đã đến. Vậy bữa nay tôn sư định phá trận hay chưa?

Nguyên Thi nói:

– Chỗ này ta chẳng ở lâu, nên ta tính đi xem trận.

Nói rồi truyền các đệ tử sắp hàng từng cặp theo thứ tự sau:

– Xích Tinh Tử đi với Quảng Thành Tử.

– Thái Ất chơn nhơn đi với Linh Bửu Đại pháp sư.

– Cù Lưu Tôn đi với Thanh Hư đạo đức chơn quân.

– Phổ Hiền chơn nhơn đi với Văn Thù Quảng pháp thiên tôn.

– Văn Trung Tử đi với Từ Hàng đạo nhơn.

– Đạo Hạnh thiên tôn đi với Ngọc Đảnh chơn nhơn.

– Huỳnh Long chơn nhơn đi với Lục Yểm.

– Nhiên Đăng đi với Tử Nha.

Còn Kim Tra, Mộc Tra bung lư hương theo sau, kế nữa là Na Tra, Vi Hộ, Lôi Chấn Tử và Lý Tịnh.

Bên trận Tru tiên, các đệ tử hay tin Nguyên Thi đến liền vào bạch với Thông Thiên giáo chủ, tức thì một hồi kiểng đổ vang như từng giọt mưa điểm trên vũng nước, tiếp đó cờ phướng kéo ra như mây mờ, Thông Thiên giáo chủ cỡi Khuê ngư ra trước cửa trận, đệ tử hầu hạ hai bên:

Thông Thiên giáo chủ thấy Nguyên Thi liền bái và nói:

– Tôi chào đạo huynh.

Nguyên Thi nói:

– Sư đệ lập làm chi trận dữ như vậy? Khi trước chúng ta đồng hợp mặt tại Bích Du cung, nghị lập bản Phong Thần, chia ra ba bậc, ai có đức thì làm tiên, ai ít đức công quả thì làm thần, nếu ai quá nữa thì làm quý. Nay Trụ Vương vô đạo, khí số hết rồi, Châu Vô hành nhơn, số trời đã định, lẽ nào sư đệ không biết hay sao mà lập trận lớn đón đường Tử Nha? Trước khi luận bản Phong Thần, sư đệ đã thỏa thuận với số 365 người lên đài Phong Thần trong đó Triệt giáo có tên những người không được thành chánh quả cũng nhiều sao nay sư đệ lại quên lời, thất tín?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Sư huynh hỏi tôi việc ấy làm gì? Hãy hỏi Quảng Thành Tử thì rõ hơn.

Nguyên Thi hỏi:

– Quảng Thành Tử, công việc ra sao?

Quảng Thành Tử thuật lại chuyện trả mao trên Bích Du

cùng bị các tiên đón đường vắn nạn, kể hết các việc không sót một điều.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Quảng Thành Tử đã mắng ta không biết phải quấy, chẳng luận hiền ngu, dạy học trò có lòng, có sùng ở chung với cầm thú. Ta nghĩ lại, thấy ta truyền đạo cho ba anh em ta, sau khi chia làm hai, kẻ dạy Xiển giáo tu hành, người dạy Triệt giáo an bang tế thế. Tuy chia làm hai cách dạy, cũng một gốc mà ra. Nếu nó nói ta ăn chung ở lộn với cầm thú thì sư huynh lại khác hơn sao?

Nguyên Thỉ nói:

– Sư đệ đừng trách Quảng Thành Tử, chính tại học trò sư đệ ngang dọc, ý mạnh hiếp người, thiệt là lòng cầm thú, sư đệ dụng đâu dạy đó, chọn kẻ không biết điều, nên kiếm chuyện thị phi thù dật hại muôn dân đồ thần.

Thông Thiên giáo chủ vừa cười vừa đáp:

– Sư huynh nói sai rồi. Đạo là một đường sáng cần phải mở rộng cho chúng sanh vào khoảng ánh sáng ấy. Đạo dạy người, sửa đời, thì bất kỳ những ai muốn đắc đạo đều có quyền hành đạo, tại sao lại hạn chế, chỉ lựa những người có đức hạnh? Đạo giúp người hay người giúp đạo? Nếu chỉ lựa những người đạo đức mới cho hành đạo thì té ra sai lạc ý nghĩa của đạo rồi. Đạo đâu phải là một triều đình mà bảo phải lựa người tài đức để cai trị, mà đạo chính là chỗ đào tạo người bất tài, thiếu đức trở thành người có tài đức kia mà. Đạo quân nên xét lại điểm ấy. Còn học trò đạo huynh khinh học trò tôi là loài có lông, có sùng, tôi thiết tưởng mọi sinh vật trong vũ trụ đều bình đẳng trước đạo đức, trong lãnh vực đạo đức không thể phân chia trên dưới, dầu là loài có lông, có sùng cũng được quyền làm việc đạo, thì lời khinh miệt ấy rất trái lẽ. Đến như

đạo huynh, trước mặt tôi mà đạo huynh còn mắng học trò tôi là cầm thú thì sao ý thức ấy không ăn sâu vào tư tưởng của môn đồ Xiển giáo?

Nguyên Thỉ nói:

– Sư đệ quá nghe lời học trò mình mà nóng nảy tai hại đến công việc tu hành. Tôi thiết tưởng một kẻ chân tu không bao giờ thiên lệch, đã thiên lệch tức nhiên trái với con đường hành đạo. Lẽ học trò mình chưa thuần thực về đạo đức, sư đệ phải đem luật lệ ra dạy dỗ, làm cho chúng nó đi trên con đường ngay, sao lại vì lời thêu dệt của chúng mà lập trận dữ, trái mệnh trời?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Hành đạo là nhiệm vụ thiêng liêng và trường cửu của người dẫn đạo, không phải một thời gian mà hoàn tất. Nó như một con đò đưa khách sang sông, thì biết bao giờ dứt được. Lúc bắt đầu tức là lúc đã đến, mà lúc đã đến là bắt đầu. Đạo huynh bắt đầu trách tôi thiên lệch, nhưng nếu tôi cứ nhắm mắt làm ngơ, để cho môn đồ tôi bị áp chế mãi mãi, môn đồ tôi sẽ có quan niệm rằng tu hành là ép mình vào một khuôn khổ để cho mọi người hà hiếp, như vậy có bảo tồn được đạo giáo không?

Nguyên Thỉ nói:

– Nhưng tại sao sư đệ cứ cho là môn đồ mình bị kẻ khác hà hiếp? Ý nghĩ ấy có phải sư đệ đã thiên lệch, nghe theo lời thêu dệt của môn đồ mình không? Vì nghe môn đồ mình nói mà lập trận dữ sát phạt nhau, như thế là trái lẽ.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Chính sư huynh đã bênh môn đồ mình không xét lẽ công bằng. Tôi lập trận này không phải vì lòng nóng giận hay

vì trái mệnh trời, mà chỉ để giữ thể diện, bảo vệ giáo lý Triệt giáo thôi.

Nguyên Thi cười:

– Giáo lý Triệt giáo là sát kiếp là nghịch kiếp?

Thông Thiên giáo chủ cũng cười cay đắng:

– Đạo huynh lầm rồi! Nó là sự vươn lên, không chịu bị tiêu diệt.

Nguyên Thi nói:

– Thế thì cũng do số trời định, không thể tránh nổi.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Tôi đã lập trận rồi, đạo huynh cứ vào phá.

Nguyên Thi nói:

– Muốn phá trận ấy cũng chẳng khó gì. Để ta vào xem thử.

Thông Thiên giáo chủ giục Khuê Ngưu vào cửa Lục tiên, các đệ tử đều theo vào trận. Còn Nguyên Thi ngồi dựa trên Trầm hương liền vịn tay ghế thừng thỉnh bay vào đến cửa chánh đông là chỗ treo gương Tru tiên, Nguyên Thi vỗ trầm hương liền một cái truyền thần Yết Đế giở thẳng chân ghế lên, bốn chân ghế hiện bốn bụi bông sen hào quang sáng chói. Nguyên Thi bay ra cửa Tru tiên, Thông Thiên vỗ tay một cái sấm nổ vang trời, gương Tru tiên múa một cái, chém đứt một bông sen.

Nguyên Thi bay khắp bốn cửa, hao mất bốn bông sen liền ngâm bài kệ:

*Thông Thiên lập trận thật chưa thông
Bốn cửa treo gương rất uống công
Hâm, Tuyết, Lục, Tru điều chẳng ích
Ra vào coi lại thế như không.*

Nguyên Thi ra khỏi trận các đệ tử rước về Lư bồng.

Nhiên Đăng hỏi:

– Tôn sư xem trận ấy như thế nào?

Nguyên Thi nói:

– Ta coi chưa rõ.

Nam Cực tiên ông nói:

– Tôn sư đã vào trận, sao không phá cho rồi dặng Tử Nha phạt Trụ.

Nguyên Thi nói:

– Mọi việc còn phải có ý kiến sư huynh ta nữa, ta đâu dám tự chuyên. Chờ sư huynh ta đến đây sẽ tính.

Nói vừa dứt tiếng xảy nghe tiếng nhạc trên mây, mùi hương nghi ngút, Lão Tử cỡi thanh ngưu có Huyền đô Đại pháp sư theo phò hộ, đồng đáp xuống Lư bồng. Nguyên Thi dẫn đồ đệ nghênh tiếp. Hai vị tiên lão ngồi vào giữa, còn các đệ tử đứng xung quanh hầu hạ.

Lão Tử nói:

– Thông Thiên lập trận Trụ tiên cản đường Khương Thượng đế ta xuống đây hỏi thử xem Thông Thiên trả lời làm sao?

Nguyên Thi nói:

– Tôi vô phép đã vào xem trận rồi, nhưng chưa giao chiến.

Lão Tử nói:

– Sao không phá trận cho rồi?

Nguyên Thi nói:

– Tôi còn đợi lệnh sư huynh.

Lão Tử nói:

– Như Thông Thiên chịu phép thì thôi, bằng cưỡng lại thì bắt đem về cung Tử tiêu cho sư tôn vấn tội.

Khi ấy hai vị giáo chủ ngồi trên Lư bổng, hào quang ngũ sắc tỏa đến tận ải Giới Bài.

Thông Thiên giáo chủ nói với các đệ tử:

– Đại sư huynh ta đã đến, ta cần gặp xem đại sư huynh ta xử sự làm sao.

Nói rồi truyền Đa Bửu đạo nhân giống chuông đánh khánh, kéo ra ngoài trận Tru tiên mời Lão Tử xuống Lư bổng nói chuyện.

Na Tra vào thưa. Giây phút Lão Tử cỡi Thanh ngư bay xuống Lư bổng. Thông Thiên giáo chủ làm lễ ra mắt, và nói:

– Tiểu đệ xin chào Đại sư huynh.

Lão tử nói:

– Sư đệ! Ba anh em ta lập bảng Phong Thần là tuân theo cơ tạo hóa sao sư đệ nghịch thiên lập trận dữ, ngăn cản binh Châu?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Tôi không có ý ngăn cản binh Châu, việc trần tục chánh tà đã rõ ai vô đạo, bạo tàn thì phạt, đó là lẽ đương nhiên. Tôi xuống đây lập trận chỉ vì muốn bảo tồn giáo lý Triệt giáo mà thôi.

Lão Tử nói:

– Sư đệ nói sao khó nghe quá! Bảo tồn giáo lý thế nào?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Môn đồ Xiển giáo khi dễ môn đồ của Triệt giáo chúng tôi. Quảng Thành Tử ba lần đến cung Bích Du khi thị cả tôi nữa. Ấy là phạm luật nghiêm, kẻ nhỏ không nhường người trên, đạo lý đổ nát. Hôm qua tôi đã bày tỏ với nhị sư huynh,

mà Nhị sư huynh vẫn bình học trò mình, cố hiếp bức tôi nhiều chuyện. Nếu muốn khỏi mịch lòng nhau phải giao Quảng Thành Tử cho tôi trị tội, nếu không chịu thì tự ý đại huynh xử sự.

Lão Tử đáp:

– Quảng Thành Tử là người đạo đức, lẽ nào dám phạm người trên? Sư đệ đừng nghe lời thêm bớt của học trò mình lập trận bất nhơn, hại người tu luyện. Dẫu Quảng Thành Tử có vô lễ, tội cũng chưa đáng chết, sao sư đệ nóng giận làm chuyện nghịch thiên. Thôi, phải nghe lời ta dẹp trận ấy đi, rồi trở về Bích Du cung ăn năn sửa lỗi, thì ta còn dung được, bằng không ta bắt nạp cho thầy, đuổi về phạm tục không cho đến Bích Du cung làm Giáo chủ nữa, chừng ấy ăn năn không kịp.

Thông Thiên giáo chủ tưởng đem lẽ phải bạch minh với Lão Tử để Lão Tử suy xét, ngờ đâu bị Lão Tử mắng như vậy, nổi giận nói:

– Tôi với đại sư huynh là bạn học một thầy, cùng là giáo chủ, sao sư huynh tư vị học trò, nói nhục tôi như vậy. Nếu thế còn gì là đạo đức, lẽ phải. Tôi đã lập trận thì không dẹp bao giờ. Sư huynh là người thân thông cứ vào phá thử?

Lão Tử cười, nói:

– Phá trận không khó chi, song ta khuyên người sao chớ thờ than, hối hận. Thôi, ta cho người vào trước sửa soạn đi, rồi ta sẽ vào phá. Nếu không sắp đặt sẵn, chắc là bị bối rồi.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Tôi không cần sắp đặt gì nữa. Sư huynh muốn phá thì cứ vào tôi chỉ khuyên một điều là phải cẩn thận kéo bị bắt.

Nói rồi giục Khuê ngưu về cửa Hãm tiên, đứng trong trận chờ Lão Tử.

Lão Tử vỗ sừng trâu, bốn chân trâu hiện hào quang bay hồng đất. Lão Tử lại trải bức Thái cực đồ ra, hóa thành cái cầu vòng rồi bước lên cầu vòng ấy xông vào trận ca rằng:

*Sanh đời hỗn độn gặp thầy truyền
Biến hóa vô cùng phép tự nhiên
Dạy chúng làm lành toan bỏ dữ,
Dạy người khỏi tục dặng thành tiên
Một trường Xiển giáo ưa thanh tịnh.
Hai chữ vô vi lánh thị trường.
Chẳng dā thương người trong nước lửa,
Phải vào trận dữ đẹp cho yên.*

Thông Thiên thấy Lão Tử vào phá trận, liền vỗ tay một cái, sấm nổ vang trời. Lão Tử cười ngặt nói:

– Sư đệ đừng vỗ tay vô ích, hãy coi cây gậy của ta đây.

Thông Thiên giáo chủ thấy Lão Tử vào trận một cách dễ dàng, lại vung gậy múa máy, nổi giận vung dao chém. Nhưng gậy thì dài, gươm thì ngắn nên Thông Thiên giáo chủ cứ lo đỡ gạt chứ đâm không tới. Lão Tử thấy vậy lại cười to nói:

– Ta thấy ngươi chưa thông đạo pháp, thế mà dám lên làm giáo chủ Triệt giáo.

Thông Thiên giáo chủ giận tím mặt, nói:

– Ngươi khinh ta đến thế, hèn chi để học trò giết hại đệ tử ta không biết bao nhiêu cả. Thật thù này không biết chừng nào nguôi.

Các đệ tử Triệt giáo đứng trên đài bát quái thấy cảnh vật xảy ra, ai nấy mặt mày cũng đầy sát khí, muốn bay xuống ăn tươi nuốt sống Lão Tử. Thông Thiên giáo chủ liền lâm râm niệm chú, tức thì bốn cửa sấm nổ vang trời, tám phương gió thổi ngùn ngụt.

Lão Tử thấy vậy liền hiện hào quang lên đầu, trên hào quang đó lại hiện cái tháp lồng lộng, làm cho sấm gió không sao động vào mình được. Lão Tử lại thầm nghĩ:

– Nó đã dùng đến bí quyết trận đồ để hại mình, mình cần phải biến hóa phá trận cho tan. Nếu không lữ học trò nó coi mình chẳng ra gì.

Nghĩ rồi, Lão Tử liền vỗ vào sừng trâu, tức thì Thần ngư bay vọt ra khỏi trận. Lão Tử vội cỡi mào đuôi cá, tức thì trên đầu hiện ba đạo hào quang rồi giục trâu vào phá trận.

Xảy nghe phía đông có tiếng chuông ngân, rồi một người đội mào, mình mặc áo hồng, cỡi thú trắng, cầm gương xông tới nói:

– Lý đạo huynh! Đừng sợ! Có tôi đến giúp sức đây.

Thông Thiên giáo chủ không biết ai lại xông vào phá trận, liền hỏi lớn:

– Đạo sĩ là ai mà dám đến đây giúp Lão Tử?

Người ấy nói:

– Nếu không biết thì nghe bốn câu ca này sẽ rõ:

*Trời đất sanh thành đã có ta,
Theo thầy học đạo rộng bao la.
Thấy điều nghịch ý nên ra giúp.
Cho rõ hai bên lẽ chánh tà.*

Ca xong, người ấy nói:

– Ta là Thượng Thanh đạo nhơn đây.

Vừa nói vừa chêm Thông Thiên giáo chủ. Thông Thiên giáo chủ nghĩ thầm:

– Lạ thật! Thượng Thanh đạo nhơn là người ở giáo phái nào mà ta không biết.

Trong lúc Thanh Thiên giáo chủ đang nói chuyện với Thượng Thanh đạo nhơn thì lại nghe phía bên Nam có một tiếng chuông ngân, rồi một ông già đội mũ vàng, mặc áo bát quái, tay cầm tay Như ý, cỡi ngựa chạy đến kêu lớn:

– Lý đạo nhơn! Có tôi đến trợ chiến.

Thông Thiên giáo chủ hỏi:

– Ai đó vậy?

Người ấy nói:

– Thấy ta mà ngươi không biết thì làm chủ Triệt giáo sao được. Hãy nghe đây:

Hồng Quân lão tổ dạy vương tròn,

Sống mãi trên đời với nước non.

Trời đất không già ta chẳng thác,

Say sưa mùi đạo tắm lòng son.

Ca rồi nói:

– Ta là Ngọc Thanh đạo nhơn đến đây thử tài Thông Thiên giáo chủ.

Thông Thiên giáo chủ nghĩ thầm:

– Từ xưa đến nay thầy ta chỉ dạy có ba người đệ tử, sao nay lại có Thượng Thanh và Ngọc Thanh nào đó?

Ngọc Thanh đánh xuống một Như ý, Thông Thiên giáo chủ đưa kiếm ra đỡ. Hai bên đang đánh với nhau chưa phân thắng bại xảy nghe phía Bắc có tiếng chuông ngân, rồi một ông đạo sĩ đội mũ Cửu tiên, mặc áo tiên y, một tay cầm quạt râu rồng, một tay cầm ngọc Như ý, cỡi sư tử chạy tới kêu lớn:

– Lý đạo huynh, tôi đến trợ chiến phá trận Hâm tiên!

Thông Thiên giáo chủ thấy người ấy mặt còn trẻ mà tóc đã bạc không biết là ai, liền hỏi:

– Còn ai đó nữa?

Người ấy nói:

– Hãy nghe bài ca này:

*Từ thuở sinh ra lúc hỗn mang,
Tính năm kể tháng biết muôn ngàn?
Một bầu tạo hóa dầu ngang dọc,
Những kẻ bàn môn khó bỏ tà.*

Ca rồi nói:

– Ta là Thái Thượng đạo nhưn:

Khi ấy bốn người vây Thông Thiên giáo chủ đánh vùi một trận. Thông thiên giáo chủ một người phải cự với ba người, chỉ còn biết đỡ mà không thể nào đánh lại được. Các đệ tử Triệt giáo thấy ba người mới tới, hào quang chiếu sáng lừa ai nấy đều khen phục, nhất là Trương Nhĩ Tiên, đệ tử Triệt giáo mà hâm mộ Xiển giáo vô cùng.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM

TÂY PHƯƠNG HẠI VỊ PHÁ TRU TIÊN

Ba vị Tam Thanh vừa giao chiến với Thông Thiên giáo chủ là do Lão Tử làm phép ra, chỉ trong một giờ thì tan mất. Lão Tử cố làm cho Thông Thiên giáo chủ rối trí mà thôi.

Thấy phép mình gần mãn, Lão Tử ngâm lên một bài kệ:

*Hồng quân truyền phép đạo đa thành
Làm chủ thần tiên độ chúng sanh*

Biết thử ba hình ai dễ biết

Cho hay nguyên khí hóa Tam Thanh.

Lão Tử ngâm vừa dứt, nghe tiếng chuông inh ỏi, ba ông biến mất chỉ còn lại một Lão Tử mà thôi, Thông Thiên giáo chủ thất kinh, nhìn sững, bị Lão Tử đập cho ba gậy.

Đa Bửu đạo nhơn thấy thầy mình bị đánh, nổi giận ngâm:

Bích Du môn đệ học đông đây,

Nỡ để cho ai phạm đến thầy

Nay quyết trở tài không lẽ nhin,

Cự cùng sư bá một phen này.

Đa Bửu đạo nhơn ca rồi cầm gươm vào chém Lão Tử, Lão tử cười lớn nói:

– Hột châu bằng hột thóc cũng chiếu hào quang.

Nói rồi đưa gậy ra đỡ, yà quăng tám nệm, truyền Huỳnh Cân lực sĩ gói Đa Bửu đạo nhơn đem bỏ tại đào viên, cung Huyền Đô, chờ lúc về sẽ xử tội.

Huỳnh Cân lực sĩ tuân lệnh, dùng tám nệm ấy bắt Đa Bửu đạo nhơn đem đi.

Còn Lão Tử ra khỏi trận, trở về Lư bổng, Nguyên Thi bước ra đón vào, và hỏi:

– Nay đạo huynh ra trận thế nào?

Lão Tử nói:

– Trận dữ ghê hồn, phá gấp không được đâu.

Tuy vậy, ta cũng đánh Thông Thiên ba gậy và bắt Đa Bửu đạo nhơn đem về cung Huyền Đô.

Nguyên Thi nói:

– Trận này bốn cửa có bốn cây gươm dữ, vậy phải có bốn người đại thần thông vào bốn cửa một lượt thì mới phá nổi.

Lão Tử nói:

– Hai anh em mình phá được hai cửa, còn hai cửa nữa thiếu người. Nội trong đám môn đồ chúng ta nhắm không ai vào trận ấy được, biết làm sao.

Hại vị giáo chủ trầm mặc, ngồi buồn không biết phải làm sao giải quyết công việc khó khăn này. Các đệ tử đứng hầu thấy thế đều lo lắng. Nhiên Đăng bước tới thưa:

– Đệ tử có thể đảm đương được trách nhiệm này chăng?

Lão Tử nói:

– Bốn cây gươm ấy Thông Thiên giáo chủ luyện rất nhiệm mầu, nó là loại Tru tiên, nếu kẻ nào chưa đủ mức thần thông đều bị nó chém giết.

Nguyên Thi nói:

– Ta đây vào xem bốn cửa mà còn bị gươm ấy chém đứt bốn bông sen, các người xem đó thì biết bốn cây gươm ấy lợi hại dường nào rồi.

Các đệ tử Xiển giáo nghe chủ mình nói vậy đều rờn óc, không còn dám có ý khinh khi nữa.

Giữa lúc đang bối rối, xảy thấy Quảng Thành Tử bước vào bắm:

– Có hai đạo sư ở Tây phương đến ra mắt.

Nguyên Thi và Lão Tử đều ra rước vào Lư bông, sau khi hai bên thủ lễ, Lão Tử nói:

– Chắc hai vị đạo sư đến đây giúp chúng tôi phá trận Tru tiên để tiếp dẫn những người có đức về Tây Phương. Chúng tôi đang bí lối, tính đi thỉnh hai vị thì hại vị đã đến đây, thật may lắm.

Chuẩn Đề nói:

– Tôi thấy ao sen bên Tây phương hơn hai trăm bông nở, biết nhiều người phước đức gần thành, lại nhìn qua bên Đông và Nam hào quang hơn hai trăm đạo, nên tôi tìm đến rước kẻ tu hành.

Lão Tử nói:

– Đạo sư tìm đến đây thật hợp với cơ trời.

Chuẩn Đề hỏi:

– Bốn cây gương phép ấy là vật tiên thiên sao lại về tay Triệt giáo?

Lão Tử nói:

– Nguyên thuở xưa, bốn cây gương ấy thầy tôi cất dưới núi Phân Bửu, cốt không trao cho giáo hệ nào, vì biết nó là gương độc, sau đó Thông Thiên giáo chủ lấy được đem về cất ở Bích Du cung, ngày nay lại đem xuống trần lập trận dữ. Đó cũng là số trời khiến thần tiên mắc nạn.

Chuẩn Đề nói:

– Nhị vị đạo huynh định bao giờ phá trận?

Lão Tử nói:

– Trận có bốn cây gương, treo bốn cửa, nếu không có đủ bốn vị thần thông vào một lúc thì không phá được. Nay Đại sư đến đây giúp chúng tôi thì được ba người rồi, chỉ còn thiếu một.

Chuẩn đề nói:

– Như vậy để tôi về hỏi Tây phương giáo chủ là Tiếp Dẫn đạo sư nếu thuận ý thì cùng tôi đến đây giúp hai vị phá trận này thì tiện lắm.

Nói rồi từ già ra đi. Đến Tây phương, Chuẩn Đề vào ra mắt Tiếp Dẫn đạo sư. Tiếp Dẫn đạo sư hỏi:

– Đại sư xuống Đông độ sao trở về vội như thế?

Chuẩn Đề nói:

– Tôi thấy đệ tử trong Xiển giáo và Triệt giáo có nhiều người chiếu hào quang, nay Thông Thiên giáo chủ lập trận Tru tiên, trận ấy có bốn cửa, ba người phá không được nên phải thỉnh sư huynh. Nếu sư huynh thấy tiện thì cũng nên xuống đó phá trận rước người công quả.

Tiếp Dẫn đạo sư nói:

– Tây phương là chốn thanh tịnh, không xen vào chuyện hồng trần, tôi e phá trận không kham, hoài công tiếp dẫn.

Chuẩn Đề nói:

– Đại sư phá được trận Tru tiên?

Tiếp Dẫn đạo sư thuận lời, theo Chuẩn Đề xuống ai Giới Bài.

Quảng Thành Tử thấy hai vị đạo sư Tây phương đến, liền vào bạch với Nguyên Thi, Lão Tử và Nguyên Thi đồng ra ngoài nghênh tiếp.

Sau khi chủ khách an tọa. Lão Tử tỏ lời cảm ơn và nói:

– Nay có hai vị đại sư đến đây giúp thì đủ sức phá trận Tru Tiên rồi.

Tiếp Dẫn đạo sư nói:

– Bản đạo muốn rước người dày công về Tây phương nên từ già chốn thanh tịnh đến đây, mong cho sớm xong việc.

Nguyên Thi nói:

– Hai vị ở Tây phương đã không muốn lưu lại chốn trần tục thì chúng ta cũng nên tính chuyện phá trận cho sớm.

Lão Tử nói:

– Sư đệ khá xếp đặt sẵn sàng, ngày mai phá trận.

Nguyên Thi gọi bốn người đồ đệ là: Ngọc Đánh chơn
nhơn, Đạo Hạnh thiên tôn, Quảng Thành Tử, Xích Tinh Tử
đến bảo xòe tay ra cho mình họa bùa vào, và dặn:

– Các người hễ nghe trong trận Tru tiên lửa vang sấm
dậy thì chạy vào giắt bốn cây gươm đem về để ngày sau ta có
việc dùng đến.

Lại dặn Nhiên Đăng:

– Người đứng trên cao mà đón, hễ thấy Thông Thiên
chạy lên thì dùng râu chuối Định Hải châu mà đánh cho té
xuống, làm cho chúng thấy Xiển giáo thần thông.

Rạng ngày các tiên gióng chuông vang rền, bốn ông đi
trước, các đệ tử theo sau, đến trận Tru tiên sai người báo cho
Thông Thiên hay trước.

Thông Thiên giáo chủ vội dắt học trò ra cửa Lục tiên, gặp
Chuẩn Đề và Tiếp Dẫn đạo sư, liền hỏi:

– Hai ông ở Tây phương là nơi thanh tịnh, tìm đến trận
này làm gì?

Chuẩn Đề nói:

– Anh em chúng tôi ở Tây phương đến đây rước người
phước đức. Xin đạo hữu nghe lời này:

Mình những bông sen biển hóa ra.

Tây phương thanh tịnh mặc ta bà.

Ba hoàn Xá lợi cao vời vọi.

Mấy hội mình châu chiếu sáng lò,

Xâu chuối bỏ để vui thú vị.

Nhánh cây thất bửu đánh tà ma.

Xem qua Đông độ nhiều người thiện,

Rước đến Linh sơn ở một nhà.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Các người ở Tây phương, tôi ở Đông độ sao lại muốn rước học trò chúng tôi?

Chuẩn Đề nói:

– Kẻ có phúc mới được rước về chốn thanh tịnh. Còn đạo là tình thương, không kể lãnh vực.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Các người nói sai rồi. Tư tưởng có lãnh vực tư tưởng, nếu không có lãnh vực thì không có giáo hệ. Mặc dầu đạo nào cũng lấy gốc ở tình thương, nhân đạo, tu hành, song mỗi đạo có một ý nghĩa của nó. Đồ đệ của giáo hữu không là đồ đệ của Triệt giáo, ngược lại đồ đệ của Triệt giáo không thể trở thành đồ đệ của giáo hữu được.

Chuẩn Đề nói:

– Đành vậy, song ai cũng có quyền lựa chọn đường lối tu hành của mình thì Tây phương và Đông độ tuy là hai lãnh vực ngăn cách song ý thức giáo đạo vẫn được tự do, không ngăn cách bao giờ.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Vũ trụ mệnh mang người có phúc và vô phúc, người có đức và thất đức không thiếu gì tại sao phải tìm đến trận này nhấm vào tín đồ Triệt giáo chúng tôi để tìm môn đồ đem về Tây phương?

Chuẩn Đề nói:

– Đạo hữu chưa rõ, cho chúng tôi có ác ý, thực ra vị đạo hữu lập trận dữ người lành phải lâm nạn nên chúng tôi phải đến đây độ người lành không để họ chịu sa vào kiếp luân hồi đó là thiện chí của chúng tôi.

Thông Thiên giáo chủ cười lớn:

Tôi e đó chỉ là lời nguy biện để che đậy hành vi đen tối của mình. Tây phương là chỗ thanh tịnh quý vị bỏ chốn thanh tịnh đến đây giúp người dữ đang lăm le một cuộc sát kiếp sao lại bảo là mình độ người lành? Nếu quý vị không tham gia vào trận này, không giúp cho kẻ tạo sát kiếp thì làm gì có những vong hồn bị đày đọa trong luân hồi? Nhúng tay vào việc giết người để độ người, đó chỉ là chuyện cướp đoạt linh hồn mà thôi.

Chuẩn Đề nói:

– Đâu phải chúng tôi gây ra chuyện chém giết. Chuyện chém giết chính là do hai phái hệ của Đông độ gây ra, cái nhân đã đặt ra rồi, thì cái quả tất nhiên phải có. Chúng tôi nhúng tay vào chỉ là thêm vào cái nhân để tạo cái quả bớt thảm khốc hơn.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Quý vị tự cho mình tài cao có thể dùng áp lực buộc tôi phải tùng phục sao?

Chuẩn Đề nói:

– Không phải chuyện tùng phục mà là chuyện nhịn nhục để không sanh ra cảnh bạo tàn.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Đây là việc tranh chấp riêng giữa hai phái hệ Đông độ, chính quý vị xen vào là trái luật. Và lại sự giúp đỡ của quý vị chưa chắc đã làm cho cuộc tranh chấp chúng tôi bớt thảm khốc mà tôi e còn thảm khốc hơn. Xin quý vị nghe đây:

*Ngũ hành đôn thấu khắp nơi nơi,
Ngàn kiếp muôn năm chẳng đổi dời
Hai chữ vô vi bay mối đạo.
Một câu bất động sửa cơ trời*

*Trường sanh sẵn có phương tìm thuốc,
Chi đức nào không việc giúp đời,
Biến hóa huyền công ra cứu thế,
Chi màng thanh tịnh, cứ vui chơi*

Chuẩn Đề nói:

– Thông Thiên đạo hữu chớ tranh cao thấp làm chi, xin dẹp trận này, lấy chữ hòa làm quý, chúng ta đã không mịch lòng nhau lại không gây ra một cuộc sát kiếp vô ích, tổn thương đến các môn đồ.

Thông Thiên nói:

– Nếu có một cuộc sát kiếp thì nguyên nhân là do hai vị đã đến đây giúp kẻ dữ gây ra.

Chuẩn Đề nói:

– Đạo hữu nói sai rồi. Chúng tôi không đến đây trận Tru tiên vẫn phải sanh ra sát kiếp. Hai vị giáo chủ Xiển giáo không bao giờ để cho trận Tru tiên của đạo hữu cản trở việc chinh Đông, như vậy hai bên đều dắt nhau đến bờ vực thẳm cả, mà kết cuộc chỉ khổ đau cho các môn đồ đức hạnh.

Thông Thiên giáo chủ cãi lại:

– Tôi không cho lời ấy là đúng. Nếu không đủ tài năng, ai dám phá trận Tru tiên này mà sanh ra ác sát? Chúng tôi sẽ dùng lực lượng tương quan mà bảo tôn lẽ sống. Trong vũ trụ, nếu sức áp chế và sức phản ứng tương quan sẽ không bao giờ đi đến tiêu diệt cả. Vạn hữu chỉ bị tiêu diệt khi nào sức chống chọi của cá thể mình bị yếu đuối. Không đủ sức chống lại với áp lực của cá thể khác. Mạnh được yếu thua cũng là luật tự nhiên của vũ trụ. Thôi, chúng ta đã nói bấy nhiêu lời cũng đủ, tôi đã lập trận rồi, không bao giờ chịu dẹp, quý vị muốn phá xin vào trận.

Dứt lời Thông Thiên giáo chủ trở vào trận.

Nguyên Thi nói với các đạo hữu:

– Chúng ta cùng phá bốn cửa một lần.

Tiếp Dẫn nói:

– Tôi vào cửa Nam.

Lão Tử nói:

Tôi vào cửa Tây.

Chuẩn Đề nói:

– Tôi vào cửa Bắc.

Còn cửa Đông thuộc phần Nguyên Thi. Bốn người lãnh trách nhiệm xong, chia nhau vào trận.

Nguyên Thi cỡi Tứ bất tướng, xông vào cửa Tru tiên, Thông Thiên giáo chủ đứng trên đài Bát quái vỗ tay một cái sấm nổ vang trời gươm thiêng chuyển động. Nguyên Thi hiện hào quang chiếu sáng có bông sen cản, nên gươm không sa xuống được. Nguyên Thi đứng trong cửa Tru tiên bình yên vô sự.

Tiếp Dẫn đạo sư vào cửa Lục tiên. Thông Thiên giáo chủ cũng vỗ tay, sấm nổ vang trời, gươm báu run lên, Tiếp Dẫn hạ ba viên Xá lợi chiếu lên, hào quang sáng chói, gươm Lục tiên đứng sững. Tiếp Dẫn cũng đứng yên mà chờ.

Lão Tử vào cửa Hâm tiên, Thông Thiên cũng vỗ tay sấm nổ, gươm Hâm tiên bay lên. Lão Tử hiện Linh lung bửu pháp chiếu hào quang. Gươm Hâm tiên dừng lại. Lão Tử đứng đó mà chờ.

Còn Chuẩn Đề đến cửa Tuyết tiên, Thông Thiên giáo chủ cũng vỗ tay, sấm nổ vang trời, gươm Tuyết tiên bay lên lượn qua lượn lại, Chuẩn Đề cầm nhánh cây Thất bửu, hiện bông

sen cả ngàn, gương ấy dừng lại. Chuẩn Đề đứng lại mà chờ. Bấy giờ bốn vị đã vào đủ mặt. Lão Tử kêu Thông Thiên giáo chủ nói:

– Thông Thiên, chúng ta đã vào đủ bốn cửa rồi, muốn làm cách nào thì làm thử. Thông Thiên giáo chủ vỗ tay bốn cái, sấm dậy ầm ầm, trận Tru tiên tua tủa hào quang, giáo gương bao phủ, lửa dậy phừng phừng, gió bay nghìn nghịt. Thông Thiên giáo chủ cầm gương phép chém Tiếp Dẫn, Tiếp Dẫn đưa Phật chủ ra đỡ, bông sen ngũ sắc cản gương lại.

Tiếp đó Lão Tử cầm gậy xông vào, Nguyên Thi cầm Ngọc như ý đánh tiếp. Chuẩn Đề dùng mình hiện ra mười tám tay cầm đủ các món binh khí và bửu pháp, lại kêu lớn:

– Đạo hữu tới đây cho mau.

Tức thì chim Khổng Tước bay đến trợ lực. Thông Thiên giáo chủ đỡ không kịp bị Lão Tử đánh trên lưng một gậy, Nguyên Thi đánh ngọc Như ý ngang vai, Chuẩn Đề đánh một Gia kỳ xử nhằm đùi. Thông Thiên giáo chủ té xuống Khuê ngư, liền độn thổ bay lên, bị Nhiên Đăng quăng Định hải châu đánh ngã xuống.

Còn bốn vị đệ tử Xiển giáo ở ngoài trận thấy sấm chớp vang lừng, lửa dậy gió rung, liền xông vào giữa trận giục gương:

Quảng Thành Tử lấy được gương Tru tiên.

Xích Tinh Tử lấy được gương Lục tiên.

Ngọc Đảnh chơn Nhơn lấy được gương Hâm tiên.

Đạo Hạnh thiên tôn lấy được gương Tuyết tiên.

Bốn cây gương báu bị đoạt hết, trận Tru tiên tan vỡ. Thông Thiên giáo chủ hóa hào quang bay đi, các đệ tử Triệt giáo thấy thầy mình thua trận lén trốn chạy về động.

Nguyên Thi thấy phá trận tan nát, đắc ý cười lớn và ngâm:

– Nay trận Vạn tiên phá rồi, khỏi lo Triệt giáo ngăn trở nữa.

Ai nấy đều vui mừng.

Thông Thiên giáo chủ từ khi trận Vạn tiên bị phá, các đệ tử có đức hạnh đều chun vào đây Càn khôn về Tây phương, những người chưa đáng thành tiên hồn lên đài Phong Thần hết thấy. Duy còn ba trăm đệ tử mới tu, không có tên trong bản Phong thần còn sót lại lại chạy theo thầy.

Thông Thiên giáo chủ chạy đến chân núi kia ngồi nghỉ, nhìn lại ba trăm môn đệ ứa nước mắt nói:

– Ta bị Định Quang Tiên trở lòng, lấy phương lục hồn trốn mất, lại bị Nguyên Thi và Lão Tử dùng bốn cây gương báu của ta sát hại môn đồ. Hai lẽ đó làm cho ta bại trận. Nay mặt mũi nào về cung Bích Du nữa. Ta muốn trở lại lập một trận nữa, giết môn đệ chúng nó để trả thù.

Các đệ tử đồng nói:

– Tôn sư định lập trận gì?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Ta định lập trận Địa thủy hỏa phong.

Các đệ tử hỏi:

– Trận ấy so với Tru tiên và Vạn tiên như thế nào?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Trận Tru tiên và Vạn tiên ta lập đó chẳng qua là để cảnh cáo. Dầu sao ta với hai vị sư bá của các người cũng là bằng hữu, trước kia cùng học một thầy, giận nhau không nỡ dùng độc thủ. Thế mà hai người ấy cậy đông, ý sức làm nhục

ta hai lần. Trận Địa thủy hỏa phong này không phải chỉ giết môn đệ của chúng tôi mà thôi, mà giết cả hại vị giáo chủ của Xiên giáo nữa.

Bấy giờ Thông Thiên giáo chủ bị Lão Tử đập một gậy, Chuẩn Đề đánh một Gia kỳ xử rêm mình, đã bị mất bốn cây gươm, lại bị nhục một trận nên hổ thẹn không trở về cung Bích Du, dắt đệ tử đến núi Tử Chi, lập đàn luyện phép làm một cây phượng sáu lá gọi là Lục hồn phan.

Một lá đề tên Tiếp Dẫn đạo sư.

Một lá đề tên Chuẩn Đề đạo sư.

Một lá đề tên Lão Tử.

Một lá đề tên Nguyên Thi.

Một lá đề tên Khương Tử Nha.

Một lá đề tên Vô Vương Cơ Phát.

Thông Thiên giáo chủ ngày đêm luyện phép, để sau này lập trận Vạn tiên dùng phượng ấy rửa nhục.

Đây nói về ải Giới Bài, chủ tướng là Tử Cái, nghe đại binh Tử Nha kéo đến, thương nghị với các tướng:

– Binh Châu lấy ải Tị Thủy đã lâu mà chưa xâm phạm ải Giới Bài. Ta nghe Đa Bửu đạo nhơn lập trận Tru tiên đón đường nên binh Châu tiến không được. Chưa biết hai bên thắng bại lẽ nào, ta lợi dụng cơ hội này cho người đem sớ về kinh, xin thêm binh tiếp viện.

Các tướng đồng khen phải. Tử cái viết sớ sai người đem về Triều ca. Ngày ấy nhằm phiên Cơ Tử binh chánh, Cơ Tử xem sớ kinh hãi nói:

– Khương Thượng đã lấy ba ải: Tị Thủy, Giai Mộng và Thanh Long. Nay đã đến ải Giới Bài, binh thế mạnh vô cùng. Việc này như lửa cháy không thể xem thường.

Nói rồi ôm biểu đến Lộc đài vào châu vua Trụ. Vua Trụ xem qua thất kinh, phán:

– Khương Thượng đã làm lộng, cướp hết ba ải của trăm, vậy phải lo thêm binh tướng trừ nó mới yên.

Cơ Tử tâu:

– Nay bốn phương đều có giặc nhưng ngại nhất là việc Khương Thượng tôn Cơ Phát làm Võ Vương, có ý tóm thâu thiên hạ, nên hưng binh sớm chinh phạt vào lấy ngũ quan. Ấy là bịnh trong tim, không phải ghê chốc bên ngoài xin bệ hạ bớt vui say lo đường tiến thủ, lấy xā tắc làm trọng, cơ nghiệp là hơn. Cơ Tử tâu xong xuống đài. Trụ Vương ngồi một mình buồn bã, bỗng có Đắc Kỷ và Hồ Hi My bước ra. Đắc Kỷ thấy mặt vua râu râu, liền hỏi:

– Vì cơ nào bệ hạ không vui?

Trụ Vương nói:

– Hiện nay bốn phương giặc giã như ong, Khương Thượng phò Cơ Phát chiếm mất ba thành, binh tướng phải ra trận đều chết hết, trăm không buồn sao được?

Đắc Kỷ mỉm cười nói:

– Lê nào bệ hạ không hiểu điều ấy mà buồn bực.

Trụ Vương nói:

– Điều ấy là điều gì?

Đắc Kỷ nói:

– Các quan trấn ải và quan đại thần sanh tē, lấy việc binh đao mà dối bệ hạ, để lãnh lương tiền cho nhiều, chia nhau làm giàu, bệ hạ không biết buồn râu thật vô ích.

Trụ Vương nghe nói liền hỏi:

– Binh tướng sai ra trận không có người về, sao ái khanh lại bảo là dối gạt.

Đắc Kỷ nói:

– Chúng lập mưu nhau ngoài ải. Bệ hạ biết được sao? Và lại, việc giặc giã chỉ có một, chúng nói lên mười, để làm cho bệ hạ sợ mà trọng chúng.

Vua Trụ ngẫm nghĩ rồi nói:

– Nếu chúng dâng biểu nữa thì tính làm sao?

Đắc Kỷ tâu:

– Chém đầu kẻ dâng sớ thì chúng giặc mình không dám làm điều dối trá nữa.

Vua Trụ khen ngợi, truyền chém sứ bêu đầu.

Cơ Tử nghe tin Trụ Vương chém sứ kinh hãi vào tâu:

– Vì cơ nào mà bệ hạ chém sứ?

Trụ Vương phán:

– Hoàng bá chưa rõ, ấy là tại các quan trấn ải đặt điều, lấy việc chiến chinh mà đòi hỏi triều đình phải cung cấp lương tiền để chúng chia tay nhau hưởng lợi. Nếu không làm như vậy tình trạng ấy còn mãi.

Cơ Tử tâu:

– Khương Thượng dâng đàn báỉ tướng, kéo quân vào ngũ quan, việc ấy thiên hạ ai không biết sao lại đổ thừa cho quan trấn ải đặt điều. Nếu bệ hạ không thêm binh lương, mà chém sứ, thì các tướng ai còn đem thân chống giặc, cứu sơn hà?

Trụ Vương nói:

– Trẫm xem ải Huỳnh Hà và Mạnh Tân là hai nơi hiểm trở, đầu Tử Nha có sáu mươi vạn quân, cũng không thể vượt hai nơi đó mà vào đến triều ca, Hoàng bá cứ yên lòng, đừng lo lắng gì hết.

Cơ Tử thở dài, rưng rưng nước mắt bước xuống lầu.

Có bài thơ rằng:

*Thuở trước Thành Thang dựng nghiệp vương
Chư hầu từng phục khấp bốn phương.
Sáu trăm năm lễ thành cơ nghiệp
Nay lại về Châu thật bất ngờ.*



Bấy giờ Khương Thượng đóng quân tại Tị Thủy, vào bàn với Võ Vương:

– Xin chúa công ở lại đây, để lão thần kéo binh tướng đến đánh ải Giới Bài. Chừng nào lấy được ải sẽ xin thỉnh giá.

Võ Vương:

– Mong Thượng phụ đến Mạnh Tân sớm để hội chư hầu rồi lo việc kéo quân về nước.

Tử Nha từ tạ Võ Vương, phát pháo khai thành, kéo quân đến ải Giới Bài đóng trại cách tám mươi dặm.

Từ Cái hay tin liền dẫn các tướng lên mặt thành xem thử, thấy cờ đỏ một màu, binh uy nghiêm chỉnh. Từ Cái nói với các tướng:

– Tử Nha là gã đạo sĩ núi Côn Lôn, song xuống thế làm một ngư phủ, vậy mà lúc dùng binh chẳng thua một danh tướng.

Tiên phong Vương Báo và Bành Tân đồng nói:

– Chủ tướng khen địch, làm hạ giá trị của mình. Để ngày mai chúng tôi ra bắt sống Khương Thượng giải về triều ca tội.

Từ Cái không tin, buồn bã xuống thành sửa soạn khí giới chờ lúc giao chinh.

Hôm sau, Khương Thượng sắp đặt an bài, ngồi trên trường hợp các tướng đủ mặt hỏi:

– Hôm nay ai muốn ra binh thẳng trận đầu?

Nguy Bôn xin xuất trận, rồi dẫn binh đến trước ải Giới Bài khiêu chiến.

Quân vào báo lại. Từ Cái thẳng tướng, họp mặt các tướng trong thành nói:

– Ta vừa nghe tin Thiên tử đã không phát binh lương, lại giết người dâng sớ. Giặc đánh ngoài thành như ong vỡ tổ, trong triều Thiên tử nghe lời sàm tấu không kể gì đến những người đem thân chống giặc giữ sơn hà. Như vậy thì Trụ Vương đã muốn mất nước chứ đâu phải chúng ta bất trung? Nay thiên hạ về Châu hết chín phần, chúng ta có liều thân giữ ải này cũng vô ích.

Bành Tuân nói:

– Vua không minh triều thần sẽ có cách làm cho vua tỉnh ngộ, còn bốn phận chúng ta là tôi nhà Thương, suốt đời ăn lộc vua, đến lúc binh biến lại bỏ nhiệm vụ sao phải? Mặt tướng xin liều thân một trận rồi sẽ tính.

Nói rồi lên ngựa ra trước ải nạt lớn:

– Tướng Châu tên họ là chi?

Nguy Bôn nói:

– Ta là Tả tiên phuông Nguy Bôn, còn ngươi là ai mà dám ra đây chịu chết? Nếu biết cơ trời mau đừng ải đầu hàng, bằng chống lại ắt ngọc đá đều tiêu hết.

Bành Tuân nổi giận mắng:

– Nguy Bôn, ngươi bất quá là một đứa tay sai, sao dám khoe tài trước mặt viên đại tướng?

Nói rồi đâm một thương, Nguy Bôn đỡ ra rồi đâm lại.

Ngụy Bôn là một hổ tướng, Bành Tuân cự không lại, chỉ đánh được ba chục hiệp rồi bại tẩu. Ngụy Bôn đuổi theo, Bành Tuân liền quăng cây bút sen lên, hóa ra trận hạm dạn. Bành Tuân vào trận ấy, Ngụy Bôn cũng đuổi theo. Bành Tuân vỗ tay một cái, sấm nổ vang trời, Ngụy Bôn cả người và ngựa đều tan nát ra tro, một luồng khói đen bắn thẳng lên trời ấy là hồn Ngụy Bôn về đài Phong Thần, Bành Tuân thu quân về ải.

Quân thua trở về báo với Tử Nha:

– Ngụy tiên phong xông vào trận, nghe sấm nổ một tiếng cả người và ngựa đều tan nát ra tro.

Tử Nha than:

– Thương thay! Ngụy Bôn nghĩa đồng, rất uống đáng anh hùng.

Bấy giờ Bành Tuân vào ải thuật chuyện cho Tử Nha nghe. Từ Cái vị tình điểm công thứ nhất.

Hôm sau Từ Cái nói với các tướng:

– Trong ải thiếu lương mà triều đình không phát, ta biết tính làm sao? Tuy thắng một trận hôm sau, song thủ thành cũng không được.

Các tướng còn đang bối rối, bỗng có tin tướng Châu đến ngoài thành khiêu chiến.

Vương Báo tình nguyện cầm kích cỡi ngựa ra thành, thấy tướng Châu mặc thanh y thanh giáp liền hỏi lớn:

– Tướng Châu tên gì đó?

Tướng Châu đáp:

– Ta là Ký Châu hầu Tô Hộ.

Vương Báo nói:

– Tô Hộ, ngươi là người bạc tình vô nghĩa, mình là quốc thích, con hưởng tiêu phòng, chẳng lo trừ giặc giúp vua, lại

dầu Châu phản Trụ. Nay đem binh lấy ải sao không biết xấu?

Nói rồi không đợi Tô Hộ trả lời đâm tới một kích. Tô Hộ đưa đao lên đỡ. Hai người hỗn chiến một hồi.

Tô Toàn Trung, Triệu Bình, Tôn Tử Vô đồng áp vào giúp Tô Hộ vây Vương Báo vào giữa. Vương Báo cự không lại giục ngựa chạy ra ngoài. Triệu Bình đuổi theo, Vương Báo vỗ tay hóa một luồng sét đánh vào mặt Triệu Bình nám đen. Triệu Bình liền sa xuống ngựa, bị Vương Báo đâm một kích bay hồn. Tôn Tử Vô tiếp theo cũng bị Vương Báo dùng phép ấy giết chết nữa. Cha con Tô Hộ thất kinh quày ngựa chạy ngay. Vương Báo thâu binh về ải.

Cha con Tô Hộ về trại thưa lại các việc với Tử Nha. Tử Nha khiển trách:

– Sao không liệu thế mà lui, để hao hết hai tướng?

Tô Toàn Trung thưa:

– Nếu dẫu lực thì liệu sức mà lui, ngặt nó có phép dị kỳ, vỗ tay thành luồng sét đánh thì chạy sao kịp?

Tử Nha nghe nói thêm buồn, ngồi tính kế trừ tướng giặc.

Hôm sau Khương Thượng hỏi các đệ tử:

– Các ngươi có biết cách nào trừ tướng địch chăng?

Lôi Chấn Tử nói:

– Xin Nguyên soái cho tôi ra trận bắt tướng địch.

Tử Nha nhận lời, Lôi Chấn Tử đến trước ải khiêu chiến.

Quân vào báo, Từ Cái nói:

– Tướng nào muốn ra trận?

Bành Tuân liền vác giáo, kéo binh xông ra, thấy tướng Châu mặt mày kỳ dị, liền hỏi lớn:

– Ngươi tên là chi dám đến đây múa men như vậy?

Lôi Chấn Tử nói:

– Ta là em vua Võ Vương tên Lôi Chấn Tử.

Bành Tuân nổi giận đâm một thương, hai tướng hôn chiến một hồi. Bành Tuân theo cách cũ trá bại bỏ chạy. Nhưng chưa kịp làm phép thì Lôi Chấn Tử đã bay theo. Bành Tuân không đề Lôi Chấn Tử biết bay, nên trở tay không kịp, bị Lôi Chấn Tử đập vào vai một búa hạ mã. Lôi Chấn Tử chặt lấy thủ cấp đem về nạp cho Tử Nha.

Tử Nha mừng rỡ thưởng công Lôi Chấn Tử rất hậu.

Bên kia Tử Cái nghe quân vào báo:

– Bành Tuân tử trận, bị tướng địch cắt đầu bêu trước dinh làm lệnh.

Từ Cái nói:

– Ta nhắm không thể giữ ải này được, đường thuận nghịch đã rõ ràng, các người còn đem sức chống lại làm chi?

Vương Báo thưa:

– Xin chủ tướng chớ nóng nảy, để nay tôi bắt tướng dẫn về.

LỜI BÀN:

– Dục vọng con người làm cho trí khôn bị mờ ám.

Diễn tả cái tàn ác của Trụ Vương tác giả đã quy về cho Đắc Kỷ hết. Đắc Kỷ là một người đàn bà dựa vào sức mạnh của một quân vương nắm cả vận mệnh của một nước, vẫn biết đó là lỗi trình bày của tác giả, song việc Trụ Vương mê Đắc Kỷ là chuyện thực, chuyện có trong lịch sử Tàu.

Nhưng chúng ta có tin được một ông vua ngu ngốc như vua Trụ, giặc đánh ngoài ải, tướng trấn ải dưng sợ về lại chém người dưng sợ không chịu cấp binh lương không?

Cũng có thể do con người say mê nhục dục, đến độ mất trí trở thành cuồng loạn. Chúng ta cũng không cho tác giả đã diễn tả quá sỗ sàng.

Trong đời có những cái phi thường đến nỗi chúng ta không thể tưởng tượng nổi. Thời nay cũng vậy, trong thiên hạ thiếu gì chuyện không tưởng, thì Trụ Vương mê sắc, nghĩ đến những việc người thường không ai nghĩ, làm, là việc có thể có.

Ở lãnh vực tư tưởng, nhiều khi con người mất thăng bằng, thì ý nghĩ và việc làm đều mất thăng bằng. Người này có thể tin tưởng việc mà người khác không tin, hoặc không tin những cái mà mọi người đều tin tưởng.

Thật vậy, tủy sặc đăm mê đến nước ấy thì còn gì con người, còn gì trí hiểu biết. Trụ Vương chỉ là kết tinh của một thể chất nhục dục, gặp điều kiện uy quyền ngai trên ngai vàng điện ngọc, muốn gì được nấy, thì bản tánh có đủ điều kiện nảy nở, làm cho con người hư hỏng.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

ẢI XUYỀN VÂN, BỐN TƯỚNG CHÂU BỊ BẮT

Bữa sau, Vương Báo lên đi khiêu chiến tại dinh Châu, quân vào báo lại, Từ Nha hỏi các tướng:

– Ai muốn ra trận?

Na Tra liền cầm thương lên xe phong hỏa, ra khỏi trại. Vương Báo xem thấy hỏi:

– Người có phải là Na Tra không?

Na Tra không thèm trả lời, xốc tới đâm một giáo. Vương Báo đưa kích ra đỡ, hai tướng hỗn chiến với nhau một hồi, Vương Báo biết Na Tra là học trò Xiển giáo, tính ra tay trước mới xong, liền hóa sấm và đánh, chẳng ngờ Na Tra có xe phong hỏa liền giục xe lên cao, tránh khỏi tầm sét, rồi quăng Càn khôn quyền đánh trúng Vương Báo nhào xuống ngựa. Na Tra đâm bồi một giáo, Vương Báo bay hồn.

Quân thua về thưa lại với Từ Cái. Từ Cái thất kinh nghĩ thầm:

– Vương Báo và Bành Tuân bởi không biết vận trời nên sa cơ tử trận. Ta nhân lúc này viết thư dâng ai để cứu dân trong thành thì hơn.

Từ Cái đang ngồi suy nghĩ, bỗng có quân vào báo:

– Có một đạo sĩ xin vào ra mắt.

Từ Cái truyền mời vào. Đạo sĩ bước vô bái làm lễ. Từ Cái hỏi:

– Chẳng hay đạo trưởng đến đây có việc chi?

Đạo sĩ nói:

– Tôi là thầy của Bành Tuân, nghe tin Bành Tuân bị Lôi Chấn Tử giết nên xuống đây báo thù cho đệ tử.

Từ Cái lại hỏi:

– Chẳng hay danh tánh của đạo trưởng là chi?

Đạo sĩ nói:

– Tôi họ Pháp, tên Giai.

Từ Cái thấy Pháp Giai có vẻ không phải tiên phong đạo

cốt, chắc phép tắc không bao nhiêu, nên yên lòng, mời ngồi, rồi nói:

– Tử Nha là người tài phép, lại có rất nhiều tướng tài phò tá, tôi e đạo trưởng khó thắng nổi.

Pháp Giai nói:

– Tướng quân cứ an lòng, để tôi ra bắt Khương Thượng đem về đây trước tướng công dâng về triều ca lãnh công, sau tôi báo thù cho đệ tử.

Từ Cái nói:

– Nếu được thì hay lắm. Dân trong thành chúng tôi mang ơn đạo trưởng rất nhiều. Nhưng chẳng hay đạo trưởng dùng chay hay mặn?

Pháp Giai nói:

– Tôi là người tu hành không biết ăn mặn, xin tướng quân dùng dọn tiệc.

Rạng ngày, Pháp Giai kéo quân đến trước dinh Châu kều Tử Nha ra nói chuyện. Quân vào báo:

– Có một đạo sĩ đến trước dinh gọi Nguyên soái ra nói chuyện.

Tử Nha liền dẫn các tướng ra thành. Ra vừa khỏi dinh thành thấy một đạo sĩ đầu đội kim cô, mình mặc đồ trắng. Tử Nha liền đến vái chào. Pháp Giai nói:

– Ta nghe thiên hạ đồn người tài phép giỏi lắm, nên hôm nay đến đây thử xem thế nào.

Tử Nha mỉm cười hỏi:

– Chẳng hay đạo trưởng tên họ là chi?

Pháp Giai nói:

– Ta là Pháp Giai ở Bồng Lai. Học trò ta là Bành Tuân bị

Lôi Chấn Tử cắt đầu nên xuống đây trả thù. Vậy ngươi hãy kêu nó ra đây chịu chết. Đừng để ta nổi nóng thì ngọc đá cũng chẳng còn.

Lôi Chấn Tử nghe nói nổi giận, lướt tới mắng:

– Thất phu! Có ta đến đây.

Nói rồi vỗ cánh bay lên, vung Kim côn đập xuống, Pháp Giai vội đưa gươm ra đỡ. Thế là hai người hỗn chiến kịch liệt.

Đánh được năm hiệp Pháp Giai biết mình không chống lại Lôi Chấn Tử liền nhảy vọt ra xa lấy phượng rung trước mặt Lôi Chấn Tử làm cho Lôi Chấn Tử hôn mê té nhào xuống đất bị quân sĩ bắt trở về dinh.

Bắt được Lôi Chấn Tử rồi, Pháp Giai hét lớn:

– Phen này ta quyết bắt Khương Thượng dâng trầu mâm hậu hoạn cho nhà Thương.

Na Tra nổi giận nạt lớn:

– Thất phu! Chớ vô lễ với sư thúc ta. Ngươi dùng tà thuật bắt đạo huynh ta, ta quyết lấy đầu ngươi không tha.

Dứt lời, vung giáo đâm liền. Pháp Giai đưa gươm ra đỡ và cũng dùng như trước, lấy phượng ra rung. Nào ngờ Na Tra là cốt bông sen nên không thể nào hột hỗn được. Na Tra liền quăng Càn khôn quện lên, đánh Pháp Giai té nhào. Nhưng chưa kịp đánh bồi thì Pháp Giai đã độn thổ đi mất.

Từ Nha liền thân binh về trại, vào dinh lòng lo nghĩ không biết Lôi Chấn Tử lúc này sống chết thế nào.

Pháp Giai độn thổ về ải Giới Bài. Từ Cái nghe tin ra nghênh tiếp và hỏi:

– Vì có gì mà đạo trưởng lại thất bại trận đầu?

Pháp Giai nói:

– Bởi ta không biết Na Tra là Linh Châu Tử, liên hoa hóa thân nên dùng phượng không thu hồn được, bị nó quăng Càn khôn quện đánh trúng. Nhưng không sao, ta có linh dược, chỉ uống một viên là hết ngay.

Nói rồi thò vào túi da lấy thuốc bỏ vào miệng. Chẳng mấy chốc vết thương đã lành lại như xưa. Liền truyền quân khiêng Lôi Chấn Tử đến, rồi dùng phượng phát qua phát lại vài cái. Lôi Chấn Tử tỉnh hồn mở mắt thấy mình bị trói, trợn mắt nhìn Pháp Giai nẩy lửa.

Pháp Giai cũng giận dữ nhìn Lôi Chấn Tử nói:

– Cũng tại ta bắt người, nên bị Na Tra đánh ta một Càn khôn quện.

Nói rồi truyền tả hữu đem Lôi Chấn Tử ra xử trảm. Từ Cái thừa:

– Nếu đạo trưởng cố giúp tôi xin đừng chém tướng địch, để tôi giam lại, sau này giải về triều ca lãnh thưởng.

Pháp Giai nhận lời.

– Như thế cũng được.

Sáng hôm sau Pháp Giai đến dinh Châu khiêu chiến. Quân vào báo lại, Tử Nha dẫn binh ra khỏi trại kêu lớn:

– Pháp Giai, bữa nay ta quyết cùng người một trận cho biết thấp cao.

Nói rồi giục Tử bắt tướng đến chém Pháp Giai một gươm. Hai bên giao đấu được ít hiệp, Lý Tịnh xông vào trợ chiến. Tử Nha rảnh tay quăng Đả thần tiên lên đánh Pháp Giai, Pháp Giai liền thâm roi thần. Bởi Pháp Giai không có tên trong bản Phong Thần, nên Đả thần tiên không đánh được. Tử Nha trông thấy kinh hãi.

Thổ Hành Tôn thấy Pháp Giai râu mất roi thần, nổi giận hét lớn:

– Có ta đến đây! Nói rồi vác Thiết côn chạy đến đập.

Pháp Giai đang hỗn chiến, thấy một thằng lùn chạy tới, đập gậy sắt vào đùi mình nổi giận rượt đánh Thổ Hành Tôn. Thời may, lúc ấy Dương Tiễn giải lương về tới, vội múa đao trợ lực với Thổ Hành Tôn.

Tử Nha trông thấy mừng rỡ nghĩ thầm:

– Nay có Dương Tiễn về đó, chắc là trừ được Pháp Giai.

Kế Trịnh Luân cũng chở lương về nữa, thấy các tướng vây đánh một mình Pháp Giai, thầm nghĩ:

– Cả mấy người vây đánh mà không bắt được tướng này, chắc nó có tà thuật phi thường, ta đã về đến đây, chẳng lẽ đứng ngoài mà ngó.

Nghĩ rồi giục thú tròng vàng xông vào đánh tiếp.

Tử Nha trông thấy mừng rỡ truyền quân giục trống thị uy, Pháp Giai một mình đánh với các tướng không hờ tay mà rung phướng bị Thổ Hành Tôn đập một gậy trúng đùi, đau quá thất kinh muốn dộn thổ, bỗng nghe Trịnh Luân gầm một tiếng hai luồng khói trắng trong lỗ mũi bay ra, Pháp Giai hôn mê té nhào xuống đất.

Quân Châu bắt Pháp Giai trói lại. Tử Nha vẽ bùa dán trên đầu Pháp Giai, vì sợ Pháp Giai tỉnh lại biến mất, rồi râu roi Đả thần tiên dẫn quân về trại.

Pháp Giai tỉnh dậy mở mắt thấy mình bị trói, than:

– Ta không ngờ bị mắc nạn ở chốn này, ăn năn không kịp.

Tử Nha khen các tướng:

– Các người vận lương về mà trợ lực bắt được Pháp Giai thật công lao chẳng nhỏ.

Các tướng đều tạ ơn. Tử Nha truyền quân dẫn Pháp Giai tới. Pháp Giai hét lớn:

– Khương Thượng, đừng buông lời dụ dỗ vô ích, đem ta chém quách cho xong.

Tử Nha nói:

– Đã biết vậy sao không hàng đầu cho sớm?

Nói rồi truyền quân đem Pháp Giai ra xử trảm. Quân sĩ tuân lệnh dẫn Pháp Giai ra trước cửa dinh bỗng thấy một đạo sư bước đến ngâm rằng:

*Không phân lành dữ cây tài cao,
Muốn cản binh Châu có được nào.
Nóng giận hại người thường bỏ mạng,
Chỉ bằng nhẫn nhục khỏi gươm đao.*

Ca rồi nói lớn:

– Tả đạo, khoan chém đã. Hãy vào báo có Chuẩn Đề đại sư đến đây.

Dương Tiễn nghe rõ liền vào thưa:

– Có Chuẩn Đề xin ra mắt.

Tử Nha và các tướng đồng ra ngoài trại nghinh tiếp, Chuẩn Đề nói:

– Bản đạo không có việc gì vào trại, đến đây chỉ vì Pháp Giai mà thôi. Pháp Giai tuy cải mệnh trời, đánh Châu phò Trụ. Song không có tên trong bản Phong Thần, lại có công tu luyện rất dày, bản đạo xin đem về Tây Phương để tiếp nối việc tu hành.

Tử Nha nói:

– Đại sư dạy như vậy tôi đâu dám cãi lời.

Nói rồi truyền quân mở trời, Chuẩn Đề đỡ Pháp Giai dậy, ngâm:

*Tây phương phong cảnh khác hồng trần,
Gió mát trăng thanh chẳng cực thân
Vượn hú chim kêu vang động tia
Hoa thơm cỏ lạ khắp non bông
Đầy đường trái ngọc coi như đá
Dựa núi bóng chim tự hạc, lân
Không có mùa đông cũng tháng hạ,
Thanh thoi một cõi rất thanh tân.*

Pháp Giai nghe Chuẩn Đề ngâm xong tình nguyện quy y. Chuẩn Đề dắt Pháp Giai về Tây Phương. Sau Pháp Giai độ thái tử nước Xá Huệ tu thành chánh quả, xưng hiệu Thích ca. Đến đời Hôn Minh đế, và Chương đế, đạo này truyền vào Trung Quốc, mới dựng gậy đạo Thích.

Bấy giờ Từ Cái nghe Pháp Giai bị bắt tức thì truyền tả hữu thả Lôi Chấn Tử ra, rồi theo Lôi Chấn Tử đến dinh Châu đầu hàng.

Quân vào báo:

– Lôi Chấn Tử đã về, còn đứng chờ lệnh ngoài cửa.

Từ Nha cho vào, Lôi Chấn Tử bước đến làm lễ và thưa:

– Chủ tướng ả Giới Bài là Từ Cái muốn quy thuận đã lâu, song bị các tướng ngăn cản nên trễ việc, nay theo đệ tử đến đây xin nạp ả, còn chờ lệnh ngoài cửa dinh, xin sư thúc định liệu.

Từ Nha truyền mời vào, Từ Cái bước đến làm lễ quỳ dưới đất thưa:

– Tiểu tướng có ý về Châu đã lâu, bởi các tướng nghịch thiên ngăn trở mãi, khiến tôi phạm tội với Nguyên soái rất nhiều. Xin Nguyên soái mở lòng từ bi cho tôi được phép đầu hàng dâng ải.

Tử Nha nói:

– Từ tướng quân đã biết thiên mạng, bỏ Trụ đầu Châu thì có tội gì mà ngại.

Nói rồi truyền quân dỡ Từ Cái dậy, sửa soạn binh tướng dẫn vào ải Giới Bài. Quân trong thành đều mở cửa đón chờ. Tử Nha kiểm điểm binh lương rồi sai người đến ải Tị Thủy rước Võ Vương.

Hôm sau Võ Vương đến ải Giới Bài, Tử Nha dẫn các tướng ra ngoài thành nghinh tiếp. Võ Vương nói:

– Thượng phụ rất mệt nhọc, ta ăn nằm không yên. Biết ngày nào thái bình để chúa tôi nhàn hạ.

Tử Nha nói:

– Lão thần xem thiên hạ và chư hầu là trọng, cứu lê dân trong nước lửa là hơn, nên không dám vui riêng, nghịch trời trái mạng.

Từ Cái bước đến làm lễ, Võ Vương khen:

– Từ tướng công thương ta dâng ải thật đức lớn vô cùng.

Nói rồi truyền quân dọn tiệc khao thưởng quân sĩ.

Hôm sau Tử Nha truyền kéo binh qua ải Xuyên Vân. Đi được tám chục dặm thì đã đến nơi, Tử Nha truyền đóng trại để xem xét địch tình.

Tướng giữ ải Xuyên Vân là Từ Phương em ruột của Từ Cái. Khi nghe anh mình đầu Châu dâng ải, Từ Phương tức giận mắng thăm:

– Anh ta không kể cha mẹ vợ con tham quyền cao tước

trọng nên quên điều trung nghĩa bêu tiếng xấu ngàn năm.

Nói rồi nhóm họp các tướng bàn rằng:

– Nay anh ta đầu giặc, quên nhà quên chúa dăng ải cho Châu, tội này cả họ phải liên lụy, ta phải làm sao bắt được anh ta, giải về triều đình xử tội, thì gia đình mới tránh được tiếng nhơ.

Tướng tiên phuông là Long An Kiết thưa:

– Xin chủ tướng an lòng để tôi bắt vài tên tướng của Tây Châu trước giải về triều ca chuộc tội sau bắt Võ Vương và Khương Thượng mà lập công thì chủ tướng và lĩnh huynh vô sự.

Từ Phương nói:

– Nếu được vậy thì tốt lắm. Ta chỉ cầu cho tướng quân và quý vị đồng hiệp lực dẹp giặc cứu dân chứ ta không muốn công trạng gì cả.

Các tướng đều hết lòng ra sức.

Ngày hôm sau, Từ Nha ra khách hỏi các tướng:

– Ai dám ra đánh trận đầu?

Từ Cái thưa:

– Chủ tướng ải này là em ruột tôi, xin cho tôi ra trận khuyên nó hàng đầu để khỏi nhọc binh tướng. Ấy là tôi lập chút công lao.

Từ Nha mừng rỡ cho đi, và khen:

– Nếu tướng quân thuyết hàng được thì công trận chẳng nhỏ.

Từ Cái cỡi ngựa đến trước ải kêu lớn:

– Quân bây mở cửa cho mau.

Quân canh cửa không dám mở, vào báo với Từ Phương.

– Có Đại lão gia đến đây kêu cửa.

Từ Phương mừng quá mở cửa mời vào, lại dẫn đao thủ quân mai phục. Từ Cái không ngờ em làm kế bắt mình, nên xuống ngựa bước ngay vào trướng. Từ Phương đợi Từ Cái vào bên trong, mới làm mặt lạ hỏi:

– Tướng quân là ai? Đến đây có chuyện chi?

Từ Cái bờ ngờ, hỏi lại:

– Tại sao em có thái độ vậy? Em đối xử với anh như thế sao?

Từ Phương nạt một tiếng, quân đao phủ áp lại bắt liên.

Từ Phương nói:

– Anh làm nhục cả tổ tông, chỉ biết cầu vinh, không biết gì gia đình, xã tắc. Nay anh đến đây thật ông bà linh hiển, không muốn có một đứa con làm xấu như vậy.

Từ Cái mắng lớn:

– Người là đứa thất phu, không biết gì thời thế. Nay thiên hạ về Châu hết thầy. Trụ vương không biết sửa mình. Dù người có bỏ mình giữ lại được gì sao? Người trung nghĩa cho bằng Tô Hộ, Hoàng Phi Hổ, Đặng Cửu Công, Hồng Cẩm ư? Nay ta bị bắt, ta không sợ chết, chỉ tiếc cho người vì đại khờ mà không tránh được họa trời.

Từ Phương nói:

– Quân bây hãy giam vào ngục, chờ ta bắt được Vô Vương và Khương Thượng sẽ giải về triều ca một lượt.

Quân sĩ tuân lệnh đem Từ Cái giam vào ngục thất.

Từ Phương hỏi các tướng:

– Ai muốn lập công đầu?

Tướng tiên phuông là Mã Trung thưa:

– Tôi xin xuất trận.

Từ Phương đồng ý, Mã Trung lãnh binh mã kéo đến dinh Châu khiêu chiến.

Lúc ấy Tử Nha đang trông tin Từ Cái, xảy thấy quân vào báo:

– Có tướng ải Xuyên Vân đến khiêu chiến.

Tử Nha than:

– Ôi thôi! Từ Cái đã bị nạn rồi.

Liền sai Na Tra ra trận. Na Tra tuân lệnh cầm giáo lên xe, vừa ra khỏi trận đã thấy một tướng giáp vàng áo đỏ, mạnh bạo phi thường. Tướng ấy giục ngựa đến trước mặt Na tra hỏi lớn:

– Người là Na Tra phải không?

Na Tra gật đầu:

– Người đã biết tên sao chưa xuống ngựa?

Mã Trung nổi giận nói:

– Chúng bây làm phản, lớn mặt xưng vương, xâm phạm bờ cõi, cướp ải giết binh tướng thiên triều, tội nặng biết chừng nào còn dám uốn lưỡi kêu ta.

Na Tra cười lớn:

– Chúng bây là lũ ếch ngồi đáy giếng, chuột chết ngoài đồng, ta hơi sức đâu mà nói chuyện.

Mã Trung nổi giận đâm một thương, Na Tra đỡ ra đánh lại. Hai tướng đánh đồng lực, kéo dài đến năm chục hiệp vẫn chưa thấy hơn thua.

Mã Trung nghĩ thầm:

– Na Tra là đệ tử của thần tiên, trong mình có nhiều phép tắc, nếu ta không dùng phép trước, thì lâm hại chẳng không.

Nghĩ rồi liền hả miệng phun khói ra tối tăm trời đất. Na Tra vội giục xe phóng hỏa, bay thẳng lên mây, hiện ra ba đầu tám tay, mắt xanh nanh bạc. Mã Trung lặn trong khói, tìm mãi không thấy Na Tra, liền thâu phép lại. Bỗng nghe có tiếng kêu lớn:

– Súc sanh đừng chạy!

Mã Trung ngó lên, thấy một tướng dị thường, ba đầu tám tay, tóc xanh nanh bạc, thì thất kinh vừa chạy vừa nói:

– Trận này ta gặp quỷ dữ rồi.

Na Tra quảng nơm phép Cửu long thần hỏa lên chụp nhằm Mã Trung rồi nhảy xuống vồ vào nơm, lửa dậy rần rần, đốt Mã Trung tan xác.

Binh Thương thấy chủ tướng chết, vội chạy vào thành báo với chủ tướng.

– Mã Trung bị Na Tra đốt chết rồi.

Từ Phương nổi giận hét vang như sấm. Long An Kiệt thưa:

– Mã Trung không biết tấn thoái ý có tài phun khói nên mới bỏ mình. Để mai tôi ra bắt tướng Châu báo cừu.

Rạng ngày Long An Kiệt đem binh ra khiêu chiến, Hoàng Phi Hổ xin ra trận. Tử Nha nói:

– Tướng quân phải cẩn thận.

Hoàng Phi Hổ cỡi Thần ngư cầm giáo xông ra. Long An Kiệt hỏi:

– Người tên họ là chi?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ta là Vô Thành Vương Hoàng Phi Hổ.

Long An Kiệt nói:

– A! Nếu vậy ngươi là đứa phản Trụ đầu Châu ngày trước, gây mối loạn muôn dân. Ta quyết bắt ngươi đem về nạp cho thiên tử.

Nói rồi chém một đao. Hoàng Phi Hổ lướt tới giao chiến. Hai bên đánh đến năm mươi hiệp vẫn không phân thắng bại Long An Kiệt nghĩ thầm:

– Thương pháp nó hay lắm, ta dùng sức đánh với nó làm chi cho mệt, chỉ cần dùng phép cũng thắng được rồi.

Liên giục ngựa bỏ chạy rồi thò trong túi lấy một vật quăng lên nói lớn:

– Hoàng Phi Hổ! Hãy coi bửu bối của ta đây.

Hoàng Phi Hổ ngó lên liền xụi lơ té xuống đất. Quân sĩ áp lại trói Hoàng Phi Hổ dẫn vào ải Xuyên Vân.

Binh Châu thất kinh chạy về báo với Tử Nha:

– Hoàng Phi Hổ bị bắt rồi.

Tử Nha kinh hãi hỏi:

– Tướng giặc dùng cách nào mà bắt Hoàng Phi Hổ?

Quân sĩ thưa:

– Tướng Thương đang giao chiến bỗng bỏ chạy ra ngoài, lấy một vật gì trong lưng không biết quăng lên hình như chiếc vòng, nghe có tiếng rồn rảng, Hoàng tướng quân liền sa xuống đất:

Tử Nha nghĩ thầm:

– Đó cũng thuộc về loại tà thuật nữa.

Long An Kiệt dẫn Hoàng Phi Hổ vào nạp cho Tử Phương. Hoàng Phi Hổ trợn mắt đứng sững trước trưởng nói lớn:

– Ta rủi bị tà thuật, bắt được ta các ngươi cứ giết đi. Ta bằng lòng bỏ thân đền ơn chúa.

Từ Phương mắng:

– Thất phu! Đã phản chúa, trái đạo làm tôi mà không biết xấu.

Nói rồi liền giam vào ngục. Từ Cái thấy Hoàng Phi Hổ bị giam vào một chỗ với mình, liền lấy lời an ủi:

– Em tôi là đứa dữ, không biết cơ trời, làm cho tướng quân mắc nạn.

Hoàng Phi Hổ ngồi làm thinh, nét mặt buồn bã.

Đêm ấy Từ Phương mở tiệc ăn mừng. Bữa sau Long An Kiết lại đem binh khiêu chiến. Quân vào báo lại, Hồng Cẩm xin ra trận. Tử Nha dặn:

– Tướng địch có tà thuật, tướng quân ra binh phải cẩn thận.

Hồng Cẩm xông ra, thấy mặt Long An kiết là bộ hạ của mình khi trước liền nói:

– Long An Kiết, ngươi không nhớ ta là chủ ngươi hay sao? Muốn xuống ngựa hàng đầu, hay muốn kinh địch.

Long An Kiết cười lớn:

– Ngươi là chủ ta khi mà ngươi giữ lòng trung quân ái quốc. Còn nay ngươi là kẻ bội phản, ta cần theo ngươi làm gì mà xưng chủ tớ?

Nói rồi chém một đao, Hồng Cẩm đưa thương ra đỡ. Long An Kiết quăng cái Tứ chi tô lên, tiếng khua rổn rảng, Hồng Cẩm vừa trông thấy tay chân rũ liệt, buông thả cây đao, mình sa xuống ngựa. Binh Thương bắt trói dẫn vào ải Xuyên Vân.

Hồng Cẩm nghĩ thầm:

– Khi trước nó ở với mình không thấy nó có phép ấy, chắc mình vô ý, không biết tà thuật của nó.

Long An Kiệt dẫn Hồng Cẩm vào ải, Từ Phương thấy mặt hết lớn:

– Hồng Cẩm, ngươi vâng chỉ chinh Tây sao lại đầu giặc?

Hồng Cẩm đáp:

– Trời đã khiến như vậy, muốn giết ta thì giết, ta chẳng cần cãi.

Từ Phương truyền đem giam lại. Hoàng Phi Hổ thấy Hồng Cẩm bị bắt vào nữa, cùng nhau thở ngắn thở dài.

Tử Nha nghe tin Hồng Cẩm bị bắt càng thêm buồn bực. Bữa sau lại có tin Long An Kiệt đến khiêu chiến nữa, Tử Nha hỏi:

– Tướng nào dám ra trận?

Nam Cung Hoát xin đi. Té ra cũng bị Long An Kiệt dùng Tứ chi tô bắt trói nữa. Từ Phương truyền giam lại một chỗ với các tướng Châu.

Tử Nha hay tin Nam Cung Hoát bị bắt lòng càng bối rối. Na Tra nổi giận nói:

– Một thằng Long An Kiệt tài cán gì mà dùng tà thuật bắt luôn mấy tướng. Để tôi xin ra trận coi thử.

LỜI BÀN:

Chữ chinh và tà đã có từ ngàn xưa. Chính để chỉ cho cái phải việc phải, còn tà chỉ cho cái trái. Tuy nhiên, đi sâu vào lãnh vực chính tà chúng ta thật khó phân tách, vì chính và tà đều ở trong quan niệm của mỗi người, thì làm sao mình định nổi.

Theo tác giả Phong Thần, Triệt giáo và Xiển giáo là hai giáo hệ khác biệt nhau, nhưng cùng một gốc, thế rồi

Xiển giáo gọi Triệt giáo là tà đạo, vì không đi đúng với đường lối của chính đạo. Đến như những phép thuật của phái Triệt giáo đều được gọi là tà thuật cả.

Tuy vậy, chúng ta thấy lối tu hành, luyện phép tắc cũng không khác gì nhau, thí dụ như những con thú tu luyện thành người bên Triệt giáo có ba đầu sáu tay, mặt xanh nanh bạc, thì Xiển giáo, Na Tra cũng án ba trái táo mọc ra ba đầu tám tay, mặt xanh nanh bạc. Đến như các phép để giết người thì Xiển giáo cũng như Triệt giáo, cũng có những thủ dữ không kém.

Như vậy định nghĩa tà thuật thật mơ hồ.

Còn tà đạo và chánh đạo thì cũng không thấy tác giả có một môi giới nào để chỉ rõ hai lĩnh vực ấy. Hay là kẻ nào làm trái với ý trời là tà giáo.

Nhưng ở đây tác giả cũng không cho chúng ta thấy ý trời là thế nào, chỉ là một lời truyền khẩu của Xiển giáo mà thôi.

Không diễn tả rõ ràng quan điểm của mình, lại phân chia hai lĩnh vực chính tà, thật ra tác giả đã phản ảnh hai luồng tư tưởng giáo phái của thời Minh là đúng hơn. Thời đó các giáo đạo gia nhập Trung Quốc quá nhiều, đưa đến một trường cạnh tranh quá loạn, khiến dân chúng bị ảnh hưởng sự chi phối ấy của các giáo hệ.

Bởi vậy, chúng ta thấy trong Phong Thần, tác giả chỉ trình bày mâu thuẫn giữa giáo hệ, mà không có ý bình vực giáo hệ nào. Phải chăng chúng ta thấy có đôi lúc tác giả châm biếm những hành động sai lầm của những kẻ tự cho mình là đúng. Và đưa ra một số lý luận của những kẻ có thế, tự biện minh cho mình.

Điều đáng buồn cười nhất là quan niệm tu hành thời đó không thuần túy như thời nay. Những kẻ tu hành đều có một tư thế muốn độc tôn trong địa vị lãnh đạo. Từ ý

thức độc tôn đi đến ý thức tranh đấu, và có những hành động không khác gì phạm tục. Mọi vũ khí để tu hành trở lại làm vũ khí giết người. Đến như Chuẩn Đề đại sư là con nhà Phật pháp ở Tây phương mà cũng nhảy vào trận Tru tiên đánh đá.

Tuy nhiên, chúng ta không nên cho đó là chuyện sai, bởi vì ý thức mỗi thời một khác, cái thời xưa không phải cái thời nay, quan niệm thời xưa không phải quan niệm thời ngày nay. Chúng ta không đem xã hội loài người thời xưa để chỉ cho ngày nay được, thì cũng không thể dùng quan niệm tôn giáo thời xưa so sánh với thời nay mà phê bình sai, hoặc đúng được.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI

TRẦN ÔN HOÀNG BỊ QUẠT MÀU PHÁ TIÊU

Na Tra nổi giận, lên xe phong hỏa, đến trước cửa ải kêu lớn:

– Chúng bây vào báo với chủ tướng, gọi Long An Kiết ra đây ta bảo:

Từ Phương liền sai Long An Kiết ra đấu chiến. Long An Kiết thấy Na Tra đã biết ngay người tài phép song toàn, tính phải ra tay trước liền giục ngựa tới hỏi:

– Người phải Na Tra chăng?

Na Tra chưa kịp trả lời đã thấy Long An Kiết đâm tới một giáo, vội vàng đỡ ra rồi đánh lại. Long An Kiết quăng Tứ chi tô lên, và nói:

– Na Tra, xem bửu bối của ta kia.

Na Tra ngó lên thấy hai chiếc vòng nọ lại, nghe tiếng khua rổn rảng, không biết vật gì. Giây phút Tứ chi tỏ rớt xuống đất.

Long An Kiết lấy làm lạ, vì không biết Na Tra là cốt bông sen. Na Tra cười lớn:

– Người làm cái trò gì lạ vậy?

Nói rồi rùng mình một cái, hiện ra ba đầu tám tay, mặt xanh nanh bạc, hình tượng dị kỳ, quăng Càn khôn quện lên, nói lớn:

– Đôi vòng của người không làm chi ta nổi, vậy ta trả lại cho người một chiếc vòng này.

Long An Kiết tránh không khỏi, bị chiếc vòng của Na Tra đánh trúng nhằm đầu, sa xuống yên, bị Na Tra đâm một thương chết tươi.

Na Tra rút gươm cắt lấy thủ cấp Long An Kiết thu binh về trại vào ra mắt Tử Nha, thuật hết mọi điều. Tử Nha mừng rỡ, truyền đem bêu đầu ngoài ngõ đình.

Quân thua về báo lại, Từ Phương hay được tin than:

– Ầy này chỉ còn một mình ta, làm sao giữ cho nổi, tướng tá chết hết, triều đình lại không cho viện binh.

Than rồi viết sớ cho người về triều ca cấp báo. Bỗng có quân vào thưa:

– Ngoài cửa ải có một vị đạo sĩ xin ra mắt.

Từ Phương truyền mời vào. Đạo sĩ bước vào là một người có ba con mắt, mặt xanh, tóc đỏ, nanh bạc, tròng vàng, Từ Phương bước đến chào hỏi, đối đãi như bậc thượng khách.

Đạo sĩ nói:

– Ta là Lữ Nhạc, ở Cửu Long đảo, trước kia có thù với Tử

Nha nên nay đến đây giúp Tướng quân rửa hờn.

Từ Phương mừng rỡ nói:

– Cơ nghiệp Thành Thang có phúc lớn nên mới khiến có tiên đến giúp.

Nói rồi truyền quân dọn tiệc đãi đằng, và kể các việc bại trận vừa rồi. Lữ Nhạc an ủi:

– Tướng quân chớ lo, để ngày mai tôi ra trận bắt tướng Châu cho xem. Rạng ngày, Lữ Nhạc đến bên dinh Châu khiêu chiến.

Quân vào báo lại.

– Ngoài vinh có một ông đạo mặt xanh tóc đỏ, mời Nguyên soái ra trận.

Tử Nha không ngờ là Lữ Nhạc nên kéo cả đệ tử ra ngoài chùng nhận ra Lữ Nhạc, cả đệ tử đều nổi giận nghiến răng. Tử Nha nói:

– Lữ Nhạc đạo nhân không biết sức mình, trước đây người đã bại tẩu bỏ trốn, sao nay còn đến đây nạp mạng?

Lữ Nhạc nói:

– Chúng bây chớ khoe tài. Hận thù lúc trước nay ta đến đây để rửa nhục. Ta sẽ quyết với các ngươi một còn một mất.

Lôi Chấn Tử nạt lớn:

– Thất phu, không biết thân phận lẽ nào chúng ta dung cho ngươi hai lần?

Nói rồi quạt cánh bay đến đánh liền. Mộc Tra, Lý Tịnh, Na Tra, Vi Hộ đồng hét lên một tiếng áp vào trợ chiến. Lữ Nhạc bị các tướng Châu phủ vây, phải hiện ra ba đầu sáu tay mặt xanh nanh bạc mà chống cự. Giây phút Lữ Nhạc quăng Liệt ôn ấn lên đánh nhằm Lôi Chấn Tử sa xuống đất. Các tướng áp lại cứu Lôi Chấn Tử đem về.

Tử Nha quăng roi Đả thần tiên lên đập nhằm lưng Lữ Nhạc. Lữ Nhạc chịu không nổi chạy về ải Xuyên Vân.

Từ Phương ra nghênh tiếp và an ủi:

– Đạo trưởng giao đầu tài lắm chỉ vì chúng ý đồng còn Đạo trưởng có một mình làm sao cự lại.

Lữ Nhạc nói:

– Tại ta nóng nảy nên bị thất cơ, nếu ta đợi vị đạo hữu của ta ít hôm nữa đến đây rồi sẽ ra binh thì không sợ gì chúng nó.

Từ Phương hỏi:

– Đạo trưởng còn có người bạn sắp đến đây sao?

Lữ Nhạc nói:

– Ta đã có hẹn trước với bạn ta rồi.

Bấy giờ Tử Nha trở về dinh thấy Lôi Chấn Tử bị thương, lòng phiền muộn vô cùng, không biết thuốc gì để cứu chữa... Các tướng không được lệnh xuất chinh cứ lóng nhóng mãi.

Còn Lữ Nhạc mấy hôm liền không khiêu chiến đợi người bạn đến.

Hôm nọ, có quân vào báo:

– Ngoài thành có một đạo nhân xin vào ra mắt.

Lữ Nhạc mừng rỡ nói lớn:

– Đúng là người bạn của ta đã đến.

Nói rồi ra trước cửa thành rước vào. Đạo sĩ bước đến làm lễ. Từ Phương hỏi:

– Vị đạo trưởng này danh hiệu là gì?

Lữ Nhạc nói:

– Người này là Trần Canh bạn của ta, hứa đến đây giúp tướng quân bắt Vô Vương và Khương Thượng.

Từ Phương cảm tạ rồi truyền quân dọn tiệc đãi đằng. Lữ Nhạc hỏi Trần Canh:

– Sư đệ luyện bữa bồi hêm trước nay đã hoàn thành chưa?

Trần Canh đáp:

– Vì tôi cố hoàn thành bữa bồi hêm ấy mà đến đây trễ một chút. Ngày mai chúng ta giao đấu với Tử Nha.

Hôm sau Lữ Nhạc sai Trần Canh chọn ba ngàn quân kéo ra trước thành dàn trận, còn mình thì đến trước dinh Châu khiêu chiến.

Tử Nha hay tin triệu tập các tướng dặn:

– Máy hôm nay Lữ Nhạc im lìm nay đến khiêu chiến chắc có điều lạ, các người phải giữ gìn cẩn thận mới được.

Bồng có quân báo:

– Dương Tiễn đã giải lương về đến.

Tử Nha truyền cho vào. Dương Tiễn nói:

– Lương thực tôi giải đúng kỳ và đủ số không trễ.

Tử Nha nói:

– Nay có Lữ Nhạc đến đây ngăn cản làm quân ta không thể tiến được. Nó giúp Từ Phương giữ ải Xuyên Vân...

Dương Tiễn nói:

– Lữ Nhạc trước kia thất bại đã bỏ trốn nay sao còn dám cản đường. Vậy thì Nguyên soái ra trận cho tôi đi theo xem thử.

Tử Nha y lời dẫn các tướng ra ngoài dinh bố trận. Lữ Nhạc kêu Tử Nha nói:

– Ta với người hận chất bằng non, thù sâu tựa biển, quyết một mất một còn mà thôi. Người là đệ tử Ngọc Hư, ta là môn đồ Triệt giáo, hơn thua nhau chỉ về phép thuật, cần gì đấu sức

cho mất công. Để ta lập một trận, nếu người biết trận ấy tên là trận gì ta tình nguyện theo người đánh Trụ, nếu còn người không biết thì ta với người thử tài cho biết thấp cao.

Tử Nha nói:

– Đạo hữu không giữ phận tu hành, muốn lập trận gì thì cứ lập, ta làm sao cản trở nổi.

Lữ Nhạc liền trở về trước thành, cùng với Trần Canh lập trận độ nửa giờ thì hoàn thành. Lữ Nhạc trở lại trước dinh Châu kêu Tử Nha nói:

– Tử Nha, ta đã lập trận xong, người đến đó xem thử.

Tử Nha dẫn Na Tra, Vi Hộ, Lý Tịnh và Dương Tiễn đến xem. Dương Tiễn nói với Lữ Nhạc:

– Chúng ta vào xem trận, các người chớ dùng tà thuật hại lén nhé.

Lữ Nhạc cười lớn, mắng:

– Dương Tiễn, người khinh ta là con nít hay sao lại nói lời ấy?

Tử Nha dẫn bốn đệ tử vào trận xem hoài không rõ là trận gì, nghĩ thầm:

– Nếu không biết là trận gì thì làm sao phá được?

Bỗng nhớ đến lời Nguyên Thi tiên tri rằng đến ải Xuyên Vân có trận Ôn Hoàng, liền nói nhỏ với Dương Tiễn:

– Thầy ta có dặn, chắc đây là trận Ôn Hoàng.

Dương Tiễn thưa:

– Nếu vậy để tôi tìm cách trả lời, dò xét cử chỉ nó ra sao cho biết.

Tử Nha dẫn bốn tướng ra ngoài. Lữ Nhạc đón lại hỏi:

– Các người biết tên trận này hay không?

Dương Tiễn nói hốt:

– Lữ đạo trưởng ơi! Trận ấy nhỏ mọn lắm, không có gì đáng gọi là tài năng.

Lữ Nhạc nổi giận hỏi:

– Người biết trận gì mà nói dỏm?

Dương Tiễn cười lớn:

– Ấy là trận Ôn Hoàng, mà các người lập chưa xong. Nguyên soái ta đợi hoàn thành sẽ phá.

Lữ Nhạc nghe nói rụng rời, đứng sững như pho tượng.

Dương Tiễn theo Tử Nha và các tướng vào trại. Ai nấy đều khen Dương Tiễn thông minh, dùng mách khéo làm cho tướng địch thất thần.

Tử Nha nói:

– Tuy đã trả lời làm cho Lữ Nhạc nản chí, song không biết cách phá trận thì liệu làm sao?

Na Tra thưa:

– Miễn nói cho xuôi việc, rồi thùng thẳng sẽ tính. Vả lại trận Thập tuyệt, Tru tiên, mà còn phá được thay, huống chi trận nhỏ như vậy lo làm gì cho mệt.

Tử Nha nói:

– Đành vậy, xong lời xưa có nói: “Không lo xa thì họa tới gần”. Chớ khinh trận nhỏ mà bị hại.

Các tướng đều nói:

– Nguyên soái tính phải lắm.

Mọi người đều lo kế phá trận, song không ai có ý kiến nào hay. Bỗng có quân vào báo:

– Có Vân Trung Tử tới.

Tử Nha mừng rỡ nói với các tướng:

– Thật Vô Vương hồng phúc tài giỏi, nên lúc nào lâm nạn đều có kẻ sẵn sàng lo lắng.

Nói rồi đồng ra nghênh tiếp, mời Vân Trung Tử vào trong, Tử Nha hỏi:

– Có phải đạo huynh đến đây phá trận Ôn Hoàng của Lữ Nhạc không?

Vân Trung Tử đáp:

– Chính vì việc ấy mà ta đến đây.

Tử Nha tạ ơn và nói:

– Số tôi mắc nhiều tai nạn, nhờ quý vị đạo huynh nhọc lòng giải cứu. Nhưng chẳng biết trận ấy ra thế nào? Phải làm sao mới phá được.

Vân Trung Tử nói:

– Trận này về phần Nguyên soái phá, chứ chúng tôi không đủ tài lực.

Tử Nha thất kinh hỏi:

– Tôi không biết cách nào để phá trận thì làm sao?

Vân Trung Tử nói:

– Số Nguyên soái mắc nạn một trăm ngày trong trận ấy, chờ mãn hạn có người đến cứu. Còn tôi đến đây chỉ để thay Nguyên soái, tạm giữ ấn Nguyên nhung trong thời gian đó mà thôi.

Tử Nha nói:

– Nếu đạo huynh giúp đỡ như vậy, dầu tôi có mắc nạn cũng chẳng hà chi.

Nói rồi trao ấn soái và cờ lệnh cho Vân Trung Tử.

Các tướng sĩ đem việc ấy nói đến tay Vô Vương, Vô Vương liền đến trước nói với Tử Nha.

– Ta nghe Thượng phụ muốn phá trận, lòng ta chẳng đành. Nếu tranh đua mà khổ cực như vậy, thà lui về nước để hưởng thanh bình.

Tử Nha làm thỉnh, Vân Trung Tử nói:

– Xin hiền vương an lòng, số trời đã định dầu trốn đi đâu cũng chẳng khỏi, huống chi làm tướng ra trận thì hoạn nạn là chuyện thường, có chi mà sợ.

Võ Vương làm thỉnh không dám cãi nữa.

Bấy giờ Lữ Nhạc và Trần Canh đem hai mươi một cây long Ôn Hoàng, để vào trong trận, chia ra chín cung tám hướng, sắp đặt an bài. Giữa trận lại có lập một cái đài bằng đất, dùng phù ấn án ngữ.

Hai người sắp hoàn thành trận đồ, bỗng có quân vào báo:

– Có một đạo sĩ đến tìm lão gia.

Lữ Nhạc truyền mời vào ra mắt, thấy người đó là Lý Bình, mừng rỡ nói:

– Lý đạo hữu đến đây chắc là giúp tôi đánh Châu bắt Khương Thượng.

Lý Bình nói:

– Không phải như vậy! Tôi đến đây để can đạo hữu, vì khi đi dạo chơi dọc đường, tôi nghe đạo hữu lập trận Ôn Hoàng, nên tôi phải bôn bả đến đây mà khuyên giải. Nay Trụ Vương vô đạo, khi số Nhà Thương đã hết, các chư hầu đều phản, thì Trụ Vương mất nước đã đành. Còn Võ Vương là người có đức, trên sánh Thuấn, Nghiêu, dưới vừa lòng dân chúng, ấy là chúa thánh ra đời, thì thu giang san nhà Thương cũng là lẽ phải. Vả lại, Tử Nha vâng lệnh thầy phò Châu diệt Trụ, hợp chư hầu tại đất Mạnh Tân, giết vua Trụ tại ngày Giáp Tý. Số trời đã định như vậy, đạo hữu làm trái đi, lẽ nào tôi chẳng

can gián? Nếu đạo hữu nghe lời tôi, dẹp trận về non để Võ Vương và Tử Nha chinh phạt, còn mình lo việc tu hành, chẳng tham dự việc can qua, thì khỏi lo gì đường họa phước. Xin lui một bước cho nhàn lạc là hơn.

Lữ Nhạc cười rằng:

– Lý đạo huynh nói còn sai lắm! Ai chẳng biết trước đây giáo chủ ta đã hợp với tam giáo nghị bản Phong Thần, giúp Châu diệt Trụ. Đó là khí số của trời đất, chúng ta là người tu hành lẽ nào chẳng biết? Nhưng, môn đồ Xiển giáo cậy mình hành đạo, khi để Triệt giáo chúng ta là bàng môn tả đạo, hiệp bức đủ điều, lăm lời nhục mạ đạo huynh không biết hay sao. Tôi lập trận không phải bênh vực Trụ Vương, chống lại vua Võ, mà để cảnh cáo môn đồ Xiển giáo biết rằng Triệt giáo không phải vô dụng, thấp hèn như họ tưởng. Lý Bình nói:

– Đạo hữu lấy cớ gì mà cho Xiển giáo khinh chúng ta?

Lữ Nhạc nói:

– Thân Công Báo là môn đồ Xiển giáo, thấy ý khinh miệt của Xiển giáo đối với Triệt giáo, còn đem lòng tức tối thay, hướng chi chúng ta là người trong giáo hệ. Môn đồ Xiển giáo chẳng những khinh chúng ta, mà còn khinh cả vị giáo chủ của chúng ta nữa. Đạo huynh không nghe việc Quảng Thành Tử đến cung Bích Du ăn nói lỗ mãng, khinh Triệt giáo chúng ta là loài có lông, có sừng hay sao? Đến như vị sư tôn chúng ta là Thông Thiên giáo chủ còn không chịu nổi hành động khinh bỉ ấy, phải xuống lập trận Tru tiên nơi ải Giới Bài để răn người Xiển giáo. Chúng ta là môn đồ, dù phải chết cũng cố bảo tồn giáo hệ của chúng ta.

Lý Bình nói:

– Tôi thấy Tử Nha tuy gặp nhiều tai nạn, song đều vượt qua khỏi. Như lập trận Thập tuyệt, Tru tiên là những trận dữ,

mà chưa làm gì được, thì trận Ôn Hoàng của đạo huynh có ích gì. Xe trước đã gãy, xe sau phải lấy đó làm gương, đạo huynh phải xét lại.

Lý Bình nói năm bảy lượt, Lữ Nhạc vẫn không nghe, lấy bút hạ chiến thư, sai người đem tới cho Tử Nha. Chiến thư viết như sau:

“Cửu Long đảo Luyện khí sĩ là Lữ Nhạc, gửi thư cho Nguyên soái Tây Kỳ Khương Tử Nha được rõ:

Thường nghe, kẻ tu hành thì lấy đức làm gốc người đạo nghĩa lấy khiêm tốn làm đầu. Thế mà nhiều lần Xiển giáo khi dễ Triệt giáo chúng tôi, nay tôi lập trận này, nếu môn đồ Xiển giáo liệu không phá được thì kéo nhau ra trước trận hàng đầu, tôi sẽ dạy trận để binh Châu tiến bước, bằng cứ tưởng mình tài cao phép giỏi liệu mạng xông vào trận dữ, thì chắc binh tướng không còn. Ý định thế nào xin cho biết”.

Tử Nha xem chiến thư, phê đằng sau mấy chữ hẹn ngày mai phá trận. Người đem thư trở về trình cho Lữ Nhạc xem, Lữ Nhạc mừng rỡ chuẩn bị sẵn sàng.

Ngày hôm sau Văn Trung Tử mời Tử Nha đến, trao cho ba lá bùa, một lá dán trước ngực, một lá dán sau lưng, một lá dán trên mào, lại cho một hoàn thuốc để trừ lúc lên cơn.

Xây nghe quân vào báo:

– Có Lữ Nhạc khiêu chiến.

Tử Nha cười Tứ bất tướng ra trận, còn Võ Vương và các tướng lược trận đằng sau. Tử Nha kêu lớn:

– Lữ Nhạc, ngươi lập trận dữ hại ta, ta nguyện với ngươi một trận cho hết sức, chỉ sợ ngày sau ngươi ăn năn không kịp.

Lữ Nhạc giục con lạc đà mất thau tới, chém Tử Nha một

gươm, Tử Nha đỡ ra đánh lại. Hai bên giao chiến hơn mười hiệp, Lữ Nhạc bỏ chạy vào trận Ôn Hoàng, Tử Nha giục thú đuổi theo, Lữ Nhạc nhảy lên đài Bát quái, quăng lọng phép chụp Tử Nha. Tử Nha thấy cát đỏ, khói đen vãi xuống, liền lấy Hạnh huỳnh kỳ che thân, và uống hoàn thuốc linh đơn chịu trận.

Lữ Nhạc thấy Tử Nha đã mắc vào trận liền giục Lạc đà chạy ra ngoài kêu lớn:

– Tử Nha đã chết trong trận rồi, còn Cơ Phát hãy ra đây nạp mạng.

Võ Vương nghe nói kinh hãi, hỏi Vân Trung Tử:

– Nếu quả Thượng phụ bỏ mình trong trận, thì ta sống làm gì?

Vân Trung Tử nói:

– Không hề gì đâu. Lữ Nhạc nói dối, Tử Nha chỉ mắc nạn trong đó ít lâu, mãn hạn sẽ có người đến cứu.

Lý Tịnh, Dương Tiễn, Vi Hộ, Lôi Chấn Tử và ba anh em Na Tra đều nổi giận, hét lên một tiếng:

– Chúng ta bắt Lữ Nhạc phân thây, trả thù cho Nguyên soái.

Nói rồi áp tới vây Trần Canh và Lữ Nhạc vào giữa, đánh thoi cát bụi mịt mù, vang trời dậy đất. Na Tra biến ra ba đầu tám tay đánh Trần Canh một Càn khôn quyền. Dương Tiễn quăng Hạo thiên khuyến lên, cản cổ Lữ Nhạc đổ máu. Hai người thất kinh chạy vào trận. Các tướng không dám đuổi theo, cùng nhau trở lại dinh Châu.

Võ Vương sầu thảm, hỏi Vân Trung Tử:

– Thượng phụ bị trận này chừng nào mới ra khỏi?

Vân Trung Tử nói:

– Mãn hạn một trăm ngày mới thoát khỏi được.

Võ Vương thất sắc hỏi:

– Nhịn đói ba tháng mười ngày làm sao sống được?

Vân Trung Tử nói:

– Xin hiền vương chớ ngại. Trước kia tại trận Hồng sa, hiền vương cũng bị nạn một trăm ngày, nhưng vẫn không chết, thì Tử Nha chết sao được?

Tuy có lời Vân Trung Tử khuyên giải, Võ Vương cũng buồn bã không vui, coi một ngày dài như một năm vậy.

Còn Lữ Nhạc, mỗi ngày vào trận ba lần, cứ lấy lòng Ôn Hoàng quăng xuống. Tử Nha nhờ có Hạnh huỳnh kỳ che chở, hào quang chiếu sáng, không đến nỗi hại thân. Lữ Nhạc thăm trận rồi lại trở vào ải bàn luận với Từ Phương.

Từ Phương hỏi:

– Đạo trưởng cầm Tử Nha trong trận bao lâu Tử Nha mới chết? Và bao giờ mới triệt thoái được quân Châu?

Lữ Nhạc nói:

– Thùng thỉnh sẽ hay, tướng quân chớ lo việc ấy làm gì cho mệt.

Từ Phương nói:

– Vậy thì phải giải các tướng Châu vừa bị bắt về triều ca cho thiên tử xử trị, đồng thời viện thêm binh tướng đến giữ thành mới khỏi bị hại.

Lữ Nhạc nói:

– Đó là nhiệm vụ của tướng quân. Tôi thiết tưởng bắt được tướng giặc không nên nhốt trong thành lâu.

Từ Phương nói:

– Nhân dịp này tôi sẽ viết sớ tâu với thiên tử về việc đạo trưởng đến lập trận trừ giặc.

Lữ Nhạc nói:

– Đừng nói đến việc tôi làm gì, tôi không có ý hưởng lộc triều đình, việc làm của tôi chẳng qua là chuyện riêng giữa cá nhân tôi với Tử Nha thôi.

Tử Phương y lời ấy, viết sớ sai người giải tù nhân về triều ca. Khi ấy viên tướng cạnh là Phương Nghĩa Chân bước ra xin đảm lãnh nhiệm vụ giải tù.

Bây giờ nói về ông Thanh Hư đạo nhân ở động Tử Dương, trong cơn rảnh rang ra ngoài hứng mát, trông thấy Dương Nhậm đang ngoạn kiến sức nhớ đến công việc, liền nói với Dương Nhậm:

– Lúc này người cũng nên ra mặt cứu bốn tướng Châu, và đến ải Xuyên Vân phá Ôn Hoàng trận.

Dương Nhậm nói:

– Trước kia tôi làm quan văn cho Trụ Vương, chỉ biết việc văn chương chữ nghĩa, từ khi được thầy cứu đem về đây, tôi có được tập luyện võ nghệ gì đâu mà thầy sai đi cứu tướng, phá trận?

Thanh Hư đạo nhân nói:

– Muốn trở thành tướng võ cũng chẳng khó gì. Hễ học thì biết. Đã mang tiếng tu luyện mà không biết dụng võ thì chưa phải cao.

Nói rồi vào động lấy cây thương Phi điều đem ra vườn tập cho Dương Nhậm múa men một hồi. Dương Nhậm là người có tên trong bản Phong Thần, lại thông minh, nên tập chẳng bao lâu đã thuộc.

Thanh Hư đạo nhân nói:

– Ta cho người con thú Vân hà mà cỡi, và cho một cây quạt Ngũ hỏa thần diệm, hễ vào trận cứ theo cách ta truyền

mà làm, lo gì không giết được Lữ Nhạc? Và lại, Hoàng Phi Hổ và các tướng đang bị nhốt trong tù xa, giải đi dọc đường, người phải cứu những người ấy trước, sau này mới dễ phá ải.

Dương Nhậm lay tạ thầy, cảm ơn và thương, lên lưng thú, vỗ sừng nó một cái, con Vân Hà bay bổng như chim.

Bay trên mây một hồi. Dương Nhậm trông thấy thú linh sa xuống cách ải Đồng Quan chừng ba mươi dặm, bên đường có một tướng đang giải xe tù, trên cờ có đề mấy chữ: “Giải Tây Kỳ phản tướng”.

Dương Nhậm liền vỗ thú chạy đến đón đường kêu lớn: - Hãy đứng lại, có ta đến đây.

Quân sĩ thấy có người đón đường thất kinh chạy trở lại báo với Phương Nghĩa Chân:

- Đằng trước có một người dị hình dị tướng, ngăn cản đầu quân. Người ấy hai con mắt có mọc ra cánh tay nhỏ, trong hai bàn tay đều có con mắt, năm chòm râu dài, phất phơ theo gió.

Phương Nghĩa Chân cậy mình võ giỏi, liền xốc ngựa tới, quả thấy Dương Nhậm tướng mạo khác thường, trong lòng kinh hãi, liền nạt lớn:

- Người là ai dám đón đường ta?

Dương Nhậm ôn tồn nói:

- Ta là quan Thượng Đại phu Dương Nhậm. Tướng quân ơi! Trụ Vương vô đạo lắm, thiên hạ về Châu hết, tướng quân chớ cãi trời mà mang họa.

Phương Nghĩa Chân nói:

- Ta vâng lệnh chủ tướng giải phản tặc về dâng công, sao người dám đón đường quân sĩ?

Dương Nhậm nói:

- Ta vâng lệnh thầy ta xuống ải Xuyên Vân phá trận Ôn

Hoàng. Ta khuyên người hàng đầu mình chúa, để khỏi mất phong hầu.

Phương Nghĩa Chân thấy Dương Nhậm nói nhỏ nhen, tướng Dương Nhậm chỉ là một quan văn, trối gà không chặt, liền trợn mắt hét lớn:

– Nghịch tặc! Đã phản chúa còn muốn dụ dỗ ta sao.

Nói rồi đâm một giáo. Dương Nhậm đỡ ra đánh lại. Hai tướng đánh cầm đồng. Dương Nhậm sợ để lâu quân sĩ giết mất bốn tướng, liền lấy quạt Ngũ hỏa thần diệm ra quạt mấy cái tức thì Phương Nghĩa Chân cả người và ngựa đều tiêu ra gió. Bởi cây quạt này dữ lắm nên có thơ rằng:

*Quạt bay ra lửa cháy rần rần,
Cháy núi tiêu non thiệt phép thần.
Khói dậy gió tuôn oai tợ sấm,
Dù cho tài giỏi chẳng nên gần.*

Dương Nhậm thấy phép báu lạ lùng, ngồi trên lưng thú sừng sờ, còn bao nhiêu quân sĩ thất kinh chạy tán loạn.

Hoàng Phi Hổ tướng Dương Nhậm là thần tiên giáng hạ, ngồi trong tù xa lớn tiếng hỏi:

– Chẳng hay ông là vị thần chi, cứu chúng tôi khỏi họa.

Dương Nhậm nhìn biết Hoàng Phi Hổ, liền xuống lưng thú đáp:

– Hoàng tướng quân! Tôi không phải người lạ, cũng không phải thần tiên, trước kia là quan Thượng đại phu Dương Nhậm. Bởi Trụ Vương thất chánh, bày cất Lộc đài, tôi hết lòng can gián bị hôn quân khoét mắt, nên mọc ra hai cái tay nhỏ như vậy. Nhờ thầy tôi cứu sống, nay sai tôi xuống cứu bốn tướng và phá trận Ôn Hoàng.

Nói rồi liền mở cửa tù xa. Bốn tướng mừng thoát chết, bước ra ngoài lay tạ.

Dương Nhậm nói:

– Bốn vị tướng quân khoan về trại, hãy kiếm nhà dân sự mà nương ngụ, đợi tôi phá trận Ôn Hoàng xong, đem quân cướp ải, chừng ấy hễ nghe tiếng pháo nổ thì trà trộn vào thành làm nội công.

Bốn tướng y theo lời dặn. Dương Nhậm cỡi thú Vân Hà bày khôi ải Xuyên Vân, sa xuống trước trại. Binh Châu thấy người dị tướng, đều thất vía kinh hồn.

Dương Nhậm nói:

– Không hề chi đâu. Ta không phải là người của Trụ Vương đâu mà sợ, hãy vào tâu với Võ Vương rằng ta là Dương Nhậm, đến xin ra mặt.

Quân vào báo:

– Có một tướng dị hình đến trước ải xin vào yết. Vân Trung Tử biết Dương Nhậm tới, truyền mời vào.

Dương Nhậm làm lễ rồi thưa:

– Có sư thúc ở đây lo chi phá trận không được?

Vân Trung Tử đỡ Dương Nhậm dậy, giới thiệu với các tướng rồi dẫn vào ra mắt Võ Vương, Võ Vương kinh hãi hỏi:

– Vì cơ nào mà mặt mày ra thế ấy?

Dương Nhậm tâu lại việc Trụ Vương khoét mắt được tiên nhân cứu chữa vân vân. Võ Vương mừng rỡ, truyền dọn yến diên thiết đãi. Dương Nhậm lại thuật chuyện cứu bốn tướng dọc đường và vâng lệnh thầy dạy đến phá trận Ôn Hoàng. Vân Trung Tử khen:

– Người đến đây đúng kỳ lắm! Chỉ còn ba ngày nữa Tử Nha mãn hạn một trăm ngày.

Các tướng thấy có thêm được Dương Nhậm, ai nấy mừng vui khôn xiết.

Đến ngày thứ ba, Dương Nhậm cỡi thú đi trước, Vô Vương, Vân Trung Tử và các tướng theo sau lược trận. Dương Nhậm đến trước thành kêu lớn:

– Lữ Nhạc, sao không ra mắt ta?

Lữ Nhạc liền hiện ra ba đầu sáu tay, cầm gươm đến trước trận, thấy Dương Nhậm dị tướng dị hình kinh hãi hỏi lớn:

– Người tên họ là chi?

Dương Nhậm nói:

– Ta là Dương Nhậm, học trò ông Thanh Hư đạo nhân, vâng lệnh xuống phá trận Ôn Hoàng.

Lữ Nhạc cười lớn:

– Người là một đứa tiểu đồng theo hầu hạ, dám phách lối như vậy sao.

Nói rồi liền chém một gươm. Dương Nhậm đỡ ra rồi đâm lại. Hai tướng đánh được ba hiệp, Lữ Nhạc bỏ chạy vào trận Ôn Hoàng. Dương Nhậm kêu lớn:

– Lữ Nhạc, coi ta vào phá trận.

Nói rồi giục thú xông vào.

LỜI BÀN:

– Theo thuyết nhân quả thì mọi việc làm đều nhỏ nhặt đến đâu cũng thành một cái nhân để tạo thành cái quả sau đó.

Thường thường những kẻ có quyền thế, trong lúc làm một việc gì chỉ nhắm ở sức phản ứng đương thời, mà ít người đề dặt đến hậu quả. Đến những kẻ dân dã, mọi

hành động, mọi ý thức thường ngày cũng chỉ là một số nhân quả tiếp diễn không ngừng mà thôi.

Cho nên, đừng thấy những lỗi nhỏ mà làm, cũng như đừng thấy những lợi nhỏ mà không làm. Có những cái nhỏ nhất, trước mắt chúng ta không thấy đâu, không để ý đến, mà một thời gian nào đó đưa đến chúng ta những tai hại lớn lao.

Từ thời xưa, trong những trận chiến người ta đã tưởng đến những chất giết người, sát hại đối phương thì thời nay người ta lại cũng chế ra bom vì trùng dùng những chất độc trong trận chiến. Cái tưởng tượng của thời xưa, và cái việc làm của người thời nay, có chỗ trùng hợp, vậy thì ai dám bảo thời xưa không tiến bộ.

Cứ như các phương thức giết người, thì phương thức giết người nào cũng đã man cả, không có cách giết người nào không gọi là đã man hết. Nhưng trong trường hợp hai lực lượng tương đương nhau, hai nước tiến bộ về kỹ thuật bằng nhau, thì có thể dùng đủ cách để giết người, còn trường hợp một nước mạnh, một nước yếu, một nước đã văn minh, và một nước còn lạc hậu, thì nước văn minh kia dùng khi giới giết người nguy hiểm để tiêu diệt một dân tộc lạc hậu, mà dân tộc ấy không có gì để tự vệ thì đó là chuyện đã man trong lịch sử nhân loại vậy.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT

ẢI ĐỒNG QUAN, HỌ DƯ RẢI ĐỘC

Lữ Nhạc lên đài Bát quái, lấy lọng Ôn Hoàng quăng xuống, Dương Nhậm quạt một cái, cây lọng cháy ra tro. Lữ Nhạc nổi xung quăng tiếp hai mươi cây lọng nữa, cũng

bị Dương Nhậm quạt cháy hết không còn sót một cây nào. Lúc này Lý Bình còn ở trong trận, cũng bị Dương Nhậm quạt trúng, tiêu thành gió. Bởi Lý Bình có tên trong bản Phong thần, nay mới xui khiến đến đó chịu rủi ro như vậy. Về sau Lý Bình được phong làm Ôn hộ thần kỳ. Phải chi Lý Bình can Lữ Nhạc không được, bỏ đi thì làm gì mang họa.

Trần Canh thấy Dương Nhậm quạt cháy hết lọng, lại giết chết Lý Bình, nổi giận cầm gươm tới chém. Dương Nhậm quạt thêm vài quạt chẳng những Trần Canh cháy tiêu ra tro, mà mô đất làm đài Bát quái cũng bị nung đỏ.

Lữ Nhạc ở trên đài Bát quái, thấy việc không xong, liền niệm chú độn hỏa mà trốn. Chẳng ngờ quạt ấy luyện năm thứ lửa, không phải lửa thường Lữ Nhạc độn hỏa không được mà bị phỏng da cong lưng bỏ chạy. Dương Nhậm quạt thêm ít quạt, bỗng Lữ Nhạc hóa khói bay lên đài Phong thần.

Có bài thơ rằng:

*Cho hay tướng dữ ít làm lành,
Lữ Nhạc tu lâu cũng chẳng thành
Không dập lửa lòng nay bị lửa
Rõ ràng tam giáo quý vô tranh.*

Dương Nhậm giết Lữ Nhạc và phá trận Ôn Hoàng xong, thấy Tử Nha nằm sấp trên lưng Tử bất tướng, tay nắm Hành huỳnh kỳ hào quang che phủ. Các tướng liền áp lại đỡ dậy, mặt Tử Nha như tờ giấy vàng, không nói năng gì hết. Võ Kiệt kê vai công Tử Nha, còn Tử bất tướng nhảy phóng về trại trước.

Vô Vương thấy Võ Kiệt công Tử Nha về đến khóc lớn:

– Thương phụ vì nước vì dân mà mang tai họa.

Vân Trung Tử đổ thuốc cho Tử Nha lần lần tỉnh dậy. Tử Nha mở mắt, nói với Vân Trung Tử:

– Vì tôi mà nhọc lòng quý vị.

Võ Vương mừng rỡ nói:

– Xin Thượng phụ lo tịnh dưỡng, để các tướng được vui, Tử Nha dưỡng bệnh vài ngày, thấy trong người đã bình phục. Văn Trung Tử nói:

– Trần Ô Hoàn đã phá xong, tôi xin về động, đợi tới trận Vạn Tiên sẽ hội kiến.

Tử Nha không dám giữ lại, tạ ơn rồi đưa ra khỏi cửa trại. Văn Trung Tử đành vân về nói:

– Tử Nha trở lại tướng phủ, hội họp các tướng, và nói: Ngày mai phải lo lấy ải.

Dương Nhậm thưa:

– Vừa rồi tôi có cứu bốn tướng, dẫn ẩn mình trong xóm mà làm nội công.

Tử Nha nghe nói hỏi hết các việc, Dương Nhậm thuật chuyện cướp tù xa tại ải Đồng Quan cách đây hai mươi dặm. Tử Nha mừng rỡ. Rạng ngày điểm tướng kéo đến ải Xuyên Vân.

Bấy giờ Từ Phương thấy Ôn Hoàn trận bị phá, Lữ Nhạc cháy ra tro, lại có quân giải tù xa về báo:

– Phương Nghĩa Châu bị một người đón đường giết chết rồi, còn bốn tướng trong tù xa đi đâu không biết.

Từ Phương kinh hãi, chưa biết liệu làm sao bỗng nghe quân ó ngoài thành vang dậy, chiêng trống rền trời. Từ Phương lên mặt thành, xem thấy binh Châu lớp thì bắc thang vào thành, lớp thì dùng gươm đao chọc vách, còn Lôi Chấn Tử bay cao vòi vọi, đập bể nửa nóc lầu. Từ Phương thất kinh chạy xuống, Lôi Chấn Tử đã chiếm cứ mặt thành. Na Tra giục xe

bay vào, chặt ống khóa mở cửa ải. Binh Châu tràn vào như nước lũ.

Từ Phương liều mình xông ra hỗn chiến, bị các tướng vây phủ.

Lúc này Hoàng Phi Hổ, Hồng Cẩm, Nam Cung Hoát, Từ Cái, bốn tướng nghe binh ó, và pháo nổ, biết binh Châu hãm thành. Đồng di bộ xách gươm tới ải, thấy Từ Phương chẳng khác nào như một cục đường đang bị kiến bu. Hoàng Phi Hổ hét lên một tiếng, nói lớn:

– Từ Phương có ta đến đây, đồ ngươi chạy ngã nào chờ khỏi?

Từ Phương đang mắc kẹt trong vòng vây, một mình với một cây thương đánh đỡ không hở, thấy bốn tướng xông vào lại càng quỳnh quáng. Hoàng Phi Hổ chém một gươm, Từ Phương tránh khỏi nhưng lưỡi gươm chém trúng đầu ngựa làm Từ Phương sa xuống đất, bị quân sĩ bắt trói.

Quân trong thành hỗn loạn, thấy chủ tướng bị bắt đều xếp giáp hàng đầu.

Tử Nha lấy được thành rồi truyền treo bảng an dân. Bốn tướng bị bắt vội vào ra mắt Tử Nha tạ tội. Tử Nha nói:

– Bốn tướng bị lao khổ, nhờ trời phò hộ đổi họa ra phúc, lòng ta không gì vui hơn.

Nói rồi truyền quân dẫn Từ Phương tới. Từ Phương đứng sững không quỳ, Tử Nha mắng:

– Từ Phương, ngươi nữ bắt anh ngươi mà lập công, thật lỗi đạo nhưn luân, dứt tình thù tặc. Còn ngươi làm tướng trấn ải, bất tài để cho mất thành trì, thật không phải anh hùng, sao còn chưa chịu phục?

Nói rồi sai tả hữu dẫn Từ Phương ra chém. Tả hữu vâng lệnh dẫn Từ Phương ra ngoài chém đầu bêu trước ải, còn Vô Vương truyền dọn tiệc thưởng tướng khao binh.

Ngày hôm sau Tử Nha cất binh đi tám mươi dặm, đến ải Đồng Quan truyền đóng trại nghỉ ngơi, đợi bàn luận với các tướng rồi sẽ lo kế lấy ải.

Chủ tướng ải Đồng Quan là Dư Hóa Long, có năm người con trai tên Dư Đạt, Dư Triệu, Dư Quang, Dư Tiên và Dư Đức. Dư Đức đi tu ngoài biển, chỉ còn năm cha con ở nhà trấn ải Đồng Quan. Khi ấy Dư Hóa Long nghe quân báo: - Binh Châu kéo đến cắm trại ngoài ải.

Dư Hóa Long thất kinh nói với các con:

- Binh Châu nhiều tướng lấy thành như chẻ tre, chẳng phải giặc tầm thường, nay đến ải ta các con liệu thế nào cho tiện.

Bốn người con đồng thưa:

- Xin cha an lòng. Chẳng qua Khương Thượng cậy đông, kéo binh ồ ạt như vậy. Còn các ải trước binh la mã liệt không chống nổi. Chớ ải Đồng Quan chúng ta Tử Nha tài gì đoạt nổi.

Dư Hóa Long nói:

- Tuy vậy các con chớ nên khinh địch, phải hết lòng chiến thủ mới xong.

Hôm sau, Tử Nha thắng tướng. Thái Loan thưa:

- Hôm nay mặt tướng xin ra tài lập công đầu.

Tử Nha nhậm lời, Thái Loan lãnh binh mã kéo đến trước thành khiêu chiến.

Quân vào báo, Dư Hóa Long sai con lớn là Dư Đạt giao binh. Dư Đạt vâng lệnh mở cửa ải dẫn binh ra trận.

Thái Loan thấy một cây cờ đề sáu chữ: “Đồng Quan thủ tướng Dư Đạt”, là một tướng nhỏ đầu đội kim khôi, giắt lông trĩ, mặt như dôi phấn, áo đỏ như son, cỡi ngựa kim, cầm giáo bạc, liền hỏi lớn:

– Thăng nhỏ kia, tài cán chi người, mà dám xưng là thủ tướng?

Dư Đạt nói:

– Ta là con lớn của Dư Tổng binh, cầm đầu các tướng trong ải, sao không gọi là thủ tướng được?

Thái Loan nói:

– Nay binh trời đã đến đây, người dám cản lại sao?

Dư Đạt nói:

– Khương Thượng làm phản, Cơ Phát khi quân, dám đem thân đến ải này thì thật gan dạ. Ta sẽ bắt hết chúng bay, phá Tây Kỳ như bình địa thì tội chúng bay mới đáng.

Thái Loan nói:

– Nay tám trăm chư hầu đều hội nơi Mạnh Tân vấn tội, sớm muộn chúa tôi nhà ngươi không đất chôn thây, đã không biết phận mình còn nói dõc. Thôi hãy xuống ngựa hàng đầu ta dung tha tánh mạng.

Dư Đạt nổi giận đâm một thương, Thái Loan đỡ ra chém lại. Kẻ đao người giáo đánh đến ba mươi hiệp vẫn cầm đồng. Dư Đạt trá bại, Thái Loan thừa thắng đuổi theo, Dư Đạt lấy Thiết tiên vút nhằm mặt, Thái Loan sa xuống ngựa, bị Dư Đạt quày ngựa lại đâm một giáo trúng yết hầu.

Dư Đạt cắt thủ cấp đem về ải, Dư Hóa Long truyền bêu đầu làm hiệu lệnh.

Binh Châu bỏ chạy về ải báo tin. Từ Nha nghe tin Thái Loan tử trận, lòng thương xót mười phần.

Hôm sau Tô Hộ xin xuất binh, Tử Nha nhậm lời. Tô Hộ dẫn quân đến trước thành mắng chửi ầm ĩ. Dư Hóa Long nổi giận sai đưa con thứ là Dư Triệu khai thành giao công.

Tô Hộ thấy tướng nhỏ liền hỏi:

– Ngươi tài cán gì mà dám ra đây?

Dư Triệu nói:

– Ta là con thứ của Dư Tổng binh, tên Dư Triệu. Còn người là ai cho ta biết thử?

Tô Hộ nói:

– Ta là Ký Châu hầu Tô Hộ.

Dư Triệu thưa::

– Mặt tướng không biết lão tướng quân, xin hoàng thân miễn chấp. Lão tướng quân là Quốc thích, hưởng lộc Hoàng gia, lẽ phải giữ nước giữ thành, xin trả ơn vua đền nợ nước, sao lại quên đi hoàng hậu đang nương thân ở tiên phòng, trợ giặc làm phản quân vương. Thật tội không phục lão tướng quân. Nếu Võ Vương sa cơ tướng quân bị bắt, thì không khỏi tiếng xấu muôn đời, ăn năn sao kịp? Xin tướng quân xét lại, trở về chúa cũ, cho thuận nhen luân.

Tô Hộ nói:

– Thiên hạ về Châu hết tám chín phần, cơ nghiệp nhà Thương đã đứt. Trụ Vương độc ác như vậy, dù con gái ta làm hoàng hậu ta cũng không thể theo đứa bất nhen, hưởng lộc triều đình. Còn người là một đứa nhỏ tuổi, bản lãnh bao nhiêu mà dám ra chiến trường cho bỏ mạng. Thôi, ta tha mạng cho người, hãy vào thành kêu Dư Hóa Long ra đánh với ta.

Dư Triệu nổi giận đâm một giáo, Tô Hộ đỡ ra đánh lại. Hai bên đánh được ít hiệp, Dư Triệu xổ ngọn cờ vàng hào quang chói sáng, không còn thấy Dư Triệu đâu nữa. Tô Hộ

đưa mắt nhìn bốn phía, không thấy địch thủ đâu, thất kinh toan quày ngựa bỏ chạy, bị Dư Triệu đâm một giáo chết liền, hồn bay lên đài Phong Thần.

Dư Triệu, cắt lấy thủ cấp đem vào thành. Dư Hóa Long truyền bêu đầu làm linh, rồi dọn tiệc ăn mừng.

Tử Nha nghe tin Tô Hộ tử trận, ứa nước mắt than thầm, Tô Toàn Trung khóc lớn, nói:

– Cừu cha chẳng đội trời chung, xin Nguyên soái cho tôi ra báo oán.

Tử Nha không cản được, đành phải cho đi. Tô Toàn Trung đến ải Đồng Quan khiêu chiến.

Quân vào báo lại, Dư Hóa Long sai đứa con thứ ba là Dư Quang ra trận. Tô Toàn Trung thấy mặt tướng nhỏ, nghiến răng hỏi:

– Người là Dư Triệu phải không? Hãy ra đây cho mau mà chịu chết. Dư Quang nói:

– Không phải! Ta là Dư Quang, con thứ ba của Dư Tổng binh.

Tô Toàn Trung liền đâm một kích, Dư Quang đưa giáo ra đỡ.

Hai người đánh được hai mươi hiệp, Dư Quang bại tẩu. Tô Toàn Trung nóng cừu cha, hét vang như sấm:

– Ta giết không được chúng bay thì không về ải.

Liền giục ngựa đuổi theo. Dư Quang lấy Ma hoa phiến đánh nhằm Tô Toàn Trung ba gậy gần nhào xuống ngựa. Tô Toàn Trung mới chịu ôm đầu chạy về dinh. Dư Quang thu binh về ải thuật lại mọi điều, Dư Hóa Long nói:

– Ngày mai ta ra giáp trận với Khương Thượng xem thử thế nào cho biết.

Rạng ngày năm cha con Dư Hóa Long kéo binh ra thành khiêu chiến. Quân vào báo lại, Tử Nha dẫn binh tướng ra ngoài. Dư Hóa Long xem thấy binh Châu tề chỉnh khen:

– Người ta đồn Tử Nha dụng binh như thần quả không sai.

Khen rồi giục ngựa tới hỏi:

– Tôi chào Khương Nguyên soái.

Tử Nha đáp lễ và nói:

– Tôi mang giáp trong mình, làm lễ không trọn. Tuy bất tài, song tôi vâng lệnh trời cứu dân phật Trụ, vì vậy đến đâu cũng đều được thần tiên giúp sức. Nay tướng quân cũng nên thấy cơ nghiệp nhà Thương đã suy mà về Châu cho sớm, lẽ nào còn trợ kẻ ác, làm khổ muôn dân.

Dư Hóa Long nói:

– Bởi người làm quan nhà Thương chưa được mấy ngày, nên không nghĩ đến ơn vua lộc nước chứ ta đây là rường cột của xã tắc lẽ đâu gặp nước loạn lại theo giặc bỏ vua. Dầu ta có chết cũng không thể bỏ thành này được.

Nói rồi quay qua hỏi các tướng:

– Có ai bắt Khương Thượng cho ta?

Bốn người con đồng xông ra một lượt. Bên kia các tướng Châu cũng lướt ra ngăn cản, Tô Toàn Trung đánh với Dư Đạt, Vô Kiết cự với Dư Triệu, Đặng Tú hỗn chiến với Dư Quang, Hoàng Phi Hổ được đấu với Dư Tiên, còn Dư Hóa Long đứng thị chiến.

Tám tướng hỗn chiến với nhau một hồi bên nào cũng quyết thắng nhưng chưa bên nào thủ thắng được.

Dư Đạt trá bại, Tô Toàn Trung thừa thắng đuổi theo bị Dư Đạt vọt thiết tiên, trúng nhằm kiếng hộ tâm bể nát. Thấy

Tô Toàn Trung sa xuống ngựa, Dư Đạt lướt tới đâm, may nhờ Lôi Chấn Tử bay tới kịp đỡ thương. Quân Châu cứu Tô Toàn Trung đem về dinh.

Dư Hóa Long thấy con mình thủ thắng, lập tức múa dao đến chém Tử Nha, Tử Nha đỡ ra đánh lại. Hai bên giao đấu nghệt rời. Bổng Dương Tiễn giải lương về tới, thấy mười người đang đánh với nhau đồng sức, nghĩ thầm:

– Để ta thả chó cắn chúng cho bỏ ghét, và trợ lực với Nguyên soái.

Liền quăng con Hạo thiên khuyến lên. Con chó nhảy cắn vào cổ người này đến người khác, cha con Dư Hóa Long thất kinh, giục ngựa bại tẩu. Na Tra quăng Càn khôn quỳện, đánh nhằm vai Dư Quang, mấy cha con họ Dư vừa la vừa chạy vào ải.

Trận này quân Châu đại thắng, chém giết binh Thương vô số.

Tử Nha thu binh về, mở tiệc ăn mừng. Trong lúc đó mấy cha con Dư Hóa Long bị chó cắn, ngày đêm rên nhức ăn ngủ không ngon.

Dư Hóa Long truyền lệnh đóng chặt mấy cửa thành, đợi dương lành bệnh sẽ ra quân.

Thời may lúc này Dư Đức trở về ải thăm cha vào giường thấy cha và các anh mình đang nằm rên rỉ, liền hỏi:

– Tại sao có chuyện lạ lùng?

Dư Hóa Long thuật lại mọi chuyện, Dư Đức thưa:

– Chó cắn mà ăn nhằm gì, để con lấy thuốc xức thì hết.

Nói rồi mở bầu thuốc lấy mấy viên xức vào các vết thương, mấy cha con Dư Hóa đều lành mạnh như xưa. Cha con gặp

nhau phỉ tình mừng rỡ mở tiệc ăn mừng, và tính mưu kế đánh Tử Nha.

Sáng hôm sau Dư Đức dẫn binh đến trước dinh Châu, kêu Tử Nha ra nói chuyện. Quân vào báo lại, Tử Nha dẫn binh tướng ra khỏi trại, thấy một đạo đồng đầu chùa hai vá, mình mặc áo đạo, chân đi giày rơm, liền hỏi:

– Đạo đồng ở đâu đến đây?

Dư Đức đáp:

– Ta là Dư Đức, con út của Dư Tổng binh. Bởi Dương Tiễn thả chó cắn trộm cha và các anh ta, nên ta quyết đến đây bắt nó đánh vài gậy cho đã giận.

Dương Tiễn nghe nói đến tên mình, lướt tới nhe răng cười:

– Thằng nhỏ phách lối! Hãy trở về kéo tao thả chó cắn chết.

Dư Đức nổi giận liền lướt tới chém Dương Tiễn. Dương Tiễn múa dao đánh lại. Na Tra hiện ba đầu tám tay xông vào trợ chiến. Kim Tra, Mộc Tra, Lôi Chấn Tử, Vi Hộ đồng áp lại một lượt, vây Dư Đức vào giữa, đánh đến nỗi Dư Đức không rảnh tay mà dùng phép. Còn Dương Tiễn thấy nơi mình Dư Đức càng đánh càng có khói phượng phát bay lên, biết là người có phép tà đạo, liền quày ngựa ra ngoài, lấy viên đạn vàng bắn nhằm Dư Đức. Dư Đức la lên một tiếng dộng thổ trốn về thành.

Tử Nha thâu binh về thành, Dương Tiễn thưa:

– Dư Đức là người có tà thuật, nên tà khí bốc đầy mình. Phải đề phòng kéo mang họa.

Tử Nha than:

– Trước kia trong bài kệ thấy ta có dặn: “phải phòng Đạt,

Triệu, Quang, Tiên, Đức". Nay gặp Dư Đức chẳng biết phải nó không?

Hoàng Phi Hồ thưa:

– Ngày thứ nhất Dư Đạt ra trận chém Thái Loan, ngày thứ nhì Dư Triệu hạ Tô hầu, ngày thứ ba Dư Quang đánh Tô Toàn Trung, sau đó năm cha con đều ra trận, nay lại có Dư Đức là con út nữa, thế thì câu kệ ấy nhằm vào năm đứa con của nhà họ Dư rồi.

Tử Nha nghe nói kinh hãi, chau mày ủ mặt.

Còn Dư Đức tuy bị thương bại tẩu, song chỉ uống một viên thuốc là lành bệnh ngay, liền nói với bốn người anh:

– Xin các anh tắm gội cho sạch sẽ, dặng làm phép với tôi. Chỉ trong bảy ngày binh tướng bên Châu sẽ chết hết.

Bốn người anh y lời, theo kế Dư Đức mà làm.

Đến đầu canh hai, Dư Đức lấy năm cái khăn, chia làm năm sắc, trải dưới mặt đất, rồi đứng lên trên khăn ấy, bảo bốn người anh mỗi người đứng lên trên mỗi cái, xong lấy năm cái hũ nhỏ đựng năm sắc đậu, chia cho mỗi người cầm mỗi hũ, và dặn:

– Hễ tôi hô vãi thì phải hốt đậu mà vãi, tôi bảo trút thì hãy trút. Chúng ta không cần dùng đến binh tướng, mà địch quân vẫn phải thiệt mạng.

Dặn rồi làm phép, tức thì gió dậy ùng ùng. Những chiếc khăn đưa năm người bay bổng lên nửa lừng trời, chia ra làm năm hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc và trung ương, Dư Đức truyền hốt đậu vãi xuống dinh Châu. Vãi được hai phần hũ thì truyền trút hết.

Năm người làm phép cho đến anh tư mới trở về thành.

Bấy giờ bên dinh Châu, binh tướng đều phát nóng lạnh,

người nằm thiếp, ngóc đầu dậy không nổi. Tử Nha cũng vậy, nằm im lìm. Sáu mươi vạn binh, kẻ trước người sau đồng một chứng bệnh.

Đến ngày thứ ba, các đệ tử tiên gia cũng phát nóng, ai nấy mọc mụn đầy mình, nằm rên như sấm. Không còn một tên quân nào dậy được để nấu cơm hâm nước, trừ Na Tra là cốt bông sen, Dương Tiễn có huyền công biến hóa, nên không bị tà phép mà thôi.

Qua bữa sau, những mụn trong mình Tử Nha đều bầm đen, rồi binh tướng kẻ màu này người màu khác. Na Tra nói với Dương Tiễn:

– Chuyện này xem giống như chuyện Lữ Nhạc trước kia.

Dương Tiễn nói:

– Khi trước Lữ Nhạc đánh Tây Kỳ, binh tướng cũng đau như vậy, nhưng nhờ có thành Tây Kỳ nương dựa. Nay đồn quân đóng trại giữa đồng, mà binh tướng nằm liệt, nếu cha con họ Dư thừa lúc này kéo binh đến đây, thì chúng ta không còn một người nào cầm thương chống lại nổi. Chắc chết hết cả lũ.

Hai người bàn luận, không biết tính sao.

Trong lúc cha con Dư Hóa Long lên mặt thành xem thử, thấy dinh Châu không có khói, cờ giáo ngả xiên ngả tó. Dư Đức cười lớn chỉ tay về phía dinh Châu, nói:

– Hiện giờ sáu mươi vạn binh tướng không còn đứa nào ngóc đầu dậy nổi. Dư Đạt nói:

– Nếu vậy chúng ta thừa dịp này đem binh đến giết hết cho rồi, để làm gì nữa!

Dư Đức nói:

– Cần gì phải giết. Chỉ vài ngày nữa chúng nó chết đầy

đồng thầy nằm chật đất. Như vậy thiên hạ mới thấy phép thần thông của chúng ta. Nếu kéo binh đến giết còn ai khen nữa?

Năm cha con đồng nghe lời Dư Đức nên không khởi binh. Ấy cũng nhờ hồng phúc của Võ Vương, nếu nghe theo kế Dư Đạt thì binh tướng Tây Châu không còn một mạng.

Tuy vậy Dương Tiễn và Na Tra nơm nớp trong lòng, thức suốt đêm ngày, lo Dư Đức kéo binh đến giết.

Thấy binh Tử Nha càng ngày càng nặng, Dương Tiễn nói:

– Sư thúc thở chẳng ra hơi, chúng ta biết tính làm sao.

Bỗng thấy Huỳnh Long chơn nhơn cỡi hạc bay xuống. Na Tra và Dương Tiễn vội ra tiếp đón, Huỳnh Long chơn nhơn hỏi:

– Dương Tiễn, thầy ngươi đã đến chưa?

Dương Tiễn thưa:

– Chưa thấy.

Huỳnh Long chơn nhơn nói:

– Lạ chưa! Ngọc Đảnh chơn nhơn hứa với ta đến trước phá trận Vạn tiên mà!

Nói chưa dứt lời, Ngọc Đảnh chơn nhơn đến. Dương Tiễn và Huỳnh Long chơn nhơn vội ra rước vào, Ngọc Đảnh chơn nhơn đến xem bệnh Tử Nha, rồi nói với Dương Tiễn:

– Ngươi phải qua Hỏa vong động cầu xin thuốc một lần nữa mới được.

Nói rồi viết một tờ sớ trao cho Dương Tiễn. Dương Tiễn vâng lệnh dộn thổ đến non tiên.

Vừa đến nơi, Dương Tiễn gặp Thủy Hỏa đồng tử trước cửa động, liền bái dài và nói:

– Cảm phiền sư huynh vào tàu với lệnh Hoàng gia, có Dương Tiễn đến xin ra mắt.

Thủy Hỏa đồng tử đáp lễ và dặn:

– Sư huynh đứng đây chờ tôi một chút.

Nói rồi bước vào trước điện quỳ tàu:

– Có Dương Tiễn xin vào bái yết Hoàng gia.

Phục Hy thánh đế phán:

– Hãy cho nó vào ra mắt.

Thủy Hỏa đồng tử truyền chỉ, Dương Tiễn bước vào quỳ lạy, rồi dâng sớ. Lời sớ viết như sau:

“Đệ tử là Huỳnh Long và Ngọc Đĩnh, cúi lạy Khai Thiên Tịch Địa Thái Hạo Hoàng thượng đế.

Đệ tử noi theo thiên đạo, học phép trường sinh, hằng giữ việc tu hành, dám đầu đeo bông râu cáo? bởi chúng tôi lỗi đạo, phạm tội sát sanh, nên phải giúp thánh chúa, phạt người vô đạo, để lập công. Nay tới ải Đồng Quan, bị Dư Đức làm phép tà, binh tướng đều bị trúng độc, mê man bất tỉnh, hơi thở khô khè, cơm nước bỏ liêu, mạng sống muốn dứt. Cực chẳng đã phải đến lạy trước bệ, xin Hoàng gia mở lượng hải hà, nhỏ đức từ bi hỉ xả”.

Phục Hy xem sớ rồi nói với Thần Nông.

– Nay Võ Vương thuận lòng phạt kẻ vô đạo, sáu mươi vạn binh rũi lâm chứng độc, ngự đệ cũng nên ra tay giải cứu.

Thần Nông tâu:

– Hoàng huynh nói phải lắm.

Liền lấy ba hoàn thuốc đưa cho Dương Tiễn và dặn:

– Ba hoàn thuốc này một viên cho Tử Nha, một viên cho Võ Vương uống, còn một viên hòa với nước rây cho binh tướng, hơi độc tiêu thì bình lành.

Dương Tiễn quỳ lạy tâu:

– Chẳng hay bệnh ấy là bệnh gì mà độc hại như vậy?

Phục Hy phán:

– Ấy là chứng đậu chần, có tánh truyền nhiễm nhiều người. Nếu để trễ không toàn mạng.

Dương Tiễn lạy tâu:

– Nếu ngày sau thế gian bị bệnh ấy truyền nhiễm, thì lấy thuốc gì mà trị?

Thần Nông khiến Dương Tiễn theo mình, ra đến núi Tử Vân, nhổ một cây cỏ đưa cho Dương Tiễn và dặn:

– Đây là thuốc trị bệnh đậu chần.

Dương Tiễn hai tay tiếp lấy cây cỏ, rồi quỳ tâu:

– Cỏ này tên gọi là gì xin cho trẫm gian biết.

Thần Nông phán:

Ngươi hãy nghe mấy câu này:

Nhánh tia rẽ vàng tám cánh hoa,

Ấy là vị thuốc gọi Thăng ma,

Tánh hay giải độc trừ bông trái,

Trị đậu như thần mát thịt da.

Thần Nông lại phán:

– Nếu ai mới phát nóng, mau mau sắc cây cỏ này mà uống thì hết liền, còn để nóng lâu ngày sẽ bị thúi thịt.

Dương Tiễn từ tạ độn thổ về dinh thừa lại các việc. Huỳnh Long chơn nhờn tán thuốc hòa với nước đổ cho Võ Vương, Ngọc Đảnh chơn nhờn đổ cho Tử Nha. Dương Tiễn, Na Tra tán thuốc hòa với năm ba chậu nước, lấy cành dương rây cho binh tướng. Hơi độc tan biến. Ai nấy đều lành bệnh. Tuy nhiên bệnh ấy sau rải rác mãi truyền cho đến ngày nay.

Thấy mọi người lành bệnh, Tử Nha nói:

– Chúng ta phải ráng sức đánh Đồng Quan mà báo thù.

Các tướng đều thưa:

– Chúng tôi xin quyết một trận thư hùng để rõ tài cao thấp.

LỜI BÀN:

– Loài người hướng tới mãi trên lãnh vực nhân đạo.

Nhân đạo là lẽ sống con người, ai cũng thích, cũng đi tìm nó.

Những kẻ làm vua, lên nắm quyền hành, mong cho mình đem lại quốc thái an dân, những kẻ sĩ phu tìm lẽ sống trong nhân đạo để truyền bá cho mọi người, những kẻ tu hành ép mình lấy đạo đức cứu độ chúng sanh, ai cũng hướng vào mục tiêu ấy, mà trong đời nếu hỏi một kẻ nào về nhân đạo chắc ai cũng thích.

Thế rồi từ xưa đến nay, từ lúc có lịch sử loài người, những cuộc chém giết vô cùng vô tận không lúc nào hết. Loài người càng văn minh tiến bộ, càng nêu nhân đạo lên bao nhiêu càng chém giết dữ dội hơn, có phải nhân đạo chỉ là ảo tưởng?

Cuộc sống loài người không gì vô nhân đạo bằng chiến tranh và chém giết, những cuộc tàn sát dã man trong lịch sử loài người rất ghê rợn.

Thế thì chiến tranh là vô nhân đạo. Nhưng lại nhận thấy chiến tranh là bước tiến của xã hội loài người, vì chiến tranh giải quyết được mọi đòi hỏi của xã hội đương thời. Chiến tranh là để giải thoát một chế độ, bởi chế độ

như một cái bọc ngoài, lẽ sống con người gồm những yếu tố mâu thuẫn bên trong, khi mâu thuẫn bên trong đã đi đến tột cùng, cần phải thay đổi lớp vỏ bên ngoài để dung hợp với sức mâu thuẫn bên trong, mà chiếc vỏ bên ngoài không thay đổi thì xã hội loài người làm sao tiến bộ được. Cho nên hình thức chiến tranh là hình thức dã man, mà cũng là hình thức tiến bộ. Xã hội loài người còn tiến bộ còn chiến tranh, và chiến tranh là việc tất nhiên không thể tránh được, chỉ có cách hướng chiến tranh đến chỗ bớt dã man mà thôi.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI

TRẦN VĂN TIÊN TRIỆT GIÁO SA CƠ

Nói về năm cha con Dư Hóa Long cãi lời Dư Đạt, tin phép Dư Đức, nên không sợ binh Châu, cứ ăn tiệc, uống rượu, chờ quá bảy bữa quân Châu chết hết.

Qua đến ngày thứ tám không thấy tin gì cả. Dư Hóa Long nói với các con:

- Nay đã tám ngày, sao không thấy tin gì cả. Chúng ta lên lầu xem thử thế nào?

Bốn người con khen phải, đồng khéo nhau lên lầu nhìn qua dinh Châu thì thấy người qua kẻ lại tấp nập, cờ xí hân hoi, khói lên nhiều chỗ, không còn im lìm như mấy ngày trước. Dư Hóa Long ngạc nhiên hỏi Dư Đức:

- Vì cơ gì binh Châu không chết mà lại hết bệnh, sống như xưa?

Dư Đức chưa trả lời thì Dư Đạt nổi giận nói:

– Dư Đức! Tại người cãi lời ta nên hư hết công chuyện thấy chưa? Qua bảy ngày thì chúng nó chết đâu? Có nước bảy ngày chúng ta chết hết cả nhà mà thôi.

Dư Đức tức giận không nói nên lời, ngẫm nghĩ:

– Thấy ta dạy phép này màu nhiệm lắm, sao hôm nay lại hết linh nữa chừng. Đây chắc là có duyên cớ gì đây. Ta đến xem thử.

Nghĩ rồi nói với Dư Hóa Long:

– Việc đã đến thế này thì dầu chúng ta có bàn, có cãi cũng chẳng ích gì. Chi bằng nhân cơ hội này, quân sĩ đau mỏi đây, sức lực kém sút, chúng ta đem binh đánh úp chắc là thắng trận. Nếu để chậm trễ chúng lành mạnh như trước thì khó mà thắng chúng.

Dư Hóa Long khen phải, liền dẫn binh tướng, cùng năm con ra khỏi thành kéo đến dinh Châu, binh sĩ kéo đi la ó vang trời, vẻ mặt kiêu căng, khinh địch lắm.

Tử Nha nghe tin cha con Dư Hóa Long kéo quân đến khiêu chiến, liền dẫn binh tướng ra khỏi thành. Hai bên dàn trận đối diện nhau.

Dương Tiễn đưa mắt quan sát rồi nói với Tử Nha:

– Tôi xem Dư Đức quá sức khinh địch, chắc mười phần chúng thất bại rồi.

Tử Nha nghe nói lòng an đi phần nào, liền giục Tử bát tướng đến trước, nói lớn:

– Dư Hóa Long! Hôm nay là ngày tận số của cha con chúng bay rồi đó.

Lúc này, Kim Tra, Mộc Tra nổi nóng. Vì Hộ nghiêng rằng trèo treo, Dương Tiễn giận đổ hào quang mặt, Lôi Chấn Tử vô

cánh hét vang như sấm, Lý Tịnh đưa mắt nhìn thấy cha con Dư Hóa Long như muốn ăn tươi nuốt sống. Long Tu Hổ bộ tịch chẳng khác thần trùng, nhảy dựng lên, hai tay ném đá vào binh sĩ Dư Hóa Long như mưa.

Các tướng Châu lớn nhỏ đều áp vào, sáu cha con họ Dư tả xông hữu đột. Na Tra hiện ra ba đầu tám tay, lên xe xông vào ải đánh quân sĩ chạy tan vỡ. Sáu cha con Dư Hóa Long tuy trông thấy, nhưng bị các tướng vây phủ, không làm sao trở về cứu thành được, tất cả đều rùn lòng nản chí, vì nếu Na Tra chiếm ải rồi, cha con họ Dư chẳng khác nào bầy chim mất ổ.

Đang lúc bối rối, Lôi Chấn Tử từ trên cao đáp xuống, đập Dư Quang một gậy bể đầu. Dư Đạt trông thấy hét lên:

– Thất phu, người dám giết em ta sao?

Liên xông lại đánh Lôi Chấn Tử. Chẳng ngờ bị Vi Hộ quăng Gián ma xử trúng đầu chết ngay.

Còn Dương Nhậm lấy quạt, quạt Dư Tiên một cái cháy thành tro, quạt Dư Triệu một cái hóa gió, Dư Đức thấy anh em đều bị chết, nổi giận chém Tử Nha. Tử Nha quăng Đả thần tiên lên đánh Dư Đức té nhào xuống đất, Lý Tịnh đâm bồi một kích, hồn Dư Đức bay về đài Phong Thần.

Lôi Chấn Tử bay theo Na Tra đón đường Dư Hóa Long, vì sợ Dư Hóa Long vào ải. Dư Hóa Long thấy năm con đều tử trận, ải Đồng Quan cũng bị mất rồi, liền ngửa mặt lên trời nói lớn:

– Bệ hạ ôi! Tôi không đủ tài phò được Chúa, thiếu sức báo thù con, xin liễu thân cho trọn nghĩa.

Nói rồi dùng gươm tự vận. Có bài thơ rằng:

Binh giặc hàng hà khó dứt xông,

Cha con Dư thị cũng anh hùng.

*Liều thân sống thác phò vua Trụ,
Chém tướng bền gan giữ ải Đồng.
Dạ sắt, thù non trượng mắt trắng,
Lòng son lưỡi kiếm nhuộm màu hồng,
Ngàn năm người mất danh không mất,
Dòng cọp sanh hùm giống tạc lông.*

Tử Nha thấy Dư Hóa Long tử tiết, liền dẫn quân vào ải chiêu an bá tánh, kiểm điểm lương tiền.

Thấy sáu cha con họ Dư trung nghĩa, Tử Nha truyền quân chôn cất tử tế. Những binh tướng chưa được lành mạnh, Tử Nha cho ở lại ải Đồng Quan dưỡng bệnh, còn những tướng mạnh mẽ đều được lệnh sửa soạn tấn binh.

Huỳnh Long chơn nhơn và Ngọc Đánh chơn nhơn bước ra nói:

– Đàng trước kia là trận Vạn Tiên, phải để Võ Vương ở lại đây an nghỉ các tướng phải ở lại phò hộ, chỉ riêng các đệ tử tiên gia tham chiến mà thôi, Nguyên soái nên cho người đến gần trận cất một cái Lư Bồng, để rước chư tiên và mấy vị Tây phương. Lần này nữa thì anh em tôi về núi tu hành, Nguyên soái cũng tai qua nạn khỏi.

Tử Nha nghe nói liền truyền Dương Tiễn và Lý Tịnh ra cất Lư Bồng.

Vài hôm sau Lư Bồng đã cất xong, Dương Tiễn trở về báo lại. Huỳnh Long chơn nhơn nói:

– Phải truyền các tướng đồn binh cách xa Lư Bồng bốn mươi dặm, không ai được đến Lư Bồng, chỉ trừ các đệ tử Tiên gia mà thôi. Đợi phá trận xong sẽ tấn binh lấy ải.

Các tướng đều tuân lệnh. Hai vị chơn nhơn cùng với Tử

Nha dẫn các đồ đệ Lư Bồng, thấy hương đốt thơm tho, hoa đèn rực rỡ, bốn bề kéo gấm, bốn cửa có thang.

Chẳng bao lâu đã thấy Quảng Thành Tử, Xích Tinh Tử, Văn Thù Quảng pháp thiên tôn, Phổ Hiền đạo nhơn, Từ Hàng đạo nhơn, Thanh Y đạo nhơn, Thái Ất chơn nhơn, Linh Bửu đại pháp sư, Đạo Hạnh thiên tôn, Cù Lưu Tôn, Văn Trung Tử, Nhiên Đăng đạo nhơn, tất cả đều đến Lư Bồng một lượt.

Tử Nha ra ngoài nghinh tiếp, các tiên đáp lễ và nói:

– Qua hội này mới xong việc một ngàn rưởi năm nay:

Tử Nha hỏi thăm Nhiên Đăng:

– Trận này ra sao?

Nhiên Đăng đáp:

– Phải đợi Tôn sư xuống mới biết được.

Bấy giờ Kim Linh thánh mẫu ở trong Vạn tiên, thấy Lư Bồng có hào quang chói sáng, biết các đệ tử cung Ngọc Hư đã đến, liền vỗ tay sấm nổ, hiện ra một trận Vạn tiên. Bởi vì, tuy trận Vạn tiên đã lập, nhưng ngút tỏa khói che, không ai thấy được.

Các tiên lên Lư Bồng trông thấy ngồi ngó sững sờ. Trong trận hiện nhiều biến nọ non kia không biết bao nhiêu mà kể. Lại có nhiều vị tiên dị hình dị tướng thuở nay chưa từng thấy lần nào, từng dưới từng trên chen nhau không lọt.

Nhiên Đăng nói với các tiên:

– Hôm nay chúng ta mới thấy Triệt giáo là đông, chẳng biết mấy ngàn mà kể.

Huỳnh Long chơn nhơn đáp:

– Từ nguyên thủy đến nay, đạo gia phải coi là trọng, nên lựa người đức hạnh mới truyền, không ngờ Triệt giáo khác hơn, dụng ai truyền nấy. Tuy là đông, nhưng ít người có đức.

Những kẻ dữ như hùm cũng xen vào đó làm sao thành chánh quả, khỏi đọa luân hồi?

Đạo Hạnh thiên tôn nói:

– Một ngàn rưỡi năm mới gặp một hội, chúng ta xuống Lư Bồng xem thử.

Nhiên Đăng nói:

– Chúng ta chẳng nên coi trước, đợi Tôn sư đến sẽ hay.

Quảng Thành Tử nói:

– Chúng mình không phá trận, cũng chẳng khiêu khích ai, đứng xa mà coi can chi lại sợ.

Các tiên đều khen lời nói của Quảng Thành Tử là đúng, đồng kéo xuống Lư Bồng. Nhiên Đăng không can được, túng thế phải theo sau, vì sợ các tiên sinh sự.

Các tiên xem thấy trận nhiều cửa lắm, hào quang muôn trượng, sát khí ngàn trùng, đều lắc đầu tự nhủ:

– Thật là trận dữ, lắm kẻ hung hăng.

Nhiên Đăng nói:

– Quý vị xem cho kỹ, trong trận có người nào chơn tu từ thiện hay không?

Các tiên đều lắc đầu lui gót. Bồng nghe trong trận chuông khua inh ỏi, có một vị tiên Triệt giáo từ trong trận bước ra ngâm lớn:

Người cười Mã Toại thiệt tiên ngây

Mới tiết tiên ngây có phép này.

Ngày có phép này ai hiểu thấu?

Này ai hiểu thấu cự cùng đây.

Mã Toại ngâm xong kêu lớn:

– Các tiên Xiển giáo coi thường giáo đạo ta! Đã xem trận ta thì phải thử tài cao thấp.

Nhiên Đẳng trách các tiên:

– Tại quý vị cãi lời tôi, lên xem chi sinh sự.

Huỳnh Long chơn nhơn bước tới nói:

– Mã Toại đừng khoe tài cậy phép. Nay ta chẳng hơn thua cao thấp với ngươi, đợi thầy ta tới đây rồi sẽ vào phá trận, ngươi chớ nóng nảy làm gì.

Mã Toại nhẩy tới chém Huỳnh Long chơn nhơn một đao, Huỳnh Long chơn nhơn đỡ ra chém lại. Đánh được vài hiệp, Mã Toại quăng Kim cô rớt xuống, niền dầu Huỳnh Long chơn nhơn lại làm cho Huỳnh Long chơn nhơn nhức đầu té xỉu xuống đất, ôm đầu la chết.

Các tiên vội đến đỡ Huỳnh Long về Lư Bồng, lột Kim cô ra, nhưng không làm sao gỡ được, gỡ chừng nào Kim cô bóp chặt chừng nấy. Đến nỗi Huỳnh Long chơn nhơn lòi con mắt, đổ hào quang. Các tiên không biết làm sao, ngồi chum nhum mà ngó.

Bấy giờ Nguyên Thi đã định xuống phá trận Vạn Tiên, nên sai Nam Cực Tiên ông cầm Ngọc phù đi trước. Nam cực Tiên ông cỡi hạc đến nơi, vừa sa xuống, Mã Toại trông thấy đằng vân bay lên mây đón đường. Nam Cực Tiên ông nói lớn:

– Mã Toại, đừng làm dữ, chường giáo tôn sư đi sau.

Mã Toại không tin, muốn trở tài với Nam cực Tiên ông, bỗng nghe mùi hương bay tới, lại nghe tiếng nhạc đến gần, biết có Nguyên Thi thiên tôn, mới chịu đằng vân về trận.

Nam Cực Tiên ông xuống Lư Bồng, tin cho chư tiên hay trước, chư tiên đều xuống Lư Bồng đồng ý nghinh tiếp. Nguyên Thi nói:

– Huỳnh Long mắc nạn Kim cô, hãy lại đây thầy giải cứu.

Huỳnh Long chơn nhơn bước tới, Nguyên Thi hạ bùa,

Kim cô rút xuống túc thì, Huỳnh Long chơn nhơn lạy tạ rồi đứng một bên.

Nguyên Thi nói:

– Phá trận này rồi, các người khỏi nạn thì lo về núi tu hành, nghe giảng dạy như xưa, chớ nên xuống hồng trần mà mắc họa.

Các tiên đồng cúi đầu, đứng hầu hạ hai bên.

Bỗng nghe tiếng nhạc vang trời, mùi hương ngát mũi, Nguyên Thi biết Lão Tử giáng hạ, liền dắt đệ tử ra ngoài nghinh tiếp. Lão Tử bước xuống Thanh ngư, lên Lư Bồng ngồi giữa. Các tiên làm lễ xong, Lão Tử vỗ tay nói:

– Nhà Châu bất quá tám trăm năm sự nghiệp mà ta phải xuống thế bốn lần. Tuy là bậc thần tiên vẫn còn mắc khi số.

Nguyên Thi nói:

– Khi số thần tiên phật tổ còn không tránh khỏi, huống chi học trò tôi phạm tội sát sanh, làm sao khỏi họa. Tôi xuống đây một chuyến cho xong sát kiếp thì thôi.

Hai vị nói rồi ngồi làm thỉnh cho đến tối. Qua đến giờ tí, hai đạo hào quang xông lên, nhiễu xuống như mưa không dứt.

Kim Linh Thánh mẫu ở trong trận Vạn Tiên thấy hai đạo hào quang, biết nhị vị sư bá đã đến, thăm nhủ:

– Sư bá đã đến rồi, sao thầy mình chưa thấy?

Rạng ngày nghe giọng đờn thánh thót, tiếng ngọc leng keng, Thông Thiên giáo chủ dẫn các tiên tới trăn. Kim Linh Thánh mẫu cùng các tiên ra ngoài rước, Thông Thiên giáo chủ lên ngôi trên đài Bát Quái, các tiên làm lễ rồi đứng hầu.

Kim Linh Thánh mẫu thưa:

– Hai vị sư bá đã đến rồi.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Nay trăng khuyết khó tròn. Đã lập trận Vạn tiên phải làm cho biết thấp cao để rửa lòng mình cho sạch.

Nói rồi sai Trường Nhi Định Quang Tiên đem thơ dâng cho hai vị sư bá.

Định Quang Tiên vâng lệnh đem thơ đến dưới Lư Bồng, Na Tra hỏi:

– Người là ai đến đây có việc chi?

Định Quang Tiên nói:

– Tôi đi hạ chiến thư cho hai vị sư bá, cảm phiền thưa giúp một lời.

Na Tra lên Lư Bồng nói lại, Lão Tử truyền cho vào. Định Quang Tiên bước tới làm lễ dâng thư, Lão Tử khai thư xem rõ nói:

– Ta đã biết rồi. Ngày mai phá trận.

Định Quang Tiên lạy tạ lui về, thuật chuyện lại với Thông Thiên giáo chủ.

Hôm sau, Lão Tử và Nguyên Thi dẫn các đồ đệ đến xem trận Vạn tiên. Lão Tử xem rồi nói với Nguyên Thi:

– Ta xem trận này thấy Triệt giáo dùng nhiều người kỳ quái. Triệt giáo chỉ dạy người cho đông không chọn người đức hạnh cho nên không mấy người thành chánh quả.

Bồng thấy Thông Thiên giáo chủ cõi Khuê ngưu lướt tới, bái một cái và nói:

– Tôi xin chào hai vị sư huynh.

Lão Tử trách:

– Sư đệ thật quá tệ, không biết ăn năn sửa lỗi, làm sao gọi là giáo chủ được? Trước kia đã thất trận Tru Tiên, đáng lẽ

ấn mình tu luyện, sửa tánh rèn tài, lại còn lập trận này nữa, muốn cho đệ tử mình chết hết hay sao?

Thông Thiên giáo chủ nói:

- Nhị vị sư huynh đừng ý mình hiệp đáp tôi. Tôi và hai vị sư huynh cùng học một thầy, đạo cùng một gốc, tuy có chia hai phái đệ, nhưng vẫn là tình anh em. Trước hết, hai vị sư huynh để môn đồ mình khi dễ Triệt giáo chúng tôi, mà không có một lời răn dạy. Như vậy hai vị sư huynh có tự cho mình là khỏi phải cần ăn năn sửa lỗi hay không? Còn bảo là tôi dạy học trò bữa bãi, không chọn người thì thật không đúng, vì đã là đạo, chủ trương mở rộng từ bi, giúp người cứu thế thì dù kẻ ác người thiện vẫn còn quyền hành đạo, không cấm ngăn ai cả. Đạo là khung cửa mở rộng thênh thênh cho những ai muốn vào. Hai vị sư huynh tự cho môn đồ mình có đạo đức ư? Chưa chắc như vậy đâu! Thân Công Báo không phải là môn đồ Xiển giáo sao, đã vậy lại đi xúi giục môn đồ mình như vậy, hai vị sư huynh dám cho mình là toàn vẹn không? Đã có một Thân Công Báo làm vậy, thì một Quảng Thành Tử khi dễ Triệt giáo chúng tôi không phải là chuyện không có. Còn nói đến việc tôi lập trận Tru tiên, chẳng qua để cảnh cáo môn đồ Xiển giáo, làm cho chúng thấy rằng Triệt giáo không phải bất tài hèn hạ như chúng tưởng, nếu hai vị sư huynh đáng mặt đạo đức, cảm quyền Chuồng giáo thì phải tự thấy lỗi mình trước, răn dạy môn đồ, lại ý mạnh, hiệp đáp chúng tôi nữa. Nhưng nếu hai sư huynh cùng tôi xếp xử trong nhà đóng cửa dạy nhau, thì cũng chẳng có gì ân hận, đằng này hai sư huynh lại thỉnh Chuẩn Đề đến, dùng Gia trì xử đánh tôi nữa. Tại sao hai sư huynh nhờ người ngoài đến đánh bạn mình mà không thấy xấu hổ. Tôi với hai sư huynh cùng học một thầy, cùng một đạo, Chuẩn Đề đánh tôi cũng như đánh hai sư huynh, lẽ nào sư huynh không thấy việc nhục nhã. Hai sư huynh bảo tôi

về núi ăn năn sửa tánh, nhưng theo tôi, chính hai sư huynh phải ăn năn sửa tánh mới phải.

Nguyên Thi cười nói:

– Sư đệ đừng cãi lẽ làm chi. Đã lập trận rồi thì cứ trở tài cho biết cao thấp.

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Nay tôi đã quyết báo cừu cho đã giận, đem trận này rửa lòng cho sạch, thì trừ ra tôi không làm Giáo chủ nữa tôi mới dẹp trận này mà thôi.

Thông Thiên giáo chủ nói dứt lời quay vào trận, lập thành một cái trận nhỏ, ba dinh dính liền nhau, rồi cỡi Khuê ngư trở ra nói:

– Hai sư huynh biết trận này chăng?

Lão Tử cười ngất nói:

– Trận này trong tay ta, lẽ nào ta lại không biết. Ấy là trận Thái cực sanh lưỡng nghi, tứ tượng.

Thông Thiên giáo chủ hỏi:

– Tuy biết tên trận, song dám phá hay không?

Nguyên Thi nói:

– Ngươi hãy nghe đây:

*Mới chia hỗn độn đạo là cao
Trong đục phân hai có khó nào
Thái cực, lưỡng nghi sanh tứ tượng
Trong tay tóm lại nhẹ như phao.*

Lão Tử nói:

– Ai dám phá trận Thái Cực?

Xích Tinh Tử bước đến thưa lớn:

– Đệ tử xin ra sức.

Nói rồi bước ra ngẫm:

Mừng nay tai nạn đã gần qua.

Sửa soạn về non đạo cỏ hoa.

Thái cực trận này vào chẳng khó,

Một mình lướt tới sẽ xông ra.

Xích Tinh Tử ngẫm xong, xách gương vào trận thì gặp một vị tiên râu dài, mặt đen, mặt áo Huyền quân, ấy là Ô Vân Tiên chủ trận Thái Cực. Ô Vân Tiên trông thấy Xích Tinh Tử hỏi lớn:

– Xích Tinh Tử! Người dám phá trận ta chăng?

Xích Tinh Tử mỉm cười nói:

– Ô Vân Tiên!! Người đừng có kiêu ngạo, trận Thái Cực này là nơi chôn người đó.

Ô Vân Tiên nổi xung, chém tới một gương, Xích Tinh Tử đỡ ra chém lại. Hai bên đánh được bốn hiệp thì Ô Vân Tiên quăng Hồn nguyên chùy lên, Xích Tinh Tử té nhào xuống đất.

Quảng Thành Tử thấy vậy hét lớn:

– Chớ hại đạo huynh ta! Có Quảng Thành Tử đến bắt người đây!

Nói rồi xông vào hồn chiến. Nhưng đánh vài hiệp. Ô Vân Tiên cũng quăng Hồn nguyên chùy lên, Quảng Thành Tử cũng nhào xuống cát, nhưng gương đứng dậy được chạy qua hướng Bắc.

Thông Thiên giáo chủ thấy Quảng Thành Tử chạy trốn, liền nói lớn:

– Ô Vân Tiên! Người phải bắt cho được Quảng Thành Tử đem về đây nạp cho ta.

Ô Vân Tiên vâng lệnh, đuổi theo. Quảng Thành Tử chạy một mạch đến chân núi ngó ngoảnh lại thì thấy Ô Vân Tiên

vẫn còn đuổi theo bén gót. Quảng Thành Tử thất kinh sửa soạn chạy nữa, nhưng may thay vừa lúc đó Chuẩn Đề từ trong núi bước ra, chặn Ô Vân Tiên lại nói:

– Ta xin chào đạo hữu.

Ô Vân Tiên biết mặt Chuẩn Đề, tức giận hét lớn:

– Chuẩn Đề! Ngày xưa người phá trận Tru tiên làm nhục thầy ta, hôm nay lại cản đường không cho ta bắt Quảng Thành Tử, thật thù này chẳng đội trời chung với người.

Nói rồi vung gươm chém tới. Chuẩn Đề há miệng tức thì một bông sen bay ra cản lưỡi gươm lại rồi ngâm:

Sen xanh trên lưỡi gươm lại.

Phượng trắng trên tay dắt bạn về.

Ngâm xong nói tiếp:

– Ô Vân Tiên! Người có phần làm bạn với ta, nên hôm nay ta đón người về cực lạc.

Ô Vân Tiên tức giận, hai mắt đỏ ngầu, hét:

– Chuẩn Đề! Người khi ta quá lắm rồi. Vậy hãy chờ.

Nói vừa dứt lời, lưỡi gươm trên tay đâm thẳng vào mặt Chuẩn Đề. Chuẩn Đề đưa tay chỉ một cái, hiện ra một bông sen trắng đỡ gươm vệt ra, rồi ca:

Trong tay sen trắng đỡ trường gươm,

Muốn độ Ô Vân phải chịu nhường,

Ở chốn hồng trần xem chẳng thu

Quyết đem đạo hữu lại Tây phương.

Ô Vân Tiên nghe ca tức lòng lên, hét:

– Chuẩn Đề! Đừng có nói xàm, ta chẳng nghe đâu.

Đoạn chém một gươm. Chuẩn Đề chỉ tay một cái, hiện ra bông sen đỡ gươm và nói:

– Ô Vân Tiên! Ta lấy lòng từ bi tế độ, không nỡ cho người hiện nguyên hình. Nếu không nghe lời cứ làm tới thì thật uổng công tu luyện. Vậy hãy suy nghĩ kỹ lại đi, có theo ta về miền cực lạc Tây phương không?

Ô Vân Tiên chẳng khác nào lửa đổ thêm dầu, không nói năng gì cả bay tới đâm nhầu. Chuẩn Đề liền đưa Phất thủ ra đỡ làm gương của Ô Vân Tiên bay mất lưới, chỉ còn lại cái cán nằm trong tay. Ô Vân Tiên thất kinh liền quăng Hồn nguyên chùy lên.

Chuẩn Đề trông thấy bỏ chạy. Ô Vân Tiên không bỏ một cơ hội nào đuổi theo bén gót. Chuẩn Đề kêu lớn:

– Vậy chớ đồ đệ ở đâu?

Tức thì Thủy Hỏa đồng tử cầm Lục cặng thanh tịnh trước, tức là cần câu chạy đến.

LỜI BÀN:

– Khi một mâu thuẫn không thể diệt được bao giờ cũng do sức chiến đấu tương đương.

Nguồn gốc phát sinh mâu thuẫn là do sức chống đối tương đương. Hai giáo hệ Xiển giáo và Triệt giáo đều là hai giáo hệ có một sức mạnh ngang nhau trong thời bấy giờ. Nếu một đảng mạnh một đảng yếu thì chẳng bao giờ có sự chống đối ấy. Về quan điểm này tác giả cũng đã cho chúng ta thấy những nét tương đương ấy. Đến như ý thức mâu thuẫn thì tác giả cũng đã viện lý để chúng ta thấy rằng hai bên đều có lý như nhau.

Cứ như lối trình bày của Thông Thiên giáo chủ, chúng ta có cảm giác giáo hệ ấy có một đức độ bình dân từ lối

thu nạp đệ tử đến lối điều khiển bộ máy giáo lý. Còn Xiển giáo thì có vẻ trong sạch hơn, lựa người có đức mới truyền đạo, hành đạo theo ý trời.

Nhưng xét chung về hai bên thì bên nào cũng cho mình là phải, bên nào cũng có cái chủ quan chính, cái chủ quan ấy là nguồn gốc sanh ra mâu thuẫn giữa hai giáo phái trong chuyện này.

Đây là một lối tưởng tượng của tác giả, sự mâu thuẫn ấy cũng là một tưởng tượng qua lối trình bày mà thôi. Tuy nhiên không phải tự nhiên mà có tưởng tượng như vậy. Trong xã hội loài người những mâu thuẫn giáo hệ từ xưa nay rất nhiều, chính những mâu thuẫn thực tế ấy đã cấu tạo vào tư tưởng của dân chúng, của tác giả thời bấy giờ.

Bởi vậy dù là sản phẩm tưởng tượng. Chúng ta lại thấy nó thực tế vô cùng.

Sự mâu thuẫn ấy khi đã đi đến chỗ chém giết nhau, chỉ vì lực lượng giữa hai bên tương đương. Nếu Xiển giáo không nhờ một giáo phái khác ở Tây phương giúp sức thì Xiển giáo chắc gì đã thắng và cuộc đấu tranh bằng vũ lực kéo dài không biết bao giờ dứt.

Về các truyện đời Minh, Thanh cũng có viết rất nhiều về mâu thuẫn giáo hệ, chẳng phải chỉ trong truyện Phong Thần này thôi, về thời Nguyên, người ta viết rất nhiều về mâu thuẫn giáo phái trong các sách kiếm hiệp, cái thời mà sĩ phu bỏ triều đình lên núi ẩn dật luyện võ tập gươm ngang dọc giang hồ, không tuân theo mệnh lệnh của triều đình.

Cho nên đọc Phong Thần chúng ta lấy phép tắc của các tiên nhân làm vui, lại thấy sự mâu thuẫn giáo hệ làm căn bản.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI BA

PHÁ TRẬN DỮ, TIÊN THÚ HIỆN HÌNH

Khi ấy Thủy Hỏa đồng tử cầm cần câu phép thông xuống, chiếu muôn đạo hào quang, chụp Ô Viên Tiên chạy ra không khỏi. Chuẩn Đề kêu lớn:

– Ô Viên Tiên chưa hiện nguyên hình còn đợi chừng nào?

– Ô Viên Tiên rùng mình một cái, hiện ra một con cá ngao râu vàng, Thủy Hỏa đồng tử thấy cá ngao mắc câu vùng vẫy mạnh lắm, liền buông cần câu nhảy lại dè đầu cá gỡ lưới câu ra rồi cỡi cá ngao bay về ao Bát Đức.

Chuẩn Đề thấy Thủy Hỏa đồng tử đã trở về Tây phương liền đến Vạn Tiên trận.

Thông Thiên giáo chủ thấy Chuẩn Đề đến, giận đỏ mặt hét lớn:

– Chuẩn Đề nay ngươi đến phá trận Vạn Tiên ta nữa, ta với ngươi quyết một còn một mất.

Chuẩn Đề nói:

– Ô Vạn Tiên có công tu luyện nên ta đã rước về Tây phương nuôi trong ao Bát Đức rồi. Ở đó thông thả, thanh thoi hơn chốn hồng trần.

Thông Thiên giáo chủ nổi giận muốn đánh với Chuẩn Đề, bỗng có tiếng người từ trong trận Thái Cực bước ra ngâm lớn:

*Chánh đạo hơn phàm đạo
Thiên tiên khác địa tiên
Nếu ai thông phép ấy.
Chẳng thánh cũng là hiền.*

Người vừa ngâm, là Cù Thủ Tiên. Dứt lời ngâm Cù Thủ Tiên hỏi lớn:

– Ai thần thông thì đến trận ta mà phá.

Chuẩn Đề nói:

– Văn Thù, đạo sĩ này có phần với người đấy, hãy đi phá trận và thu về. Văn Thù nghe nói bước tới. Chuẩn Đề chỉ lên đầu Văn Thù một cái hiện ra ba đạo hào quang. Nguyên Thi đưa cho Văn Thù một cây phướng Bàng cổ và dặn:

– Cầm phướng này vào trận. Văn Thù lãnh phướng ngâm lớn:

*Cho hay trận ấy cướp Càn khôn,
Hai mái âm dương đã chứa đôn.
Biến hóa thấp cao sanh vạn vật,
Tạo nên vũ trụ dựng trường tồn.*

Văn Thù vừa ngâm dứt tiếng, Cù Thủ Tiên đã lướt tới chém một gươm. Văn Thù đỡ rồi chém lại. Đánh được ít hiệp, Cù Thủ Tiên trá bại chạy về trận. Văn Thù cầm phướng đuổi theo, Cù Thủ Tiên quăng Phù ấn lên trận biến thành bốn vách sắt thành đồng, bốn phía đao binh tự núi. Văn Thù cầm phướng Bàng cổ phát vài cái, biến hình thành mặt xanh tóc đỏ, hào quang hiện trên đầu, bông sen nở dưới chân, tay cầm Giác ma xử.

Cù Thủ Tiên thấy Văn Thù hiện pháp thần rất dữ, xem lại trận đã tan, nhắm thế cự không lại, đội tìm đường chạy. Văn Thù quăng Khốn nguyên thẳng lên, sai Huỳnh Cân lực sĩ

trời Cù Thủ Tiên đem về bỏ dưới Lư Bồng rồi thâu phép trở ra thuật chuyện với Nguyên Thi.

Nguyên Thi sai Nam Cực tiên ông xuống Lư Bồng bắt Cù Thủ Tiên phải hiện nguyên hình. Nam Cực tiên ông vâng lệnh xuống thấy Cù Thủ Tiên bị trời liên niệm thần chú và hét lớn:

– Sao chẳng hiện nguyên hình còn đợi chừng nào?

Cù Thủ Tiên lắc đầu vài cái nhào xuống đất hiện nguyên hình là con sư tử lông xanh vác mặt, ngoắc đuôi coi bộ rất dữ tợn. Nam Cực tiên ông lên Lư Bồng thưa lại với Nguyên Thi. Nguyên Thi treo đánh bài trên cổ, trên đánh bài đề ba chữ: “Cù Thủ Tiên”. Rồi cho Văn Thù cỡi.

Hôm sau Lão Tử và Nguyên Thi dẫn các đệ tử ra trận, hỏi:

– Thông Thiên giáo chủ ở đâu?

Thông Thiên giáo chủ được tin liền dẫn đệ tử ra trận, Lão Tử chỉ con sư tử râu xanh của Văn Thù cỡi và nói:

– Đệ tử ngươi như vậy mà ngươi còn làm cao, ta cũng nực cười.

Thông Thiên giáo chủ vừa thẹn vừa giận đáp:

– Tuy vậy lòng nó không độc dữ bằng lòng con người, hình dáng nó không xấu xa hơn hình dáng con người.

Nguyên Thi nổi giận hét:

– Ngươi muốn nói gì vậy?

Thông Thiên giáo chủ nói:

– Tôi muốn nói con vật không có gì là xấu, cái xấu ở chỗ người hành hạ nó. Nhưng thôi, các người có giỏi thì vào phá trận lương nghi này. Lão Tử chưa kịp đáp lại đã thấy Linh Nha tiên ở trong trận Lương Nghi bước ra nói lớn:

– Ai dám phá trận thì vào đây?

Nguyên Thi bảo Phổ Hiền:

– Người lãnh Phù Thái Cực, đi phá trận Lương Nghi.

Phổ Hiền vâng lệnh đến trước hỏi lớn:

– Linh Nha Tiên! Người tu luyện lâu năm mới thành hình người, sao không giữ bốn phận? Nay đã sinh sự chắc ăn năn không kịp.

Linh Nha Tiên nổi giận múa song kiếm đến đánh Phổ Hiền. Phổ Hiền đỡ rồi đánh lại. Được ba hiệp Linh Nha Tiên chạy vào trận Lương Nghi. Phổ Hiền thừa thắng đuổi theo, Linh Nha Tiên làm phép sấm nổ, Phổ Hiền hiệp pháp thân, coi tướng hung hãn lắm, mặt đỏ tỵ son, răng trắng như bạc, bông sen dưới chân, hào quang chiếu trên đầu, sáu tay đều giơ lên, ba đầu đều ngó tới cầm cây Giác ma xử đánh với Linh Nha Tiên, rồi lấy dây Trường hồng và phù Thái cực sai Huỳnh Cân lục sĩ trói Linh Nha bỏ xuống Lư Bồng.

Phá trận Lương Nghi xong, Phổ Hiền trở lại, thì thấy Lão Tử và Nguyên Thi đã trở về Lư Bồng rồi. Phổ Hiền bước vào thưa lại Lão Tử đưa Tam bảo ngọc như ý sai Nam Cực tiên ông xuống đánh Linh Nha. Nam Cực tiên ông vâng lời, lướt tới đánh vài cái. Linh Nha Tiên nhào xuống hiện ra con bạch tượng dưới hồng trần.

Lão Tử cho Phổ Hiền cỡi và cùng truyền đem dính vào cổ đề chữ: “Linh Nha Tiên” rồi dẫn các đệ tử ra trận.

Thông Thiên giáo chủ thấy Phổ Hiền cỡi bạch tượng, Văn Thù cỡi thanh sư, lấy làm tức giận muốn xông tới đánh, nhưng Kim Hoa Tiên ở trong trận Tứ tượng đã xông ra nói lớn:

– Các đệ tử Xiển giáo đừng kiêu ngạo, có ta đến đây.

Nói rồi ngâm rằng:

*Phép nhiệm Thông Thiên đã dạy truyền,
Trận đồ Tứ tượng phép liên miên.
Hồi người Xiển giáo dùng khoe giỏi,
Phá được ta nhờ đáng Đại tiên.*

Nguyên Thi thấy Kim Hoa Tiên mạnh bạo lắm, liền sai Từ Hàng đạo nhơn vào phá trận và dẫn nhỏ:

– Người lãnh ngọc Như ý vào làm phép như ta dẫn, thì mới phá được.

Từ Hàng vâng lệnh cầm ngọc Như ý bước ra ngâm lớn:

*Ấn núi Phổ Đà tự thuở nay,
Ngặt vì Tứ tượng phải ra tay.
Tứ nay khỏi đến trường chinh chiến,
Đạo kiểng xem hoa cây thú này.*

Kim Hoa Tiên nghe ngâm nổi giận nhảy đến hét lớn:

– Từ Hàng đạo nhơn! Người dám buông lời vô lễ ta e người chết trong trận Tứ tượng này có đâu về núi mà ngao du.

Nói rồi chém Từ Hàng một gươm. Từ Hàng đỡ ra đánh lại. Được ba hiệp Kim Hoa Tiên chạy vào trận Tứ tượng. Từ Hàng đạo nhơn đuổi theo. Kim Hoa Tiên đốt bùa đánh ấn, biến hóa vô cùng. Từ Hàng vỗ đầu một cái hóa một vùng mây che thân, rồi hiện ra pháp thân, môi tợ thoa son mặt như dôi phấn, hai con mắt chiếu hào quang như hai ngọn đèn, hai trái tai chuyển bông sen như chuỗi, một tay cầm cây Bửu Xử, một tay cầm Tam bửu Như ý.

Kim Hoa Tiên trông thấy khen:

– Học trò Xiển giáo phần đông phép thần hung dữ, chỉ có Từ Hàng hiện tướng hiền lành.

Kim Hoa Tiên liệu bề khó cự muốn lui trước cho xong. Từ

Hàng biết trước, quảng Tam bửu Như ý lên cao, sai Huỳnh Cân lục sĩ bắt Kim Hoa Tiên dẫn về Lư Bồng còn mình phá trận Tứ tượng xong mới trở lại.

Bấy giờ, Nam Cực tiên ông đã vâng lệnh Lão Tử đứng đợi dưới Lư Bồng thấy Kim Hoa Tiên từ trên cao nhào xuống liền vỗ đầu vài cái và nói:

– Chưa hiện nguyên hình còn đợi ngày nào nữa?

Kim Hoa Tiên không dám cự, nhào một cái hiện nguyên hình. Coi lại là con Hẩu lông vàng.

Lão Tử và Nguyên Thi về Lư Bồng truyền giao Kim Mao Hẩu cho Từ Hàng cỡi, và cũng đeo đỉnh bài vào cổ nó để ba chữ: “Kim Hoa Tiên”.

Lão Tử và Nguyên Thi lại dẫn các đệ tử ra trận nữa. Thông Thiên giáo chủ thấy Xiển giáo bắt học trò mình hiện nguyên hình và cỡi, lòng dao như cắt. Bồng có một người đệ tử ở sau lưng nói lớn:

– Thưa tôn sư! Chẳng cần buồn giận làm chi. Để tôi ra bắt chúng nó.

Thông Thiên giáo chủ xem lại thì đó là Qui Linh thánh mẫu.

Qui Linh thánh mẫu bước đến ngậm:

*Ngàn năm tịch cốc lẫm công phu,
Học đạo theo thầy cung Bích Du.
Nay xuống Tây Kỳ mong báo oán,
Làm cho rõ mặt kẻ chân tu.*

Cù Lưu Tôn thấy Qui Linh thánh mẫu bước tới toan chém Nguyên Thi liền đón lại hét:

– Yêu nghiệt! Đừng vô lễ.

Nguyên Thi cười khúc khích, nói với Lão Tử và Chuẩn Đề:

– Con rùa cũng muốn khoe tài, không biết tu đời nào cho thành chánh quả.

Còn Qui Linh thánh mẩu thấy Cù Lưu Tôn đón đường, nổi giận giao chiến. Vừa đánh được ba hiệp, Qui Linh thánh mẩu lấy Nhựt nguyệt châu quăng lên Cù Lưu Tôn chưa biết phép ấy ra thế nào, bại tẩu chạy về hướng Tây.

Thông Thiên giáo chủ ra lệnh:

– Qui Linh! Hãy theo bắt Cù Lưu Tôn cho ta.

Qui Linh thánh mẩu vâng lệnh đuổi theo. Bởi Cù Lưu Tôn thành Phật tại Tây phương, nên khiến chạy về hướng ấy. Lão Tử và Nguyên Thi biết rõ như vậy, nên không sai đệ tử theo tiếp ứng.

Cù Lưu Tôn chạy trước, Qui Linh thánh mẩu đuổi theo sau. Xảy gặp một người đầu chùa hai vá, tránh đường cho Cù Lưu Tôn chạy rồi đón Qui Linh thánh mẩu lại nói:

– Đừng đuổi theo đạo hữu ta nữa. Người đã tu thành người, đáng lẽ thủ nhận mới phải, sao làm việc trái ngược? Nếu cãi lời ta, ăn năn không kịp. Thôi, người trở lại cho mau, đừng ta rước Cù Lưu Tôn là phước đức về cõi Tây phương, đồng hưởng cực lạc.

Qui Linh thánh mẩu nghe nói nổi giận, hét:

– Người là tín đồ Tây phương, sao không ở Tây phương lại đến đây sanh sự?

Nói rồi quăng Nhựt nguyệt châu lên đánh. Chẳng ngờ người ấy là Tiếp Dẫn đạo nhân, rất thần thông phép tắc. Tiếp Dẫn đạo nhân đưa tay chỉ một cái, ngón tay hiện ra hào quang, trọng hào quang hiện ra bông sen xanh, đỡ trái châu Nhựt nguyệt rồi nói:

– Bông sen xanh, đỡ bừa bãi, chúng sanh có biết không?

Qui Linh thánh mẩu chưa từng thấy, còn tánh háo thắng, ngỡ Tiếp Dẫn đạo nhân chỉ biết đỡ gạt, chớ không có phép gì hại mình được, liền thâu trái châu về, rồi liệng nữa.

Tiếp Dẫn đạo nhưn than:

– Xem thế này thì dung tha không được. Chẳng phải quên lòng từ bi, chỉ vì số mạng.

Nói rồi lấy râu chuôi quăng lên. Râu chuôi dè nhằm lưng Qui Linh hiện nguyên hình con rùa rất lớn, nằm sải bốn giò và ngay cổ.

Cù Lưu Tôn xách gươm đến nói lớn:

– Con rùa quạ này hãy coi bừa kiếm của ta.

Tiếp Dẫn đạo nhưn nói:

– Đạo hữu đừng phạm sát sanh nữa. Nếu còn như vậy thì oan báo nổi hoài, làm sao thành chánh quả?

Nói rồi quay lại hỏi lớn:

– Đồng tử ta đâu?

– Vừa dứt tiếng đã thấy Bạch Liên đồng tử đến ngồi trước mặt.

Tiếp Dẫn đạo nhưn nói:

– Ta mắc đi với vị đạo hữu này đến rước người phước đức về phương Tây. Người đem con rùa ấy về trước.

Dẫn rồi đi cùng với Cù Lưu Tôn đến Lư Bồng phá trận.

Còn Bạch Liên đồng tử mở dây nhỏ, xảy thấy một bầy muỗi bay ra, có bài thơ rằng:

Tiếng kêu thành trống nhỏ như kim

Chun sáo qua màn đục áo xiêm

Mê mặc máu tươi càng khó đuổi

Lánh hơi khói độc ý khôn tìm
Ưa mùa Xuân Hạ mừng xòe cánh
Sợ tuyết Thu Đông lạnh thấu tim
Nay gặp Qui Linh đương lúc đói
Đồng bu lại đớp, chích tợ kim

Bạch Liên đồng tử mở dây mũi ra, định thả một mớ để cản Qui Linh yếu đi mà đem về, chẳng ngờ bầy mũi đói bay ra, ngăn cản không được. Bạch Liên đồng tử cố đuổi mà đuổi không hết. Giây phút muối hút máu hết, con rùa qua chỉ còn lại một cái vỏ khô. Bạch Liên đồng tử đem dây lại thâu muối té ra thau không được, mà muối bay ào về Tây phương, đậu lên ba tòa sen, làm hư hại rất nhiều. Ấy cũng tại Qui Linh tới số, nên khiến như vậy.

Nguyên Tiếp Dẫn đạo nhơn có mười hai tòa sen, đến sau phá trận Vạn Tiên rồi, coi lại chỉ còn chín tòa, còn ba tòa kia bị bầy muối hút hết nước, và làm lũng nát. Chừng ấy mới thâu muối vào dây được, ăn năn thì chuyện đã lỡ. Nói về Tiếp Dẫn đạo nhơn và Cù Lưu Tôn đến Lư Bồng, không thấy ai hết, liền thẳng đến trận Vạn Tiên.

Chuẩn Đề đạo nhơn thấy hào quang trên trời đỏ rực, biết Tiếp Dẫn đã đến, liền nói cho Lão Tử và Nguyên Thi hay. Ba người đều ra nghinh tiếp.

Còn Thông Thiên giáo chủ thấy Tiếp Dẫn đến, cười cay đắng nói:

– Tiếp Dẫn đạo nhơn! Đạo sư là người tu hành ở Tây Phương sao lại đến đây nhúng tay vào việc sát kiếp? Trước kia đã đến phá trận Tru Tiên một lần, nay còn đến nữa?

Nói rồi giục Khuê ngưu tới chém liền. Tiếp Dẫn đạo nhơn hiện trên đầu ba hột xá lợi, chiếu muôn đạo hào quang. Thông Thiên giáo chủ chém hoài không trúng, nổi giận lấy bửu bối

quăng lên, Chuẩn Đề chỉ một cái, hiện bông sen vàng ra đỡ, làm cho bầu bối không sao xuống được.

Lão Tử và Nguyên Thi nói:

– Xin hai vị đừng tranh đua, bữa nay hãy lui về Lư Bồng đàm đạo đã.

Xích Tinh Tử nghe nói liền rung chuông vàng Quảng Thành Tử đánh hồi khánh ngọc. Bốn vị giáo chủ đồng trở lại Lư Bồng.

Thông Thiên giáo chủ bực mình nói lớn:

– Bữa nay ta nhường cho hai người lui gót, đến mai sẽ hay.

Nói rồi lên đài Bát quái ngồi tham thiền.

Hai vị giáo chủ Xiển giáo cùng Chuẩn Đề và Tiếp Dẫn về đến Lư Bồng ngồi vào giữa, các đệ tử đứng hầu xung quanh.

Nguyên Thi nói:

– Hai vị sư huynh đến giúp Châu diệt Trụ, ấy là thuận lòng trời. Vậy ngày mai chúng ta phá trận Vạn tiên, phải trừ cho dứt đạo Triệt giáo, kéo người sau theo nó mà lắm.

Tiếp Dẫn đạo nhơn nói:

– Bản đạo đến đây để độ người phước đức, cứu kẻ tu hành, song thấy trong trận Vạn tiên kẻ tà my thì nhiều, người chân tu lại ít, nhắm rước về Tây Phương chẳng có bao nhiêu.

Lão Tử nói:

– Đệ tử của anh em chúng tôi gần mãn kiếp sát sanh, ngày mai ráng một bữa cho rồi để trở về non tu luyện.

Nguyên Thi kêu Tử Nha hỏi:

– Ngày trước phá trận Tru Tiên ta có lấy được bốn cây gươm báu, nay còn đó hay không?

Tử Nha thưa:

– Đệ còn cất đó.

Nguyên Thi truyền đem ra lập tức, rồi kêu Quảng Thành Tử, Xích Tinh Tử, Ngọc Đỉnh chơn nhơn, Đạo Hạnh thiên tôn dặn rằng:

– Ngày mai, bốn người thấy chúng ta vào trận rồi thì cầm bốn cây gươm ấy xông vào trước đài Bát quái để bốn cây gươm ấy lên chiếc tháp báu trước cửa. Nghĩa là dùng vật độc của nó mà giết học trò nó, chớ chẳng phải mình độc dữ chi.

Dặn rồi lại nói với Tử Nha:

– Ngày mai phá trận, các tướng Châu, và các đệ tử ai muốn vào trận đều cho vào hết, ấy là trời khiến cho đủ số Phong Thần, người chớ nên cản trở.

Tử Nha vâng lệnh xuống Lư bổng truyền lệnh trong binh tướng:

– Ngày mai sẽ phá trận Vạn tiên ai muốn vào cũng được.

Các đệ tử nghe nói đồng hăm hở trông cho mau sáng để trở tài:

Các tướng tại ải Đông Quan cũng vậy, nghe nói Tử Nha truyền lệnh cho vào phá trận Vạn Tiên, ai nấy đều muốn đến xem trận lạ.

Hồng Cẩm nói với vợ:

– Ta là đệ tử Triệt giáo còn phu nhân là Công chúa Diêu Trì lẽ nào trận lạ thế này lại nằm đây không vào xem?

Long Kiết Công chúa nói:

– Tướng quân nói rất phải. Ngày mai hai ta vào trận xem thử.

Hôm sau, Nguyên Thi truyền đệ tử gióng chuông vàng

khánh bạc cùng nhau xuống khỏi Lư Bồng, đến trước trận Vạn Tiên chờ đợi.

Bên kia Thông Thiên giáo chủ truyền chỉ cho Định Quang Tiên.

– Ta giao chiến với hai vị sư bá và hai vị Giáo chủ Tây phương, người phải rung phướng Lục Hồn luôn luôn chớ nên nghỉ tay.

Định Quang Tiên vâng lời. Nhưng trong lòng đã có ý khác, vì Định Quang Tiên kính mến Xiển giáo về tài phép lại thấy hai vị Giáo chủ Tây phương giúp sức thần thông quảng đại lạ thường.

Thông Thiên giáo chủ bắt đầu tuyên bố.

– Ai muốn vào trận xin mời vào.

Nói chưa dứt đã thấy vợ chồng Hồng Cẩm xông vào trận. Tử Nha không dám ngăn trở. Long Kiết Công chúa và Hồng Cẩm vừa vào xảy thấy khói đen nghi ngút, mây tủa mịt mù. Kim Linh Thánh mẫu đang ngồi trên xe Thất hương bố trận nghe tin vợ chồng Hồng Cẩm xông vào liền nhảy xuống xe lấy cái tháp Tứ tượng quăng lên đánh Long Kiết Công chúa bể đầu chết tươi.

Hồng Cẩm thấy vợ tề xuống bị chúng lấy thủ cấp nổi giận xông vào đánh Kim Linh Thánh mẫu. Kim Linh Thánh mẫu lại quăng Long hổ như ý lên đánh nhằm đầu Hồng Cẩm nát tan, cả hai vợ chồng linh hồn về đài Phong Thần và dây tình duyên đã hết.

Nguyên Thi thấy vợ chồng Hồng Cẩm tử trận, liền than với hai vị giáo chủ Tây Phương:

– Người con gái vừa tử trận là công chúa Long Kiết, con bà Diêu Trì Kim mẫu, số trời đã định không lẽ cãi được.

Xảy thấy trận Vạn tiên kéo cờ cờ xanh, có bốn vị đạo
nhơn mặc áo xanh bước ra.

Bốn người ấy là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng tinh
1- Bá Lâm	Giác mộc giao	con sấu
2- Dương Tín	Đầu mộc trại	con giải trai
3- Lý Hùng Khuê	mộc lan	con chó sói
4- Thẩm Canh	Tĩnh mộc ngân	con bê ngân

Kế đó lại thấy một tốp cờ đỏ kéo ra, tiếng chuông vang
rền, bốn vị Đạo nhơn mặc đồ đỏ xuất hiện, diện mạo hung
hăng.

Bốn vị ấy là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng tinh
5- Châu Chiêu	Vi hỏa hổ	con cạp
6- Cao Chấn	Thất tỏa trư	con heo
7- Phương Quý	Chỉ tỏa hầu	con khỉ
8- Vương Giáo	Dục hỏa xà	con rắn

Kế đó lại nghe một hồi chuông nữa, một đạo cờ trắng kéo
ra bốn vị đạo nhơn mặc đồ trắng xuất hiện.

Lão Tử xem thấy nói với Nguyên Thi:

– Những loài thú thành tinh lâu năm nay đã tới số.

Bốn vị ấy là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng tinh
9- Lý Đạo Thông	Cang kim long	con rồng
10- Lý Hoàng	Ngư kim ngư	con trâu
11- Triệu Bạch Cao	Quý kim dương	con dê
12. Trương Hùng	Lâu kim cẩu	con muông

Khi ấy bốn vị Giáo chủ thấy Thông Thiên cầm gương chỉ về hướng Bắc tức thì cây cờ đen dẫn đầu bốn vị đạo nhơn khác mặc áo đen bước theo sau.

Bốn vị ấy là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng
13- Dương Chơn	Cơ thủy báo	con heo
14- Tôn Tường	Sấm thủy viên	con vượn
15- Hồ Đạo Nguyên	Chuẩn thủy dẫn	con trùn
16- Phương Tiết Thanh	Bích thủy du	con cừu dư

Nguyên Thỉ nói:

– Bốn người ấy cũng không đức hạnh làm sao khỏi nạn này?

Xảy thấy trong trận kéo cờ vàng, bốn đạo nhơn mặc đồ vàng bước ra. Bốn vị ấy là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng
17- Trịnh Nguyên	Nữ thổ bức	con dơi
18- Tống Canh	Vị thổ tri	con tri
19- Ngô Khôn	Liễu thổ chươn	con cheo
20- Cáo Bính	Dê thổ lạc	con nhím

Nguyên Thỉ và Lão Tử bàn luận với hai vị giáo chủ Tây Phương:

– Bốn người ấy tuy là danh tiên, song cũng cốt tục, không phải kẻ tu hành.

Xảy thấy hồng kỳ chuyển động, bốn đạo nhơn mặc đồ đỏ kéo ra. Bốn người ấy là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng
21- Lữ Năng	Tinh nhựt mã	con ngựa

22- Huỳnh Thương	Mao nhựt kê	con gà
23- Châu Bửu	Hư nhựt thử	con chuột
24- Dao Công Bá	Phòng nhựt thố	con thỏ

Xây thấy Thông Thiên giáo chủ truyền phát bạch kỳ, tức thì bốn vị đạo sĩ mặc đồ trắng cầm khí giới xông ra, coi bộ dữ dằn. Bốn vị đó là:

Danh hiệu	Về sau phong	Tướng tinh
25- Kim Thăng Dương	Tất nguyệt ô	con quạ
26- Hầu Thái Ất	Nguy nguyệt yên	con én
27- Tô Nguyên	Tâm nguyệt hổ	con cáo
28- Tiết Dụng	Trương nguyệt lộc	con nai

Đó là nhị thập bát tú, sau phong hai mươi tám vì sao là: Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vi, Cơ, Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngu, Bích, Khuê, Lân, Vị, Mão, Tất, Chi, Sâm, Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dục, Chấn.

Thông Thiên giáo chủ dẫn nhị thập bát tú đứng bao quanh, người nào cũng cầm khí giới và hào quang chiếu sáng, oai phong lẫm liệt.

LỜI BÀN:

— Mọi ý tưởng con người đều hướng về mục tiêu giải quyết một biện tượng chưa tìm thấy.

Thời xưa, nước Trung Quốc về đời Nguyên, Minh, mọi tư tưởng thần quyết đều tôn trọng.

Sở dĩ có tư tưởng như vậy là vì ý thức của con người thời bấy giờ hướng về chỗ tìm hiểu cơ năng của vũ trụ. Mọi hoạt động của vũ trụ đều được giải thích theo ý nghĩ

của con người. Lúc đó, khoa học chưa tìm ra được gì để chứng minh thành thử trong lãnh vực hoạt động vũ trụ đều giải thích bằng Thuyết thần quyền. Thuyết này chủ trương mọi hoạt động vũ trụ đều do thánh thần, tiên phật điều khiển theo quyết định của Ngọc Hoàng thượng đế, cho nên từ một vì sao, một luồng gió, một con sông, một hòn núi đều có một vị thần cai quản, Thần là kẻ làm tội cho Ngọc hoàng Thượng đế, kẻ để Ngọc hoàng Thượng đế sai khiến. Chính vai trò và nhiệm vụ thần như vậy, nên trong triều đình phong kiến, vua thường coi mình là Thiên tử tức con trời, còn các bề tôi đều xưng thần cả. Vậy nhiệm vụ và chức vị của thần là tay sai.

Ở Phong Thần, chúng ta thấy Ngọc hoàng chủ trương một cuộc phong thần, nghĩa là bắt những bậc tu hành không thành tiên để làm thần phục vụ dưới quyền sai khiến của Ngọc hoàng. Đối với người phạm được phong thần là việc tốt phước vì dù sao cũng còn cao hơn một bậc đối với người phạm. Làm tội cho Ngọc Hoàng quyền hạn hơn làm tội cho một ông vua phạm tục. Nhưng đối với tiên thì trái lại cho đó là chuyện khổ cực vì làm tiên hưởng thanh nhàn, trường sanh bất tử, không bị ai sai khiến lệ thuộc ai cả vì vậy mà chỉ có những vị tiên thiếu đức mới bị phong thần.

Về thuyết thần quyền tự nhiên nó có đẳng cấp, tiên thì có tiên nhỏ tiên lớn, thần thì có thần nhỏ thần lớn và quan niệm trật tự xã hội thượng giới không khác xã hội loài người.

Nói riêng về sự chống đối của Xiển giáo và Triệt giáo trong Phong Thần chúng ta thấy hình như tác giả muốn phân chia hai lãnh vực sinh vật: cầm thú và người. Tuy không rõ ràng lắm, nhưng hình như Xiển giáo chủ trương người vật khác nhau, còn Triệt giáo chủ trương hòa đồng sinh vật.

Theo quan niệm thân quyền thời xưa thì mọi sinh vật theo đạo tu hành đều có thể trở thành hình người thành tiên cũng trường sanh bất tử, cũng có đủ tai phép như nhau cả. Thế thì người và vật nếu tu luyện đúng cách không khác gì nhau cả.

Đối với Xiển giáo thì cho loài cầm thú chỉ là loài tay sai cho người, dù có tu luyện đi nữa không thể làm tiên bởi căn bản đạo đức của loài cầm thú không có cho nên trong Phong Thần chúng ta thấy ở Xiển giáo môn đồ rất ít cầm thú nếu có thì cũng chỉ dùng để sai khiến thôi chứ không thể đặt ngang hàng với mình như Triệt giáo chủ trương.

Bạch Hạc đồng tử là con hạc tu thành người sống gần Nguyên Thi nhưng Nguyên Thi cũng chỉ dùng để cỡi thôi. Con Tử bất tướng của Tử Nha cỡi có trước khai thiên lập địa nhưng cũng chỉ là một vật làm chân cho Nguyên Thi.

Như thế có thể quan niệm rằng Xiển giáo là giáo hệ của người, còn Triệt giáo là giáo hệ của cầm thú chăng?

Chứng minh điều đó trong trận Vạn tiên chúng ta thấy các tiên đều hiện hình thành thú vật cả, không phải Triệt giáo là giáo phái của cầm thú là gì.

Hơn nữa Xiển giáo đánh thắng Triệt giáo bắt được người nào cũng biểu hiện nguyên hình rồi cỡi. Quan niệm của Xiển giáo bắt các đệ tử Triệt giáo như bắt nô lệ. Hành động ấy tư tưởng ấy tác giả Phong Thần biểu hiện rất rõ ràng. Đến như Chuẩn Đề và Tiếp Dẫn đạo nhân ở từ Tây phương cũng sang các trận Trụ tiên, Vạn tiên bắt thú đem về xử mình với tánh cách dùng sai khiến sau này. Ấy vậy trận Trụ Tiên và Vạn tiên trở thành hai cái chợ bắt cướp nô lệ mà thôi.

Nhưng vì đâu lại có những quan niệm lạ lùng như

vậy len lỏi trong óc người xưa mà tác giả Phong Thần đã dẫn tích vào truyện?

Thì óc con người sống trong thực tế và liên tưởng đến những cái xa xôi không thể cắt nghĩa nổi. Trên thế gian loài người đã bắt loài cầm thú làm nô lệ cho mình thì đến tiên thần là bậc siêu nhân cũng bắt loài siêu vật làm nô lệ cho mình giống như ở thế gian vậy.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN

KÉO BÌNH LANG ĐÁNH ẢI LÂM ĐÔNG

Bấy giờ Thông Thiên giáo chủ đã duyệt qua khắp trận và các tiên cũng đã xuất hiện đầy đủ.

Lão Tử nói:

– Ta quyết một trận cho biết thấp cao, song lại thương hại cho những kẻ tu hành không được thành tiên, bị Phong thần nhiều lắm. Ấy là tại ngươi làm hại đệ tử, không phải tại chúng ta.

Thông Thiên giáo chủ nổi giận nói lớn:

– Ta quyết phen này cho chúng bây biết sức.

Nói rồi giục Khuê ngưu tới chém Lão Tử. Lão Tử đưa gậy ra đỡ, cười và nói:

– Sức ngươi ta biết rồi. Chắc hôm nay ngươi phải mang tai ách quá.

Nói rồi vung gậy hỗn chiến, cát bụi bay ngất trời.

Bấy giờ, Nguyên Thi kêu 12 vị đệ tử đến nói:

- Hôm nay quyết một trận cho thành công, các người phải ráng hết để đoạt lấy thành công. Vậy hãy mau xông vào phá trận Vạn tiên.

Các đệ tử Xiển giáo mừng rỡ, đồng xông vào một lượt phá trận.

Văn Thủ cỡi Thanh sư, Phổ Hiền cỡi Bạch tượng, Từ Hàng cỡi Kim mao hẩu, ba người này vô thủ bay vào giữa trận. Linh Bửu đạo pháp cầm gương báu xông vô. Thái Ất chơn nhơn cầm binh khí lướt tới. Cù Lưu Tôn, Huỳnh Long chơn nhơn, Nhiên Đăng đạo nhơn đồng cầm binh khí và bửu bối vào trận. Sau hết là Tử Nha dẫn các đệ tử theo sau trợ chiến. Bỗng lại thấy Lục Yểm từ trên mây sa xuống, cũng nhảy vào trận luôn.

Còn bên trận Vạn Tiên thì có Kim Linh thánh mẫu, Võ Dương thánh mẫu, Tì Lư Tiên, Kim Cô Tiên, Thân Công Báo, Khuư Dẫn v.v..

Hai bên hỗn chiến với nhau, không còn phân biệt gì nữa, Lão Tử, Nguyên Thi đánh với Thông Thiên giáo chủ. Kim Linh thánh mẫu bị Từ Hàng, Văn Thủ, Phổ Hiền phủ vây. Kim Linh Thánh mẫu cầm Ngọc như ý cự với ba vị đạo sĩ một hồi lâu rồi liệng mào xuống đất, bỏ tất cả, ra lực giao tranh.

Rủi gặp Nhiên Đăng vừa tới. Thấy vậy quăng xâu chuỗi Định hải châu lên, trúng nhằm Kim Linh thánh mẫu bế đầu, hồn bay lên dài Phong Thần. Quảng Thành Tử thấy hỗn chiến liền quăng gương Tru tiên lên, Xích Tinh Tử quăng gương Lục tiên lên. Đạo Hạnh thiên tôn quăng Hâm tiên lên. Ngọc Đảnh chơn nhơn quăng gương Tuyết tiên lên. Bốn cây gương phép tủa khói đen ngùn ngụt, bao phủ cả trận Vạn tiên. Những

người có tên trong bản Phong Thần đều bị bốn cây gươm linh này chém hết.

Thông Thiên giáo chủ trông thấy thở dài than:

– Thật tàn nhẫn! Ta không ngờ chúng nó lại dùng bốn cây gươm phép của ta mà hại bọn môn đồ ta.

Còn Tử Nha lúc ấy quăng Đả thần tiên lên đánh phụ với mấy gươm báu, Na Tra hiện ba đầu tám tay chém giết rất hung hăng. Dương Tiễn múa đao chém người như chém chuối. Lý Tịnh cầm kích phóng tới như phóng lao. Kim Tra, Mộc Tra quăng gươm linh lên sát phạt. Vì Hộ quăng Gián ma xử đánh chết cũng nhiều. Lôi Chấn Tử bay lên cao dụng ai đập nấy. Dương Nhậm mở quạt báu quạt địch thủ tiêu xương. Tiếp Dẫn đạo nhơn liệng túi Càn khôn ra, nhắm người nào có phước thì thâu vào.

Thông Thiên giáo chủ thấy đệ tử mình gần chết hết, nổi giận hét lớn:

– Trường Nhĩ Định Quang Tiên đâu, sao không rung phượng lục hồn trợ chiến?

Thông Thiên giáo chủ kêu mãi mà chẳng thấy phượng rung. Bởi vì Định Quang Tiên thấy Xiển giáo nhiều phép, đã cuốn phượng lạc hồn; đến núp dưới Lư bông ẩn mặt để khỏi chết oan.

Thông Thiên giáo chủ kêu không thấy, biết Định Quang tiên đã trốn, tức mình muốn qua Lư bông mà kiếm, song bị bốn vị giáo chủ ngăn đón. Thông Thiên giáo chủ ý muốn lui về non tiên lại sợ hổ mặt với môn đồ mình, túng phải đánh liều tới đâu hay tới đó.

Đánh được một lúc. Thông Thiên giáo chủ bị Lão Tử đập xuống một gậy, nổi xung lấy cái Chùy từ lôi quăng lên. Lão Tử cười lớn:

– Báu vật ấy hại ta sao được.

Tức thì trên đầu Lão Tử hiện ra một cái tháp đỡ Tử lôi chùy. Thông Thiên giáo chủ thất kinh, bị Nguyên Thi đánh một ngọc Như ý trúng vai gần té. Liền gượng dậy ráng sức giao công, nhìn lại thấy Nhị thập bát tú đã chết sạch.

Thân Công Báo và Vô Dương thánh mẫu biết tình thế không xong liền bỏ chạy trước, Khuư Dẫn thấy thế chạy theo sau. Lục Yểm giờ bầu gươm phép chém Khuư Dẫn rụng đầu.

Tì Lư Tiên chui vào túi Càn khôn, sau về Tây phương thành Tì Lư Phật. Còn nhiều người khác phước đức cũng chui vào túi Càn khôn hết.

Bây giờ Chuẩn Đề hiện hai mươi bốn đầu mười tám tay, cầm đủ các phép đánh Thông Thiên giáo chủ. Thông Thiên giáo chủ chém một gươm Chuẩn Đề cầm nhánh cây Thất Bửu gạt ngang, gươm của Thông Thiên gãy từng đoạn, Thông Thiên giáo chủ giục Khuê ngư bại tẩu, ba trăm tiên Triệt giáo còn lại chạy theo thầy. Bốn vị giáo chủ không đuổi truyền hồi chuông vàng khánh ngọc, đồng nhau kéo về Lư bổng.

Về đến nơi Nguyên Thi thấy Định Quang Tiên núp dưới Lư bổng, lấy làm lạ hỏi:

– Người là môn đồ Triệt giáo, sao lại trốn nơi đây?

Định Quang Tiên quỳ lạy thưa:

– Thầy tôi có luyện cây phương lục hồn, đề tên hai vị sư bá, hai vị giáo chủ Tây phương, Châu Vô Vương và Khương Nguyên Soái, dặn tôi chờ lúc hồn chiến rung phương ấy. Song tôi nghĩ thầy tôi hay nghe lời học trò, làm nhiều điều trái lẽ, nên chẳng nỡ làm, cuốn phương ấy qua ẩn mặt nơi đây.

Nguyên Thi nói:

– Là thật? Người học trò Triệt giáo sao lại nhờn đức như

vậy? Hay là người muốn theo Xiển giáo? Nếu không có cốt tiên lễ nào dừng lương tâm.

Nói rồi truyền Định Quang Tiên theo lên Lư bồng.

Lão Tử bảo Định Quang Tiên:

– Người đưa cây phướng lục hồn xem thử.

Định Quang Tiên tuân lệnh dâng lên. Tiếp Dẫn đạo nhơn nói:

– Chúng ta xé bỏ tên Võ Vương và Khương Thượng, rồi xỏ phướng ấy ra rung thử.

Sau khi xé tên xong, Định Quang Tiên phát qua phát lại ít lần, thấy trên đầu Nguyên Thi hiện vùng mây ngũ sắc, trên đầu Lão Tử hiện cái tháp Linh lung, trên đầu Chuẩn Đề hiện hào quang, trên đầu Tiếp Dẫn hiện xá lợi. Định Quang Tiên rung mãi không thấy gì, liền quăng cây phướng lay bốn vị giáo chủ, và thưa:

– Như vậy thấy tôi đã làm việc vô ích, hại mạng môn đồ. Tiếp Dẫn đạo nhơn nói:

– Người nghe thử bài kệ này:

*Cảnh Tây Phương sắc sảo,
Nước cực lạc bình yên,
Châu ngọc như đá sỏi,
Loan phụng đậu thường xuyên.
Bông sen thay xác tục,
Tòa báu đãi người tiên.
Ai có công tu niệm.
Từ bi mới gặp duyên.*

Ngâm rồi nói:

– Định Quang Tiên là người hiền, nên rước về phật cảnh.

Nguyên Thi nói:

– Người có phước đức mới gặp đạo huynh. Hãy lạy mà thọ giáo.

Định Quang tiên y lời, lạy hai vị giáo chủ Tây Phương nguyên theo về cực lạc.

Bấy giờ Từ Nha đứng dưới Lư bông, nói với các đệ tử:

Thông Thiên giáo chủ lập Tru tiên.

Bốn cửa treo gương ý chẳng hiền.

Can gián nhiều lần không chịu dẹp,

Tan tành một trận mới đành kiêng.

Bị thương cũng bởi khoe gan mật.

Chịu nhục chỉ vì tánh đảo điên,

Cho biết phép tà không lại chánh.

Cải trời bao thuở được bình yên.

Bốn vị phá trận xong đồng trở lại Lư bông, Nguyên Thi nói:

– Vì xích mích giữa hai giáo phái chúng tôi, nên nhọc sức hai vị đại sư đến giúp. Ngày sau xin tạ ơn.

Lão Tử nói:

– Thông Thiên cải lời làm sao nên việc được? Các đệ tử ta đã gần dứt việc hồng trần. Khương Thượng lo lấy ải Giới Bài, còn chúng ta về núi.

Nói rồi cùng nhau giã biệt: Chuẩn Đề, Tiếp Dẫn về Tây phương, Nguyên Thi về cung Ngọc Hư. Lão Tử về cung Huyền Đô bát cảnh. Còn các tiên ai về động nấy. Từ Nha trở lại Tị Thủy quan.

Vô Vương thấy Từ Nha về ải, mừng rỡ nói:

– Thượng phụ đi phá trận dữ, ta nghe có hội chư tiên nên không dám sai người đi thăm viếng.

Tử Nha tâu:

– Cũng nhờ hồng phước chúa công, nên có đại tiên đến giúp sức. Ngày nay phá trận đã xong, ngày mai lo lấy ai Giới Bài.

Vô Vương truyền dọn tiệc đãi đằng.

Các môn đệ nghe nói mừng rỡ reo lên:

– Nếu vậy xin thầy ra tay một trận, để cứu lấy danh dự giáo phái chúng ta.

Thông Thiên giáo chủ buồn bã nói:

– Đó là một việc lớn, có thể làm chấn động đến cơ trời, chẳng phải tầm thường. Vì trận ấy là một trận dữ, mà suốt đời tu hành ta đã luyện được. Ta tính đến cung Tử Tiêu, thưa với thầy ta là Hồng Quân lão tổ, rồi mới dám lập.

Dứt lời, Thông Thiên giáo chủ ngồi yên trong trầm lặng, hình như đang tìm một cơ năng huyền diệu trong người để phát động một năng lực mới.

Giữa lúc đó, nơi hướng Nam có một vùng mây năm sắc hiện ra, hào quang chiếu sáng lòà, gió quyện mùi hương thơm nức. Rồi có một ông lão đi đến ngăm lớn:

Từ đời Bàn cổ ẩn trong rừng,

Dạy được ba trò dạ rất ưng.

Xiển giáo chia ra cùng Triệt giáo,

Cho hay cũng một gốc Hồng Quân.

Thông Thiên giáo chủ giật mình, biết Hồng Quân lão tổ đến, liền quỳ mọp xuống đất nghênh đón, và thưa:

– Đệ tử không hay sư phụ đến, nên nghênh tiếp trễ. Xin sư phụ tha tội.

Hồng Quân lão tổ hỏi:

– Sao người lập trận Vạn tiên hại mạng môn đồ người nhiều như vậy?

Thông Thiên giáo chủ thưa:

– Bởi hai vị sư huynh khi để Triệt giáo, để học trò mắng nhiếc đệ tử quá lời, chẳng nghĩ đến tình thầy, khinh thường bạn hữu.

Hồng Quân lão tổ nói:

– Sao người không tự trách mình, mà tìm lời trách bạn? Người không nhớ lời giao ước khi mới lập bản Phong Thần sao? Việc danh lợi là chỉ kẻ phạm, việc giận dữ là phần con gái. Nếu không dẫn tánh ấy sao gọi là tiên? Vả lại ba anh em người tu luyện từ thuở hỗn độn đến nay không phải một kiếp. Chẳng lẽ vì việc nhỏ nhen mà dứt nghĩa đồng song. Ta biết Lão Tử, Nguyên Thi cũng có nhiều điều trái lẽ, làm cho môn đồ Triệt giáo ngậm hờn, song hai người ấy thuận theo mà quấy động đạo trời. Đã biết mỗi phái hệ có một đường tu, song đường tu nào kết cuộc cũng phải về lẽ chánh. Nếu người thù hiềm mãi, cố lập trận Địa thủy hỏa phong, làm khó dễ cho hai vị sư huynh người, thì phần người cũng không an được. Ta lấy tình sư đệ xuống dây giải hòa. Đạo nào lo dạy đạo nấy.

Thông Thiên giáo chủ thưa:

– Sư phụ quả trách đệ tử không dám cãi, nhưng xét ra Triệt giáo không làm gì hại đến Xiển giáo mà Xiển giáo cố áp bức, gây sát kiếp. Như hai trận vừa rồi Xiển giáo mời hai vị giáo chủ Tây phương xuống đánh đệ tử, rồi chia nhau bắt môn đồ của đệ tử một số hiện nguyên hình để sai khiến, một số bắt đem đi để dùng riêng. Như vậy còn gì ức hiếp bằng. Sư phụ không nghĩ điều ấy quả trách đệ tử thật oan ức.

Hồng Quân lão tổ nói:

– Thì ta đã bảo hai bên đều có lỗi lẫn cả. Nay phải bỏ lỗi

lầm để hòa thuận với nhau. Nếu các người có đứa nào không nghe lời, ta không nhìn là đệ tử nữa.

Nói rồi quay lại bảo ba trăm môn đồ Triệt giáo là:

– Các người hãy về động tiếp tục tu luyện, đừng nghĩ oán cừu nữa.

Thông Thiên giáo chủ thấy thầy mình nói như vậy, nuốt hận thưa:

– Sư phụ đã dạy, đệ tử không dám cãi lời, nhưng thật không còn mặt mũi nào nhìn thấy ai nữa.

Hồng Quân lão tổ dắt Thông Thiên giáo chủ đến Lư bông. Na Tra đứng ngoài đang bàn luận với các tiên thấy Thông Thiên giáo chủ với một ông già tóc bạc chống gậy đến, hào quang chói mắt, vội chạy vào nói lớn:

– Có Thông Thiên giáo chủ và một lão sư đến đây.

Nguyên Thi và Lão Tử biết sư phụ mình đến, liền ra khỏi Lư bông quỳ mọp xuống đất nghênh đón. Các đệ tử tiên gia thấy vậy thất kinh, ai nấy quỳ thành một hàng dài, sau hai vị giáo chủ.

Lão Tử và Nguyên Thi thưa:

– Chúng tôi không hay tin sư phụ đến, nên nghênh tiếp trễ tràng, xin sư phụ từ bi hi xá cho.

Hồng Quân lão tổ nói:

– Bởi các người dạy đệ tử không nghiêm, nên sanh ra sát kiếp, Xiển giáo và Triệt giáo tranh nhau. Nay ta xuống đây lo việc giải hòa. Tại ta không muốn nghe cãi lý, mắt ta không muốn thấy tranh hành. Hai bên đều có những lỗi lầm, từ nay phải ăn năn chừa lỗi.

Lão Tử và Nguyên Thi đồng cúi đầu dạ một tiếng và thưa:

– Chúng tôi không dám cãi lịnh.

Nói rồi rước Hồng Quân lão tổ lên Lư bông, Tiếp Dẫn và Chuẩn Đề xin làm lễ, Hồng Quân lão tổ xua tay nói:

– Ba đứa học trò tôi là đệ tử, phải giữ lễ với thầy, còn quý vị đạo hữu xin cho tôi miễn điều ấy.

Tiếp Dẫn và Chuẩn Đề bái một cái, rồi ngồi hầu hạ hai bên. Các đệ tử lay ra mắt, rồi đồng đứng hầu tả hữu.

Hồng Quân lão tổ nói:

– Ba đệ tử ta lại đây cho ta bảo.

Thông Thiên giáo chủ, Nguyên Thủy và Lão Tử đều đến quỳ trước mặt, Hồng Quân lão tổ phán:

– Bởi khí số nhà Thương đã dứt, nhà Châu ra đời, nên hội chư tiên phải thuận theo lòng trời mà vạch bản Phong Thần, dứt đời thịnh trị. Trên bước đường hành đạo, vì giáo lý của hai bên khiếm khuyết nên mới có cuộc tranh hành. Nhưng cũng do mệnh trời định, gấp rút cho đủ số Phong Thần. Song về lỗi lầm, ta xét Thông Thiên lỗi nhiều hơn, không phải ta thiên vị.

Tiếp Dẫn và Chuẩn Đề đồng khen:

– Tôn sư xử đoán công bình lắm.

Hồng Quân lão tổ nói:

– Tuy vậy ta đến đây không phải luận phải quấy, mà chỉ hy vọng giảng hòa. Vì phải quấy không ích gì, chỉ có hòa thuận mới là quý. Hai bên phải nhìn nhau một ít, rồi bỏ những khí tánh của mình, trở về núi tu hành, đừng sinh sự lôi thôi.

Ba vị đệ tử đồng cúi đầu. Hồng Quân lão tổ trút trong bầu thuốc lấy ra ba viên, chia cho ba người và nói:

– Chúng bây hãy nuốt mỗi đứa một viên thuốc này rồi ta

sẽ giảng cho nghe. Ba vị đệ tử nuốt mỗi người một hột. Hồng Quân lão tổ nói:

– Thuốc này không phải là thuốc bổ mà là thuốc bệnh. Bệnh ấy là bệnh nóng giận. Hãy nghe bài kệ này:

*Bởi vì ba gã khiến đua tranh,
Lỗi đạo làm em, lỗi phạm anh.
Từ ấy còn mong lòng cự địch nữa,
Thuốc linh khắc phạt mạng tan tàn.*

Ba vị đệ tử đồng tạ ơn thầy. Hồng Quân lão tổ đứng dậy, từ giả Tiếp Dẫn và Chuẩn Đề, rồi bảo Thông Thiên theo chân mình về cung Tử Tiêu, đừng dạy ai học nữa.

Thông Thiên giáo chủ vâng lời. Cùng lúc đó, Tiếp Dẫn, Chuẩn Đề cũng từ giả trở lại Tây phương, còn các đệ tử đều lay đưa Hồng Quân lão tổ.

Xong việc, Lão Tử và Nguyên Thi nói với Tử Nha:

– Nay hai ta và mười hai vị tiên trưởng đệ tử đầu về động đó tu hành. Còn người lo việc phạt Trụ. Hoàn thành bản Phong Thần, rồi mới trở về tu luyện được.

Nói rồi xuống Lư bổng. Tử Nha quỳ lạy thưa:

– Chẳng hay từ nay việc chinh phạt lành dữ thế nào xin sư phụ cho biết?

Lão Tử nói:

– Hãy nghe bài kệ này thì rõ:

*Việc muốn xong rồi lựa hỏi ra?
Nạn dầu có gặp, gặp liền qua.
Chư hầu gần hội tám trăm vị.
Các cuộc Phong thần vốn chẳng xa.*

Lão Tử ngâm rồi đi về với Nguyên Thi. Mười hai vị tiên ông cùng từ giả Tử Nha nói:

– Nay chúng ta lui về, không gặp mặt nhau nữa.

Tử Nha bịn rịn; ngâm mấy câu tiên đưa:

Khi đến Lâm Đồng gặp gỡ nhau,

Nay chia hai ngã nghĩ càng đau.

Từ nay cách mặt bao giờ thấy?

Kẻ tục người tiên đã khác nhau.

Các tiên lui về hết. Lục Yểm nắm tay Tử Nha nói:

– Việc chinh phạt bình yên, không có gì mà sợ. Dầu gặp nguy hiểm, cũng có người cứu. Song còn vài chỗ khó khăn, ta nên để bầu gươm phép lại cho mà dùng. Từ nay ta về núi tu hành, chắc ít khi gặp mặt.

Tử Nha tạ ơn, lãnh bầu phi đao. Lục Yểm giả từ đằng vân biến mất.

Khi Nguyên Thi đi một lúc, Bạch Hạc đồng tử thấy Thân Công Báo cỡi cọp chạy ngang, Bạch Hạc đồng tử thưa:

– Thân Công Báo nhập theo Triệt giáo trong trận Vạn Tiên, nay trận bị phá, Thân Công Báo kiếm đường trốn thoát.

Nguyên Thi nghe nói liền trao ngọc Như ý và truyền Huỳnh Cân lực sĩ bắt Thân Công Báo giam tại núi Kỳ Sơn để trị tội.

Huỳnh Cân lực sĩ lãnh ngọc Như ý chạy theo kêu lớn:

– Thân Công Báo! Người chạy đi đâu cho khỏi? Ta vâng lệnh Thiên Tôn bắt người đem về núi Kỳ Sơn.

Nói rồi dùng ngọc Như ý bắt Thân Công Báo tức thì.

Nguyên Thi đi xe trầm hương, đến chân núi Kỳ Sơn thì Huỳnh Cân lực sĩ đã đem nạp Thân Công Báo, Nguyên Thi nói:

– Khi trước người thể làm sao, thì bây giờ ta làm như vậy.

Thấy Thân Công Báo cúi mặt làm thinh, Nguyên Thi lấy tấm nệm quăng ra, truyền Huỳnh Cân lục sĩ bó Thân Công Báo như cuốn kèn, đem nhận đầu xuống biển Bắc. Có bài thơ rằng:

*Cũng là Xiển giáo phải tâm Thương.
Công Báo vì đâu giúp Trụ Vương,
Quấy bần rủ ren ba mươi sáu đạo
Bây giờ chết đuối chẳng ai thương.*

Huỳnh Cân lục sĩ nhận Thân Công Báo xuống biển Bắc, bị cái nệm phép nên dộn ra không được, uống nước đầy bụng, thở chẳng ra hơi. Huỳnh Cân lục sĩ trở về thưa lại với Nguyên Thi mọi việc.

Bây giờ Tử Nha đem các tướng về ải Lâm Đồng ra mắt Vô Vương. Vô Vương nói:

– Nay Thượng phụ đã về, tướng sĩ đủ mặt, xin kéo binh qua ải Lâm Đồng để hội chư hầu kéo trẻ.

Tử Nha vâng lệnh truyền tấn binh, đến cách ải Lâm Đồng tám mươi dặm hạ trại.

Chủ tướng ải Lâm Đồng này là Âu Dương Thuần nghe tin Tử Nha kéo binh đến cướp ải, liền bàn với Biện Kim Long, Quế Thiên Lộc và Công Tôn Đạt:

– Nay Khương Thượng kéo đại binh đến cướp ải, so với quân nó thì quân ta chẳng bằng một phần thì làm sao chống lại.

Các tướng nói:

– Ngày mai ta ra quân đánh với chúng một trận xem sao, nếu thắng thì cướp dinh chúng luôn nếu bại thì vào bể thành rồi viết sớ về triều ca xin viện binh.

Âu Dương Thuần khen phải, trong lòng dõ lo.

Rạng ngày, Tử Nha ra khách hỏi:

– Tướng nào muốn đánh ải Lâm Đồng?

Hoàng Phi Hổ xin đi. Tử Nha nhận lời, Hoàng Phi Hổ kéo binh đi đến dinh Thương khiêu chiến.

Quân vào báo. Âu Dương Thuần hỏi các tướng:

– Tướng nào dám ra trận bắt nó?

Tiên phuông Biện Kim Long lãnh mạng kéo quân đi ra khỏi trại kêu Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Tướng Châu tên họ là chi?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ta là Võ Thành Vương Hoàng Phi Hổ.

Biện Kim Long nổi giận mắng:

– Phán tặc! Giòng họ người hưởng lộc vua thế mà không biết lo trả ơn lại đi phò giặc làm phản. Chuyến này gặp Kim Long này thì đừng thoát chết.

Hoàng Phi Hổ nổi giận đâm một thương. Biện Kim Long đưa búa đồng ra đỡ. Đánh được ba mươi hiệp thì Biện Kim Long bị Hoàng Phi Hổ đâm một giáo nhào xuống ngựa chết tươi. Hoàng Phi Hổ cắt lấy thủ cấp rồi truyền thu binh về dinh, và đem thủ cấp dâng cho Tử Nha.

Âu Dương Thuần nghe tin Biện Kim Long tử trận thất kinh liền cho người báo tin cho vợ của Biện Kim Long là Từ thị hay. Từ thị hay tin khóc lóc thảm thiết.

Lúc này con trai lớn của Biện Kim Long là Biện Kiết đang ở sau vườn nghe mẹ khóc vội chạy vào hỏi ra thì biết cha mình bị Hoàng Phi Hổ chém chết, Biện Kiết mím chặt hai môi, bỏ vào phòng nài nịt chỉnh tề, ra thưa với mẹ:

– Xin mẫu thân đừng khóc lóc vô ích. Để con ra trận báo thù cho cha.

Từ thị không nghe lời can của con cứ khóc mãi. Biện Kiết nóng lòng vội bước ra ngoài thì thấy trời tối, liền vào phủ Âu Dương Thuần:

– Nay lỡ trời tối, xin để mai báo cừu.

Nói rồi trở về nhà sai gia binh khiêng một cái cũi màu đỏ ra ngoài cửa ải, trước cửa dựng một cây phướng cao năm trượng rồi mở tủ lấy đầu phướng treo lên. Phướng này dùng một trăm cái sọ người xâu lại như xâu chuỗi được gọi là Bá cốt phang.

Người sau có bài thơ rằng:

Phướng kết sọ người thấy bất ghê,

Ai đi qua đó cũng hôn mê.

Ví bằng vua Võ không hồng phước

Ngàn tướng muôn binh khó trở về.

Đêm ấy Biện Kiết vẽ bùa, cho mỗi gia tướng mình giắt một lá trên mào.

Rạng ngày, Biện Kiết dẫn gia tướng đến trước dinh Châu múa kích kêu lớn:

– Tướng nào giỏi hôm qua bữa nay ra đánh thử.

Quân vào báo. Tử Nha hỏi:

– Tướng nào muốn xuất quân?

Nam Cung Hoát lãnh mạng ra trận. Đến nơi thấy một tướng nhỏ mặt mày hung dữ. Biện Kiết thấy Nam Cung Hoát kéo binh ra liền hỏi:

– Tướng Châu tên họ là gì?

Nam Cung Hoát cười lớn, nói:

– Ngươi là thằng con nít miệng còn hôi sữa, không biết ta là Đại tướng Nam Cung Hoát cùng phải.

Biện Kiết nói:

– Thôi ta chẳng giết người là kẻ vô can hãy về kêu Hoàng Phi Hổ ra đây chịu chết. Vì nó giết cha ta thì ta phải hại mạng nó trước rồi mới đến phiên các người.

Nam Cung Hoát nổi giận múa đao đến chém liền. Biện Kiết đưa kích ra đỡ. Đánh được ba mươi hiệp. Biện Kiết giục ngựa bỏ chạy, Nam Cung Hoát thừa thắng đuổi theo. Nhưng Nam Cung Hoát vừa chạy đến chỗ cây phượng thì hôn mê bất tỉnh sa xuống ngựa. Bọn gia tướng bắt trói lại kéo Nam Cung Hoát qua khỏi cây phượng thì Nam Cung Hoát tỉnh hồn mở mắt ra mới hay mình bị bắt.

Biện Kiết vào thưa với chủ tướng đã bắt được tướng Châu là Nam Cung Hoát, Âu Dương Thuần truyền dẫn vào. Nam Cung Hoát vẫn đứng sững. Âu Dương Thuần nổi giận, mắng:

– Phản tặc đã bị bắt sao không chịu quỳ van xin tha mạng, tới đây còn ngang ngạnh với ai? Đao phủ đầu, mau dẫn ra chém và bêu đầu trước ải.

Công Tôn Đạt vội can rằng:

– Hiện ở triều ca bọn nịnh thần tâu dối vua rằng chúng ta bịa ra chuyện giặc già để chu cấp binh lương, cho nên đã dâng sớ, thiên tử chẳng những không thêm binh còn chém sớ. Ý tôi muốn giam Nam Cung Hoát chờ bắt Hoàng Phi Hổ rồi giải về triều ca cho gian nịnh trở mồi và thiên tử hết nghi ngại.

Âu Dương Thuần khen phải, truyền giam Nam Cung Hoát sau dinh.

Từ Nha nghe tin Nam Cung Hoát bị bắt thì lo ngại. Bữa sau quân vào báo:

– Biện Kiết đến khiêu chiến và kêu quyết Vô Thành Vương ra trận.

Hoàng Phi Hổ dẫn Hoàng Minh, Châu Kỳ kéo binh xông ra. Biện Kiết chống kích hỏi:

– Ai là Hoàng Phi Hổ?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ta đây!

Biện Kiết nổi giận mắng:

– Mi là đứa phản chúa, cả gan giết cha ta, ta quyết băm thây mi ra trăm mảnh để rửa hờn.

Nói rồi đâm một kích, Hoàng Phi Hổ vung giáo đỡ ra rồi đánh lại. Hai bên giao chiến hơn ba mươi hiệp, Biện Kiết trá bại chạy dài. Hoàng Phi Hổ giục ngựa đuổi theo vừa tới cột phướng liền hôn mê và cũng bị bắt như Nam Cung Hoát. Biện Kiết đem đại tướng nạp cho Âu Dương Thuần và xin chém Hoàng Phi Hổ báo thù cha.

Âu Dương Thuần nói:

– Tuy tiểu tướng nóng báo cừu, nhưng Hoàng Phi Hổ là một tên đại phản, cần phải giải về triều ca cho thiên tử trị tội. Làm như vậy tiểu tướng đã báo được phụ cừu, mà còn được thiên tử ghi ơn.

Nói rồi truyền quân đem Hoàng Phi Hổ giam vào hậu dinh. Biện Kiết ứa nước mắt bước ra ngoài.

Còn Châu Kỳ với Hoàng Minh xông vào cứu Hoàng Phi Hổ đã không được lại suýt bị bắt, sợ hãi chạy về báo lại với Tử Nha. Tử Nha nghe hai tướng bị bắt một lúc, kinh hãi hỏi:

– Tướng địch đánh cách nào mà một trận bắt đến hai người?

Châu Kỳ thuật lại mọi việc. Tử Nha than:

– Đó cũng là phép tà đạo! Để ngày mai ta ra trận sẽ hay.

Hôm sau, Tử Nha dẫn các tướng ra trận, thấy cây phướng khói đen bay mù mịt, hơi lạnh ghê hồn. Na Tra thấy mỗi cái sợ có vẻ bùa bằng châu sa, liền hỏi Tử Nha:

– Sư thúc có thấy bùa vẽ trên những cái sọ kia chẳng?

Tử Nha nói:

– Ta thấy rồi. Đó là phép tà đạo, các tướng đừng chạy qua cây phượng ấy thì chẳng hại gì.

Quân trong thành thấy Tử Nha xuất hiện, liền vào báo với Âu Dương Thuần. Âu Dương Thuần dẫn binh đi nép một bên cửa, bước ra. Tử Nha nói với các tướng:

– Rất đổi chủ tướng còn không dám đi gần cây phượng, các người không thấy sao?

Các tướng đều gật đầu tuân lệnh. Tử Nha bước tới hỏi Âu Dương Thuần:

– Người có phải là chủ tướng ả Lâm Đồng không?

Âu Dương Thuần đáp:

– Người không biết ta sao?

Tử Nha nói:

– Người không biết thời trời. Năm ải chỉ còn có một, sao người dám cự lại?

Âu Dương Thuần nổi giận nạt:

– Người tài chi mà khoe khoang như vậy.

Nói rồi bảo Biện Kiết:

– Hãy bắt Khương Thượng cho ta.

Biện Kiết và các tướng xông tới. Lôi Chân Tử đón lại hét lớn:

– Tặc tướng đừng làm hỗn, có ta đây:

Nói rồi vỗ cánh bay lên cầm cộn đập xuống.

Đánh được ít hiệp, Biện Kiết trả bại bỏ chạy. Lôi Chấn Tử nghĩ thầm:

– Cái phượng kia độc quá, chỉ bằng ta bay lên cao, đánh Biện Kiết thì lợi hơn.

Nghĩ rồi quạt cánh bay bổng. Chẳng ngờ trên ngọn phượng cũng có khí yêu, Lôi Chân Tử mới giả côn lên, liền rơi xuống đất như chim bị đạn. Quân của Biện Kiết bắt được tréo cặp cánh của Lôi Chân Tử lại như tréo cánh gà rồi dùng dây trói cả hai tay.

Vì Hộ thấy vậy nổi nóng quăng Giác ma xử lên cổ đánh phượng yêu cho nát chẳng ngờ Giác ma xử bị khí yêu chiếu vào rơi xuống đất.

Vì Hộ thấy Giác ma xử bị rớt, chắc lưỡi than thầm, các tướng đều nhìn nhau mặt mày ngơ ngẩn. Biện Kiết giục ngựa chạy ra kêu lớn:

– Tử Nha, hãy chịu trói cho sớm thì được toàn mạng.

Na Tra nổi giận giục xe xông tới hiện ba đầu tám tay hét lớn:

– Thất phu, đừng làm phách! Có ta đến đây.

Nói rồi đâm một giáo. Biện Kiết thấy Na Tra dị tướng thì hết hồn nên chỉ đánh vài hiệp chưa kịp trá bại đã bị Na Tra quăng Càn khôn quện đập vào mình gần sa xuống ngựa. Biện Kiết kinh hãi bỏ chạy.

Lý Tịnh xốc tới Âu Dương Thuần, Quế Thiên Lộc múa đao xông ra cản lại. Đánh được ít hiệp, Lý Tịnh đâm Quế Thiên Lộc một kích nhào xuống ngựa chết tươi.

Âu Dương Thuần nổi giận xách búa đồng xông vào đánh Lý Tịnh. Lý Tịnh đưa kích đỡ không muốn nổi. Tử Nha truyền giục trống trợ uy. Tân Giáp, Tân Miên, Mao Công Toại, Châu Công Đáng, Thiên Công Thích đồng vào tiếp chiến. Âu Dương Thuần bị vây vào giữa tuy có sức mạnh như thần, song một mình cự sao cho lại.

LỜI BÀN:

Cái gì đã có phát sinh phải có hồi kết thúc.

Truyện Phong Thần có hai xung đột. Một xung đột giữa Trụ Vương và tôi thân, một xung đột giữa hai giáo hệ Xiển giáo và Triệt giáo, đến đây kết thúc xung đột giáo hệ chỉ còn xung đột giữa tôi thân vua Trụ mà thôi.

Nhưng cái gì phát sinh thì cũng phải có kết thúc. Mâu thuẫn Triệt giáo và Xiển giáo phát sinh bằng ý thức hệ chém giết nhau một lúc rồi kết thúc bằng một cuộc giải hòa. Vị tôn sư hiện xuống buộc hai giáo phái phải từ bỏ việc tranh chấp với nhau.

Kể ra thì câu chuyện này chẳng qua là một câu chuyện bịa đặt, một sản phẩm tưởng tượng của tác giả phản ánh một trạng thái xã hội nào đó. Việc chúng ta cần suy xét là: Tại sao tác giả lại đưa một mâu thuẫn giáo phái như vậy vào một cốt chuyện lịch sử? Có phải tác giả muốn nói lên sự thống trị của hai lớp người uy quyền và thường dân không?

Xét rằng cuộc tranh đấu nào phát sinh cũng do mâu thuẫn mà mâu thuẫn sinh ra bởi bất bình đẳng cho nên hai giáo đạo cũng hành đạo mà chống đối nhau thì nhất định có một giáo đạo bị áp chế rồi mà kẻ bị áp chế nhất định là Triệt giáo. Vì như chúng ta thấy, Triệt giáo cô đơn không được ai giúp đỡ, trong lúc đó Xiển giáo đông người, uy thế rất mạnh. Đông người ở đây chúng ta phải nói là đông người trong giới siêu tiên thánh, còn Triệt giáo tuy đông người nhưng lại đông môn đồ trong giới bình dân.

Diễn tả như vậy chúng ta có thể cảm giác rằng tác giả, có một ý thức về bình dân chống lại chính sách bạo quyền mặc dù ý thức ấy không lấy gì là mạnh lắm.

Tác giả cũng có một tư tưởng không quá khích, như Tru Vương là một vị vua lỗi đạo mà trong lúc diễn tả cái tàn ác của Tru Vương thì tác giả cũng lại tả những cái trung liệt của triều thần đối với nhà Thương làm cho những tư tưởng phải nhỏ một ông vua tàn bạo có một phần nào vì đó mà phai nhạt. Cũng như tác giả có một vài lý luận bênh vực Triệt giáo chống lại Xiển giáo là đúng, thừa nhận Xiển giáo thì hành nhiệm vụ phò Châu diệt Trụ là hợp với ý trời.

Vì lối diễn tả của tác giả như vậy cho nên chúng ta đọc Phong Thần khó thấy được lập trường của tác giả đối với pho truyện này.

Một phần nữa khác với Tây Du, tác giả Phong Thần cũng nói hai lãnh vực chánh tà. Nhưng cái tà của Phong Thần không phải như cái tà trong Tây Du. Vì tà ở đây là những kẻ tu hành trong một giáo lý không đúng đắn cho nên kẻ tà là tà, kẻ chánh là chánh. Còn ở Tây Du thì tà chánh lẫn lộn. Ông Phật làm bậy trở thành yêu, con yêu ăn năn trở thành Phật. Bởi vì cùng là truyện thần thoại, nhưng Tây Du và Phong Thần có hai triết thuyết khác biệt.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM

HAI VỊ CHÚ HẦU ĐẦU THÁNH CHÚA

Àu Dương Thuần bị vây, đánh đỡ không kịp, khôì giáp tới tả, mồ hôi ướt đầm, biết tướng Châu ý đông ăn

hiếp mình nếu đánh lâu mang hại liền giục ngựa nhảy vọt ra chạy riết về thành đóng cửa lại.

Còn binh Châu binh tướng rất đông mà để Âu Dương Thuần chạy vọt, đều ngơ ngác nhìn nhau bên lèn, Tử Nha thâu binh về trại thăm lo cho Lôi Chấn Tử không biết lành dữ thế nào.

Âu Dương Thuần chạy về thành, thấy Biện Kiết bị thương, liền cho về nhà dưỡng bệnh rồi viết sớ sai người đem về triều ca xin cứu viện.

Người dâng sớ đến triều ca nhằm lúc quan trung đại phu Ác Lai thâu sớ. Ác Lai coi biểu xong, Vi Tử Khải bước vào, Ác Lai đưa cho Vi Tử Khải xem. Vi Tử Khải thất kinh than:

– Khương Thượng kéo binh đến ải Lâm Đồng còn cách triều ca có mấy trăm dặm mà Thiên Tử vẫn ăn ngon ngủ yên là có làm sao.

Than rồi ôm sớ vào dâng cho vua Trụ.

Bây giờ gặp lúc vua Trụ đang uống rượu với ba con yêu trên Lộc đài, nghe nội thị vào tâu, liền đòi Vi Tử Khai đến hỏi:

– Hoàng huynh có việc gì dâng sớ?

Vi Tử Khai tâu:

– Khương Thượng phò Cơ Phát, đoạt hai cả bìa là Thanh Long và Giai Mộng tiếp đến lấy luôn bốn ải chính là Tị Thủy, Giới Bài, Xuyên Vân và Đồng Quan. Nay đương đánh ải Lâm Đồng giết binh chém tướng thế mạnh như hòn núi đè trứng gà, tợ con hùm ăn thịt nhử. Âu Dương Thuần viết sớ về viện binh, xin bệ hạ lâm triều, xem xét là trọng.

Tâu rồi dâng sớ. Vua Trụ xem thấy kinh hãi nói:

– Không lẽ Khương Thượng mạnh mẽ như vậy. Nếu trước không lo trừ, sau phải mang họa.

Phán rồi truyền dọn xe lâm triều, gióng trống động chuông, bá quan châu chực đủ mặt.

Bởi Trư Vương ít khi lâm triều nên mỗi lần lâm triều bá quan đều mừng rỡ.

Trư Vương phán:

– Nay Khương Thượng hưng binh trợ Cơ Phát làm phản. lấy hai ải bìa và bốn ải chính, nay lại phá ải Lâm Đồng. Nếu không dùng đại binh trừ khử thì họa đến chẳng sai. Các khanh có kế nào thương nghị chẳng?

Quan đại phu Lý Thông tâu:

– Bình thường bệ hạ không coi việc nước là trọng, say sưa tửu sắc bỏ việc triều đình làm cho quý giận thần hờn, trời sầu đất thảm, bốn phương ly loạn, trăm họ điêu linh. Nay sấm dậy mới bùng tai, khát nước mới đào giếng thật là tai họa. Tuy vậy triều ca cũng còn người hiền, chư hầu cũng có kẻ tài năng, chỉ tại bệ hạ không trọng dụng nên bây giờ kẻ trung lương không phò bệ hạ. Nay phía Đông có Khương Vạn Hóa đánh ải Du Hồ ngày đêm không nghỉ, phía Nam Ngạt Thuận đánh ải Tam Sơn binh tướng hao mòn, phía bắc Sùng Hắc Hồ vây ải Trần Đường đã thất thủ gần một tháng. Cơ Phát đánh ải Lâm Đồng nhắm lấy thành cũng chẳng bao lâu. Ví như lửa cháy cả lò, nửa chén nước tưới sao cho tắt? Lầu cao ba trượng, cột một cây dầu có cũng cũng phải xiêu. Tôi liệu thác mới tỏ lời ngay, bệ hạ nên hồi tâm xét lại. Như cho lời tôi là phải, xin bệ hạ bỏ điều tửu sắc lo việc triều đình. Vì bỏ tửu sắc chính là bệ hạ đã thắng được một mũi giặc lớn bên trong. Được vậy tôi xin tiến cử hai người hào kiệt ra ngăn trở binh Châu họa may trời thương cơ nghiệp Thành Thang khỏi mất.

Vua Trư hỏi:

– Khanh tiến cử hai người nào vậy?

Lý Thông tâu:

– Có hai vị chư hầu ở gần đây, tên Nhuế Kiết và Đặng Côn vốn là kẻ trung nghĩa lại có tài năng là thủ thành được.

Vua y tấu truyền đòi hai người đến lập tức.

Nhuế Kiết và Đặng Côn đều vào đền yết kiến. Vua Trụ phán:

– Nay có quan đại phu Lý Thông tiến cử hai khanh là trang trung nghĩa trí dũng vẹn toàn nên trăm ban búa việt cờ mao, hai khanh phải hết lòng ngoài trận ra trấn ải Lâm Đồng. Nếu bắt được Khương Thượng và Cơ Phát, dẹp được binh Châu thì trăm cắt đất phong vương cho hai khanh.

Đặng Côn và Nhuế Kiết tạ ơn, tâu:

– Bệ hạ hậu đãi như vậy, chúng tôi phải ráng sức đền ơn.

Vua Trụ truyền dọn yến tại đền, sai Vi Tử Khải coi đãi tiệc rồi trở lại Lộc đài.

Trong lúc đãi tiệc, Vi Tử, Cơ Tử rót chén rượu đầy dâng cho hai vị, vừa khóc vừa nói:

– Nước nhà còn mất lúc này do nơi hai vị. Xin hết sức đỡ ngăn.

Đặng Côn và Nhuế Kiết thưa:

– Xin hai ngài đừng lo. Chúng tôi trọng nghĩa thủa nay không lẽ bây giờ đổi dạ. Dám đâu trên quên ơn bệ hạ tin cậy, dưới phụ tình bạn tiến cử hay sao.

Mãn tiệc, Đặng Côn và Nhuế Kiết từ giả lui về kéo binh ra Mạnh Tân, rồi qua sông Huỳnh Hà lần đến ải Lâm Đồng.

Nói qua việc Thổ Hành Tôn đi vận lương mới về, thấy dưới cửa thành có cây phượng, dưới cây phượng lại có treo hai món binh khí là Huỳnh Kim côn của Lôi Chấn Tử, và Gián ma xử của Vi Hộ thì thấy làm lạ nghi thâm:

– Sao hai vật này lại ở đó?

Ngẫm nghĩ một lúc rồi về trước dinh vào ra mắt Tử Nha thưa:

– Đệ tử kỳ này vận lương đủ số, khi đi ngang trước cửa thành thấy dưới cây phượng có treo Gián ma xử và Kim côn, chẳng biết có gì lạ vậy?

Tử Nha thuật chuyện, Thổ Hành Tôn tuy không dám nói nhưng không tin có chuyện lạ lùng.

Na Tra bắm Thổ Hành Tôn ra ngoài nói nhỏ:

– Biên Kiết bị ta đánh một Càn khôn quyền mấy bữa nay không dám ló ra ngoài.

Thổ Hành Tôn nói:

– Để ta đi lấy hai món binh khí, và thăm tin tức các tướng ra thế nào?

Na Tra nói:

– Không được đâu! Cây phượng ấy mà lại gần thì hôn mê bất tỉnh, chắc khỏi đi vận lương nữa.

Thổ Hành Tôn mím môi bỏ đi. Đợi đến lúc đỏ đèn đột thổ đến dưới cây phượng.

Thổ Hành Tôn vừa ở dưới đất ló lên nơi chân phượng, liền bị hôn mê bất tỉnh nằm ngủ như điên.

Bình Châu thấy vậy liền về báo với Tử Nha. Tử Nha họp các tướng hỏi:

– Nay Thổ Hành Tôn lên đi lấy trộm binh khí bị hôn mê nằm dưới cột phượng, ai có kế gì giải cứu chẳng.

Các tướng nghe nói đều lắc đầu sợ sệt. Tử Nha cũng buồn bã làm thinh.

Quân thám thính trên thành trông thấy một thằng lùn nằm dưới cây cột phượng, liền vào báo với Âu Dương Thuần:

– Có một thằng lùn chẳng biết ở đâu tới nằm mê dưới cột phượng.

Âu Dương Thuần mừng rỡ, truyền quân mở cửa ra bắt. Chẳng ngờ bao nhiêu quân sĩ đến đó cũng đều mê man nằm một đồng với Thổ Hành Tôn.

Mấy tên lính đi sau thấy vậy liền vào báo lại. Âu Dương Thuần hồ nghi vội cho người mời Biện Kiết đến.

Biện Kiết đang dưỡng bệnh, nghe đòi phải ráng vào hầu. Âu Dương Thuần thuật chuyện lại, Biện Kiết thưa:

– Phượng ấy ai đến gần cũng bị hôn mê. Muốn bắt thằng lùn sao chủ tướng không hỏi tôi.

Nói rồi truyền gia tướng của mình ra thả bọn binh sĩ trong ải, và trời tướng lùn lại.

Tướng lùn bị dẫn vào, Âu Dương Thuần hỏi:

– Ngươi là người gì, phải khai thiệt?

Thổ Hành Tôn nói:

– Tôi là người đi ăn trộm của rồi, muốn lấy cây côn vàng, bởi ngủ quên nên mới bị bắt.

Biện Kiết nổi giận mắng:

– Thất phu dám cả gan giỡn cợt với ta.

Nói rồi truyền quân đem chém. Dao thủ quân tuân lệnh dẫn ra ngoài. Thổ Hành Tôn cười lớn, rồi dộn thổ trôn mắt.

Tả đao thấy vậy kinh hãi, vào báo:

– Chúng tôi đưa đao toan chém, thì thằng lùn nhào xuống đất biến mất.

Âu Dương Thuần nói với Biện Kiết:

– Chắc tướng lùn ấy là Thổ Hành Tôn. Chúng ta phải đề phòng kẻo nó thừa cơ vào thích khách.

Trong thành nghe nói ai nấy cũng kinh hoàng.

Còn Thổ Hành Tôn dọn thổ về dinh, vào ra mắt Tử Nha nói:

– Cây phượng ấy thiết độc, nếu tôi không có phép địa hình chắc mất mạng rồi.

Tử Nha thấy Thổ Hành Tôn trở về được cũng bớt nỗi buồn lo.

Bấy giờ Biện Kiết đã hết bệnh, liền đến bên dinh Châu khiêu chiến. Quân vào báo, Tử Nha hỏi:

– Tướng nào muốn ra trận?

Na Tra lên xe cầm giáo ra khỏi dinh, thấy Biện Kiết đang điệu võ dương uy, liền xốc tới đánh liền. Biện Kiết thấy Na Tra như con chim sợ tên, không dám đánh, cứ ngó chừng Càn khôn quyền, sợ rủi một lần nữa thì bỏ mạng. Đánh được ít hiệp, Biện Kiết bỏ chạy về phía cây phượng quyết dụ Na Tra. Na Tra đã biết cây phượng độc, nên không thèm đuổi theo. Dù Na Tra có đuổi theo cũng chẳng hề gì, vì Na Tra là cốt bông sen, nhưng tánh Na Tra thận trọng, không muốn liều lĩnh cầu may.

Biện Kiết thấy Na Tra không đuổi đến, liền vào thành thưa lại với Âu Dương Thuần:

– Tôi có dụ Na Tra đến bên cây phượng, nhưng nó không dám, thu binh trở về dinh.

Âu Dương Thuần nói:

– Bây giờ biết làm cách nào thắng địch?

Biện Kiết trầm ngâm nghĩ kế, nhưng chưa tìm ra cách nào. Bỗng có quân vào báo:

– Ngoài thành có hai người xưng là Đặng hầu, Nhuế hầu đem binh đến tiếp.

Âu Dương Thuần dẫn các tướng ra ngoài rước vào nhường cho hai vị chủ hầu ngồi trên, còn Âu Dương Thuần ngồi dưới.

Đặng Côn hỏi:

– Thiên tử xem số của Tướng quân, nên sai hai tôi ra đây tiếp chiến. Bởi Khương Thượng dấy binh hùng tướng mạnh, đoạt ải lấy thành rất lợi hại, không phải Tướng quân bắt tài. Tuy vậy Lam Đồng là ải quan trọng, coi như bức bình phong của triều ca, phải có nhiều binh tướng trấn giữ, mới mong chống lại địch quân được. Chẳng hay việc chinh chiến mấy bữa nay ra sao?

Âu Dương Thuần nói:

– Trận thứ nhất Biện Kim Long bị Hoàng Phi Hổ đâm chết, nhờ con Biện Kim Long là Biện Kiết dùng cái phượng phép gọi là U hôn bách cốt phang mới ngăn quân địch được. Trận thứ hai Biện Kiết bắt Nam Cung Hoát, trận thứ ba bắt Hoàng Phi Hổ, trận thứ tư bắt Lôi Chấn Tử. Những tướng bị bắt hiện đang bị cầm ngục.

Đặng Côn nghe nói Hoàng Phi Hổ bị bắt, liền hỏi vội:

– Có phải phản thần Vô Thành Vương Hoàng Phi Hổ trước kia bỏ Trụ đầu Châu chăng?

Âu Dương Thuần nói:

– Chính là kẻ phản thần ấy.

Đặng Côn nói:

– Tướng quân bắt được phản thần công lao rất lớn.

Chẳng ngờ Hoàng Phi Hổ là dượng của Đặng Côn, vì Đặng Côn kêu Giả thị bằng dì ruột. Đặng Côn tuy ngoài miệng nói gượng, song trong lòng không vui. Âu Dương Thuần liền bày tiệc thết đãi.

Măn tiệc, Đặng Côn trở về phòng ngồi suy nghĩ:

– Không biết làm sao để cứu Hoàng Phi Hổ. Ta nghĩ lại, Hoàng Phi Hổ là kẻ trung liệt mấy đời, sở dĩ bỏ Trụ đầu Châu cũng vì Trụ Vương vô đạo. Kẻ vô đạo lúc bát loạn cầu người hiền, đến lúc thái bình thì xem người hiền như kẻ thù địch. Hiện nay tám trăm chư hầu đã theo Châu bỏ Trụ, phần ta cũng chỉ là kẻ cầm đầu một trấn chư hầu, đâu phải người hưởng lộc nhà Thương mà buộc phải đem thân hy sinh cho người thiếu đức. Bình Châu đã lấy hết bốn ải lớn rồi, còn một cái ải này làm sao giữ nổi, chỉ bằng phò Châu thuận theo chư hầu là hay hơn. Song chưa rõ Nhuế Kiết ý nghĩ thế nào. Thôi, để ngày mai ra đánh một trận xem thử thế địch ra sao sẽ quyết định.

Hôm sau, hai vị chư hầu ra khách, các tướng đứng hầu hai bên, Nhuế Kiết nói:

– Chúng ta vâng lệnh đến đây tiếp chiến, vậy phải ra binh trừ Khương Thượng cho sớm, để khỏi làm khổ lê dân.

Âu Dương Thành truyền dẫn binh ra trận. Biện Kiết thừa với hai vị chư hầu:

– Xin hai vị lão gia đem binh đi phía tả, đừng đến gần cây phượng phép.

Nhuế Kiết gạt đầu, rồi dẫn quân đi nép một bên.

Quân Châu xem thấy vào báo với Khương Thượng:

– Có hai đại tướng đem binh cứu viện ải Lâm Đồng, nay kéo binh đến trước dinh, mời chúa công ra nói chuyện.

Tử Nha nghĩ thầm:

– Hai người này là hai vị chư hầu, nếu mời chúa công ra trận chắc có ý gì riêng.

Nghĩ rồi sai tướng đi mời Vô Vương, Vô Vương theo Tử Nha lên xe, phát pháo khai dinh, các tướng đều theo hộ giá.

Nhuế Kiết và Đặng Côn xem thấy Tử Nha oai phong lẫm liệt, tướng binh tề chỉnh, lại thấy dưới cây tàn lọng đỏ có một người, biết là Võ Vương, liền lướt tới hỏi lộn:

– Người ngồi dưới lọng kia có phải là Võ Vương chăng?

Tử Nha đáp:

– Chính là chúa công ta đây. Còn hai người là ai?

Đặng Côn đáp:

– Ta là Đặng Côn, còn người này là Nhuế Kiết. Tướng nước Tây Châu không biết nhân nghĩa lễ trí mới dám tự ý xưng vương, đã chứa phản thần lại cướp đoạt ải chúa, giết binh tướng triều đình, cướp đất đai Thiên tử. Sao chẳng nghĩ đạo vua tôi lại hành động táo bạo như vậy?

Còn Nhuế Kiết cũng chỉ vào mặt Võ Vương mắng:

– Tiên vương của ngươi thật có đức tuy bị bảy năm Dũ lý không một tiếng oán hờn, giữ đạo làm tôi một niềm thảo thuận. Bởi vậy Thiên tử mến người hiền phong đến tước vương, lại ban búa việt, cờ mao cho về quê như cũ. Đáng lẽ các người phải cảm ơn Thiên tử, báo nghĩa quân vương. Song Văn Vương chết chẳng bao lâu, ngươi nghe lời Tử Nha làm phản chúa, chấp phản thần, giết tướng triều đình, chiếm đất đoạt thành bêu nhục cho tổ tông, làm xấu hổ cho dòng họ. Nếu nghe lời ta khuyên, lui binh về ải giữ nước xưng thần, ấy là tự ăn năn cải hóa, còn cứ đi trên lối cũ, ta e không đất chôn thây, chạy trời không khỏi nắng.

Tử Nha cười lớn:

– Hai vị hiền hầu chỉ luận đúng với lẽ thường mà không thông cuộc chiến. Lời xưa nói: “Ngôi trời không chừng, ai có đức thì được. Nay Trụ Vương bất nhân, ham mê tửu sắc, giết vợ hại con, trên chẳng tế tiên vương dưới không trọng hiền sĩ

bốn phương chẳng phục, trăm họ oán hờn nên tám trăm chư hầu đều về Châu, can qua phạt Trụ hội nơi Mạnh Tân để vấn tội hôn quân. Hai vị hiền hầu dôi với Trụ Vương như người ở đậu, chưa biết ai là chủ mình, sao không xem thời thế bỏ tà về chánh, còn dùng miệng lưỡi làm chi?

Đặng Côn làm bộ giận dữ hét lớn:

– Biện Kiết hãy ra bắt lão tặc đó cho ta.

Biện Kiết tuân lệnh cầm kích xông vào. Triệu Thắng múa gươm xông ra, ngăn Biện Kiết lại đánh. Nhuế Kiết cầm siêu dao lướt tới. Tôn Diệm Hồng đưa búa ra ngăn, còn Vô Kiết nhảy ra trợ chiến.

Na Tra hiện ra ba đầu tám tay, bộ như quỷ dữ xông vào đánh Đặng Côn. Đặng Côn ngỡ là yêu quái xuất hiện lên không dám chống cự truyền giọng kiểng trâu binh vào thành. Từ Nha thấy vậy cũng trâu binh về trại.

Đặng Côn, Nhuế Kiết vào trại, Âu Dương Thuần dọn tiệc đãi đãi, ai nấy đều khen binh tướng Châu tài phép song toàn, anh hùng thượng thủ.

Khi mãn tiệc, trời đã tối, Đặng Côn về phòng nghỉ thăm:

– Trụ Vương bạo ngược, khó giữ giang sơn, Châu Vô nhân từ chắc được thiên hạ. Ta xem cốt cách Vô Vương tướng mạo phương phi, còn Từ Nha oai phong lâm liệt, trí dũng toàn tài, lại thêm nhiều tướng kỳ tài trợ lực, ả Lâm Đồng không thể giữ được lâu, chỉ bằng cứu dượng, theo Châu, cho hợp với chư hầu bốn biển. Song chưa hiểu ý kiến Nhuế Kiết thế nào.

Giữa lúc ấy, Nhuế Kiết về phòng, cũng nghỉ riêng:

– Thiên hạ đồn không sai. Quả thiệt Tây Kỳ tôi hiền chúa thánh, đáng mặt trị thiên hạ. Nay chư hầu đã quy phục, ta làm sao đi ngược lại lòng dân. Thế tất phải về Châu mới thuận.

Tuy nghĩ như vậy song còn dò ý Đặng Côn, không biết thế nào.

Rạng ngày, Đặng Côn và Nhuế Kiết ra khách, các tướng đều ứng hầu, Đặng Côn nói:

– Hôm qua ra trận xem Khương Thượng quả thật tài năng, dụng binh phải phép, vả lại nhiều thần thông phò tá, lắm tướng vô nghệ cao cường, chúng ta biết tính làm sao đuổi binh Châu cho được?

Biện Kiết thưa:

– Làm tôi phải hết lòng thờ chúa, đem thân đền nợ nước trong lúc lâm nguy. Còn việc được thua phần lớn là do hồng phước của Thiên tử. Nếu Thiên tử đang còn thanh trị thì sẽ có người tài ra giúp, sợ gì binh Châu đông, tướng Châu giỏi?

Đặng Côn nói:

– Biện tướng quân nói cũng phải, song người hào kiệt ra giúp thì không thấy đâu, còn quân giặc ngày đêm đóng ngoài thành, chúng ta không có kế gì lui binh thì ả Lâm Đồng làm sao giữ được?

Biện Kiết nghe mấy lời, biết ý Đặng Côn muốn đầu Châu, nhưng mình là tiểu tướng, đâu dám dùng lời phải trái nói nhiều, liền thưa:

– Nay có phương ngăn đường, quân Châu không thể nào lấy ải được, xin cứ chậm rãi sẽ có nhân tài ra mặt thôi lui binh Châu.

Đặng Côn không nói lại. Nhuế Kiết biết ý Đặng Côn rồi, nên lui về phòng, sai người tâm phúc mời Đặng Côn đến uống rượu. Đặng Côn được tin mừng rõ, liền đến hội kiến tức thì.

Bấy giờ Khương Thượng thấy hai tướng mới đến là hai vị chư hầu, tài năng không có mấy, ý muốn lấy ả Lâm Đồng cho

sớm, ngặt cái phương phép của Biện Kiết chưa có cách nào phá nổi, phần các tướng bị bắt trong thành chưa rõ hung kiết lẽ nào, Tử Nha lại có cảm giác như trong thành Lâm Đồng có gì khác lạ, liền gọi Thổ Hành Tôn đến bảo:

– Đêm nay người dùng thuật địa hành vào trong ải Lâm Đồng thám thính xem các tướng bị nhốt hiện tình ra sao?

Thổ Hành Tôn vâng lệnh chờ đến canh hai dộn thổ vào thành, mò đến chỗ dễ lao, thấy quân canh còn thức không dám gây tiếng động, liền đến chỗ khác ẩn thân. Bỗng đi ngang qua một căn phòng, nghe hai người ngồi uống rượu và đàm đạo. Đó là Đặng Côn và Nhuế Kiết.

Lúc này Đặng Côn và Nhuế Kiết truyền bọn tả hữu ra ngoài hết, trong phòng chỉ còn lại hai người. Thổ Hành Tôn lảng tai nghe thử, thấy Nhuế Kiết nốc xong chén rượu, cười và nói:

– Tôi dò hiên hầu cuộc chiến này Thương thắng hay Châu thắng?

Đặng Côn nói:

– Chúng mình đều là bạn thân, mỗi người giữ một khoảng đất nhỏ của thiên hạ nhà Thương. Thế cuộc này đã đổi dời, cần gì phải bàn luận.

Nhuế Kiết nói:

– Nhưng đây là tình bạn với nhau, chúng ta nói riêng nghe thử, can chi mà sợ?

Đặng Côn nói:

– Lẽ nào tôi dám nói thẳng. Dù biết cũng không dám càn lời. Nếu luận bàn lấy có thì hiên hầu sẽ khi tôi dốt nát, còn nói cho càn lẽ thì địa vị mình không cho phép.

Nhuế Kiết nói:

– Hai ta tuy tình bạn, song coi như nghĩa tay chân. Nếu đã thân nhau mà không dám tỏ nỗi lòng, sao gọi là tri kỷ?

Đặng Côn nói:

– Hiền hầu đã thật dạ, tôi đâu dám phụ tình. Theo tôi tưởng Trụ Vương lỗi đạo đã nhiều, không thể nào giữ nổi cơ nghiệp nhà Thương nữa. Còn Vô Vương nhân đức, tiếng rai muôn phương, tám trăm chư hầu đều từng phục, cố lòng phật Trụ. Lòng dân là ý trời. Dù cho Trụ Vương có bao nhiêu tướng tài đi nữa cũng không chống lại nổi, huống chi hiện nay triều đình đã tàn tạ, nhân tài không còn ai ra sức đảm đương. Lúc này đối với Trụ Vương chẳng qua là ngọn đèn hết dầu, chỉ chờ ngày tắt lụi.

Nhuế Kiết nói:

– Hiền hầu luận như vậy thì hoàn cảnh chúng ta phải làm sao?

Đặng Côn giả bộ nói:

– Chúng ta đã lãnh trách nhiệm trước mặt Thiên tử thôi thì đành liều một thác cho hết tiếng thị phi chớ còn biết sao hơn.

Nhuế Kiết nói:

– Chúng ta chỉ là hai trấn chư hầu nhỏ nếu theo phò vua Trụ sau này Trụ Vương mất chúng ta không khỏi bị thiên hạ chê cười là bất trí. Sao chúng ta không noi gương các trấn chư hầu phò Châu phật Trụ cho rạng danh nghĩa, thuận lòng trời?

Đặng Côn nói:

– Ý tôi cũng muốn như vậy, nên mới có cuộc đàm đạo hôm nay và cũng để dò lòng hiền hầu một thể.

Nhuế Kiết nói:

– Nếu hiền hầu đã cố tình về Châu tôi xin một dạ. Chỉ ngặt thiếu một người nói giúp chúng ta một lời cho Võ Vương biết.

Đặng Côn nói:

– Việc đó không khó gì. Nếu chúng ta đã quyết lòng sớm muộn cũng sẽ tìm ra phương kế.

Bây giờ Thổ Hành Tôn ở dưới đất nghe đã cho rõ ràng, nghĩ thầm:

– Gặp dịp này mình cũng nên ra mặt giúp hai người để khỏi uống công thám thính.

Nghĩ rồi trời đầu lên núp sau xó cửa bước tới chào hai người và nói:

– Tôi xin ra mặt hai vị. Nếu hai vị muốn đầu Châu thì tôi sẽ giúp cho.

Đặng Côn và Nhượng Kiệt nghe nói sững sờ. Không biết Thổ Hành Tôn là người nào từ đâu đến.

Thổ Hành Tôn biết ý nói:

– Xin hai vị hiền hầu đừng ngại. Tôi chính là quan vận lương của Khương Nguyên soái tên Thổ Hành Tôn đây.

Hai người nghe nói bước tới hỏi:

– Ban đêm giờ canh nghiêm ngặt, sao tướng quân vào ai được?

Thổ Hành Tôn nói:

– Tôi không giấu với hai vị hiền hầu, vì tôi có phép địa hành nên Nguyên soái sai tôi vào đây thám thính. Nay giờ tôi ở dưới đất nghe hai vị nói chuyện đã rõ ràng, hai vị muốn đầu Châu, ngặt thiếu người giúp sức, nên tôi mới ra mặt lãnh nhiệm vụ ấy. Hai vị chớ nghi ngờ, Nguyên soái tôi là kẻ trọng

hiền đãi sĩ, mọi người có ý tìm ánh sáng trở về đều được Nguyên soái tôi trọng dụng.

Hai người mừng rỡ, đồng đứng dậy bái và nói:

– Anh em chúng tôi không biết tướng quân đến, nên không tiếp nghinh, xin rộng lượng bao dung.

Thổ Hành Tôn đáp lễ và nói:

– Hai vị hiền hầu dạy quá lời, tôi đâu dám như vậy?

Đặng Côn cầm tay Thổ Hành Tôn nói:

– Bởi Võ Vương phúc lớn, nên mới được nhiều người tài ra phò. Tôi thấy Võ Vương và Nguyên soái trong lòng cảm mến mười phần, có ý muốn theo phò, nên mời bàn luận, không ngờ gặp được tướng quân, thật may mắn biết chừng nào.

Thổ Hành Tôn nói:

– Vậy thì không nên để lâu, hai vị viết thư để tôi đem về dâng cho Nguyên soái, thừa lúc nào tiện dịp hai vị dâng ải hàng đầu, chúng tôi ở bên ngoài tiếp ứng.

Đặng Côn y lời, viết một bức thư trao cho Thổ Hành Tôn và dặn:

– Xin tướng quân dâng thư cho Nguyên soái tính mưu phá ải, còn tướng quân cũng thường qua lại để chúng tôi có dịp hẹn hò.

Thổ Hành Tôn từ già, cầm thư nhào xuống đất một cái, biến mất.

Đặng Côn và Nhuế Kiết trông thấy khen thầm.

Có bài thơ rằng:

*Lên ải Lâm Đông lúc tối đen,
Đặng Côn, Nhuế Kiết sợ rồi khen.
Đem thư trao lại, làm nên việc,
Công Thổ Hành Tôn thật chẳng hèn.*

Thổ Hành Tôn về đến trại thì đã hết canh tư, thấy Tử Nha còn thức, liền ghé qua dinh ra mắt. Tử Nha trông thấy Thổ Hành Tôn liền hỏi:

– Người đi thám thính việc ấy như thế nào?

Thổ Hành Tôn thuật lại hết mọi chuyện rồi dâng thơ cho Tử Nha.

Tử Nha xem thơ xong, mừng rỡ nói:

– Thật là hồng đức của chúa công quá lớn. Thôi, người hãy trở lại dinh an nghỉ, để ta tính kế sáng lấy ải.

Thổ Hành Tôn vâng lệnh trở về dinh.

Sáng hôm sau, Đặng Côn và Nhuế Kiết ra khách, các tướng đều hầu đông đủ, Đặng Côn nói: - Ta vâng lệnh Thiên tử ra trấn ải này, hôm trước ra quân bị bại. Ta lấy làm hổ thẹn. Vậy ngày mai các tướng phải ra hết sức, đánh chúng một trận cho vỡ mặt, tan ra không còn một mảnh giáp, dâng ban sư cho sớm.

Âu Dương Thuần nói:

– Đặng tướng công tính phải lắm.

Các tướng ai nấy đều vâng lệnh, sửa soạn binh khí dặng rạng ngày ra quân.

Rạng ngày, Đặng Côn và Nhuế Kiết dẫn binh ra. Đến trước cửa ải, Đặng Côn truyền:

– Quân bay! Hãy đem dẹp cây phượng này đi cho rảnh.

Biện Kiết nghe nói thất kinh, thưa:

– Nhờ phượng này mà đón được binh Châu. Nếu bỏ đi ắt là ải Lâm Đồng sẽ lọt vào tay quân giặc.

Nhuế Kiết nói:

– Ta là một vị chư hầu, vâng lệnh Thiên tử chinh phạt,

trong tay có búa viết cờ mao, nếu cứ nép mình đi cửa tà, còn người là tướng canh mà đi cửa chánh, thì binh Châu xem thấy cười chê, dầu thắng cũng nhục nhã. Ta bảo người dẹp đi là phải lắm.

Biện Kiết nghĩ thầm:

– Mình là hộ tướng, không lẽ cãi lệnh hai vị chư hầu. Dầu sao họ cũng thay mặt Thiên tử đến đây điều khiển. Nhưng lấy phướng đi, binh Châu ào tới thì cừu cha đã không trả được mà tánh mạng cũng không còn. Hay là ta đừng tiếc điệu bùa, giao cho họ mỗi người một lá thì tiện hơn.

Nghĩ rồi thưa:

– Xin đừng bỏ phướng ấy, mời hai vị hiền hầu vào thành thương nghị, và muốn đi cửa chánh cũng chẳng khó gì.

Hai người bằng lòng vào ải, Biện Kiết vẽ ba lá bùa, một lá đưa cho Nhuế Kiết, một lá đưa cho Đặng Côn, còn một lá đưa cho Âu Dương Thuần và nói:

– Giắt bùa này vào trong mào thì đi qua phướng tự nhiên.

Ba người làm y lời. Quả nhiên đi ngang qua phướng ấy vô sự. Ba người mừng rỡ kéo đến trại Tử Nha khiêu chiến.

Quân vào báo, Tử Nha dẫn binh tướng ra ngoài. Hai người kêu lớn:

– Tử Nha! Nay chúng ta quyết đánh với ngươi một trận cho biết thấp cao. Nói rồi lướt tới đánh liền. Hoàng Phi Báo, Hoàng Phi Bưu xông ra trợ chiến. Biện Kiết thấy vậy đứng yên không được, liền cảm kích xông vào, nói:

– Xin hai vị hiền hầu ráng sức, có tiểu tướng trợ lực đây.

Vô Kiết liền đón Biện Kiết lại giao công. Đánh một hồi Biện Kiết trá bại, Vô Kiết sợ mắc kế không theo. Tử Nha

truyền gióng kiếng trâu quán. Âu Dương Thuần và hai vị chư hầu thu binh về ải.

Về đến trại Tử Nha lấy làm lạ, nghĩ thầm:

– Trước kia có một mình Biệt Kiết đi ngang qua phương ấy, còn ai nấy đều đi tránh một bên, sao hôm nay cả ba người này cũng đi ngang qua chỗ ấy được?

Tử Nha đem ý kiến ấy nói với các tướng, Thổ Hành Tôn thưa:

– Nếu vậy để đệ tử lên vào thành hỏi thăm hai vị chư hầu thì rõ.

Tử Nha nói:

– Nếu được vậy thì hay vô cùng. Ngươi phải đi hỏi lập tức.

Vào lúc hết canh một, Thổ Hành Tôn dùng phép địa hành vào ải. Hai vị chư hầu trông thấy mừng rỡ, nói:

– Chúng tôi đang trông tướng quân.

Thổ Hành Tôn nói:

– Có chuyện gì quan hệ không?

Hai vị chư hầu nói:

– Chúng tôi vừa biết được cây phượng đó gọi là U hồn bạch cốt, lợi hại phi thường. Chúng tôi buộc Biện Kiết bỏ đi, để binh Châu thừa dịp đoạt thành, nhưng Biện Kiết lại không chịu, chỉ cho chúng tôi ba lá bùa giết trên mão. Lá bùa ấy mà giết lên thì qua lại như không.

Thổ Hành Tôn nói:

– Xin hai vị đưa hai bùa ấy cho tôi đem về dâng cho Nguyên soái. Nguyên soái sẽ lấy họa thật nhiều bùa, phát cho binh tướng thì cây phượng ấy vô dụng.

Hai vị chư hầu mừng rỡ, lấy hai lá bùa trao cho Thổ Hành Tôn và nói:

– Tướng quân về thưa với Nguyên soái, chúng tôi sẽ tìm cách nội công để dâng ải.

Thổ Hành Tôn từ già, độn thổ về dinh, dâng hai lá bùa cho Tử Nha và thuật hết mọi việc.

Tử Nha mừng rỡ, dùng châu sa bắt chước theo lá bùa của Biện Kiết vẽ thật nhiều bùa phát cho binh tướng.

LỜI BÀN:

– Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí.

Lúc con người đã hết thời thì gặp nhiều việc chẳng may. Trụ Vương trong lúc hiểm nghèo, được đại thần tuyền cử hai người cầm binh dẹp giặc, trúng hai người ấy chưa ra bình trận nào, vừa đến ải đã có ý hàng đầu. Việc đầu hàng của Đặng Côn và Nhuế Kiết chẳng những không giữ lời hứa, phụ lòng quân vương, mà còn hại đến kế hoạch thủ thành của Âu Dương Thuấn và Biện Kiết nữa.

Vẫn biết Đặng Côn và Nhuế Kiết là hai chư hầu, đối với Trụ cũng như Châu, họ có quyền lựa một vì vua xứng đáng để kết liên, từng phục, nhưng thà như các chư hầu khác, không phục vua Trụ, hội ước với nhau đem quân vấn tội hôn quân, như thế hành động mới sáng sủa và rõ ràng, dẫu này Đặng Côn và Nhuế Kiết lãnh mệnh của vua Trụ đi dẹp giặc, rồi sanh tâm phản phúc, làm cho thiên hạ thấy ở trong hai người này có cái gì thấp hèn, tiểu nhân.

Tuy nhiên, đó là đời vậy. Trong đời có người này kẻ khác, có kẻ mưu việc lớn, có kẻ chỉ biết có việc nhỏ, có kẻ

miu tri ngàn dặm, có kẻ tâm tri thức không ra khỏi cửa nhà.

Mất nước là do cái ác tâm của Trụ vương, thì còn cho ai là trung nịnh nữa.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU

NGŨ NHẠC TRỞ VỀ THIÊN TÀO

Tử Nha viết thật nhiều bùa phát cho các tướng truyền giắt vào tóc hoặc trong mũ và sắp xếp ngày hôm sau ra trận đuổi Biện Kiết chạy đến đó rồi đoạt cây phướng quảng đi dẫn binh tràn vào lấy ải. Bên trong Đặng Côn và Nhuế Kiết đã sẵn sàng nội ứng.

Các tướng đều tuân lệnh chuẩn bị đầu đó sẵn sàng.

Rạng ngày Tử Nha dẫn quân đến khiêu chiến. Đặng Côn và Nhuế Kiết sai Biện Kiết ra thành nghênh địch. Biện Kiết tuân lệnh kéo quân ra, hét lớn:

– Tử Nha! Hôm nay ta quyết với chúng bay một trận.

Nói rồi giục ngựa lướt tới, vung kích đâm Tử Nha. Các tướng Châu một loạt ủa ra vây phủ. Biện Kiết chỉ có một mình tả xông hữu đột, đỡ người này hết người khác, không lúc nào rảnh. Tuy vậy, Biện Kiết cũng ráng hết sức mình chống cự trên ba mươi hiệp.

Giữa lúc đang giao tranh, Biện Kiết thừa cơ Vô Kiết vô ý phóng đến một kích, Vô Kiết tràn ngang tránh khỏi để trống

một chỗ, Biện Kiết giục ngựa nhảy vọt ra chỗ trống ấy chạy về.

Các tướng ủa nhau đuổi theo Biện Kiết đứng dựa cửa thành, chờ các tướng chạy ngang cây phượng hôn mê té xuống mà bắt, chẳng ngờ tướng nào tướng nấy lướt tới gần cửa thành mà vẫn vô sự. Biện Kiết lấy làm lạ, ngỡ là trời khiến mất nước nên số phép hết linh liền chạy vào thành truyền quân đóng cửa lại.

Các tướng không phá ải, giật ngà cây phượng và lấy Kim côn, Giác ma xử đem về.

Biện Kiết vào đến tướng, Nhuế Kiết làm bộ hỏi:

– Nay tướng quân bắt được mấy người?

Biện Kiết thưa:

– Một mình tôi bị hai mươi mấy tướng Châu vây phủ. May tôi giải vây được chạy về, có ý dụ chúng tới phượng mà bắt, không rõ vì cớ nào mà cây phượng hết linh, tướng Châu đi qua không người nào bị hại. Thật không phải tội tôi rõ là trời khiến cơ nghiệp Thành Thang đến hồi như vậy.

Nhuế Kiết cười gằn nói:

– Khi trước sao phượng linh bắt luôn bốn tướng, bây giờ lại hết linh?

Đặng Côn nói:

– Có gì lạ đâu mà hỏi! Chắc Biện Kiết thấy trong thành binh ít, giữ ải không nổi, nên tư thông với giặc, trá bại dẫn giặc vào thành. May mà quân sĩ đóng cửa kịp, nếu không chúng ta bị bắt hết rồi.

Dứt lời truyền võ sĩ bắt Biện Kiết ra ngoài xử trảm. Võ sĩ tuân lệnh trói Biện Kiết dẫn ra chém liền.

Còn Âu Dương Thuần trông thấy sững sờ, ngồi rưng rưng nước mắt.

Đặng Côn và Nhuế Kiết nói:

– Biện Kiết không biết thời trời, muốn hại cả thành này cho chết dẫu xử tử cũng không oan. Nay thiên hạ đã về Châu, chúng ta giữ thành này không nổi. Bởi Trụ Vương vô đạo, nên xã tắc phải đổi dời, chúng ta liều thân phò hôn quân đã chẳng ích lợi còn làm cho khổ dân nữa. Xin tướng quân xét lại.

Âu Dương Thuần nghe nói nổi giận mắng lớn:

– Biết ăn lộc vua mà quên ơn nước, dăng ải, dẫu giặc, bán nước cầu vinh, đã giết oan kẻ trung thần, còn ép trí người nghĩa sĩ. Thật chúng bay là cầm thú, không phải loài người. Thấy ta có thể nát, dẫu ta có thể rơi, nhưng lòng ta không thể nhuộm mực. Đừng đem lời gian ác mà nói với ta.

Đặng Côn, Nhuế Kiết nổi giận hét lớn:

– Nay thiên hạ phản Trụ đầu Châu, chẳng lẽ trong bầu trời này ai cũng bắt trung hết cả sao? Trụ Vương không phản chúa, chỉ là một người dữ hại dân. Còn Vô Vương là đáng vua hiền, cứu trăm họ trong nước lửa, chúng ta lại bỏ người hiền mà phò người dữ là sao?

Âu Dương Thuần ngửa mặt lên trời kêu lớn:

– Bệ hạ ôi! Bởi bệ hạ dùng lầm hai tên phản tặc nên mất ải Lâm Đồng. Nay tôi liều chết giết hai tên nghiệt thần, gọi là đền ơn chúa.

Nói rồi rút gươm xóc tới. Đặng Côn, Nhuế Kiết cũng vung gươm hỗn chiến. Đánh được một lúc Âu Dương Thuần đuối sức, bị Nhuế Kiết chém đầu.

Giết Âu Dương Thuần xong, Đặng Côn ra sau dinh thả bốn tướng. Hoàng Phi Hổ gặp Đặng Côn mừng rỡ vô cùng.

Hai bên trò chuyện với nhau một hồi rồi bốn tướng về trước thông tin với Tử Nha, sau đó Đặng Côn và Nhuế Kiết thân hành đến dinh Châu yết kiến.

Tử Nha ra ngoài ngõ đón tiếp hai vị chư hầu. Hai người làm lễ xong, Tử Nha đỡ dậy an ủi.

– Nay hai vị về Châu thật là đại trí.

Hai người thưa:

– Xin thỉnh Nguyên soái vào ải chiêu an bá tánh kéo lòng dân mong chờ.

Tử Nha truyền quân kéo vào ải, Vô Vương thấy bá tánh đem rượu đón rước đầy đường. Tử Nha kiểm điểm lương tiền, rồi truyền bày tiệc khao quân. Cách vài hôm, Khương Thượng dẫn binh đến huyện Dẫn Trì, cách thành hai dặm hạ trại.

Quan tổng binh huyện Dẫn Trì là Trương Khuê nghe tin binh Châu hạ trại gần thành vội vàng triệu tập hai tướng tiên phong là Vương Tá và Trịnh Xuân đến thương nghị. Trương Khuê nói:

– Nay binh Châu qua khỏi năm ải rồi, chỉ còn cách con sông Huỳnh Hà nữa là tới triều ca. Huyện Dẫn Trì chúng ta tuy nhỏ, thành lũy đơn sơ, song chúng ta phải cố thủ, nếu để địch quân qua được sông Huỳnh Hà thì khó lòng ngăn trở lắm.

Các tướng tuân lời, kiểm điểm binh mã, canh phòng nghiêm ngặt.

Ngày hôm sau Khương Thượng ra khách, định kế đánh Dẫn Trì bằng có quân vào báo:

– Đông Bá Hầu sai sứ đem thư.

Tử Nha truyền vào lấy thư đọc, rồi nói với các tướng:

– Nay Đông Bá Hầu Thương Văn Hoán xin viện binh ta không lẽ từ chối.

Hoàng Phi Hồ thưa:

– Chư hầu đều theo Châu nay cầu cứu, chúng ta phải phân binh ứng tiếp.

Tử Nha nói:

– Tướng nào muốn giúp Đông Bá Hầu ra đánh ải Du Hồn.

Kim Tra, Mộc Tra đồng thưa:

– Chúng tôi xin kéo binh ra đó trợ chiến cho.

Tử Nha nhậm lời lấy cho hai tướng năm ngàn quân kéo ra ải Du Hồn.

Tử Nha hỏi lại:

– Ai muốn ra đánh trận đầu lấy thành Dẫn Trì mà lập công?

Nam Cung Hoát lãnh mạng đem binh ra khiêu chiến.

Trương Khuê nghe quân báo có tướng Châu dẫn binh kéo đến liền hỏi các tướng:

– Ai dám ra binh?

Vương Tá lãnh mạng mở cửa thành kéo ra. Nam Cung Hoát thấy Vương Tá liền trợn mắt hỏi: - Ngũ quân đã về Châu, còn cái huyện Dẫn Trì bé nhỏ này tài chi mà chống cự? Mau dâng ải kéo lụy thân.

Vương Tá cũng trợn mắt mắng:

– Phần tặc đã tới số nên đến nạp mình.

Nói rồi múa siêu đao tới chém. Hai tướng đánh với nhau được ba mươi hiệp, Nam Cung Hoát chém Vương Tá một đao đứt làm hai khúc rồi chặt lấy thủ cấp đem về dinh.

Quân Thương vào báo lại, Trương Khuê hay tin buồn bực

cả ngày. Bữa sau lại có Hoàng Phi Hổ đến khiêu chiến. Trịnh Xuân xin ra trận. Hai người đánh được hai mươi hiệp, Trịnh Xuân bị Hoàng Phi Hổ đâm chết, cắt đầu đem về nạp dâng công.

Trương Khuê nghe tin càng buồn bã hơn nữa. Còn Từ Nha thắng luôn hai trận, giết luôn hai tướng, thừa thế kéo quân phá thành.

Bấy giờ Trương Khuê đang ở sau dinh, bàn luận với người vợ là Cao Lan Anh. Trương Khuê than:

– Hai ngày mất luôn hai tướng, e thành này khó giữ.

Cao Lan Anh nói:

– Tướng quân có phép địa hành, lại thêm cỡi con thú Độc giác ô yên, chạy mau như gió, lẽ nào không thắng giặc.

Trương Khuê nói:

– Các tướng anh hùng năm ải, thiếu gì người tài phép hơn mình, thế mà còn cự không lại thay. Như vậy cũng đủ thấy lòng trời khiến dời đổi, Thiên tử lại không chứa tâu sớ, không nghĩ đến giang sơn. Chúng mình biết làm sao được.

Xảy nghe quân báo:

– Binh Châu phá thành rất gấp, quân sĩ giữ không nổi.

Trương Khuê liền nai nịt, cầm đao cỡi thú thẳng hành. Cao Lan Anh đem binh lướt trận.

Trương Khuê kêu lớn:

– Khương Thượng, đừng làm hỗn, có ta đây.

Từ Nha nói:

– Trương tướng quân là người trí đồng sao không biết cơ trời. Hãy về Châu thì công danh chẳng mất, còn cự địch chắc gây theo vết xe của năm ải.

Trương Khuê vừa cười vừa nói:

– Người đoạt năm ải dừng ngõ là tài. Ta e đến đây không còn trông mong.

Tử Nha nói:

– Sao tướng quân không biết việc thanh suy. Từ đây đến triều ca chỉ còn vài trăm dặm, mà tám trăm chư hầu bốn phía phủ vây. Cái huyện nhỏ này thủ sao được, chẳng khác một sợi chỉ mảnh treo đá.

Trương Khuê nổi giận hét một tiếng, giục thủ tới chém Tử Nha. Hai vị diện hạ là Cơ Thúc Minh, Cơ Thúc Thăng đồng lướt tới đỡ. Một mình Trương Khuê sức mạnh như thần, tính bề dâm bậy một thương rồi tría bại. Chẳng ngờ con thú Độc ô yên của Trương Khuê chạy mau như chớp nhoáng. Trương Khuê vô sừng nó một cái, nó đã nhảy tới bên lưng. Hai vị diện hạ không kịp trở tay đều bị Trương Khuê chém rụng đầu hết.

Tử Nha kinh hãi truyền thân quân về trại. Võ Vương nghe tin hai em tử trận khóc rống một hồi. Tử Nha khuyên giải cả ngày chưa nguôi sầu thảm.

Còn Trương Khuê thắng trận, vợ chồng dẫn binh về dinh, viết sớ sai người về triều ca viện thêm binh tướng.

Hôm sau Tử Nha ra khách nói với các tướng:

– Ta không ngờ cái chuyện nhỏ như vậy mà mất hai vị diện hạ.

Các tướng thưa:

– Chỉ tại con thú của nó cỡi chạy lẹ như chớp nên trở tay không kịp.

Bỗng có quân vào báo:

– Có Bắc Bá Hầu Sùng Hắc Hồ xin vào nghị việc.

Tử Nha nghe Sùng Hắc Hồ đến mời vào, Sùng Hắc Hồ.

Văn Sinh, Thôi Anh, Tưởng Hùng. Bốn người đồng ra mắt. Tử Nha đáp lễ mời ngồi, và hỏi:

– Quân hầu đến Mạnh Tân đã bao lâu.

Sùng Hắc Hồ nói:

– Tôi lấy ai Trần Đường, vào đồn binh ở Mạnh Tân đã vài tháng nay. Nghe Nguyên soái đã kéo đại binh đến đây, nên tìm đến ra mắt cầu cho Nguyên soái sớm hội chư hầu.

Tử Nha vui vẻ hội đem trà nước đãi đằng.

Hoàng Phi Hồ tạ ơn Sùng Hắc Hồ và nói:

– Khi trước nhờ ơn quân hầu giúp sức, giết chết Cao Kế Năng, ơn ấy đối với tôi rất trọng.

Mãn tiệc trà, Tử Nha truyền dọn tiệc rượu để cùng nhau hoan hỉ.

Sáng hôm sau quân vào báo:

– Có Trương Khuê đến khiêu chiến.

Sùng Hắc Hồ thưa:

– Nay có tôi đến đây xin ra giúp sức một trận.

Tử Nha nhận lời, Sùng Hắc Hồ dẫn Văn Sinh, Thôi anh, Tưởng Hùng và toàn binh mã của mình ra trận.

Sùng Hắc Hồ giục thú tới vung vấp búa nói lớn:

– Trương Khuê, nay Thiên tử đã đến sao chẳng hàng đầu?

Trương Khuê nổi giận mắng:

– Ngươi là đứa thất phu giết anh mà cướp vị. Kẻ bất nhân sao dám buông lời kiêu ngạo.

Nói rồi chém một siêu. Sùng Hắc Hồ đưa búa ra đỡ. Văn Sinh nổi giận giục ngựa giờ chia ba vào trợ lực. Thôi Anh vác cái dăm xông vào. Tưởng Hùng cầm chùy hỗn chiến. Trương

Khuê một mình vẫn bình tĩnh cự với bốn người.

Bấy giờ Tử Nha ở trong dinh thấy Hoàng Phi Hổ đứng một bên liền hỏi:

– Sùng Hầu đang đánh với Trương Khuê sao Vô Thành Vương không ra lược trận gọi là đáp nghĩa ngày xưa.

Hoàng Phi Hổ vâng lệnh cỡi thần ngư cầm giáo xông ra thấy bốn tướng đang vây đánh Trương Khuê liền xông vào nói lớn:

– Có tôi đến trợ giúp đây.

Năm tướng vây Trương Khuê đánh đến bốn mươi hiệp không phân thắng bại. Sùng Hắc Hổ thấy Trương Khuê mạnh quá, tính trá bại dùng phép thả ó ra nên đang đánh bỗng bỏ chạy. Bốn tướng biết ý cũng chạy theo.

Trương Khuê đợi cho năm người chạy hơn trăm thước mới đưa tay vỗ đầu con thú. Con thú phóng lên như điện giật vút đến sau lưng Văn Sinh, Trương Khuê vớt một đạo Văn Sinh bay đầu, Sùng Hắc Hổ chưa kịp gỡ bầu phép bị Trương Khuê chém đứt làm hai đoạn. Thôi Anh, Tưởng Hùng, Hoàng Phi Hổ đồng quay ngựa hỗn chiến với Trương Khuê.

Cao Lan Anh xông vào lược trận lấy cái bầu đỏ mở nút quăng lên bốn mươi chín cây kim bay ra đâm vào mắt ba tướng. Trương Khuê lướt tới chém ba tướng bay đầu một lúc.

Bấy giờ Dương Tiễn vận lương về đến trại, vào thưa với Tử Nha:

– Tôi vận lương đủ số và không trễ ngày.

Tử Nha nói:

Nay đã lấy được ngũ quan, gần đến Mạnh Tân hội chư hầu, việc đốc lương không cần nữa, sư diệt nên ở lại đây giúp sức với các tướng mà lập công.

Dương Tiễn tuân lời. Kế đó quân vào báo:

– Năm tướng ra trận bị Trương Khuê chém hết.

Tử Nha thất kinh hỏi:

– Nó dùng phép gì mà giết hết năm tướng một lúc?

Quân thưa:

– Ban đầu năm vị trẻ bại, bị con thú của Trương Khuê đuổi theo như chớp, Văn Sinh, Sùng Hắc Hồ trở tay không kịp bị chém bay đầu. Hoàng Phi Hồ, Thôi Anh, Tưởng Hùng hiệp lực chống cự một hồi cũng bị giết hết.

Tử Nha than:

– Thương hại cho nhà Vô Thành Vương chưa trả được thù mà chết gần hết.

Bỗng có quân vào báo:

– Trương Khuê lại đến trước dinh khiêu chiến.

Hoàng Phi Bưu nóng máu thù cha bước ra xin xuất trận. Tử Nha sai Dương Tiễn đi theo trợ lực.

Hoàng Phi Bưu ra đánh với Trương Khuê gần ba mươi hiệp. Trương Khuê mạnh quá, Hoàng Phi Bưu đánh không lại, nhưng quyết trả thù cha. Hoàng Phi Bưu vẫn đánh liều không chạy, bị Trương Khuê chém đầu.

Dương Tiễn thấy con ngựa của Trương Khuê cỡi, biết là loài thú lạ, vì nó có mọc sừng, nên tính trừ con ngựa có sừng ấy trước.

Dương Tiễn liền giục ngựa đến nạt lớn:

– Trương Khuê chạy đi đâu cho khỏi. Có ta đến đây.

Trương Khuê hỏi:

– Người là ai đó? Muốn chết hay sao?

Dương Tiễn xưng tên, rồi nói:

– Thất phu dùng tà thuật hại người, nay gặp ta chắc không sống nổi. Nói rồi chém một dao. Trương Khuê đỡ ra đánh lại.

Hai bên đánh được bốn mươi hiệp, Dương Tiễn liệu bề khó thắng, cố ý chém hụt một dao rồi cúi xuống, Trương Khuê thừa thế nắm dây đai xách hông lên, ném Dương Tiễn xuống đất truyền quân trối lại dẫn về thành.

Sau khi đã nghỉ ngơi lại sức, Trương Khuê lên ngồi trên trướng, truyền dẫn Dương Tiễn tới. Dương Tiễn đứng sững trợn mắt nhìn. Trương Khuê hét:

– Người đã bị bắt sao còn nghịch mạng không quỳ?

Dương Tiễn mắng lại:

– Thất phu! Người là người gì mà phách lối như vậy?

Trương Khuê nổi giận truyền quân đem chém. Tả đao vâng lệnh, chém Dương Tiễn bêu đầu.

Giây phút, tên giữ ngựa vào báo với Trương Khuê:

– Bẩm lão gia, có việc lạ lùng!

Trương Khuê hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Tên quân giữ ngựa thưa:

– Con ngựa Ô yên đang không bị rơi đầu, hình như ai chém.

Trương Khuê nghe nói thất sắc, giậm chân than:

– Ta nhờ con thú Ô yên thắng luôn mấy trận, nay sao có chuyện lạ lùng như vậy.

Bóng có quân vào báo:

– Cái đầu Dương Tiễn treo trước ải biến thành cái đầu con ngựa Ôn yên.

Trương Khuê rồi lòng, ngồi chết diếng.

Lại có quân vào báo:

– Viên tướng mới bị chém lúc này bây giờ sống lại, đang khiêu chiến ngoài thành.

Trương Khuê biết Dương Tiễn không chết, dùng tà thuật để giết con ngựa Ô yên, nên tức giận cỡi ngựa cầm đao ra trận hét lớn:

– Nghịch tặc! Ngươi hại con Ô yên của ta, ta quyết giết ngươi rửa hận.

Dương Tiễn cười, nói:

– Ngươi nhờ con ngựa ấy mà giết tướng Châu, nên ta phải giết con ngựa ấy để báo thù cho các tướng. Ta nói cho ngươi biết ngươi còn động đến ta nữa thì đừng ăn năn.

Trương Khuê nghiêng răng hàm hực:

– Đố ngươi chạy đi đâu cho khỏi.

Nói rồi vung đao chém Dương Tiễn, Dương Tiễn đánh được hai hiệp rồi dùng đao chỉ vào mặt Trương Khuê, nói:

– Đố ngươi chạy đi đâu cho khỏi?

Trương Khuê giận quá trở thần lực đánh với Dương Tiễn một hồi rồi bắt sống Dương Tiễn đem vào thành truyền quân lấy dây trói cho thật chặt, bỏ ngoài nắng cho lại gan.

Cao Lan Anh bước ra nhà khách, thấy mặt Trương Khuê hầm hầm liền hỏi:

– Tướng quân vừa ra trận về, sao khí giận chưa nguôi.

Trương Khuê than:

– Máy hôm nay ta nhờ con Ô yên thắng luôn mấy trận. Vừa rồi bắt được Dương Tiễn sai quân đem chém nó, nhưng nó không chết mà con Ô yên rụng đầu.

Cao Lan Anh nói:

– Chắc là Dương Tiễn có phép thần thông biến hóa. Nếu lần sau có bắt được nó phải dùng phép mới chém nó được.

Trương Khuê nói:

– Ta đã bắt được nó lần nữa dẫn về thành trói bỏ phơi nắng trước dinh kia.

Cao Lan Anh truyền dẫn Dương Tiễn tới xem qua rồi nói:

– Tôi có phép trừ được. Trước phải dùng xương cổ, sau làm phép yêu trên đầu, rồi lấy máu chó mực, gà ô hòa lộn với phân và nước tiểu đổ lên đầu nó thì nó không biến hóa hoặc thể hình được. Sau đó chém nó thì nó mới thiệt chết.

Trương Khuê nghe lời làm theo phép ấy, rồi chém Dương Tiễn rụng đầu. Vợ chồng đắc ý ngồi trong trướng phủ. Bỗng có bọn a hoàn hơ hải chạy tới khóc và thưa:

– Thái phu nhơn đang ngồi trong phòng, không biết máu và phân ở đâu đổ xuống đầy đầu rơi xuống như bị ai chém.

Trương Khuê nghe nói khóc rống lên, chạy vào hậu dinh ôm xác mẹ nói:

– Dương Tiễn đã hại mẹ ta rồi! Ôn cục dục cù lao chưa đền, con xin chịu tội bất hiếu.

Khóc hơn nửa ngày rồi mới lo chuyện chôn cất.

Còn Dương Tiễn về thưa với Tử Nha:

– Lần trước tôi trừ ngựa báu, làm cho Trương Khuê sầu thảm, lần sau tôi giết mẹ nó, cho nó đau đớn đến quần trí, sau này tôi bắt nó như chơi.

Tử Nha khen:

– Tướng quân nhiều mưu trí lắm.

Hôm sau, Trương Khuê nóng trả thù mẹ, cầm dao lên ngựa đến trước dinh Châu, kêu Dương Tiễn ra chịu chết.

LỜI BÀN

– Cái hiểu biết, và cái khôn ngoan của con người phải xuất phát từ kinh nghiệm trong cuộc sống mới có giá trị.

Trụ Vương thừa kế sự nghiệp nhà Thương để lại trên tám trăm năm, cái lối thụ hưởng do cha truyền con nối làm cho con người được thụ hưởng lần lần thiếu kinh nghiệm sống, không hiểu biết gì đến tâm lý người đời cả.

Một ông vua, từ lúc sanh ra, sống trên nhung gấm, đến lúc lớn lên không ra khỏi cung vàng điện ngọc, không biết dân chúng là gì, chỉ nghe người ta nói lại thì biết gì là lòng dân, biết gì là khổ sở, biết gì đau đớn trong dân gian.

Ông vua được một số tôi thần ủng hộ, lo lắng giữ gìn mỗi nước, để cho nhà vua được sống yên, nên trong số tôi thần ấy mà có kẻ xấu, mà nhà vua nghe theo thì triều đình sinh rối rôi. Từ xưa đến nay các cuộc nổi loạn trong triều đình vua chúa chỉ vì lẽ ấy.

Rồi đến bốn phận ông vua, nếu gặp một ông vua hôn mê như vua Trụ, lại nắm trong tay cái quyền sanh sát tuyệt đối, thì thật là tai họa cho triều thần.

Các nhà vua thời xưa, trước khi nghĩ đến người kế nghiệp cho mình cũng có nhiều vị vua lo đến việc ấy, nên mỗi vị Hoàng tử đều có đặt quan Thái phó, lo việc dạy dỗ, để ông hoàng con ấy sau này biết lễ nghĩa, biết cách trị dân. Tuy nhiên, đó chẳng qua là chuyện lý thuyết, cái khôn của một ông vua thường không do ở sách vở, mà phải do sự trải trải trong đời thì cái khôn ấy mới vững chắc, có giá trị căn bản được.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY

VỢ CHỒNG THỔ HÀNH TÔN TỬ TRẦN

Tử Nha đương lúc thương nghị với các tướng, xảy có quân vào báo:

– Trương Khuê đến khiêu chiến.

Na Tra lãnh mạng ra đi, kéo quân đến trước dinh, hiện ra ba đầu tám tay, giục xe chống giáo, gọi Trương Khuê nói:

– Trương Khuê, nếu người chẳng hàng đầu, ăn năn không kịp.

Trương Khuê trông thấy Na Tra làm dữ, nổi giận đánh một hồi. Na Tra cự không lại, liền quăng Cửu Long thần hỏa lên, chụp Trương Khuê vào chiếc nom lửa mà đốt. Na Tra vỗ vào nom một cái, lửa dậy rần rần, chẳng ngờ Trương Khuê có phép địa hành, độn thổ trốn mất.

Na Tra gỡ nom ra, không thấy Trương Khuê, ngỡ Trương Khuê đã cháy thành tro rồi nên kéo binh về dinh, thuật lại với Tử Nha. Tử Nha ngỡ Trương Khuê chết thiệt, mừng rỡ khôn cùng.

Còn Trương Khuê trốn về thành thuật chuyện với vợ. Cao Lan Anh nói:

– Vậy thì đêm nay tướng quân lên vào dinh Châu giết Vô Vương và các tướng cần gì ra trận đấu thương cho mệt.

Trương Khuê nói:

– Bởi ta bị Dương Tiễn giết chết mẹ già nên lòng bối rối không tìm ra kế, phu nhơn nói rất phải, ta cần gì phải ra trận tranh hùng, cứ một phép địa hình của ta vào dinh địch giết mấy người không được.

Giữa lúc đó, bên trại Châu, Tử Nha ngũ Trương Khuê đã bị nom thần đốt chết, nên truyền quân sĩ canh ba nấu cơm, canh tư ăn uống, canh năm hãm thành.

Qua canh hai, Trương Khuê độn thổ đến ngoài dinh, còn núp dưới đất chưa lộ đầu lên, bỗng gặp Dương Nhậm đi tuần trại. Bởi Dương Nhậm có con mắt mọc trong hai bàn tay nhỏ, nên trông thấy ngàn dặm, dù trên trời, dưới đất cũng trông rõ được.

Dương Nhậm trông thấy Trương Khuê cầm kiếm, đi dưới đất liền nói:

– Trương Khuê, ta đã trông thấy ngươi rồi. Đừng hòng làm lén.

Trương Khuê nghe Dương Nhậm nói thất kinh nghĩ thầm:

– Bên dinh Châu nhiều người thần thông, thấy cả trên trời dưới đất, ta biết làm sao hành thích được. Song ta đi dưới đất mau dù nó có chạy vào báo tin cũng không kịp. Ta giết Tử Nha rồi sẽ tính?

Dương Nhậm thấy Trương Khuê cầm đầu chạy vào trại như bay, liền vỗ đầu thú nhảy qua ba vòng bình khắc sanh hiệu la lớn:

– Có thích khách vào dinh, các tướng phải bảo vệ Chúa công và Nguyên soái.

Tử Nha nghe la truyền quân rút gươm khỏi vô, thấp thêm đèn lên cho sáng và hỏi:

– Thích khách đi ngõ nào? Nó làm sao vào trại được?

Dương Nhâm nói:

– Trương Khuê cầm đao đi dưới đất, nó đã đến trước cửa phủ của Nguyên soái.

Tử Nha kinh ngạc hỏi:

– Trương Khuê đã bị Na Tra đốt cháy ban chiều rồi sao bây giờ lại còn Trương Khuê nào đến đây thích khách?

Các tướng đều kinh hãi. Cả dinh náo động. Dương Tiễn nói:

– Nếu quả vậy chúng ta chỉ nên canh phòng nghiêm ngặt đợi ngày mai sẽ tính.

Đêm ấy dinh Châu không một tên quân nào dám ngủ, nơm nớp lo sợ Trương Khuê ám sát mình. Còn Trương Khuê thấy dinh Châu đề phòng không làm gì được, cầm gươm lơ lửng trở về.

Trương Khuê về đến thành, Cao Lan Anh hỏi:

– Đêm nay tướng quân đi công việc thế nào?

Trương Khuê nói:

– Chẳng được việc gì, bên dinh Châu nhiều người tài phép quá, hèn chi đánh lấy năm ải như chẻ tre là phải.

Nói rồi thuật hết mọi việc cho vợ nghe. Cao Lan Anh nói:

– Nếu vậy tướng quân phải viết sớ dâng về triều ca viện binh nếu để cái thành con này cô thế thì khó giữ.

Trương Khuê y lời viết sớ dâng về triều lập tức.

Rạng ngày Dương Tiễn đem binh đến khiêu chiến kêu tên Trương Khuê ra đối địch. Trương Khuê nai nịt ra khỏi thành trông thấy Dương Tiễn liền mắng lớn:

– Thất phu, người giết mẹ ta, ta với người quyết không chung đội trời.

Nói rồi cùng hỗn chiến với Dương Tiễn. Đánh được ít hiệp Dương Tiễn quăng Hạo thiên khuyến lên. Trương Khuê sợ chó cắn nhảy xuống ngựa dộn thổ đi mất.

Dương Tiễn thu binh về trại. Tử Nha hỏi:

– Bữa nay tướng quân ra trận thế nào?

Dương Tiễn thưa:

– Trương Khuê tài lắm, có phép địa hình còn hơn Thố Hành Tôn nữa. Nếu đêm hôm không có Dương Nhậm thì chúng ta bị nguy với nó rồi.

Nói rồi thuật các chuyện vừa giao chiến. Tử Nha nói:

– Nếu vậy, từ nay phải giao trách nhiệm tuần phòng cho Dương Nhậm.

Còn Trương Khuê bại tẩu về thành nói với vợ:

– Dương Tiễn tài cao phép lạ, vừa rồi thả chó cắn ta, ta phải dùng thuật địa hành về đây. Nhắm vợ chồng ta thủ thành này không nổi, chi bằng bỏ huyện Dẫn Trì chạy về triều ca sẽ tính kế.

Cao Lan Anh nói:

– Tướng quân tính như vậy không được đâu. Vợ chồng mình trấn ải này lâu lắm lắm, nay lẽ nào bỏ mà đi, thiên hạ chê cười. Vả lại, thành này cũng như cái bình phong của triều ca, nếu bỏ thành này thì binh Châu tràn qua sông Huỳnh Hà không khó. Tướng quân an nghỉ, ngày mai thiếp ra quân một bữa xem sao.

Hôm sau Cao Lan Anh khai thành khiêu chiến, Tử Nha nghe báo hỏi các tướng:

– Ai dám ra binh cự với nữ tướng?

Đặng Thiên Ngọc xin đi. Tử Nha dặn:

– Phải cẩn thận lắm mới được.

Đặng Thiễn Ngọc tuân lời, phát pháo kéo cờ, ra trước dinh hồi lớn:

– Nữ tướng kia tên họ là chi?

Cao Lan Anh đáp:

– Ta là vợ của Trương tướng quân, trấn thành Dẫn Trì, gọi là Cao Lan Anh. Còn người là ai?

Đặng Thiễn Ngọc nói:

– Ta là Đặng Thiễn Ngọc, vợ quan vận lương Thổ Hành Tôn.

Cao Lan Anh nghe nói nổi giận mắng:

– Người là đứa khốn nạn! Cha người vâng lệnh chinh Tây, lại đầu giặc. Còn người lại lấy giặc làm chồng, nay còn mặt nào nhìn thấy quê hương?

Đặng Thiễn Ngọc vung dao hỏn chiếc. Cao Lan Anh mặc đồ trắng, Đặng Thiễn Ngọc mặc đồ hồng, hai nàng đánh với nhau như hai đóa hoa sen trắng hồng lẫn lộn. Được vài mươi hiệp, Đặng Thiễn Ngọc trá bại, Cao Lan Anh đuổi theo, Đặng Thiễn Ngọc nghe tiếng lạc ngựa đến gần, liền quăng ngũ quang thạch, trúng mặt Cao Lan Anh, miệng mũi sưng vù. Cao Lan Anh giục ngựa chạy về thành.

Còn Đặng Thiễn Ngọc về báo tin thắng trận. Từ Nha mừng rỡ ghi công. Kế có quân vào báo:

– Thổ Hành Tôn vận lương về xin ra mắt.

Từ Nha đòi vào, Thổ Hành Tôn đến làm lễ và thưa:

– Tôi vận lương đã đủ số, và mãn kỳ, xin nạp ấn lại.

Từ Nha nói:

– Đây đã khôi ngũ quan, lương thực đã có chư hầu trợ giúp. Từ nay việc vận lương không cần thiết nữa.

Thổ Hành Tôn xem lại thấy vắng Hoàng Phi Hổ liền hỏi thăm.

Na Tra nói:

– Cái huyện Dẫn Trì này nhỏ hơn hết, thế mà vừa đến nơi đã chết mất năm viên đại tướng là Hoàng Phi Hổ, Sùng Hắc Hổ, Văn Sinh, Thôi Anh, Tường Hùng.

Thổ Hành Tôn hỏi:

– Tướng địch có tài gì mà hành động như vậy?

Na Tra nói:

– Ban đầu nó có ngựa một sừng, đuổi địch như chớp nhoáng, năm tướng vì chạy không kịp nên bị nó giết.

Thổ Hành Tôn hỏi:

– Chúng ta không có cách nào trừ con ngựa một sừng sao?

Na Tra nói:

– Con quái thú đã bị Dương Tiễn giết mất rồi.

Thổ Hành Tôn vỗ đùi cười lớn:

– Thế thì nó còn gì nữa mà sợ nó? Sao không lấy thành cho sớm?

Na Tra nói:

– Hồi hôm thiếu chút nữa chết hết cả dinh chứ đừng nói chuyện lấy thành.

Thổ Hành Tôn trợn mắt hỏi:

– Sao lạ vậy?

Na Tra nói:

– Trương Khuê có phép địa hành còn hay hơn tướng quân nữa. Nó lên vào thính khách, may nhờ Dương Nhậm trông thấy. Suốt đêm binh tướng trong dinh không ai dám ngủ.

Thổ Hành Tôn nghĩ thầm:

– Trước kia thầy truyền phép ấy cho ta, nói là thiên hạ không ai biết địa hành cả, sao bây giờ có kẻ lại như mình? Để mai ra trận cho biết.

Nghĩ rồi vào phòng hỏi Đặng Thiên Ngọc xem có quả thật như vậy không.

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Trương Khuê quả biết phép địa hành, không phải Na Tra nói dối đâu.

Thổ Hành Tôn lấy làm lạ, thao thức cả đêm, sáng ngày xin đi khiêu chiến. Đặng Thiên Ngọc, Dương Tiễn, Na Tra, cùng đi theo lược trận.

Trương Khuê nghe quân báo liền phát pháo khai thành, dẫn binh ứng chiến. Vừa ra đến nơi thấy một tướng lùn, liền hỏi:

– Người là ai vậy?

Thổ Hành Tôn nói:

– Ta là Thổ Hành Tôn đây.

Vừa nói vừa vác gậy sắt đánh với Trương Khuê, Na Tra, Dương Tiễn đồng áp vào trợ lực, Na Tra quăng Càn khôn quện lên. Trương Khuê trông thấy nhào xuống đất dộn thổ, Thổ Hành Tôn lập tức nhào theo. Trương Khuê xem thấy kinh hãi nghĩ thầm:

– Nếu bên Châu có người biết địa hành như mình thì thật khó chịu lắm.

Chạy được một lúc, Trương Khuê trời đầu lên giao chiến với Thổ Hành Tôn. Hai bên đánh nhau ít hiệp, Trương Khuê bỏ chạy về thành.

Thổ Hành Tôn về thưa lại với Tử Nha:

– Phép địa hành của Trương Khuê hay lắm, tôi đuổi theo không kịp nên phải trở về. Nó giữ thành này thật khó phá.

Tử Nha nói:

– Lúc trước Cù đạo huynh dùng phép chỉ đất cứng mà bắt người. Nay phải dùng phép ấy trị Trương Khuê mới được.

Thổ Hành Tôn thưa:

– Nếu vậy Nguyên soái viết thư dâng tôi đem về núi Hiệp Long cầu cứu thầy tôi mới được.

Tử Nha liền viết thư thăm bạn, trao cho Thổ Hành Tôn. Thổ Hành Tôn vào thành từ giả vợ, rồi dận thổ qua núi Hiệp Long.

Còn Trương Khuê trở về thành, tâm trí rối loạn, ngồi than với vợ:

– Bên Châu nhiều tướng kỳ dị, chúng ta đánh không lại đâu.

Cao Lan Anh hỏi:

– Tướng kỳ dị là ai?

Trương Khuê nói:

– Thổ Hành Tôn cũng biết địa hành như ta. Nếu có kẻ tài năng như mình thì thật khó hạnh động.

Cao Lan Anh thưa:

– Hay vợ chồng mình bế thành mà chịu, đợi binh triều tiếp viện sẽ hay.

Bỗng có một trận gió thổi tắt ngọn cờ trước dinh. Cao Lan Anh kinh hãi, nói với Trương Khuê:

– Ấy là điều bất lợi.

Nói rồi dọn bàn hương án, gieo quẻ rồi nói:

– Điềm ứng Thổ Hành Tôn qua núi Hiệp Long cầu cứu Cù

Lưu Tôn, dùng phép chỉ đất cứng mà bắt tướng quân. Vậy chúng ta phải lo trước mới được.

Trương Khuê nghe nói kinh hãi, vội nai nịt chỉnh tề, cầm gươm dận thổ thẳng đến núi Hiệp Long đón đường Thổ Hành Tôn.

Thuật địa hành của Trương Khuê giỏi hơn nên đi sau mà đến trước. Khi đến núi Hiệp Long. Trương Khuê núp vào gành Mãnh thú, đợi Thổ Hành Tôn đến.

Còn Thổ Hành Tôn đến sau, chui lên khỏi đất thấy phong cảnh như cũ, chẳng có gì khác xưa, liền lên đến chân núi để vào động. Nhưng khi đi ngang gành Mãnh thú, Trương Khuê nhảy ra thộp được thét lớn:

– Thổ Hành Tôn, ngươi cố hại ta sao?

Dứt lời chém Thổ Hành Tôn một gươm rơi đầu.

Có bài thơ rằng:

*Đầu Châu thuở trước ít ai bì,
Nai ải vận lương chẳng trễ kỳ
Cướp trại cứu người đà lắm lúc,
Vào thành trộm báu cũng nhiều khi.
Na Tra, Dương Tiễn đều yêu chuộng.
Nhuế Kiệt, Đặng Côn rất kính vì.
Nay chết thành linh do tại số,
Uống công trong số mấy lần ghi.*

Trương Khuê xách thủ cấp Thổ Hành Tôn dận thổ về thành khoe với vợ rồi truyền bêu trước ải làm lệnh. Bình Châu trông thấy vào báo với Tử Nha:

– Không rõ vì cớ nào trên thành Dẫn Trì lại có bêu thủ cấp Thổ Hành Tôn.

Tử Nha nghĩ thầm:

– Thổ Hành Tôn đi qua Hiệp Long sơn thỉnh phép, không phải ra trận giao chinh, tại sao bị giặc bêu đầu.

Nghĩ rồi đánh tay xem thử, võ án nói lớn:

– Thổ Hành Tôn chết thiệt rồi!

Đặng Thiên Ngọc nghe tin chồng chết khóc òa và xin ra đánh báo thù. Tử Nha nói:

– Chớ nên nóng lòng, phải thủng thỉnh tính kế mới được.

Thiên Ngọc không nghe giục ngựa đến trước thành khiêu chiến.

Cao Lan Anh nghe báo có nữ tướng cầm binh biết là Đặng Thiên Ngọc nhũ thẩm:

– Ta ra giết người đặng báo thù việc quăng đá hôm trước.

Nói rồi cầm đao lên ngựa xông ra.

Hai người đánh được ít hiệp, Cao Lan Anh trút bầu kim vãi lên, Đặng Thiên Ngọc bị đâm dui mắt không thấy gì cả bị Cao Lan Anh chém rụng đầu.

Quân binh Châu trông thấy về báo với Tử Nha. Tử Nha chất lưởi nói với các tướng:

– Cao Lan Anh có kim khí bắn vào mắt người. Các người ra trận phải đề phòng mới được.

Nam Cung Hoát thưa:

– Huyện Dẫn Trì rất nhỏ, thành Dẫn Trì là một thành rất sơ sài, nếu cứ giao tranh với Trương Khuê mãi biết chừng nào lấy được. Chi bằng dùng áp lực đem đại binh vây bốn phía giẫm nát bờ thành ào vô một lượt, Trương Khuê dù có tài cũng phải bỏ chạy, chứ làm sao giữ nổi.

Tử Nha cho đó là ý kiến hay.

Bấy giờ vợ chồng Trương Khuê ráng sức thủ thành nên

binh Châu bốn phía phủ vây vẫn không sao xông vào được. Qua hai ngày hỗn chiến, Tử Nha thấy phá không được thành, phải lui binh về trại.

Trương Khuê thấy trong thành binh sĩ ít oi liền viết sớ sai một tên quân đem về triều ca. Tên quân ấy qua khỏi sông Huỳnh Hà thấy bốn trăm chư hầu đồn binh tại Mạnh Tân chật ních liền lén lút qua khỏi Mạnh Tân, về đến triều ca dâng sớ.

Bữa ấy nhằm phiên Vi Tử thu biểu. Vi Tử xem xong đem đến Lộc đài dâng cho vua Trụ:

Trụ vương hỏi:

– Hoàng bá dâng sớ gì vậy?

Vi Tử tâu:

– Vô Vương đánh thành Dẫn Trì, vợ chồng Trương Khuê cự không lại, nên dâng sớ xin cứu binh. Nếu không tiếp ứng để giữ thành Dẫn Trì thì vợ chồng Trương Khuê phải liều mình đền ơn chúa. Từ huyện Dẫn Trì đến thành đô chỉ có năm trăm dặm mà bệ hạ còn yếm ẩm trên Lộc đài, không xem xă tắc mắt còn. Vả lại bốn trăm chư hầu hiện đồn binh tại Mạnh Tân đợi binh Vô Vương tới, đồng kéo nhau về triều ca vấn tội. Việc chẳng khác chi lửa cháy tôi nóng nảy vô cùng. Xin bệ hạ mau chọn hiền tài giúp nước ăn năn sửa mình, kéo họa đến nơi rồi.

Vua Trụ xem sớ kinh hãi nói:

– Không dè Cơ Phát dẫn binh tới Dẫn Trì. Trẫm phải thân chinh mới được.

Quan đại phu Phi Liêm tâu:

– Không nên! Nay bốn trăm chư hầu đồn binh tại Mạnh Tân nếu bệ hạ thân chinh chư hầu sẽ mở vòng binh, chờ bệ

hạ kéo quân qua khỏi sẽ chặn ngõ về thì trước sau đều có giặc.
Chỉ bằng bệ hạ phong bằng chiêu

hiển cầu người tài giúp sức. Hễ trọng thưởng thì có người
hiển tài ra sức.

Cần gì bệ hạ phải thân chinh.

Trụ vương truyền ủy thác cho Phi Liêm thảo bằng cầu
hiển treo khắp nơi. Nếu ai chịu đánh giặc thì phong quan và
trọng thưởng.

Bằng cầu hiển được dán khắp nơi. Cả triều ca đều nô nức.

Chẳng bao lâu có ba người đến lãnh bằng cầu hiển. Quân
lính đưa vào dinh ra mắt Phi Liêm. Ba người ấy thưa:

– Chúng tôi biết mình tài non trí cạn, song Thiên tử đã
chiêu hiển giúp nước thì phải liều chết với non sông.

Phi Liêm thấy ba người mạnh bạo không phải kẻ tầm
thường, liền trọng đãi và nói:

– Xin mời ba vị anh hùng ngồi đây đàm đạo.

Ba người thưa:

– Chúng tôi là dân dã, lẽ nào dám ngồi cùng với quan đại
phu?

Phi Liêm nói:

– Nay Thiên tử cầu anh hùng dẹp loạn, thỉnh hào kiệt
cứu dân, không phải là việc nhỏ. Tôi tuy làm quan, nhưng
trong lúc ly loạn, không cứu dân cứu nước được, thì giá trị đâu
bằng quý vị anh hùng? Xin quý vị chớ khiêm nhượng.

Ba người bái và ngồi xuống, Phi Liêm hỏi:

– Chẳng hay ba vị ở đâu, xin cho hạ quan biết danh.

Ba người đưa ba tấm thiệp ra Phi Liêm xem thấy một
người họ Viên tên Hồng, một người họ Ngô tên Long, một

người họ Trương tên Hạo, cả ba đều ở núi Mai Sơn.

Phi Liêm liền dẫn ba người vào đền Hiến thánh. Vua Trụ đang đánh cờ với Ác Lai, nghe báo có Phi Liêm hầu chỉ, thì truyền vào. Phi Liêm quỳ tâu:

– Nay có ba người hào kiệt ở núi Mai Sơn, xin tình nguyện ra giúp nước, hiện còn đứng ngoài chờ lệnh.

Vua Trụ mừng rỡ đòi ba vị vào. Ba người lạy mừng xong đứng hầu hai bên. Vua Trụ phán:

– Ba khanh định dùng chức chi mà bắt Khương Thượng?

Viên Hồng tâu:

– Khương Thượng dùng mách khéo hại người khiến chư hầu làm phản. Nay chỉ cần bắt Khương Thượng, rồi bệ hạ xuống chiếu tha tội tám trăm chư hầu, thì ai nấy cũng sẽ mang ơn bệ hạ, kéo binh về nước.

Trụ Vương nghe tâu đẹp lòng, phong Viên Hồng làm Nguyên soái, Ngô Long và Thương Hạo làm tả hữu tiên phong, lại sai Ân Phá Bại làm tham quân, Lôi Khai làm đô đốc, Ân Thành Tú, Lôi Côn, Lôi Bằng, Lỗ Nhơn Kiệt làm bộ tướng tùy tùng, rồi truyền dãi yển tại đền Gia Khánh.

Trong số đó Lỗ nhơn Kiệt là người tài trí, nhìn thấy Viên Hồng biết không phải là tướng tài, song cũng làm thỉnh để coi cho biết.

Rạng ngày Viên Hồng tập binh, Lỗ Nhơn Kiệt dòm ngó, thấy Viên Hồng còn lăm vụng về, biết không thể nào đánh lại Tử Nha được.

Hôm sau Viên Hồng vào chầu, Trụ Vương phán:

– Nguyên soái mau đem binh ra thành Dẫn Trì giúp Trương Khuê đánh Khương Thượng.

Viên Hồng tâu:

– Tôi nhầm thế binh chẳng nên đi xa.

Vua Trụ hỏi:

– Vì cố sao vậy?

Viên Hồng tâu:

– Nay tại Mạnh Tân có binh bốn trăm chư hầu đồn ở đó. Nếu tôi đem binh ra cứu Dẫn Trì, thì bốn trăm chư hầu chặn kín ngõ sau, không đường vận lương, trước sau đều có giặc, dầu không ai đánh cũng phải chịu thua, bởi lương thực là việc quan hệ đứng đầu, thiếu một ngày cũng sanh loạn. Chỉ bằng đem hai mươi vạn binh mã cản đường Mạnh Tân, thì giặc vào triều ca không được. Nếu nó đánh thì nó sẽ thất bại, vì đồn quân lâu ngày thế phải hết lương. Đợi chúng nó hết lương, ta phá một trận thì chư hầu chạy hết.

Vua Trụ phán:

– Nguyên soái luận phải lắm thật đáng tướng tài. Vậy tụt ý khanh toan liệu.

Viên Hồng tạ ơn, rồi dẫn binh tướng đi đón nơi Mạnh Tân.

LỜI BÀN

– Trị dân phải dùng văn, dẹp loạn phải dùng võ

Trong lúc thái bình, những quan văn đặc dụng, vì trị dân chỉ cần nhân đạo, mưu lược, chính sách, mọi việc đều cần ở các bậc sĩ phu, còn những trang võ tướng hầu như không cần thiết. Bởi vậy, thời xưa, những triều vua, sau một cuộc chinh phạt, chiếm được giang san rồi, thì những võ tướng hầu như vô dụng, đã thế, nhà vua còn sợ họ sanh loạn, luôn luôn để ý khử trừ.

Thành ra, làm một võ tướng, lúc loạn thì đem thân gian khổ nơi chiến trường, lúc thanh bình thì lại coi rẻ, ngược lại kẻ giữ chức quan văn, lúc loạn thì rút vào lầu vàng điện ngọc, thụt cổ trong chỗ an nhàn để khỏi chết, lúc thái bình thì võ ngực hưởng vinh hoa.

Ngày xưa người ta khinh nghề võ, chuộng nghề văn là ở chỗ đó.

Trụ Vương hàng ngày bạc đãi triều thần, văn võ đều bỏ rơi, nay đến lúc loạn lạc, thì còn ai ra giúp? Ôi, kẻ cao sang quyền quý có bao giờ biết nghĩ xa. Họ cứ tưởng ngàn năm như một.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM

TỬ NHA ĐỘ BINH VƯỢT HUỲNH HÀ

Trương Khuê thủ thành trông mãi không thấy quân triều ca tiếp viện, bỗng có quân thám mã về báo:

– Thiên tử vừa phong Viên Hồng làm Nguyên soái, dẫn hai mươi vạn binh đón chư hầu tại Mạnh Tân, không thấy tiếp cứu huyện Dẫn Trì.

Trương Khuê nghe báo thất kinh, nói:

Không cứu viện Dẫn Trì thì ta làm sao giữ thành nổi còn đồn dinh tại Mạnh Tân đón chư hầu làm gì? Nếu Tử Nha lấy được thành này rồi, hiệp binh với bốn trăm chư hầu thì dù có thiên binh ngàn tướng đón ở Mạnh Tân cũng chẳng ích gì cả.

Cao Lan Anh nói:

– Nhắm lại vợ chồng ta thủ thành cũng đủ, nay có Viên Hồng đón chư hầu tại Mạnh Tân, chư hầu không dám đánh bọc hậu, chúng ta cứ bế thành, chờ cho Viên Hồng đuổi chư hầu xong, chúng ta sẽ khai thành giao chiến, chừng ấy thế địch bị phân hoá thì không đáng sợ.

Trương Khuê tuy làm theo ý vợ mình, nhưng lòng buồn bã, không hy vọng một thành công nào.

Bây giờ Tử Nha thấy phá không được thành Dẫn Trì mà hao binh tổn tướng quá nhiều, ngày đêm tính mãi không ra kế. Bỗng có quân vào báo:

– Ngoài dinh có một đạo đồng xin vào ra mắt.

Tử Nha truyền mời vào. Đạo đồng vào làm lễ rồi thưa:

– Tôi là học trò Cù Lưu Tôn. Bởi sư huynh tôi bị Trương Khuê đón giết chết tại gành Mạnh thú, thấy tôi không cứu sợ lỗi số trời, nên sai đệ tử đem thơ này dâng cho sư thúc.

Nói rồi dâng thơ. Tử Nha xem rõ thấy có một lá bùa và mấy lời dặn làm kế bắt Trương Khuê. Tử Nha tạ ơn, cho đạo đồng về núi, rồi trao bùa và thiệp cho Na Tra cứ theo đó mà làm.

Tử Nha lại kêu Dương Nhậm, Dương Tiễn, Vi Hộ đến phân phối công tác và dặn cứ làm theo y kế.

Hôm sau vào cuối giờ Ngọ, Tử Nha đem binh phá thành, làm rộn Trương Khuê một chập rồi thu binh về.

Hôm sau nữa, Tử Nha tâu với Vô Vương:

– Xin Chúa công đi với tôi xem địa thế lấy thành.

Vô Vương tánh chơn chất, bảo sao hay vậy.

Vô Vương lên ngựa, Tử Nha cỡi Tứ bát tướng đồng đi dạo một vòng khắp thành, và chỉ chỗ này chỗ kia nói với Vô Vương:

- Phía này binh mỏng, dùng đại pháo bắn vào thì lấy được thành.

Trương Khuê ở trên thành, đi tuần các cửa, bỗng có quân báo: - Tử Nha đi với một người mặc áo bào, vòng quanh thành chỉ chỗ.

Trương Khuê liền lên mặt thành thấy Tử Nha đi với Võ Vương, đang quan sát địa thế, chỉ chỗ lảng xảng, Trương Khuê nghĩ thầm.

- Tử Nha thấy ta thủ thành, không ra trận, nên khi dễ ta đến trước thành vua tôi đàm đạo như vậy.

Nghĩ rồi vào trong bàn với vợ. Cao Lan Anh nói:

- Đó là chúng nó lập kế dụ địch, tướng quân chớ nóng nảy.

Trương Khuê nói:

- Để ta ra thành bắt Võ Vương và Khương Thượng, phu nhân cố gắng giữ thành cũng đủ.

Nói rồi cầm thương lên ngựa dẫn quân ra. Cao Lan Anh không yên lòng, nên lên mặt thành ngó chừng theo.

Trương Khuê giục ngựa ra ngoài nói lớn:

- Cơ Phát và Khương Thượng! Hôm nay chúng bây chắc chết.

Khương Tử Nha làm bộ kinh hãi chạy trước, Võ Vương thất sắc giục ngựa theo sau. Trong dinh Châu không thấy tướng nào ra tiếp, Trương Khuê thấy vậy giục ngựa đuổi nà tới, Tử Nha giục Tứ bát tướng chạy về phía Tây, Võ Vương cũng chạy theo bèn gót.

Trương Khuê đuổi được vài mươi dặm, bỗng nghe quân ó vang tai, trống khua dậy đất, nhìn lại thấy binh Châu chia nhau bốn phía hãm thành.

- Phía này binh mỏng, dùng đại pháo bắn vào thì lấy được thành.

Trương Khuê ở trên thành, đi tuần các cửa, bỗng có quân báo: - Tử Nha đi với một người mặc áo bào, vòng quanh thành chỉ chỗ.

Trương Khuê liền lên mặt thành thấy Tử Nha đi với Vô Vương, đang quan sát địa thế, chỉ chỗ lảng xảng, Trương Khuê nghĩ thầm.

- Tử Nha thấy ta thủ thành, không ra trận, nên khi dễ ta đến trước thành vua tôi dăm đạo như vậy.

Nghĩ rồi vào trong bàn với vợ. Cao Lan Anh nói:

- Đó là chúng nó lập kế dụ địch, tướng quân chớ nóng nảy.

Trương Khuê nói:

- Để ta ra thành bắt Vô Vương và Khương Thượng, phu nhân cố gắng giữ thành cũng đủ.

Nói rồi cầm thương lên ngựa dẫn quân ra. Cao Lan Anh không yên lòng, nên lên mặt thành ngó chừng theo.

Trương Khuê giục ngựa ra ngoài nói lớn:

- Cơ Phát và Khương Thượng! Hôm nay chúng bây chắc chết.

Khương Tử Nha làm bộ kinh hãi chạy trước, Vô Vương thất sắc giục ngựa theo sau. Trong dinh Châu không thấy tướng nào ra tiếp, Trương Khuê thấy vậy giục ngựa đuổi nà tới, Tử Nha giục Tứ bát tướng chạy về phía Tây, Vô Vương cũng chạy theo bèn gót.

Trương Khuê đuổi được vài mươi dặm, bỗng nghe quân ó vang tai, trống khua dậy đất, nhìn lại thấy binh Châu chia nhau bốn phía hãm thành.

Trương Khuê biết mình mắc mưu “điệu hổ ly sơn”, ngược mặt lên trời than:

– Bối ta không nghe lời vợ, không đuổi theo nữa, cố trở về cứu thành.

Bấy giờ, Cao Lan Anh đang ngóng theo chồng mình đề phòng nguy hiểm, bỗng thấy một tiếng pháo nổ rất lớn, bốn phía thành quân Châu bủa vây đông nghẹt. Trước nhất, Na Tra đạp xe phong hỏa bay lên mặt thành, hiện ba đầu tám tay. Cao Lan Anh liền ra sức cự địch. Nhưng đánh được ít hiệp, Cao Lan Anh cự không lại phải bại tẩu, chạy xuống thành, Na Tra đuổi theo bén gót.

Còn Lôi Chấn Tử lúc ấy bay lên mặt thành giết quân sĩ vô số, lại mở bét các cửa, cho quân Châu ừa vào.

Cao Lan Anh thấy tình thế rối loạn, thành Dẫn Trì sắp mất không phương giải cứu, còn Na Tra cứ đuổi theo mãi, không biết làm sao, túng phải hốt một nắm kim phép vãi lên để giết Na Tra trước, rồi sẽ tính, chẳng ngờ trong cơn hoảng hốt, tay chân run rẩy, không kịp lấy kim phép, bị Na Tra quăng càn khôn quyen lên, đánh trúng đầu nhào xuống đất. Na Tra lướt tới đâm bồi một giáo chết tươi.

Binh Thương thấy chủ tướng tử trận đều bó tay hàng đầu hết. Na Tra giao cho Lôi Chấn Tử thủ thành còn mình chạy theo tiếp cứu với Tử Nha.

Nhắc lại, Trương Khuê lúc nghe pháo nổ, ngoảnh đầu lại thấy binh Châu vây phủ thành trì, biết mình mắc kế, toan quay về cứu. Tử Nha gọi lớn:

– Trương Khuê, ngươi đã bị mất thành sao chẳng chịu hàng đầu cho toàn tánh mạng?

Trương Khuê không thềm nói, cứ giục ngựa chạy riết về thành, vừa đến nửa đường thì gặp Na Tra.

Na Tra đón lại mắng:

– Nghịch tặc, chưa chịu trời còn đợi chừng nào?

Trương Khuê nổi xung hỗn chiến. Đánh chừng ba hiệp, Na Tra quăng nôm phép chụp Trương Khuê, Trương Khuê nhào xuống ngựa độn thổ đi, Na Tra thấy Trương Khuê dùng phép địa hành, chạnh nhớ đến Thổ Hành Tôn lòng buồn khôn xiết. Kế đó Na Tra đến rước Võ Vương và Tử Nha vào thành. Võ Vương truyền đem các thủ cấp tướng Châu chôn cất tử tế.

Còn Trương Khuê đi dưới đất chạy ra ngã Huỳnh Hà, vì biết thành Dân Trì đã mất, có trở lại cũng chẳng ích gì, chẳng ngờ Tử Nha đã sai Dương Nhậm và Vi Hộ đón sẵn. Dương Nhậm đứng bên trên, trông thấy Trương Khuê đi dưới đất, liền chỉ tay nói với Vi Hộ:

– Kìa kìa, Trương Khuê đang chạy dưới đất kìa. Chúng ta phải theo cho kịp. Cứ theo ngón tay tôi chỉ mà phóng Gián ma xử.

Trương Khuê đang chạy, thấy Dương Nhậm cỡi thú Vân Hà đuổi theo mãi thì thất kinh chạy sang. Còn Dương Nhậm cứ ngó Trương Khuê mà chỉ, Vi Hộ cầm Gián ma xử nhắm hướng Dương Nhậm chỉ mà quăng.

Trương Khuê chất lưỡi than:

– Nó thấy được ta chạy dưới đất thì biết đường nào trốn được. Vậy thì chạy về triều ca rồi sẽ liệu.

Nghĩ rồi chạy thẳng ra mé sông Huỳnh Hà.

Bây giờ Dương Tiễn đã được lệnh cầm bùa chỉ đất cứng đứng chờ sẵn, bỗng thấy Dương Nhậm giục thú đến nói lớn:

– Trương Khuê chạy đã gần đến mé sông đấy.

Dương Tiễn nghe nói liền đốt bùa. Trương Khuê đang

chạy tới vùng đất ấy tự nhiên dừng lại, vì xung quanh đất cứng như sắt, Trương Khuê kẹt dưới đất chẳng khác bị trói, cựa quậy không được nữa. Dương Nhậm chỉ chỗ cho Vi Hộ, Vi Hộ nhắm ngay đó phóng mạnh Gián ma xuống, Trương Khuê bể đầu.

Dương Nhậm nói:

– Trương Khuê chết rồi.

Ai nấy nghe nói mừng rỡ, đồng trở về thành Dẫn Trì thưa với Tử Nha, Tử Nha truyền dưỡng binh hai ngày rồi kéo qua sông Huỳnh Hà. Lúc này vào tiết Đông, khí trời lạnh lạnh, binh Châu đến mé sông đóng trại. Tử Nha truyền quân đi khắp ven sông, mượn thuyền của bá tánh để chở quân sĩ sang sông. Trong số các thuyền mượn được, lựa một chiếc sang trọng hơn, để Võ Vương và Tử Nha dùng, còn quân sĩ thì cứ tùy theo sức thuyền chở mà xuống thuyền.

Đoàn thuyền bồng bềnh trên mặt sóng, lướt ra đến giữa dòng. Võ Vương chưa từng qua sông lớn, thấy sóng gió rất lo sợ, nhìn chân trời mặt nước mênh mông, không biết đâu bờ bến. Tử Nha thấy Võ Vương có ý sợ sệt, tìm lời khuyên giải.

Khi thuyền ra đến giữa sông, bỗng có một con cá trắng như bạc nhảy lên thuyền. Võ Vương càng giật mình hơn nữa. Con cá lớn phi thường, dài đến năm sáu thước mộc. Nó lặn lội trong thuyền, nhảy từ khoang này đến khoang kia, nhưng không nhảy khỏi be thuyền để trở lại với dòng sông.

Võ Vương lấy làm lạ hỏi:

– Cá bạc nhảy vào thuyền chẳng biết điềm lành dữ?

Tử Nha tâu:

– Mừng Đại vương phạt Trụ được, nên trời ứng điềm lành. Bởi Trụ Vương trong sắc trắng, nên khiến cá bạc nhảy

vào thuyền nạp mình. Trời khiến sự nghiệp nhà Thương về nhà Châu đó.

Nói rồi truyền bọn đầu bếp đem cá làm thịt. Võ Vương không bằng lòng, bảo thả cá xuống sông làm phước. Tử Nha nói:

– Trời đã cho mà Đại Vương chê không dùng e mắc tội.

Liên hồi quân làm thịt cá dâng cho Võ Vương, còn dư thì dãi các tướng.

Giây phút sóng êm gió lặng, thuyền qua khỏi sông Huỳnh Hà, bốn trăm chư hầu đang sửa soạn nghênh tiếp. Tử Nha nghĩ thầm:

– Võ Vương tánh nhân đức, chẳng chịu phản vua, e chư hầu tôn Vương, Võ Vương sẽ giết mình từ chối. Nếu để chư hầu thôi chí thì uống công mình biết chừng nào, vậy ta phải liệu trước mới được.

Nghĩ rồi tâu với Võ Vương:

– Tuy thuyền đã tới bên sông Đại Vương chớ nên rời thuyền hãy ở nán lại đây để tôi lên trước, sắp đặt quân ngũ cho chỉnh tề, rồi đến rước Đại vương.

Võ Vương nói:

– Tùy ý Thượng phụ định liệu.

Tử Nha lên bờ kéo quân đến Mạnh Tân đóng trại. Bốn trăm chư hầu đồng vào ra. Tử Nha đón tiếp, và dặn:

– Xin chư vị hiền hầu lúc ra mắt Võ Vương chớ nói đến việc diễu dân phạt Trụ, cứ nói là đi xem chính lệnh nhà Thương mà thôi, đợi phá Trụ xong sẽ thương nghị.

Các chư hầu đều y lời. Tử Nha sai Dương Tiễn, Na Tra đem binh đi rước Võ Vương. Hai trăm chư hầu Tây phương cũng theo Võ Vương nữa, cộng hết là sáu trăm chư hầu. Chỉ

còn thiếu hai trăm chư hầu phương Đông, vì Khương Văn Hoán chưa phá được ải Du Hồn nên chưa dẫn đến họp mặt.

Khi ấy Vô Vương đi gần đến trại, Tử Nha dẫn chư hầu ra nghênh tiếp. Năm vị chư hầu lớn và sáu bá kể ra sau:

Năm vị chư hầu là:

- Nam bá hầu Ngạc Thuận
- Bắc bá hầu Sùng Ứng Loan
- Đông bá hầu Chung Chí Minh
- Tây Nam Dự châu hầu Dao Sở Lượng
- Đông Bắc Cỗn châu hầu Bành Tổ Thọ.

Còn sáu vị Bá là:

- Di môn bá Vô Cao Quì
- Tả bá Tông Trí Minh
- Hữu bá Dao Thứ Long
- Viễn bá Thường Tín Nhân
- Cận bá Tào Tông
- Bân châu bá Đinh Kiến Khiết.

Tuy chưa đủ tám trăm chư hầu, song sáu trăm chư hầu và các bá lớn nhỏ cũng đông lắm.

Có bài thơ rằng:

*Hết thấy chư hầu nhóm Mạnh Tân
Bụi bay mù mịt khắp xa gần,
Lọng, cờ đủ vẻ đông như hội.
Giọt máu đầy tràn cấm tợ rừng,
Bình nhận oai phong như địa sát.
Tướng hùng khí dũng tợ thiên thần.*

*Sáu trăm mao áo đồng nghênh tiếp,
Rô mặt Tây châu đến cứu dân.*

Các chư hầu và các bá đều mời Võ Vương vào ngôi giữa trước để mọi người ra mắt. Võ Vương khiêm nhượng nhiều lần, song bị ép quá không lẽ từ chối hoài, phải đáp lễ, rồi ngồi giữa: Chư hầu đồng quỳ tâu:

– Nay đại vương đến đây hội diện, chúng tôi được thấy thiên nhan, xin đại vương ra ơn cứu thiên hạ trong nước lửa, chúng tôi rất đội ơn.

Võ Vương nói:

– Tôi nối nghiệp tiên vương, hằng thẹn mình chưa đủ tài đức, cảm ơn chư vị hiền hầu đoái tưởng mời đến, tôi chẳng dám cãi nên phải bái tướng vào đây, để ngỏ cùng Thiên tử, ăn năn cần mẫn việc chánh, xin các hiền hầu đừng xem tôi là chủ hội này, vì tôi chỉ vâng lời mời đến cho đủ mặt mà thôi.

Dự châu hầu là Dao Sở Lương tâu:

– Trụ Vương vô đạo, giết vợ hại con, bỏ việc cúng tế, dùng gian nịnh hại trung lương, mắc tội trời nên khiến mất nước. Xin Đại vương phạt một kẻ dữ, cứu trăm họ dân lành, để muôn phương cảm đức.

Võ Vương nói:

– Thiên tử lỗi đạo chỉ tại nghe lời Đắc Kỷ và gian thần. Chúng ta đến đây coi việc chánh, bắt bọn ấy đi thì Thiên tử sẽ ăn năn sửa lỗi.

Cổn Châu Hầu là Bành Tổ Thọ tâu:

– Ngồi trời không chừng, ai có đức thì được. Xưa vua Nghiêu không nhường ngôi con mình là Đôn Châu, lại truyền cho Đế Thuấn còn vua Thuấn không nhường ngôi cho con mình là Thương quân, lại truyền cho Đại Võ. Ấy là tại con vua

Nghiêu, vua Thuấn thiếu đức. Sau vua Đại vô truyền cho con là vì con có đức, nối dòng đến vua Kiệt. Vua Kiệt lại thất đức, bỏ việc nhà Hạ, bạo ngược với muôn dân, nên vua Thành Thang đuổi vua Kiệt qua đất Nam Sào, cứu dân trong nước lửa, nên chư hầu mới tôn vua Thành Thang làm Thiên tử, gây cơ nghiệp nhà Thương, truyền đến đời vua Trụ. Nay vua Trụ lỗi đạo hơn vua Kiệt thuở xưa, trời khiến Đại vương cứu dân trong nước lửa, xin Đại vương phạt Trụ cho dẹp dạ chư hầu, chẳng nên khiêm nhượng.

Vô Vương cứ việc từ chối mãi. Tử Nha nói:

– Xin quý vị chư hầu đợi xem việc chánh nhà Thương xong sẽ luận.

Chư hầu đồng khen phải. Vô Vương truyền mở tiệc đãi đàng.

Bấy giờ Viên Hồng đồn binh tại Mạnh Tân, nghe quân báo:

– Nay Vô Vương và Khương Thượng đã vượt sông Huỳnh Hà, hội chư hầu ở Mạnh Tân.

Ân Phá Bại nói:

– Cơ Phát cầm đầu hội chư hầu này, binh tướng mạnh như hùm, xin Nguyên soái chớ dễ người, phải cố gắng phòng thủ.

Viên Hồng nói:

– Tham quân thấy quân chư hầu đông và mạnh như vậy lo lắng cũng phải, song tôi thấy các chư hầu chỉ có Khương Thượng là đáng kể mà thôi. Tuy nhiên, đối với Khương Thượng thì cũng chỉ là một gã câu cá, chưa đủ tài làm tướng. Tham quân sẽ xem tôi đánh Khương Thượng một trận không còn một manh giáp.

Hôm sau Tử Nha ra khách, Di Môn Bá là Vô Cao Quì nói:

– Lâu nay mấy trăm chư hầu đồn binh nơi Mạnh Tân này mà chưa dám phạt Trụ, vì đợi Vô Vương đến dặng ra binh. Nay không bắt Viên Hồng thì đưa thất phu ấy khi dễ người tài trí.

Tử Nha nói:

– Luận như vậy cũng phải. Thôi để tôi hạ chiến thư, rồi bắt đầu cuộc giao tranh.

Nói rồi lấy bút viết một phong thư, sai Dương Tiễn đem trao cho Viên Hồng. Dương Tiễn đến dinh Thương kêu lớn:

– Ta vâng lệnh Khương Nguyên soái đến hạ chiến thư.

Quân vào báo lại, Viên Hồng cho đòi vào, mở thư ra xem, rồi nói với Dương Tiễn:

– Ta không cần viết thư trả lời. Người về thưa lại cho Khương Thượng chuẩn bị ngày mai giao chiến.

Dương Tiễn về thưa lại. Tử Nha tin cho chư hầu hay, để sửa soạn giao công.

Rạng ngày Tử Nha truyền phát pháo kéo binh ra bên tả có Nam bá hầu Ngạc Thuận, bên hữu có Bắc bá hầu Sùng Ứng Loan, đằng sau dàn mấy trăm chư hầu coi thế như vũ bão, đồng kéo đến trước trại.

Quân vào báo lại, Viên Hồng kéo binh tướng ra. Tử Nha hỏi:

– Có phải Thương triều Nguyên soái Viên Hồng chăng? Viên Hồng gật đầu hỏi lại:

– Còn người có phải là Khương Tử Nha không?

Tử Nha nói:

– Nay Trụ Vương lỗi đạo thiên hạ về Châu, sức người như

một gáo nước làm sao tưới muôn xe cho được? Nếu hàng dầu thì còn mạng bằng cự lại phải lụy thân.

Viên Hồng cười lớn:

– Khương Thượng! Người có tài bắt cá biết nước cạn sâu chớ làm sao biết đến chuyện cầm binh khiển tướng mà nói phách. Bởi năm ải không có tướng tài nên người mới lọt đến đây. Đã vậy sao không lấy đó làm may còn cố đem thân vào cỏi chết?

Dứt lời, Viên Hồng quay lại hỏi các tướng:

– Tướng nào chịu ra sức bắt gã ngư phủ cho ta?

Thường Hạo ứng tiếng nói lớn:

– Để tôi bắt nó cho.

Nói rồi cầm đao lướt tới. Hữu bá Dao Thứ Lương nổi giận xách búa giục ngựa tới hét:

– Thất phu đừng phách lối! Có ta lấy đầu ngươi đây!

Nói rồi hớn chiểu. Thường Hạo thấy Dao Thứ Lương múa búa như bay nhắm bề cự không lại tính chạy trước cho êm. Dao Thứ Lương liền giục ngựa đuổi theo lập tức.

LỜI BÀN:

– Ngọn đèn khi tắt phải vụt sáng lên.

Vạn hữu trong vũ trụ luôn luôn sanh diệt. Đã có sanh phải có diệt, không một sự vật nào trường tồn. Đó là quy luật thiên nhiên.

Loài người từ thượng cổ đến nay, sự sanh diệt bất thường vì phải chống lại bao nhiêu thiên tai, bệnh tật do

đó mà tư tưởng con người mong muốn một cuộc sống bất diệt. Tư tưởng ấy đã biến thành một giáo hệ "tu luyện để đạt được trường sanh bất tử". Những ông tiên sống từ đời khai thiên lập địa đến nay mà vẫn còn mãi chính là tư tưởng ước muốn trường tồn của con người thời xưa vậy.

Vạn hữu đã không trường tồn thì xã hội loài người dĩ nhiên cũng không thể nào trường tồn được. Xã hội loài người phải thay đổi, chế độ này phải tiêu diệt để phát sinh một chế độ khác, hợp với mức sống hiện tại.

Trong truyện Phong Thần tác giả căn cứ trên thuyết định mệnh bảo là khí số trời đất. Nhà Thương dựng nghiệp gần tám trăm năm khí đã hết. Chính cái khí số ấy là sự chuyển mình để đưa xã hội loài người tới một tiến bộ khác.

Xét về thời Nghiêu Thuấn tư tưởng cha truyền con nối chưa có, vì lúc ấy là xã hội nô lệ, người cầm đầu nô lệ là kẻ giúp dân chúng chống lại với thiên nhiên, chống lại với bao nhiêu áp lực đe dọa cuộc sống loài người cho nên sự hưởng lạc của một kẻ cầm đầu chưa đi đến mức làm cho kẻ cầm đầu đủ phương tiện ham muốn. Mãi đến đời Hạ Vũ những phương tiện hưởng lạc của kẻ cầm quyền bắt đầu có đầy đủ, quyền cai trị tạo cho nhà vua có một ý thức dành riêng cho mình thành thử phát sinh ý muốn cha truyền con nối. Đến nhà Thương chế độ bộ tộc thanh hành quyền bính kẻ lãnh đạo qua nhiều, thành thử tham vọng con người càng nhiều hơn. Chính lối độc tài của nhà lãnh đạo làm cho xã hội sanh ra mâu thuẫn và phát sanh những cái hư hèn trong cung điện nhà vua.

Tuy nhiên mỗi thời kỳ thay đổi một chế độ xã hội đều trải qua một thời kỳ quá độ. Thời kỳ quá độ của nhà Thương chính là thời kỳ Trụ Vương đắm mê sắc không kể triều đình. Thời kỳ ấy là thời kỳ sụp đổ của bao nhiêu kết

tình về quyền hành đối của ông vua có đầy quyền hạn và có đủ phương tiện để thụ hưởng riêng mình một cách ích kỷ xấu xa.

Chế độ xã hội nhà Thương đã đến lúc sắp tiêu diệt thì dù có ngoi lên cũng không cứu vãn nổi.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

VUA TRỤ CHẶT CHÂN LƯƠNG DÂN ĐỂ XEM TỬY

Dao Thứ Lương đuổi theo Thường Hạo bỗng thấy khói tỏa mịt mù, làm mờ một khoảng lớn. Ấy là Thường Hạo hiện khói đen cho người ngoài không thấy rồi hóa hình măng xà phun hơi độc.

Dao Thứ Lương bị hơi độc té nằm ngay dưới đất, Thường Hạo hiện lại hình người vụt dao chặt đầu Dao Thứ Lương. Giây phút khói tan, mọi người trông thấy Thường Hạo cầm đầu Dao Thứ Lương giơ cao nói lớn:

– Ta bắt được Khương Thượng cũng chặt đầu như thế này.

Cổn châu hầu là Bành Tổ Thọ nổi giận hết lớn:

– Thất phu, cả gan dám giết Hữu Bá.

Ngô Long cầm song dao giục ngựa lướt ra đón đầu giao chiến. Hai người đánh được mười hiệp, Ngô Long liền hóa khói đen mù mịt, hiện hình một con rít chúa, phả hơi độc.

Bành Tổ Thọ bị hơi độc hôn mê. Ngô Long hiện lại hình người, chém đầu Bành Tổ Thọ.

Các chư hầu đều lấy làm lạ, không biết khói đen ở đâu trong trận như vậy. Dương Tiễn nói với Na Tra:

– Hai tướng ấy không phải người thật, chắc là loài yêu mị. Anh em mình phải ra tay mới được.

Ngô Long chém Bành Tổ Thọ rồi giục ngựa đến trước nói lớn:

– Ai muốn chết thì ra đây nạp mạng?

Na Tra mắng lớn:

– Quái vật, ngươi chớ quen dùng tả thuật hại người.

Nói rồi đâm một giáo, Ngô Long đưa song dao ra đỡ và hỏi:

– Ngươi là tướng chi đó?

Na Tra không thèm xưng tên, lướt tới chém liền, rồi hiện ra ba đầu tám tay đánh Ngô Long đỡ không kịp.

Chư hầu thấy Na Tra hiện hình như vậy đều lấy làm lạ. Còn Na Tra đánh được bốn mươi hiệp, liền lấy Cửu Long thần hỏa quăng lên chụp Ngô Long. Ngô Long thất kinh hóa gió bay mất. Na Tra vỗ chiếc nơm phép đốt không người thật uống công.

Thường Hạo xem thấy nổi xung, giục ngựa tới hét lớn:

– Na Tra đừng làm dữ! Có ta đến đây.

Vừa nói vừa chém Na Tra, Dương Tiễn thấy vậy giục ngựa vào trợ chiến. Thường Hạo cự không lại hai người, quày ngựa bỏ chạy. Na Tra không đuổi theo. Dương Tiễn lấy đạn bắn một viên ngay sau lưng Thường Hạo, nhưng viên đạn bay gần tới thì tan mất. Na Tra nổi giận quăng nơm phép chụp

liền, Thường Hạo hóa hào quang bay mất. Ai nấy trông thấy đều kinh hãi.

Viên Hồng thấy hai vị tiên phuông chạy hết, nổi giận lướt tới hét lớn:

– Khương Thượng! Người có giỏi thì tranh thắng phụ với ta.

Dương Nhậm cỡi thú Vân Hà lướt tới đánh với Viên Hồng. Hai bên đánh được bảy hiệp, Dương Nhậm nhảy trái sang một bên, dựng cây giáo Phi vân xuống đất, rồi lấy quạt Ngũ hỏa ra quạt. Nhưng Dương Nhậm quá chậm chạp, Viên Hồng đã nhảy xuống ngựa biến mất. Dương Nhậm quạt một cái con ngựa Viên Hồng chảy tiêu ra tro.

Tử Nha truyền thân binh về trại.

Các trấn chư hầu đều hội đủ mặt, Khương Thượng than:

– Thương thay cho hai vị chư hầu.

Dương Tiễn thưa:

– Tôi coi ba người ấy cốt yếu, không dễ gì hại chúng được.

Các chư hầu đều bàn luận về việc ba người ấy có phép lạ lùng.

Còn Viên Hồng về dinh ngồi trước trướng. Ngô Long, Thường Hạo cũng vào hầu.

Viên Hồng nói:

– Cái nơm của Na Tra, cây quạt của Dương Nhậm thật là hai vật dữ không phải phép thường.

Ngô Long cười, nói:

– Nó nơm quạt ai chớ hại chúng mình sao được? Hôm nay quyết bắt Khương Thượng, té ra giết có hai vị chư hầu, tướng lại cũng không thắng.

Viên Hồng liền viết sớ về triều ca báo tiệp, tâu cho vua Trụ biết đã giết được hai vị chư hầu.

Bấy giờ Lỗ Nhơn Kiệt nói riêng với Ân Thành Tú, Lôi Côn, Lôi Bàng:

– Hôm nay anh em đã thấy Viên Hồng, Ngô Long, Thường Hạo đánh với Tử Nha chưa? Ấy là điềm mất nước, nên có yêu quái ra đời. Nay sáu trăm chư hầu hội binh, không phải chuyện nhỏ, lẽ nào ba con yêu ấy cứ nổi sao?

Ân Thành Tú nói:

– Anh chớ nóng lòng. Cứ để xem chúng nó hành động thế nào cho biết.

Lỗ Nhơn Kiệt nói:

– Ta chịu ơn nhà Thương đã ba đời, bề nào cũng liều thân báo chúa.

Bấy giờ công sai dâng biểu đến Phi Liêm. Phi Liêm xem xong mừng rỡ, đem vào dâng vua Trụ và tâu:

– Viên Hồng mới cự với Khương Thượng một trận mà chém được hai vị chư hầu. Thuở nay chưa thấy vị nguyên soái nào thắng trận như vậy. Nhờ hồng đức bệ hạ, chắc đẹp được giấc Tây Kỳ.

Vua Trụ mừng rỡ nói:

– Khanh tiến cử Viên Hồng, mới đánh một trận mà giết luôn hai tướng, thật đáng bậc công thần. Trẫm truyền chỉ ban cho Viên Hồng một cái áo gấm, vàng bạc và thịt rượu, đợi dịp yên giấc sẽ chia đất phong vương.

Phi Liêm lãnh chỉ ra khao thưởng. Viên Hồng và các tướng đều tạ ơn.

Đất Kỳ hay tin ấy, bước ra tâu với vua Trụ:

– Thiếp mừng bệ hạ dùng Viên Hồng làm tôi xâu tặc. Thế

nào cũng đẹp yên chư hầu, trừ Khương Thượng. Bệ hạ hưởng thái bình, thần thiếp cũng nhờ phúc lớn. Xin dọn tiệc ăn mừng.

Vua Trụ phán:

– Ái khanh nói rất hiệp ý trẫm.

Liên truyền quân dọn yến trên Lộc đài, vua Trụ, Đất Kỷ, Hồ Hi My, Ngọc Mỹ Nhon đồng ngồi vào tiệc. Ba con yêu luân phiên nhau dâng rượu, và chúc tụng mãi.

Bỗng thấy tuyết xuống dầm dề, gió lạnh tạt vào cửa. Trụ Vương liền cuốn rèm lên, để xem phong cảnh trời Đông, nhìn thấy thành triều ca như bịt bạc. Vua Trụ truyền Đất Kỷ ca múa một chập, để uống rượu vui say.

Giây phút mặt trời lên cao tuyết tan thành nước, cảnh vật như tan biến trong thủy tinh.

Vua Trụ nhìn xuống Lộc đài, thấy gần cửa Tây môn, nước trong kinh chảy ra cuộn cuộn. Bởi vua Trụ lấy đất đắp Lộc đài, nên mới có con kinh ấy. Bây giờ tuyết tan ra nước liền chảy xuống kinh, ai đi ngang qua cũng phải vén quần mà lội.

Xây thấy một ông già xắn quần lội qua trước, đi đứng rất ung dung, tiếp đó một chàng trai theo sau, thấy nước thì sợ không dám lội, dùng dằng mãi mới qua khỏi con kinh, chân run cầm cập. Trụ vương liền nói với Đất Kỷ:

– Việc này thật kỳ quái. Già lại không sợ lạnh, mà trẻ lại cơ ro. Có phải trái lẽ không?

Đất Kỷ tâu:

– Bởi ông già ấy được sinh ra lúc cha mẹ dương mạnh, nên tùy xương tràn đầy, tuy già cả vẫn có sức mạnh như thường. Còn chàng trai kia sanh ra trong lúc cha mẹ nó già yếu, khí huyết đã suy bầm thọ bạc nhược, tùy trong ống xương chẳng có bao nhiêu, nên tuổi nhỏ mà sợ lạnh.

Vua Trụ cười rằng:

– Khanh nói gạt trăm, lẽ nào có chuyện như vậy. Hề con người ta trai tráng phải mạnh hơn già cả mới đúng lẽ.

Đất Kỷ tâu:

– Nếu bệ hạ không tin xin cho đòi hai người ấy vào đây thì biết.

Trụ vương sai quân ra bắt ông già và chàng trai ấy vào quân sĩ tuân lệnh, chạy đến thộp cổ hai người ấy.

Hai người ấy sợ sệt thưa:

– Chúng tôi có tội gì mà bắt.

Quân sĩ nói:

– Không phải có tội. Bệ hạ đòi lên lầu để nói chuyện.

Nói rồi dắt hai người đến dưới đài. Trụ vương truyền chặt mỗi người một chân lên xem thử. Quả nhiên ống chân chàng trai tủy lưng, còn sống chân ông già tủy đầy hơn.

Vua Trụ xem xong truyền quân kéo thầy hai người bỏ ngoài đồng nội. Thương hại hai người dân vô tội bị thác oan.

Có bài thơ rằng:

Chẳng sợ chur hầu tại Mạnh Tân

Nghe lời Đất Kỷ chặt chân dân

Nếu không Châu Vô đem binh phạt

Trăm họ gần xa bị giết lần.

Trụ Vương thấy Đất Kỷ nói trúng liền vuốt lưng khen:

– Ái khanh thật thông minh, thấu hiểu mọi việc.

Đất Kỷ tâu:

– Tuy tôi phạm gái, nhưng có học sách âm phủ, đoán việc cao không sai. Tùy trong ống xương người là việc dễ hiểu, còn như coi đàn bà có thai mà biết mấy tháng con trai hay con

gái, đứa nhỏ trong bụng quay mặt về phía nào, thì tôi nói trăm người không trật một.

Trụ vương phán:

– Ái khanh luận việc tùy xương người đã trùng thì nói việc có thai cũng chắc không sai.

Liên truyền thị thần ra ngoài chợ triêu ca bắt ít người có chửa đem vào đền xem thử. Thị thần vâng lệnh bủa vây khắp chợ bắt dân bà có thai. Thương hại dân chúng kêu chẳng thấu trời khóc than tử tử:

– Chúng tôi không phạm phép nước chẳng thiếu thuế vua, sao bắt người có thai đem vào cung cấm làm cho con lìa mẹ vợ xa chồng.

Mặc cho tiếng than khóc của dân. Bọn thị thần bắt hơn mười người đàn bà chửa dẫn đi.

Vừa đến ngọc môn, gặp Cơ Tử, Vi Tử, Vi Tử Khải, Vi Tử Diễn và Tôn Vinh đang bàn luận việc nước, nghe tiếng khóc lấy làm lạ đồng bước ra ngoài xem thử.

Bọn thị thần trông thấy đình lại, không dám níu kéo nữa.

Cơ Tử bước tới hỏi bọn thị thần:

– Mấy người này vì sao bị bắt?

Số dân bà chửa khóc lóc nói:

– Chúng tôi không phạm tội chẳng biết Thiên tử sai bắt làm gì. Lão gia là vị đại thần, xin cứu chúng tôi làm phúc.

Cơ Tử nổi giận nói:

– Giặc đến bên thành, hôn quân không lo việc nước cứ nghe lời yêu phụ vô cớ giết dân. Thôi các người đứng đây để tôi vào can vua đã.

Nói rồi đi trước. Các quan đồng theo sau đến Lộc đài.

Vua Trụ đang chờ thị thần bắt đàn bà chữa về mổ bụng xem thai bỗng thấy quan dương giá vào tàu:

– Có Cơ Tử xin hầu chỉ.

Vua Trụ dò vào. Cơ Tử quỳ lạy vừa khóc vừa nói.

– Chẳng ngờ cơ nghiệp Thành Thang vì bệ hạ vô đạo mà dứt. Bệ hạ chẳng ăn năn chữa lỗi lại mù quáng hại dân. Một mai chết xuống suối vàng mặt mũi nào trông thấy tiên đế.

Vua Trụ nổi giận mắng:

– Cơ Phát làm phản đã có Nguyên Soái Viên Hồng đánh dẹp, chẳng bao lâu cũng hết loạn. Nay trẫm xem tuyết, thấy chuyện quái gở nhờ Hoàng hậu cất nghĩa thông minh, chuyện ấy cũng không có tội gì. Còn việc thử xem thai ghen cho biết gái trai, cũng không là đại sự, sao người dám mắng vua, và nói động đến tiên vương.

Cơ Tử vừa khóc vừa tâu:

– Tôi nghe làm cha mẹ dân thì coi dân như con, chưa từng nghe làm cha mẹ dân mà coi dân như kiến. Chặt chân không thể nối liền lại được.. mổ bụng không thể không hại mạng người. Ở đời ai lại không sợ chết. Mình sợ chết mà không kể đến mạng sống của người chết sao gọi là nhân?

Nay bệ hạ không sợ phép trời, không lo việc chánh, chặt chân dân lành, mổ bụng đàn bà có thai ghen, gieo sầu thảm trong dân gian, nếu chư hầu đến được triều ca, trăm dân bỏ theo giặc, thì xã tắc của bệ hạ có còn không. Sao bệ hạ chỉ biết có hoàng hậu, mà không biết đến tổ tiên, không biết đến triều đình, không biết đến dân, đến nước.

Trụ vương giận quá mắng lớn:

– Thất phu! Người khinh trẫm quá lễ, thị trẫm như người mất nước còn tội nào lớn hơn.

Liên truyền vệ sĩ kéo Cơ Tử xuống lầu đập chết. Cơ Tử nói lớn:

– Tôi chết cũng an thân, chỉ e hôn quân sẽ bị hành hình, còn để tiếng xấu muôn đời.

Võ sĩ kéo Cơ Tử xuống đài. Vi Tử, Vi Tử Khải, Vi Tử Diễn trông thấy la lớn:

– Hãy khoan! Để chúng ta can vua đã.

Nói rồi đồng lên đài khóc lớn và tâu:

– Cơ Tử là trung thần, có công lớn với xã tắc, nay can vua mà chết thật không đáng tội. Xin bệ hạ xét lại. Vả lại giặc gần đến bên thành mà bệ hạ đối xử với trung thần như vậy chẳng khác nào mở cửa cho giặc vào. Xin bệ hạ tha tội cho Cơ Tử, thương xót tôi dân, gần lành tránh dữ.

Vua Trụ thấy vậy, phán:

– Trẫm vì lời thần bá, hoàng huynh, tha Cơ Tử khỏi chết, song phải cách chức đuổi về làm dân.

Đất Kỷ ở sau bình phong bước ra quỳ tâu:

– Cơ Tử mắng vua, tội khi quân đã đáng chết nếu tha về dân đã sao khỏi oán hờn? Thần thiếp e Cơ Tử qua đầu Vô Vương, bộc lộ việc binh cơ, hoặc mộ dân phản nghịch thì hại ấy chẳng nhỏ.

Vua Trụ hỏi:

– Theo ý Hoàng hậu thì thế nào?

Đất Kỷ tâu:

– Thần thiếp tưởng nên cạo đầu Cơ Tử, giam vào ngục cho rõ phép nước, như vậy tôi dân mới sợ, kẻ khi quân không còn dám dùng miệng lưỡi mắng vua.

Trụ Vương ý lời. Vi Tử thấy vua nghe lời Đất Kỷ, nhắm

tâu nữa cũng uống công, liền lui xuống dài, vừa khóc vừa nói với Vi Tử Điển và Vi Tử Khải:

– Cơ nghiệp Thành Thang hơn sáu trăm năm, nay bị hôn quân làm mất. Ấy cũng tại trời khiến, biết cứu làm sao? Vậy thì ta với hai người lên đến nhà Thái miếu, đội hai mươi tám thần chủ trốn đi, cải tên đổi họ nương nấu côi ngoài, họa may còn hương lửa.

Vi Tử Khải, Vi Tử Điển đều nghe theo.

(Việc này về sau đức Khổng Tử khen nhà Thương có ba người như là Vi Tử, Cơ Tử và Tỉ Can).

Kế đó vua Trụ truyền dẫn đàn bà chữa lên dài. Đất Kỷ chỉ từng người nói:

– Người này chữa con trai, thẳng nhô ngời day mặt phía hông bên tả.

Cứ mỗi người như vậy, Trụ vương truyền mổ bụng ra xem, quả y như lời Đất Kỷ không sai tí nào.

Trụ vương truyền mổ một lúc mười người, và khen Đất Kỷ:

– Ái khanh đoán thiệt như thần, đầu thầy bói hay cũng đoán không lại.

Từ đấy các trung thần đều xa lánh, tôi trong triều chẳng còn ai, Trụ Vương càng ngày càng lộ, hại dân triều ca không kể xiết.

Có bài thơ rằng:

*Coi tuyết vui say tại Lộc đài,
Nghe lời yêu nghiệt chẳng thương ai
Trung thần xa lánh triều thần vắng
Tiếng trống không khua bụi mốt ngai.*

Ngày vua Trụ mổ bụng đàn bà có thai thì trời tối mịt, cả ngày không nắng, đêm chẳng thấy trăng.

Ngày sau, quân vào báo:

– Vi Tử, Vi Tử Khải, Vi Tử Diễm đồng đóng cửa dinh bỏ trốn.

Vua Trụ phán:

– Vi Tử già rồi, ở đây cũng vô dụng. Còn Vi Tử Khải, Vi Tử Diễm có mặt tại triều cũng chẳng ích chi. Chúng muốn đi đâu thì đi khỏi làm rầy tai trẫm. Nay trẫm có Nguyên soái Viên Hồng, nhắm Cơ Phát không làm chi nổi.

Từ đó, vua Trụ càng hoang phế hơn xưa, bá quan đều đóng cửa nằm nhà chờ binh Châu tới.

Một hôm, có hai người đến nơi yết bằng cầu hiền xin vào ra mắt, hai người này hình dung cổ quái, nanh dài miệng rộng, da mặt xanh lét, con mắt vàng lườm, cao lớn mạnh bạo.

Quân vào báo với Phi Liêm, Phi Liêm bước ra tiếp đón xem thấy hết hồn, vội hỏi:

– Hai vị tráng sĩ tên họ là chi, quê quán chốn nào?

Hai người thưa:

– Tôi tên là Cao Minh, em tôi là Cao Giác, tuy là dân dã, song căm nghĩa quân vương, vì thấy Khương Thượng nghịch thần, đánh vua cướp nước, nên anh em tôi không sợ đau tên mũi đạn, quyết dền tấc đất ngọn rau, có ý giúp triều đình, không mong quyền tước.

Phi Liêm dẫn hai người ấy đến trước Lộc đài, rồi lên lầu tâu:

– Nay có hai vị anh hùng là Cao Minh và Cao Giác, không muốn phong chức, chỉ xin ra đánh giặc giúp nước mà thôi.

Vua Trụ rất đẹp lòng, đòi hai người vào ra mắt, nhưng khi thấy hai người dị tướng, vua Trụ thất kinh, nhưng phải gượng gạo phán:

– Hai khanh nên trang hào kiệt, trăm phong chức thần vô tướng quân:

Cao Minh, Cao Giác tạ ơn. Vua Trụ truyền ban áo mão và đai yến.

Rạng ngày, vua Trụ truyền chỉ sai Cao Minh, Cao Giác đi với Khảm sai, đem ngự tửu ban thưởng cho Viên Hồng.

LỜI BÀN:

*– Một chế độ đi qua, không phải đã dứt
khoát những gì của chế độ cũ.*

Đọc Phong Thần đến đoạn này, chúng ta thấy cái dã tâm của Trụ Vương đến kinh người. Chặt chân người già, người trẻ, mổ bụng đàn bà có thai để vui chơi, xem sinh mạng con người như cỏ rác. Tại sao có chuyện phi thường như vậy? Nhà làm truyện bịa đặt chăng?

Thật ra không phải nhà làm truyện bịa đặt, đó là sự tích di lưu trong đời làm vua của vua Trụ. Thời vua Trụ tuy là thời bộ tộc, nhưng chưa thoát khỏi tư tưởng trong chế độ nô lệ trước kia. Thời nô lệ, kẻ bắt được nô lệ coi như của riêng mình, muốn chém giết hành hạ thế nào cũng được. Tuy vậy, thời nô lệ không cho đó là chuyện bất nhân. Mãi cho đến thời kỳ bộ tộc, mới thấy việc đem người ra làm của riêng mình là bất công, chém giết những người nô lệ cho mình là tàn ác. Trụ Vương chính là thời kỳ quá độ của tư tưởng nô lệ còn lại.

Bấy giờ xã hội Trung Hoa đòi hỏi một nhu cầu là cáo chung chế độ ấy, và chấm dứt hành động dã man ấy. Cho nên từ triều thần đến các chư hầu đều xem việc Trụ Vương hành hình tôi thần và dân chúng là việc trái đạo. Ấy cũng bởi xã hội Trung Hoa tiến đến một bước văn minh hơn.

HỘI THỨ CHÍN MƯỜI

LIỄU QUỲ ĐÀO TINH BỊ ĐÃ THẦN

Nói về Cao Minh, Cao Giác giải ngự tầu đến thường Viên Hồng, Viên Hồng biết mặt hai anh em họ Cao là Đào tinh và Liễu quỳ ở núi Kỳ Bàng, còn hai anh em họ Cao cũng biết Viên Hồng là con vượn bạch ở núi Mai Sơn, nên gặp nhau mừng rỡ lắm.

Kể đó thiên sứ trở về triều ca còn Viên Hồng, Cao Minh, Cao Giác đồng hợp lực dẫn quân khiêu chiến.

Tử Nha nghe tin tướng Thương khiêu chiến liền hỏi các tướng:

– Ai dám ra đối địch?

Na Tra xin đi, Tử Nha nhận lời. Na Tra lên xe, xông ra trận, hỏi hai tướng:

– Chúng bay tên gì?

Cao Minh nói:

– Ta là Cao Minh, em ta là Cao Giác vâng lệnh Viên nguyên soái ra binh bắt Tử Nha, ngươi là ai dám ra đây thế mạng?

Na Tra nổi giận mắg:

– Loài yêu quái dám vô lễ.

Nói rồi đâm một thương, Cao Minh đưa búa ra đỡ rồi hỗn chiến. Na Tra hiện ba đầu tám tay đánh với hai tướng. Qua mấy hiệp. Na Tra quăng Càn Khôn quện lên đánh trúng đầu Cao Giác đổ hào quang và quăng Cửu long thần hỏa trạo lên chụp Cao Minh đốt một hồi.

Thấy hai tướng địch đầu mất, Na Tra trở về thưa với Tử Nha:

– Tôi đập Cao Giác một Càn khôn quện nát ra tro và đốt Cao Minh trong nơm phép tiêu thành khói.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ, khen Na Tra oai hùng.

Chẳng ngờ Cao Minh, Cao Giác không chết chạy về dinh ra mắt Viên Hồng thưa:

– Khương Thượng cạy các tướng thần thông thu thành đoạt ải, nay gặp chúng ta thì chúng nó không làm gì nổi.

Viên Hồng khen ngợi chẳng cùng. Hôm sau, sai anh em họ Cao đến dinh Châu khiêu chiến nữa.

Quân vào báo:

– Có Cao Minh, Cao Giác đến khiêu chiến.

Tử Nha lấy làm lạ hỏi Na Tra:

– Người nói là hai anh em họ Cao đã bị người giết sao lại còn đến đây?

Na Tra hỏi:

– Có khi hai tướng ấy học phép Tiềm thân nên mới khỏi. Xin Nguyên soái cho tôi ra trận xem thử.

Tử Nha truyền sáu trăm chư hầu đồng theo xem trận.

Khi ấy Cao Minh nói với Cao Giác:

– Na Tra nói anh em chúng ta có phép Tiềm thân nên bảo Tử Nha ra trận để dò xét. Tử Nha lại truyền sáu trăm chư hầu đi theo, vậy anh em ta phải trở tài một phen cho chúng biết.

Nói vừa dứt lời đã thấy nơi dinh Châu quân sĩ kéo ra đông nghịt, Tử Nha ngồi trên Tứ bát tướng, hai bên các tướng theo hầu, đằng sau mấy trăm chư hầu đông nghệt.

Khương Thượng lướt tới, gọi Cao Minh, Cao Giác nói:

– Các người dám nghịch mạng trời, chuốc họa vào thân sao?

Cao Minh cười ngất nói:

– Khương Thượng! Ta cũng biết người là học trò núi Côn Lôn, song lâu nay người chưa gặp người hay cứ tưởng mình là giỏi. Hôm nay ta cho người thấy lẽ cao thấp.

Nói rồi đâm một kích. Dương Nhậm giục thú tới, đưa giáo Phi văn đỡ liên.

Cao Giác xách búa xông vào, Lý Tịnh cầm kích lướt lới ngăn lại. Dương Tiễn đứng ngoài xem rõ, biết Cao Minh, Cao Giác không phải người, nhưng không rõ loài yêu gì hiện thân.

Dương Nhậm đánh với Cao Minh một hồi, liền lấy quạt Ngũ hỏa ra quạt một cái, Cao Minh la lên một tiếng, hóa khói đen bay mất.

Còn Lý Tịnh quăng cái tháp vàng lên, chụp Cao Giác, nhưng khi giở ra thấy cái tháp không.

Viên Hồng thấy hai tướng bại tẩu, liền sai Ngô Long, Thường Hạo ra tiếp. Thường Hạo hét lớn:

– Có ta đến đây, chớ khá dễ người.

Dương Tiễn nổi xung, giục ngựa ra cự chiến. Ngô Long xông vào, bị Na Tra cản lại giao công, còn Viên Hồng quyết

đánh một trận mà bắt Tử Nha liền xách thiết bả vào trận. Lôi Chấn Tử, Vi Hộ thấy Viên Hồng xông vào lập tức cản lại. Lôi Chấn Tử vỗ cánh bay lên, giơ côn đập xuống, Vi Hộ quăng Giác ma xử đánh Viên Hồng. Viên Hồng biết Giác ma xử là báu vật cầm trong tay thì nhẹ, nhưng quăng lên cao rồi xuống thì nặng như núi, nên hiện hào quang bay đi. Giác ma xử sa nhằm con ngựa Kim của Viên Hồng nát như tương.

Dương Tiễn quăng Hạo thiên khuyến, Thường Hạo hóa gió bay đi. Na Tra quăng nơm phép ra, Ngô Long hóa mây xanh bay mất.

Té ra Tử Nha thắng trận cũng như không, liền thâu binh về trại.

Dương Tiễn thưa:

– Cứ giao chiến như vậy thật vô ích. Khi thấy tôi gần về có dặn binh tới Mạnh Tân sẽ gặp Mai Sơn thất quái ngăn trở, phải ráng giữ gìn. Nay tôi thấy mấy tướng ấy đều có hào quang, chắc là chúng nó. Xin sư thúc phải dùng phép gì mới được.

Tử Nha suy nghĩ một hồi rồi lập trận bát quái cửu cung, sai Lý Tịnh trấn giữ hướng Đông, Na Tra trấn giữ hướng Tây, Lôi Chấn Tử trấn giữ hướng Nam, Dương Nhậm trấn giữ hướng Bắc, Dương Tiễn thủ tại trung ương.

Các tướng đều đóng nọc bằng cây đào, trên nọc có dán bùa, bốn phía đều có sấm sấn đồ ô uế như máu chó mực, gà ô, phân, nước tiểu.

Tử Nha lại trao mỗi tướng một cái thiệp, dặn:

– Nếu thấy ta dụ Cao Minh, Cao Giác vào trận, phải dùng đồ ô uế đổ lên cây đào, thì loài yêu quái biến không được.

Lại dặn Dương Tiễn:

– Nếu người thấy bốn cửa đổ vật ô uế trên nóc rồi thì người dùng phép ngũ lôi đánh xuống.

Các tướng đều tuân lệnh, đầu đó sắp đặt sẵn sàng.

Bấy giờ Cao Giác nghe Từ Nha bàn soạn cũng nực cười. Cao Minh thấy bố trận thì cười ngất. Bởi Cao Minh mắt thấy xa ngàn dặm, còn Cao Giác thì tai nghe ngàn dặm, cho nên việc gì trong trại binh Châu hai người cùng đều biết. Hai anh em cười nói với nhau rằng:

– Chúng khéo bày chuyện con nít, dễ gì mà bắt anh em ta được.

Hôm sau Khương Thượng dẫn binh khiêu chiến. Viên Hồng nghe tin sai Cao Minh, Cao Giác ra đón địch. Hai anh em họ Cao ra trước trận cười lớn nói:

– Từ Nha! Người xưng là đại Nguyên soái Tây Kỳ, song không bằng một đứa thất phu? Nếu người có tài thì điều binh khiển tướng, sao lại đóng nóc đào, dán bùa tà, dùng phân với nước dãi đàn bà làm gì. Ta không phải yêu tinh ủy mị, dùng phép tả đạo đâu.

Nói rồi áp tới đánh liền. Nam Cung Hoát, Vô Kiết xông ra hỗn chiến, cái búa đồng của Cao Minh chạm với siêu đao của Nam Cung hoát nẩy lửa, còn cây thương của Vô Kiết rất lẹ, địch với cây kích của Cao Giác cũng tài.

Từ Nha thấy bốn tướng đánh cầm đồng, liền múa gươm xông vào trợ chiến. Đánh được ít hiệp, Từ Nha giục Tứ bát tướng chạy ngay, Cao Minh cười lớn:

– Từ Nha, ta biết người muốn dụ ta vào trận cừu cung bát quái, song ta há sợ sao.

Nói rồi Cao Minh, Cao giác đồng đuổi theo Từ Nha.

Bấy giờ Lý Tịnh, Na Tra, Lôi Chấn Tử, Dương Tiễn đang

trần tại các cửa trận, thấy hai người rượt Tử Nha nhảy vào, liền vội vã đổ những vật ô uế lên đầu cây đào. Dương tiên bắt ấn sấm nổ vang trời. Vì Hộ và Tử Nha xông ra cố ý bắt hai tướng chẳng ngờ hai tướng ấy đã hóa hào quang xanh bay mất.

Tử Nha ngơ ngác thu binh về trại, nổi giận nói.

– Trong dinh có kẻ phản phúc, đem tin báo với giặc thì biết ngày nào thành công.

Dương Tiên thưa:

– Xin sư thúc xét lại, binh tướng Tây Kỳ theo Nguyên soái đến đây, trước cự ba mươi sáu đạo binh, sau qua năm ải, nhiều trận sinh tử còn chưa nói lậu ra ngoài, huống chi nay đã gần tới triều ca lễ nào theo giặc. Tôi coi Cao Minh, Cao Giác là loài yêu my, chắc nó dộn vào dinh nghe lóng mà thôi. Để tôi đi thăm dò, tìm cho ra gốc tích của nó rồi sẽ liệu.

Tử Nha nói:

– Người định đi đâu bây giờ?

Dương Tiên thưa:

– Không nên nói trước. Nếu bàn tính trước chúng biết được khó thành công. Tử Nha không hỏi nữa, và tối hôm ấy Dương Tiên một mình lén ra đi.

Bên kia, Cao Minh, Cao Giác vào dinh ra mắt Viên Hồng, thuật chuyện phá trận, và nói:

– Bữa nay Dương Tiên đi đâu không biết, chắc là đi tìm lý lịch của chúng ta, song chúng nó làm gì tìm được?

Nói rồi ba tướng đồng cười với nhau. Trong lúc đó, Dương Tiên dộn thổ đến đông Kim Hà, thấy cửa đá đóng chặt, bèn gõ cửa và kêu.

Đồng tử ra hỏi:

– Sư huynh về đây có việc gì?

Dương Tiễn nói:

Ta về yết kiến thầy có việc gấp, hãy vào thưa giùm.

Đồng Tử vào thưa lại. Ngọc Đảnh chơn nhơn đòi Dương Tiễn vào và hỏi:

– Người về đây làm gì?

Dương Tiễn đem hết các việc tường trình một hồi. Ngọc Đảnh chơn nhơn nói:

– Hai con quái vật ấy là Đào Tinh, Liễu Quỷ. Đào Tinh râu đỏ, Liễu Quỷ mặt xanh. Nguyên tại Kỳ bàn có cây liễu và cây đào lâu năm, lớn lắm, rễ bò ba mươi dặm, thọ khí âm dương, nhờ hơi nhật nguyệt thành ra hai con tinh. Tại núi ấy có miếu Huỳnh Đế Hiên viên, trong miếu có lên cốt hai con quỷ sứ bằng đất, một con tên là Thiên lý nhơn, một con tên là Thuận phong nhĩ. Đào Tinh, Liễu Quỷ nhập vào hai cốt ấy, nên Thiên lý nhơn trông thấy ngàn dặm, Thuận phong nhĩ nghe xe ngàn dặm, nếu ngoài ngàn dặm thì không thấy, không nghe được. Vậy người bảo Tử Nha sai người đến Kỳ Bàn sơn bứng gốc đào, cột liễu, đốt cho tiêu ra tro, và đập nát hai cái hình quỷ sứ trong miếu Hiên viên, thì nó hết linh, hết phép, rồi làm theo kế này, tự nhiên trừ tuyệt.

Dương Tiễn tuân lệnh từ tạ lui về, ra khỏi núi Ngọc Tuyên, trở lại Mạnh Tân.

Tử Nha thấy Dương Tiễn về ra mắt, liền hỏi:

– Người đi việc ấy ra thế nào?

Dương Tiễn lắc đầu không nói. Tử Nha hồ nghi hỏi:

– Bữa nay người làm gì vậy?

Dương Tiễn nói:

– Bữa nay đệ tử chưa dám tỏ bày, xin cho mượn cây cờ lệnh để sai khiến chút việc.

Tử Nha biết có việc mật nhiệm, nên không dám hỏi nữa, liền lấy cờ lệnh đưa ra. Dương Tiễn lãnh cờ ra sau dinh điểm ba ngàn binh truyền hai ngàn quân cầm hồng kỳ phát bốn phía, còn một ngàn quân thì đánh trống, xướng thanh la, nghe chát lỗ tai, trông lừa con mắt.

Tử Nha lấy làm lạ, không hiểu cơ gì. Dương Tiễn lại gần thưa:

– Cao Minh, Cao Giác là Thiên lý nhân và Thuận phong nhĩ, nên phát cờ đỏ cho Cao Minh không thấy, xướng thanh la cho Cao Giác không nghe.

Nói rồi thuật hết mọi chuyện, và thưa:

– Thầy tôi dạy trừ căn nó rồi phải dùng phép thiên la địa võng cho ngút khói tỏa tứ bề, dụ chúng nó vào vòng, quảng Đả thần tiên đánh mới được.

Tử Nha mừng rỡ y lời, sai Lý Tịnh đem ba ngàn quân đào gốc hai cây ấy, lại sai Lôi Chấn Tử đi đập hai cột quỷ sứ trong miếu Hiên viên. Hai tướng đều tuân lệnh.

Lúc ấy Cao Giác nghe bên dinh Châu có gióng chiêng nổi trống, liền bảo Cao Minh:

– Anh xem thử bên dinh Châu làm cái gì vậy?

Cao Minh nói:

– Cờ đỏ phát tứ bề, coi lừa con mắt, không thấy vật gì cả. Hiên đệ nghe thử chúng đang nói chuyện gì đó?

Cao Giác nói:

– Chiêng trống vang trời, chát lỗ tai muốn điếc, dầu nó nói chuyện gì cũng chẳng nghe được.

Hai anh em hồ nghi và tức tối vô cùng.

Còn Tử Nha đợi Lý Tịnh và Lôi Chấn Tử trở về mới dám bày binh bố trận.

Bữa sau, Lôi Chấn Tử trở về thưa:

– Tôi đập cốt trong miếu Hiên viên nát tan, và tự lệnh đốt luôn miếu ấy làm cho tuyệt tích trừ căn, để chúng nó hết chỗ nương dựa, đợi phạt Trụ xong xả sẽ cất miếu lại cho ngài.

Tử Nha khen phải, Truyền Na Tra, Vô Kiết lập trận Ngũ hành, xung quanh đều có bùa, chính giữa để một cái ché.

Lập trận xong rồi, Lý Tịnh trở về thưa lại:

– Hai cây cổ thụ đã bị đào tận gốc.

Tử Nha mừng rỡ, chờ đến sáng đem quân ra khiêu chiến. Bỗng nghe quân vào báo:

– Trịnh Luân vận lương đã về.

Tử Nha truyền vào, Trịnh Luân đem nạp quan ấn, và nghe Thổ Hành Tôn đã chết, Trịnh Luân buồn bã vô cùng.

Bấy giờ Viên Hồng đánh với binh Châu đã lâu mà không phân thắng bại, nhóm các tướng truyền rằng:

– Đêm nay chúng ta thừa lúc bất ngờ đi cướp trại địch, quyết một chuyến cho thành công.

Nói rồi liền khiến Cao Minh, Cao Giác, Thường Hạo, Ngô Long, bốn người chia làm bốn hướng đi trước. Còn các tướng Ân Phá Bại, Lôi Khai, Ân Thành Tú, Lô Nhân Kiệt đi theo biến ứng.

Các tướng đều tuân lệnh kéo binh ra đi.

Cũng lúc ấy binh Châu, Tử Nha đang ngồi đàm đạo bỗng thấy trận gió thổi tới, cát bay mịt mù, liền đánh tay biết rõ, vội sai quân đóng nọc đào làm phù phép bủa lưới dưới trên như sa ù, nhìn không thấy trận rồi truyền Lý Tịnh thủ hướng Đông, Dương Nhậm thủ hướng Tây, Na Tra thủ hướng Nam,

Lôi Chấn Tử hướng Bắc. Vi Hộ và Dương Tiễn thủ giữa dài. Còn Nam Cung Hoát, Vô Kiết, Trịnh Luân, Long Tu Hồ đồng bảo hộ Vô Vương trong dinh. Các tướng đều tuân lệnh.

Đến canh hai, Cao Minh, Cao Giác đi đầu, Thường Hạo, Ngô Long đi đội giữa, khi đến gần trại Châu chia làm bốn mặt công phá, còn các tướng Ân Phá Bại, Lôi Khai, Ân Thành Tú, Lỗ Nhân Kiệt cùng chia làm bốn đạo tiếp ứng.

Lỗ Nhân Kiệt nói với Ân Thành Tú:

– Đêm nay đi cướp trại, chẳng những không thắng mà còn lâm hại nữa.

Ân Thành Tú hỏi:

– Vì sao vậy?

Lỗ Nhân Kiệt nói:

– Tử Nha dùng binh như thần, lại thêm nhiều tướng tài phép lẽ nào không đề phòng, chúng ta thung thắng đi sau, coi mòi bại trận thì chạy trước.

Lúc này Cao Minh, Cao Giác đã đến dinh Châu liền phát ba tiếng pháo. Hai tướng xông vào hai mặt, Ngô Long và Thường Hạo tiếp theo. Tử Nha đứng trên đài xoa tóc làm phép gió thổi mây bay, khói dậy sa mù tối tăm trời đất.

LỜI BÀN:

– Thời suy quỉ lộng. Nhưng ít ai biết rõ ràng loài quỉ ấy.

Tục ngữ Đông phương nói: “Thời suy quỉ lộng”. Tác giả đã áp dụng câu tục ngữ ấy trong cốt truyện Phong Thần.

Trước kia những thần tiên đánh nhơn không phải quỷ mà do mâu thuẫn giữa hai phái hệ giáo lý. Sự mâu thuẫn ấy đã chấm dứt sau trận Vạn Tiên. Còn từ đây về sau sự xuất hiện của nhơn tài phò Trụ Vương chính là những con yêu mà tác giả cho là chúng lộng hành trong lúc Trụ Vương suy tàn gần mất ngôi.

Tuy nhiên luận về câu "thời suy quỷ lộng" không phải xét ở những con yêu Cao Minh, Cao Giác... mà phải thấy có hai loài yêu. Yêu bên ngoài và yêu bên trong.

Yêu bên trong là chủ, yêu bên ngoài là khách. Yêu chủ rước yêu khách vào.

Bắt đầu vua Trụ đi viếng đền, trông thấy tượng bà Nữ Oa say mê tình dục, đó chính là lúc con yêu bên trong xuất hiện. Do yêu bên trong ấy đã rủ rê con yêu Đất Kỷ về đền và tiếp tục hành động yêu nghiệt.

Rồi suốt một thời gian con yêu bên trong và con yêu bên ngoài đồng lõa nhau hành động làm Bào lạc, chế Sài bốn, cắt Lộc dài, chặt chân dân, mổ bụng đàn bà có thai đều là những hành động do con yêu bên trong và yêu bên ngoài xúi giục cả.

Như vậy, nếu không có con yêu bên trong thì không bao giờ có con yêu bên ngoài. Chủ không rước khách thì khách không đến.

Bởi vậy câu "thời suy quỷ lộng", không phải nhắm vào lũ quỷ bên ngoài mà phải thấy con quỷ trong người mình trước nhất. Con quỷ trong người mình lộng hành làm cho thời suy. Con quỷ trong người mình dẫn lũ quỷ bên ngoài tới. Chính nó là đầu mối tai hại nhất phải luôn luôn kiểm điểm và trừ nó trước.

Cũng như Cao Giác, Cao Minh không có hai cây cổ thụ ở miếu Hiền viên và hai cốt yêu trong miếu không

thành tình được. Vua Trụ không mê sắc, không có tà tâm thì không thể có Đất Kỷ đến đến mê hoặc, cái gì cũng có nguồn gốc. Không cho con quỷ trong người mình phát sinh thì không có quỷ bên ngoài lộ hành. Mà con quỷ trong người thật khó kềm chế. Nó luôn luôn ở bên người chúng ta để chờ lúc ta sơ hở tác động. Bởi vậy chúng ta luôn luôn để phòng con quỷ bên trong.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

TỬ NHA LẬP KẾ THIÊU VĂN HÓA

Khi ấy Tử Nha làm phép trên đài, bủa thiên la, địa võng, cho nên Cao Minh, Cao Giác xông vào trại Châu thấy chớp giăng, sấm bủa binh ói trống rung. Tử Nha đứng trên đài có Dương Tiễn bên tả, Vi Hộ bên hữu, Lý Tịnh, Dương Nhậm, Lôi Chấn Tử và Na Tra đồng chia ra bốn hướng trấn giữ vây phủ Cao Minh, Cao Giác. Cao Minh, Cao Giác không ngờ bị trận phủ vây tứ tướng, không biết đường nào mà chạy, bị Tử Nha quăng Đả thần tiên đánh Cao Giác bể đầu, Cao Minh nát óc, hai hồn bay về đài Phong Thần.

Bấy giờ Viên Hồng nghe trong dinh Châu chiêng trống rầm trời, tiếng quân reo dậy đất, liền dẫn binh vào tiếp ứng, đến nơi thấy Vi Hộ đánh với Ngô Long, Vi Hộ quăng Gián ma xử, Ngô Long hóa hào quang bay mất, còn Thường Hạo đánh với Na Tra, Na Tra quăng Cửu long thần hỏa trạo lên, Thường Hạo cũng hóa hào quang bay mất. Viên Hồng tức giận xông

vào, bị Dương Nhậm cản lại, Viên Hồng đánh với Dương Nhậm một hồi, rồi hiện hình con vượn bạch trên đầu, cầm một cây côn đánh xuống. Dương Nhậm vừa lấy quạt rã toan quạt Viên Hồng, nhưng không kịp, bị con vượn bạch trên đầu Viên Hồng cầm côn đánh xuống, trúng đầu Dương Nhậm chết tươi.

Tiếp đó hai bên hỗn chiến với nhau một hồi cho đến sáng, Tử Nha giống kiếng thấu quân. Dương Tiễn nói:

– Hôm nay tuy chúng ta giết được Cao Minh, Cao Giác, nhưng lại mất Dương Nhậm thì cũng không gọi là thắng. Tôi xem Viên Hồng là yêu quái, ngặt không rõ vật gì hóa ra, tôi xin đến núi Chung Nam mượn kiếng chiếu yêu đem về tìm căn nguyên của nó mới được. Nếu cứ để nó đón đường ở đây mãi biết bao giờ mới đến triều ca.

Tử Nha nói:

– Tướng quân tính rất hay, vậy phải đến núi Chung Nam gấp rồi về kéo ta trông đợi.

Dương Tiễn đành vân thẳng đến núi Chung Nam, vào ra mắt Vân Trung Tử, mượn kiếng chiếu yêu và nói:

– Chẳng biết Viên Hồng thuộc loài gì hóa thân?

Vân Trung Tử nói:

– Nó là bảy con quái tại Mai Sơn, sức người bắt được nó có dư.

Nói rồi đưa kiếng chiếu yêu cho Dương Tiễn. Dương Tiễn từ tạ độn thổ về dinh thuật lại mọi việc với Tử Nha.

Lúc này bên dinh Thương, Viên Hồng cũng nóng lòng, triệu tập các tướng đến nghị kế phá địch. Viên Hồng hỏi:

– Các tướng có ai mưu chỉ trừ giặc không?

Ân Phá Bại nói:

– Lâu nay hai bên giao tranh không phân thắng bại, vừa rồi chúng ta lại mất hai vị đại tướng, nếu cứ giữ tình thế này mãi khó lòng, chi bằng ngày mai quyết ra giao tranh một trận cho phân thắng phụ.

Viên Hồng khen phải, liền ra lệnh chuẩn bị sẵn sàng, rạng ngày kéo quân đến trước dinh Châu khiêu chiến. Từ Nha hay tin cũng dẫn binh tướng ra ngoài.

Viên Hồng giục ngựa đến trước, Từ Nha cản lại nói:

– Sao túc hạ không biết cơ trời, còn cản đường chư hầu để cho lê dân đồ thán? Như hàng đầu thì được phong hầu, còn nghịch mạng ắt không khỏi hối hận?

Viên Hồng cười lớn:

– Người bất quá là gã câu cá tại Bàn Khê, có tài gì dám khoe khoang như vậy.

Nói rồi quay lại bảo Thường Hạo:

– Bắt Khương Thượng cho ta.

Thường Hạo vâng lệnh giục ngựa tới, Dương Tiễn đón lại đánh liền. Đánh được mười lăm hiệp, Thường Hạo bại tẩu, Dương Tiễn đuổi theo và lấy kiếng chiếu yêu ra soi, thấy Thường Hạo nguyên hình là con Bạch xà rất lớn.

Khi ấy Thường Hạo hóa ra khói đen, hiện hình Bạch xà, quyết hại Dương Tiễn. Dương Tiễn cất kiếng chiếu yêu, chỉ còn thấy khói đen mà thôi, liền hóa hình thành một con rít lớn, có cánh, hai càng sắc bén như hai cái kéo, bay vào trong khói đen, kẹp cổ con mãng xà té nhào. Dương Tiễn hiện hình người, chặt đầu con rắn, rồi bứt ấn ngũ lôi hóa sấm, đánh thây con rắn nát như tro.

Viên Hồng thấy Thường Hạo chết rồi, nổi giận hét lớn:

– Dương Tiễn cả gan dám giết đại tướng của ta.

Nói rồi giục ngựa tới. Na Tra hiện ba đầu tám tay đón Viên Hồng mà đánh. Dương Tiễn soi kiếng, thấy Viên Hồng là con Vượn Bạch, biết vật linh khó trị lắm.

Na Tra đánh ít hiệp rồi lấy gương phép quang lên, chụp Viên Hồng mà đốt, chẳng ngờ Viên Hồng độn hỏa trốn khỏi.

Còn Ngô Long lướt tới đánh với Na Tra. Dương Tiễn lấy kiếng soi, thấy con rít chúa. Ngô Long đánh không lại, quày ngựa bỏ chạy. Na Tra giục xe đuổi theo. Dương Tiễn kêu lại nói:

– Đạo huynh, hãy nhường công ấy cho tôi.

Nói rồi giục ngựa đuổi theo Ngô Long, Ngô Long thấy Dương Tiễn đến gần liền hiện khói đen, hóa hình con rít lớn phun độc. Dương Tiễn liền rùng mình, hóa ra một con gà ngũ sắc, cao lớn dị thường, bay vào khói đen, mổ con rít lưng đầu rơi xuống.

Tử Nha thấy giết được hai tướng địch liền thâu binh về.

Ân Phá Bại và Lôi Khải xem thấy rắn rít, cười thầm nói với nhau:

– Yêu quái trở mặt là diêm mất nước. Ai đời rắn rít mà lại cầm quân, làm đến Phó tướng.

Viên Hồng thấy các tướng bàn luận then đỏ mặt, nói đỡ:

– Ta không ngờ Ngô Long, Thường Hạo là hai con tinh, thiếu chút nữa hỏng việc.

Các tướng đều nói:

– Tử Nha rất thao lược, bên dưới lại còn có nhiều tướng thần thông giúp sức, chúng tôi nhắm nơi đây khó giữ, chỉ bằng thâu binh về giữ triều ca nơi đó thành lũy chắc chắn, chư hầu đánh lâu sẽ nản lòng kéo binh trở về.

Viên Hồng nói:

– Các tướng nhu nhược quá thì làm sao có tinh thần đánh giặc, chốn này là nơi trọng đại, nếu bỏ giặc chiếm cứ thì giữ triều ca sao nổi. Ý kiến các ông là muốn rước giặc vào thành đấy.

Các tướng thấy Viên Hồng nói gắt, không ai dám vào bàn luận nữa, bỏ ra ngoài nói chuyện riêng. Lỗ Nhon Kiệt nói nhỏ với Ân Thành Tú:

– Nhắm Tây Châu thế nào cũng thu giang sơn nhà Thương, nên khiến triều đình phong yêu quái làm tướng. Chúng ta con dòng trung nghĩa mấy đời, bề nào cũng chết cho trọn tiết. Song ở đây liệu mình theo yêu quái nhằm cũng chẳng ích chi, thà về thủ triều ca rồi chết.

Ân Thành Tú nói:

– Hiền huynh nói phải lắm, thà chết với vua chứ không chết với yêu quái. Vậy chúng ta thừa lúc chúng sai khiến bỏ trốn về triều ca cho yên.

Hai người bàn luận xong, trở vào hầu hạ Viên Hồng như cũ.

Kế đó có quan đốc lương đến bẩm với Viên Hồng:

– Lương chỉ còn đủ dùng năm ngày.

Viên Hồng viết biểu về triều ca xin vận lương, và hỏi các tướng:

– Ai muốn đi dâng sớ vận lương?

Lỗ Nhon Kiệt xin đi. Viên Hồng nhậm lời.



Bấy giờ tại triều ca có một người mình cao hai trượng, sức mạnh vô cùng, đến nổi chèo ghe trên bộ cũng như chạy dưới sông, một bữa ăn trọn một con bò, tay cầm một cây Bài bác

một tên Ô Văn Hóa. Hôm ấy, Ô Văn Hóa đến thấy bảng cầu hiền xin ra đánh giặc giúp nước. Vua Trụ phong chức Oai võ tướng quân, truyền khâm sai dẫn đến Mạnh Tân cho Viên Hồng điều dụng.

Quân vào báo với Viên Hồng, Viên Hồng đòi vào, thấy Ô Văn Hóa cao lớn phi thường liền hỏi:

– Tướng quân cnắc là tài trí phi thường, vậy có mưu gì đánh bình Châu không?

Ô Văn Hóa thưa:

– Tôi bất quá chỉ có sức mạnh thôi, vâng lệnh Thiên tử đến đây cho Nguyên soái sai khiến.

Viên Hồng mừng rỡ nói:

– Có tướng quân giúp sức chắc bắt được Tử Nha.

Hôm sau, Ô Văn Hóa xin dẫn quân ra khiêu chiến. Viên Hồng nhận lời, Ô Văn Hóa đến trước dinh châu, chống chia ba dưới đất kêu lớn:

– Hãy bảo Khương Thượng ra đây chịu chết.

Tử Nha nghe tiếng hét như sấm, nhìn ra thấy một người cao lớn phi thường, đứng vọi vọi như cây tre, chống chia ba dài quá. Ai nấy đều giựt mình.

Long Tu Hổ thưa:

– Tôi xin ra trận.

Nói rồi nhảy ra. Ô Văn Hóa ngó xuống cười rằng:

– Ngươi là con tằm càng thành tinh thì phải.

Long Tu Hổ thấy Ô Văn Hóa râu dài ba thước hình tượng như thần Kim cang, liền lướt tới. Ô Văn Hóa hỏi:

– Vật gì nhảy ra đó?

Long Tu Hổ nổi giận mắng:

– Thất phu, vô lễ! Ta là học trò thứ ba của Khương Nguyên soái tên Long Tu Hồ, sao ngươi dám chế nhạo?

Ô Văn Hóa cười ngất, nói:

– Ngươi là súc sanh, không giống hình người, sao xưng học trò Tử Nha?

Long Tu Hồ nói:

– Ta là Oai võ tướng quân.

Ô Văn Hóa nói:

– Ngươi về kêu Tử Nha ra đây nạp mình chớ giết người vô ích lắm.

Long Tu Hồ nổi giận quăng một cục đá. Ô Văn Hóa đâm một chĩa ba. Long Tu Hồ né khỏi lưỡi chĩa ba lút xuống đất hơn ba thước rút không lên. Khi Ô Văn Hóa rút chĩa lên được lúng một chỗ đất sâu và trong lúc ấy cũng đã bị Long Tu Hồ quăng đá trúng cùng mình. Đứng chịu một lúc. Ô Văn Hóa sưng cả mình mẩy đau quá bỏ chạy.

Long Tu Hồ đắc ý đứng cười ngất rồi trở về dinh nói với Tử Nha:

– Tướng ấy cao lớn nhưng vô dụng.

Tử Nha nghe nói cũng bỏ qua, không bàn đến chuyện Ô Văn Hóa vốc lớn nữa.

Còn Ô Văn Hóa cao giò, chạy một lúc đã quá hai mươi dặm, nhìn lại thấy con tôm càng không đuổi theo mới ngồi xuống một gốc cây trên mé gò cao vén đầu gối xem thử các chỗ sưng rồi vò lưng, vò cổ một hồi cho bớt đau mới trở về dinh ra mắt Viên Hồng.

Viên Hồng thấy Ô Văn Hóa thuật chuyện liền quở rằng:

– Mới ra trận đầu sao không ráng thủ thắng?

Ô Văn Hóa nói:

– Tôi không ngờ con quái thú ấy quăng đá. Xin Nguyên soái bớt giận để đêm nay tôi cướp trại báo thù.

Viên Hồng nói:

– Người cố gắng giữ gìn ta sẽ đem binh theo giúp sức.

Canh hai đêm ấy dinh Châu nghe một tiếng pháo nổ rất lớn. Ô Văn Hóa xông vào đâm chết binh tướng vô số. Viên Hồng theo sau tiếp ứng hiện khi yên mịt trời binh tướng chẳng thấy đường mà chạy.

Còn Tử Nha nghe tin Ô Văn Hóa cướp dinh thất kinh lấy Hạnh huỳnh kỳ cỡi Tứ bát tướng bay mất. Các đệ tử thấy cặp con mắt Ô Văn Hóa có ngời như hai ngọn đèn, đều hãi kinh, độn thổ đi hết. Tứ hiền bảo vệ Võ Vương đi trốn còn các tướng sĩ ai chạy khỏi thì sống ai vô phúc thì bỏ mạng.

Ô Văn Hóa xông vào dinh Châu như vào chỗ không người, cây chia ba đâm một cái có hơn mười tên quân bị chết một lượt, thật là chuyện hi hữu. Xông vào đến trại gặp Long Tu Hổ, Ô Văn Hóa nổi giận đâm một chia ba Long Tu Hổ chết tốt. Ô Văn Hóa cắt đầu, lần theo cửa trại ra đến sau dinh. Dương Tiễn đang giữ kho lương đằng sau thấy Ô Văn Hóa đến sợ Ô Văn Hóa đốt lương liền nhổ một cây cỏ biến ra một người cao lớn bằng hai. Ô Văn Hóa kêu lớn:

– Ô Văn Hóa dừng tới nữa, có ta đây.

Ô Văn Hóa nhìn không rõ thấy người cao lớn ngờ cha mình hiện hồn về liền kéo chia ba bỏ chạy. Đằng sau Dương Tiễn hiện hình cao lớn đuổi theo mãi bỗng gặp Viên Hồng tiếp ứng, Dương Tiễn hét lớn:

– Tinh vượn chó làm dữ, có Dương Tiễn đây.

Nói rồi xáp vào hồn chiến. Đánh vài hiệp Dương Tiễn thả Hạo thiên khuyến ra. Viên Hồng trông thấy liền hóa hào quang bay mất.

Nhắc lại các chư hầu nghe nói có người cao lớn cướp dinh liền đem binh đến cứu. Hai bên quân lính chống cự với nhau cho đến sáng mới trở về.

Còn Tử Nha cùng các đệ tử theo phò Võ Vương chạy mãi cho đến sáng mới dám tìm đường về trại, điểm binh hao hơn hai mươi vạn, tướng trận hao hết ba mươi bốn người. Thật từ lúc khởi binh đến nay chưa trận nào Tử Nha thất bại như vậy.

Kế đó Tử Nha được tin Long Tu Hồ bỏ mình buồn rầu không kể xiết. Dương Tiễn thuật lại việc hóa hình dọa Ô Văn Hóa và giao tranh với Viên Hồng. Tử Nha khen:

– May nhờ tướng quân có phép thần thông nếu không binh lương đều tiêu hết. Bởi ta sơ ý không ngờ con người vũ phu ấy lại có trí đến cướp trại.

Viên Hồng thắng trận liền dâng sớ về báo với Trụ Vương. Trụ Vương được tin binh Châu chết mười muôn thì không còn lo sợ nữa, dờn ca yến tiệc suốt canh thâu.

Bấy giờ Dương Tiễn bàn với Tử Nha:

– Phải tính trừ Ô Văn Hóa trước rồi mới phá Viên Hồng.

Tử Nha nói:

– Trừ đứa vũ phu ấy chẳng khó gì.

Liền ra một mật kế trao cho Dương Tiễn. Dương Tiễn lãnh mạng đến núi Mạnh Tân dò đường vào nơi Bàn long cách dinh Châu chừng sáu mươi dặm đặt địa lôi dưới đường, hai bên dùng bồi khô chất sẵn.

Lúc ấy Trụ Vương mừng thắng trận sai người đem áo cẩm bào và rượu thịt thưởng Viên Hồng và Ô Văn Hóa. Hai người tạ ơn, Viên Hồng nói với Ô Văn Hóa:

– Thiên tử hậu đãi như vậy, chúng ta phải hết lòng giúp nước.

Ô Văn Hóa nói:

– Để ngày mai tôi xuất kỳ bất ý bắt Khương Thượng mà ban sư.

Viên Hồng truyền mở yến tiệc khao quân. Trong lúc đang ăn uống bỗng có quân vào báo:

– Vô Vương và Khương Thượng đang xem lén dinh ta.

Viên Hồng liền sai Ô Văn Hóa lên ra ngõ sau, đi vòng bắt Vô Vương và Khương Thượng. Ô Văn Hóa vâng lệnh xách chìa ba đi bọc ngõ sau, chạy ồ tới la lớn:

– Khương Thượng! Người chạy đi đâu cho khỏi, phen này ta quyết bắt người mà dâng công.

Vô Vương thất kinh giục ngựa chạy trước, Tử Nha cỡi Tứ bất tướng theo sau. Ô Văn Hóa thấy hai người chạy qua Tây Nam, thì mừng lắm, liền cong lưng đuổi riết.

Tử Nha làm bộ ngó lại nói:

– Xin Ô tướng quân trở về, dung cho chúa tôi một thuở, chúng tôi nguyện kéo binh về Tây Kỳ, không dám làm loạn nữa.

Ô Văn Hóa đắc ý nói:

– Nếu tha chúng bay phen này thì ngàn đời không còn gặp cơ hội này nữa.

Vừa nói vừa chạy như dông. Nhưng Ô Văn Hóa chạy bộ nên đuổi chân chỉ được năm mươi dặm thì chậm lại. Tử Nha kêu lớn:

– Người dám đánh với ta ba hiệp chẳng?

Ô Văn Hóa nghe nói khích nổi giận lướt tới:

– Ta lại gì sợ người sao?

Nói rồi mức chia ba đâm thật mạnh. Tử Nha làm ra cách sợ sệt, bỏ chạy nữa. Ô Văn Hóa thấy hai người chạy vào đường núi, lòng mừng khắp khởi, nói lớn:

– Chúng bay chạy vào đây chẳng khác con thú cùng đường. Ta chỉ còn có việc bắt đem về làm thịt mà thôi.

LỜI BÀN:

– Biết mình, biết người mới là kẻ trí. Chỉ biết mình, không biết người là thiếu cận. Biết người mà không thấy mình là kẻ nhát bèn. Mình cũng không biết, người cũng không biết là kẻ đại dốt.

Tru Vương mất nước, mọi người đều thấy rõ trước mặt. Chẳng phải mất nước từ lúc Võ Vương kéo binh phạt Tru, mà mất nước ngay từ lúc đam mê tiêu sắc, bỏ phế triều đình. Tru Vương đã đổi chiếc ngai vàng của mình để đổi lấy những ngày hoan lạc. Như vậy những ngày hoan lạc của Tru Vương trong cung vàng điện ngọc đáng giá cả một sự nghiệp ông cha để lại.

Người ta bảo là Tru Vương mê muội?

Nhưng thế nào là mê muội? Có phải bỏ cả sự nghiệp là việc lớn để đổi lấy những ngày truy hoan như thế là đại dốt không?

Ở đời, đã có nhiều người nói câu: Nhân sinh quý ư thích chí.

Đời con người sống có bao nhiêu, mà nếu lo lắng khổ nhọc thì lúc chết cũng chẳng được gì, thà chơi cho bỏ

những ngày có mặt trong trần thế, để rồi mai kia nhắm mắt xuôi tay không tiếc rẻ!

Trụ Vương đã có một sự nghiệp đế vương, một cung vàng điện ngọc của tiền nhân để lại, biết đâu Trụ Vương cũng có quan niệm ấy, dám đổi lấy chuỗi ngày sống theo ý thích?

Đời sau, cũng đã có nhiều vị vua dám đem ngai vàng đổi lấy nụ cười. Đời này cũng không biết bao nhiêu người đã hy sinh sự nghiệp giàu sang của mình để chạy theo thú tánh. Như vậy, nhân sinh mỗi người có một lẽ sống, tại sao chúng ta buộc tội một nhà vua không được phép có một nhân sinh.

Với ý kiến trên để xét cuộc đời Trụ Vương cũng có lý lắm. Nhưng khổ nỗi, đời sống con người không thể không dính líu với đời sống của mọi kẻ khác. Nhất là một ông vua, nắm vận mệnh của một quốc gia, của một dân tộc không được quyền có một nhân sinh quan riêng biệt.

Bởi vì làm vua là phải lo cho dân, phải hướng dẫn dân đến chỗ thiện, tự mình vui riêng, tự mình tách rời cuộc sống của dân chúng là đi ngược với lẽ sống của dân, do đó ông vua phải mất nước.

Dân không muốn một ông vua đi ngược đời sống của dân, mà cần có một ông vua dẫn đầu cho dân tộc tiến bộ. Thế thì những ai muốn có một quan niệm sống riêng xin chớ làm vua, từ già ngay những địa vị then chốt, thì quan niệm sống riêng của mình mới khỏi đổ vỡ. Đừng lợi dụng địa vị của mình để thực hiện nhân sinh quan riêng rẽ của mình.

Đó là một bài học muôn đời vậy.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI HAI

DƯƠNG TIỀN RA TÀI BẮT TỬ CHÂN

Nhắc lại Ô Văn Hóa rượt Võ Vương và Tử Nha. Hai người này chạy đến giữa núi liền tìm đường ẩn thân, còn Ô Văn Hóa chạy theo hoài không thấy đâu cả, chẳng ngờ Nam Cung Hoát và Võ Kiệt xô cây lấp đường đốt ngòi lòi, một tiếng nổ chát chúa chứa những bổi khô cháy sáng trời nóng như một cái lò bát quái. Thương hại Ô Văn Hóa bị cháy quay trong động lửa hồng, không còn đường nào chạy thoát.

Có bài thơ rằng:

*Tài cao sức mạnh cướp dinh châu,
Mấy vạn hùng binh thấy rụng đầu.
Khinh địch, không mưu theo đuổi nột
Vào hang bị lửa tọ thui trâu.*

Nam Cung Hoát và Võ Kiệt thấy Ô Văn Hóa cháy thui rồi, liền trở về thưa lại với Tử Nha. Tử Nha nói với Dương Tiên:

– Nay đã trừ được Ô Văn Hóa rồi tướng quân liệu cách gì phá Viên Hồng?

Dương Tiên nói:

– Viên Hồng là con vượn bạch tại núi Mai Sơn nên linh thiêng và thần thông lắm phải chậm rãi tính kế trừ mới được.

Tử Nha nói:

– Vậy thì chúng ta cứ ở đây đợi Đông bá hầu đến sẽ kéo binh qua Mạnh Tân một thể.

Bấy giờ Viên Hồng nghe tin Ô Văn Hóa bị thiêu chết trong đường núi lấy làm buồn bã. Bỗng có quân vào báo:

– Có một thầy sãi xin ra mắt.

Viên Hồng truyền mời vào và hỏi:

– Thầy ở đâu? Đến đây dạy việc chi?

Thầy sãi nói:

– Tôi họ Trư, tên Tử Chân ở núi Mai Sơn cách chỗ Nguyên soái một đôi, nghe tin Nguyên soái cầm binh nên tìm vào giúp sức.

Viên Hồng mừng rỡ mời ngồi và nói:

– Nếu vậy thì tốt lắm.

Ân Phá Bại nói nhỏ với Lôi Khai:

– Không xong rồi. Có yêu đến nữa.

Còn Viên Hồng trọng đãi Trư Tử Chân lắm, truyền dọn tiệc đãi dằng.

Bữa sau Trư Tử Chân cầm gươm dẫn quân đến trước dinh Châu khiêu chiến.

Quân vào báo. Tử Nha dẫn Nam Cung Hoát và Bắc bá hầu ra trận, các đệ tử đều theo hầu.

Ra đến nơi thấy một người thầy chùa lai râu cạo mới ra mặt đen như mực, môi dài tai lớn, mày rậm mắt lồi, Tử Nha hỏi:

– Người ở đâu mới đến?

Tử Chân nói:

– Ta là Trư Tử Chân ở núi Mai Sơn.

Tử Nha nói:

– Sao không ở núi cho an thân lại đến đây nạp mạng?

Tử Chân cười lớn nói:

– Nhà Thương truyền ngôi hai mươi mấy đời, chúng bay hưởng lộc cả bấy sao nay nữ làm phản? Ta đã đến đây thì chúng bay phải tình ngộ quy hàng bằng cái lời chết không còn một đứa.

Tử Nha mắng:

– Súc sanh! Chết đến nơi mà không biết lại múa lưỡi làm hung.

Trư Tử Chân cầm gươm lướt tới. Phó tướng Nam bá hầu là Dư Trung ý mạnh cầm thiết bång xông ra. Tử Chân thấy tướng ấy mặt đỏ hăm như trái táo, ba chòm râu dài liên vung dao hồn chiến. Đánh được hai mươi hiệp Tử Chân bỏ chạy, Dư Trung thừa thắng đuổi theo. Tử Chân hả miệng khói đen bay ra ngùn ngụt kín một vùng, liền hiện hình heo rừng cắn đứt nửa thân hình Dư Trung mà nuốt.

Đoạn Trư Tử Chân hiện hình người trở lại kêu lớn:

– Khương Thượng dám đánh với ta chẳng?

Dương Tiễn giục ngựa tới nạt lớn:

– Có ta đây.

Nói rồi hồn chiến. Đánh ít hiệp Tử Chân cũng bỏ chạy nữa, Dương Tiễn đuổi theo, Tử Chân cũng hiện nguyên hình heo rừng, cắn Dương Tiễn ăn thịt như Dư Trung.

Tử Nha thấy vậy liền truyền quân gióng kiểng thâm quân.

Trư Tử Chân thắng trận hăm hở về dinh thuật chuyện với Viên Hồng. Viên Hồng mừng rỡ làm việc khoản đãi. Trong lúc đang uống rượu có quân vào báo.

– Ngoài dinh có một vị anh hùng xin vào ra mắt.

Viên Hồng truyền mời đến. Người ấy bước vào ra mắt.

Người này mặt trắng phau phau râu dài đuồn đuột trên đầu có hai cái sừng như hai sừng dê, Viên Hồng hỏi:

– Tráng sĩ quê quán ở đâu?

Người ấy thưa:

– Tôi họ Dương tên Hiến, ở núi Mai Sơn.

Viên Hồng mừng rỡ mời ngồi vào tiệc. Tử Chân và Dương Hiến khoe tài nói dóc với nhau.

Ân Phá Bại nghi là người cũng một đảng với Viên Hồng, nên ngồi nhìn Lôi Khai cười chum chim. Uống rượu đến canh hai tiệc chưa mãn. Bỗng nghe trong bụng Tử Chân có tiếng nói:

– Tử Chân! Ngươi biết ta là ai không?

Tử Chân thất kinh, hỏi:

– Ngươi là ai? Ở đâu mà nói đó?

Lúc này Dương Tiễn ở trong bụng Tử Chân, thấy Tử Chân không biết, cười lớn nói:

– Ta là Dương Tiễn, học trò Ngọc Đảnh chơn nhơn, đang ở trong bụng ngươi. Bởi ngươi ở Mai Sơn ăn thịt nhiều người, nay đã tới số. Ta rút bộ đồ lòng của ngươi để ngươi chữa thói cũ.

Nói rồi chà vào gan ruột Tử Chân. Tử Chân đau quá la lớn:

– Đau chết đi! Xin đại tiên làm ơn đừng chê trách loài súc vật.

Dương Tiễn hỏi:

– Ngươi muốn sống hay muốn chết?

Tử Chân thưa:

– Xin đại tiên mở lòng thương phận súc sanh dày công tu

luyện nay mới được thành hình người.

Dương Tiễn nói:

– Nếu người muốn sống thì hiện nguyên hình qua quỳ trước dinh Châu thú tội. Còn cãi lời ta xé mất một nửa lá gan.

Tử Chân sợ chết song nghĩ lại hiện nguyên hình, khó coi lắm, nên cứ nấn nỉ cầm chùng. Dương Tiễn hỏi lớn:

– Người trái lệnh ta phải không? Nói cho ta biết dạng ta ra tay cho sớm?

Tử Chân, sợ chết bất đắc dĩ phải hiện nguyên hình con heo rừng chạy lon ton ra cửa trại. Còn Viên Hồng hổ người ngồi gãi má, Dương Hiến mắc cỡ gục đầu. Các tướng ngồi ngẩn ngơ, ba quân bịt miệng nhau cười chუმ chum.

Heo rừng ngoắt đuôi chạy miết đến trại Châu quỳ trước cửa dinh. Bấy giờ trống đã trở canh tư, Nam Cung Hoát đi tuần tới cửa trại thấy một con heo ngồi sù sù, liền kêu binh sĩ dậy:

– Ấy là heo của dân chúng đi lạc chúng bay đừng bắt nó, để sáng có ai nhìn thì cho lại.

Dương Tiễn ở trong bụng heo nói:

– Không phải đâu! Ấy là Trư tinh ở Mai Sơn. Nay tôi đã vào trong bụng mà bắt nó, xin tướng quân báo cho Nguyên soái rõ.

Nam Cung Hoát nghe tiếng nói biết Dương Tiễn liền sai người thỉnh Tử Nha dậy và bẩm lại mọi điều. Tử Nha truyền thắp đèn đuốc sáng rõ như ban ngày nổ một tiếng pháo lệnh, các chư hầu và các tướng đồng theo Tử Nha ra trước cửa dinh, thấy một con heo rừng quá lớn.

Tử Nha hỏi:

– Sao người đến đây chịu chết?

Dương Tiễn ở trong bụng thưa:

– Xin Nguyên soái truyền chém nó đi cho tuyệt hậu họa.

Tử Nha truyền Nam Cung Hoát khai đao. Nam Cung Hoát chém một đao, đầu heo rơi xuống đất, máu phụt đỏ ối. Dương Tiễn theo vòi máu ấy nhảy ra, ai nấy đều lạ lùng.

Tử Nha truyền bêu đầu heo rừng trước cửa.

Viên Hồng và Dương Hiến hay việc tồi tệ như vậy không lẽ làm thinh. Viên Hồng nói:

– Chúng ta tu luyện ở núi Mai Sơn cả ngàn năm, một người bị hiện nguyên hình làm cho hư danh cả bọn, xấu hổ biết chừng nào! Ta quyết bắt Tử Nha báo thù mới hả giận.

Dương Hiến nói:

– Dương Tiễn ý tài cao phép lạ, làm cho Tử Chân mắc kế. Nếu không báo thù thì chẳng phải là người.

Bỗng có quân vào báo:

– Có thiên sứ đến.

Viên Hồng ra nghinh tiếp. Thiên sứ vào truyền:

– Nay vâng chỉ đem cho tướng quân một người tài năng, để tướng quân sai khiến.

Viên Hồng vâng chỉ đưa Thiên sứ ra khỏi dinh rồi trở vào hỏi người mới đến:

– Tướng quân tên chi?

Người ấy thưa:

– Tôi họ Đái tên Lễ, quê ở Mai Sơn, nghe vua cầu hiền nên đến giúp nước.

Viên Hồng nói với các tướng:

– Nay có người tài đến giúp, chúng ta đồng ra hôn chiến một trận cho biết thấp cao.

Nói rồi dẫn quân đến trại Châu khiêu chiến.

Quân vào báo. Tử Nha dẫn các tướng ra trận, nói:

– Viên Hồng, người không biết cơ trời, binh tướng mỗi ngày mỗi hại, sức người như châu chấu đá xe, làm sao chống nổi?

Viên Hồng cười lớn nói:

– Dầu người có thiên binh ngàn tướng cũng không thể vượt qua khỏi Mạnh Tân này.

Nói rồi quay lại hỏi các tướng:

– Có ai ra bắt Khương Thượng cho ta?

Dương Hiến liền giục ngựa tới, vung đao chém Khương Thượng. Dương Tiễn đón lại cự địch.

Đái Lễ múa cặp đao xông vào nói:

– Dương huynh hãy cố gắng, có tôi trợ lực đây.

Nà Tra xông ra đón Đái Lễ lại, hỏi:

– Người là ai? Hãy nói nghe thử?

Đái lễ đáp:

– Ta là phó tướng tên Đái Lễ.

Nói rồi đánh vù với Nà Tra.

Dương Tiễn đánh với Dương Hiến được ba chục hiệp, Dương Hiến liền quày ngựa bỏ chạy. Dương Tiễn đuổi theo, lấy kiếng chiếu yên ra rọi, thấy một con dê núi, đang phun hào quang trắng xóa, che khuất một vùng, rồi hiện hình dê núi đứng chờ Dương Tiễn. Dương Tiễn hóa ra một con cọp, nhảy đến chụp con dê. Dê thấy cọp sợ quá kêu lên một tiếng lẩn cù dưới đất. Dương Tiễn hiện lại hình người chém đầu dê xách về trước trại nói lớn:

– Bẩm nguyên soái, tôi đã giết được con quái này rồi.

Còn Đái Lễ hỗn chiến với Na Tra một hồi, rồi phun một cục châu đỏ lớn bằng cái chén. Na Tra trông thấy thất kinh bại tẩu.

Dương Tiễn xông ra kêu lớn:

– Đái Lễ! Người chớ hành hung, có ta đến đây.

Nói rồi xông vào hỗn chiến. Đánh được ba mươi hiệp, Đái Lễ bỏ chạy. Dương Tiễn đuổi theo, Đái Lễ phun trái châu, Dương Tiễn quăng Hạo thiên khuyến lên, Đái Lễ chạy không kịp bị chó cắn nhảm. Trong lúc Đái Lễ lúng túng, Dương Tiễn chém một đao, Đái Lễ rụng đầu, coi lại là con chó sói.

Tử Nha thấy thắng trận truyền gióng kiểng thâu về. Còn Viên Hồng nghe tin hai tướng mình bị chết, bối rối chưa biết tính sao, bỗng có quân vào báo:

– Có một vị tướng xin ra mắt.

Viên Hồng truyền vào thấy tướng ấy mình cao mười sáu thước đầu mọc cặp sừng, áo đỏ giáp vàng, tai nhọn môi trốt, vào bái Viên Hồng. Viên Hồng hỏi:

– Tướng quân tên họ là chi?

Người ấy thưa:

– Tôi họ Kim tên Đại Thắng, quê quán ở Mai Sơn.

Viên Hồng truyền dọn tiệc đãi đằng.

Bữa sau Kim Đại Thắng cỡi thú một sừng cầm đao, đến trước trại Châu khiêu chiến.

Quân vào báo, Tử Nha hỏi các tướng:

– Ai muốn ra trận?

Trịnh Luân bước tới xin đi, Tử Nha nhận lời, Trịnh Luân cỡi thú ra trước trận hồi lớn:

– Người là ai đó.

Kim Đại Thăng nói:

– Ta là phó tướng Kim Đại Thăng. Còn người tên họ là chi?

Trịnh Luân nói:

– Ta là Quan lương Trịnh Luân. Ta xem tướng người kỳ dị, không phải loài người. Sao lại đến đây mà chịu chết?

Kim Đại Thăng nổi giận giục con thú một sừng lướt tới, múa dao chém liên. Trịnh Luân đỡ ra và đánh lại.

Đánh được ít hiệp Kim Đại Thăng phun cục Ngưu hoàng to bằng cái chén, trúng vào mặt Trịnh Luân, Trịnh Luân té nhào xuống ngựa, Kim Đại Thăng chém một đạo đứt làm hai khúc.

Quân vào báo với Từ Nha:

– Kim Đại Thăng chém chết Trịnh Luân rồi.

Từ Nha than:

– Trịnh Luân từ khi theo Tô Hầu về Châu công trận rất nhiều không ngờ bữa nay bị tướng vô danh sát hại.

Các tướng đều buồn bã, ai nấy thương tiếc vô cùng.

Có bài thơ rằng:

*Phép nhiệm thâu hồn ít kẻ đang,
Nào hay tới số bởi tay ngang,
Gió thổi linh hồn nương mây bạc,
Vào cửa Phong Thần hưởng khói nhang.*

Bữa sau Từ Nha hỏi các tướng:

– Ai muốn ra trận báo thù cho Trịnh Luân?

Dương Tiễn lãnh mạng, cầm giáo lên ngựa, đến trước trại Thương kêu lớn:

– Kim Đại Thăng hãy ra đây trả nợ máu.

Quân vào báo, Kim Đại Thăng cỡi thú một sừng, cầm giáo ba mũi, xông ra.

Hai bên đánh được ba mươi hiệp, Kim Đại Thăng phun cục Ngưu hoàng bay ra như than lửa đỏ, Dương Tiễn không biết vật gì, phải hóa hào quang bay tránh qua hướng Nam, Kim Đại Thăng giục thú đuổi theo. Dương Tiễn lấy kiếng chiếu yêu ra coi, thấy nó là một con trâu nước, liền định cách biến hóa để trừ nó, xảy có mùi hương bát ngát, xa xa có ngọn phượng phát phơ, rồi một vị đạo cô cỡi chim loan xanh xuất hiện, có tám nàng đồng nữ theo hầu:

Nàng đồng nữ kêu lớn:

– Dương Tiễn! Mau đến ra mắt nương nương.

Dương Tiễn không biết là ai, song cũng quỳ lạy thưa:

– Đệ tử là Dương Tiễn, xin làm lễ nương nương.

Đạo cô nói:

– Ta là Nữ Oa, vì thấy Trụ mạt Châu hưng, nên đến giúp người bắt Mai Sơn thất quái.

Nói rồi truyền Thanh Vân đồng nữ đem dây phục yêu bắt Ngưu tinh, Thanh Vân đồng nữ vâng lệnh, cầm dây đến đón đầu.

Bỗng thấy Kim Đại Thăng giục thú một sừng chạy tới, Thanh Vân đồng tử cản lại, kêu lớn:

– Yêu nghiệt! Ta vâng lệnh nương nương đến bắt người đây.

Kim Đại Thăng liền chém một đao. Thanh Vân đồng tử tránh khỏi, quăng Phục yêu sách lên, sai Huỳnh Cân lực sĩ bắt Kim Đại Thăng xỏ mũi, rồi giơ trái chùy đánh trên lưng ba bốn cái.

Kim Đại Thăng rống lên ba tiếng, hiện hình con trâu

nước, Huỳnh Cân lực sĩ giao trâu nước cho Thanh Vân đồng nữ bắt đem nộp cho bà Nữ Oa.

Dương Tiễn mừng rỡ, tạ ơn. Nữ Oa dạo cô dặn:

– Dương Tiễn, người dắt con trâu nước này đem về dinh cho Khương Nguyên soái xử tội. Chẳng bao lâu ta cũng cho phép người bắt Viên Hồng.

Dương Tiễn tạ ơn, dắt trâu về trại.

Nhắc lại khi Tử Nha nghe Dương Tiễn hiện hào quang bại tẩu, còn Kim Đại Thăng hồng hộc đuổi theo lòng lo lắng không an. Na Tra thưa:

– Dương Tiễn có thất thập nhị huyền công, có gì mà sợ?

Tử Nha nói:

– Nay Đông Bá Hầu chưa đến lại thêm Mai Sơn thất quái ngăn đường nên ta lo sợ lắm.

Bổng có quân vào báo:

– Dương Tiễn đã về.

Tử Nha mừng rỡ đòi vào. Dương Tiễn thuật hết mọi việc và thưa.

– Xin Nguyên soái ra xem tội trị tội yêu quái.

Tử Nha mừng rỡ dắt các chư hầu đồng đến cửa trại, thấy một con trâu nước rất lớn đang bị xỏ mũi, đứng thờ khi khi, Tử Nha sợ nó sút chạy giật sứt dây mũi, nên truyền lấy thêm dây xỏ thêm cột chặt rồi bảo Nam Cung Hoát khai đao.

Nam Cung Hoát lấy hết sức mạnh chém vào cổ trâu đến ba lần đầu trâu mới rụng, tám mươi vạn binh đều khen Nam Cung Hoát có sức mạnh phi thường.

Viên Hồng hay tin ấy, tính lại bảy anh em ở Mai Sơn đã chết hết sáu, chỉ còn có một mình thật khó nổi tới lui.

Tuy Viên Hồng có thất thập nhị huyền công, nhắm cũng khó bề cự được.

Còn Khương Thượng vào dinh ra khách hỏi Dương Tiễn:

– Mai Sơn thất quái hiện nay đã trừ được mấy con?

Dương Tiễn vào thưa:

– Đã giết hết sáu con, chỉ còn một con vượn già.

Tử Nha nói:

– Thế thì đêm nay hội chư hầu đi cướp trại, ta giao phần người chống cự với Viên Hồng. Hễ trụ được nó thì an mọi việc.

Dương Tiễn nói:

– Con vượn già này nhiều phép tắc lắm xin cho Na Tra theo tôi để phòng rủi ro.

Na Tra bước tới cười hì hì:

– Anh có thất thập nhị huyền công mà sợ con vượn già sao?

Dương Tiễn nói:

– Nó là loài khỉ, tu luyện ngàn năm, thần thông đáo để. Các loài thú ta chỉ sợ có khỉ mà thôi.

Tử Nha nói:

– Nếu vậy thì Na Tra theo bảo vệ Dương Tiễn cho hết lòng.

Tử Nha phân binh xong rồi, đợi tới hôm ấy cướp trại.

Bên kia Viên Hồng râu rì, gượng ra khách nói với Lôi Khai và Ân Phá Bại:

– Binh Châu đông quá ta sợ khó giữ được chỗ này. Vậy hai người phải dâng sổ viện binh, chớ nên chậm trễ.

Hai tướng y lời.

Đêm ấy vào hết canh hai, Tử Nha dẫn binh tướng kéo

đến trại Viên Hồng, phát lên một tiếng pháo. Nam bá hầu Ngạc Thuận dẫn hai trăm chú hầu vào cửa trước, Bắc bá hầu Sùng Ứng Loan vào cửa tả, Lý Tịnh, Vi Hộ, Lôi Chấn Tử cửa hữu. Na Tra, Dương Tiễn xông vào giữa quyết bắt Viên Hồng.

Viên Hồng hay tin quân Châu cướp dinh mặt mày kinh hãi, cầm thiết côn nhảy ra khỏi trường đã gặp Na Tra và Dương Tiễn xông vào hai bên hỗn chiến âm âm.

Lúc này binh Châu vào dinh Thương như cọp vào chuồng dê, muốn giết bao nhiêu cũng được, thấy nằm chật đất, máu chảy thành sông.

Dương Tiễn đánh với Viên Hồng không phân thắng bại, vì cả hai người đều có thất thập nhị huyền công. Na Tra xen vào trợ lực, nhưng cũng không có ích lợi chút nào, sau cùng đứng bên ngoài để xem hai người đánh nhau.

Viên Hồng hiện nguyên hình trên cao đánh xuống Dương Tiễn hiện hào quang bay tới chém liền, Viên Hồng hiện hào quang ra đỡ. Hai bên đâm chém thế nào cũng không trúng, đánh như gió thoảng mây bay, Dương Tiễn tức giận nói:

– Con khi này lợi hại quá. Nếu bắt được ngươi ta lột da.

Viên Hồng nói:

– Ta sẽ bắt ngươi mổ mật mà báo cừu.

Hai người đều biến hóa đủ hình, vì mỗi người đều có bảy mươi hai phép biến, biến đủ hình cây cỏ, chim cá, cầm thú, vân vân.

Ví dụ: Người này biến ra voi, người kia biến ra cọp mà cự, người này biến lại sư tử đánh cọp, người kia biến ra chim bay đi, người này biến gò cắt đâm chim, người kia biến rắn mà trốn. Người này biến rít chạy theo, người kia biến gà mà mổ. Người này biến chồn bắt gà, người kia biến chó sói cự với chồn...

Viên Hồng thấy mình biến vật chi, thì Dương Tiễn đều biến vật khác cự lại, nhăm chừng khó thắng được, bất quá thì cầm đông, nên nghĩ thâm:

– Nay Ân Phá Bại và Lôi Khai đều chạy trước, còn dinh trại đã bị cướp mất rồi, chi bằng dụ Dương Tiễn đến Mai Sơn, nơi ổ hang của mình nó sẽ thất thế, chừng ấy sẽ tìm cách giết nó báo cừu.

Nghĩ rồi liền trá bại chạy về núi Mai Sơn. Dương Tiễn đuổi theo bén gót. Còn Na Tra thấy Dương Tiễn và Viên Hồng tài phép phi thường, dầu có đuổi theo cũng chẳng đánh được ai, và cũng chẳng giúp được gì, nên ở lại phá dinh với các tướng.

Còn Lôi Khai và Ân Phá Bại lúc này đã chạy trước về triều ca, chỉ còn một số binh suy tướng nhược, còn lại quân chư hầu giết sạch. Đến sáng chỉ còn lại cái trại trống trơn. Từ Nha truyền đốt hết dinh trại rồi thu binh về.

Nói về Viên Hồng thấy Dương Tiễn đuổi theo bén gót, liền bỏ ngựa đàng vân về núi Mai Sơn, Dương Tiễn cũng vội bỏ ngựa đàng vân theo lập tức. Viên Hồng túng thế hóa ra cục đá. Dương Tiễn tìm hoài không thấy liền trợn con mắt giữa, thấy cục đá biết là Viên Hồng liền hóa ra một người thợ cầm mũi đục đến đục. Viên Hồng thất kinh liền hóa gió bay mất. Dương Tiễn theo đến núi Mai Sơn, tìm Viên Hồng không thấy, lại thấy bấy khỉ cả ngàn con, cầm gậy xúm lại vây đánh. Dương Tiễn biết Viên Hồng hóa ra, song một mình khó cự, liền hóa hào quang bay đến một chót núi khác.

Bỗng nghe mùi hương tiếng nhạc, Nữ Oa nương nương hiện đến. Dương Tiễn cúi đầu làm lễ, Nữ Oa nương nương nói:

– Người đã rõ phép thuật của Viên Hồng chưa?

Dương Tiễn thưa:

– Con vườn già thật thần thông quảng đại. Tôi không thể thắng được.

Nữ Oa nương nương nói:

– Nó là một con khi hấp tinh nhật nguyệt, thuận khí càn khôn, người là học trò của Ngọc Đảnh chơn như, rồng nghề biến hóa song cũng không thể nào trừ được. Dầu cho những vị tiên trưởng trên thượng giới, mà không biết cách cũng không giết nó được.

Dương Tiễn thưa:

– Nương nương biết cách nào trừ được con vườn bạch này thì chúng tôi rất đội ơn.

Nữ Oa nương nương nói:

– Để ta cho người một phép báu mới bắt nó được.

Nói rồi trao cho Dương Tiễn một bức họa đồ. Dương Tiễn tạ ơn. Nữ Oa nương nương trở về cung.

Dương Tiễn giở bức họa đồ ra thấy bên trên có đề năm chữ:

“Sơn hà xâ tắc đồ”, giữa họa đồ có vẽ núi sông, bên dưới có hàng chữ dạy cách dùng phép ấy, cũng như bản thái cực đồ của Lão Tử vậy.

Dương Tiễn cứ theo phép ấy mà làm, theo bức họa đồ trên một cành cây lớn rồi trở lại núi Mai Sơn.

Viên Hồng thấy Dương Tiễn trở lại, liền gọi lớn:

– Dương Tiễn! Người còn đến đây nạp mình sao?

Dương Tiễn cười ngất, nói:

– Thôi rồi! Lần này thì chắc người phải chết.

Nói rồi cầm giáo gõ lên đầu Viên Hồng rồi bỏ chạy. Viên Hồng nổi giận đuổi theo. Dương Tiễn dụ Viên Hồng đến chỗ

có treo bản đồ sơn hà xã tắc. Bản đồ hiện ra phong cảnh núi non rất đẹp, Dương Tiễn dụ Viên Hồng vào bản đồ ấy, rồi nhảy xuống đất đứng nhìn.

LỜI BÀN

– Thói thường người ta hay nhìn vào thực tại, mà ít khi để ý đến nguyên nhân.

Trong truyện Phong Thần có vai bà Nữ Oa là kẻ gây ra đầu dây mối nhợ, tạo cho Trụ Vương không biết bao nhiêu hành động lỗi lầm chỉ vì thù riêng với vua Trụ mà Nữ Oa sai Đất Kỷ xuống báo. Mọi hành động tàn ác của Trụ Vương đều do Hồ Ly tinh xui khiến cả. Thế thì lỗi của Trụ Vương chính là lỗi của bà Nữ Oa chứ? Vậy mà không ai kết tội bà Nữ Oa cử đồ vào vua Trụ.

Nếu nói rằng do Trụ Vương khi số đã suy nên mới sai Hồ Ly xuống báo, thế thì nếu Trụ Vương không làm ác nhà Thương vẫn mất nước sao? Để dựng nên một cốt chuyện thần thoại tác giả đã đưa vào một điều mâu thuẫn đáng kể.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA

KIM TRA LẬP KẾ ĐOẠT ẨM DU HỒN

Nói về Viên Hồng lên bức họa đồ mà tưởng như mình đang lên một hòn núi rất đẹp, phong cảnh tốt tươi, cỏ hoa muôn sắc. Viên Hồng cảm thấy thanh thoi, dạo gót

khắp nơi, xem cùng bốn phía rồi hiện hình vượn bạch đi kiếm trái cây mà ăn. Hễ tưởng gì thì có nấy, chẳng khác bức Thái cực đồ. Viên Hồng đang tìm trái cây thì nghe mùi hương thơm ngát, thấy trên cây đào có trái chín, liền làm bộ khi, nhảy nhót trên cây, đu từ nhánh cây này sang nhánh cây khác hái được vài trái đào, để vào mũi ngửi rồi ăn. Đoạn nhảy xuống gốc cây, ngồi trên thạch bàn hóng mát.

Dương Tiễn thấy con vượn bạch nhảy nhót trên họa đồ, lại hái đào mà ăn, rồi ngồi yên trên bàn thạch, thì cứ làm theo lời dạy trên bức họa đồ, cầm đao nhảy lên đón đánh.

Viên Hồng thấy Dương Tiễn vùng đứng dậy, nhưng đứng không nổi, vì ăn mấy trái đào nên mình nặng như treo đá. Dương Tiễn bắt vượn bạch, lấy dây phược yêu trói lại, nhảy xuống đất thâu bức họa đồ, trở mặt về hướng Nam tạ ơn, rồi xách vượn bạch về dinh.

Về đến nơi Dương Tiễn thưa với Tử Nha:

– Đệ tử đuổi Viên Hồng đến Mai Sơn, gặp nữ Oa nương nương cho phép bấu, gọi là “sơn hà xà tắc đồ”, đệ tử đã bắt được Viên Hồng dẫn về dinh chờ lệnh.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ, liền dắt vượn bạch đến, rồi nói:

– Loài thú quái gỡ, nghịch mạng trời, hại binh Châu, chém nó đi là phải.

Dương Tiễn tuân lệnh xách gươm ra chặt đầu, song không chảy máu mà hơi xanh trong cổ nó bay lên, hiện ra bông sen xanh nở, rồi úp lại, hóa ra cái đầu. Dương Tiễn chém mấy lần cũng đều mọc đầu lại như vậy.

Chém hoài mọc mãi, không biết làm sao. Dương Tiễn liền vào báo lại với Tử Nha, Tử Nha ra xem, và bảo chém thử thì quả y như vậy.

Các tướng thấy lạ, mỗi người có tới chém mỗi lần, chém cả hàng trăm lần, con vượn bạch vẫn hoàn đầu như cũ.

Tử Nha nói:

– Con vượn này tu đã lâu năm, nhờ khí càn khôn, hấp hơi nhật nguyệt nên biến hóa lạ thường thật là linh vật.

Nói rồi truyền quân dọn bàn hương án, lấy bầu phép của Lục Yểm để lên bàn, hào quang chói ngút ba trượng. Tử Nha lạ và bái:

– Xin bữu bối hiện hình.

Tức thì có một vật hiện trên ngọn hào quang dài những bảy tấc rưỡi, có hai chân mày và hai con mắt. Hào quang trong con mắt vật ấy chiếu thẳng lên xoáy con vượn.

Tử Nha lạ và bái:

– Xin bữu bối trở mình.

Liền thấy cây gươm có cánh bay qua bay lại trên không mà vượn bạch rụng đầu, phun máu có vòi. Ai nấy đều kinh hãi.

Có thơ than rằng:

*Phi đao Lục Yểm đựng trong bầu,
Phép nhiệm lưu truyền để giúp Châu,
Vượn bạch này đã văng thủ cấp,
Hồ Ly có thuở cũng rơi đầu*

Các tướng thấy vậy hỏi:

– Chẳng hay gươm ấy làm sao trị được yêu quái?

Tử Nha nói:

– Khi phá trận Vạn tiên rồi, Lục Yểm có cho ta báu vật ấy để sau này có việc cần dùng. Báu ấy gọi là Phi đao, Lục Yểm luyện dày công mới được. Hào quang trong cặp mắt nó

chiếu xuống chính giữa xoáy dầu, dù thần tiên hay yêu quái đều biến không được. Khi trước cũng nhờ nó mới chém được Dư Nguyên.

Ai nấy đều khen Võ Vương có phước.

Bấy giờ Ân Phá Bại và Lôi Khai chạy về triều ca tâu với vua Trụ.

– Viên Nguyên soái không phải là người, các tướng lãnh chiêu hiền đều là quái vật, mỗi khi thất trận đều hiện nguyên hình, bởi có ấy nên bị tướng Châu giết hết, làm nhẹ thể triều đình. Xin bệ hạ mau mau xuống chỉ thủ thành, nếu trễ chur hầu kéo đến thì khó cản.

Vua Trụ kinh hãi lâm triều phán hỏi:

– Nay binh Châu mạnh bạo như vậy, bá quan tính làm sao?

Văn võ nhìn nhau làm thình không có một tiếng nói.

Phi Liêm gượng tâu:

– Xin bệ hạ truyền chỉ, treo băng bốn cửa thành, hễ ai đánh được binh Châu thì phong chức phẩm, lại xét Lỗ Nhơn Kiệt văn hay võ giỏi, sức mạnh trí dày, nếu luyện tập binh mã, lo việc thủ thành, thì giặc cũng khó phá nổi. Vả lại chur hầu ở xa đến đây, nếu đánh mãi mà không phá thành được, sẽ chán nản lui về. Chừng ấy chúng ta đuổi theo, đánh một trận chắc là đại thắng.

Vua Trụ phán:

– Khanh tâu phải lắm. Liền xuống chỉ treo băng cầu hiền và giao cho Lỗ Nhơn Kiệt tập binh thủ thành.



Bấy giờ nhắc lại việc Kim Tra và Mộc Tra trước kia được

lệnh của Tử Nha đến giúp Đông Bá hầu đánh ải Du Hồn. Hai anh em đi được nửa đường Kim Tra nói với Mộc Tra:

– Nếu anh em ta xuống giúp Đông Bá Hầu đánh với Đâu Binh chắc bất lợi, chỉ bằng mình giả làm đạo sĩ vào giúp Đâu Binh, hễ nó tin thật chúng mình sẽ làm nội ứng lấy thành dễ như chơi.

Mộc Tra khen:

– Kế ấy hay lắm.

Kim Tra đem kế ấy nói với người đi sứ, bảo về thưa lại với Đông Bá Hầu rõ, và dặn đừng cho lậu tiếng. Người đi sứ tuân lời trở về thưa lại với Khương Văn Hoán.

Còn Kim Tra, Mộc Traodon thổ đến trước cửa ải Du Hồn, kêu quân giữ cửa nói:

– Người vào bẩm với chủ tướng có hai đạo sĩ ngoài biển xin ra mắt:

Quân vào báo lại, Đâu Binh truyền mời vào. Kim Tra, Mộc Tra bước vào làm lễ. Đâu Binh mời ngồi, nói:

– Hai vị đến đây có việc gì dạy bảo?

Kim Tra nói:

– Bần đạo là Tôn Đức, vị này là Từ Nhon, đồng ở đảo Bồng Lai tu luyện, nhân đi ngang qua đây thấy Khương Văn Hoán muốn đoạt ải này, để hội chư hầu tại Mạnh Tân, đem binh đánh Thiên tử. Ấy cũng bởi Khương Thượng phản nghịch, dụ hoặc chư hầu, làm cho bốn biển không yên, muôn dân khổ sở. Chúng tôi coi thiên văn thấy khí số nhà Thương còn vượng lắm, chư hầu và Khương Thượng không làm gì nổi, vậy nên đến giúp sức với tướng quân, bắt Khương Văn Hoán nạp về triều ca rồi thừa thắng đánh đuổi chư hầu.

Đậu Bình nghe nói ngồi ngẫm nghĩ, chưa biết quyết định ra sao.

Phó tướng là Giao Trung nói lớn:

– Chủ tướng chớ nên tin lời ấy. Bởi các đệ tử Khương Thượng đều là đạo sĩ khó phân biệt được giả nhơn. Và lại, hôm trước có nghe tin sáu trăm chư hầu hội tại Mạnh Tân, hiệp quân với Cơ Phát. Nay Khương Thượng thấy ải này cản trở, hai trăm chư hầu phương Đông không qua được, nên sai đệ tử giả dạng vào ải làm nội công. Nếu tin thì mắc kế.

Kim Tra liền cười ngất, nói với Mộc Tra:

– Thật quả như lời đạo hữu đã bàn trước.

Cười rồi day lại nói với Đậu Bình:

– Ông tướng quân ấy nghĩ cũng phải, bởi rần rông đương lộn xộn, thiệt giả khó phân. Dầu chúng tôi không phải phe Khương Thượng thật lòng, hễ lạ mặt tướng quân nghi là phải. Song chúng tôi có chuyện này: Bởi sư thúc tôi bị Khương Thượng giết tại trận Vạn Tiên, chúng tôi muốn đánh báo thù, ngặt binh quyền không có, nên tới cậy binh tướng quân để tru diệt loài phản, trước đền ngọn rau tặc đất, sau lo báo thù, và giúp tướng quân thành công kéo thương người trung liệt. Nay tướng quân chẳng tin cậy thì thôi, bản đạo cũng chẳng cãi lẽ làm chi cho mệt, vậy xin kiếu.

Nói rồi đứng dậy vỗ tay cười lớn và trở ra.

Đậu Bình nghe nói nghĩ thầm:

– Trước kia cũng đã có nhiều đạo sĩ đánh Tây Kỳ, toàn là kẻ tu trên núi xuống trần, không riêng gì học trò của Tử Nha. Hai người này đã cố tình giúp sức, nếu vì nghi ngờ mà bỏ qua thì uổng lắm.

Nghĩ rồi liền khiến quân chạy theo mời lại.

Anh em Kim Tra vừa ra khỏi ngõ, bỗng nghe sau lưng có tiếng kêu.

– Hai vị đạo sư! Lão gia tôi cho mời.

Kim Tra làm mặt giận nói:

– Ta định đem mấy trăm thủ cấp của chư hầu nạp cho chủ tướng người, mà chủ tướng người lại từ chối. Nay ta có trở vào cũng hổ mặt.

Quân sĩ năn nỉ:

– Nếu vị đạo sư đi luôn thì chúng tôi có tội.

Mộc Tra nói với Kim Tra:

– Đạo huynh, Đẩu tướng quân đã cho mời thì cứ trở vào xem sao, nếu trọng đãi thì giúp, còn bạc đãi thì đi. Chuyện ấy rất dễ.

Kim Tra giả nét mặt buồn buồn, cùng với Mộc Tra trở lại.

Quân vào báo, Đẩu Bình bước ra nghinh tiếp và nói bả lả:

– Tội thuở nay bất tài chưa quen với các vị đạo trưởng. Và lại lúc này đương giặc già nên bị phó tướng tôi đa nghi, thật mang tội với hai vị xin chịu lỗi mười phần. Nay Khương Thượng đồn binh tại Mạnh Tân còn Khương Văn Hoán phá thành ngày một, lòng dân náo động chẳng hay hai vị có kế chi trừ giặc?

Kim Tra nói:

– Khương Thượng tuy đồn binh tại Mạnh Tân song sáu trăm chư hầu là binh ô hợp, tũ như đàn quạ cả bày, hễ thấy cung tên thì bay tán. Riêng đạo binh Khương Văn Hoán, nếu dùng kế bắt được nó thì hai trăm chư hầu thấy vậy phải tan. Chúng ta thừa thắng kéo quân đánh sáu trăm chư hầu tại Mạnh Tân. Chúng thấy Khương Văn Hoán bị bất thế nào

cũng kinh hãi bỏ chạy. Khương Thượng yếu thế tất phải lui binh.

Chúng ta thừa thắng đoạt lại năm ải rất dễ dàng.

Đậu Bình nghe nói mừng rỡ truyền dọn tiệc đãi đằng. Mộc Tra nói:

– Chúng tôi tu hành không dùng cơm thịt.

Đậu Bình truyền dọn tiệc chay mời hai người ăn uống.

Rạng ngày có quân vào báo:

– Đông Bá Hưu sai tướng đến khiêu chiến.

Đậu Bình hỏi:

– Chẳng hay vị đạo trưởng có kế chi phá trận?

Kim Tra nói:

– Bần đạo đã đến đây phải ra trận cho biết, xem thế giặc ra sao rồi mới liệu kế được.

Nói rồi cầm gươm báu đứng dậy bảo Đậu Bình:

– Xin tướng quân cho tôi mượn ít người cầm dây đi theo trối.

Đậu Bình truyền một toán binh sĩ đi theo, còn mình cũng dẫn quân lược trận.

Quân sĩ mở cửa thành ra trước, Kim Tra cầm gươm báu theo sau đến giữa trận thấy một tướng cầm đao hét lớn:

– Đạo sĩ nào đó? Muốn đem cổ ra thử cây siêu ta sao?

Kim Tra hỏi:

– Người là ai mà phách lối như vậy?

Tướng ấy đáp:

– Ta là tổng binh Mã Triệu bộ hạ của Đông Bá Hưu.

Kim Tra nói:

– Bản đạo là Tôn Đức, ở núi Bồng Lai. Ta coi khí số nhà Thương còn dài, mà chư hầu lại nghịch trời làm phản. Khương Văn Hoán chinh phạt mấy năm, quân dân đồ thán, ta động lòng thương phải ra tay dẹp loạn, cứu dân trong nước lửa. Nếu các người hàng đầu thì sống, bằng nghịch mạng phải bỏ mình.

Nói rồi xông vào hỗn chiến.

Hai người đánh được ba mươi hiệp. Kim Tra quăng Độn long thun trói Mã Triệu. Đâu Binh thừa thế xua quân áp tới rượt bắt quân của Khương Văn Hoán rất nhiều, rồi truyền gióng kiểng thu quân.

Sau khi vào thành, Đâu Binh đặc ý truyền dẫn Mã Triệu vào. Mã Triệu đứng sững không quỳ, Đâu Binh trợn mắt hỏi:

– Thất phu, đã bị bắt sao còn kháng cự?

Mã Triệu nổi giận mắng:

– Ta rui bị yêu đạo dùng tà thuật bắt được, có giết thì giết, cần gì phải nói nhiều.

Đâu Binh nổi giận truyền quân dẫn ra xử trảm.

Kim Tra can:

– Chẳng nên chém Mã Triệu, vì nó là đồng tướng của Khương Văn Hoán. Dội bắt chúng nó giải về triều ca lập công.

Đâu Binh tin Tôn Đức có tài, chắc sớm muộn cũng bắt được Khương Văn Hoán, nên y lời truyền cầm ngục Mã Triệu.

Bấy giờ Khương Văn Hoán thấy quân thua chạy về báo:

– Có một đạo sĩ ra trận bắt Mã Triệu đem vào thành.

Khương Văn Hoán mừng rỡ nghi thăm:

– Chắc không bao lâu sẽ lấy được ải Du Hồn.

Khương Văn Hoán có ý mừng như vậy là vì đã có tin trước của Kim Tra và Mộc Tra.

Ngày hôm sau, Khương Văn Hoán dẫn binh khiêu chiến, Đâu Bình hỏi:

– Nay Khương Văn Hoán ra trận, hai vị đạo trưởng định kế gì bắt nó?

Kim Tra, Mộc Tra đồng nói:

– Chúng tôi ra trận này để xem binh thế, bữa sau sẽ làm phép bắt Khương Văn Hoán và hai trăm chư hầu phương Đông.

Nói rồi cầm gươm ra trận, thấy một vị tướng mạnh bạo, cỡi ngựa hồng, cầm siêu đao, mặc áo con rồng, đội mũ chư hầu thì biết là Khương Văn Hoán.

Khương Văn Hoán hỏi:

– Yêu đạo tên gì?

Kim Tra nói:

– Hai ta là Tôn Đức, Từ Nhơn, ở Bồng Lai đảo. Sao người dám phản chúa, không giữ đạo làm tôi, gây loạn lạc mấy năm, tội đáng tru di tam tộc. Nay nếu hàng đầu thì khỏi chết, bằng nghịch mạng ắt không dung.

Khương Văn Hoán mắng:

– Yêu đạo, cậy tà thuật bắt đại tướng ta, ta quyết giết lũ bầy báo cừu cho Mã Triệu.

Nói rồi chém một đao, Kim Tra đưa gươm ra đỡ. Đánh được tám hiệp, Khương Văn Hoán bại tẩu. Kim Tra, Mộc Tra đuổi theo rượt một hồi xa xa, liền kêu Khương Văn Hoán nói:

– Đêm nay vào lúc canh hai, hiền hầu đem binh đến, tôi làm kế dăng ai Du Hồn.

Khương Văn Hoán nói:

– Xin y lời.

Nói rồi làm bộ lấy cung tên bắn lại. Mộc Tra đưa gương gạt tên, Kim Tra hét lớn:

– Gian tặc, bắn lên ta, không phải mặt anh hùng. Ta cho người sống thêm một đêm, để mai lấy đầu cũng không muộn.

Nói rồi đồng lui về ải. Đâu Bình hỏi:

– Sao hai vị không dùng phép bắt nó?

Kim Tra nói:

– Bắn đạo vừa lấy phép, nó đã biết trước chạy đi. Thôi, chẳng muộn gì, để ngày mai bắt nó cũng được. Bỗng có quân vào báo:

– Có phu nhân ở hậu đường ra thương nghị với lão gia.

Nàng ấy chính là vợ Đâu Bình, tên Triệt Đại phu nhân.

Kim Tra, Mộc Tra thấy người đàn bà đi tới, vội đứng dậy thì Triệt Đại phu nhân đáp lễ rồi hỏi chồng:

– Hai vị đạo sĩ nào vậy?

Đâu Bình đáp:

– Hai vị này ở núi Bồng Lai là Tôn Đức và Từ Nhon, đến giúp ta đánh Khương Văn Hoán. Hôm qua bắt được Mã Triệu đợi sáng mai bắt Văn Hoán rồi đem binh đánh Khương Thượng và sáu trăm chư hầu, làm cho chúng nó trước sau lui tới không được.

Triệt Đại phu nhân nói:

– Lão tướng quân có tin cũng phải đề phòng chẳng nên buông lơ mà lắm hại. Lời xưa có nói: “Muốn câu cá thì dùng mồi thơm, muốn phản người thì phải dùng tiếng ngọt”.

Kim Tra, Mộc Tra đồng nói:

– Phu nhân nói phải lắm! Chúng tôi còn ở đây làm chi cho sanh chuyện nghi nan. Vậy hai tôi xin kiếu.

– Xin hai vị đạo trưởng miễn chấp. Bởi phu nhân có học binh thư tinh thông võ nghệ, nên cứ theo binh pháp mà đề phòng, chưa rõ lòng hai vị. Tôi xin chịu lỗi hai vị đừng chấp làm chi.

Kim Tra là bộ giặc nói:

– Bần đạo lòng trung trời đất cũng biết. Bởi phu nhân nghi kỵ anh em tôi mới quyết giã từ, nay lão tướng đã nói hết lời, chúng tôi phải nán lại đây một đôi bữa. Ngày mai tôi dùng phép bắt Khương Văn Hoán cho rõ lòng ngay thật. Chừng ấy e phu nhân không còn mặt mũi nào ngó chúng tôi nữa.

Triệt Địa phu nhân thấy chồng mình tin tưởng hai đạo sĩ, nên lặng lẽ rút lui.

Đến canh hai nghe ngoài ải binh reo dậy đất, pháo nổ vang trời. Triệt Địa phu nhân nai nịt hăn hoi còn Đẩu Bình cũng áo giáp chỉnh tề.

Kim Tra nói với Đẩu Bình:

– Nay Khương Văn Hoán phá thành ban đêm, ngờ ta hờ hông. Vậy để phu nhân với tôi thủ thành còn tướng quân và bạn tôi ra ngoài cự chiến. Bạn tôi sẽ quảng phép bắt nó cho rồi.

Triệt Địa phu nhân nói:

– Ông đạo này thủ thành với tôi chắc vô sự.

Ấy là ý Triệt Địa phu nhân muốn cầm chân một người để khỏi lo biến, vì chẳng lẽ hai người bỏ nhau.

Đẩu Bình cầm đao lên ngựa, Triệt Địa phu nhân dặn với:

– Giao chiến ban đêm phải giữ gìn vì lắm kẻ gian. Nhất là không nên theo đuổi giặc.

Kim Tra biết ý ngó Mộc Tra. Mộc Tra cũng hiểu ý dừng lại.

Khi Đậu Bình đến cửa ải, lướt ra hét lớn:

– Phán thân đêm nay đã tới số.

Khuông Văn Hoán không thềm nói lại vung dao chém tới. Đậu Bình cũng giơ dao ra đỡ rồi hôn chiến.

Hai bên đèn đuốc như ban ngày. Đậu Bình đánh cầm đông với Khuông Văn Hoán.

LỜI BÀN

– Đại gian tỵ tín, đại nịnh tỵ trung

Vợ chồng Đậu Bình giữ ải Du Hồn hai mươi năm biết bao lần loạn lạc. Khuông Văn Hoán đánh mấy năm không lấy được thể mà chỉ mắc một kế của Kim Tra, Mộc Tra bị mất thành.

Thật không thể nào lường được những mưu mô trong binh biến. Cái gì dễ nghe nhất thì cái ấy dễ lầm nhất.

Trong lĩnh vực này từ xưa đã có kế hoạch gián điệp, tuy thô sơ nhưng không phải không thủ đoạn. Đời nay trong các chiến tranh thế giới nước nào cũng đặt vấn đề gián điệp lên hàng đầu. Mỗi nước đều có cơ quan gián điệp và cơ quan phản gián để ngăn ngừa những hành động giả tạo của đối phương.

Bộ óc loài người càng tiến thì phương pháp gián điệp có phần gián điệp lại càng cao, với những khoa học hiện nay ngành gián điệp tiến một mức vô cùng lợi hại. Gián điệp là một ngành đầu tri, một thể chiến về cân não, không thể xem thường.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

VĂN HOÁN NỔI XUNG CHÉM PHÁ BẠI

Na Tra thấy hai tướng đánh đồng lực, liền quăng Độn long thun trói mèo Đậu Bình lại. Khương Văn Hoán chém một dao dứt làm hai đoạn.

Thương thay! Đậu Bình có tài tiến thủ, trấn ải Du Hồn hai mươi năm, Khương Văn Hoán và hai trăm chư hầu thường đánh phá nhưng không nổi, bởi thời trời khiến nên mắc kế Kim Tra.

Còn Mộc Tra ở trên lầu với Triệt Địa phu nhân, thấy hai trăm chư hầu kéo tới, liền lên quăng gươm Ngô câu lên và vãi thắm:

– Xin bữu bối trở mình.

Gươm Ngô câu ở trên cao quay như chong chóng chém Triệt Địa phu nhân rụng đầu.

Thật là những kẻ trung tín tròn đạo hai đường. Chồng vợ thành thần một lượt.

Mưu cao kế rộng xòe tay trắng.

Má phấn môi son nhuộm giọt hồng.

Mộc Tra chém Triệt Địa phu nhân xong, đứng trên mặt thành nói lớn:

– Ta là Mộc Tra, vâng lệnh Khương Nguyên Soái đến đây

lấy ải Du Hồn, nay chủ tướng đã bị giết rồi, nếu ai hàng đầu thì dung, bằng nghịch mạng thì giết.

Trong thành các tướng sĩ ai nấy đều quỳ lạy hàng đầu. Mộc Tra truyền mở cửa ải. Khương Văn Hoán kéo hai trăm chư hầu vào ải. Giao Trung cự không lại, liền liều thân tự vận theo chủ tướng.

Khương Văn Hoán tra khảo lương tiền, chiêu an bá tánh và thả Mã Triệu ra.

Kim Tra nói với Khương Văn Hoán:

– Hiền hầu kéo binh đi sau. Tôi phải về Mạnh Tân trước để báo tin cho Nguyên soái hay.

Khương Văn Hoán y lời. Kim Tra và Mộc Tra từ già đành vân trở về Mạnh Tân.

Bấy giờ Tử Nha thấy đã đến ngày mồng chín là ngày Mậu ngũ mà Khương Văn Hoán chưa đến kịp, ngày đêm trông ngóng, bỗng có quân báo:

– Kim Tra, Mộc Tra đã trở lại.

Tử Nha mừng rỡ đòi vào ra mắt. Kim Tra, Mộc Tra thuật hết mọi chuyện. Tử Nha khen kế nhiệm mầu, rồi nói:

– Trời định ngày Mậu ngũ, chư hầu nhóm đủ mặt nơi Mạnh Tân để kéo đến triều ca. Nay quả như vậy.

Đến rạng đông ngày Mậu ngũ, Khương Văn Hoán và hai trăm chư hầu đến Mạnh Tân vào ra mắt Tử Nha. Tử Nha dẫn tất cả vào ra mắt Vô Vương, cộng cả thấy là tám trăm chư hầu, còn các chư hầu nhỏ thì không kể, cộng binh là một trăm sáu mươi vạn, tể cờ rồi kéo đến triều ca truyền quân đóng trại.

Các dãy trại của tám trăm chư hầu đóng dài thườn thượt, bao bốn phía thành, quân đông như kiến, cờ xí nghịt trời,

gươm giáo như rừng, thật chưa bao giờ từng thấy sức mạnh tập trung như vậy.

Quân thủ thành triều ca trông thấy vội chạy vào báo. Quan đương giá vào tàu với Trạ Vương:

– Nay tám trăm chư hầu đóng quân quanh thành triều ca, binh mã ước một trăm sáu mươi vạn.

Trạ Vương thất sắc, ngự lên lầu xem thử, quả thật như vậy, liền quay lại hỏi các quan:

– Bá quan tính kế gì cho chư hầu về nước?

Quan thủ thành là Lỗ Nhân Kiệt tâu:

– Nay nhà dã cháy, xã tắc đã mục nát, một cây cột khó chống nổi dù cho tướng tài đến đâu cũng không thể đổi lòng quân. Nay xin bệ hạ sai sứ cầu hòa, lấy nghĩa quân thần khuyên chư hầu về nước.

Vua Trạ nghe nói ngồi làm thinh. Quan Trung Đại phu Phi Liêm tâu:

– Xin ra chỉ trọng thưởng thì sẽ có tướng tài ra giúp sức, thành triều ca rộng hơn trăm dặm, hy vọng trong dân chúng còn người tài ẩn mật. Và lại Lỗ Nhân Kiệt là người tài trí, ra sức thủ thành cũng chưa đến nỗi gì. Trong thành quân sĩ còn hơn mấy mươi vạn, lương thực còn nhiều, chư hầu mới kéo tới đã lo nghị hòa họ sẽ chê cười ta yếu đuối.

Trạ Vương khen phải, truyền lập quán cầu hiền, treo bảng rao trong dân chúng, nếu ai có tài, ra cầm binh đánh đuổi được chư hầu thì trăm phong vương chia đất, cả họ được ra làm quan.

Bấy giờ cách triều ca ba mươi dặm, có một người hiền ở ẩn tên Đinh Sách, thấy chư hầu vây triều ca, Trạ Vương ra bảng chiêu hiền thì nghĩ thầm:

– Trụ Vương bất chánh, Đất Kỷ lộng quyền ưa nịnh giết trung tham hoa đắm sắc, nên người hiền lớp bỏ chức, lớp dẫu Châu, trong triều chỉ còn một số tham quan ô lại, chỉ có tài xua nịnh. Nay trước tình thế này, dù cho kẻ tài năng đến đâu cũng phải bó tay mà chịu, cứu sao khỏi cơn binh biến? Còn ta, tuy biết binh pháp mặc lòng, song không thể cải mệnh trời được. Nghĩ thương vua Thành Thang dấy lòng nhân đức, nhờ Y Doãn đuổi vua Kiệt nhà Hạ qua đất Nam Sào, dựng nên nghiệp cả, truyền ngôi 644 năm đến bây giờ mất nước.

Than rồi ngâm:

*Nghĩ nhớ Thành Thang những bấy lâu,
Lấy nhân đuổi kiệt nhóm chư hầu,
Truyền ngôi cho đến đời vua Trụ,
Một mối sơn hà để lại Châu.*

Xảy thấy người bạn nữa là Quách Thần bước vào, Đình Sách hỏi:

– Hiền đệ đến chơi hay có chuyện chi lạ?

Quách Thần đáp:

– Nay chư hầu vây thành, vua treo bằng cầu hiền, em đến bàn với anh ra tay giúp chúa để hưởng lộc triều đình, cho rạng danh, khỏi uổng công lâu nay rèn luyện.

Đình Sách cười rằng:

– Hiền đệ nói cũng phải, trong lúc nước nhà nguy biến thì người dân đều có trách nhiệm. Song Thiên tử lỗi đạo, thiên hạ trở lòng dẫu Châu phản Trụ, chúng ta khó đem một gáo nước mà rưới muôn xe lửa đỏ. Vả lại Tử Nha là người tài trí, tướng tá đều là đệ tử tiên gia, chúng mình ra sức chỉ thiệt thân, lại làm hại cả muôn ngàn binh sĩ.

Quách Thần nói:

– Chúng ta lâu nay sống nhờ ngọn rau tác đất, lẽ nào quên nghĩa quân vương? Nước còn thì mình còn, nước mất thì mình mất, sao lại nghĩ chuyện tham sanh. Trong nguy biến mới biết tôi trung, lúc bình thường ai kể đến? Tài trí của anh lại thua Tử Nha hay sao mà sợ, anh đừng nhút nhát, hãy cứu chúa lập công.

Đinh Sách nói:

– Đây là chuyện đại sự, đã làm không thể hối hận được, phải suy tính kỹ càng, chớ nóng nảy.

Xảy có một người cao lớn bước vào. Đinh Sách đứng dậy chào hỏi:

– Đồng hiền đệ đến chơi có gì vội vã vậy?

Người mới vào là Đồng Trung, hăm hở nói:

– Tôi thỉnh anh ra phò chúa diệt Châu. Bởi tôi thấy bằng câu hiền, lấy làm toại chí, có viết tên anh và tên anh Quách đứng chung đem nạp cho Phi Liêm. Phi Liêm đem nạp cho Thiên tử, và truyền ngày mai vào hầu, nên tôi đến cho anh hay trước.

Đinh Sách trách:

– Sao hiền đệ không nói với ta, tự ý biên tên như vậy?

Đồng Trung nói:

– Tôi nhắm anh có tài, đủ sức giúp nước phò vua trong cơn binh lửa nên đã thay mặt anh tiến cử, xin anh chớ giận.

Quách Thần khen phải, cười lớn nói:

– Ta đương ép đại huynh ra phò vua giúp nước, nay hiền đệ đã biên tên dâng lên vua rồi thì hợp lý lắm.

Đinh Sách thấy việc đã lỡ, dù cưỡng cũng chẳng được nào, nên lấy rượu ra đãi hai bạn, để cùng bàn việc đánh Châu.

Rạng ngày, ba anh em đến ngộ môn hầu chỉ. Quan giữ cửa vào báo lại, vua Trụ đòi vào. Ba người xưng tên, quỳ lạy chúc mừng xong, vua Trụ phán:

– Hôm qua Phi Liêm tiến cử ba khanh tài cao, nếu dẹp được binh Châu thì trăm phong thưởng theo lời đã hứa trong bảng cầu hiền.

Đinh Sách tâu:

– Chúng tôi thực không mong một quyền tước, địa vị nào. Nay vì báo ơn vua nên trong nguy biến phải liều thân với nước. Việc chinh chiến là chuyện hiểm nghèo, cực chẳng đã mới phải dùng đến. Đang lúc chư hầu thế lực mạnh như vũ bão, sức như núi Thái Sơn đè quả trứng, chúng tôi xin liều mạng cầu trời, việc thắng bại không dám chắc.

Trụ vương mừng rỡ, phong Đinh Sách làm Thượng tướng, Quách Thần và Đồng Trung làm Oai võ tướng quân, ban cấm bào khôi giáp.

Ba tướng tạ ơn, vua Trụ truyền Lỗ Nhân Kiệt cầm đầu, dẫn quân ngự lâm ra cự chiến.

Gặp lúc Tử Nha dẫn các tướng đến trước thành khiêu chiến, Lỗ Nhân Kiệt cùng ba tướng khai thành, bước ra xá Tử Nha một cái. Tử Nha đáp lễ và hỏi:

– Chẳng hay tướng quân là ai?

Lỗ Nhân Kiệt đáp:

– Tôi là tổng đốc binh mã Đại tướng quân Lỗ Nhân Kiệt. Ông là người có đạo đức sao không trọng nghĩa quân thần, nhờ nhóm chư hầu phạt Chứa, làm cho mang tiếng khi quân, biết mấy ngàn năm rửa tội ấy. Nay Thiên tử rộng lượng, không bắt tội khi quân, vậy nên khuyên các chư hầu lui binh về nước dâng cống sứ, Thiên tử nổi giận đem hết binh trào qua phạt cả nước, thì không còn ăn năn nữa.

Tử Nha cười nói:

– Tội Trụ vương đã nhiều, tám trăm chư hầu đến đây cứu dân phạt tội, một vài ngày nữa Trụ vương sẽ mất nước, tướng quân đã biết chán rồi, còn nói gượng làm chi?

Lỗ Nhân Kiệt nổi giận nói:

– Thất phu! Ta tưởng ngươi có đức, nên đem lễ phải phân trần tể ra ngươi là đứa hồ đồ, ăn nói lỗ mãng.

Nói rồi nhìn tả hữu hỏi:

– Tướng nào bắt nghịch tặc cho ta?

Quách Thần nói lớn:

– Có tôi đây.

Liên giục ngựa múa siêu lướt tới. Nam Cung Hoát cản lại đánh liên. Đinh Sách cầm thương xông vào trợ chiến, Võ Kiệt đón lại giao phong.

Nam bá hầu Ngạc Thuận xông ra gặp Đồng Trung cự địch, Khương Văn Hoán nổi giận giục ngựa tới chém Đồng Trung. Na Tra ngựa tay cũng xông vào đánh. Dương Tiễn nói lớn:

– Chúng ta vượt năm ải đến triều ca, lẽ nào đứng ngó.

Nói rồi vỗ ngựa xông vào.

Hai bên hỗn chiến một hồi, Na Tra quăng Càn Khôn quyền đập Đinh Sách nát sọ. Quách Thần bại tẩu bị Dương Tiễn bay ngựa theo chém rụng đầu, Đồng Trung bị Khương Văn Hoán đâm lũng ruột.

Thương thay, ba tướng chết một lúc. Lỗ Nhân Kiệt thất kinh chạy vào thành đóng cửa. Tử Nha thâu quân về trại.

Lỗ Nhân Kiệt vào ra mắt Trụ Vương tâu việc ba tướng tử trận, Trụ vương buồn bực phẫn:

– Tình thế này biết tính sao?

Ân Phá Bại tâu:

– Nay mười phần không kể một, nhân dân náo loạn, thiên hạ đảo huyền. Song trước kia tôi có quen với Tử Nha, nay xin liều chết đến dinh Châu nói việc trái phải, khuyên chư hầu kéo binh về. Nếu được như vậy thì phước của bộ hạ bằng không được tôi quyết mạng giặc mà chết, không trở về nữa.

Trụ vương y tấu. Ân Phá Bại từ tạ ra đi.

Tử Nha đang đàm đạo với chư hầu, xảy nghe quân báo:

– Có thiên sứ đến.

Tử Nha liền mời vào. Ân Phá Bại bước đến, thấy Tử Nha ngồi giữa chư hầu ngồi xung quanh, vội vá bái một cái. Tử Nha hỏi:

– Lão tướng quân đến chỉ dạy việc gì?

Ân Phá Bại nói:

– Lão phu cách mặt Nguyên soái đã lâu, không ngờ ngày nay Nguyên soái quản suất chư hầu, vang danh bốn biển, nên đến đây chúc mừng và thưa với Nguyên soái một việc, chẳng biết Nguyên soái có bằng lòng chăng.

Tử Nha mời ngồi và nói:

– Lão tướng quân nhắm chuyện gì đáng nói thì nói cho chúng tôi nghe, còn việc không đáng nói thì thôi, đừng đem ra luận bàn việc vô ích.

Ân Phá Bại nói:

– Tôi có nghe rằng: Thiên tử sánh với trời, mà phá trời sao phải lại trong phép nước, nếu ai tự ý chinh phạt, thì là loạn thần, tội loạn thần không hề dung được. Còn làm tôi phản chúa thì là nghịch thần, tội ấy tru di cả họ, ai giết cũng

vô can. Đời xưa vua Thành Thang nhân đức mười phần, thế ngôi nhà Hạ, truyền đến nay hơn sáu trăm năm, thì chư hầu thiên hạ đều mang ơn hết cả, ai cũng là tôi nhà Thương. Nay chẳng lo đền ơn, lại nhóm chư hầu làm phản, giết dân lấy đất, hại tướng hãm thành, vây triều ca tội nặng không kể xiết, muôn đời không quên. Tôi lấy làm bất bình với Nguyên soái điều ấy. Theo ý tôi tưởng thì nếu vua thất đức, làm tôi chỉ nên khuyên vua, các chư hầu nên làm sớ, vạch lỗi của vua, buộc vua phải từ bỏ lỗi lầm, xa lánh tửu sắc, gần trung, xa nịnh. Nếu vua vẫn không nghe thì sẽ hành động cách khác, còn vua đã nghe thì cũng nên giữ đạo làm tôi, chư hầu ai về nước nấy, hưởng phúc thái bình. Chẳng hay Nguyên soái cho lời nói tôi thế nào?

Tử Nha cười, và nói:

– Lão tướng luận sai rồi. Thiên hạ là của chung, chẳng phải riêng ai, tại sao chúng ta cứ cố định một mình Trụ vương mới là vua, trong lúc đó Vô Vương nhà Châu nhân đức rải đầy, bốn phương đều biết còn Trụ vương vô đạo, thiên hạ đảo huyền ai ai cũng ghét? Xưa vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn truyền ngôi cho vua Võ dẫu có luận đến giống dòng. Đến đời vua Kiệt vô đạo đắm mê tửu sắc, yêu nịnh giết trung bỏ việc triều đình kém bề nhân đức khiến vua Thành Thang là người nhân nghĩa phải đạo làm vua đuổi vua Kiệt ra Nam sào, bủa đức trị dân dựng nên nghiệp cả như thế cũng bảo vua Thành Thang là bất trung bất nghĩa sao? Nay nhà Thương truyền hơn sáu trăm năm, khí số đã hết. Trụ vương nói dẫu vua Kiệt ngày xưa làm điều bạo ngược, dĩ nhiên xã tắc phải dời đổi. Chúng ta trung với vua, nhưng vua đã không có đạo làm vua thì còn trung với ai nữa. Xưa nay có vì vua nào bạo ngược như vậy chẳng? Nay chư hầu phạt kẻ vô

đạo cứu dân, cũng như trước kia vua Thành Thang phạt Kiệt không gọi là đánh chúa.

Ân Phá Bại nghe mấy lời của Từ Nha biết là lẽ phải, không còn lời lẽ nào thuyết phục nữa. Song đã mang sứ mệnh đến đây hễ không được việc không trở về thì thà mắng vài tiếng rồi chết cho xong.

Nghĩ rồi mắng lớn:

– Ta tưởng chúng bay là người đạo nghĩa nên đến giải phân, không ngờ là kẻ hồ đồ, nói năng lỗ mãng, không biết nghĩa quân vương, không nể tình tôi chúa.

Khương Văn Hoán giận quá, xách gươm bước tới, chỉ mặt Ân Phá Bại nói:

– Người làm đại thần hàng ngày không can vua, để vua hung bạo giết hại nhân dân làm lắm điều độc ác, nay người còn đến đây dùng miệng lưỡi để mắng nhiếc ta sao? Lẽ ra biết phận mình lui về cho sớm.

Vừa nói vừa chồm vờn muốn chém Ân Phá Bại, Từ Nha can:

– Hai nước đang tranh nhau không nên chém sứ.

Khương Văn Hoán tuy làm thính song trong lòng rất hậm hực. Ân Phá Bại thấy vậy mắng lớn:

– Cha người mưu với Hoàng hậu mà thí vua. Thiên tử giết đã đáng người không biết sửa mình lại đem lòng phản nghịch.

Khương Văn Hoán không cầm được giận dữ, trợn mắt hét:

– Thất phu! Cha ta phải thác oan, mẫu quốc bị hại cùng do người bày mưu. Nếu không giết người để báo thù thì còn sống sao được nữa?

Nói rồi rút kiếm chém Ân Phá Bại một gươm bay đầu. Tử Nha ngăn trở không còn kịp nữa.

Các chư hầu đều nói:

– Ân Phá Bại già mồm hỗn láo giết đi là phải lắm.

Tử Nha lắc đầu nói:

– Không nên làm như vậy. Ân Phá Bại là đại thần của Thiên tử đến đây lấy lễ giảng hòa, lẽ nào chúng ta chém đi? Dù phải trái cũng vậy chúng ta không nên để cho mình mang tiết bất nghĩa.

Khương Văn Hoán nói:

– Bởi nó uốn lưỡi mắng tôi trước chư hầu làm nhục tôi như vậy làm sao tôi chịu được.

Tử Nha nói:

– Chuyện đã lỡ rồi ăn năn cũng đã muộn. Thôi hãy chôn thây cho tử tế rồi lo việc tấn binh.

LỜI BÀN

– *Chỉ có mất mới thấy tiếc*

Trụ Vương từ nhỏ lớn ngồi sẵn trên chiếc ngai vàng quần thần hầu hạ dân chúng tuân theo làm sao quan niệm được lúc xã tắc lâm nguy. Trụ Vương cứ tưởng mình là lá ngọc cành vàng lúc nào cũng được cung phụng có ngờ đâu đến ngày nay.

Trụ Vương mê sắc làm những việc bất nhân cứ tưởng sự nghiệp mình chẳng bao giờ ai dám động đến, chẳng một người nào dám phản vua. Có ngờ đâu những hành động thường ngày của một ông vua tác động trong dân

chúng rồi đến một ngày nào đó dẫn tới một tình trạng nguy ngập.

Không thiếu gì những kẻ tối tăm lúc cầm quyền binh trong tay uy thế tốt bụng cử tướng thiên hạ ai cũng xu phụ mình, tưởng rằng việc làm của mình không lưu lại một hậu quả gì, kỳ thật những hành động thường ngày di lưu từng chút và cấu kết trong lòng dân, đợi lúc nào đó bộc phát ra như một cái ung nhọt.

Hôm trước cũng những người đó chúc muôn năm nhưng ngày hôm sau cũng những người đó hô hào đả đảo. Chính những kẻ gần bên họ, phụng sự họ rồi cũng chính những người đó bắt họ bỏ đầu. Xem lại ở đời không có gì đáng tự đắc tự hào chỉ có lòng nhân kéo được tình thương và chỉ có tình thương mới bảo đảm được mọi phần trắc.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

TỬ NHA HẢI TỘI ÁC TRỤ VƯƠNG

Trụ Vương đang ngự trên ngai, Hoàng Môn quan vào báo:

– Quân thám thính dò biết Ân Phá Bại giảng hòa không được, chọc giận Khương Văn Hoán, bị Khương Văn Hoán chém đầu rồi.

Vua Trụ kinh hãi ngồi làm thỉnh. Ân Thành Tú khóc và thưa:

– Hai nước đua tranh, không nên chém sứ, lẽ nào Khương

Văn Hoán dám giết cha tôi? Như vậy Khương Văn Hoán khi bệ hạ lắm, vậy xin cho tôi ra trận liều chết báo thù cha.

Trụ Vương an ủi:

– Tuy khanh trung hiếu mặc lòng, song cũng phải đề phòng.

Ân Thành Tú lạy tạ, kéo binh ra trước dinh Châu khiêu chiến.

Quân vào báo, Khương Văn Hoán xin đi. Tử Nha nhận lời. Khương Văn Hoán liền dẫn binh ra trận, kêu Ân Thành Tú nói:

– Ân Thành Tú! Người ra đánh báo cừu cho cha người phải không? Bởi cha người xúc phạm đến chư hầu, nên ta xử tội. Còn người muốn chết theo phải không?

Ân Thành Tú nổi giận mắng:

– Thất phu! Hai nước đang giao tranh sao được phép chém sứ? Cha ta vâng lệnh Thiên tử đến giảng hòa, nỡ nào người chém đi. Ta quyết ra đây hỏi tội người báo cừu cho thân phụ.

Nói rồi xông tới đánh. Hai bên hỗn chiến một hồi. Khương Văn Hoán là con hổ phương Đông, Ân Thành Tú làm sao chống cự lại vừa đánh được vài mươi hiệp, Khương Văn Hoán chém Ân Thành Tú rơi đầu xách về nạp cho Tử Nha.

Tội nghiệp! Ân Thành Tú nên trang trung hiếu, chỉ vì nóng trả thù cha mà mang hại.

Trụ vương nghe tin Ân Thành Tú tử trận, kinh hãi hỏi triều thần:

– Binh chư hầu mạnh như vậy, biết làm sao?

Triều thần chưa có kế gì, ngồi im không đáp. Bỗng có quân vào báo:

– Binh chư hầu công phá thành trì một loạt.

Lỗ Nhân Kiệt tâu:

– Tôi xin đem quân thủ thành rồi sẽ tính.

Tử Nha cùng các chư hầu công thành, thấy Lỗ Nhân Kiệt thủ thành phải phép, biết không thể phá gấp được, liền thu binh về, hội chư hầu thương nghị.

– Lỗ Nhân Kiệt có tài và trung liệt, hết lòng thủ thành. Vả lại thành triều ca chắc lắm, nếu có ráng phá được cũng còn lâu. Các tướng có mưu chi không?

Các đệ tử thưa:

– Chúng tôi xin dõn vào thành làm nội công. Nguyên soái đốc quân bên ngoài làm ngoại kích thì lấy thành như chơi, có gì mà lo.

Tử Nha nói:

– Không nên làm như vậy. Nếu dõn vào lấy thành không khỏi gây ra cuộc đấu chiến, làm hại bá tánh trong thành. Thành triều ca lâu nay bị hôn quân làm khổ nhiều rồi, chúng ta đến đây với mục đích cứu dân, lẽ nào còn gây cho dân chết chóc. Như thế chúng ta khác nào vua Trụ.

Các tướng nghe nói đều khen phải.

Tử Nha nói:

– Mấy năm nay Trụ Vương bắt dân chịu sưu thuế nặng nề, nào cất Lộc đài, nào chặt chân xem tử, nào mổ bụng đàn bà chữa xem thai, oán hận chồng chất trong lòng người dân, nay chúng ta muốn thấy thành tốt hơn làm hịch bắn vào thành, khuyên dân chúng tản bót đi, còn thành không thì dễ phá.

Các tướng đồng nói:

– Nguyên soái luận phải lắm.

Tử Nha liền viết tờ hịch truyền quân dùng cung tên bắn vào thành như bướm bướm.

Có bài thơ rằng:

*Quân tướng triều ca ráng thủ thành,
Vì chúng sợ chết phải hà canh.
Nếu không yết thị làm cho rã,
Vây phủ mười năm cũng nhọc nhằn.*

Khi ấy Tử Nha truyền quân sao mấy chục ngàn tờ cáo thị, và bắn vào bốn cửa thành, dọc theo đường sá. Bình Thương trông thấy lượm lên xem thì thấy cáo thị ấy viết như sau:

“Tây Kỳ đại nguyên soái Khương Thượng.

Dùng cáo thị một trương, rao cho quân dân bốn cửa. Bởi vua Trụ độc như nước lửa, nên dân Thương tha oán lầm than. Cát Lộc dài dân chết cả vạn, yêu Đất Kỷ giết chết chẳng biết bao nhiêu người. Muốn coi mỡ thì chặt chân, muốn xem thai thì mổ bụng. Bày ao rượu giết người hầu hạ, sai chinh Tây giết kẻ chiến trường. Vì vợ đau mổ bụng Tỉ Can, nghe vợ nói cạo đầu Cơ Tử. Chém Điện hạ độc hơn hùm dữ, giết Chánh cung lòng khác người phạm. Hại Ngạc Hầu nên mới có giặc Nam phương, giết

Quốc trượng mới gây thù Đông trấn. Tám trăm cõi chư hầu đều giận, mấy triệu binh hào kiệt đồng lòng nên vào năm ải như không, phá thành nào cũng dễ. Thương là thương con dỏ, căm là căm dân đen, nên lửa than chẳng muốn nhuộm nhen, vì ngọc đá hãy còn lẫn lộn. Tờ cáo thị hết lòng khuyên bảo, muôn dân sớm tỉnh việc hàng đầu, dâng thành dâng được sống lâu, nếu nghịch mạng ắt chết oan ức, hoặc là kiếm phương xa ẩn dật, hoặc là tìm đồng trống mà nấu nương, nếu cánh châu đón đường, ắt xe rồng khó tránh, mau mau xa

lánh, chóng chóng dời chân, bằng đợi đốt rừng ắt là uống mạng.

Ai nấy xem cáo thị đều khen:

– Vô Vương quả thật như đức. Nguyên soái dạy quá rõ ràng. Nếu nghịch lại không dâng thành thì e khó sống. Vì năm ai rất nhiều tướng tài mà thủ không được, huống hồ chỉ một thành này. Nghĩ kỹ lại quả thật Trạ Vương vô đạo bất như, mình có liều cũng vô ích.

Quân dân đồng lòng đợi tới tối mở cửa dâng thành. Các tướng biết được hết sức trùng trị nhưng không ai nghe theo cả.

Đến canh ba, quân dân mở cửa thành kêu lớn:

– Chúng tôi là dân tị nạn xin mở cửa dâng nạp triều ca. Kẻ nói trước, người nói sau vang trời dậy đất.

Lúc này Tử Nha đang ngồi trong dinh tính mưu phá thành. Xảy thấy quân vào báo:

– Bẩm nguyên soái! Bốn cửa thành triều ca đều mở, quân dân kêu nguyên soái đến họ dâng thành.

Tử Nha mừng rỡ, truyền các binh tướng vây ngoài thành cửa một đạo vào một cửa cấm không được sát hại dân quân trong thành, và không được lấy một thứ gì dù lớn dù nhỏ. Nếu ai trái lệnh bị xử trăm lập tức. Binh sĩ vâng lệnh vào thành bình an. Chư hầu đóng binh từ Ngọ môn cũng trở lại.

Lúc này Trạ Vương đang ăn uống với Đất Kỳ nơi Lộc đài, bỗng nghe quân ó vang trời, tiếp đó lại có Hoàng môn quan vào quỳ mọp tâu:

– Quân dân mở cửa thành cho giặc vào rồi. Hiện chư hầu và Khương Thượng đang đóng binh tại Ngọ môn...

Trụ Vương thất kinh, vội gióng trống lâm triều. Bá quan tụ họp đông đủ. Trụ vương hỏi:

– Trẫm không ngờ quân dân trở lòng mở cửa dâng thành cho Khương Thượng. Bây giờ tính làm sao đây?

Lỗ Nhân Kiệt tâu:

– Chư hầu và Khương Thượng đóng quân tại Ngộ môn thì trước sau gì cũng vào đây. Chỉ bằng tăng sáng chúa tôi ta điểm binh ngự lâm đến đánh liều một trận, may thắng thì tốt, nếu thất trận có chết cũng đành. Chứ chẳng lẽ cứ ngồi bó tay chờ chết sao?

Trụ Vương khen phải, liền truyền Lỗ Nhân Kiệt điểm binh.

Bấy giờ Tử Nha họp chư hầu bàn rằng:

– Đã gần sáng rồi, các vị hãy điểm binh lập tức, phải lấy hết sức mình đánh với Trụ Vương một trận, đừng nên để thất bại.

Chư hầu đồng thưa:

– Chúng tôi xin y lệnh nguyên soái đánh trận này, dầu có chết cũng được quyết không chạy. Nếu ai nhút nhát, bại trận thì xin Nguyên soái trăm tước khác.

Nói rồi, ai nấy đều kéo binh ra, gióng trống inh ỏi.

Vua Trụ lúc này sốt ruột ngồi chờ Lỗ Nhân Kiệt điểm quân thì xảy thấy Hoàng môn quan hô hải chạy vào tâu:

– Chư hầu mời bệ hạ đến Ngộ môn nói chuyện.

Trụ Vương liền nai nịt hăn hoi, cầm siêu đao lên ngựa truyền cầm cờ long phụng đi trước, còn mình theo sau. Lỗ Nhân Kiệt nghe tin liền đem quân theo bảo giá, Lôi Côn, Lôi Hàng hầu hai bên. Ra đến nơi, Trụ Vương thấy Tử Nha đứng trước, bốn vị chư hầu đứng sau.

Tử Nha trông thấy Trụ Vương liền bước đến xá và nói:

– Lão thần là Khương Thượng vì mặc giáp trong mình nên làm lễ không trọn, xin bệ hạ rộng dung.

Trụ Vương phán hỏi:

– Người là Khương Thượng đó hay sao?

Tử Nha tâu:

– Phải!

Vua Trụ lại phán:

– Người khi trước là quan đại phu của trẫm, tại sao lại lỗi đạo làm tôi trốn qua Tây Kỳ bày điều phản nghịch. Nay lại dụ chư hầu cướp thành lấy ải của trẫm, lại giết thiên sứ phò tá. Tội đáng chết mười phần, hôm nay trẫm đã ra đến đây sao chưa chịu bó mình chịu tội, hay là người muốn cự với trẫm phải không?

Tử Nha tâu:

– Bệ hạ cầm quyền trị muôn dân chư hầu đều cống lễ, giữ trọn nghĩa làm tôi, lẽ nào dám nghịch thiên tử. Bởi bệ hạ trên chẳng kính trời lỗi đạo thất chánh, hành hạ bá tánh chém giết đại thần, nghe lời dạn bà không nghe lời trung thần can gián. Bệ hạ vô đạo đã lâu nhưng không biết sửa mình thì còn trách cứ chư hầu, muôn dân phản nghịch làm sao? Bệ hạ tội chết bằng núi, oán rộng tựa biển, trời hờn người giận thiên hạ trở lòng. Nay tôi vâng theo phép trời phạt tội đại ác. Xin bệ hạ đừng gọi hai tiếng phản vua.

Trụ Vương nghe nói phán:

– Trẫm đã làm những gì các người gọi là tội ác?

Tử Nha mỉm cười nói lớn:

– Tất cả binh tướng chư hầu, dân chúng hãy nghe cho kỹ tội kẻ tội của Trụ Vương đây.

Nói rồi quay lại hài tội Trụ Vương rằng:

1- Bệ hạ làm thiên tử, tức là cha mẹ dân sao lại ham mê tửu sắc, không kính đất trời, không tế sơn hà, chẳng trọng xã tắc xa người hiền, gần người dữ bỏ điều đức hạnh lỗi đạo cang thường. Ấy là tội thứ nhất.

2- Khương hoàng hậu là mẹ các nước không phạm tội chi, sao bệ hạ nghe lời Đất Kỷ dứt bỏ tình nghĩa, khoét mắt đốt tay, hành hình một cách thảm thiết. Rồi lại phong Đất Kỷ là Chánh cung, hề Đất Kỷ nói gì nghe nấy bỏ chánh quên nhân. Ấy là tội thứ hai.

3- Thái tử là từ quân. Đông cung là vua phó sau nối cơ nghiệp cai trị chư hầu, sao bệ hạ nghe lời dứt tình phụ tử, ban gươm lệnh cho Triều Điện, Triều Lôi đi chém hai vị Điện hạ, không trọng phần hương lửa, mang tội với tổ tông. Hùm dữ chẳng ăn thịt con, sao bệ hạ độc hơn cầm thú. Ấy là tội thứ ba.

4- Những quan triều của tiên vương trước kia để lại giúp việc chánh cho thiên hạ thái bình, không có lỗi gì sao bệ hạ nữ giết như đốt Mai Bá, hại Dao Cách, giết Thương Dung, mổ tim Tì Can, cạo đầu Cơ Tử. Ấy là tội thứ tư.

5- Chữ tín là cột rễ vua phải lấy điều tín nghĩa trị dân, sao bệ hạ gạt chư hầu vào chầu rồi dùng kế độc phân thay Đông bá hầu Khương Hoàng Sở, giết Nam bá hầu Ngọc Sùng Vô làm thiên hạ đảo điên. Ấy là tội thứ năm.

6- Việc hình phạt cốt để răn người, sao bệ hạ nghe lời Đất Kỷ chế Bào lạc giết quan gián nghị, lập Sái bốn hại kẻ cung nga, khối độc lên ngất trời xanh, hồn oan kêu vang địa ngục. Trời sầu đất oán, quỷ giận thần kinh. Ấy là tội thứ sáu.

7- Của là báu của nước, tiền là mạng của dân, đáng việc mới dùng, bệ hạ xài phí đào ao chứa rượu, găm thịt làm rừng.

lập Lộc dài lằng phí gần hết của kho, sai Hầu Hồ Đốc công
những lạm tiền dân chúng. Kẻ giàu thì hao bạc, dân khó phải
làm sưu, hiếp đáp dân nghèo kẻ mạnh phải mang bệnh, người
đau phải bỏ thành. Chỉ vì cuộc chơi mà làm cho nhân dân
thảm họa. Ấy là tội thứ bảy.

8- Bệ hạ con người phải biết hổ thẹn, hưởng chi bạc chí
tôn. Bệ hạ nghe lời Đất Kỷ gạt Giả thị lên lầu trêu hoa gheo
nguyệt, vua bất chính với vợ tôi thân, khiến người đàn bà
trình tiết phải gieo mình xuống lầu tự vận. Hoàng Quý Phi và
chị dâu đến can gián, bệ hạ cũng quăng xuống lầu đập thịt
tan xương. Nỡ nào làm chuyện bất nhân như vậy? Ấy là tội
thứ tám.

9- Bệ hạ thay trời trị dân, phải ở cho dân đức, nỡ nào
chặt chân kẻ bộ hành xem tủy, mổ bụng đàn bà chữa xem
thai, mạng dân như cỏ rác, chỉ việc vui chơi mà làm cho vợ
mất chồng, con xa mẹ, tội ác không lấy gì so sánh được. Ấy là
tội thứ chín.

1- Đạo làm vua, việc yến ẩm phải chừng mực, lẽ nào ngày
đêm cùng với Đất Kỷ vui say mãi trên Lộc đài, không nhớ đến
việc nước, không lâm triều bỏ cả chánh sự, nghe lời Đất Kỷ
bắt con nít thiến dương vật ăn cho bổ dưỡng, làm cho đứa con
trai tuyệt tự, chết oan. Ấy là tội thứ mười.

Tuy có trung thần can gián, bệ hạ cũng không nghe, làm
cho thiên hạ trở lòng, tướng binh bỏ mạng Như Thiên tử, qua
là kẻ dữ hại dân. Nay chúng tôi phò vua Võ là vua nhân đức
đến đây cứu dân phạt tội. Bệ hạ không nên dùng tiếng phản
vua mà nói.

Trụ Vương nghe hài tội nổi xung, đứng trợn mắt nhìn.
Tám trăm chư hầu đồng nói lớn:

— Chúng ta giết hôn quân vô đạo mà cứu dân.

Khương bá hầu giục ngựa tới, gươm siêu đao nói lớn:

- Ân Thọ, có ta đến đây! Chì ta tội gì ngươi khoét mắt đốt tay, cha ta tội gì ngươi phân thây xẻ thịt? Thù sâu tợ biển, oán chất bằng non. Nay nhờ Vô Vương hội chư hầu đến đây, ta quyết trừ kẻ vô đạo báo cừu.

Nói rồi chém một đao. Trụ Vương đỡ khỏi, Khương Văn Hoán chém tiếp một nhát, Trụ Vương đỡ rồi đánh lại. Chư hầu xông vào trợ chiến. Chúa tôi ấu dả nhau trước ngọc môn.

Vô Vương trông thấy than:

- Bởi Thiên tử vô đạo nên mới sinh ra có sự như vậy. Chúa tôi đánh với nhau còn chi cang thường nữa?

Than rồi nói với Tử Nha:

- Ba vị chư hầu sao không lấy lễ phải can với thiên tử, nỡ nào hỗn chiến với vua?

Tử Nha nói:

- Bởi Trụ Vương phạm mười tội với trời đất, không phải đạo làm vua. Đã không phải vua thì ai đánh cũng được. Tôi không dám can cứ hầu.

Vô Vương nói:

- Tuy vua bất chánh, song đạo làm tôi không nên đánh vua như vậy, xin Nguyên soái gỡ rối này.

Tử Nha tâu:

- Nếu đại vương muốn như vậy thì truyền quân gióng trống lên để cứu Trụ Vương.

Vô Vương không hiểu, ngờ đánh trống thì chư hầu lui về, nên truyền đánh trống rất dữ. Chư hầu nghe hiệu trống đồng xông vào, các tướng áp tới phủ vây.

LỜI BÀN:

Từ Nha dẫn chư hầu kéo đến triều ca, không dám hăm thành sợ dân chúng chết. Đó là lòng nhân.

Nhưng xét cho kỹ thì dân chúng không phải chỉ có nơi thành triều ca. Dân chúng còn ở khắp năm ải, dân chúng còn bị bắt ra ngoài chiến trận làm vật hy sinh cho gươm giáo, nếu sợ dân chết thì trước đây sao không có ý ấy.

Chẳng qua tác giả muốn diễn hình một vài điểm nhân đạo, mà kẻ định bá đồ vương cần phải có mà thôi. Vả lại, thành triều ca hàng trăm dặm, thành quách huy hoàng, nếu thủ thành thì chưa dễ gì lấy gấp được. Việc Từ Nha bắn lời hịch vào thành chẳng qua đó là một phương pháp dân vận. Từ Nha đã khai thác lòng thù oán của dân chúng đối với Trụ Vương, để giành phần thắng lợi cho mình.

Chánh sách dân vận là một chánh sách rất cần thiết đối với chiến tranh, từ xưa đã có, và thời nay vẫn còn phải áp dụng trong mọi lãnh vực đấu tranh.

Dùng sức dân để tìm thắng lợi, vì dân là cái kho vô tận của mọi khả năng. Dân cũng như biển cả, mà những kẻ tranh hùng tranh bá cũng như cá sống trong nước. Nếu cá xa nước thì không sống được.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

NỮ OA ĐÓN THÂU ĐẤT KỶ

Khi ấy các tướng và chư hầu nghe trống giục, đồng lướt tới phủ vây Trụ Vương.

Lỗ Nhân Kiệt nói với Lôi Côn, Lôi Bàng:

– Vua mắc nạn thì tôi cũng bị nhục. Chúng ta lúc này phải liều chết rửa nhục, không lẽ đứng ngoài xem bọn phản thần đánh chúa.

Lôi Côn nói:

– Anh em nói phải lắm.

Ba người đồng phá trùng vây, xông vào cứu giá.

Bấy giờ Trụ Vương hỗn chiến đã lâu, một mình chống cự với các tướng Châu vây phủ bốn phía. Trụ Vương nổi giận hét lên một tiếng, chém Nam bá hầu một đao đứt làm hai. Lỗ Nhân Kiệt đâm Lâm Thiên nhào xuống ngựa. Na Tra nổi giận lướt tới, nói:

– Các người đừng ý mạnh, có ta đây.

Lôi Chấn Tử, Kim Tra, Mộc Tra đều xông vào, nói:

– Đã đến Triều ca lẽ nào chúng ta nhịn thua trước mặt tám trăm chư hầu.

Nói rồi xông tới đánh liền. Dương Tiễn chém được Lôi Côn. Na Tra quăng Càn Khôn quện đập Lỗ Nhân Kiệt bể đầu nhào xuống. Lôi Chấn Tử đập Lôi Bàng chết tươi. Vua Trụ còn có một mình tả xông hữu đột đánh với các tướng. Khương Văn Hoán liền buông siêu đao xuống, lấy cây giản tràng giắt sau lưng, chui vào phía sau, đập lên lưng vua Trụ một giản. Vua Trụ suýt té xuống ngựa, vội bạy tẩu vào cung. Chư hầu đuổi theo, nhưng cửa ngõ môn quân sĩ đóng kíp, không sao được, Tử Nha liền gióng kiểng thâu quân về trại, kiểm điểm binh tướng thì thấy trận này hao hết hai mươi sáu viên tướng, và mất hơn ba ngàn quân.

Các chư hầu đều thở ra, nói với nhau:

– Không ngờ Trụ Vương lại có sức mạnh dường ấy.

Tử Nha nói:

– Sức mạnh không thắng nổi đạo đức. Kẻ mất đạo đức phải bị diệt vong.

Võ Vương nói:

– Chúng ta đánh với Thiên tử đã lỗi đạo làm tôi. Ta thấy Khương Văn Hoán đánh Thiên tử một giận lòng ta bất mãn quá.

Tử Nha nói:

– Xin đại vương chớ nghĩ như vậy. Lúc là kẻ nhân đạo, cầm quyền trị nước thì là bậc Thiên tử chí tôn, nhưng khi đã xa lìa đạo đức, bỏ mất thiên mệnh, đạo lý, thì chỉ là một người dân bạo, hại dân, không coi là Thiên tử nữa. Đại vương còn thương xót nổi gì?

Vua Trụ chạy vào đền, ngồi lên ngai than:

– Ta hối tiếc gì không nghe lời trung thần can gián nên ngày nay mới bị nhục. Thương hại Lỗ Nhân Kiệt, Lôi Côn, Lôi Bàng đều vì ta tử trận cả.

Phi Liêm và Ác Lai tâu:

– Bệ hạ võ nghệ như thần, một mình cự với trăm người mà còn giết được tướng, chỉ rủi ro bị một giận, nhắm chừng ít bữa cũng lành, rồi sẽ ra trận. Hạ thần tướng chắc thế nào hệ hạ cũng thắng.

Trụ Vương nói:

– Trung thần không còn ai, các tướng chết hết, trăm lại bị thương cõn mong gì chiến đấu.

Nói rồi cỡi giáp vào cung. Phi Liêm nói với Ác Lai:

– Giặc vây tại Ngộ môn, ngoài chẳng có binh, trong không còn võ tướng, tình thế này chắc chết, chúng ta liệu làm sao? nếu binh chư hầu kéo vào đây ngọc đá không còn, vàng thau

tiêu hết, chúng ta lâu nay tàng trữ được một số của cải mà phải tan tành thì uống biết chừng nào.

Ác Lai nói:

— Cần gì phải dẫn do cho mệt. Kê trí thì coi theo tình thế mà làm. Trong ít ngày nữa, Trụ Vương phải chết, chúng ta thừa dịp đầu Châu cũng không mất phần công danh phú quý. Vô Vương nhân đức, Khương Thượng cao minh, chắc không bao giờ làm tội người đầu hàng mà sợ.

Phi Liêm nói:

— Nếu đã có ý ấy thì phải tính một kế nào để lập công. Theo ý tôi thì cứ đợi lúc binh Châu đến phá, chúng ta trộm lấy ngọc ấn đem dâng cho Vô Vương, thế nào chúng ta cũng được quyền cao chức trọng.

Hai người bàn luận với nhau trông có vẻ đắc chí lắm.

Bấy giờ Trụ Vương vào nội cung. Đất Kỷ, Hồ Hi Mị và Ngọc Mỹ Nhân đồng ra nghênh tiếp. Trụ Vương rọi luy, nói với Đất Kỷ:

— Trẫm coi Cơ Phát là tiểu tử, Khương Thượng là thất phu, chẳng tài cán gì, chẳng dè chúng hội binh tướng quá đông, nhóm chư hầu vây trước ngõ. Trẫm ra binh chém được ít tướng, rồi bị Khương Văn Hoán đập một giàn trúng lưng. Còn Lỗ Nhân Kiệt, Lôi Côn, Lôi Bàng đã liều mình tử trận. Trẫm chắc cơ nghiệp tiên vương đến đây là dứt, ăn năn thì đã muộn.

Trụ Vương thở dài, lau nước mắt rồi nói tiếp:

— Nghĩ thương ba mỹ nhân ở với trẫm bấy nay, mà trẫm phải liều mình, để cho chúng bắt ba vị mỹ nhân của trẫm. Một khi trẫm đã chết rồi, thì cả ba ái khanh đều về tay Cơ Phát hết. Trẫm nghĩ đến đó lòng đau như cắt.

Nói rồi nước mắt đầm đề. Ba nàng yêu thấy vua Trụ khóc thảm thiết cũng động lòng khóc theo, rồi quỳ tâu:

– Ba chúng tôi nhờ ơn bệ hạ yêu dấu lâu nay, ghi lòng khắc cốt không quên, nay trong ly loạn bệ hạ tính đi đâu? Và bỏ chúng tôi sao đành?

Trụ Vương nói:

– Nếu trăm để chúng bắt thì nhẹ thể lắm, nên phải từ giã ba ái khanh mà đi kéo trẻ.

Đất Kỳ níu áo khóc sụt sùi:

– Thần thiếp nghe bệ hạ nói ruột gan như dao cắt. Bệ hạ nỡ bỏ thần thiếp mà đi đâu?

Nói rồi cúi mặt trên đầu gối Trụ Vương khóc lớn. Vua Trụ thương quá, không nỡ bỏ đi, vội hồi quân dọn một tiệc rượu già biệt.

Có bài thơ rằng:

*Nghĩ nhớ vui xưa tại Lộc đài,
Dứt tình vì giặc đánh bên ngai.
Uyên ương kết cánh từ năm ấy,
Loan phụng chia lìa nội nữa mai.
Bình tờ mây đen tan trống rỗng,
Tướng như sao sáng, lặn lại rai.
Biệt ly chén rượu say rồi tỉnh.
Đoái lại giang sơn vốn của ai!*

Vua Trụ uống mãi, Đất Kỳ rót hoài. Trụ Vương phán:

– Ta uống rượu hôm nay là uống cả nguồn ly biệt.

Đất Kỳ tâu:

– Xin bệ hạ chớ phiền bởi thiếp là con nhà tướng, biết cỡi ngựa cầm đao, và Hồ Hỉ Mi, Ngọc Mỹ Nhân đều có học phép.

Đêm nay ba chị em tôi cướp dinh Khương Thượng, đánh đuổi binh Châu, nếu được thành công thì giải phá thành sào cho bệ hạ.

Trụ Vương nghe nói gương vui phán:

– Nếu Hoàng hậu ra công dẹp được giặc này thì trăm sung sướng biết chừng nào.

Bốn vua tôi cùng uống rượu cho đến hết canh hai. Ba con yêu nai nịt chỉnh tề đi cướp dinh.

Bấy giờ các chư hầu nóng lòng, hồi Tử Nha ra lệnh phá dền. Tử Nha tính toán một hồi rồi nói:

– Chỉ trong một ngày Giáp Tí vua Trụ diệt tuyệt, cần gì phải vào cung điện làm hư hại ngôi báu.

Bởi tính như vậy nên không đề phòng. Đêm ấy Đất Kỷ Hồ Hỉ Mị và Ngọc Mỹ Nhân đồng cỡi ngựa xách song kiếm đi cướp trại. Ba con yêu đều làm phép gió ngút mây bay, binh Châu không biết Đông, Tây, chẳng phân Nam Bắc. Binh tuần đều vỡ chạy, tướng tuần cũng ngã lãn, vì trời đất tối tăm, không thấy đường nào chạy. Ba con yêu giết binh Châu rất nhiều.

Khi ấy khi yêu chiêu vào tướng, các tướng nghe hỗn loạn chạy vào báo. Tử Nha đánh tay biết ba con yêu hành động, liền truyền các tướng bắt cho được ba con yêu ấy, không để trốn thoát.

Na Tra liền đạp xe tới, Dương Tiễn xách đao giục ngựa ra. Lôi Chấn Tử cầm côn bay lên cao đập xuống. Vì Hộ ở dưới thấp lầy Gián ma xử quăng lên. Lý Tịnh múa kích xông vào, Kim Tra, Mộc Tra đồng áp đến.

Ba chị em Đất Kỷ hỗn chiến một hồi. Dương Tiễn kêu lớn:

– Yêu nghiệt! Sao chúng bây không sợ chết, đem thầy đến đây mà nạp.

Nói rồi cùng nhau vây phủ rất gắt. Tử Nha làm phép ngũ lôi, vô tay sấm nổ. Ba con yêu hải kinh, liền nổi gió chạy về.

Vua Trụ ở trước ngọc môn đang nghe ngóng tin tức, đợi mãi đến canh tư mới thấy ba nàng hơ hải chạy đến. Trụ Vương hỏi:

– Ba khanh đi cướp trại, thắng bại lẽ nào?

Đắc Kỷ tâu:

– Khương Thượng đề phòng rất kiên cố. Ba chị em tôi giết được một số binh tướng, nhưng rồi bị trùng vây suýt bỏ mạng.

Vua Trụ nghe nói thất sắc, trở vào buồn bã nói:

– Chẳng ngờ trời đã dứt nghiệp nhà Thương, không còn mong cứu giải.

Đắc Kỷ cũng khóc và nói:

– Thiếp cũng quyết cướp trại đuổi binh Châu cho yên xã tắc ngờ đâu trời chẳng cho khôi phục, bây giờ biết tính làm sao?

Trụ Vương nói:

– Trẫm cũng đã biết cơ nghiệp nhà Thương đến đây là dứt, lòng trời đã khiến như vậy. Thôi Trẫm với ba khanh từ già, mạnh ai nấy tìm chỗ ẩn mình, chẳng nên bận bịu nữa.

Nói rồi Trụ Vương đi thẳng lên lầu Trích Tinh.

Đắc Kỷ nói với Hồ Hỉ Mị và Ngọc Mỹ Nhân:

– Bây giờ Trụ Vương đi liệu mình, còn chị em chúng ta tính trốn đâu cho khỏi họa.

Hồ Hỉ Mị nói:

– Chỉ có Trụ Vương mê chúng mình mà thôi, nhắm không ai thương hại chúng mình hết, bây giờ trốn chỗ nào cũng không khỏi chết, chỉ bằng trở về chốn cũ mà nương thân.

Ngọc Mỹ Nhân nói:

– Phải lắm. Chúng ta cùng nhau trở về mả Huỳnh Đế là tiện hơn cả.

Bàn luận xong, ba con yêu bắt cung nga ăn thịt một cặp nữa, mới chịu ra đi.

Lúc ấy Tử Nha điểm binh lại, và nói với các tướng:

– Ta sợ ý chút nữa dinh trại tan tành, may nhờ các tướng tài phép mới đuổi được yêu tinh. Nay phải tính trước kẻo chúng trốn hết.

Nói rồi truyền đặt bàn hương án, chiếu quẻ xem rõ rồi nói:

– Nếu trễ chút nữa thì ba con yêu trốn rồi. Vậy Dương Tiễn đi bắt cho được con Trĩ chín đầu là Hồ Hỉ Mị, Lôi Chấn Tử đi bắt cho được Hồ Ly chín đuôi là Đắc Kỷ, còn Vi Hộ phải đi bắt cho được Ngọc Mỹ Nhân là cây đờn tỳ bà bằng đá. Nếu để chúng nó trốn mất thì ta xử trăm các người hết.

Ba tướng tuân lệnh, ra khỏi cửa bàn với nhau:

– Chuyện này khó quá! Biết nó trốn ở đâu mà kiếm?

Dương Tiễn nói:

– Bây giờ chúng nó thấy Trụ Vương yếu thế chắc trốn ra ngõ sau cung, chúng ta bay lên mây xem xuống thế nào cũng thấy.

Lôi Chấn Tử khen phải, vỗ cánh bay lên mây.

Lúc này ba con yêu ăn thịt cung nga vừa rồi, nổi gió bay lên, tính về hang cũ. Dương Tiễn trông thấy đón lại kêu lớn:

- Ba con yêu quái chạy đâu cho khỏi. Có ta đến bắt người đây.

Hồ Hỉ Mị nổi giận, vung gươm mắng:

- Chị em ta gởi sự nghiệp Thành Thanh cho Cơ Phát, nên chúng bây mới thành công, sao chẳng biết ơn còn đón đường bắt lại là nghĩa làm sao?

Dương Tiễn nổi giận mắng:

- Loài nghiệt súc! Chớ có nhiều lời, bây mau bó tay chịu trói.

Nói rồi xông vào hỗn chiến. Lôi Chấn Tử xông vào đón Đắc Kỳ lại đánh, Vi Hộ cũng xông vào đánh với Ngọc Mỹ Nhân.

Đánh được một lúc, Dương Tiễn thả Hạo thiên khuyến ra, cần con trỉ gây hết một đầu, máu nhỏ ra từng giọt, song nó sợ quá quên cả đau đâm đầu chạy.

Bỗng thấy cặp phượng vàng xuất hiện, mùi hương thơm xông lên ngào ngạt, kế đó có hai tiên nữ theo hầu và Nữ Oa cỡi hạc bay đến. Ba con yêu bị hào quang chiếu vào mặt nên chạy không được, túng thế phải quỳ xuống thưa:

- Chúng tôi không ngờ nương nương đến nơi đây, nên nghênh tiếp trễ, xin nương nương thứ lỗi. Nay Dương Tiễn và hai tướng quyết đuổi bắt chúng tôi, xin nương nương cứu mạng.

Nữ Oa nói:

- Bích Vân! Dem dây Phược yêu trói chúng nó lại giao cho Dương Tiễn đem về nạp cho Tử Nha trị tội nó.

Bích Vân đồng nhi y lệnh.

Ba con yêu nghe nói vừa khóc vừa thưa:

- Năm xưa nương nương dùng phượng chiếu yêu rọi chị em tôi đến, sai vào cung cấm phá trí khôn Trụ Vương, làm

nhiều điều trái lẽ, phá tan tành cơ nghiệp Thành Thang. Chúng tôi vâng lệnh làm Trụ Vương hết vây cánh, nước nhà nghiêng ngửa. Nay chúng tôi định đến tâu cùng nương nương thì bị Dương Tiễn và hai tướng đuổi theo. Xin nương nương cứu mạng chị em tôi. Nếu nương nương bắt chị em tôi giao nạp cho Tử Nha thì nương nương xuất hồ phản hồ sao?

Nữ Oa nói:

– Ta sai chúng bầy phá cơ nghiệp vua Trụ là hợp ý trời. Ta có dặn các người là đừng giết hại kẻ vô tội. Song chúng bầy không nghe, làm nhiều điều tội ác, giết cả tôi trung. Nay tội đáng chết, sao các người dám bảo ta xuất hồ phản hồ?

Ba con yêu làm thính, cúi mặt không nói một lời.

LỜI BÀN:

– Xác thật con người chỉ là cái thể tướng, mà tình túy con người mới là cái bản ngã để nói lên giá trị con người.

Dem quân đến triều ca đánh vua Trụ, Vô Vương thấy các chư hầu vây đánh vua Trụ lòng bất nhẫn. Tử Nha nói: “Trụ Vương bạo ngược không giữ đạo làm vua. Đã không phải là vua thì ai đánh cũng được, Đại vương thương hại làm gì?”

Thực ra sở dĩ con người được kẻ khác trọng vọng chỉ vì cái giá trị bên trong của nó. Cái giá trị ấy đưa người lên một địa vị nào đó, thế mà nhiều người đã lầm lẫn kính trọng cái thể xác, tức là cái hình thức bên ngoài mà quên hẳn cái giá trị bên trong. Kính trọng một người có địa vị, chúng ta kính trọng cái tài năng đạo đức của họ, khi kẻ ấy không có tài năng đạo đức, thì cái địa vị ấy không xứng

đáng, lẽ dĩ nhiên việc kính trọng không còn ý nghĩa nữa.

Những kẻ có địa vị cũng lắm lần như vậy, cứ ngỡ mình là cành vàng lá ngọc, thể chất mình là quý hóa, nhưng thực ra cái thể chất của họ, cái hình thức của họ chỉ là cái thể tướng mà thôi, chỉ cái tài năng, đạo đức của họ mới là quý, khi họ bỏ mất cái quý giá bên trong ấy thì họ không còn đáng kính trọng nữa.

Nhiều người có địa vị, không chú trọng đến phân tài năng đạo đức, mà chỉ tô điểm cái hình thức bên ngoài, tưởng làm như thế là oai, là làm cho người ta kính trọng thật là một lắm lần đáng trách.

Tánh cách mất kính trọng ấy, đáng buồn cười ở hai gã nịnh thần Phi Liêm và Ác Lai. Thường là triều thần phải ra sức hy sinh để phục vụ nhà vua, đằng này Trụ Vương bại trận, chúng còn xúi Trụ Vương ra sức đánh nữa, thế nào cũng thắng. Thật là mỉa mai.

Đắc Kỷ lưu luyến, sống chung nhau, dù là yêu mị, cũng có tình cảm, nhưng đến lúc bấy giờ thấy Trụ Vương thất thế, đáng lẽ chúng phải hy sinh, kéo nhau đi cướp trại, để trả ơn vua. Ba con yêu lại cùng nhau xúm xít trong cung vàng điện ngọc để hưởng áp ụ sự nuông chiều của nhà vua, thật là quái gở.

Bà Nữ Oa, chỉ vì Vua Trụ phạm đến danh dự mình mà sai bảy yêu xuống làm khổ cả muôn triệu sanh linh thì bà trọng danh dự cá nhân hơn là mạng sống của thiên hạ.

Tuy nhiên đây chỉ là một huyện thoại mà lòng dân muốn nêu lên để bài xích những hôn quân trong thời phong kiến thế thôi.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BẢY

LÂU TRÍCH TINH, VUA TRỤ THIÊU MÌNH

Lúc Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử, Vi Hộ đang đuổi ba con yêu, xảy thấy hào quang sáng lòa, mùi hương thơm phức. Dương Tiễn xem rõ, nói với Vi Hộ và Lôi Chấn Tử:

– Ấy là Nữ Oa nương nương giáng hạ, chúng ta ra mắt cho mau.

Nói rồi ba người kéo tới lại và thưa:

– Chúng tôi không dè nương nương đến nên không kịp tiếp nghinh, xin tha tội.

Nữ Oa nói:

– Dương Tiễn, ta đã bắt trói ba con yêu rồi, người dẫn về cho Tử Nha xử tội.

Ba người đồng tạ ơn, dẫn ba con yêu trở lại.

Có bài thơ rằng:

Ba yêu làm dữ hại tôi hiền

Vua Trụ say mê đến ngửa nghiêng

Mới biết ngày nay trời báo ứng,

Hết trông về ở mé Hiên Viên.

Dương Tiễn giục ba con yêu xuống trước cửa dinh, còn mình dộn thổ về sau. Quân giữ cửa thấy ba người đàn bà trên mây sa xuống, đều bị trói một dây, kể lại có ba tướng về tới, liền vào báo với Khương Thượng.

Ba tướng được lệnh vào ra mắt. Tử Nha hỏi:

– Các người đã bắt được ba con yêu chưa?

Dương Tiễn thuật hết mọi việc; Tử Nha truyền dẫn ba nàng vào dinh. Chư hầu và các tướng xúm lại xem đông đúc. Tử Nha nói với ba yêu nữ.

– Ba đứa bầy làm nhiều điều độc ác, hại trăm họ lầm than, làm cho cơ nghiệp Thành Thang bị mất. Tuy là thiên số, song cũng tại các người bất nhân, xui Trụ Vương chế Bào lạc đốt trung lương, lập Sái bôn hại cung nữ, cất Lộc đài làm hao tổn của, dân khó bỏ thây, bày tửu trì, nhục lâm giết thị thần, thái giám, chặt xương xem tử, mổ bụng coi thai, thất đức kể không cùng, dẫu thiên hạ lóc thớt các người vẫn chưa đến hết tội.

Đắc Kỳ quỳ lạy, khóc lóc thưa:

– Thiếp ở Ký Châu, con gái Tô Hộ, nương phòng khuê từ tấm bé không hiểu việc đời, bởi Thiên tử lấy oai trời, đòi vào cung hầu hạ nên phải tuân theo chẳng ngờ Khương Hoàng hậu châu trời sớm. Thiên tử ép thiếp lên thay mặt Chánh cung, việc gì cũng do đại thần, điều chi cũng bởi quyền Thiên tử, thiếp chẳng qua là một đứa đàn bà nâng khăn sửa tráp, dọn cung, dâng rượu mà thôi, còn việc triều đình thiếp tự chuyên sao được? Bởi Trụ Vương thất chánh đến bá quan can gián còn chẳng được thay, huống chi tôi là phận đàn bà mà ngăn cản vua làm sao? Nay Nguyên soái oai vang bốn biển, Vô Vương đức trải khắp chư hầu, chẳng bao lâu Trụ Vương cũng sẽ dâng nước đầu. Nguyên soái có giết một đứa đàn bà cũng chẳng ích chi? Lời xưa có nói: “Đàn ông có lỗi không luận đến đàn bà. Xin Nguyên soái rộng lòng cho tôi được về quê quán thì tôi đội ơn ngàn thuở. Tử Nha nói:

– Người mượn tiếng con gái Tô hầu để nói mị với thiên

hạ, chứ ta đã biết rõ người là Hồ ly tinh khi Đắc Kỷ nghỉ lại trạm Ký Châu, người hớp hồn nhập vào xác, rồi vào cung xui khiến Trụ Vương làm nhiều việc bất nhân. Nay bị bắt còn tìm lời gỡ tội cũng chẳng ích gì.

Nói rồi truyền quân dẫn Đắc Kỷ ra ngoài xử trảm. Tả đao vâng lệnh. Các chư hầu nghe Đắc Kỷ nói trúng lý đều động lòng thương, không tin la yêu quái.

Còn hai con yêu quái trước trại. Tử Nha truyền Dương Tiễn coi việc giám sát Hồ Hỉ Mị, Vi Hộ coi việc giám sát Ngọc Mỹ Nhân, còn Lôi Chấn Tử coi giám sát Đắc Kỷ.

Dương Tiễn vâng lệnh làm phép trấn trên đầu Hồ Hỉ Mị, Vi Hộ làm phép trấn trên đầu Ngọc Mỹ Nhân rồi truyền Tả đao xử trảm, hai con quỷ rụng đầu. Dương Tiễn và Vi Hộ đem hai thủ cấp vào trình.

Còn Lôi Chấn Tử khiến quân trói Đắc Kỷ ngoài cửa ải. Đáng lẽ trong trường hợp này Đắc Kỷ mặt ủ mày chau, nhưng trái lại mặt Đắc Kỷ như nở hoa, những đường thanh sơn cắm thú nổi bật lên trên hình hài nhi nữ, khiến cho ai trông thấy cũng phải động lòng. Tên tả đao trông thấy Đắc Kỷ cặp mắt hữu tình, miệng nói duyên dáng, hàm răng như hạt lựu, môi tợ thoa son, đứng nhìn không nháy mắt.

Khi Lôi Chấn Tử truyền khai đao, Đắc Kỷ nói với tên tả đao rằng:

– Thiếp chết thật hàm oan, xin tướng quân dừng tay trong giây phút. Sớm muộn cũng chết nhưng tướng quân rộng lòng thêm một khắc giá đáng ngàn vàng.

Tên tả đao thấy Đắc Kỷ gọi mình bằng tướng quân lòng thêm luýnh quýnh, đã sẵn ý thương hoa tiếc ngọc, bây giờ lại được mỹ nhân lấy lòng như vậy, nên tay chân rời rã, cầm đao

không nổi nữa, thả rơi xuống đất, mình mấy chết tê, cặp mắt nhìn Đắc Kỷ trần trần không nháy.

Lôi Chấn Tử thấy Tả đao rút gươm, đứng sững như hình trống, liền truyền tên khác đến thay. Tên ấy nghe Đắc Kỷ năn nỉ cũng rơi gươm, đứng trơ như tên trước. Lôi Chấn Tử đổi ba bốn tên Tả đao kế tiếp, tên nào cũng chết trần như vậy, cất gươm không nổi.

Lôi Chấn Tử tuy hò hét, khiến Tả đao hạ thủ, nhưng thật ra chính Lôi Chấn Tử thấy dung nhan và nghe lời năn nỉ của Đắc Kỷ cũng rùn lòng, chân bước tới không nổi.

Lôi Chấn Tử nghĩ thầm:

– Chẳng biết con yêu này có tà thuật gì mà làm mê hoặc mọi người như vậy? Nếu tình trạng này tiếp diễn mãi thì làm sao chém Đắc Kỷ được.

Nghĩ rồi cố gắng lê bước đến trước trưởng báo lại với Tử Nha:

– Thưa sư thúc, tôi không làm nổi trách nhiệm này.

Bấy giờ Tử Nha đã truyền bêu đầu Hồ Hi Mị và Ngọc Mỹ Nhân, thấy Lôi Chấn Tử vào tay không, lại nói như vậy, vụt miệng hỏi:

– Cữu vị hồ ly tinh đã chạy mất rồi sao?

Lôi Chấn Tử thuật chuyện lại. Tử Nha nổi giận mắng:

– Người giám sát một con yêu mà không xong, còn mặt mũi nào làm tướng. Còn các tên Tả đao tội đáng chém đầu.

Nói rồi truyền Dương Tiễn và Vi Hộ ra thay Lôi Chấn Tử coi việc giám sát.

Hai người tuân lệnh, dẫn các tên đao phủ mới ra, bắt các tên đao phủ cũ trối lại, chờ chém Đắc Kỷ xong sẽ xử tội các tên đao phủ bất lực ấy.

Chẳng ngờ bọn đao phủ này khi đến nơi thấy Đắc Kỷ thì tay chân cũng rời rã, mình mẩy tê cứng, không sao cầm nổi cây dao.

Dương Tiễn trong người cũng cảm thấy nôn nao, nói với Vi Hộ:

– Nó là con hồ ly tu luyện ngàn năm, có tài làm cho người ta mê mẩn. Rất dối, Trụ vương là vị Chúa, còn phải say đắm đến mất nước, huống hồ lũ quân gia. Chúng ta phải vào thừa lại với sư thúc định liệu, kéo giết oan bọn Tả đạo tội nghiệp.

Hai người vào thừa lại với Tử Nha. Các chư hầu nghe nói lấy làm lạ, đều có ý muốn ra pháp trường xem thử.

Tử Nha cùng chư hầu ra đến nơi, cảm thấy Đắc Kỷ xinh đẹp mười phần, nhan sắc quyến rũ thật khó lòng giết. Tâm trạng mọi người đều giống nhau là tiếc ngọc, thương hương nhưng không ai dám nói:

Tử Nha nói với mọi người:

– Nó là con hồ ly tu luyện ngàn năm, nên có thuật khêu gợi, làm cho lòng người mê mẩn. Rất dối các đệ tử tiên gia còn không cầm lòng được, thì người thường làm sao không động tâm. Thế này tôi phải dùng đến bửu bối mới trừ nó được.

Nói rồi khiến Dương Tiễn vào lấy bầu gương phép đặt bàn hương án, để hồ lô trên bàn, và van vái:

– Xin bửu bối trở mình.

Các chư hầu và binh tướng ai nấy đều hồi hộp. Sự hồi hộp ấy thật khó tả. Có lẽ họ không nỡ giết một mỹ nhân sắc nước hương trời như Đắc Kỷ chăng?

Tử Nha vái dứt tiếng thì nắp hồ lô mở ra, hào quang chiếu sáng lò. Trong hào quang hiện ra một cây gương có hai con mắt và hai cái cánh chiếu thẳng vào đầu Đắc Kỷ. Đắc Kỷ

biết lưới gươm Lục yểm lợi hại dường nào rồi, đành nhắm mắt chịu phép.

Lưới gươm bay qua lại hai lần trên không trung đầu Đắc Kỳ rụng xuống, máu vọt ra lai láng.

Các chư hầu đều thương tiếc, chắc lưới thở ra.

Người sau có câu rằng:

Tả đao mê mẩn đứng xuôi tay.

Bởi sắc khuynh thành nhắm dễ say.

Tranh vẽ mịn màng coi cũng kém.

Hoa cười tươi tốt vẫn không tà.

Hớp hồn gái ngọc thương khi trước;

Sốt mặt anh hùng gớm buổi nay.

Yêu quái hại người, người khác hại.

Bia danh Đắc Kỳ thật oan thay.

Tử Nha chém Đắc Kỳ xong, truyền bêu đầu. Các chư hầu trông thấy càng thương xót.

Bấy giờ Trụ Vương đang ngồi tại đền Hiến thánh thấy cung nga chạy vào đông như kiến, lấy làm lạ hỏi:

– Các người vì sao kinh hãi? Hay giặc đã vào trong cung?

Cung nga quỳ tâu:

– Ba vị nương nương đang đêm đi đâu mất, nên chúng tôi phải vào đây tâu lại.

Ấy là cung nga sợ tội, nên đến báo với Trụ Vương, thực không phải mền tiếc.

Trụ Vương nghe tâu, liền khiến cung nga đi lục soát khắp cung điện để tìm kiếm, và tâu lại.

Nhưng sự tìm kiếm ấy chẳng đem lại kết quả nào. Chẳng bao lâu, nội thị lại vào tâu:

- Ngoài cửa, Tử Nha bêu đầu ba vị nương nương.

Vua Trụ nghe tâu thất kinh, liền bước xuống lầu Ngũ phụng xem thử, quả nhiên thấy rõ ràng ba chiếc đầu của ba giai nhân bêu bên đường.

Người sau có thơ rằng:

*Ngọc nát hoa rơi thật thảm thương
Tóc mây, da tuyết bêu bên đường.
Ca thanh, múa lịch theo luồng gió,
Tướng diệu, lời khôn vắng cõi dương.
Gối phụng ngựa nghiêng mơ má phấn,
Phòng loan man mác bật mùi hương.
Bể dâu thay đổi đã ra thế,
Nghĩ lại dường như cắt thịt xương.*

Trụ Vương thở dài than ngắn, xảy nghe pháo nổ dậy đất, binh ó vang trời, biết chư hầu đã xâm nhập hoàng cung, liền vội vã xuống lầu Ngũ phụng qua đến điện Cửu Giang. Ở đây, tiếng quân reo, tiếng trống trận càng chát chúa hơn, Trụ vương liền lên lầu Trích Tinh để cho xa bớt.

Nhưng khi đến lầu Trích Tinh thì quang cảnh thường ngày lại khác xưa, lòng Trụ Vương không còn thấy ngôi lầu cao này ấm áp, tươi đẹp nữa, mà thấy mười phần trống trải, mặc dầu các đồ vật trên lầu không thiếu món nào.

Một luồng gió thổi đến làm cho Trụ Vương rùng mình rợn óc, cảm thấy hình như muôn ngàn hồn oan từ dưới Sái bồn hiện đến. Rồi trước mặt Trụ Vương hàng vạn người bỏ tóc xỏa, áp tới trước mặt vua Trụ đòi thưởng mạng. Lại thấy Triệu Khải, Mai Bá kêu lớn:

- Hôn quân. Nay đã đến ngày cùng tận rồi.

Trụ Vương hơ hải bỏ chạy lại thấy Khương hậu níu lại mắg:

– Hôn quân vô đạo, giết vợ hại con, nay đã đến ngày tuyệt mạng rồi, mặt mũi nào nhìn thấy các bậc tiên vương nơi chín suối.

Trụ Vương hất tay Khương hậu, vừa chạy được ít bước thấy Giả thị chỉ vào mặt mắg:

– Hôn quân bênh vợ, làm sỉ nhục ta ném xuống lầu, nay số mạng đã tuyệt, còn chạy đi đâu nữa.

Nói rồi tát vào mặt Trụ Vương một cái. Trụ Vương giật mình tỉnh lại, mới biết vừa rồi mình bị hôn mê.

Tuy vậy, Trụ Vương cũng sợ hải, thất thểu bước lên trên chót lầu. Quan giữ lầu vội nghênh tiếp. Trụ Vương thấy mặt Châu Thăng, buồn bã nói:

– Tiếc rằng ta không nghe lời can gián của trung thần, nên ngày nay mới sanh ra cơ sự như vậy. Ăn năn thì đã muộn. Nghĩ lại, trẫm là một vị chí tôn, không lẽ đợi chúng phá được thành vào bắt làm nhục. Trẫm muốn liều mình lại e thân xác còn dó thiên hạ đàm tiếu chỉ bằng lập giàn hỏa tự thiêu mình trọn vẹn. Vậy người mau làm cho ta một giàn hỏa trên lầu này chớ nên trễ nải.

Châu Thăng khóc và tâu:

– Tôi theo hầu bệ hạ đã lâu năm, nay gặp hoạn nạn đã không có tài gì để báo quân vương thì lẽ nào lại đi thiêu chúa.

Nói rồi khóc rống lên. Trụ Vương phán:

– Ấy là trời khiến, người có tội chi? Vả lại trước kia trẫm có nhờ Cơ Phát xem số đoán rằng về sau trẫm chết bị chết thiêu đó cũng là số mạng tránh sao được. Hãy lập giàn hỏa cho mau kéo trễ.

Châu Thăng không nỡ, lay lục câu khăn đôi ba lần xin Trụ Vương chậm sẽ tính kế. Vua Trụ nổi giận nói:

– Việc đã gấp rồi, trăm tính hết kế, không còn cách nào hay hơn nữa. Nếu ở để chừa hầu phá ngộ môn vào đây thì tội của người chẳng nhỏ. Phải lập giàn hỏa cho ta lập tức.

Châu Thăng cực chẳng đã phải xuống lầu, chất củi và đồ thuốc dẫn hỏa làm một cái giàn lớn. Còn Trụ Vương mặc triều phục, mở cửa lầu Trích Tinh, cầm Ngọc khuê ngồi chính giữa, Châu Thăng châm lửa.

Giây phút, ngọn lửa cháy bùng xung quanh lầu đỏ rực. Cung nga xem thấy đều kêu khóc, chạy qua cung khác ẩn mình. Châu Thăng khóc lớn:

– Bệ hạ ôi! Tôi cũng xin chết cho tròn trung tiết.

Nói rồi nhảy vào đồng lửa.

Người sau có thơ rằng:

Trích Tinh ngọn lửa cháy bùng lên,

Ngọc nát vàng tan cháy rụi đèn.

Cơ nghiệp Thành Thang thành tro bụi.

Sáu trăm năm lễ nghi buồn tênh.

Châu Thăng liệu mình chết theo Chúa nghĩ cũng đáng khen. Trụ Vương thấy lửa cháy, vô ngục than:

– Ta chẳng nghe lời can gián của trung thần, nên ngày nay mất cả cơ nghiệp, mặt nào còn trông thấy các tiên vương nơi chín suối.



Bấy giờ Tử Nha đang đốc quân phá cửa ngộ môn, xảy nghe quân báo:

– Lửa cháy nơi lầu Trích Tinh rất dữ.

Tử Nha dắt Võ Vương và chư hầu đến xem thử. Võ Vương thấy trên chót lầu có một người mặc áo vàng, đội mào trắng, cầm Ngọc khuê, bốn phía khói un mù mịt không rõ mặt, liền hỏi tả hữu:

– Phải Thiên tử ngồi trên lầu không?

Tử Nha tâu:

– Chính là hôn quân đó. Bởi hôn quân độc ác mười phần, nên nay bị trời phạt chết thảm.

Võ Vương nghe nói, lấy tay áo che mặt, quày ngựa về dinh. Tử Nha tâu:

– Tại sao Đại vương có cử chỉ như vậy?

Võ Vương nói:

– Tuy Trụ Vương bạo ngược mặc lòng, song trước giờ chết tất hối hận. Chúng ta không thể đứng nhìn một kẻ sắp thiêu mình trong đồng lửa, thà trở về để trước mắt khỏi thấy cảnh thương tâm.

Tử Nha nói:

– Việc đời có nhân quả. Kẻ làm dữ phải mang hậu hoạn, làm sao tránh khỏi. Đại vương thấy thương tâm, chẳng qua là do lòng nhân đạo của Đại vương mà thôi, chứ cái chết của Trụ Vương thật xứng đáng.

Võ Vương vẫn bỏ ra về. Các chư hầu thấy vậy đồng theo Võ Vương trở về hết. Còn Tử Nha ở lại xem lửa cháy, xảy thấy lầu Trích Tinh bị sập, đánh âm một tiếng dường như núi lở, chôn vùi Trụ Vương vào giữa. Linh hồn Trụ vương đã lên đài Phong thần.

Khi thấy quan ngự lâm và cung nga mở cửa ra đón chư hầu. Tử Nha truyền rước Võ Vương và các chư hầu nhập cung.

LỜI BÀN:

– Vạn vật đổi dời, không một việc gì sanh ra mà không có ngày chung tận.

Vua Thành Thang gây cơ nghiệp nhà Thương truyền hơn sáu trăm năm đến đời Trụ vương thì hết. Đó là khí số của trời đất.

Nhưng khí số là gì?

Xét về luật sinh tồn của vũ trụ thì vạn hữu không thể trường tồn, mọi vật có sinh, có diệt theo thời gian.

Nhà Thương mất, nhà Châu kế vị, gây một luồng không khí mới mẻ cho đám sĩ phu, đám người này có được một mình quân mà thờ và chế độ xã hội đi lần đến thời phong kiến cực thịnh.

Nhà Thương mất, cung điện tràn ngập trong ngọn lửa thiêu mình của Trụ vương. Kể ra Trụ vương dù mất nước cũng tỏ ra một ông vua độc đoán và gan dạ. Lúc bình nhật dám đem giang san đổi lấy những thú vui, tìm đủ cách làm thỏa mãn sinh lý của mình đến lúc thất thủ tìm một quyết định dứt khoát là tự thiêu để khỏi bị nhục.

Trong đời, những kẻ như Trụ vương cũng ít có. Ít có ở chỗ độc tài, nhưng lại ít có ở chỗ gan dạ nữa. Thành công thì tận hưởng, thất bại thì tận diệt, không yếu hèn, quỵ lụy.

Diễn tả một Đắc Kỷ bị hành hình, mà quân sĩ run tay không chém được, chư hầu ai nấy xót xa, tác giả đã gợi nên được lòng người. Lòng người chứa đựng đầy phức tạp, mặc dầu biết Đắc Kỷ đã man, vô nhân đạo, nhưng giết một người đàn bà, hủy bỏ một sắc đẹp thì thật không ai muốn. Xưa cũng như nay, lòng người vốn chuộng cái đẹp, và sự mâu thuẫn giữa bản năng và lý trí con người thường có như vậy.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

PHÁ ĐÀI BÁU, NHÀ CHÂU THÍ CỦA

Trong lúc các quân nhân ra sức chữa lửa, Tử Nha họp mặt với Võ Vương và chư hầu nghị luận.

Võ Vương nói:

– Trụ vương vô đạo, các cung nhân và triều thần lâu nay mang họa, những kẻ nào càng gần Trụ vương càng khổ nhiều; nay Trụ vương đã chết, chúng ta chớ làm cho những người ấy khổ thêm, vậy phải cấm quân sĩ không nên thừa dịp này cướp bóc hãm hại muôn dân.

Tử Nha tuân lệnh truyền ra cho quân sĩ biết kẻ nào lợi dụng việc chữa lửa, lấy của giết người thì sẽ chiếu theo quân luật xử trảm.

Võ Vương nhìn về phía đông thấy hai mươi cây cột đồng đổ hục lấy làm lạ hỏi Tử Nha:

– Chẳng hay đó là vật gì vậy?

Tử Nha tâu:

– Đó là Bào lạc do Trụ vương chế ra để đốt các quan Gián nghị.

Võ Vương kinh hãi than:

– Như vậy thì sao quốc thái dân an được. Chẳng những nạn nhân trông thấy hết hồn, cho đến ta cũng khiếp vía. Thật Trụ vương không có dạ thương người.

Tử Nha nói:

– Bào lạc mới là một trong những lối hành hình tàn nhẫn của Trụ vương mà thôi.

Võ Vương hỏi:

– Còn gì tàn nhẫn nữa?

Tử Nha liền thỉnh Võ Vương đến lầu Trích Tinh và chỉ Sái bốn cho Võ Vương xem, Võ Vương thấy dưới hầm rấn bò ngổn ngang trông khiếp vía, vội hỏi:

– Vật gì vậy?

Tử Nha tâu:

– Đó là Sái bốn, chỗ nuôi rấn độc để kẻ nào không tuân mệnh, Trụ vương truyền lột hết quần áo ném xuống cho rấn xé xác.

Võ Vương nghe nói lạnh mình. Tử Nha lại chỉ Tử trì, Nhục lâm cắt nghĩa rõ từng chút. Võ Vương than:

– Ta không ngờ Thiên Tử không có lòng nhân đức, chẳng chút lương tâm.

Võ Vương thấy lửa còn cháy, khói đen ngun ngút, số cung nga chết cháy hơn phân nửa, hơi tanh khét lẹt, lòng không đành, liền truyền:

– Hãy cứu lấy thi thể bị nạn đem ra ngoài chôn cất cho tử tế.

Rồi lại hỏi Tử Nha:

– Chẳng biết thi thể Trụ vương ở đâu? Chúng ta phải tìm cho được làm lễ an táng, nếu để vậy chúng ta mang tội không nhỏ.

Tử Nha tâu:

– Trụ vương vô đạo, chết như vậy là do trời phạt, nay Đại

vương nhân đức, truyền tống táng thì lòng nhân của Đại vương không gì bì kịp.

Liền khiến quân tìm xác Trụ vương tẩn liệm và tống táng theo lễ Thiên tử.

Sau đó, Võ Vương cùng Tử Nha và chư hầu đến Lộc đài, xem thấy lầu cao chót vót, cảnh vật xinh tươi, trong đài gắn toàn những châu báu, ngọc ngà, hào quang sáng lóa, Võ Vương chặc lưỡi than:

– Thiên tử thù của dân xa xỉ như vậy bảo dân chúng không cùng khổ sao được. Đã không có lòng thương dân thì mất nước là chuyện dĩ nhiên.

Tử Nha tâu:

– Từ xưa đến nay, hề tiết kiệm thì lâu dài, xa xỉ thì mất nước. Kẻ minh quân lấy đức hạnh làm quý không coi châu báu, ngọc ngà là đẹp.

Võ Vương nói:

– Dân chúng lâu nay bị đóng góp vào Lộc đài nên cùng khổ, nay cũng nên phá Lộc đài chia của cho dân nghèo, lại lấy kho lúa tại Cự kiều phát chẩn cho dân chúng bớt đói khổ.

Tử Nha nói:

– Nếu Đại vương có ý như vậy thì đức rải bốn phương. Xin truyền lệnh lập tức.

Võ Vương làm y lời, truyền phá Lộc đài lấy báu vật phân phát cho dân và phá kho lúa lấy lúa cấp chẩn.

Dân chúng được của mừng rỡ vô cùng. Xảy có tin vào báo:

– Bắt được đứa con út của Trụ vương là Vô Cảnh hiện trốn sau hậu cung.

Vô Cảnh là con trai của Đắc Kỷ mới sanh sau. Vô Cảnh

tuy còn nhỏ, song cũng khôn lanh, thấy Võ Vương liền sụp lạy, Chư hầu nổi giận nói:

– Ân Thọ vô đạo, tội ác đầy đầy, cũng nên chém Võ Cảnh để đền tội với thiên hạ.

Võ Vương can:

– Trụ Vương lỗi đạo là tại Đắc Kỷ và nịnh thần bày, còn Võ Cảnh có tội chi? Rất đối các quan đại thần như Tỉ Can, Vi Tử mà còn không can gián được thì Võ Cảnh một đứa bé bỏng làm gì được? Thói thường tội của cha không luận đến con, các chư hầu nên noi đức ấy sau này. Chúng ta đợi có một tân quân là yêu cầu phong cho Võ Cảnh một cõi ngô hầu nối kiếp lửa hương, như vậy tức là chúng ta đền ơn Thiên tử vậy.

Chư hầu không dám cãi. Khương Văn Hoán nói:

– Nay các việc đã xong, chúng ta cũng nên tôn một tân quân lên kế vị, trời không thiếu một ngày vắng mặt nhật, nước không nên để một bữa thiếu vua. Hễ ai có nhân đức thì ra trị thiên hạ. Tôi thấy Võ Vương nhân đức có thừa, đáng mặt lên ngôi Thiên tử, xin tính chuyện ấy cho đẹp dạ chư hầu.

Các chư hầu đều nói:

– Khương hiền hầu luận phải lắm.

Võ Vương nói:

– Tôi đức mỏng tài hèn, chỉ lo giữ mình cho trong sạch còn chưa xong, dám đâu trị thiên hạ. Tôi ước mong được về nước giữ đạo thần tử mà thôi. Xin chư hầu chọn người khác cho xứng đáng với chức vị thiêng liêng ấy.

Khương Văn Hoán nói:

– Đại vương chớ nên khiêm nhượng. Hiện nay nhắm trong thiên hạ không ai nhân đức bằng Đại vương, bởi vậy

chư hầu đều từng phục nhà Châu, chỉ ước mong được có ngày hôm nay. Nếu Đại vương từ chối thì thật phụ lòng tám trăm chư hầu theo Đại vương đến đây trừ bạo cứu dân.

Vô Vương nói:

– Tôi đức hạnh bao nhiêu mà hiền hầu nói quyết như vậy, xin chọn kẻ khác đủ tài đức lên nối trị ngôi trời mới xứng.

Khương Văn Hoán nói:

– Xưa vua Nghiêu có con trai là Đơ Châu, kém bề nhân đức nên vua Nghiêu nhường ngôi vua Thuấn. Sau Thuấn sanh con là Thương Quân cũng ít đức nên truyền ngôi cho vua Hạ Võ. Vua Hạ Võ sanh ông Khải hiền đức nên truyền ngôi cho, kế vị được mười bảy đời đến đời vua Kiệt bạo ngược vua Thành Thang lấy nhân đức đuổi vua Kiệt ra đất Nam Sào gây dựng nhà Thương, truyền đến đời Trụ Vương thì vì Trụ Vương vô đạo mà nhà Thương bị mất thế thì nhân đạo là yếu tố xứng đáng để trị đời. Đại vương không dùng việc can qua mà thu phục tám trăm chư hầu, thì đã thấy đức độ Đại vương đến bậc nào rồi. Trời khiến nhà Thương về nhà Châu, Đại vương từ chối sao phải.

Vô Vương nói:

– Đức hạnh tôi còn kém, đâu dám sánh với Hạ Võ, Thành Thang?

Khương Văn Hoán nói:

– Chúng tôi theo Đại vương đến đây trừ bạo cứu dân, nay Đại vương từ chối không nhận ngôi thiên tử thì chúng tôi biết cử ai bây giờ?

Vô Vương nói:

– Khương hầu tài cao đức trọng, đáng thay mặt nhà Thương trị thiên hạ.

Các chư hầu đều nói lớn:

– Chư hầu đầu Châu đã lâu, xin Đại vương đừng khiếm nhượng. Nếu Đại vương quyết lòng từ chối thì chư hầu ai về nước nấy, trên không Thiên tử mạnh ai nấy tranh hùng, thiên hạ hãy còn loạn lạc nữa.

Tử Nha nói:

– Xin quý vị đừng nóng nảy, để thủng thỉnh bàn luận thế nào cũng yên.

Nói rồi quay lại tâu với Võ Vương:

– Bấy lâu nay chư hầu kéo đến đầu Châu chính là muốn trừ bạo, cứu dân, tôn Đại vương lên ngôi Thiên tử để thiên hạ thái bình, ấy là diêm nhân thuận, thiên lý tùng. Hễ lòng người thuận thì trời phải theo. Nếu Đại vương cãi lòng người, trái mệnh trời chỉ thiên hạ loạn, các chư hầu sẽ mạnh ai xâu xé nhau, thành ra cuộc cứu dân trừ bạo hôm nay chẳng ích gì cả.

Võ Vương nói:

– Tuy chư hầu có lòng thương, song ta tự xét tài hèn, đức mỏng, đảm đương nhiệm vụ to tát sẽ làm trò cười cho thiên hạ, và để tiếng xấu về sau.

Khương Văn Hoán nói:

– Lòng muôn người như một, ước ao Đại vương lên kế vị ngôi trời xin tính việc ấy cho sớm kéo thiên hạ ngã lòng.

Tử Nha nói:

– Xin Đại vương lên ngôi dõ, nếu sau này có người nào hiền đức hơn mình thì Đại vương nhường ngôi lại cũng chẳng muộn.

Chư hầu hiểu dụng ý của Tử Nha đều hết sức độc vào. Tử

Nha liền vẽ họa đồ dài Tôn vương và đặt văn số, rồi giao cho Châu Công Đáng sửa sang mọi việc.

Châu Công Đáng coi theo họa đồ cất đài cao ba tầng, chính giữa đặt bàn hoàng thiên hậu thổ hai bên có bàn thần núi, thần sông tả hữu có mười hai cây địa chỉ, mười hai cây cờ ấy đều cắm dưới đất. Xung quanh tầng trên thì dùng mười cây cờ thiên cang. Lại có bốn cây cờ tứ quý án theo bốn mùa. Lễ vật cúng tế bày ra rất long trọng.

Bấy giờ Tử Nha thỉnh Vô Vương lên đài cúng tế, Châu Công đọc số rồi đốt di. Vô Vương ngồi giữa, chư hầu châu chục hai hàng nhạc triều trỗi lên, ai nấy tung hô vạn tuế.

Chúc lại xong, Vô Vương phán:

– Các khanh bình thân. Trẫm đại xá thiên hạ.

Phán rồi xuống đài truyền chỉ dọn yến tiệc đãi dăng.

Rạng ngày Vô Vương lâm triều, chư hầu, văn võ châu chục đủ mặt, Vô Vương phán:

– Trụ Vương thất chánh thân của dân xa xỉ, làm cho mất nước lụy mình. Nay trẫm nhờ ơn chư hầu tôn lên ngôi thiên tử, trẫm xuất hết của kho vua Trụ mà thưởng các chư hầu. Châu ngọc, vàng bạc trên Lộc đài cũng chia nhau luôn thể. Xin các vị chư hầu về nước giữ theo đạo chánh, dùng kẻ hiền năng, dạy dân lấy kỷ cương làm trọng lấy đức làm lòng, lấy tín nghĩa làm nhân bản.

Chư hầu vâng lệnh từ tạ kéo binh về nước. Còn Vô Vương truyền phá hết lâu đài vua Trụ cấp phát tiền của cho dân, thả tù Cơ Tử, phong mộ Ti Can, viếng nhà Thương Dung, thả cung nga về xứ.

Thiên hạ thấy việc binh chấm dứt, mừng rỡ khôn cùng. Vô Vương ở nán lại triều ca hơn mười bữa, chiêu an bá tánh xa gần. đâu đâu cũng từng phục.

Tử Nha tâu:

- Xin bệ hạ chọn người hiền đức để trấn nhậm triều ca.

Vô Vương phán:

- Tự ý Thượng phụ xếp đặt.

Tử Nha nói:

- Bệ hạ đã không giết Vô Cảnh thì cũng nên ra ơn cho Vô Cảnh ở triều ca giữ phần hương khói. Nhưng phải dùng người giám thù mà giữ gìn.

Vô Vương phán:

- Để mai lâm triều sẽ thương nghị.

Rạng ngày, Vô Vương lâm triều phán rằng:

- Nay trăm phong Vô Cảnh trấn tại triều ca, nối đời thờ phụng nhà Thương. Các khanh định ai làm Giám quốc?

Quần thần đồng tâu:

- Việc này phải dùng người thân của vua mới được. Chúng tôi nhắm hai vị ngự đệ là Cơ Thúc Tiên và Cơ Thúc Độ có đủ tài trí để dùng việc này.

Vô Vương y lời, giao cho hai vị ngự đệ ở lại triều ca làm Giám quốc với Vô Cảnh.

Hôm sau Vô Vương lên xe về nước. Khi ngự giá vừa ra khỏi ngọc môn thì thấy bá tánh đón đường lạy, và tâu:

- Bệ hạ cứu chúng dân trong cơn nước lửa, thật chúng tôi cảm đức mười phần. Xin bệ hạ đình giá để chúng tôi đền ơn.

Vô Vương an ủi:

- Trẫm đã để hai vị ngự đệ ở lại triều ca làm Giám quốc thì cũng như trẫm có mặt nơi đây miễn các người tuân theo phép nước, lấy nhân đạo làm gốc là đủ rồi cần gì phải lạy tạ.

Nói rồi quay lại dặn Cơ Thúc Tiên và Cơ Thúc Độ:

– Hai khanh phải lấy dân làm gốc, đừng bao giờ để cho dân khổ nhọc, được như vậy mới giữ được quốc thái dân an, bằng trái lời trăm thì tội chẳng nhỏ.

Phán rồi truyền đẩy xe ra khỏi triều ca, bá tánh theo đưa còn khóc lóc sụt sùi.

Võ Vương dẫn binh đến Mạnh Tần, qua khỏi Huỳnh Hà, lần hồi vượt qua năm ải. Ngày khải hoàn vui vẻ ghê!

Khi đi khỏi núi Kim Kê, đến núi Thú Dương bỗng có hai vị đạo sĩ đến đón đầu binh. Quân chạy vào báo:

– Có hai vị đạo sĩ mời Nguyên soái ra nói chuyện.

Khuông Tử Nha ra xem thì thấy hai người ấy là Bá Di, Thúc Tề, liền hỏi:

– Chẳng hay hai vị đến đây dạy việc chi?

Bá Di hỏi lại:

– Hôm nay Nguyên soái đem binh về nước, chẳng hay Trữ Vương ra thế nào?

Tử Nha đáp:

– Trữ Vương vô đạo, thiên hạ đều trở lòng, tôi đem binh qua năm ải họp chư hầu tại mạnh Tần, Trữ Vương tuy đông binh; nhưng vô đạo không thể thắng tính đạo. Bởi có ấy Ân Thọ tự thiêu mình, Võ Vương vào triều ca lấy các kho lúa phát chẩn cho dân, phá hết đền đài của Ân Thọ đã hút máu xương thiên hạ, thả tù Cơ Tử, phong mộ Tử Can, viếng nhà Thương Dung tỏ ra kính hiền đãi sĩ. Chư hầu đều phục, tôn Võ Vương lên nối ngôi Thiên tử. Nay nhà Thương đã thuộc về Châu.

Bá Di, Thúc Tề ngược mặt lên trời lóc lòn nói:

– Thảm thay! Thảm thay, đem dữ mà đổi dữ ta còn trông nổi gì?

Nói rồi lui vào núi Thú Dương chẳng ăn cơm nhà Châu

hái rau rán, rau díp ăn cho đỡ dạ. Sau hai người này làm ra thể ca “ăn rau” người đời đều biết.

Có một người đàn bà gặp Bá Di, Thúc Tề, liền hỏi:

– Vì sao hai ông không ăn cơm nhà Châu?

Bá Di, Thúc Tề thuật chuyện lại; người đàn bà cười nói:

– Chẳng ăn cơm nhà Châu mà ăn rau nhà Châu thì cũng vậy. Bá Di, Thúc Tề bỏ cả ăn uống chết tại núi Thú Dương. Người sau có thơ rằng:

Vua Võ hưng binh trước đón đàng.

Lòng trung một tấm nhớ Thành Thang.

Hai phần đã hết còn chung thỉ

Muôn thác không từ trợn chữ cang

Bờ cõi đời nay buồn chẳng có

Non sông chúa cũ nghỉ thêm cang.

Thương ôi, thẹn mặt không cầu sống.

Chê gạo nhà Châu xuống xuôi vàng.

Từ Nha kéo binh đi khỏi núi Thú Dương đến núi Yên Sơn, thấy dân Châu nghênh tiếp đầy đường. Rồi đến Tây kỳ có Táng Nghi Sanh, Hoàn Cồn dẫn bá quan tiếp giá, đồng quỳ lại trước xe.

Vô Vương thấy Hoàng Thiên Tước theo sau lưng Hoàn Cồn liền phán:

– Trẫm chinh đông năm năm nay, thấy các quan tiếp giá lòng bùi ngùi.

Táng Nghi Sanh tâu:

– Nay bệ hạ đã lên ngôi trời, đáng lẽ vui mừng mới phải. Chúng tôi tiếp giá thấy mặt rồng ử rừ là tại làm sao?

Vô Vương nói:

– Bởi trăm muốn hội chư hầu nên phải qua năm ải, các tướng theo trăm kẻ mất người còn, không được chung hưởng hạnh phúc, nên trăm buồn quá.

Táng Nghi Sanh tâu:

– Đạo làm thần tử thì liệu mình với Chúa, để tiếng thơm muôn đời. Nếu bệ hạ có thương thì phong tước lộc cho con cháu cũng đủ đền đáp thâm ân, cần gì phải buồn bã.

Vô Vương về tới đền, thiên hạ theo xem như hội. Vô Vương vào ra mắt Thái Khương, Thái Nhâm rồi vào cung. Thái Cơ mừng rỡ đón tiếp. Vô Vương truyền dọn yến tiệc thết đãi bá quan.

Rạng ngày Vô Vương lâm triều, bá quan vào chầu, Tử Nha tâu:

– Tôi phạt Trụ đã xong, bệ hạ dựng nghiệp nhà Châu đã yên, song còn mấy người tử trận chưa Phong Thần, xin bệ hạ cho tôi về núi Côn Lôn ít ngày, để lãnh sắc của Chuông giáo tôn sùng mà phong thần cho rồi việc.

Vô Vương y tấu. Xây có quân báo:

– Phi Liêm và Ác Lai là tôi vua Trụ trước kia bỏ trốn, nay tìm đến đây xin ra mắt bệ hạ.

Vô Vương hỏi Tử Nha:

– Hai người ấy là tôi của vua Trụ đến đây ra mắt trăm làm gì?

Tử Nha tâu:

– Phi Liêm và Ác Lai là hai đứa tôi nịnh của Trụ Vương, trong loạn lạc ẩn mình, nay thái mình đến đây nhờ tước lộc. Loài gian hùng như vậy còn để làm chi? Song tôi đã có việc dùng, xin bệ hạ cứ đòi vào phong chức tước.

Vô Vương truyền chỉ đòi hai người vào. Phi Liêm và Ác

Lại vào quì trước bệ chúc tụng xong Võ Vương hỏi:

– Hai khanh có việc gì đến đây ra mắt trẫm?

Phi Liêm tâu:

– Trạ Vương không nghe lời tôi ngay, đam mê tửu sắc, nên trời xui mất cả giang sơn. Chúng tôi nghe bệ hạ nhân đức bủa khắp thế gian nên chẳng ngại đường xa ngàn dặm tìm đến Tây Kỳ, cầu bệ hạ cho chúng tôi hầu việc đánh xe thì thật may cho chúng tôi lắm. Và Chúng tôi xin đem dâng ấn ngọc bệ hạ dùng.

Tử Nha làm bộ khen:

– Hai vị Đại phu khi trước cũng tận trung với chúa, bởi Trạ vương chẳng suy xét nên mới mất thành trì. Nay hai vị đem ấn ngọc đến đây đầu Châu thật là bỏ chỗ tối tìm chỗ sáng đó. Xin bệ hạ phong chức cho hai người.

Võ Vương y tấu, đồng phong cho hai người làm chức Trung Đại phu. Ác Lai và Phi Liêm đều lạy tạ ơn.



Bây giờ lại nhắc Mã Thị, từ khi chê Tử Nha bất tài bất trí, đòi từ hôn, sau về lấy một ông già làm rầy tên Trương Tam Lão. Vợ chồng sống đắp đổi qua ngày. Đến nay Võ Vương nhờ Tử Nha phạt Trạ thâu một cõi giang sơn, thiên hạ đều nghe danh đàm luận.

Ngày kia có một bà già lối xóm đến hỏi Mã Thị:

– Người chồng trước của bà nay phò Võ Vương làm đến chức Thừa tướng, tại sao bà không tìm đến mà nhờ cậy?

Mã Thị nói:

– Biết có phải ông ấy không?

Bà hàng xóm nói:

– Còn gì nghi ngờ nữa. Người ấy là Khương Tử Nha, lúc thất thời ngồi câu ở Bàn Khê, sau đó Võ Vương rước về phong làm Thừa tướng. Mới đây Tử Nha phò Võ Vương hội chư hầu tại Mạnh Tân, chư hầu tôn Võ Vương làm Thiên tử, Võ Vương phong Tử Nha làm thừa tướng, vinh hiển nhất đời ai lại không biết.

Mã Thị nghe nói then đỏ mặt. Bà hàng xóm lại hỏi:

– Bà đại lắm! Phải chi đừng bỏ đời chồng trước thì bây giờ vinh hiển biết chừng nào. Nay người ta cao sang tột bậc, còn bà chỉ hẩm hút như vậy thật đáng tiếc.

Mã Thị hồi hận vô cùng, bỏ vào phòng nằm một mình nghĩ thầm:

– Tức vì mình có mắt mà không biết xem người. Bà hàng xóm nói phải lắm. Thật ta vô phúc. Bây giờ ta có sống đến trăm tuổi vẫn trong cảnh khổ cực này. Đã vậy lại bị thiên hạ gièm pha chế biếm. Thà chết cho khuất đi còn hơn.

Song lại nghĩ:

– Hay là ta lắm! Trong đời thiếu gì kẻ trùng tên, chắc gì lão già ấy đã làm nên việc lớn? Nếu nghe lắm mà chết thì cũng oan, chi bằng đợi chồng về hỏi lại cho rõ ràng đã.

Đến chiều Trương Tam Lão đi bán cải trở về. Mã Thị dọn cơm cho chồng ăn rồi hỏi:

– Thiếp nghe Khương Tử Nha phò Võ Vương làm đến chức Thừa tướng có phải không?

– Việc ấy quả có như vậy. Vừa rồi Khương Tử Nha đem tám trăm chư hầu đánh triều ca, diệt Trụ hưng Châu, làm đến chức Thừa tướng. Lúc đó tôi muốn bàn với phu nhân đến yết kiến Thừa tướng xin làm một chức nhỏ song lại sợ người giận khó lòng.

Mã Thị nghe nói tức tối không an. Trương Tam Lão theo

an ủi mãi, Mã thị vào phòng dùng dây thắt cổ tự vận, hồn bay lên đài Phong Thần.

Rạng ngày Trương Tam Lão mới hay, mở dây đem xuống chôn cất.

Có bài thơ rằng:

Chông vinh thì hiệp, nhục thời ly,

Nay mới ăn năn có ích gì?

Hổ mặt với đời đành tự vận,

Muôn năm còn để tiếng vô nghi.

Bấy giờ Khương Tử Nha sửa soạn trở về núi lo việc Phong thần, Vô Vương dặn dò mau mau trở về kéo mỗi lòng trông đợi. Tử Nha tuân lệnh, độn thổ tức khắc.

LỜI BÀN:

– Trong đời, cái làm cho con người đau khổ nhất là hối hận.

Thường thường người ta hối hận sau một công việc bị thất bại, buồn đau hơn là tự trách mình, biết được cái khởi đầu, vụng về, ngu xuẩn của mình. Bởi vậy, mọi việc làm trước nhất phải cân nhắc kỹ lưỡng để sau khỏi hối hận.

Mã thị lúc chung sống với Tử Nha đã tỏ ra một người đàn bà thiếu đức, nông cạn, đến lúc Tử Nha nên danh thì lại hối tiếc, ý thức hối tiếc ấy cũng chỉ là ý thức của một người đàn bà tầm thường, ham giàu sang địa vị.

Những kẻ ham giàu sang địa vị thường là những người chạy theo dục vọng trước mắt, không có lập trường, không có chí tiến thủ, không trông thấy được những việc xa xôi.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI CHÍN

TỬ NHA VANG SẮC PHONG THẦN

Tử Nha đến cửa cung Ngọc Hư, thấy Bạch hạc đồng tử bước ra, liền hỏi:

– Có Tôn sư trong động chăng?

Bạch hạc đồng tử nói:

– Sư thúc đến hầu việc chi?

Tử Nha nói:

– Người vào thưa với tôn sư có ta đến xin ra mắt.

Bạch hạc đồng tử vào thưa lại. Nguyên Thi truyền cho vào, Tử Nha làm lễ chúc tụng rồi thưa:

– Tôi xin lãnh sắc Phong thần kéo các hồn chờ đợi.

Nguyên Thi nói:

– Ta đã định trước rồi. Người cứ về tại đài Phong Thần sẽ có sắc chỉ đến đó.

Tử Nha lạy tạ Nguyên Thi trở về tâu lại với Võ Vương và lóng nhóng đợi sắc chỉ.

Ngày kia, bỗng nghe có tiếng nhạc inh ỏi, mùi hương nồng nực ngó thấy Huỳnh Cân lực sĩ cầm phướng che tàn, bạch hạc đồng tử bưng sắc ấn từ trên mây sa xuống. Tử Nha ra trước phủ nghinh tiếp, đón nhận sắc chỉ để trên bàn hương.

án rồi lay tạ. Bạch bạc đồng tử và Huỳnh Cân lục sĩ từ giả trở về.

Tử Nha sửa soạn xong, đệ sắc ấn đến núi Kỳ Sơn. Thanh Phước thần là Bá Giám hay tin vội ra nghinh tiếp. Tử Nha vào trong đài đệ sắc ấn trên bàn án truyền Võ Kiết, Nam Cung Hoát làm phướng Bát quái bằng giấy trấn tám hướng và mười cây cờ Thiên cung, mười hai cây cờ Địa chi, dẫn binh mã ba ngàn, lập trận Ngũ phương xung quanh đài. Khương Thừa Tướng tẩm gội rồi truyền đặt bàn hương án, bên tả dựng Hạnh huỳnh kỳ, bên hữu dựng Đả thần tiên, mặc áo giáp hấn hòì mở sắc ra tuyên đọc các hỏn nghe cho rõ.

Sắc chỉ như sau:

– “Hỏn nguyên giáo chủ, Nguyên Thỉ Thiên tôn ban sắc:

Hỏi ỏi!

Tiên phạm khác bậc, người không đạo đức khó thành. Thần, quỉ riêng phần, kẻ ở gian tà phải đạo.

Địa tiên dẫu rõ điều biến hóa, không lòng lạnh cũng mất lẽ trường sanh.

Thiên tiên tuy không hiểu Huyền quan, ra trận dữ cũng khó thành chánh quả.

Các người:

Tuy thông thạo cả, một điều không dập lửa lòng, ra trận giao phong, sa trường bạc mạng.

Kiểm kẻ tội ngay, con thảo, vì trung này hiếu họ mà bỏ mình.

Có người đức hạnh tiết trinh, bởi lẽ ấy tiết trinh hủy hoại.

Bị luân hồi báo oán, mắc nhân quả trả oan.

Nên ta chẳng an, động lòng phải thương.

Nay ban sắc cho Khương Thượng thay mặt đứng Phong thần từ bậc ba phần, phong vào tám bộ. Các người khỏi luân hồi chịu khổ, một lòng cô báo bổ giúp đời. Nếu có công được hưởng lộc trời, bằng có lỗi sẽ bị oai sấm sét.

Tử Nha đọc sắc rồi để trên bàn án, tay tả cầm Hạnh huỳnh kỳ, tay hữu cầm Đả thần tiên, kêu lớn:

– Bá Giám hãy treo bản phong thần dưới dãi cho các hồn xem rõ, lúc nào kêu tên các hồn mới được lên.

Bá Giám tuân lệnh, mở bản Phong thần ra thấy tên mình đứng trên hết. Các hồn đồng đến xem.

Bỗng Tử Nha gọi tên Bá Giám nghe sắc. Bá Giám cầm phương lên dãi quì xuống, Tử Nha đọc rằng:

“Thái thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Bá Giám xưa là Nguyên soái của Huỳnh Đế, vâng lệnh đánh Xi Vưu trước cùng lập công nhiều phen, sau bị chết nơi biển Bắc, hồn trung lạnh lẽo cũng khá thương, chùng gặp Khương Thượng đem về giữ dãi Phong Thần, có công tiếp dẫn, nay phong chức làm Thanh phước thần, đứng đầu tám bộ gồm 365 vị”.

Bá Giám tạ ơn xuống dãi, Tử Nha truyền Bá Giám dẫn Hoàng Thiên Hóa lên, bảo quì và nghe sắc chỉ:

“Thái thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Hoàng Thiên Hóa xuống cứu cha là vì hiếu vì vua, tử trận chưa hưởng vinh hoa, thiệt mạng đáng thương lắm, nên phong làm chức Bình linh công, Tam sơn chánh thuận, cai trị ba hòn núi”.

Hoàng Thiên Hóa tạ ơn bước xuống. Tử Nha truyền dẫn Ngũ Nhạc lên dãi. Năm vị đồng quì nghe đọc sắc:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Nay ban sắc cho Khương Thượng thay mặt đứng Phong thần từ bậc ba phần, phong vào tám bộ. Các người khỏi luân hồi chịu khổ, một lòng cô báo bổ giúp đời. Nếu có công được hưởng lộc trời, bằng có lỗi sẽ bị oai sấm sét.

Tử Nha đọc sắc rồi để trên bàn án, tay tả cầm Hạnh huỳnh kỳ, tay hữu cầm Đả thần tiên, kêu lớn:

– Bá Giám hãy treo bản phong thần dưới đài cho các hồn xem rõ, lúc nào kêu tên các hồn mới được lên.

Bá Giám tuân lệnh, mở bản Phong thần ra thấy tên mình đứng trên hết. Các hồn đồng đến xem.

Bổng Tử Nha gọi tên Bá Giám nghe sắc. Bá Giám cầm phượng lên đài quì xuống, Tử Nha đọc rằng:

“Thái thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Bá Giám xưa là Nguyên soái của Huỳnh Đế, vâng lệnh đánh Xi Vưu trước cùng lập công nhiều phen, sau bị chết nơi biển Bắc, hồn trung lạnh lẽo cũng khá thương, chừng gặp Khương Thượng đem về giữ đài Phong Thần, có công tiếp dẫn, nay phong chức làm Thanh phúc thần, đứng đầu tám bộ gồm 365 vị”.

Bá Giám tạ ơn xuống đài, Tử Nha truyền Bá Giám dẫn Hoàng Thiên Hóa lên, bảo quì và nghe sắc chỉ:

“Thái thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Hoàng Thiên Hóa xuống cứu cha là vì hiếu vì vua, tử trận chưa hưởng vinh hoa, thiệt mạng đáng thương lắm, nên phong làm chức Bình linh công, Tam sơn chánh thuận, cai trị ba hòn núi”.

Hoàng Thiên Hóa tạ ơn bước xuống. Tử Nha truyền dẫn Ngũ Nhạc lên đài. Năm vị đồng quì nghe đọc sắc:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Hoàng Phi Hổ trung thân bị nạn, phải trốn sang nước khác, hết lòng đền ơn tri ngộ Võ Vương, nên chết tại huyện Dẫn Trì, nghi cũng khá thương. Còn Sùng Hắc Hổ, Văn Sinh, Thôi Anh, Tướng Hùng bốn anh em kết bạn, quyết lòng phạt Trụ hưng Châu, rui thác một lượt với Hoàng Phi Hổ, nên phong làm thần Ngũ nhạc, cai trị năm hòn núi.

Vậy thời:

– Hoàng Phi Hổ làm Đông nhạc Thái Sơn, Tề thiên Chiêu thánh Đại đế làm đầu Ngũ nhạc, cai trị phần hồn. Đầu ai mới thác cũng phải đến cho thần Đông nhạc xét tra. Đến lúc đi đầu thai cũng vậy.

– Sùng Hắc Hổ làm Nam nhạc Hoàng sơn, Tư thiên Chiêu Thánh Đại đế.

– Văn Sinh làm Trung nhạc hoành sơn, Trung thiên Sùng thái Đại đế.

– Thôi Anh làm Bắc nhạc Hằng sơn, An thiên thư thánh Đại đế.

– Tướng Hùng làm Tây nhạc Hoa sơn, Kim thiên thư thánh Đại đế.

Các người này phải lo bốn phận xem họa phúc cho dân.

Năm thần tạ ơn xuống dài. Tử Nha truyền đem Lôi Bộ lên dài. Thái sư Văn Trọng không chịu ai tiếp dẫn, một mình dắt hai mươi bốn vị bốn hộ lên dài đứng sững không quì.

Tử Nha rút roi Đả thần tiên hét lớn:

– Lôi Bộ Chánh thần quì nghe đọc sắc:

Văn Trọng lúc đó mới chịu quì. Tử Nha thấy 25 vị thần đã chịu phép quì hết mới tuyên đọc:

“Thái thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Văn Trọng có công tu luyện, không được thành tiên, xuống

phò hai trào đều tận trung, sau thất một trận mà mãn số. Trung liệt cũng đáng thương, nay cho làm đầu Lôi bộ, cai trị 24 vị Thiên quân xem gió, mưa, mây, chớp. Lấy oai sấm sét trị tội loài tà.

Vậy thì:

Văn Trọng làm chức cửu thiên Nguyên lõi thỉnh phổ hóa thiên ton.

Còn 24 vị Thiên quân kể ra như sau:

THEO LÔI BỘ

Chức vụ	Tên Người	Nhiệm vụ
Thiểm điển thần	Kim Quang thánh mẫu	coi việc sấm chớp
Hưng vãng thần	Thế Vân Tiên cô	coi việc kéo mây
Trợ phong thần	Hạm Chi Tiên cô	coi việc làm gió
Bố vô thần	Kim Tô	coi việc làm mưa

COI VIỆC SẤM SÉT

Tên thần	Chức vụ	Tên Người	Nhiệm vụ
Đặng Trung	Đặng thiên quân	Trương Tiết	Trương thiên quân
Đào Vinh	Đào thiên quân	Bàng Hồng	Bàng thiên quân
Lưu phủ	Lưu thiên quân	Tân Hoàn	Tân thiên quân
Tuân Chương	Tuân thiên quân	Tất Hoàn	Tất thiên quân

Tân Hoàn	Tân thiên quân	Triệu Giang	Triệu thiên quân
Đổng Toàn	Đổng thiên quân	Viên Giác	Viên thiên quân
Lý Đức	Lý thiên quân	Tôn Lương	Tôn thiên quân
Bạch Hồ	Bạch thiên quân	Vương Diệt	Vương thiên quân
Dao Tân	Dao thiên quân	Trương triệu	Trương thiên quân
Kiệt Lập	Kiệt thiên quân	Dư Khánh	Dư thiên quân

Các thần lãnh chức tạ ơn lui xuống. Tử Nha lại truyền dẫn Hỏa bộ chánh thần lên đài, rồi đọc sắc.

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

La Tuyền xưa tu tại Hỏa Long Đảo, gần thành tiên, bởi tánh lửa không dẫn được mới bỏ mạng. Nay cho làm đầu Hỏa bộ, coi việc lãnh dữ mà răn đời.

Vậy thì:

La Tuyền làm chức Nam phương Tam khí, Hỏa đức tinh quân chánh thần.

Còn năm vị Hỏa bộ Chánh thần kể ra như sau:

Tên thần	Chức vụ	Tên Người	Nhiệm vụ
Châu Chiêu	Vĩ hỏa hổ	Cao Chấn	Thất hỏa trụ
Phương Quý	Chi hỏa hầu	Vương Giác	Dực hỏa hầu
Lưu Hoàn	Tiếp hòa thiên quân		

Các thần tạ ơn xuống đài. Tử Nha truyền dẫn Ôn Hộ chánh thần lên, đọc sắc rằng:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Lữ Nhạc tu hành dày công, bị nghe lời thị phi, xuống lập trận Ôn hoàng mà chết. Nay nghĩ công khi trước, cho làm đầu bộ Ôn, trừ kẻ ác trong đời.

Vậy thì:

Phong Lữ Nhạc làm Chủ chương Ôn hoàng Hạo thiên Đại đế. Còn sáu vị thần trong Ôn bộ là:

Tên thần	Chức vụ
1) Châu Tín	Đông phương hành ôn sứ giả
2) Lý Kỳ	Nam phương hành ôn sứ giả
3) Châu Thiên Lân	Tây phương hành ôn sứ giả
4) Dương Văn Huy	Bắc phương hành ôn sứ giả
5) Trần Canh	Khuyến thiên Đại sứ
6) Lý Bình	Hòa ôn Đạo sĩ.

Sáu vị thần đồng tạ ơn bước xuống. Tử Nha truyền dẫn Đầu bộ Chánh thần lên, rồi tuyên đọc sắc chỉ:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Kim Linh Thánh mẫu đạo đức đủ điều, ngôi tiên đã sẵn, vì chưa dứt giận hờn, lập trận dữ nên mang họa. Nay phong chức:

Đầu chánh thần, ngôi trên phương Bắc, cai trị các vì tinh tú. Tám mươi bốn ngàn vì sao lớn nhỏ đều được sai khiến:

Năm Bộ Đầu kể ra sau:

1) Đông Đầu tinh quân gồm có các thần:

Tô Hộ, Kim Khuê, Cơ Thúc Minh, Triệu Bình.

2) Tây đầu tinh quân gồm có:

Hoàng Thiên Lộc, Long Hoàng, Tôn Tử Võ, Hồ Thăng, Hồ Văn Bàng.

3) Trung đầu tinh quân gồm có:

Lỗ Nhân Kiệt, Triều Lôi, Cơ Thúc Thăng, do Cơ Bá Ấp Khảo làm Trung Thiên Bắc cực. Tử vi đại đế.

4) Nam đầu tinh quân gồm có:

Châu Kỳ, Hồ Lôi, Cao Quý, Dư Thành.

5) Bắc Đầu tinh quân gồm có:

Thiên Cang, Hoàng Thiên Tường, Văn Khúc, Tỉ Can, Vô Khúc, Đậu Vinh, Tả phụ Hàng Thăng, Hữu bậc Hàng Biến, Phú quân Tô Toàn Trung, Thăng lang Ngạc Thuận, Cự môn Quách Thần, Chiêu diên Đồng Trung.

Các vì sao được phong như sau:

Tên sao	Tên người	Tên sao	Tên người
Thanh long tinh	Đặng Cửu Công	Đằng xà tinh	Trương Sơn
Thái Dương	Từ Cái	Thái Âm	Khương Hoàng Hậu
Câu trăn	Lôi Bàng	Bạch Hổ	Ân Thành Tú
Châu Tước	Mã Phương	Huyền Võ	Từ Khôn
Ngọc Đường	Thương Dung	Thiên Quý	Cơ Khúc Càng
Long Đức	Hồng Cẩm	Hồng loan	Long Kiệt Công chúa
Thiên hỉ	Trụ Vương	Thiên đức	Mai Bá
Nguyệt đức	Hạ Chiêu	Thiên xá	Triệu Khải
Mạo đoan	Giã Thị	Kim phủ	Tiêu Trăng
Mộc phu	Đặng Hoa	Thủy phủ	Dư Nguyên

Hỏa Phủ	Hỏa Linh	Thổ Phủ	Thổ Hành Tôn
Lục hiệp	Đặng Thiên Ngọc	Bất sĩ	Đỗ Nguyên Tiến
Lục sĩ	Ô Văn Hóa	Tán thơ	Dao Cách
Hà khôì	Hoàng Phi Bưu	Nguyệt Khôi	Triệt Địa phu nhân
Đế xa	Khuơng Hoàng Sở	Thiên tự	Hoàng Phi Bảo
Đế lộ	Đinh Sách	Thiên mã	Ngạc Sùng Vô
Hoàn ân	Lý Cẩm	Thiên y	Tiền Bảo
Địa hậu	Hoàng Quý Phi	Trạch Long	Cơ Thúc Đức
Phục long	Hoàng Minh	Dịch mã	Lôi Khai
Huỳnh phan	Ngụy Bôn	Bảo vĩ	Ngô Khiêm
Tán môn	Trương Quế Phương	Điếu khách	Phong Lâm
Câu giáo	Bí Trọng	Quyện thiết	Vưu Hồn
La hầu	Bành Tuấn	Kế đô	Vương Bảo
Phi liêm	Cơ Thúc Khôn	Bạo hao	Sùng Hầu Hổ
Tiểu hao	Ân Phá Bại	Quách sách	Khuư Dẫn
Lang cang	Long An Kiệt	Phi đầu	Thái Loan
Ngũ quĩ	Đặng Tú	Dương nhận	Triệu Thăng
Huyết quang	Tôn Diệm Hồng	Quan phù	Phương Nghĩa Chân
Cô thần	Dư Hóa	Thiên cầu	Quý Phương

Bình phù	Vương Tá	Toàn cốt	Trương Phụng
Tứ phù	Biện Kim	Thiên bại	Bạch Hiên
	Long		Trung
Phú trầm	Trịnh Xuân	Thiên sát	Biện Kiết
Tuế sát	Trần Canh	Tuế hình	Từ Phương
Tuế phá	Triều Điền	Độc hỏa	Âu Dương
			Thuần
Huyết chi	Mã Trung	Vong thần	Cơ Thúc
			Ngang
Nguyệt phá	Vương Hồ	Nguyệt du	Thạch Cơ
			Nương
Tử khí	Trần Qui	Hàm trì	Từ Trung
	Trình		Nương
Nguyệt hình	Trần Ngô	Hắc sát	Cao Kế Năng
Nguyệt yểm	Giao Trung	Thất sát	Trương Khuê
Ngũ cốc	Ân Hồng	Trừ sát	Tử Trung
Thiên hình	Âu Dương	Thiên la	Trần Đồng
	Thiên Lộc		
Địa vông	Cơ Thúc Kiết	Thiên không	Mai Vô
Huê cái	Ngao Bình	Thập ác	Châu Tín
Tâm súc	Huỳnh	Đào hoa	Cao lan Anh
	Nguyên Tế		
Tảo châu	Mã thị	Đại họa	Lý Cấn
Lang Tịch	Hàng Vinh	Phi ma	Lâm Thiện
Cửu xử	Long Tu Hồ	Nhất Tam	Tác Kiên
		thi	
Nhị Tam thi	Tác Cường	Tam Tam hi	Tác Vong

Ấm thác	Kiên Thành	Dương sai	Mã Thành Long
Nhân sát	Công Tôn Đạt	Tứ phế	Viên Hồng
Ngũ cùng	Tôn Hiệp	Địa không	Mai Đức
Hồng diệm	Dương Quí Phi	Lưu Hà	Võ Vinh
Quả Tú	Châu Thăng	Thiên ôn	Kim Đại Thăng
Hoàn vu	Đái Lễ	Thai thần	Cơ Thúc Lễ
Phục đoạn	Trư Tử Chân	Phản ngâm	Dương Hiến
Phục ngâm	Dao Tử Lương	Đạo châm	Thường Hạo
Diệt một	Trần Kế Trinh	Tuế yếm	Bành Tổ Thọ
Phá tối	Ngô Long		

Nhị thập bát tú (28 vì sao):

Các vì sao này đã rút ra nói ở trận Vạn tiên rồi, nay xin kể tắt:

Giác, cang, dề, phòng, tâm vĩ, cơ, dẩu, ngư, nữ, hư, nguy, thất, bích, khuê, lâu, vị, mao, tất, chi, sâm, tinh, quí, liêu, tinh, tương, dực, chấn.

Tam thập lục thiên cang (tức ba mươi sáu vì sao Đẩu từ trận Vạn tiên) kể ra sau:

Tên sao	Tên người	Tên sao	Tên người
Thiên khô tinh	Cao Diễn	Thiên cang tinh	Huỳnh Chơn
Thiên cơ	Lư Xương	Thiên giang	Kỷ Xương
Thiên đông	Giao Công Hiếu	Thiên hùng	Thi Cối

Thiên mãnh	Tôn Ất	Thiên oai	Lý Bảo
Thiên anh	Châu Nghĩa	Thiên quý	Trần Khâm
Thiên phú	Lê Tiên	Thiên mãng	Phương Bảo
Thiên cô	Chiêm Tú	Thiên thương	Lý Hồng Nhơn
Thiên quyền	Vương Long Mậu	Thiên thiệp	Đặng ngọc
Thiên ám	Lý Tân	Thiên hựu	Từ Chánh Đạo
Thiên không	Điển Thông	Thiên tốc	Ngô Húc
Thiên dị	Lữ Tư Thành	Thiên sát	Nhậm Lại Sinh
Thiên vi	Cung Thanh	Thiên tổn	Đường Thiên Chánh
Thiên bại	Thân Lễ	Thiên lao	Văn Kiệt
Thiên huệ	Trương Trí Hùng	Thiên bạo	Tất Đức
Thiên khóc	Lưu Đạt	Tiên xảo	Trình Tam ích

Thất thập nhị Đại sát (72 vì sao theo bộ Đẩu)

Địa khôì tinh	Trần Kế Chân	Địa sát tinh	Huỳnh Kiển Nguyên
Địa đông tinh	Giả Thành	Địa kiệt tinh	Hồ Bá Nhạn
Địa hung	Lỗ Tu Đức	Địa oai	Tu Thành
Địa anh	Tôn Tường	Địa kỳ	Vương Bình
Địa mãnh	Bá Hữu Hoạn	Địa văn	Hoa Cao
Địa chánh	Khảo Cách	Địa tịch	Lý Tọa
Địa hạc	Lưu Hoành	Địa cường	Hạ Tường

Địa ám	Dư Trung	Địa phụ	Bao Long
Địa hội	Lỗ Chi	Địa tá	Huỳnh Bính Khánh
Địa hưu	Trương Kỳ	Địa linh	Quách Kỳ
Địa thú	Kim Nam Đạo	Địa vi	Trần Nguyên
Địa huê	Xa Khôn	Địa hao	Tang Thành Đạo
Địa mặc	Châu Canh	Địa xương	Tề Công
Địa cuồng	Hoát Chi Nguyên	Địa phi	Diệp Trung
Địa tẩu	Cố Tông	Địa xảo	Lý Xương
Địa minh	Phương Kiết	Địa tấn	Từ Kiết
Địa thôi	Phán Oan	Địa mông	Trát Công
Địa toại	Khổng Thành	Địa châu	Giao Kim Tu
Địa ẩn	Nịnh Tam Ích	Địa dị	Dư Trí
Địa lý	Đồng Trinh	Địa tuần	Viễn Đánh Tướng
Đại lạc	Uông Tường	Địa thiệp	Cảnh Nhan
Địa tốc	Hình Tam Loan	Địa trấn	Khương Trung
Địa kê	Khổng Thiệu Triệu	Địa ma	Lý Duyệt
Địa yêu	Cung Thiên	Địa u	Đoạn Thanh
Địa phục	Môn Đạo Chánh	Địa tịch	Tố Lâm
Địa không	Tiêu Điển	Địa cô	Ngô Tứ Ngọc
Địa kim	Khuôn Ngọc	Địa đoan	Thái Công

Địa giác	Lam Hồ	Địa tù	Tổng Lộc
Địa tàn	Quan Bâu	Địa bình	Long Thành
Địa tổn	Huỳnh Ô	Địa nô	Không Đạo Linh
Địa sát	Trương Hoán	Địa ác	Lý Tín
Địa xù	Từ Sơn	Địa số	Cát Phương
Địa ám	Tiêu Long	Địa hình	Tần Tường
Địa trảng	Võ Diễn Công	Địa liệt	Phạm Bản
Địa kiện tinh	Diệp Kiển Xương	Địa bao tinh	Giao Hoa
Địa tặc	Tôn Kiệt	Địa Cầu	Trần Mộng Canh

Cửu diện tinh quân (chín vì sao theo bộ Đẩu)

- 1) Sùng Ứng Bưu 2) Cao Hệ Bình 3) Hàng Bàng 4) Lý Tế
5) Vương Phong 6) Lưu Cấm 7) Vương Từ 8) Bành Cửu Nguyên
9) Lý Tam Ích.

Thủy đức tinh quân (năm vì sao Thủy tinh)

- 1) Cơ Thủy Báo: Dương Chơn 2) Thủy Đức Tinh: Lỗ Hùng
3) Bích Thủy Du: Phương Tiết Thanh 4) Sâm Thủy Viên: Tôn
Tường 5) Chấn Thủy Dẫn: Hồ Đạo.

Các vị tinh tú được phong rồi đều tạ ơn xuống dài. Tử
Nha truyền Bá Giám dẫn Ân Giao, Dương Nhậm và bốn bộ
lên, rồi đọc sớ:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sớ:

Ân Giao là con vua Trụ, vì nóng mẹ nên động đến cha,
thiếu chút nữa anh em phải lụy. Sau cãi lời thầy dạy, không
kể lời thề, tuy nghe Thân Công Báo mặc lòng, song cùng tại
mình bội sự mang họa.

Còn Dương Nhậm can vua mà bị khoét mắt, sau về Châu vì chúa liệu mình.

Vậy phong Ân giao chức Trị niên Thái Quân, coi điều lành dữ trong năm, phong Dương Nhậm làm Giáp tí Thái tuế đem các vị bốn bộ tuần du xét người lành dữ.

Bộ hạ hai vị thần Thái Tuế kể ra sau đây:

- | | |
|--------------------|---------------|
| 1- Nhựt du thần | Ôn Lương |
| 2- Dạ du thần Tiết | Kiều Khôn |
| 3- Tăng phúc thần | Tiết Ác Hồ |
| 4- Tôn phúc thần | Hàng Độc Long |
| 5- Hiển đạo thần | Phương Bạc |
| 6- Khai lộ thần | Phương Tướng |
| 7- Trị niên thần | Lý Bình |
| 8- Trị nguyệt thần | Huỳnh Thừa Ất |
| 9- Trị nhật thần | Châu Đáng |
| 10- Trị thời thần | Lưu Đồng |

Các thần được phong đều tạ ơn lui xuống dài. Tử Nha truyền đòi anh em Vương Ma lên, rồi đọc sắc:

“Thái Thượng Nguyên Thỉ truyền sắc:

Anh em Vương Ma trước ở tại Cửu Long đảo bởi không giữ phần thanh tịnh, xuống trần lo việc can vua, nên mất tiên cương, phải sa thần đạo. Nay phong bốn anh em họ Vương làm Tứ thánh Đại nguyên soái hầu hạ đền Linh Tiêu.

Bốn người này là:

Vương Ma, Dương Sum, Cao Thế Càng, Lý Hưng Bá.

Bốn thần tạ ơn lui gót. Tử Nha truyền đòi Triệu Công Minh và bốn vị Kiết thần lên, rồi truyền đọc sắc:

“Thái Thượng Nguyên Thi sắc:

Triệu Công Minh, công quả đã cao, tu hành phải đạo, bởi nghe tiếng thị phi mà nóng tánh, nên sa vào trần tục chuốc lấy rủi ro, sống không được thành tiên chết cũng về chánh quả. Nay phong làm chức Kim Long như ý Chánh nhứt Long Hồ, Huyền đẳng Chơn quân, quản xuất bốn vị Chánh thần mà cứu giúp người lương thiện.

Bốn vị Chánh thần phong như sau:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| 1- Chân bửu Thiên tôn | Tiên Thăng |
| 2- Nạp trần Thiên Tôn | Tào Bửu |
| 3- Chiêu tài Sứ giả | Trần Cửu Công |
| 4- Lợi thị tiên quân | Dao Thiếu Tư |

Năm vị Chánh thần tạ ơn lui xuống. Tử Nha truyền dời bốn anh em họ Ma lên đài, rồi đọc sắc:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Bốn anh em họ Ma học được phép lạ, ý muốn chống trời, song thấy ngay vua cũng khá khen, nghĩ tử tiết càng thêm thương, nay phong bốn người làm Tứ đại Thiên vương coi bốn chữ: phong điều vô thuận.

Ma Lễ Thanh làm Tăng trưởng Thiên vương, cầm Thanh quang bửu kiếm.

Ma Lễ Hồng làm Quang mục Thiên Vương cầm Bích ngọc ti bà.

Ma Lễ Hải làm Da van Thiên vương cầm Hỏa nguyên chân táng.

Ma Lễ Thọ làm Trí quốc Thiên vương cầm Hoa hồ điều.

Bốn vị Thiên Vương tạ ơn lui xuống đài. Tử Nha truyền dẫn Trịnh Luân và Trần Kỳ lên, tuyên đọc:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Trịnh Luân bỏ Trụ về Châu phải trang hiền thần, vận lương ra trận đáng bậc công lao, chưa hưởng quyền cao đã lia trần thế.

Còn Trần Kỳ, tuy đón binh Châu, cải thiên mệnh, song lòng ngay với chúa cũng đáng khen. Vậy phong hai người làm Hanh ngáp nhị tướng giữ cửa núi Tây phương.

Hai thần tạ ơn lui xuống. Từ Nha truyền dẫn vợ chồng Dư Hóa Long lên, rồi đọc sắc:

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Cha con Dư Hóa Long thờ chúa hết lòng, đáng tột lương đồng, liễu thân trọn tiết, nên hưởng lửa hương. Nay phong Dư Hóa Long làm chức Chủ đạo bách hà nguyên quân. Vợ là Kim thị phong chức: Vệ phòng Thánh mẫu.

Chồng coi việc bông, trái; vợ cứu việc sanh thái.

Còn năm người con phong chức sau đây:

Ngũ phương chủ đạo thánh thần

1- Đông phương chủ đạo thánh thần: Dư Đạt

2- Tây phương chủ đạo thánh thần: Dư Triệu

3- Nam phương chủ đạo thánh thần: Dư Quang

4- Bắc phương chủ đạo thánh thần: Dư Tiên

5- Trung phương chủ đạo thánh thần: Dư Đức

Vợ chồng, con cái Dư Hóa Long tạ ơn xuống đài. Từ Nha truyền đòi Tam Cô lên, tuyên đọc.

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Ba chị em Vân Tiêu tuy học đạo lớp thiên hoàng mà chưa chứng quả vì nóng báo cừu huynh trưởng lập trận Huỳnh Hà

hại người đạo đức nên phải lụy thân. Nay phong ha người làm
Cầm ứng tùy thế tiên cô.

Tuy làm vị nương nương, song phải coi việc sinh sản mà
đền tội hại tiên ra phạm.

Cầm ứng tùy thế tiên cô gồm có:

1- Vân Tiêu nương nương 2- Quỳnh Tiêu nương nương 3-
Bích Tiêu nương nương

Cả ba vị tiên cô đều tạ ơn lui gót. Từ Nha truyền dẫn
Thân Công Báo lên đài tuyên đọc.

“Thái Thượng Nguyên Thi truyền sắc:

Thân Công Báo tu theo Xiển giáo, dám cãi lời thầy, quyết
trợ Trụ đánh Châu, bày đặt dụ dỗ nhiều người làm bậy. Tuy
số trời đã định, kẻ có tên trong bản phải bỏ mình, song lỗi ấy
thật khó dung, đã một lần thể thối mà không chữa thối cũ.
Nay dầu mang họa, nhưng nghĩ tình phong cho làm Phán
thủy tướng quân, coi nước lớn, nước ròng tại Đông Hải hay
việc ấm lạnh trong hai mùa. Hạ thì giá tan. Đông thì nước
đặc. Nếu làm trái lại sẽ bị phạt nặng nề.

Thân Công Báo tạ ơn lui xuống biển. Các vị thần ai giữ
việc ấy, đều rời khỏi đài. Từ ấy trong đài hết âm khí, gió hòa
nắng tốt như thường.

Từ Nha xuống đài, truyền Nam Cung Hoát về đền ra lệnh
cho bá quan văn võ ngày mai phải đến Kỳ Sơn cho đủ mặt.

Ngày hôm sau, bá quan văn võ tề tựu, đồng ra mắt Từ
Nha. Từ Nha truyền trối Phi Liêm và Ác Lai lại. Hai người
thất kinh kêu lớn:

– Chúng tôi phạm tội gì mà Thừa tướng bắt trối?

Từ Nha nói:

– Hai đứa bây là lũ nịnh thần, bày vua Trụ thì hành nhiều chuyện hại dân hại nước. Nay lại trộm Ngọc ấn châu, thật không chút lương tâm, sao các ngươi bảo là vô tội?

Ác Lai nói:

– Nếu chúng tôi là kẻ bày cho vua Trụ làm hại dân hại nước thì thật có công đối với nhà Châu, sao Thừa tướng lại bảo là tội. Cơ nghiệp này, nếu Trụ Vương không nghe lời chúng tôi hủy phá thì làm sao hôm nay rơi vào tay nhà Châu được? Kẻ được thiên hạ lại không biết ơn chúng tôi sao?

Tử Nha nói:

– Chúng bây thật là đứa gian hùng, thốt ra nhiều lời kỳ dị. Nếu để chúng bây sống thì cơ nghiệp nhà Châu có ngày bị hại.

Nói rồi truyền võ sĩ đem hai người ra xử trảm.

Tử Nha lại lên đài Phong thần tuyên đọc:

“Thái Thượng Phong thần truyền sắc:

Phi Liêm và Ác Lai là hai tôi gian nịnh, ngờ trộm ấn cầu vinh, không dè đem thân đi nạp. Bởi có tên trong bản Phong Thần nên khó trốn. Nay phong Phi Liêm làm Băng Tiêu, Ác Lai làm Ngõa giải tuy là chức xấu, không được làm hung.

Phi Liêm và Ác Lai cúi đầu nghe đọc sắc xong tạ ơn bay đi, Tử Nha trở xuống đài. Bá quan đều về đến hết.

HỒI THỨ MỘT TRĂM

CHÂU VÕ VƯƠNG LUẬN CÔNG CHIA NƯỚC

Bữa sau, Châu Thiên tử lâm triều, bá quan vào châu đủ mặt. Tử Nha tâu việc chém hai tên nịnh thần, và nói:

– Tôi theo ý sắc Ngọc Hư, phong các thần cao thấp theo thứ bậc, từ nay bệ hạ khỏi lo. Song còn một điều là bệ hạ phải chia đất ít nhiều phong cho các tôi có công trạng.

Võ Vương phán:

Trẫm có ý ấy đã lâu, song đợi Thượng phụ phong thần nên trễ việc, nay phong thần đã xong, tự ý Thượng phụ định liệu.

Bốn cha con Lý Tịnh, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử bảy người đồng tâu:

– Chúng tôi là người núi non, vâng lệnh thầy xuống giúp bệ hạ mà thôi, nay đã thái bình thanh trị, chúng tôi xin về núi tu hành, còn việc phú quý chúng tôi không muốn.

Võ Vương phán:

– Trẫm nhờ các khanh tài cao phép lạ, công khó trí dày mới cứu nước cứu dân, nay thái bình thì các khanh lại không chịu hưởng giàu sang, trẫm nhờ nào để các khanh về núi.

Bảy người đồng tâu:

– Chúng tôi tuy đội ơn bệ hạ, nhưng không dám cãi thầy. Vả lại lòng tu hành còn nặng, không có ý hưởng tước quyền, xin bệ cho chúng tôi toại nguyện.

Vô Vương biết không thể lưu lại được, buồn bã nói:

– Trước khi khởi binh, những trung thần nghĩa sĩ như mây rợp đất, thế mà cuộc chiến chinh, nửa đường bỏ mạng rất nhiều, trăm lấy làm thảm thiết. Nay các khanh đòi rời trăm, trăm không thể ngăn được, vậy đợi trăm tổ chức một tiệc tiễn hành, các khanh lợi dụng lúc trăm uống thật say mà ra đi để trăm khỏi đau lòng.

Hôm sau, tiệc dọn tại trường đình, bảy người tụ đủ mặt, Vô Vương bá quan ra đưa đón.

Bảy người ra tiếp giá, Vô Vương nắm tay phán:

– Các vị nay về núi tức là bậc tiên thần, không còn ràng buộc đạo vua tôi nữa. Vậy chớ khiêm nhường, hãy cùng trăm đồng bàn uống cho thật say một bữa.

Bảy người đồng tạ ơn, ngồi vào dự tiệc. Thiên hạ nghe đồn Thiên tử đưa thần tiên về núi, đến xem rất đông.

Mãn tiệc, bảy vị từ giả. Vô Vương rung rung nước mắt. Bảy người đồng an ủi:

– Xin bệ hạ an lòng cho chúng tôi về núi, ngày sau còn có dịp đến chầu.

Vô Vương y lời từ biệt. Còn Tử Nha theo đưa một đôi, hai bên gạt lệ chia tay.

Bảy vị sau này đều thành chánh quả.

Có bài thơ rằng:

Từ giả về non lánh tục trần

Thanh nhàn cảnh tỉnh rất an thân.

Quyết thành chánh quả thành tiên thánh.

*Khỏi dọa luân hồi trả oán ân.
Hai chữ thị phi đã chẳng bận,
Một câu vinh nhục cũng không cần.
Vui chơi nào biết mùi dương thế,
Dâu bể màng chi đổi mấy lần.*

Rạng ngày, Châu Vô Vương lâm triều, bá quan tung hô đủ mặt, Tử Nha và Châu Công Đáng quì tâu.

– Nhờ bệ hạ cho bảy người về núi tu hành, vậy xin xuống chỉ phân phong cho đẹp lòng các tôi có công trận.

Vô Vương phán:

– Hôm qua bảy vị về non, trầm buồn quá sức, nay đến việc phân phong trầm giao cho Thượng phụ và Ngự đệ thay mặt trầm làm cho công bằng.

Hai vị vâng chỉ trở về dinh bàn với nhau làm sơ tâu trình:

Hôm sau, Vô Vương lâm triều, Châu Công Đáng dâng sớ Vô Vương xem qua rất hài lòng, truyền Châu Công Đáng tuyên đọc bản phân phong. Châu Công Đáng tuân lệnh lần lượt đọc rằng:

“Trước truy phong cho Vương tổ là Thái Vương, Vương Quý, Văn Vương, ba vị đồng làm Thiên Tử.

Còn các vị cháu, chất các trào vương khác được chia ra làm ngũ đẳng là: Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Nếu tước nào nhỏ hơn năm bậc ấy thì gọi là phụ dung.

Các chư hầu, mới chia nước kể ra như sau:

1- *Nước Lô*: Phong Hầu. Cơ Đáng (Châu Công Đáng) là con thứ tư vua Văn Vương. Bởi Châu Công phò Văn Vương, Vô Vương, sau con vua Vô Vương là Thành Vương còn nhỏ cũng nhờ Châu Công phò tá, có công giám quốc nên Thành Vương

phong cho con Châu Công là Bá Cẩm ở đất Khúc phụ đất ấy
vuông vức 700 dặm làm chỗ thờ phụng Châu Công.

2- *Nước Tê*: Phong hầu, Khương Thượng, Nguyên thuở
trước cháu vua Thần nông là Bá Ích, gọi là Tứ Nhạc, vốn họ
Lữ. Vì phong làm Lữ hầu nên lấy nước làm họ. Lại có công trị
thủy nên theo họ Khương. Bởi vậy nên có hai họ, Khương
Thượng tên tộc là Vọng, nên gọi là ông Lữ Vọng. Nay được
phong Tê Hầu, lại được chức Thái công nên đời sau gọi là
Thái Công Vọng. Nước Tê thuộc tỉnh Sơn Đông, Huyền huyện,
lớn hơn các nước chư hầu.

3- *Nước Yên*: Phong Bá, do Cơ Quân Thích. Cơ Quân
Thích là tôi có công trận, đồng tánh với vua, phò Văn Vương,
Vô Vương đến lúc thiên hạ, làm chức Thái bảo. Bởi có
đất riêng nơi ấp Thiệu nên gọi là Thiệu Công Thích. Nước
Yên thuộc U châu huyện Kế. Sau con là Bắc Yên Bá.

4- *Nước Ngụy*: Phong Bá, do Cơ Cao. Cơ Cao gọi là Tất
Công Cao, cũng là tôi đồng tánh với vua. Nước Ngụy thuộc
tỉnh Hà Nam, huyện Cao Mật.

5- *Nước Quán*: Phong Hầu, do Cơ Thúc Tiên, nay thuộc về
tỉnh Hà Nam huyện Tín Dương. Phong ở gần triều giám quốc.

6- *Nước Thái*: Thái hầu, Cơ Thúc Độ, nay thuộc về tỉnh
Hà Nam, phủ Nhữ Ninh, huyện Thái. Cũng phong gần triều
ca mà giám quốc. Sau lấy nước làm họ, nên kêu Thái Thúc Độ,
Quản Thúc Tiên, vân vân.

7- *Nước Tào*: Tào bá, Cơ Thúc Đạt, em Vô Vương. Nước
Tào nay gọi là phủ Tế dương, huyện Định Đào.

8- *Nước Thành*: Thành bá, Cơ Thúc Vô. em Vô Vương.
Nước Thành nay thuộc về tỉnh Sơn Đông, phủ Diễn Châu,
huyện Văn Thượng.

9- *Nước Hoắc*: Hoắc bá, Cơ Thúc Xử, em Vô Vương. Nay thuộc về tỉnh Sơn Tây, phủ Bình Dương.

10- *Nước Vệ*: Vệ Hẫu, Cơ Khương Thúc, em một mẹ với Vô Vương. Nước Vệ thuộc về Ký Châu.

11- *Nước Đằng*: Đằng hẫu, Cơ Thúc Tú, em Vô Vương. Nay thuộc về tỉnh Sơn Đông, huyện Khưu.

12- *Nước Tấn*: Tấn hẫu, con vua Vô Vương, phong tại đất Dương, gọi là Đường Thúc Ngu, sau mới cải lại Tấn. Nay thuộc về tỉnh Sơn Tây, phủ Bình Dương huyện Đắc, thành Động Dục.

13- *Nước Ngô*: Ngô Tử là con cháu Thái Bá, ông Thái Bà là con lớn vua Thái Vương. Nay thuộc về Ngô Quân.

14- *Nước Ngu*: Ngu Công con cháu Trọng Ung, ông Trọng Ung là con cháu giữa vua Thái Vương. Bởi vua Vô Vương phạt Trụ rồi, tìm con cháu của ông mà phong.

15- *Nước Quách*: Quách Công là Trọng Quách em ruột vua Văn Vương. Nước Quách, tại đất Hoàng Nông, huyện Hiệp.

16- *Nước Sở*: Sở Tử họ Mỹ, dòng giống vua Chuyên Húc. Mỹ tử là Dục Hùng, làm thầy vua Văn Vương. Bởi có công lao, nay Vô Vương phong nước Sở làm đầu coi các nước di dịch tại Kinh Man. Bây giờ thuộc quận Đơn Dương, huyện Chi Giang.

17- *Nước Hứa*: Hứa nam, họ Khương cũng dòng giống ông Lữ Nhạc. Nay thuộc về Hứa Châu.

18- *Nước Tần*: Tần Bá họ Dinh, dòng giống vua Chuyên Húc. Bởi đời trước có công, nên Vô Vương phong Khương Bá ý làm Bá nước Tần. Nay thuộc về tỉnh Hiệp Tây, phủ Tây An.

19- *Nước Cử*: Cử Tử họ Dinh dòng giống vua Thiệu Hạo. Bởi đời trước có công, nên Vô Vương phong Tử Dữ Kỳ làm Bá nước cử.

20- *Nước Kỳ*: Kỳ Hầu họ Khương, là con thứ ông Tử Nha. Bởi Võ Vương nhớ công lao Tử Nha nên phong con thứ Tử Nha riêng một nước Kỳ, còn con trưởng nam Tử Nha nối chức cha ở nước Tề. Ấy là việc sau này, ở đây có sẵn dịp nói luôn. Nước Cử thuộc huyện Kịch.

21- *Nước Trâu*: Phong chức Tử cho họ Tào, con thứ năm của ông Lục Chung. Nay thuộc về tỉnh Sơn Đông, huyện Trâu.

22- *Nước Tiết*: Phong Tiết hầu, họ Nhậm, dòng giống vua Huỳnh Đế, gọi là Nhậm Trọng Huê, nay thuộc về tỉnh Sơn Đông, Châu Nghi.

23- *Nước Tống*: Tấn công, họ Vi Tử, con trai lớn dòng thứ của vua Đế ất. Bởi Trụ Vương vô đạo, Vi Tử ôm thần chủ và đồ tế qua đầu châu. Bấy giờ được phong bậc Công, trị nước Tống. Nay thuộc huyện Hoài Dương.

24- *Nước Khởi*: Khởi Bá họ Ti, dòng giống vua Hạ Võ, vua Võ Vương tìm ra Tỷ Đông Lâu, phong làm bá trị nước Khởi để hương khói cho vua họ Võ. Nay thuộc về phủ Khai Phong, huyện Ưông Khưu.

25- *Nước Trần*: Trần hầu, họ Huy, dòng giống vua Thuấn, là Ác phủ, có nghề làm đồ gốm cho Võ Vương. Võ Vương truy ra nên gả con lớn là Thá Cơ, phong làm hầu trị nước Trần để thờ phượng vua Thuấn. Nay gọi là huyện Trần.

26- *Nước Kế*: Kế hầu, họ Cơ, dòng giống vua Nghiêu. Nay thuộc về tỉnh Bắc Kinh, phủ Thuận Thiên.

27- *Nước Cao Ly*: Cao Ly Tử là con cháu ông Cơ Tử. Bởi Cơ Tử không chịu đầu Châu, Võ Vương mời ra mắt, Cơ Tử đến nói sách Hồng Phạm một hồi rồi từ giã đất Liêu Đông ẩn dật. Võ Vương phong nước này làm nước Cao Ly, Cơ Tử nối dòng làm tước tử tại đó.

Ấy là nói sơ lược hai mươi bảy nước lớn, còn bà con với Võ

Vương, với giòng họ các vua đời trước, cùng kẻ có công trận, cộng là bảy mươi hai nước, kể sao cho cùng. Ví dụ phong đất Hướng nơi Tiểu Quốc, đất Phàng phong làm nước Cáp, nước Túc phong làm Đông Bình, phong nước Cáo thành nước Tế Âm, phong nước Đặng nơi đất Đinh Xuyên, phong nước Nhung nơi đất Trần Lưu, phong nước Duế nơi đất Phủng Dục, phong nước Cực làm phù dung, phong nước Cốc nơi đất Nam Dương, phong nước Mậu nơi đất núi Thái Sơn, phong nước Cát nơi Lương quốc, phong nước Nghiêu làm phụ dung, phong nước Đàm nơi đất Bình Lăng, phong nước Huột nơi tỉnh Hà Nam, phong nước Hình nơi Tương quốc, phong nước Giang nơi đất Như Nam, phong nước Ký nơi Bì huyện, phong nước Tử nơi huyện Hàm Hi, phong nước Thơ nơi đất Lư Gian, phong nước Huyền nơi đất Dục Dương, phong nước Tăng nơi đất Lang Nha, phong nước Lộ nơi đất Nghi Dương, phong nước Hạnh nơi đất Nhữ Nam, phong nước Anh nơi đất Sở, phong nước Thân nơi đất Nam Dương, phong nước Cung nơi quận Cáp, phong nước Di nơi Thành Dương. Các nước ấy nói sơ lược mà thôi, nếu đem vào truyện thì sẽ gây khó chịu cho người đọc.

Còn Nam Cung Hoát, Tảng Nghi Sanh, Hoàng Yên đều được phong cấp nhỏ hết.

Ngày hôm ấy Vô Vương dọn tiệc đãi Công, Hầu, Bá, Tử, Nam, chúa tôi vui mừng ăn uống. Vô Vương lại còn xuất của kho thưởng cho các người đó. Đến khi mãn tiệc các chư hầu đều lui về nước lo cai trị dân mình.

Có bài thơ rằng:

Vương gây dựng sự nghiệp Châu,

Luận công chia đất đặt chư hầu.

Ba vua chớ gọi nơi nền nếp,

Nhờ có rào thưa mới trị lâu.

Bấy giờ chỉ có Châu Công Đáng, Triệu Công Thích ở lại triều ca phò Võ Vương trị nước. Võ Vương nói với Châu Công Đáng:

– Hạo kinh chính giữa thiên hạ quả là khí tượng đế vương. Vậy Ngự Đệ với Triệu Công Thích dời đế đô về đó, trăm đẹp lòng nơi đó.

Châu Công Đáng vâng lệnh, truyền chỉ lại, Triệu Công Thích tuân theo dời đô về nơi đó. Nay gọi là tỉnh Hiệp Tây, phủ Tây An huyện Hàm Dương. Võ Vương lại phán:

– Tướng phụ nay đã già, ở triều châu chục mệt lắm, hôm nay trăm cho cung nữ, ngọc ngà châu báu, búa việt cờ mao, được quyền chinh phạt về nước Tề cai trị, hưởng phước thái bình.

Khương Thái Công tạ ơn lãnh thưởng của Võ Vương rồi lên đường về Tề quốc.

Võ Vương lại truyền quân dọn tiệc thiết đãi để tiễn Khương Thái Công về nước. Khương Thái Công tạ ơn và thưa:

– Tôi được phong cai trị một cõi, ngặt vì nay già nua không châu bệ hạ được, không biết ngày nào vua tôi gặp nhau.

Võ Vương an ủi:

– Bởi tướng phụ già nua lại mệt nhọc theo việc trào, nên trăm cho về nước dưỡng lão.

Khương Thái Công không biết nói sao đành lui thủ lên xe về nước.

Ngày kia, Khương Thái Công về đến nước Tề, sự nhớ đến Tống Di Nhon, người ân của mình, bởi lâu nay lo việc nước nên không lui tới hầu thăm được, nay thiên hạ thái bình, Khương Thái Công muốn đền đáp ơn xưa, liền sai quân

về triều ca thỉnh rước. Nhưng vợ chồng Tống Di Nhơn đã qua đời, chỉ còn con cái nhưng nay đã giàu sang, liền viết thư cho sứ.

Sứ thần đem thư về dâng, Khương Thái Công xem xong buồn bực, sai người đem lễ vật sang biếu con Di Nhân.

Bấy giờ Khương Thái Công cai trị nước Tề được năm tháng thì thiên hạ nghiêm trang, sau Khương Thái Công sanh được người con trưởng tên Cấp và con thứ. Về sau Khương Thái Công qua đời, công tử Cấp lên nối ngôi cha. Võ Vương lại phong con thứ của Thái Công làm Hầu trị nước Kỷ.

Võ Vương cai trị thiên hạ thái bình. Sau Võ Vương băng hà, con là Thành Vương lên nối ngôi, cũng được Châu Công phò tá thiên hạ thái bình, lạc nghiệp.

HẾT

MỤC LỤC

HỒI THỨ SÁU MƯƠI LĂM	
ÂN GIAO MẮC LỜI THỂ BỎ MẠNG	5
HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU	
HỒNG CẨM VÂN ĐẸP SỐ XE DUYỄN	19
HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY	
ĐÀN KIM ĐÀI, TỬ NHA BÀI TƯỢNG	28
HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM	
NÚI THỦ DƯƠNG NGHĨA SĨ CẨM CƯỜNG	51
HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN	
KHÔNG TUYÊN RA TÀI BẮT TƯỢNG	59
HỒI THỨ BẢY MƯƠI	
CHUẨN ĐỂ HÓA PHÉP CÔI CÔNG	75
HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT	
TỬ NHA KÉO BINH QUA HAI ẢI	94
HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI	
QUẢNG THÀNH TỬ BA LẦN LẬY	
GIÁO CHỦ	106
HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA	
GIÀ TRÈ, ĐÔI HÙM TRANH CAO THẤP	120
HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN	
KHÔI TRẮNG, HƠI VÀNG, HAI PHÉP	
ĐỒNG NHAU	135
HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM	
THỎ HÀNH TÔN TRỘM THỦ DƯ NGUYÊN	154
HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU	
TRỊNH LUÂN BẮT TƯỢNG THẦU TỊ THỦY	176

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY	
LÃO TỬ HÓA TAM THANH, ĐÁNH	
GIÁO CHỦ	192
HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM	
TÂY PHƯƠNG HẠI VỊ PHÁ TRU TIÊN	205
HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN	
ÀI XUYỀN VÂN, BỐN TƯỢNG CHÂU	
BỊ BẮT	225
HỒI THỨ TÁM MƯƠI	
TRẦN ÔN HOÀNG BỊ QUẠT MẮU	
PHÁ TIÊU	242
HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT	
ÀI ĐỒNG QUAN, HỌ DƯ RẢI ĐỘC	260
HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI	
TRẦN VẠN TIÊN TRIỆT GIÁO SA CƠ	277
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA	
PHÁ TRẦN DỮ, TIỀN THỦ HIỆN HÌNH	292
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN	
KÉO BINH LANG ĐÁNH ẢI LÂM ĐỒNG	309
HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM	
HAI VỊ CHỦ HẦU ĐẦU THÁNH CHÙA	329
HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU	
NGŨ NHẠC TRỞ VỀ THIÊN TÀO	348
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY	
VỢ CHỒNG THỎ HÀNH TÔN TỬ TRẦN	363
HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM	
TỬ NHA ĐỘ BINH VƯỢT HUỖNH HÀ	377

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

VUA TRỤ CHẶT CHÂN LƯƠNG DÂN ĐỂ
XEM TÙY 390

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI

LIỄU QUỖ ĐÀO TINH BỊ DÃ THẦN 402

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

TỬ NHA LẬP KẾ THIÊU VĂN HÓA 413

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI

DƯƠNG TIỀN RA TÀI BẮT TỬ CHÂN 425

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA

KIM TRA LẬP KẾ ĐOẠT ẨM DU HỒN 440

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

VĂN HOÁN NỔI XUNG CHÉM PHÁ BẠI .. 453

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

TỬ NHA HÀI TỘI ÁC TRỤ VƯƠNG 464

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

NỮ OA ĐÓN THẦU ĐẤT KỶ 474

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY

LÃO TRÍCH TINH, VUA TRỤ
THIÊU MÌNH 485

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

PHÁ ĐÀI BẢO, NHÀ CHÂU THÍ CỦA 496

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

TỬ NHA VĂNG SẮC PHONG THẦN 510

HỒI THỨ MỘT TRĂM

CHÂU VÕ VƯƠNG LUẬN CÔNG
CHIA NƯỚC 529

PHONG THẦN DIỄN NGHĨA

MỘNG BÌNH SƠN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập:

PHÒNG VĂN HỌC TỔNG HỢP

Vẽ Bìa:

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in:

MINH TÂM

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Xưởng in NXBNN
Giấy TNKHXB số: 247-838/CXB . Cấp ngày 25/7/2003
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2003

MÔNG BÌNH SƠN

PHONG THẦN DIỄN NGHĨA

3



Sách phát hành tại
TẦNG 2 - SỐ 5 PHỐ ĐỊNH LỄ
HÀ NỘI

Điện thoại: 8.261652

GIÁ: 50.000Đ